

CUỘC "LỘT XÁC" NGOẠN MỤC CỦA MỘT "SIÊU CƯỜNG" BÓNG ĐÁ ĐƯƠNG ĐẠI

ARSÈNAL

Alex Fynn & Kevin Whitcher

alphabooks knowledge is power

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

Alex Fynn & Kevin Whitcher

ARSENAL – CUỘC “LỘT XÁC” NGOẠN MỤC CỦA MỘT “SIÊU CƯỜNG” BÓNG ĐÁ ĐƯƠNG ĐẠI

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

Câu chuyện về một đội bóng, một doanh nghiệp, một con người

Ngô Quang Tùng

– Bình luận viên Bóng đá

Trên thế giới, trong vài năm trở lại đây, ngôi vị giải đấu hấp dẫn nhất hành tinh đang bị đe dọa bởi giải Tây Ban Nha và đặc biệt là Đức, nơi cũng có những trận đấu sôi nổi, quyết liệt và tốc độ cao như

giải ngoại hạng Anh, và màu sắc, hình ảnh của đám đông cổ động viên thậm chí còn hấp dẫn hơn cả Premier League. Tuy vậy, điều đó gần như không ảnh hưởng đến quan niệm ở Việt Nam. Nơi đây, bóng đá Anh vẫn là số một không chỉ vì bản chất sôi động của nó mà còn vì nó là giải đấu bóng đá hàng đầu thế giới đầu tiên được phát sóng trực tiếp ở Việt Nam và diễn ra vào thời điểm dễ xem nhất. Trong những năm đầu tiên, có lẽ người Việt Nam xem bóng đá chỉ chia làm hai phe: phe Manchester United và phe Arsenal, và đây cũng là hai đội bóng huyền thoại của giải ngoại hạng Anh cho đến ngày nay. Sau đây là một câu chuyện về Arsenal, chứa đựng cả những điều chưa từng kể hay đã bị lãng quên, một

sợi chỉ xuyên suốt lịch sử đội bóng, đặc biệt người đọc sẽ thấy rõ những mâu thuẫn nội bộ bên trong cùng những bước ngoặt bên ngoài của giải bóng đá ngoại hạng Anh đã góp phần định hình nên một Arsenal ngày nay như thế nào.

Ngoài ra, cuốn sách còn là những ghi chép hết sức chân thực xoay quanh yếu tố cốt lõi của bất kỳ một tổ chức nào, đó là con người. Tỉ mỉ, chi tiết, tác giả đã đề cập đến mọi nhân vật xuất hiện và vai trò của họ trong lịch sử của đội bóng, từ các cổ động viên, ban lãnh đạo, hội đồng quản trị và cuối cùng là huấn luyện viên Arsène Wenger. Không biết tại sao tên ông lại được đặt gần giống tên câu lạc bộ nhưng dường như người đàn ông có biệt

danh “Giáo sư” này (vì ông giống một giáo sư hơn một huấn luyện viên bóng đá) sinh ra là để dành cho Arsenal. Cũng như Sir Alex Ferguson của Manchester United, đối với Arsène Wenger, Arsenal là cuộc sống và cũng là công trình vĩ đại nhất đời ông. Trong cuốn sách này, độc giả sẽ thấy được vị trí độc tôn cũng như những triết lý bóng đá của Arsène Wenger được phản ánh trong những màn trình diễn, những chiến tích trên sân bóng, những cuộc đấu khẩu ngoài sân cỏ và những phi vụ chuyển nhượng đầy khôn ngoan như thế nào.

Arsenal không chỉ là một câu lạc bộ bóng đá mà còn là một doanh nghiệp rất thành công với triết lý huyền thoại “mua

rẻ, bán đắt”. Cuốn sách cũng tràn đầy những bài học kinh doanh và tài chính xoay quanh các sự kiện như xây sân Emirates, thâu tóm câu lạc bộ, chuyển nhượng cầu thủ v.v... mà từ đó có thể áp dụng vào bất cứ doanh nghiệp nào. Qua đó, chúng ta sẽ thấy được Arsenal tuy trước đây phải chắt chiu từng đồng để trả nợ và xây sân vận động nhưng ngày nay không phải là không có tiền, vậy tại sao họ chỉ bán mà ít khi mua?

Mùa hè này sẽ là cột mốc với Arsenal. Những tin đồn Rooney rồi Higuain về Arsenal liệu có thành sự thực và liệu có đem lại thay đổi nào sau 8 năm trắng tay? Trong bối cảnh Manchester United ngày càng rực rỡ, Chelsea có sự trở lại

của “Người đặc biệt” Mourinho, Manchester City và Tottenham mạnh lên trông thấy , cuộc chiến Big4 sẽ diễn ra như thế nào? Mời các bạn đọc những trang sách này để có cảm nhận rõ hơn về điều đó.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách đến bạn đọc!

Lời tựa

Năm 1996, năm Arsène Wenger có màn ra mắt đầu tiên, doanh thu của Arsenal là 21 triệu bảng. Năm 2007, cũng là mùa bóng thứ 11 của ông, con số đó đã vượt ngưỡng 200 triệu bảng. Dĩ nhiên, nền bóng đá đã trải qua nhiều thay đổi đáng kể trong thời kỳ chuyển giao. Từ Giải Ngoại hạng, kênh truyền hình Sky, tiền bạc, nhịp độ trận đấu, thể chất cầu thủ, các siêu sao ngoại binh, tiền, các sân vận động, người hâm mộ, trang phục thi đấu, mua bán – sang nhượng, hoạt động quảng bá, thậm chí cả luật lệ rồi lại đến… tiền. Tuy nhiên, tại Arsenal mọi thứ còn xoay chuyển phức tạp hơn bất cứ đâu. Mọi

thay đổi hầu hết chỉ là hệ quả từ tầm nhìn và triết lý của một cá nhân duy nhất. Cuốn Arsènal – Cuộc “lột xác” ngoạn mục của một “siêu cường” bóng đá đương đại này sẽ thuật lại chi tiết quá trình biến đổi một ‘Arsenal nhàm chán, cực nhàm chán’ của ngày hôm qua trở thành một biểu tượng bóng đá, một siêu câu lạc bộ trong thời đại mới.

Hạt giống thành công đã được gieo cùng sự xuất hiện của David Dein trong phòng họp cấp cao năm 1983 và nhanh chóng được duy trì – những kỳ tích đáng kinh ngạc trên sân cỏ khi đó đã trở thành chất xúc tác cho những thay đổi sau này – và kéo dài đến hết nhiệm kỳ của ông vào năm 2007, ghi dấu bằng cả một quá trình

phát triển vượt trội, cả về tầm cao lẫn tầm xa.

Mùa giải thứ hai trên sân vận động mới của thế kỷ XXI, đội bóng này đã có thể bắt kịp Manchester United cũng như phần còn lại của đấu trường châu Âu về tầm ảnh hưởng; đây cũng là mùa bóng ghi dấu nhiều sự kiện quan trọng. Với một đội hình trẻ và chính sách tài khóa khắt khe, không ít người đã kỳ vọng Arsenal sẽ bùng nổ trong giai đoạn 2007-2008. Nhưng một lần nữa, Arsène Wenger đã thức tỉnh những kẻ ưa mơ mộng.

Công cuộc cải cách ở Arsenal vẫn có thể xem là một thắng lợi vẻ vang đáng biểu dương. Nhưng đồng thời, vẫn có một câu

chuyện khác kể về những con người tận tụy cùng một nhân vật đặc biệt, những nhà tiên phong đã biến một học viện quý tộc thành một trong số ít các siêu câu lạc bộ đích thực trên thế giới.

Alex Fynn và Kevin Whitcher,

Tháng 7 năm 2008

Lời tựa cho ấn bản năm 2011

Ngày 12 tháng Hai năm 2011, sau chiến thắng 2-0 trước Wolverhamton Wanderers, Alex Fynn đã xin phép ngắt lời Danny Fiszman, khi ông này đang có cuộc trò chuyện khá nghiêm túc với hai quý cô ngoài dãy phòng dành cho ban giám đốc Sân vận động Emirates. Với phong thái lịch lãm thường ngày, Fiszman đã bước lên chào hỏi trước, nhưng đã có người níu ông lại khi Fynn cũng tiến lên chạm má ông chúc mừng. Nhận thấy ông và người cùng đi đang chuẩn bị rời khỏi, Fynn quyết định rút

lui.

Hai tháng sau – ngày 13 tháng Tư, Danny Fiszman đã qua đời sau khi bán 16,1% cổ phần cho người đồng sự – giám đốc Stan Kroenke, người cũng đã thâu tóm 15,9% cổ phần từ Lady Bracewell-Smith để nâng tổng số cổ phần sở hữu cá nhân lên 62%, và nghiễm nhiên trở thành ông chủ mới chính thức của Câu lạc bộ Bóng đá Arsenal.

Trong bài điếu văn thành kính gửi đến "người bạn thân thiết của chúng tôi", chủ tịch Peter Hill-Wood đã ca ngợi Fiszman là người "nhìn xa trông rộng và góp công lớn đưa chúng ta đến sân vận động mới này."

Nếu Arsène Wenger đã thành công khi xây dựng một đội hình toàn diện, thì Fiszman [cùng với đồng sự Ken Friar và người anh em Antony Spencer] đã mang lại một môi trường hoàn hảo nơi họ có thể thỏa sức phô diễn khả năng của mình, đồng thời để lại một di sản, một nền tảng vững chắc cho thế hệ tiếp nối.

Căn bệnh quái ác ập đến với Fiszman và sự ra đi của ông là một đòn nặng với Arsenal. Khi ra sân, họ luôn phải giữ vững hình ảnh một siêu câu lạc bộ; nhưng dẫu cho luôn kết thúc giải quốc nội trong top 4 để giành quyền vào chơi Champions League, thì những thất bại liên tiếp kể từ danh hiệu cuối cùng vào năm 2005 đã góp phần đẩy huấn luyện

viên trưởng và đấu pháp của ông ngày càng lún sâu vào vòng xoáy chỉ trích cay độc của dư luận.

Giờ đây, những bước thay đổi đã thể hiện rõ. Nhà kiến thiết Wenger cùng các tiêu chuẩn xa vời của ông đã lâm vào bế tắc. Đường ra biển lớn đã mở, bỏ lại những câu hỏi không lời đáp theo dòng nước cuốn xa con tàu. Hiển nhiên sẽ có một chủ sở hữu mới, nhưng sẽ là kiểu sở hữu thế nào đây? Có thể đấu pháp mới cùng các nhu cầu kéo theo sự thay đổi sẽ được chấp thuận, nhưng rốt cuộc, liệu con báo đốm có thể thay đổi những đốm nâu trên lưng nó, và nó sẽ kiên nhẫn được đến bao lâu?

Được chỉnh sửa, mở rộng và cập nhật, bao gồm các phần mới về chính sách dành cho đội trẻ, về những điểm sáng trong lợi nhuận và sân vận động mới, Arsènal - Cuộc “lột xác” ngoạn mục của một “siêu cường” bóng đá đương đại đã bổ sung thêm 5 chương, nhằm thuật lại trọn vẹn câu chuyện cho đến cuối mùa bóng 2010-2011. Chúng sẽ nhấn mạnh kết quả thi đấu, mức tăng trưởng kinh doanh và kết thúc với nhận xét sâu sắc về huấn luyện viên trưởng, về con người cũng như đấu pháp của ông. ‘Hãy phán xét tôi vào tháng Năm’ [khi mùa bóng kết thúc] đã trở thành điệp khúc của Arsène Wenger trong những năm gần đây – chúng tôi đã ghi lại chân thực từng lời nói và hành động của ông.

Alex Fynn & Kevin Whitcher,

Tháng 7 năm 2011

Chương mở đầu

Tiếp theo là gì?

Có một ngã ba nơi hai con đường nhỏ Barnet và Totteridge giao nhau tại Bắc London. Như thường lệ, chiếc Mercedes màu bạc rẽ trái ngang qua nhà thờ và thẳng hướng về nhà cách đó vài trăm km. Tuy nhiên, hôm nay người tài xế lại rẽ phải về hướng ngọn đồi Mill Hill, và chỉ vài phút sau đã trên đường đến điểm hẹn.

Trưa tháng Tư hôm ấy, sau khi hay tin về một sự kiện chấn động, người cầm lái đã cân nhắc về một số khả năng có thể xảy đến, và tỏ ra khá lo lắng về những gì sẽ

diễn ra trong vài phút sau đó.

Sau cái bắt tay thân ái với hai người bạn cũ, Arsène Wenger đi thẳng vào vấn đề: "Các ông muốn tôi từ chức?" Ông lên tiếng.

David Dein vẫn đang choáng váng sau quyết định – theo cách nói của ông – sa thải "thô bạo" sáng hôm đó – không gì cay đắng hơn là nhận được một bức thư với thông báo kết thúc nhiệm kỳ điều hành tại câu lạc bộ ông đã yêu quý và gắn bó suốt 24 năm. Trong khi đó, kẻ thù và đồng bọn vây quanh chỉ biết câm lặng – chẳng khác gì một đám ô hợp rời rạc gồm những kẻ đến sau luôn tìm cách cạnh khóe: "David là mối nguy chực chờ."

Ông vẫn biết cách tự khích lệ với niềm tin vào bản thân, một niềm tin đã trở thành phương châm sống trong suốt ngần ấy năm, để lên tiếng biện minh cho những quyết định gây tranh cãi: “Tôi sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì gây tổn hại đến Arsenal: Tôi luôn hành động vì lợi ích của Arsenal” – ông đã lâm vào tình thế ngặt nghèo như thế kể từ ngày kế hoạch chuyển dời từ Highbury sang sân vận động mới được ưu tiên hơn kế hoạch tái thiết đội bóng.

Từ bỏ những trách nhiệm chủ chốt, từ bỏ vây cánh, những quyết định độc lập ngày càng khiến ông sa vào mâu thuẫn không đáng có với những thành viên còn lại trong ban điều hành. Bị chèn ép và chôn

vùi bởi bóng ma tài chính đến từ sức chi khủng khiếp của những ông lớn như Chelsea, Manchester United, Liverpool và các đối thủ cùng châu lục, điển hình như Real Madrid, Barcelona, AC Milan và Inter Milan, ông đã xác định phải đảm bảo cho Arsène Wenger một lá chắn tương ứng. Tiếc thay, công cuộc tìm kiếm những mạnh thường quân lắm tiền nhiều của, đặc biệt là quá trình theo đuổi bí mật của ông nhằm đưa về chủ tịch tập đoàn thể thao người Mỹ, Stan Kroenke, lại xung đột quá sâu sắc với ý kiến của đồng sự. Dein đã quyết tự mình đảm đương, nhưng lại đi quá xa và quá nhanh trong thời gian ngắn, đến nỗi không lâu trước khi Kroenke được ban điều hành chào đón, ông đã trở thành kẻ bị ghẻ lạnh

(persona non grata).

Vai trò của Dein tại Arsenal đã giúp ông bảo toàn các vị trí then chốt tại FA, UEFA và G14 (bao gồm – theo thứ tự – các liên đoàn bóng đá tại Anh, Liên đoàn bóng đá châu Âu, cùng các nhóm vận động hành lang thuộc các đội bóng hàng đầu châu lục), và điều ông tâm đắc nhất, chính là ông đã ngày càng nhận thức được sức ảnh hưởng đến từ những trọng trách đó. Giới cầm quyền trong nền bóng đá quốc nội và thế giới vẫn còn nuối tiếc rằng, nếu không nhờ những đồng sự luôn ủng hộ trong ban điều hành cấp cao tại Arsenal, Dein đã sớm trở thành dĩ vãng. Và để nỗi ô nhục thêm phần chua chát, một gã ti tiện đã buộc ông dọn dẹp văn

phòng và chịu sự hộ tống từ văn phòng Highbury House đến Sân vận động Emirates kế cận.

“Không,” Dein phản đối ngay lập tức lời đề nghị từ chức của Wenger, “tôi không nghĩ điều đó phục vụ cho quyền lợi cao nhất của Arsenal.”

Đây chính là câu trả lời Wenger trông đợi. Chỉ mới vài tuần trước, ông và vợ ông Annie đã quyết định ở lại London (dù thật sự phải sau vài tháng ông mới hoàn tất nhiệm kỳ trước khi ký kết hợp đồng mới) và đăng ký cho con gái ông, Léa, vào một trường trung học tại thủ đô. Mặt khác, ông cũng cảm nhận được hồi kết của mình trong thời điểm gay go nhất

sau hàng năm trời tại vị ở Arsenal. Với tính cách không bao giờ cho phép bản thân thỏa mãn với những dư âm từ thắng lợi trong quá khứ, ông tin chắc những thử thách mới phải dẫn đến thành tựu cao hơn và xa hơn. Chính vì sự thật đó, Wenger vẫn tự trách mình đã không thể mang về cho Arsenal thêm một danh hiệu ngoại hạng nào, hoặc thậm chí không thể vượt qua rào cản cuối cùng trong trận chung kết Champions League, dù bản thân ông đủ sức làm được điều đó. Ông cảm thấy mình đã thất bại; đã thật sự thất bại bởi chính kỳ vọng xa vời của mình.

Ông không quan tâm đến di sản mình sẽ để lại. Nhưng thực chất, những danh hiệu và ngôi vị đội bóng giành được đều chỉ

mang tính phô trương, nếu không tính đến sân tập được cải tiến và cơ sở vật chất tuyệt hảo phục vụ thi đấu tại sân vận động mới – những đề xuất do chính ông trực tiếp dự thảo. Ông chỉ lưu tâm đến chúng vì mục đích cuối cùng – nhằm tạo điều kiện cho cầu thủ duy trì thói quen chiến thắng và niềm cảm hứng khi thi đấu. Đó là yêu cầu tiên quyết trong hôm nay, trong trận đấu kế tiếp, trong mùa giải này.

Trớ trêu thay, dù bị hạn chế không ít về ngân sách lương thưởng và tuyển dụng, Wenger vẫn cảm thấy thôi thúc phải tập trung vào nhiệm vụ ông xem trọng hơn bất kỳ hoạt động nào khác – tìm kiếm và đào tạo tài năng trẻ. Tín hiệu tốt từ mùa

giải 2007-2008 đã trở lại, khi doanh thu dự kiến từ trụ sở mới của câu lạc bộ – lần đầu tiên sau hai năm – đã cho phép ông trải thảm chào đón một hoặc hai siêu sao mới nhằm bổ sung vào đội hình tiềm năng ông đang bồi đắp.

Thời gian đã ủng hộ ông. Những gì còn lại ông phải làm là tỏ ra lạc quan và vững tin rằng mùa giải mới sẽ hứa hẹn những bước tiến nhất định, kéo theo công cuộc chinh phục sẽ kết thúc với niềm vui khải hoàn. Nếu ông ra đi hôm nay, chúng ta sẽ mãi không thể hình dung được những gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Trút bỏ được gánh nặng, Wenger giờ đây đã có thể tập trung vào sứ mệnh của

mình. Còn rất nhiều việc phải làm và cả một tương lai hứa hẹn nhiều điều thú vị phía trước. Hãy luôn thẳng tiến, cảm hứng tuyệt vời nhất sẽ đến với ông.

Chương 1. Trái tim đổi thay

“Tiền chết”, đó là câu bình luận cửa miệng chua chát của chủ tịch Peter Hill-Wood về khoản chi 290.000 bảng của David Dein cho 1.600 cổ phiếu chưa phát hành của Câu lạc bộ Bóng đá Arsenal năm 1983; điều này càng được khẳng định như một quyết định sai lầm khi vào năm 2007, Dein đã bán toàn bộ cổ phần của mình (thời điểm ông đang sở hữu chưa đến 16,6% cổ phần nhờ huy động trong nội bộ) với tổng giá trị 75 triệu bảng cho Red & White Holdings Ltd. Năm 1983, giá trị giao dịch của câu

lạc bộ chỉ vào khoảng 1,8 triệu bảng, thậm chí đã bao gồm 1 triệu bảng thu được qua thị trường chuyển nhượng, thể hiện vai trò không đáng kể của giá trị thị trường vốn sau này được quy kết cho phần tài sản của câu lạc bộ tách biệt khỏi ngân sách dành cho cầu thủ. Ngay tại thời điểm bán tháo, nhận thức được trong tương lai không xa người hâm mộ Arsenal sẽ phải trả "giá đắt" (giá vé trung bình trên 40 bảng) để được xem đội nhà thi đấu trong suốt cả mùa giải, Dein mới tỉnh ngộ trước sự lột xác của bóng đá Anh cả trong lẫn ngoài sân cỏ, và thấm thía về quyết định của mình.

Trở lại những năm đầu thập niên 1980, Dein, một doanh nhân thành đạt với sự

nghiệp của riêng ông, vẫn chỉ là một cổ động viên Arsenal như bao người khác, tuy có khá giả hơn đôi chút. Ông sống ở khu Totteridge, với Graham Rix và Tony Woodcock là hàng xóm và bằng hữu thân thiết, những người bạn mà ông cùng vợ – Barbara – vẫn hay thăm hỏi qua lại. Đó là kỷ niệm hoàn toàn khác so với lúc ông suy sụp trên chiếc ghế giám đốc, chứng kiến thời kỳ suy tàn của cả đội bóng. Dù đã ba lần lọt vào chung kết FA Cup, với một chiến thắng thuyết phục giữa các năm 1978 và 1980, cùng một lần vào chung kết Cúp châu Âu, câu lạc bộ vẫn kém duyên với giải quốc nội, và chỉ giành được những thành tích nghèo nàn với đội hình tràn ngập tài năng hứa hẹn. Nỗi đau như xát thêm muối khi trong hai

năm 1980 và 1981, Liam Brady và Frank Stapleton lần lượt chuyển sang thi đấu cho Juventus và Manchester United, và dẫu cho những cái tên sáng giá như Woodcock và Charlie Nicholas đã được chiêu mộ nhằm thay thế các trụ cột cũ, đội bóng vẫn chỉ thu về thất bại trước thách thức từ các danh hiệu. Dein gia nhập câu lạc bộ khi nền bóng đá Anh đang trải qua một hành trình gập ghềnh và gian lao, đỉnh điểm là cái chết thương tâm của 39 cổ động viên Juventus trong thảm họa do hooligan Liverpool gây ra, ngay trong trận chung kết Cúp châu Âu tại sân vận động Heysel (Brussels). Tiếp đó, lệnh cấm năm mùa thi đấu đỉnh cao đối với tất cả các đội bóng Anh đã một lần nữa phủ bóng đen khắp các sân cỏ xứ

sở sương mù.

Bạn có thể cảm thông cho thành kiến của Hill-Wood đối với những khoản đầu tư của Dein trong những năm gần đây, nhưng tất cả đã quá muộn màng. Mặc dù vậy, Dein vẫn đang say sưa với tầm ảnh hưởng ngày càng sâu rộng của ông từ những tước vị mới. Sự thăng tiến của ông cũng phản ánh hình ảnh một doanh nhân khác biết tự giành lấy thành công, đó là nhà phát triển bất động sản Irving Scholar – người đã mua lại Tottenham Hotspur vào năm 1982. Thời trẻ, cả Scholar và Dein đều tham gia giải đấu ngày Chủ nhật, dù đối đầu trong các đội bóng khác nhau; và có một nghịch lý rằng, giống như những nam sinh trong

các lớp ngữ pháp vùng Bắc London luôn được đào tạo theo cùng một chu trình, họ sẽ không ngáng chân nhau. Thậm chí, họ còn nhanh chóng trở thành bạn bè sau khi tiếp quản thành công hai câu lạc bộ họ yêu quý.

Có một điều phi lý khá thú vị ở hai người sau khi lên nắm quyền với tư cách hai doanh nhân người Do Thái trẻ tuổi, đó là lẽ ra họ nên củng cố vị thế then chốt của mình khi cả Arsenal lẫn Tottenham – bất kể sự hiện diện của số đông cổ động viên người Do Thái – đều là hình ảnh thu nhỏ của cơ chế quản lý quan liêu, kỳ thị và phản động vốn là diện mạo của nền bóng đá Anh thời điểm đó. Gần giống các câu lạc bộ golf, nhiều

khả năng Arsenal đang áp dụng một hạn ngạch về số lượng kẻ "ngoại quốc" được phép đặt chân vào nơi chốn linh thiêng của họ; trong khi đó, tại Tottenham lại không có sự lựa chọn nào khác, vì "chế độ cũ" nhất định sẽ được thay thế bằng nguồn nhân lực trẻ khôn ngoan hơn, nhiệt huyết hơn và nhiều "chất" Do Thái hơn.

Từ thời điểm Irving Scholar thâu tóm Tottenham, ông đã dự định sáng tạo nên một hệ thống tài chính có khả năng tiếp vốn cho những vụ sáp nhập đắt giá mà ông cho rằng sẽ đại diện cho hình tượng hào hùng của họ. (Ông cũng tạo nên cá tính cho đội bóng của mình và so sánh với những đối thủ sừng sỏ nhất, "Nếu Arsenal vung tiền sắm hậu vệ, Tottenham

sẽ chi gấp đôi cho tiền đạo mới”).

Vụ mua bán câu lạc bộ gây chấn động White Hart Lane đã mở ra kỷ nguyên mới của Spurs như một công ty cổ phần hữu hạn; nhưng chỉ một năm sau, huấn luyện viên Keith Burkinshaw, người từng mang về hai chức vô địch FA Cup và một UEFA Cup, đã ra đi với một lời bình luận chua chát, “Đã từng có một câu lạc bộ tại nơi đây.” Lời tiên đoán mang hơi hướng chỉ trích của ông đã ứng nghiệm khi Tottenham quyết định đa dạng hóa thêm nhiều lĩnh vực không liên quan đến bóng đá; để rồi thay vì tìm kiếm cơ hội gia tăng thu nhập, đội bóng lại ngập trong nợ nần – cộng với việc bội chi khi tái thiết khán đài East Stand. Cuối cùng,

Scholar đành phải cắn răng bán rẻ câu lạc bộ cho Alan Sugar và Terry Venables vào năm 1991. Phải đến mùa bóng kỷ niệm 50 năm thành lập kể từ mùa giải kép năm 1961, Tottenham mới một lần nữa giành quyền tham gia sân chơi lớn nhất châu Âu, và khôi phục thành tựu cũng như danh tiếng đạt được dưới thời dẫn dắt của Burkinshaw.

Chứng kiến những thay đổi từ kình địch phía bên kia thành phố, Dein đã tìm được động lực và biết mình không thể ngồi yên. Với số cổ phần mua lại vào năm 1983, ông đã được mời gia nhập ban điều hành nhằm đáp lại những chi phí ông đã bỏ ra để làm giàu ngân sách cho đội bóng. Một trong những động thái

tiên phong của ông chính là xúc tiến việc sa thải huấn luyện viên Terry Neill, một động thái mà Brian Clough đã tiên liệu trước. Dein từng được Ken Friar, thư ký câu lạc bộ Nottingham tiến cử với Clough trong thời điểm Nottingham Forest đang đối đầu với đội chủ sân Highbury, như “giám đốc mới của chúng ta”. “Này các chàng trai, từ hôm nay các anh không được phép gây khó dễ cho huấn luyện viên nữa”, đó là câu đáp trả tức thời tiêu biểu cho con người Clough.

Đó cũng là thời kỳ hoàng kim của Liverpool dưới quyền dẫn dắt của Bob Paisley, một thế lực áp đảo tại nước Anh và toàn châu Âu; nhưng Nottingham và Aston Villa đã chứng tỏ rằng Cúp các

đội vô địch các quốc gia châu Âu – hay Champions League sau này – cũng chẳng có gì ghê gớm so với một Giải Hạng Nhất tầm thường. Tuy thua kém Arsenal về tài lực, họ vẫn xây dựng thành công nhiều đội hình xuất sắc nhờ tài thao lược phi thường của Brian Clough và Ron Saunders. Arsenal từng là nhà vô địch thống trị các danh hiệu; nhưng kể từ đầu thập niên 1980, họ đã không còn đủ sức cạnh tranh ở đấu trường lớn. Terry Neill đã được rót ngân sách hòng đem về những tên tuổi lớn, nhưng ông đã thất bại trong việc xây dựng một đội hình xứng đáng với số tiền bỏ ra. Khi Brady và Stapleton ra đi, họ đều ngụ ý rằng sẽ chuyển đến một câu lạc bộ tham vọng hơn. Thực chất, dù có trong tay một lịch

sử hào hùng, Arsenal vẫn tạo cảm giác như một gã khổng lồ của quá khứ, một thế lực lớn không thể hoàn toàn hồi phục trong mùa giải 1979-1980, khi người hâm mộ chứng kiến họ thi đấu đến 70 trận, hai lần lọt vào chung kết nhưng đều thất bại, đồng thời đánh mất suất tham dự vòng loại Cúp châu Âu.

Căng thẳng đã lên đến đỉnh điểm sau thất bại tại Cúp Liên đoàn ngay trên sân nhà dưới tay Walsall, đội bóng thi đấu dưới Arsenal hai phân hạng vào cuối tháng Mười Một năm 1983. Chưa đến ba tuần tiếp theo, sau hai thất bại liên tiếp tại Giải Hạng Nhất, Neill đã phải nhận hình phạt. Trong lịch sử đội bóng, ban lãnh đạo Arsenal rất hiếm khi buộc phải sa

thải huấn luyện viên trưởng (trường hợp này chỉ xảy ra 9 lần trong 60 năm, trong đó có hai người mất vì bạo bệnh). Dù vậy, huấn luyện viên cũng hiểu rằng thời gian dành cho ông đã hết, thậm chí ngay trước khi thất thủ trước Walsall. Ông thừa nhận: "Các cầu thủ không tỏ ra thèm khát bàn thắng và vinh quang. Nhiều lúc tôi nghĩ họ chỉ muốn nhận đủ tiền rồi cuốn gói về nhà. Nhưng một lần nữa, chúng tôi đã kết thúc mùa giải trong 6 thứ hạng cao nhất. Dù sao đi nữa, tôi cũng sẽ tìm hiểu xung quanh xem còn vấn đề nào khác hay không!"

Thêm vào đó là sự công kích của báo giới sau mỗi trận đấu, họ yêu cầu Neill phải bị sa thải. Và Dein, theo thời gian

đã đứng về phía họ, quyết định sẽ hành động vì người hâm mộ và yêu cầu một thay đổi lớn trong ban huấn luyện. “Tôi không phải là kẻ giết thuê,” sau này ông đã giải thích về sự ra đi của Neill, “nhưng tôi thích xem bản thân là người thiên về hành động. Và khi cần đến một cuộc đại phẫu, tôi sẽ không ngần ngại đề xuất nó.” Neill đã rất lo lắng về mối quan hệ giữa giám đốc mới với các cầu thủ, trong khi Dein vẫn úp mở về vị trí của ông trên bàn họp. Tuy nhiên, ông đã thừa nhận rằng, nếu cầu thủ chỉ thỏa mãn với việc “sống sót” qua từng trận đấu, thì ông phải chịu trách nhiệm vì không thể khích lệ họ. Dein lẽ ra đã có thể khơi lại vấn đề này với những người đồng thuận với ông trong đội hình chính, dù chính họ

đã nhận ra bản chất mối quan hệ tương hỗ giữa ông và họ đã thay đổi – rằng ông đã dần trở thành một ông chủ thật sự của họ, thay cho hình ảnh một cổ động viên vô tư trước kia.

Khi đó, Dein đã nhấn mạnh rằng Neill "không phải là người thích hợp dẫn dắt chúng ta trong thập niên tới". Và bất kể vai trò kích động của Dein trong quyết định thải hồi ông, Terry Neill hiện nay vẫn rất rộng lượng khi nói về Dein. Là một học giả truyền thông được ngưỡng mộ với vốn hiểu biết sâu sắc về Arsenal, Neill vẫn không tiếc lời khen ngợi cừu địch trước kia về sự đóng góp của Dein trong bước chuyển đổi của đội bóng từ thời điểm ông buộc phải ra đi. Hơn thế,

vị cựu huấn luyện viên chỉ cảm thấy cay đắng đôi chút khi nhắc lại chuyện cũ. Lý do khiến các cầu thủ không phục tùng ông không hề liên quan đến ban lãnh đạo câu lạc bộ. Theo những gì chính ông thừa nhận trước thảm họa Walsall, họ đã đồng tình rằng ông đã làm hết sức mình. Nhiệm vụ đối với bất kỳ huấn luyện viên nào sau khi đạt được thành công (bốn lần lọt vào chung kết không thể xem là thất bại, đặc biệt nếu tình thế cạnh tranh trong thời điểm đó còn khắc nghiệt hơn hiện nay) chính là làm mới nguồn lực của mình, và kịp thời thay đổi các vị trí chủ chốt trước khi họ hết hạn hợp đồng. Cũng vì lý do đó, đội hình của Bob Paisley đưa Liverpool đến đỉnh cao châu Âu năm 1977 không hề giống với đội hình

của chính họ khi giành chức vô địch cuối mùa bóng 1983. Trong những năm chuyển giao, các cầu thủ đến rồi đi, nhưng bánh xe xu thế vẫn cứ quay. Trước khi nghỉ hưu (6 tháng trước vụ bãi nhiệm của Neill), Paisley đã kịp giành 12 chiếc cúp quan trọng trong giai đoạn tương đương với thời gian tại vị của Neill ở Arsenal. Đặc biệt là một chiếc FA Cup hiếm hoi trong suốt thời kỳ thăng trầm đó.

Neill cầm cự được khá lâu cũng nhờ các thành viên theo cơ chế truyền thống trong ban điều hành vẫn xem ông là người đứng về phía họ, với gần 20 năm phục vụ trung thành với tư cách một cầu thủ, một đội trưởng và một huấn luyện viên. Mặt

khác, ông còn là một hạt giống tốt. Dein sẽ phải tìm cách lấp đầy một khoảng trống khá lớn đã từng tồn tại mạnh mẽ trong câu lạc bộ, đồng thời phải giải quyết mâu thuẫn với thư ký đội bóng Ken Friar, một người bẩm sinh thận trọng đã đạt đến thành công khi trở thành nhân vật cốt cán trong bộ máy lãnh đạo, đã vươn lên đến vị trí hiện tại kể từ vị trí một thiếu niên làm việc trong phòng văn thư.

Gia thế của Dein còn gian lao và khốn khó hơn nhiều. Ông xuất thân từ một gia đình buôn bán tại khu chợ Shepherd’s Bush, chuyên nhập khẩu trái cây và rau quả từ vịnh Ca-ri-bê. Với bản tính khiêm tốn từ nhỏ, Dein đã nhận công việc giám sát kinh doanh tại một công ty môi giới

tiêu dùng có văn phòng tại Pall Mall. Tuy nhiên, khi gia nhập Arsenal, ông đã mất đi hứng thú với nghiệp kinh doanh, thay vào đó là tình yêu đối với cuộc sống mới tại câu lạc bộ; thứ tình cảm mà vợ ông so sánh với quyết tâm theo đuổi nàng thơ của mình. Dù từ năm 1984, Dein đã đủ tham vọng để nhận thức được vị trí phó chủ tịch lập ra là để dành riêng cho ông, nhưng sự thay đổi lớn trong ban huấn luyện vẫn chưa đem lại lợi ích cụ thể nào cho các thành viên trong cuộc chơi.

Phải mất đến hai năm rưỡi sau ngày Neill ra đi, vị phó chủ tịch mới bắt đầu nhận ra cơ hội thật sự đang đến gần. Don Howe – người xếp thứ hai sau Neill

trong ban huấn luyện và cũng là huấn luyện viên trong mùa giải 1970-1971 dưới quyền Bertie Mee – đã được đề cử vào vị trí huấn luyện viên trưởng. Nhân vật này cũng không đem lại bước tiến khởi sắc nào, thậm chí còn đẩy Arsenal từ vị trí thứ 6 của mùa giải trước xuống vị trí thứ 7 vào tháng Năm năm 1985. Trong mùa giải sau đó, đã xuất hiện tin đồn huấn luyện viên Venables của Barcelona sẽ cập bến Highbury.

Venables đã thống trị ngôi đầu bảng tại giải Tây Ban Nha ngay từ mùa bóng đầu tiên, và đang theo đuổi cuộc chinh phục mới vốn sẽ kết thúc vào trận chung kết Cúp châu Âu, khi Barcelona thất bại sau loạt sút luân lưu. Ông sở hữu một bề dày

kinh nghiệm huấn luyện xuất chúng cùng một phong cách khác biệt từ vùng biển Nam, những điều kiện Dein xem là thiết yếu nếu Arsenal muốn bộc lộ tham vọng chinh phục của mình. Howe cảm nhận được những gì đang diễn ra và quyết định từ chức vào năm 1986. Ông đã được vinh danh như một huấn luyện viên xuất sắc, nhưng không bao giờ được xếp vào hàng ngũ những huấn luyện viên hàng đầu bất kể những vai trò đảm nhận liên tiếp tại nhiều câu lạc bộ. Cá nhân Venables đã phủ nhận khả năng dẫn dắt Arsenal vì ông cho rằng đó là hành động đâm lén sau lưng Howe (sự tôn trọng này còn tiếp tục thể hiện khi Howe trở thành thành viên ban huấn luyện tuyển Anh sau khi Venables được chỉ định làm huấn

luyện viên đội tuyển quốc gia năm 1994). Động thái rút lui nhanh chóng của Howe đã tránh cho ban điều hành phải khó xử. Sau này, Dein đã thừa nhận: "Chúng tôi phải cân nhắc rất kỹ lưỡng về khả năng tại vị của Don Howe. Ông ấy đã nhận ra bản thân không còn phù hợp với đội và quyết định từ chức."

Như vậy, song song với việc trưởng nhóm tuyển trạch viên Steve Burtenshaw tiếp quản vị trí giám đốc y tế trong phần còn lại của mùa bóng – mùa giải Arsenal một lần nữa kết thúc với vị trí thứ 7, Dein cũng lên kế hoạch săn tìm một cá nhân kiệt xuất có khả năng thay đổi toàn diện thứ văn hóa xoàng xĩnh đang hạ thấp hình ảnh câu lạc bộ. Đó cũng chưa phải

toàn bộ những gì ông mong muốn thay đổi. Danh tiếng của Arsenal vẫn đang được duy trì bất chấp danh hiệu duy nhất kể từ năm 1971, và Dein dự tính sẽ đảm bảo bằng nguồn lợi tài chính sau cùng cho đội bóng. Ông tin việc khuếch trương tham vọng của mình không những sẽ đem lại lợi ích cho Arsenal, mà còn giúp phục hồi nền bóng đá nước Anh. Ông cảm nhận được cơ hội gia tăng doanh thu trong mỗi trận đấu đang đến gần, nhưng đồng thời đó cũng là cơ hội cho những đội bóng hùng mạnh khác cải thiện thu nhập của họ. Ông cũng tin rằng Giải Hạng Nhất đang dần xuống cấp, và góp phần hạ thấp hệ thống thi đấu đến mức độ không thể lý giải được.

Năm 1985, Dein được bầu vào Hội đồng Quản lý các Giải đấu Bóng đá (FLMC), và cũng là thành viên duy nhất không đảm nhiệm vị trí Chủ tịch tại câu lạc bộ nào, dù thực chất ông đã là Tổng giám đốc điều hành tại Arsenal. “Tôi không hiểu sao ông ấy còn phải băn khoăn về bản chất chính trị trong bóng đá”, Peter Hill-Wood phát biểu, phản ánh vấn đề mà hiện nay nhiều người vẫn xem là ví dụ điển hình cho quan điểm nông cạn của một ban lãnh đạo đang khẩn thiết đòi hỏi một sự cải tổ. Mỉa mai thay, chính Hill-Wood mới là ứng cử viên sáng giá hơn cho vị trí trong FLMC – vị trí bản thân ông cũng rất quan tâm – nếu xét đến doanh thu trong quá khứ, công lao gây dựng và quan điểm tự do phóng nhiệm

(laissez-faire) đã trở thành thương hiệu gắn liền với phương thức điều hành của Arsenal trong suốt những năm qua. Thế nhưng, hiện tại Dein lại đang chọc tức tổ ong bắp cày vì những chính sách cải tổ toàn diện trong cả đội bóng.

Cùng với chủ tịch Everton, Philip Carter, ông đã được FLMC ủy quyền theo dõi tiến trình đàm phán với các hãng truyền hình. Tiếp nối bi kịch của Birmingham, Bradford và Heysel (với thời gian chưa đến ba tuần) và khoản thất thoát không thể tha thứ dành cho các bên hỗ trợ tường thuật trực tiếp, nguồn vốn dành cho bóng đá Anh đã thâm hụt đến mức cả ITV và BBC đều phân vân về một hoạt động hấp dẫn nhưng lại mang nhiều nghi vấn như

vậy. Không thể xuất hiện trên màn ảnh nhỏ trong suốt nửa đầu mùa giải 1985-1986, giải đấu chỉ có lãi khi chấp nhận đề nghị phát sóng nực cười từ hai hãng truyền hình: 1,3 triệu bảng cho giai đoạn sau của mùa bóng và 6,2 triệu bảng cho hai mùa tiếp theo. Khi thỏa thuận trên đi đến hồi kết, với sự liên minh của các thành viên còn lại trong nhóm "Năm Ông Lớn" ("Big Five") – gồm cả Manchester United, Tottenham và Liverpool – Dein và Carter đã họp kín với ITV.

Năm 1988, Hãng Phát sóng Vệ tinh Vương quốc Anh (BSB) đã chuẩn bị có màn ra mắt đầu tiên và cần đăng ký một chương trình độc quyền. Họ đã lo đủ chi phí và quyền lợi phù hợp nhằm được

phép truyền hình trực tiếp giải bóng đá, đồng thời lần đầu tiên ra mặt khiêu chiến BBC và ITV. Greg Dyke khi đó đang đảm nhiệm chức vị chủ tịch ITV Sport, và sau một buổi chất vấn kiên trì của Irving Scholar sau bữa trưa cùng các đại diện khác trong nhóm Big Five, ông này đã thừa nhận với chủ tịch Tottenham rằng BBC và ITV đã bắt tay hòng tìm cách hạ thấp giá thành bản quyền phát sóng một cách gian dối. Những lời này chẳng khác nào giai điệu du dương nhảy múa trong tai Dein. "Tôi muốn đoạt lấy bản quyền phát sóng bóng đá từ gọng kiềm của BSB," Dyke thuật lại, "và ông ấy [Dein] có thể cung cấp chúng. Ông ấy còn muốn nhiều quyền lợi tài chính hơn cho câu lạc bộ và các đội bóng lớn khác; tất nhiên,

việc này tôi không thể kham nổi.”

Chiến lược của Dyke là “gặp mặt trực tiếp nhóm Big Five và đề nghị với họ mức giá thấp nhất – một triệu bảng mỗi năm – cho bản quyền phát sóng độc quyền các trận đấu tại sân nhà của họ. Trong quá khứ, nhất định sẽ còn nhiều câu lạc bộ khác ngoài họ chấp nhận đề nghị này.” Hơn thế nữa, vào thời điểm đó, giá thành phát sóng giải đấu còn được mở rộng và chắt lọc nhằm bao gồm hết các phân hạng thấp hơn. Mọi chuyện còn tiến xa hơn những gì Dyke lo lắng, “Liên đoàn có thể bán các trận đấu còn lại của Giải Hạng Nhất cho bất cứ ai họ muốn, nhưng tất nhiên sẽ ngoại trừ các trận trên sân nhà của nhóm Big Five;

chúng chẳng là gì khi so sánh với các trận cầu đỉnh cao như vậy.”

Với sự ủng hộ từ Tottenham, Manchester United và Liverpool, Dein và Carter chỉ chấp nhận lời đề nghị từ đối tác nào xem trọng chất lượng thi đấu của 5 đội bóng, tuy chi phí cũng không quá cao so với những đội yếu hơn hay các hạng đấu cấp thấp. Mức thanh toán sẽ phụ thuộc vào mức độ phổ biến tính trên số lần mỗi đội bóng được xuất hiện trên truyền hình. Như Ken Bates, chủ tịch Chelsea đã bình luận một cách châm biếm: “Chúng tôi phải thừa nhận Arsenal và Liverpool dù sao cũng trên cơ nhiều lần những gã chết tiệt ở đường Coronation.” Với 11 triệu bảng mỗi năm, và nâng lên thành 18 triệu

bảng chỉ ba năm sau đó, ITV đã giành quyền phát sóng trực tiếp 21 trận đấu, cùng chương trình tổng hợp những pha bóng nổi bật từ bất kỳ vòng đấu nào trong mùa giải nếu họ muốn, bao gồm cả Cúp Liên đoàn. Các đội còn lại của giải đấu, vốn chẳng là gì so với sức ảnh hưởng của nhóm Big Five, đã không kịp chuẩn bị hành động đáp trả; họ đã bị bỏ rơi, với niềm hối tiếc rằng lẽ ra họ cũng có thể hưởng lợi nếu tham gia vào thỏa thuận trên, dù chỉ là "công dân hạng hai". Tuy nhiên, điều đó cũng không ngăn được sự phẫn nộ của Liên đoàn đối với hành động của Dein và Carter – nhằm đảm bảo nhóm Big Five sẽ là những đối tượng hưởng lợi lớn nhất; không ngoài dự đoán, cả hai sau cùng đã bị đá văng

khỏi FLMC.

Những hậu quả tiếp nối từ thỏa thuận trên đã tiếp tục để lại hệ lụy trong suốt 20 năm sau đó. Trong bất kỳ trường hợp nào, những kẻ cảm thấy Dein đã phản bội họ đều lập tức tống cổ ông khỏi văn phòng. Năm 1988, ông đã biện minh cho hành động của mình là phục vụ cho lợi ích của câu lạc bộ cũng như môn thể thao vua nói chung, nhưng vẫn có những nguồn tin cho rằng ông cũng xuất hiện trong những thỏa thuận cá nhân. Ông vốn là kẻ đứng trên hai con thuyền – một mang tên Arsenal và một mang tên Liên đoàn. Ông tự nhận thấy đã vì lợi ích của cả hai bên và không để xảy ra xung đột nào. Nhưng thực chất, phát biểu của ông

đã vạch trần nỗi oán giận ông cố gắng che giấu: “Loại ông chủ nào,” ông chất vấn, “lại sa thải thuộc cấp vì đã mang về cho ông ta 44 triệu bảng?”

Thời điểm thỏa thuận trên bị xóa bỏ, Arsenal đã kịp củng cố hình ảnh của họ như một thành viên trong nhóm Big Five suốt hai mùa giải liên tiếp dưới quyền dẫn dắt của huấn luyện viên mới George Graham. Từng là một Pháo Thủ với quá trình thực tập huấn luyện đáng ghi nhận tại Millwall, Graham là ứng cử viên hoàn hảo cho vị trí trên. Chiêu mộ các công thần cũ về làm huấn luyện viên vốn là xu hướng đang được ưa chuộng – Howard Kendall đã hoàn thành rất tốt nhiệm vụ tại Everton, và đang tiếp tục

cạnh tranh với đối thủ tại Stanley Park – Kenny Dalglish của Liverpool. Trong bản tin Football Focus của đài BBC về Graham năm 1986, họ đã quay lại khung cảnh văn phòng ông tại Millwall; và nổi bật trên kệ sách phía sau ông là những quyển sách viết về Arsenal được xếp chung với cẩm nang nấu ăn – thể hiện khẩu vị tinh tế của ông, hay cũng có thể là những ưu tiên trong tâm trí ông. Hiển nhiên, Graham là mẫu người David Dein có thể trông cậy. Sau vụ việc châm ngòi cho quyết định sa thải Terry Neill, Dein không còn nhận thêm một tai tiếng nào khác trước dư luận khi tiến cử George Graham với các đồng sự giám đốc của ông.

Vừa đến Arsenal, huấn luyện viên mới đã rất may mắn khi được kế thừa một lứa cầu thủ đầy tiềm năng của đội bóng, điển hình như Tony Adams, David Rocastle, Paul Merson và Michael Thomas – những tài năng nổi lên từ đội hình trẻ cách đó không lâu. Nhờ luôn tâm niệm và biết cách ứng biến ngay lập tức phương châm của Brian Clough, "trong chuyện làm ăn, hoặc anh chấp nhận trở thành kẻ độc tài, hoặc anh sẽ lãng phí cơ hội", Graham không hề ngần ngại tống khứ nhiều lão tướng kỳ cựu mà ông cho rằng không thể uốn nắn theo phương thức tập luyện (modus operandi) do chính ông đề ra. Do đó, Paul Mariner và Tony Woodcock đã được giải phóng hợp đồng trong giận dữ trước khi mùa giải bắt đầu;

và trong hai mùa bóng đầu tiên ông nắm quyền, những cái tên tiếp theo phải ra đi là Viv Anderson, Charlie Nicholas, Steve Williams và Graham Rix. Đội trưởng Kenny Sansom là trường hợp tổn thất quan trọng cuối cùng, khi anh được chuyển sang Newcastle theo đúng nguyện vọng từ đầu mùa giải then chốt 1988-1989, và trong năm thi đấu trước đó cũng đã bị tước băng đội trưởng giữa chừng. (Người thay thế vị trí thủ quân của anh là Tony Adams, cầu thủ đã đeo mảnh băng đó trên tay cho đến khi về hưu năm 2002). Đó là những cá nhân đã quen với lối chơi trước đây và không thể thích ứng với kỷ luật thép mà Graham muốn gia cố trong đội hình như cách hữu hiệu nhất nhằm củng cố vai trò của ông – Lee

Dixon đã mô tả phương thức đó là “quân kỷ dành cho sĩ quan áp dụng trong quản lý.”

Được yêu mến không phải là tiêu chí đầu tiên dành cho một huấn luyện viên thành công, và hiển nhiên Graham chỉ dành được rất ít sự ủng hộ từ phía các cầu thủ. Tuy nhiên, đó cũng chỉ là sự tôn trọng qua lại và đi kèm đôi chút sợ hãi. Các cuộc thảo luận về chiến thuật bị ngăn cấm và bất kỳ hành vi tranh cãi nào mang tính đối đầu sẽ bị trừng phạt. Chỉ một lời than phiền rằng tuyến tiền vệ không bắt nhịp được lối chơi của toàn đội cũng “đảm bảo” cho Paul Davis một suất đày ải trên băng ghế dự bị mà không cần tranh cãi; sự vắng mặt lâu dài của anh

trong đội hình chính chỉ kết thúc khi một ca chấn thương nghiêm trọng xảy đến.

Đối với hợp đồng thi đấu, sự cứng rắn trong đàm phán của Graham lại được dịp thể hiện. Cầu thủ trẻ Martin Keown là một tân binh cứng đầu đã mất cơ hội vào sân khi cố níu kéo một số điều khoản, và cuối cùng đã bị bán sang Aston Villa. Graham sau đó đã chứng tỏ quan điểm không khoan nhượng điên rồ của ông khi tái ký hợp đồng với Keown năm 1992, cùng những điều khoản khiến cho xích mích năm 1986 giữa họ trở nên chẳng thấm tháp gì, dù quả thực chúng đã tạo nên một tiền lệ. Tiền đạo Alan Smith, người Graham đưa về từ Leicester năm 1987 đã chia sẻ về phương thức đàm

phán của ông: “Ông ấy thường giữ một giới hạn đối với những vấn đề ông không muốn vượt quá. Ông ấy từng nói với tôi rằng, ‘Đã có Tony Adams rồi nên tôi không thể giao vị trí đó cho cậu được’.” Tuy nhiên, điểm mấu chốt là Graham luôn cảm thấy ông là người được lợi nhiều nhất và sở hữu trọng trách tối cao. “Ông ấy lúc nào cũng muốn nhiều tiền hơn cầu thủ, nên chỉ cần có thể tiếp tục, ông ấy sẽ rất vui,” Smith nói. Sau khi kết thúc hợp đồng, Paul Merson cũng chia sẻ về cách làm việc của huấn luyện viên: “Có người đại diện cũng vô ích. Ông ấy chỉ bước đến và nói, ‘Được rồi, đây là những gì cậu có, đây là hợp đồng mới của cậu. Nếu không vừa ý thì hẹn gặp lại lần sau.’”

Nhưng không chỉ cầu thủ mới bị phương pháp của Graham làm ảnh hưởng. David Dein, bất chấp quyền lực của chính ông trong câu lạc bộ, vẫn vui mừng và thỏa mãn khi được làm việc với một huyền thoại sống. Ở tuổi 20, ông đã cổ vũ cho đội hình vô định Cúp Hữu nghị năm 1970, và sau đó là cú ăn hai năm 1971 với George Graham là nhân tố không thể thiếu. Nhưng dù đã cố gắng giúp Graham hòa nhập với mái nhà xưa, Dein cũng phải dần chấp nhận ông đã tự cách ly mình khi cứ mãi điều đình với những cầu thủ ông ưng ý từ ngày này sang ngày khác, trong khi Graham lại qua mặt ông trong việc đàm phán và thỏa thuận về hợp đồng, về chuyển nhượng, với sự trợ giúp của Steve Burtenshaw và Theo

Foley – những thành viên ban huấn luyện luôn răm rắp phục tùng ông ta. Dein bất đắc dĩ phải cầu viện đến sự thay đổi, và thừa nhận rằng: “Tôi vẫn luôn tự hào mình là một nhà đàm phán giỏi, nhưng George đã phá hỏng tất cả”. Lòng ngưỡng mộ của ông dành cho Graham là thứ duy nhất khiến ông trì hoãn việc phán xét. Theo lời các đồng sự, khi Graham gọi, Dein luôn đáp lời, thậm chí đôi khi còn phó mặc các quyết định kinh doanh để xỏ giày ra sân tập. Tuy vậy, nỗ lực giúp đỡ của Dein cũng không làm động lòng Graham, người từ lâu đã tỏ ý khinh thường tình bằng hữu giữa Wenger và Dein và ngụ ý rằng Dein đang “chơi cùng hắn ta” theo cách bạn có thể hình dung ông ta không bao giờ được tha thứ.

Xô xát xảy ra vào tháng Hai năm 1988, sau khi Graham nắm quyền dẫn dắt đội được gần hai năm, đã vạch trần bản chất của mối quan hệ. Sau buổi họp báo nhằm thúc đẩy mối liên kết hữu nghị giữa Arsenal và đội tuyển Pháp, một người bạn của Dein và cũng là giám đốc công ty quảng cáo Saatchi & Saatchi – người đã sản xuất một chương trình phát thanh nhằm quảng bá các trận đấu với tư cách đại diện của Arsenal – đã xin phép ông cho đi nhờ xe về Khu Tây London. "Được thôi," Dein trả lời, "nhưng tôi đang dở chuyện với George", trong khi ông này đang mải tiếp chuyện cánh phóng viên phía bên kia căn phòng. Sau vài phút chờ đợi, bạn Dein hối thúc: "Thôi nào David, ta đi thôi." "Tôi không thể

ngắt lời ông ta," Dein nói. "Tất nhiên anh có thể. Tôi muốn đi. Anh muốn đi. Còn lão ta chỉ lo buôn chuyện với đám ất ơ nào đó. Cứ nói với lão chúng ta sẽ đi." Dein ngần ngại. "Thôi được, để đấy cho tôi", bạn ông quả quyết.

Thế là người bạn từ Saatchi & Saatchi bước đến trước Graham và nói, "Rất tiếc phải ngắt lời ngài thưa Ngài Graham, nhưng đã đến lúc chúng ta phải đi và tài xế của ngài cũng bắt đầu mất kiên nhẫn rồi." Song, Graham chỉ quay sang nhìn Dein một lúc, và không nói một lời ông ta quay lưng ngay lại phía Dein và tiếp tục câu chuyện. Graham đã khiến vị phó chủ tịch phải nhịp gót giầy mất bao lâu? Đến nay vẫn chưa ai được biết. Nhưng

bạn ông thì đã lập tức rời khỏi và lên đường quay về văn phòng.

Chỉ có một lý do khiến Graham thoát khỏi việc đó, chính là hiệu quả huấn luyện của ông ta – đó cũng là điều duy nhất David Dein coi trọng hơn tất cả mọi thứ, kể cả lòng tự trọng của chính ông. “Mỗi khi thức dậy vào buổi sáng và nhìn vào gương trước lúc cạo râu,” ông nói, “tôi thấy trên trán như ghi khắc một dòng chữ: ‘Phải chiến thắng’”.

Cuối thập niên 1980, Arsenal có nhiều sự lựa chọn hơn, với một tuyến tiền vệ thiên bẩm gồm nhiều cầu thủ “nòi” như Paul Davis, David Rocastle và Michael Thomas, được hỗ trợ từ các đồng đội

vững chắc phía sau. Với kinh nghiệm từ các hạng đấu thấp hơn trong những ngày còn dẫn dắt Millwall, Graham có khả năng thương lượng để mang về một số tài năng có thể phục vụ đội bóng trong nhiều năm, như Lee Dixon, Steve Bould và Nigel Winterburn, dù sau này một số cầu thủ gia nhập (được Wimbledon đề cử) còn dày dạn kinh nghiệm hơn do đã thử sức ở phân hạng cao nhất. Nhờ có họ, đội hình chính của Arsenal ngày càng tiến bộ. Thậm chí, sự kết hợp giữa các tài năng chính gốc và các hợp đồng giá rẻ không những giúp đội bóng tránh được mức trả lương khủng, mà còn giúp huấn luyện viên đảm bảo họ luôn tuân thủ khuôn phép của ông. Tuy nhiên, nếu suy xét kỹ thì Graham dường như đang tự

giẫm vào chân mình, vì ban lãnh đạo nhận thấy lợi ích to lớn từ nguồn ngân sách khiêm tốn, nên đôi lúc cũng từ chối mở két cho ông khi cần ký kết những hợp đồng đắt giá, điển hình như Tony Cottee từ West Ham. Quan điểm hướng đến thành công mà không tốn nhiều chi phí đã làm nên danh tiếng cho đội bóng đến tận hôm nay, dù thực chất mọi thứ giờ đã thay đổi. Công lao lớn nhất tất nhiên thuộc về Graham, khi ông giật lấy danh hiệu vô địch từ Liverpool năm 1989.

Một phần nguyên nhân giúp Arsenal qua mặt Liverpool để giành danh hiệu năm 1989 có liên quan đến một sự kiện quan trọng, mà từ đó đã dẫn đến sự chia rẽ to lớn trong nền bóng đá Anh tương lai.

Thảm họa tại Hillsborough đã chứng kiến 96 cổ động viên Liverpool bị dẫm đạp đến chết trong trận bán kết FA Cup, khiến các trận đấu của Liverpool phải hoãn lại đến ba tuần. Các cầu thủ của họ đã phải tham dự rất nhiều đám tang. Sau khi trở lại, họ đã làm nên một chuỗi thành tích bất bại – bao gồm trận chung kết FA Cup với Everton chỉ 6 ngày trước khi đón tiếp Arsenal tại Anfield cho trận chung kết (bị hoãn) của mùa giải. Khó có thể khẳng định liệu Liverpool có bị vắt kiệt sức sau những gì họ đã trải qua trước đó hay không, nhưng với cục diện mà đội khách cần ít nhất một chiến thắng 2-0 để đăng quang, Liverpool dường như đã không còn là chính mình. Kết thúc trận đấu, họ đã để vuột chức vô địch vào

tay đội bóng của Graham, với các bàn thắng của Alan Smith và Michael Thomas – một siêu phẩm làm nổ tung cầu trường vào phút thi đấu cuối cùng.

David Dein chỉ không tình nguyện góp mặt trong những trận đấu của Arsenal khi chúng rơi vào kỳ nghỉ đông thường niên của vị giám đốc tại nước ngoài, mà theo như cách ông giải thích là "để hồi phục năng lượng". Suốt những năm 80, ông vẫn thường xuyên ghé thăm gia đình vợ (Barbara) tại Florida. Là một tín đồ cuồng nhiệt của thể thao Mỹ, ông luôn hăng hái đến xem các trận đấu NFL (giải bóng bầu dục Mỹ) mỗi khi rảnh rỗi; và chính tại xứ người, ông mới bắt đầu nhận thức được tầm quan trọng và tiềm năng

của thị trường bóng đá. Tại quê nhà, Manchester United, Tottenham Hotspur và Aston Villa đã mở đường cho dự án tái thiết nhằm chứng minh các lô ghế hạng sang không chỉ có thể mang về nguồn thu nhập mới dồi dào, mà còn giúp hỗ trợ giá vé tại nhiều khu vực khác nhau trên khán đài. Về lý thuyết nghe khá ổn, nhưng thực tế lại cho thấy giá vé cho một chỗ ngồi tại Tottenham vẫn thuộc loại đắt nhất Giải Hạng Nhất.

Highbury vốn dĩ đã là một sân vận động rất nguy nga, với những khu vườn bao bọc xung quanh và nhà cửa san sát phía sau khán đài, nên khả năng mở rộng diện tích là vô cùng hạn chế. Mặt khác, kiến trúc bên ngoài khán đài phía đông là một

tòa nhà văn phòng, nên ý tưởng thay thế nó bằng một công trình hiện đại cũng không khả thi. Sân vận động vẫn có thể tái thiết, nhưng sẽ rất khó khăn nếu muốn bổ sung những lô ghế ngồi mới mà không làm phật lòng những người mua vé bảo thủ. Từ việc xúc tiến xây dựng mái che phía trên khán đài chính vào năm 1989 và bổ sung thêm 53 lô ghế phía trên, Dein cho thấy ông đã lường trước những gì sẽ xảy ra tiếp theo trong mùa giải đó – điển hình là thảm họa khủng khiếp tại Hillsborough, đến mức Báo cáo Taylor phải ra lời khuyến cáo mọi sân vận động đều phải xây dựng đầy đủ chỗ ngồi. Tuy nhiên, lẽ ra ông nên cân nhắc thêm việc sắp xếp các chỗ ngồi hai tầng phía trên và phía dưới lô ghế hạng sang, hoặc ít

nhất cũng nên lấp đầy chỗ ngồi gần các khu phạt góc.

Trên lý thuyết, để tối đa hóa lợi nhuận tiềm năng, lô ghế hạng sang phải là nơi bao quát hết các góc nhìn đẹp nhất trên sân. Tất nhiên các khán giả ngồi trên khán đài chính có thể xem trận đấu từ một độ cao thích hợp và bao quát hết diễn biến trận đấu, nhưng họ vẫn khó theo dõi được bàn thắng. Nhằm cải thiện thiếu sót này, các gói khuyến mãi dành cho doanh nghiệp đối tác đã được bổ sung thêm vé mời tại khu khán đài cao phía Tây. Khán giả có thể dùng bữa tại khu phức hợp phía sau khán đài chính – với hàng ghế dành cho khách mời danh dự được bố trí gần đó. Phía sau khu khán

đài mới và tách hẳn khỏi sân đấu là một sân bóng đá trong nhà, với không gian được tận dụng làm nhà hàng phục vụ khán giả trước trận đấu, đồng thời cũng là quầy bar để cầu thủ giải trí sau một ngày thi đấu mệt mỏi. Văn phòng làm việc của ban quản lý sân vận động cũng được đặt tại đây.

Khu khán đài chính mở rộng của Arsenal vẫn chưa chính thức khánh thành trước trận đối đầu với Tottenham – diễn ra ba tháng trước thảm họa Hillsborough. Ngay sau khi hoàn công, sự điều chỉnh duy nhất có thể tính đến chính là việc bố trí các bậc cấp thay thế chỗ ngồi phát sinh sao cho phù hợp với thiết kế mới. Tình trạng thiếu hụt chỗ ngồi phía trên

khu khán đài mới đã chứng thực rằng sức chứa sân nhà của Arsenal đã quá tải. Vấn đề nan giải này cuối cùng cũng dẫn đến quyết định từ bỏ sân vận động Highbury, ngay thời điểm ban lãnh đạo dự kiến sân vận động cần phải đáp ứng lượng khán giả lớn hơn rất nhiều so với con số 38.500 chỗ ngồi hiện tại. Giới truyền thông cũng tỏ ra quan ngại trước tình trạng tụt hậu của Arsenal so với các đối thủ vốn có lượng cổ động viên ít hơn, nhưng nhờ chấp nhận cải thiện sức chứa sân vận động (đặc biệt là hàng ghế ngồi dành cho khán giả doanh nghiệp) nên đã vượt mặt Highbury về lợi nhuận bình quân.

Để lại nỗi thất vọng lớn khi không thể

bảo vệ thành công danh hiệu, Arsenal không được nhiều người kỳ vọng sẽ đăng quang trong mùa giải 1990-1991. Chỉ đến màn nước rút thần tốc sau khi bị Liverpool bỏ xa đến 8 điểm, người hâm mộ mới một lần nữa chứng kiến cuộc lật đổ đầy sức thuyết phục của họ. Nếu không phung phí 2 điểm đáng tiếc trong cuộc hỗn chiến với Manchester United, họ đã lên ngôi với 9 điểm cách biệt so với đội đứng thứ hai. Đó là chiến công mà huấn luyện viên Steve Coppell của Crystal Palace phải thốt lên: "Xét riêng trên phương pháp huấn luyện, kỷ luật và tính tổ chức, họ là đội bóng xuất sắc nhất Giải Hạng Nhất." Ngoài 74 bàn thắng ấn tượng vào lưới đối phương, chính sự vững chắc của hàng thủ mới khiến người

xem thật sự thán phục, với chỉ 18 lần thủng lưới trong cuộc chinh phục mà Arsenal chỉ thất bại đúng một lần. Quyết không tiếp tục phụ lòng kỳ vọng của người hâm mộ như trong mùa giải trước – dẫn đầu bảng từ mùa Giáng Sinh, nhưng sau cùng họ đã cán đích ở vị trí thứ 4 – Graham đã khôi phục lòng tin vào đội hình hiện tại, với sự bổ sung mạnh mẽ từ những cái tên như Anders Limpar, Andy Linighan và David Seaman, và tiếp tục được gia cố thêm bởi những tài năng xuất thân từ đội hình trẻ, như Kevin Campbell hay David Hillier. (Trong số 16 chàng trai mang về chức vô địch mùa giải 1990-1991, có đến hơn nửa là các cầu thủ nổi lên từ đội trẻ, một thành tích đáng kinh ngạc chưa

từng được tái lập trong suốt 30 năm, kể từ thời Matt Busby còn dẫn dắt Manchester United). Thời thế đã thay đổi – và sự thay đổi sẽ đi cùng sự khác biệt (plus ça change, plus c'est la difference), như Arsène Wenger đã bình luận.

Nhờ đó, Graham đã có thể hoạch định đấu pháp dựa trên sự kiên định từ khâu chọn lọc đội hình đến hiệu quả thi đấu. "Vẻ đẹp của sự kiên định," ông giải thích, "chính là ngay cả khi anh đã đạt được nó, anh vẫn không thôi khao khát nó. Không phải mọi cầu thủ đều giữ được tính kiên định sau nhiều năm. Năm nay chúng tôi đã làm được, giờ chúng tôi phải lặp lại điều đó trong các năm sau."

Nhưng tiếc thay, chỉ sau hai danh hiệu trong ba mùa giải, tính kiên định đáng tự hào đó cùng với thành tích trong giải quốc nội của Arsenal đã lao dốc không phanh.

Điển hình như Anders Limpar, mẫu cầu thủ ưa thích của Dein, đã đắm chìm trong vinh quang và bị một tân binh từ đội trẻ thay thế. (Điềm báo cũng chẳng tốt lành gì khi Graham quyết định nói thẳng với Limpar, rằng cơn khát bàn thắng của anh "chẳng liên quan gì đến thể lực, mà xuất phát từ tinh thần; cậu phải tự đặt mình vào tình thế phải ghi bàn" – một lời khiển trách cay nghiệt đối với cầu thủ tiền vệ đã 11 lần lập công trong 34 trận đấu góp mặt suốt mùa giải 1990-1991).

Vốn ngưỡng mộ Ian Wright từ lâu, nên dù bị Ron Noades – chủ tịch Crystal Palace – từ chối, Dein vẫn vin vào lời hứa của ông này – rằng sẽ cân nhắc nếu kiếm chác được từ tài sản kếch xù của Arsenal – nhằm mở đường cho Wright gia nhập đội vào đầu mùa bóng 1991-1992; bất kể huấn luyện viên đã có trong tay Alan Smith, Kevin Campbell, Paul Merson và Limpar để sắp xếp ở vị trí tương tự.

Mùa giải tiếp theo đã đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp của Graham. Wright đã mất tư cách thi đấu ở Cúp châu Âu do hợp đồng chuyển nhượng bị trì hoãn, và lứa cầu thủ ngây ngô của Arsenal đã bị Benfica do Sven-Göran Eriksson dẫn dắt dạy cho một bài học

ngay tại Highbury, khiến họ đành ngậm ngùi dừng bước ngay trong lần đầu tiên tái ngộ đấu trường châu lục kể từ ngày ra mắt mùa bóng 1971-1972. Graham đã tỉnh ngộ sau những gì ông chứng kiến và bắt đầu ưu tiên các bài tập cơ bắp và thể lực. “Tôi thích chiến thắng tối thiểu,” ông tiết lộ với Douglas Alexiou, giám đốc đội bóng Tottenham.

Chiến thuật phòng ngự vững chắc cùng với khuynh hướng tấn công được giới hạn, cộng thêm việc từ bỏ tính nhất quán mẫu mực trước đây và không gặp phải thử thách thật sự nào từ giải quốc nội, Arsenal dường như đã nắm được thời vận và trở nên vô cùng khó khắc chế, với chiến thuật sở trường là những đường

bóng dài tạo điều kiện cho Ian Wright thỏa sức bứt phá tốc độ. Michael Thomas và David Rocastle lần lượt ra đi vào các năm 1991 và 1992, trong khi Paul Davis dần trở nên dư thừa. Tính sáng tạo đã bị ép xuống cuối danh sách ưu tiên của Graham vì lợi ích của toàn đội. Mọi sự ve vãn cũng kết thúc. Ông không còn tìm cách thỏa mãn những cầu thủ có lối chơi sáng tạo; cổ động viên của Limpar cũng chẳng lấy làm ngạc nhiên trước cách đối xử hẹp hòi của ông với David Ginola tại Tottenham vài năm sau đó. Điều Graham mong muốn hơn hết chính là hiệu quả thi đấu, và giờ đây ông đã chuyển sang xem trọng các cầu thủ như David Hillier hay tuyển thủ Đan Mạch, John Jensen, như mẫu tiền vệ

trung tâm mẫu mực – thản nhiên thay vì cứng rắn, với ít khả năng thiên bẩm lẫn hiệu suất ghi bàn. Paul Merson là ví dụ điển hình cho quan điểm huấn luyện của ông đến toàn đội: "nếu không cố gắng, thì các anh xem như không thi đấu". Qua đó, mẫu cầu thủ sáng tạo cũng dần trở nên xa xỉ, phi lý đối với một huấn luyện viên từng mang biệt danh 'Kẻ Hát Rong' trong suốt sự nghiệp thi đấu của ông. Đó là hệ quả cho thời kỳ 'nhàm chán, cực nhàm chán' của Arsenal bắt nguồn từ giai đoạn trầm lắng của Billy Wright, vốn đã bỏ bùa cả câu lạc bộ từ một phần tư thế kỷ trước. (Dù đối với những kẻ hay chỉ trích Arsenal, họ đã chứng kiến điều đó từ trước ở đội hình mùa bóng 1970-1971 – một đội hình theo ý họ đã giành được

vinh quang với lối chơi hoàn toàn thiếu phong cách).

Như vậy, dưới thời Graham lối thi đấu tẻ ngắt vẫn được dung túng vì những danh hiệu họ gặt hái được. Họ đã giành được cú đúp với chức vô địch FA Cup và Cúp Liên đoàn năm 1993, tiếp nối với ngôi vương tại UEFA Cup một năm sau đó; nhưng sự quật cường theo kiểu "đừng bao giờ bỏ cuộc!" đã không thể duy trì trong các loạt đấu loại trực tiếp, đặc biệt với lịch thi đấu dày đặc hàng tuần tại giải quốc nội – giải đấu chưa bao giờ được Arsenal coi trọng sau chức vô địch Graham mang về năm 1991. Ông giờ đã là một kẻ độc tài không thể gò ép các cầu thủ của mình theo một nền tảng tập luyện

thường xuyên. Alan Smith phản ánh, “Ông ấy là lão chủ tồi tệ chuyên thúc ép chúng tôi làm những việc khủng khiếp mà chẳng có lấy một chút tôn trọng nào. Mọi chuyện đã dần đi đến hồi kết sau một thời gian gắn bó lâu dài – ông ấy ngày càng suy sụp còn chúng tôi thì đã biết trước điều đó – và khiến tôi cảm thấy vô cùng khó chịu. Tuy nhiên, tôi phải thừa nhận rằng khoảng thời gian từ năm 1987 đến 1992 là một kỷ niệm đẹp, với những trận cười sảng khoái mỗi khi tập luyện.”

Trong lúc các cầu thủ cố gắng bảo vệ danh hiệu thứ hai dưới thời Graham, thì ban lãnh đạo đang theo đuổi kế hoạch xây dựng khán đài North Bank nhằm đáp lại lời khuyến cáo từ Báo cáo Taylor. Đề

xuất bổ sung một hàng ghế trên bậc cấp có sẵn (dự án cho khán đài chính) đã bị bác bỏ, vì chi phí dành cho hàng ghế đôi ước tính có thể lên đến 22,5 triệu bảng. Kế hoạch đã được công khai giữa lúc Arsenal đang trên hành trình chinh phục danh hiệu năm 1991 (với sức chứa tối thiểu tương đương với khán đài Hillsborough mới – nhằm xác định mức an toàn tạm thời trước khi tiến hành thi công sân vận động). Đó cũng là thời điểm tất cả các trận đấu trên sân nhà đều phải đặt vé trước, nhằm đối phó với tình trạng xếp hàng và trả giá trước giờ thi đấu. Đội bóng cũng tuyên bố giá vé ngồi trọn mùa cho khán đài mới chỉ dành cho các cổ động viên sẵn sàng trả từ 1.100 bảng đến 1.500 bảng. Trên lý thuyết, đó

là một phương thức sáng tạo nhằm gia tăng thu nhập và được Ngân hàng Hoàng gia Scotland ủng hộ. Tuy nhiên, nó cũng gây ra những phản ứng giận dữ. Các cổ động viên từng hài lòng với mức giá 5 bảng mỗi trận cho chỗ ngồi trên bậc cấp nhất định sẽ nổi đóa với món tiền 1.000 bảng mỗi mùa, chỉ để có mặt trên khán đài North Bank. Như xát muối vào vết thương, họ còn không có quyền đứng theo dõi trận đấu.

David Dein gần như phải gánh chịu toàn bộ những chỉ trích nặng nề từ phía dư luận đối với kế hoạch tái thiết; không những thế, chúng còn nhân rộng ra cộng đồng. Tạp chí người hâm mộ Thua 1-0, Dẫn Lại 2-1 (1-0 Down, 2-1 Up) thậm

chí còn đi xa hơn khi đề nghị ném từng viên gạch trên khán đài North Bank vào cửa kính chiếc Bentley của Dein, hậu quả là có kẻ đã thử làm điều đó khi ông đỗ xe gần một khách sạn Hy Lạp tại khu Bounds Green. Không ngoài dự đoán, tờ tạp chí đã dấy lên những lo ngại về khả năng phạm pháp trong cộng đồng; sau động thái hòa giải không cần luật pháp can thiệp, 1-0 Down đã phải đăng lời xin lỗi trên trang bìa, và gọi đó là một vụ 'phỉ báng nghiêm trọng'.

Từ thực tế rằng hàng ghế danh dự trên khán đài chính ngày càng đắt khách, cộng với tham vọng của Dein đối với đội bóng, thật khó lý giải vì sao những hàng ghế lại không được hợp nhất với khán

đài mới. Ít nhất thì ngoại lệ này cũng không ảnh hưởng đến sức chứa tiềm năng; vì thiết kế mới sẽ tạo thêm 12.500 chỗ ngồi trên khán đài chính so với 6.000 chỗ trước đây, với các hàng ghế bổ sung trên bậc cấp kể từ mùa giải kế tiếp, bất chấp tầm nhìn của khán giả sẽ bị hạn chế. Tuy nhiên, nhiều gói vé trọn mùa vẫn chưa được bán hết, khiến cho Ngân hàng Hoàng gia Scotland phải gánh vác phần lớn chi phí xây dựng. Giá của gói vé trọn mùa đã được ước tính mức lạm phát trong 10 năm, nhưng với tỷ lệ tăng lũy tiến trong suốt một thập niên cho đến năm 2003, nhiều khán giả muốn mua trọn gói sẽ phải suy tính lại. Đến khi giá vé của Arsenal cân bằng với giá thị trường, thì chi phí theo dõi trọn mùa đã

tăng gấp ba lần so với lần phát hành đầu tiên.

Cho đến thời điểm đó, bước tiến của Arsenal vào bình minh của kỷ nguyên mới chỉ xoay quanh việc xây dựng khán đài mới. Trong khi đó, từ việc nhanh chóng hạ bệ Liverpool, Manchester Utd đã vào cuộc, và khiến tất cả các đối thủ khác phải khiếp sợ trước đôi vuốt sắc nhọn của họ; đội bóng xuất sắc nhất đã ngược dòng thử thách nhằm đoạt lấy danh hiệu câu lạc bộ lớn nhất, giàu có nhất và sinh lời nhiều nhất thế giới. Thành tích của họ trên sân cỏ đã tạo nền tảng cho một đế chế thương mại theo cách các tín đồ túc cầu giáo chưa từng chứng kiến trước đây. Và tại những nơi

Manchester đi qua, những kẻ khác đều cố gắng tiếp bước. Trong khi đó, Arsenal vẫn tụt lại phía sau, tỏ ra yếu ớt và dễ quy phục trên thương trường khốc liệt. Họ dường đã như nắm được giá cả, nhưng vẫn chưa hiểu rõ giá trị đích thực của mình. Tham gia vào hoạt động kinh doanh phức tạp với kinh nghiệm thương trường ít ỏi, David Dein là đại diện tiêu biểu cho khuynh hướng này. Là một tay buôn lão luyện vào ban ngày và một con bạc liều lĩnh vào ban đêm, ông bẩm sinh đã tự tin vào khả năng chốt hạ những thỏa thuận sinh lời nhiều nhất. Xét trên quan điểm này, ông vẫn luôn là một người thành công.

Băn khoăn vì không thể nắm quyền kiểm

soát và không thể chứng minh những kết quả tốt cho ban lãnh đạo từ các quyết định của mình, Dein nhận thấy việc trao quyền quả thực là một kỹ năng khó khăn. Ông không bao giờ dễ dàng chấp nhận một lời khuyên trực tiếp từ bạn bè hay đồng sự, dù chính ông luôn phủ nhận điều đó. Vì thế, khi nắm trong tay bản quyền phát sóng các trận đấu thuộc Cúp châu Âu của Arsenal (thời điểm này xuất hiện hợp đồng chung giữa các đội và mỗi đội bóng thường tự giữ bản quyền cho riêng họ), ông đã thuận theo một tiến trình mềm mỏng, với mức đấu giá cao nhất cùng niềm tin sẽ chốt được mức giá tốt nhất. Nếu ông làm việc trước với một chuyên gia về bản quyền, câu lạc bộ có thể đã đạt được một thỏa thuận tốt hơn;

tuy nhiên, ông sẽ không thể xuất hiện trước ban lãnh đạo như một chuyên gia về bản quyền, dù chẳng có kiến thức chuyên sâu nào về lĩnh vực này. Nhưng công bằng mà nói, Dein đã xây dựng thương hiệu Arsenal như một điều khoản bổ sung hấp dẫn đối với danh mục khách hàng của các tập đoàn thể thao lớn. Hãng thể thao UFA của Đức đã hăm hở đại diện cho Arsenal sau khi cam kết một hợp đồng với tổng giá trị 1 triệu bảng nhằm đổi lấy bản quyền phát sóng các trận đấu Cúp châu Âu. Song, UFA đã bị giội một gáo nước lạnh khi các nhà vô địch nước Anh bất ngờ thất thủ trước Benfica ngay từ vòng đấu thứ hai; thật trớ trêu khi bỏ ra một khoản tiền trị giá bảy con số chỉ để đổi lấy hai trận hòa

nhạt nhẽo.

Phụ trách triển khai và khuếch trương muộn màng một cửa hàng riêng của Arsenal tại sân ga Finsbury Park, Dein dường như vẫn chưa vận dụng hết kinh nghiệm kinh doanh từ người bạn của ông – một thương gia sở hữu chuỗi cửa hàng phục trang ở Khu Tây London. “Ông ấy không bao giờ thật sự tiếp thu lời khuyên, dù nghĩ rằng mình có làm thế,” bạn ông chia sẻ, tỏ ra phiền não hơn là hờn giận, đồng thời hối tiếc rằng nếu can đảm hơn, ông lẽ ra đã có thể chủ động khuyên nhủ Dein giải quyết trôi chảy các vấn đề không thể tránh khỏi khi mở một cửa hàng mới.

Trong những năm 1980, người hàng xóm Tottenham đã tái thiết xong các khu khán đài phía đông và phía tây, bằng cách hợp nhất các khu khán đài danh dự. Thông tin này khiến quyết định tách biệt các lô ghế của Arsenal tại khán đài North Bank càng trở nên kỳ quặc hơn. Nếu 100 lô ghế có thể sắp xếp dễ dàng ở White Hart Lane, tất nhiên cũng không vấn đề gì nếu thực hiện điều tương tự ở Highbury, một địa điểm gần thành phố, nơi tập trung nhiều trận cầu đỉnh cao hơn nếu dựa trên thành tích so sánh giữa hai đội và khả năng tranh chấp trong thị trường Giải Ngoại hạng. Khán đài North Bank có thể là một kiến trúc ấn tượng nếu so sánh với một hàng ghế thẳng đứng đặt tại đâu đó, nhưng vẫn không tối đa hóa được doanh

thu từ vé bán trọn mùa, cũng như giá vé dành cho những hợp đồng đặt trước trong cả thập niên (đã tính kèm tỷ lệ lạm phát) mà không bòn rút thêm khoản lợi nhuận nào từ thị trường hiếu khách trong những năm tiếp theo. Không có gì đáng ngạc nhiên khi cuối năm 1997 – thời điểm kỷ niệm 5 năm thành lập Giải Ngoại hạng – doanh thu của Arsenal còn thấp hơn Tottenham, không những thế còn bị Liverpool và Newcastle bỏ xa, và chỉ bằng một phần ba doanh thu của Manchester United. Mọi chuyện đã đi xa hơn những gì Dein dự tính khi còn là một trong những nhân tố chính đề xuất một giải đấu ly khai, với điều kiện Arsenal cũng sẽ tham gia với vị trí xứng đáng trong nhóm những đội đứng đầu.

Giữa thập niên 1980, Dein đã ủng hộ đề xuất của Irving Scholar khi vị chủ tịch này đề nghị giảm số lượng các đội bóng của Giải Hạng Nhất xuống còn 20 đội, cũng như giới thiệu thể thức đấu play-off và quan trọng nhất là bãi bỏ hệ thống cổng chia sẻ; đồng nghĩa việc phung phí tiền vé để xem những đội bóng nhỏ thi đấu đã trôi vào quá khứ. Thời điểm FA chấp nhận thông qua việc xóa bỏ Giải Hạng Nhất và thành lập Giải Ngoại hạng với 22 đội bóng, Dein đã rất phật lòng. Chỉ có Arsenal, Manchester United và Tottenham Hotspur bỏ phiếu phản đối việc gia tăng số lượng tham dự, nhưng mọi chuyện đã an bài.

Nói về sự kiện này, Ken Bates, kẻ thù

không đội trời chung của Dein đã phát biểu, “David Dein đã tự huyễn hoặc mình khi bày ra một Giải Ngoại hạng nhỏ bé, ông ta sẽ không thể hiểu được vì sao Ken Bates này ủng hộ đề xuất đó. Chúng tôi cũng có cách đáp trả riêng… đến giờ ông ta mới bắt đầu nhận ra mình đã dính đòn.” Và từ việc thành lập giải đấu mới, mỗi câu lạc bộ, mỗi lá phiếu đều được trân trọng, dẫn đến phần thưởng là hợp đồng truyền hình trực tiếp giải đấu với BSkyB, một phân nhánh của Rupert Murdoch đã sát nhập với BSB để trở thành kênh phát sóng vệ tinh duy nhất về bóng đá. Bates giải thích: “Các đội bóng đã thỏa thuận với Sky [với 14 phiếu thuận và 6 phiếu chống, và thật ngạc nhiên là có đến hai phiếu trắng] vì chúng

tôi đã xác định sẽ đập tan liên minh của Big Five và xác định sẽ phân chia sòng phẳng lợi tức… nếu hợp đồng với ITV được thông qua, năm đội Big Five sẽ bất khả chiến bại.” Bị đối thủ lấn lướt. David Dein đành chịu muối mặt khi tình thế đảo chiều: “Ngày hôm nay sẽ được ghi nhận như một thời khắc đen tối của bóng đá… đây giống như một đêm dành cho những kẻ nghiệp dư… cách họ xuất hiện, cách họ đàm phán sớm và cách họ tiến hành sau đó… làm sao anh có thể tạo ra những anh hùng trên một kênh truyền hình thiểu số.”

Ngoài ra, trên tư cách một trong số ít những đội bóng được lựa chọn đã nhận được sự ưu đãi từ ITV trước đó, Arsenal

đã không thu được lợi ích cốt yếu, bất chấp mọi quyền lợi phóng đại từ thỏa thuận mới. So với khoản lợi nhuận đáng kể (tương đương 18 triệu bảng) trong hợp đồng với ITV một năm trước, thì việc phân bổ mang tính dân chủ cho tất cả các đội bóng thành viên trong giải đấu mới (50% được chia đều, 25% dành cho sự xuất hiện của nhà đài trong những trận đấu ít người xem của mỗi đội, và 25% xét trên vị trí trong bảng xếp hạng) chỉ mang lại cho Arsenal một khoản tiền ít ỏi. Mức thanh toán 35 triệu bảng trong mùa bóng đầu tiên của Sky chỉ mang đến sự khác biệt đối với các đội bóng nằm ngoài nhóm Big Five, cuốn theo việc Everton và Tottenham nhanh chóng bị tụt hạng do thành tích thi đấu yếu kém. Như

thế là quá đủ đối với tổng lợi nhuận truyền thông được ước tính lên đến 304 triệu bảng, và đó là chưa tính đến bản quyền phát sóng quốc tế chưa bao giờ được liệt kê. Trong khi đó, tổng chi phí thực thế của Sky cho hợp đồng bản quyền 5 năm còn chưa đến 200 triệu bảng.

Chịu tác động lớn từ quyết định trên, nhóm tự nhủ mình phải khắt khe hơn trong các thỏa thuận mang lại lợi tức cho chính họ – ít nhất là đối với miếng bánh lớn từ lợi nhuận truyền thông quốc gia – khi đề xuất thành lập Giải Ngoại hạng. Với vị thế nằm trong nhóm dẫn đầu, Arsenal thời điểm đó đã quyết tâm trở lại cuộc chơi, và cam đoan sẽ không để bị thọc gậy bánh xe thêm một lần nào

nữa.

Chương 2. Lùi hai bước – tiến một bước

Cổ động viên Arsenal hẳn chẳng phải suy nghĩ nhiều về sự tan rã của Liên bang Nam Tư và cuộc chiến tiếp nối tại Balkan đã cướp đi hàng nghìn sinh mạng. Thế nhưng, cuộc xung đột đã dẫn đến lệnh cấm vận trong thể thao và đội tuyển bóng đá của quốc gia này đã bị truất quyền thi đấu khỏi Giải Vô địch châu Âu (Euro) năm 1992 một cách không chính thức vào phút cuối, và được thay thế bởi Đan Mạch. Nếu Nam Tư được phép

tham dự, thì những diễn biến kế tiếp sau khi giải đấu kết thúc như sự xuất hiện của Arsène Wenger tại Highbury hay sự trỗi dậy của Arsenal như một trong những câu lạc bộ giàu có nhất thế giới, có lẽ đã không bao giờ xảy ra. Nếu không chứng kiến chiến công ngoài mong đợi của những chú lính chì tại đấu trường châu lục, Graham có lẽ đã không sai lầm khi đưa về John Jensen, tuyển thủ bất đắc dĩ đã trở thành sự trừng phạt đối với chính ông. Dấu ấn của tiền vệ người Đan Mạch đã chứng minh nhà cầm quân đã mất đi sự tinh tế của mình trên cả hai phương diện. Không chỉ thiếu đi tố chất cần thiết của một tiền vệ trung tâm khi so sánh với những người tiền nhiệm như Thomas, Davis hay Rocastle, Jensen còn thể hiện

sự nghiệp dư khi luôn ưu tiên việc cướp bóng hơn là tìm cách tận dụng các cơ hội sau khi giành được quyền kiểm soát. Nghiêm trọng hơn, các cuộc đàm phán xung quanh quyết định chuyển nhượng anh đã dẫn đến sự ra đi của Graham trong hổ thẹn.

Bi kịch của Graham sẽ không thể lặp lại trong thời điểm hiện nay, vì hoạt động chuyển nhượng cũng như tiến trình đàm phán hợp đồng đã không còn thuộc quyền quyết định của các huấn luyện viên nữa: sau khi sa thải Graham, chính David Dein (sau này là Ken Friar và Dick Law) đã tiếp nhận nhiệm vụ này thay mặt câu lạc bộ. Trong lần đầu tiên cập bến Arsenal, Dein đã nuôi dưỡng tham vọng

thăng tiến tại mảnh đất này, nhưng tầm ảnh hưởng của ông ngoài sân cỏ vẫn bị cái bóng của Graham che lấp – người duy nhất ông thừa nhận là bậc thầy sau bao công tìm kiếm. Tiếc thay, lòng tin của Dein đã bị lạm dụng: điển hình như thứ văn hóa “phong bì nâu” “chết chóc” chuyên dung túng cho các huấn luyện viên thu lợi bất chính từ các khoản hoa hồng phi pháp trích từ mức phí chuyển nhượng (do chính cầu thủ hoặc người đại diện câu lạc bộ đề xuất). Chỉ có Brian Clough và các phụ tá của ông tại Nottingham Forest đánh giá Graham chỉ là con dê tế thần trong vụ việc này. (Mặt khác, những cáo buộc chống lại Clough đều được ghi vào sách sau khi ông kết thúc sự nghiệp huấn luyện).

Graham, người nhận được khoản lót tay 285.000 bảng sau khi Jensen chuyển đến từ Brøndby với mức phí 1,57 triệu vào tháng Bảy năm 1992 (cộng thêm khoản hoa hồng 140.000 bảng sau đó khi ông mua về Pål Lydersen) đã bị liệt kê vào sổ đen của Inland Revenue, chứ không chỉ vào danh sách khiển trách của ban lãnh đạo ngô nghê của câu lạc bộ, bao gồm cả khoản thu nhập miễn thuế của huấn luyện viên Arsenal. Họ đã được cảnh báo khi nội tình vụ việc bị phanh phui lần đầu tiên bởi Simon Greenberg vào cuối năm 1994; tiếp theo là thông tin từ một phóng viên tờ Mail on Sunday, và gần đây nhất là tiết lộ của giám đốc truyền thông Chelsea cùng chiến dịch thất bại nhằm giành quyền đăng cai

World Cup 2018 của FA. Theo đó, đã có sự không đồng nhất giữa số tiền Brondby nhận được từ việc bán Jensen và khoản chi Arsenal bỏ ra. Đại diện người Na Uy, Rune Hauge, là người soạn thảo hợp đồng này. Graham sau này đã thú nhận: "Cuộc gặp [với Hauge] diễn ra rất bình thường, nhưng số tiền đề nghị thì quả đúng là một cú sốc. Tôi đã nghĩ, 'Lạy Chúa, một món quà Giáng Sinh tuyệt vời.' Điều lố bịch là nó chẳng đáng để tôi tự phá hỏng cuộc đời mình. Tôi đang có một mức lương tốt, nhưng lòng tham đã xâm chiếm tôi. Người khác nếu đứng trước sự cám dỗ này nhất định cũng sẽ yếu đuối như tôi."

Có cảm giác rằng kể từ sau vụ việc đó,

những khoản tiền dễ dàng đã không còn xuất hiện ở Arsenal, và sự trục xuất Graham cũng góp phần ngăn chặn những vụ sắp xếp bí mật từ những người kế nhiệm ông. Một trong số họ đã nhấn mạnh, "Chúng tôi đều thích đi uống để giải khuây, nhưng vướng vào rắc rối giống như George thì chẳng khác nào nốc một cốc bia máu".

Sau khi vụ việc bị phanh phui, số phận của Graham vô cùng bi đát, dù ông đã cố gắng níu kéo công việc trong vài tuần. Thành tích chiến thắng ba danh hiệu trong hai mùa giải trước đó đã giúp ông kéo dài thêm nhiệm kỳ của mình. Tuy nhiên, với thứ bóng đá chất lượng thấp đang làm ô danh Highbury cùng sự công

kích của dư luận đối với vị trí thứ tư sau mùa giải mà không giành được danh hiệu nào, kết cuộc của ông xem như đã được ấn định.

Graham có hành động vì lợi ích cao nhất của Arsenal trong những vụ chuyển nhượng đó hay không vẫn còn là chủ đề gây nhiều tranh cãi. Tuy nhiên, phải thừa nhận một điều rằng Pål Lydersen không bao giờ đủ đẳng cấp để chơi bóng ở Giải Ngoại hạng, với số lần xuất hiện ít ỏi trong đội hình chính và không tạo được dấu ấn nào ngoài lối chơi tầm thường. Hơn nữa, nhiều người cũng phản ánh anh không được lòng các đồng đội. Những cái tên như David Hillier, Steve Morrow, Eddie McGoldrick, Ian Selley

và Jimmy Carter cũng bị người hâm mộ đánh giá là bãi lầy cho tương lai của Arsenal, tuy nhiều người trong số họ cũng có đóng góp cho danh hiệu của đội bóng thời điểm đó.

Alan Smith hồi tưởng thời điểm đội bóng mất đi sinh khí khi Graham dần tỏ ra đuối sức, với những lời bàn ra tán vào nổi lên khắp phòng thay đồ. “Chúng tôi chỉ tự an ủi rằng, ‘Chuyện đó sẽ không xảy ra.’ Chúng tôi từng là những cầu thủ hàng đầu của câu lạc bộ và tình thế khi đó thật sự căng thẳng.” Chiến thuật gồm toàn những thứ cơ bản: “Wrighty, nhân vật chính, sẽ gọi bóng và đối phương sẽ xử đẹp cậu ta. Cậu ấy không phải mẫu tiền vệ sáng tạo. Wrighty có thể ghi bàn

nhưng chúng tôi phải khổ công duy trì lợi thế đó. Nó biến chúng tôi thành đội hình một chiều.” Smith kể lại khoảng thời gian bắt cặp với Wright: “đó là thời điểm tồi tệ nhất sự nghiệp của tôi, mặc dù không hoàn toàn do lỗi của cậu ta. Nhưng nếu cậu ấy không thể ghi bàn, chúng tôi cũng không thể, và nó khiến hàng công mất đi sự đe dọa. Chúng tôi cũng không di chuyển đủ khoảng cách nên tôi cũng không nhận được nhiều đường chuyền.” Thật phi lý khi trong thời điểm đó, dù đã có trong tay Anders Limpar phụ trách dọc đường biên, Graham vẫn được đề nghị mang về tuyển thủ chạy cánh người Nga Andrei Kanchelskis, nhưng anh không phải mẫu cầu thủ Arsenal yêu cầu và Graham đã để lại món hời đó cho

Manchester United. Một bằng chứng nữa cho thấy vị huấn luyện viên đã lầm đường lạc lối khi lời từ chối của Graham đã giúp Alex Ferguson nắm trong tay một mối đe dọa tiềm tàng; và cùng với Ryan Giggs, họ đã tạo nên một cỗ xe song mã. Smith tỏ ra rất cảm kích sự đối đãi đó và thuật lại: "Tôi mất hết tự tin còn phong độ thì sa sút thảm hại, nhưng rồi mọi chuyện đã dần khá hơn trong 3 năm sau đó. Có những lúc tôi cảm thấy rất thất vọng và nghĩ rằng mình phải ra đi. Nhưng George đã giữ tôi lại và không để ai thay thế vị trí của tôi."

Smith thừa nhận chính việc các cầu thủ lan truyền về vụ bê bối đã khiến Graham suy sụp từ trước khi dư luận nắm được

thông tin. “Chúng tôi đã nghĩ: ông ta mang về những cầu thủ như Pål Lydersen vì ông ta hưởng lợi từ việc đó. Chúng tôi đã nghe phong thanh vụ việc này từ vài tháng trước đó. Một trong những nguồn tin nói rằng anh ta nghe được từ một quan chức mẫn cán, tin đồn có vẻ khá chắc chắn nên chúng tôi cũng bắt đầu bị cuốn theo. Việc trục xuất Graham ban đầu quả thực là một cú sốc, nhưng rồi chúng tôi hiểu đó là việc sớm muộn cũng xảy ra. Ban lãnh đạo cũng dễ quyết định hơn do đội bóng không giành được danh hiệu.”

Sau khi Giải Ngoại hạng phát hiện sai phạm của Graham trong vụ gian dối với Rune Hauge (người có giấy phép đại

diện nhưng về sau cũng bị FIFA trục xuất) và kết tội ông với những lời khó nghe: “Ông Graham đã không hành động vì lợi ích cao nhất của câu lạc bộ”, Arsenal cuối cùng cũng từ chối sự phục vụ của ông vào tháng Hai năm 1995, ngay sau lệnh cấm mọi hoạt động về bóng đá của FA đối với Graham trong vòng 2 năm có hiệu lực. Tất nhiên, sau đó ông đã chuyển sang dẫn dắt Leeds, và đặc biệt là Tottenham. Thật ngạc nhiên khi Alan Sugar vẫn có thể chấp nhận đưa về vị huấn luyện viên mà trong cuộc gặp mặt 3 năm trước với ban huấn luyện Tottenham đã phát biểu, “Tôi luôn có dòng máu Arsenal hừng hực chảy trong huyết quản” – một câu nói đã đi vào quyển tự truyện của chính ông. Song, kể

từ đó Sugar đã phải sống trong dằn vặt, và trong buổi từ nhiệm năm 2001, ông đã thú nhận, “Trong nhiệm kỳ tại Tottenham tôi đã phạm nhiều sai lầm; mà sai lầm lớn nhất chính là chiêu dụng ông ta.”

Một ban lãnh đạo Arsenal mạnh mẽ hơn chắc chắn sẽ sa thải vị huấn luyện viên ngay khi ông ta thừa nhận vi phạm và nộp lại số tiền – vốn đã thất thoát khỏi ngân sách của câu lạc bộ dưới vỏ bọc một khoản phí chuyển nhượng dành cho đội bóng chủ quản, trong khi thật ra lại đi vào túi người đại diện. Ban giám đốc đã buộc phải lật lại vụ việc mà ban đầu họ dự tính sẽ tha thứ và cho qua, vì thực tế họ đã đồng ý với Graham khoản tiền 6 triệu bảng nhằm mang về thêm 3 cầu thủ

mới (John Hartson, Chris Kiwomya và Glenn Helder) chỉ vài ngày trước khi ông bị sa thải – không ai trong số những cầu thủ trên đủ sức trụ lại đội bóng cho đến hết hợp đồng. Sau nhiều năm bị ràng buộc bởi các nguyên tắc tài chính bảo thủ liên quan, chính sự hoang phí này đã đánh dấu ngày tàn của một đế chế, và khiến danh tiếng về tài chính vốn là niềm tự hào của câu lạc bộ tan thành mây khói. Glenn Helder đã có trận ra mắt chỉ 7 ngày sau khi Graham đặt bút ký vào lá đơn từ nhiệm. Liệu ban lãnh đạo có thật sự muốn sa thải Graham, hay họ phải hi sinh ông do áp lực từ dư luận?

Trong khi đó, bên kia eo biển, sau khi từ chối Bayern Munich vì mong muốn hoàn

tất năm cuối cùng của hợp đồng với Monaco, vị huấn luyện viên trẻ tuổi đã lập tức bị sa thải sau khởi đầu kém may mắn tại Giải Hạng Nhất Pháp mùa bóng 1994-1995. Chứng kiến Arsenal chìm trong hỗn loạn khi trải qua những tuần cuối cùng dưới triều đại George Graham, Peter Hill-Wood đã chiều theo lời van nài khẩn thiết của David Dein và mời Arsène Wenger đến dùng bữa tại nhà hàng yêu thích Ziani's – nơi chỉ cách bến đỗ sau này của ông tại Chelsea một quãng ngắn. Trước đó, Tiến sĩ Jozef Venglos của Aston Villa là huấn luyện viên nước ngoài duy nhất tại Giải Ngoại hạng Anh chứng tỏ được chuyên môn "nhập khẩu" của mình – nhưng ông này chỉ tại vị được nửa năm trước khi chấp

nhận sự thật đau xót rằng, Doug Ellis mới là chiến lược gia được số đông tín nhiệm. Nhiều khả năng, không khí chung trong phiên họp cấp cao của đội bóng nhiều khả năng sẽ không loại bỏ được hết thành kiến, nên Arsenal đã quyết định sắp xếp một cuộc hẹn gần sân nhà.

“Khi đó, tôi đã cho rằng chúng tôi đã khủng hoảng đến mức phải thuê về một huấn luyện viên ngoại quốc,” Hill-wood nhớ lại. Vì vậy, cánh tay phải trước kia của Graham – Stewart Houston đã nắm quyền dẫn dắt tạm thời trong suốt phần còn lại của mùa giải. Đội bóng vẫn còn đang bỡn cợt với mối lo bị loại bỏ – các cầu thủ cần có thời gian để nhận thức được rằng “Chàng Nón Chóp” (biệt danh

được đặt cho Houston nhằm chế giễu vai trò thế chỗ của ông cũng giống như việc bỏ chiếc nón chóp ra khỏi đầu mỗi khi bắt đầu buổi tập) giờ đây không còn là ông chủ của họ – trước khi có hai chiến thắng quan trọng nhằm trút bớt áp lực trong lễ Phục Sinh. Điều này cho phép họ tập trung vào nhiệm vụ bảo vệ danh hiệu tại UEFA Cup, nhưng cuối cùng cũng chịu thất bại về tay Real Zaragoza trong hiệp phụ. Houston vẫn đảm bảo được vị trí trên băng ghế chỉ đạo khi Bruce Rioch được chiêu mộ tạm thời thay thế Wenger. Nhưng sức nóng của cuộc cách mạng chỉ thật sự bao phủ bầu không khí vào mùa hè năm đó, khi hai siêu sao đích thực từ nước Ý cập bến Highbury.

Khác với người tiền nhiệm, Bruce Rioch sẵn sàng phục tùng Dein và để Dein toàn quyền (carte blanche) quyết định trong các cuộc đàm phán chuyển nhượng. Tuy bị Graham cầm chân trong một thời gian dài, Dein đã chứng tỏ được khả năng của ông và những gì ông có thể làm khi thời cơ đến. Một trong những quyết định táo bạo nhất của ông chính là việc ký kết với Ian Wright năm 1991. Sau này, Dein đã chia sẻ về tình cảnh của ông khi dẫn đến hợp đồng đó: “George Graham đã xác định hai tiền đạo của Crystal Palace – Ian Wright và Mark Bright là những khoản đầu tư tiềm năng. Thời điểm đó, tôi đã liên lạc khá thường xuyên với chủ tịch câu lạc bộ và cả Ron Noades từ Palace. Nhắc đến các cầu thủ trong câu

chuyện cũng là điều tự nhiên. Tôi gọi điện cho Ron và nhờ ông ấy cho biết một số thông tin về Ian Wright và Mark Bright. Ông có thể bán một trong số họ được không? Ông ấy nói mình chỉ là ‘người ra giá bất đắc dĩ’, và sẽ tốn khá nhiều tiền để chiêu dụ người này hoặc người kia. ‘Khoảng 2 triệu bảng cho Mark Bright, và gần 2,5 triệu bảng cho Ian Wright.’ Tôi hỏi ông ấy nghĩa là ông sẵn sàng bán Ian Wright lấy 2,5 triệu bảng. ‘Tôi nghĩ, nếu có lời đề nghị như thế, tôi sẽ chấp nhận,’ ông ấy nói. Tôi bèn cướp lời: ‘Ron, tôi sẽ mua Ian Wright của ông với giá 2,5 triệu bảng.’ Đầu dây bên kia im lặng, rồi ông ấy nói: ‘Anh nghiêm túc chứ?’ ‘Tất nhiên, tôi đề nghị 2,5 triệu bảng. Ông đã nói sẽ chấp

nhận giá đó, và ông là người biết giữ lời. Tôi nhắc lại, tôi đề nghị với ông 2 triệu và 500 nghìn bảng.' Với uy tín của mình, ông ấy đã mắc bẫy vì thốt ra con số trên. Ông trả lời, 'Anh đã có thỏa thuận của mình.' Và Ian Wright đã đến Highbury trưa hôm ấy để kiểm tra y tế. Khi đó, George Graham – như thường lệ – còn đang mải chơi golf với cánh báo chí. Tôi gọi điện đúng lúc ông ta đang dở cuộc chơi, 'Tôi có tin vui cho ông, chúng ta đã có chữ ký của Ian Wright.' Và George đã báo tin ngay cho phóng viên sau khi kết thúc.

"Ian Wright là cầu thủ có một không hai," Dein hồi tưởng lại, "cậu ấy đến đúng lúc Ken Friar đang sửa soạn hợp đồng, rồi

hỏi, ‘Tôi phải ký vào đâu?’ Tôi thắc mắc, ‘Nhưng còn các điều khoản của cậu thì sao?’ Cậu ấy lặp lại, ‘Tôi phải ký vào đâu?’ Thế đấy, cậu ta hoàn toàn chẳng quan tâm đến mức lương hay các khoản phụ cấp, chỉ hỏi: ‘Tôi phải ký vào đâu?’ – một câu đơn giản nhưng nhiều ý nghĩa đối với tôi. Khi đó, Dein đã có thừa kinh nghiệm để lưu ý Wright như một trường hợp không điển hình. Nhưng khi vị phó chủ tịch đã nắm quyền hạn cao hơn trong các cuộc đàm phán chuyển nhượng và lương bổng, mọi chuyện tất nhiên sẽ rất khác so với khoảng thời gian Graham chốt hạ hợp đồng theo kiểu “đồng ý hoặc biến đi.”

Những năm giữa thập kỷ 1990 là thời kỳ

bùng nổ các đại diện cơ hội trong giới cầu thủ và các luật sư thể thao – những kẻ luôn nóng lòng muốn có cho mình một thỏa thuận – trong bối cảnh xu thế đại diện độc quyền và các hợp đồng danh dự đều chỉ là những điều bịa đặt trong trí tưởng tượng của các vị chủ tịch. Mùa hè năm 1995 tại quê nhà, trong phiên họp cấp cao với đại diện từ các câu lạc bộ hàng đầu nước Ý, Dein nhận thấy Internazionale đang có ý định trút bỏ gánh nặng người Hà Lan, tiền đạo Dennis Bergkamp. Tuy luật sư thể thao của Arsenal và nhà thầu vé năm Mel Goldberg có lưu ý rằng Dein sẽ cần một khoản phí giới thiệu, ông vẫn cảm thấy thoải mái khi thỏa thuận trực tiếp với các ông chủ người Ý thay vì thông qua một

bên trung gian, vì chính sách câu lạc bộ quy định ông chỉ được phép liên hệ với đại diện chính thức của cầu thủ.

Cùng với thư ký Ken Friar, ông đã bay sang Milan và trở về với chữ ký của siêu sao quốc tế thực sự chân chính đầu tiên trong lịch sử Arsenal. (Các cơ hội làm ăn tại Ý thực sự thu hút ông trong khoảng thời gian ngắn về sau. Điển hình, sau khi trải qua 4 mùa giải tại Serie A, David Platt cũng được đưa về từ Samdoria.) Chỉ trong lần này, các mức giá mới được chốt mà không gặp trở ngại: 7,5 triệu bảng cho Bergkamp và 4,75 triệu bảng cho Platt, xô đổ hoàn toàn kỷ lục 2,5 triệu bảng trước đó do Ian Wright thiết lập.

Năm 1995, Bergkamp gia nhập Arsenal khi mới bước sang tuổi 26, và từ đó trở thành một trong những siêu sao đầu tiên cập bến nước Anh với thời kỳ đỉnh cao còn rộng mở phía trước. “Tôi không thể nghĩ ra câu lạc bộ châu Âu hàng đầu nào khác từng nắm giữ danh hiệu này [chuyên ký kết với những siêu sao đẳng cấp thế giới] từ các nguồn tin về họ trong nhiều năm qua,” tác giả đồng thời cũng là một cổ động viên Arsenal, Nick Hornby hồi tưởng, “đó là lý do bạn ngày càng khó định nghĩa Arsenal như một câu lạc bộ hàng đầu châu Âu.” Điều đó không còn đúng nữa. “Tôi nghĩ Arsenal đã đạt đến một đẳng cấp mới khi Dennis Bergkamp gia nhập đội bóng,” Bob Wilson, huấn luyện viên thủ môn của Arsène Wenger

đồng thời là cựu Pháo Thủ từng giành cú đúp cho biết: “Tôi thích chàng trai này. Tôi thích những gì cậu ấy mang đến cho câu lạc bộ. Tầm vóc của cậu ấy, tên tuổi cậu ấy tại Arsenal cùng lối chơi nửa Anh, nửa Pháo Thủ của cậu đã thu hút thêm nhiều cầu thủ gia nhập đội bóng.”

Đó là cách Arsenal xóa bỏ quá khứ đen tối trước đây. Cái mác ‘nhàm chán’, chính sách chi tiêu hoang phí và thứ bóng đá cằn cỗi của thời kỳ hậu Graham cùng những vụ tham ô tai tiếng đều đã được chôn chặt. Ban lãnh đạo cuối cùng đã mang đến cho khán giả điều họ vẫn khao khát trong suốt ngần ấy năm: mạnh tay chi tiêu cho hàng tiền đạo hàng đầu thế giới.

Nhưng chẳng phải đó cũng là điều Tottenham nhắm đến? Tuy nhiên, trong thời điểm Arsenal ký kết với Bergkamp, Spurs vẫn đang bận rộn đuổi theo cái bóng của chính Pháo Thủ ngày hôm qua, điển hình như chính sách tiết kiệm của chủ tịch Alan Sugar hay quan điểm kìm hãm của huấn luyện viên Gerry Francis. “Tôi không thể tin chúng tôi dám bỏ ra 7 triệu bảng cho một cầu thủ, tôi thật sự không dám tin,” Sugar phàn nàn, ngụ ý rằng Arsenal nên cảm thấy hối tiếc vì sự hoang phí của họ. Bergkamp (cùng với Jürgen Klinsmann– người ký tên lên chiếc áo của chủ tịch Tottenham mà ông không nỡ dùng để lau chiếc xế hộp của mình) là hình ảnh minh họa trong tâm trí Sugar về mẫu cầu thủ ‘Carlos

Kickaball', những ngoại binh hám lợi không đóng góp được gì cho đội bóng, mà còn tìm đường tháo chạy khi khó khăn ập đến. Sự thật rằng Bergkamp đã từng vô cùng ngưỡng mộ Tottenham cũng bị Sugar thờ ơ.

Thời còn bé, ông bà Bergkamp thường đưa Dennis đến sân White Hart Lane như một phần thưởng đặc biệt, nơi anh chỉ dõi mắt theo cầu thủ thần tượng Glenn Hoddle. Vì vậy, khi tìm kiếm đường thoát khỏi Milan, điều đầu tiên anh nghĩ đến là yêu cầu Rob Jansen, người đại diện liên lạc với Tottenham để biết họ có hứng thú với anh không. Câu trả lời tất nhiên là "không", và nhờ đó David Dein mới có cơ hội thế chỗ. Thậm chí đến

phút cuối, khi được cho là đang trên taxi đến Highbury để ký kết hợp đồng, Bergkamp vẫn cố yêu cầu Jansen kiểm tra lại đề nghị với Tottenham. Và chỉ sau khi chắc chắn nơi chốn duy nhất của anh tại London là khu N5, anh mới hoàn toàn cam kết phục vụ Arsenal. Tuy nhiên, vẫn còn những vấn đề sâu xa hơn đang chờ được giải quyết.

Sau khi hợp đồng được ký kết, Jansen nói nhỏ với Dein: “Không quá nghiêm trọng đâu, nhưng tôi nên nói cho anh biết. Dennis hình như không thích bay lắm.”

“Anh nói sao?” Dein ngạc nhiên. “Nhưng chúng ta đang nhắm đến châu Âu cơ mà.”

“Tôi tin anh sẽ xử lý được thôi,” Jansen

cười nói, cố xoa dịu câu chuyện.

Sau đó, Dein đã lập tức tìm hiểu về khóa học khắc phục chứng sợ bay của British Airways (một khóa hướng dẫn hai ngày cho phép hành khách ngồi kế phi công trong buồng lái khi máy bay lượn quanh London). Khi Dein cố giải thích với cậu tân binh rằng có rất nhiều lựa chọn và khóa học sẽ không ảnh hưởng đến việc luyện tập, ông có thể nhận thấy sắc mặt Bergkamp càng lúc càng tái dần đi.

“Tôi không thích bay đâu, ông Dein,” Bergkamp nói.

“Đừng lo,” Dein động viên, “khóa học sẽ giúp cậu.”

“Không, ông Dein. Ông không hiểu rồi. Tôi không bay đâu.”

Ngôi sao mới của Arsenal từng bị chấn thương trong hai tai nạn máy bay. Một lần vào năm 1989 trong chuyến bay khiến 14 cầu thủ Suriname thiệt mạng, và lần thứ hai chỉ mới xảy ra cách đó một năm, khi đội tuyển quốc gia Hà Lan bị đe dọa đánh bom trong kỳ World Cup 1994 tại Mỹ. Kể từ đó, anh đã thề sẽ không đặt chân lên máy bay một lần nào nữa. Nỗi lo của Dein khi đó vẫn chỉ là chuyện nhỏ, nếu so với nỗi thất vọng thật sự của ông khi mường tượng cuộc chinh phạt châu Âu dưới ngọn cờ của Arsène Wenger suốt những năm về sau lại bất ngờ thiếu vắng Bergkamp, chỉ vì nỗi ám

ảnh của anh. Đến hôm nay, Dein đã lạc quan hơn. “Chúng tôi luôn có thể thương lượng bất cứ lúc nào,” ông nói.

Trong khi Rioch thèm muốn Bergkamp một cách không phải bàn cãi – Dein nói vui, “cậu ấy là ngôi sao quốc tế duy nhất mà huấn luyện viên biết tiếng” – thì chính bản tính hẹp hòi hay do dự của Rioch có lẽ đã chôn vùi không ít hợp đồng tiềm năng khác. Với thái độ dè chừng sau 2 lần bị xỏ mũi, Mel Goldberg đã bị thuyết phục rằng hậu vệ trái mà Bordeaux thải hồi, Bixente Lizarazu chỉ là một cái tên ngoại quốc vô danh, kỳ quặc đối với phó chủ tịch của Arsenal trước khi đề cử cầu thủ này, hàm ý rằng quan điểm của Dein cũng viển vông như

huấn luyện viên của ông. Có thể sự hứng thú của Arsenal đối với Lizarazu đã giảm bớt khi Roberto Carlos xuất hiện trên thị trường chuyển nhượng. Trong một sự kiện, họ đã tỏ ra chần chừ và vuột mất cả hai. Hai ngôi sao đã tự tìm đến những câu lạc bộ lớn: trong khi Lizarazu chuyển đến Bayern Munich thì Roberto Carlos đầu quân cho Real Madrid. Tuy không chắc chắn, nhưng Dein có lẽ đã nhận ra ông và huấn luyện viên của đội không thể "bắt sóng" với nhau.

Dù sao đi nữa, giờ cũng không phải lúc nhắc đi nhắc lại những cơ hội bị bỏ lỡ. Bruce Rioch đã thay đổi chiến thuật của đội nhằm kiểm soát bóng thường xuyên hơn và củng cố sức mạnh từ tuyến dưới,

bằng cách vận dụng đội hình 3-5-2 với Lee Dixon và Nigel Winterburn án ngữ hai cánh. Thế còn việc bấm bóng dài cho Ian Wright khi đã có hai tài năng mới trong đội hình là Bergkamp và Platt? Cần có một mùa giải chuyển tiếp – một câu nói rập khuôn trong bóng đá, nhưng trong trường hợp này đã phản ánh chính xác triều đại của Rioch – nhằm xây dựng cơ sở cho những bước tiến trong tương lai. Arsenal đã vượt qua vòng loại Cúp UEFA, nhưng vị trí thứ 5 tại giải quốc nội vẫn chưa làm ban lãnh đạo hài lòng. Họ mong đợi nhiều hơn và đã bỏ tiền chào đón thêm hai siêu sao đình đám nữa đến câu lạc bộ. Bên cạnh đó, huấn luyện viên cũng dự định chuyển đi các cầu thủ kỳ cựu, và vì một số lý do nào đó đã

quyết định không ký vào hợp đồng soạn sẵn, vốn sẽ đảm bảo cho ông thời gian tại vị lâu dài.

Paul Merson nhớ lại rằng, Rioch tạo cảm giác như thể ông là “cá không gặp nước” – đơn giản vì ông không thể hòa nhập. “Ông ấy không thể thu phục những cầu thủ đã thành danh. Ông ấy không thể khuyên nhủ Wrighty. Ông ấy thường bước vào và nói, ‘Tôi biết các cậu không đi cùng xe với nhau. Ở Bolton [nơi Rioch đảm nhận vị trí huấn luyện trước kia], họ thường đi từ bốn đến năm người trong cùng một xe và thảo luận về đội hình nên bố trí.’ London không giống Bolton. Ông ấy không thể thông suốt được rằng Ian Wright phải mất 1 tiếng 20 phút đi xe

mới đến được sân tập, và một đồng đội khác của cậu ấy phải đi mất 1 tiếng từ hướng ngược lại.”

Nhưng quan trọng hơn, đó là những vấn đề về phong cách dùng người của Rioch. George Graham có thể là một vị tướng nghiêm khắc trong mắt Merson, nhưng dù sao ông ấy cũng phát triển được các cầu thủ từ vô danh trở thành những thành viên trong cùng một đại gia đình. Giờ họ đã có tên tuổi, họ sẽ không dễ dàng chấp nhận một ông thầy mới áp dụng lại phương pháp tương tự đã nuôi lớn họ. Merson kể lại về 1 buổi tập đã diễn ra như một bước ngoặt: “Một hôm, ông ấy nói với Wrighty, ‘John McGinlay [tiền đạo cưng của ông ấy ở Bolton] sẽ ghi

bàn trong tình huống đó.' Đến giờ tôi vẫn còn nhớ cách Wrighty bước vào phòng tắm và văng tục về ông ta. Thế đấy, khi ấy cái tên Wrighty còn nổi hơn chính câu lạc bộ. Chỉ có hai trường hợp, đó là Rioch hoặc Wrighty sẽ ra đi. Và người phải ra đi là Rioch."

Dein đã nhắm được người cầm quân mà ông thật sự thèm muốn; và sau khi Arsène bị bỏ qua lần đầu từ vụ sa thải Graham, Dein, với thái độ quả quyết, đã thuyết phục được ban lãnh đạo tin rằng đây là thời cơ cho những cuộc viễn du nhằm khám phá các tài năng bên ngoài xứ sở sương mù.

May mắn thay, họ đã được trao cơ hội

thứ hai. Peter Hill-Wood thừa nhận: “Chúng tôi không có can đảm quyết định việc đó [trước khi tuyển dụng Rioch vì tin tưởng ông ta hơn Wenger], nếu không, tôi đã chẳng phạm sai lầm. Tôi không nghĩ việc đó đã đẩy ông ấy đến Nhật Bản”, (Không chiếm được lòng tin của Arsenal, Wenger đã nhận lời dẫn dắt Grampus Eight và cùng họ giành chức vô địch Nhật Bản.) Thực tế, đã có vài sự ủng hộ đối với quan điểm của Hill-Wood. Một học trò danh tiếng trước đây của Wenger tại Monaco, Jürgen Klinsmann đã cảm khái, “Arsène đã trở thành một con người khác sau khi trở về từ Nhật Bản. Ông đã quay lại và lần đầu tiên đã dám thể hiện rằng: ‘Tôi đã sẵn sàng cho một câu lạc bộ lớn.’”

“Đó là một quyết định khó khăn”, chủ tịch Hill-Wood hồi tưởng về việc lật lại hồ sơ của ứng cử viên ông đã từ chối cách đó hai năm. Tuy nhiên, lại không có sự nuối tiếc hay chậm trễ nào đối với bộ ba Hill-Wood, Dein và Danny Fiszman – cổ đông lớn nhất của đội bóng – khi họ quyết định bắt chuyến bay sang Nhật Bản vào mùa hè năm 1996. Một cuộc thảo luận khá lâu đã diễn ra ở phòng khách sạn nơi Wenger cư ngụ, và tiếp đó là những cái bắt tay hoan nghênh vui sướng.

Cũng như Dennis Bergkamp, Arsène Wenger lẽ ra đã có thể ổn định sự nghiệp ở vùng đối diện của Bắc London. Trong suốt những kỳ nghỉ giữa mùa tại Giải Hạng Nhất Pháp cuối thập niên 1980,

Wenger, người sau đó là huấn luyện viên Monaco, đã có thể thẳng tiến sang phía bên kia eo biển và tiếp nhận công việc ổn định lâu dài từ nền bóng đá Anh. “Tôi nghĩ, niềm đam mê bóng đá tại đây mang một bản sắc khác, và cách các cổ động viên hòa mình vào mỗi trận đấu cũng hoàn toàn khác so với bất cứ quốc gia nào [tôi từng đặt chân đến] tại châu Âu,” ông chia sẻ, “thế nên, nếu một ngày nào đó tôi được trao cơ hội làm việc tại Anh, tôi nhất định sẽ đồng ý.” Cơ hội đó có thể và đáng lẽ đã xuất phát từ Tottenham.

Wenger từng quen biết Dennis Roach, một quan chức FIFA được mọi người thừa nhận; Roach cũng là người đã giúp ông tiếp cận các thân chủ của mình là

Mark Hateley và Glenn Hoddle. Huấn luyện viên Monaco vẫn còn mắc nợ Roach – lúc này vẫn chưa được Hoddle biết đến – vì đã thay đổi đích đến của ông tại Giải Hạng Nhất Pháp từ Paris St. Germain sang Monaco, và giúp ông tranh thủ được sự ủng hộ của người mà sau này ông gọi là "nhân vật không thể thay thế" ngay trước mặt bạn bè và chủ tịch PSG, Gerard Houllier. Thêm vào đó, Roach cũng là người bạn tốt của Irving Scholar và có vị thế lý tưởng để đảm nhận vai trò trung gian. Đầu tiên, ông sắp xếp các trận đấu giao hữu giữa Monaco và Tottenham – các trận đấu sau này đã trở thành thông lệ trong lịch thi đấu tháng Một – đồng thời lên hành trình kế hoạch giúp Wenger trong các chuyến nghỉ đông, với điểm

đến đầu tiên luôn là sân White Hart Lane.

Thời điểm đó, George Graham đang dính vào vụ biển thủ tiền chuyển nhượng tại Arsenal, còn đội hình toàn sao của David Pleat tại Tottenham thì đang tự thiêu đốt chính mình – Clive Allen và Chris Waddle đã theo Hoddle sang Pháp – trong khi huấn luyện viên lại tự chôn vùi sự nghiệp vì để các tờ báo lá cải được dịp giật tít về bí mật đời tư của ông ta.

Tình thế oái ăm trở nên nghiệt ngã đến mức cổ động viên nhiệt thành nhất của Tottenham, Irving Scholar, phải chuyển đến sống tại Monaco một thời gian dài,

và chính vị chủ tịch người Anh với lý tưởng phóng khoáng và tầm nhìn xa rộng cũng đã bỏ lỡ cơ hội ngàn vàng ngay trước mắt. Scholar và Wenger đều rất hào hứng đối với sự đồng cảm giữa họ về việc phải giải tỏa nỗi ám ảnh bên trong. Không may cho Wenger, Scholar lại lựa chọn Terry Venables thay thế Pleat, một quyết định đã quay lại ám ảnh ông ta khi câu lạc bộ chìm sâu trong nợ nần và Scholar buộc phải bán hết cổ phần của ông cho liên minh Alan Sugar/Terry Venables.

Việc không lọt vào danh sách lựa chọn của Tottenham cũng không vì thế mà khiến kỳ nghỉ của Wenger mất đi chất phiêu lưu, và tất nhiên ông cũng tiến xa

khỏi White Hart Lane. Trong cái rủi có cái may: một lần ghé thăm sân Highbury, ông đã lạc vào dãy phòng dành cho nữ. (Thậm chí cách đây 20 năm, cũng không một phu nhân giám đốc nào được phép đặt chân vào phòng họp cấp cao.) Được phu nhân Dein giải cứu và đưa ông đến gặp chồng bà, Wenger và vị phó chủ tịch đã cảm nhận được sự hòa hợp ngay lập tức. Trong buổi tối tại London hôm đó, vợ chồng Dein đã mời Wenger tham dự tiệc tối tại nhà một người bạn, một vị khách không mời đã giúp ông chiếm được thiện cảm của mọi người, nhờ sự hóm hỉnh của ông trong trò chơi suy đoán sau bữa tối. Thời điểm đó, vốn tiếng Anh của ông chỉ ở mức chấp nhận được, nhưng ông đã lập tức gây ấn tượng với

Dein về sự tinh tường của mình; và vị phó chủ tịch Arsenal đã khắc ghi trong tâm trí mình rằng: ngay tại đây đang có một nhân tố khác biệt về bóng đá. “Một lần cho mãi mãi,” Dein hồi tưởng lại.

Từ chuyến du thuyền qua Antibes trên dòng Côte d’Azur, dọc theo những con đường của thành phố Monaco, Dein đã dần trở thành khán giả thường xuyên của sân Stade Louis II, nơi mở đầu cho những bữa tối theo phong cách truyền thống sau trận đấu cùng huấn luyện viên Monaco; đồng thời, sự ngưỡng mộ của ông dành cho chiến lược gia người Pháp cũng ngày càng to lớn. Dein đã bị thuyết phục rằng nếu con báo mang tên Arsenal phải thay những đốm nâu trên lưng, thì

ông cũng đã có trong tay một câu trả lời đang chờ đợi.

Dù câu lạc bộ vẫn chưa tuyên bố chính thức về Arsène Wenger cho đến vài tuần trước khi mùa bóng 1996-1997 khai mạc, thì đó cũng là bí mật được che giấu kém cỏi nhất trong lịch sử môn thể thao vua. Rioch bị sa thải chỉ vài ngày trước trận đấu đầu tiên của mùa giải mới và Stewart Houston một lần nữa tạm dẫn dắt đội bóng, chờ đợi ngày Wenger chính thức ra mắt. Nhưng sau đó, Houston đã nhận lời đề nghị của Queen's Park Rangers và "nhảy tàu" ngay trước khi người hùng mới cập bến, và chiêu mộ ngược lại Bruce Rioch vào vai trò trợ lý tại sân Loftus Road; đồng nghĩa đảo

ngược vị trí của họ tại Highbury (ngoại trừ việc Houston vẫn chưa thể làm quen với vị thế mới, đến nỗi cứ luôn miệng gọi Rioch là “Sếp”).

Pat Rice trở thành huấn luyện viên tạm quyền trong những trận đấu còn lại cho đến khi Wenger hoàn tất nghĩa vụ của ông tại đội bóng Grampus Eight Nhật Bản. Lần đầu tiên ông được chứng kiến đội bóng bằng xương bằng thịt là trong trận đấu với Borussia Mönchengladbach cuối tháng Chín năm đó, trận cầu đã khiến Arsenal bị loại khỏi Cúp UEFA. Trận đấu đầu tiên ông dẫn dắt là trận thắng 2-0 trước Blackburn trên sân khách hai tuần rưỡi sau đó. Người hâm mộ Arsenal đã được chứng kiến màn ra mắt của cầu thủ

tiền vệ trẻ mà Wenger đề xuất chiêu mộ trước khi hợp đồng của ông chính thức được xác nhận. ("Tôi phải xúc tiến thật nhanh vì cậu ấy đang có ý định đầu quân cho Ajax," ông nhớ lại. "Tôi đã tiếp xúc với cậu ấy khi đến Hà Lan.") Có lẽ chỉ có lòng say mê đối với trái bóng tròn là thứ dễ nhận thấy nhất ở chàng cầu thủ 20 tuổi này khi anh gia nhập, nhưng tài năng nở rộ của Patrick Vieira những năm sau đó đã chứng minh rằng ông thầy của anh luôn biết cách nhìn người.

Chương 3. Vết nừt tứ quá khừ

Ngày 12 tháng Mười năm 1996, Arsenal hành quân đến Ewood Park trong cuộc đối đầu với Blackburn Rovers tại Giải Ngoại hạng Anh – một trận cầu hứa hẹn nhiều thắng lợi với các Pháo Thủ. Đây cũng là trận đấu đầu tiên của Arsène Wenger trên cương vị huấn luyện viên trưởng câu lạc bộ Arsenal. Đội hình ra sân của ông ngày thứ 7 hôm ấy gồm 9 cầu thủ Anh, một cầu thủ xứ Wales và một người Pháp. Cả 5 cầu thủ trên băng ghế dự bị đều mang quốc tịch Anh.

Quay nhanh thời gian đến giờ nghỉ trưa ngày Chủ Nhật, 12 tháng Tám năm 2007, Wenger vẫn đang tiếp tục nhiệm kỳ của mình (và trở thành huấn luyện viên có quãng thời gian tại vị lâu thứ hai tại Giải Ngoại hạng Anh, chỉ sau Alex Ferguson), và Arsenal đang chuẩn bị cho trận mở màn của mình tại Giải Ngoại hạng, dù trận đấu lần này sẽ diễn ra tại sân vận động mới, với 60.000 chỗ ngồi và khác xa thánh địa Highbury trước kia về bất kỳ phương diện nào. 11 cầu thủ ra sân hôm ấy không hề có một đại diện nào của nước Anh, và nhân vật duy nhất mang quốc tịch Anh chính là Theo Walcott, nhưng anh chỉ xuất phát trên băng ghế dự bị. (Trên thực tế, Arsenal là một trong những đội bóng sử dụng nhiều ngoại binh

nhất trong hệ thống các giải đấu hàng đầu châu Âu.)

Mọi chuyện đã diễn biến như thế nào? Chẳng lẽ một trong những câu lạc bộ xuất sắc nhất nước Anh lại không đủ chỗ cho một tài năng bản xứ xuất hiện trong đội hình chính? Hành trình tìm kiếm câu trả lời cho những uẩn khúc trên sẽ hé lộ phương pháp xây dựng nên một Arsenal hiện đại của Arsène Wenger, một lý tưởng nhất định sẽ bị vùi dập trong thời kỳ hậu George Graham, khi sự mờ nhạt là tất cả những gì người hâm mộ nhận thấy ở những chàng Pháo Thủ áo đỏ với ống tay trắng suốt những năm đầu thập niên 1990. Đó là câu chuyện về hành trình của Arsène Wenger nhằm xây dựng

nên ba đội hình của Arsenal – kết hợp giữa quá khứ, hiện tại và tương lai – nhằm chinh phục những danh hiệu và vun đắp nền tảng cho thế hệ sau ngay trong cơn cuồng phong tài chính. Đó là bản kế hoạch có một không hai về cách tạo dựng nên một siêu câu lạc bộ; và đến năm 2010, thế giới đã chứng kiến doanh thu từ tài sản doanh nghiệp của Arsenal đã giúp họ vươn lên trở thành một trong những câu lạc bộ sinh lời nhất thế giới, với tổng lợi nhuận đạt 379,9 triệu bảng – trong đó, tổng chi phí trên thị trường chuyển nhượng chỉ chưa đến 4 triệu bảng mỗi mùa trong suốt 15 năm cầm quyền của huấn luyện viên người Pháp. Vừa đạt được thành tích kể trên, vừa thâu tóm 7 danh hiệu quan trọng và ấn định được

mức giá vé khiến cổ động viên khắp cả nước cảm thấy hài lòng nhất, đây chỉ có thể là thành quả từ ‘phép màu của Wenger’ (tuy ánh hào quang đã dần phai nhạt do đội bóng vẫn chưa giành được thành tích nào kể từ thất bại năm 2005).

Đội hình Wenger tiếp nhận năm 1996 vốn đã quá quen thuộc với sơ đồ 3-5-2 do Bruce Rioch triển khai, và họ mong huấn luyện viên mới cũng sẽ thích nghi với điều đó. Sau tất cả, họ xếp thứ 2 chung cuộc do thua kém về hiệu số bàn thắng, bất kể những biến động bên ngoài sân cỏ. Sau khoảng thời gian gần 3 tháng, 3 cầu thủ khác nhau đã được chọn vào đội hình chính. Như để làm nặng nề thêm bầu không khí rối ren, Tony Adams đã

phải đối mặt với con quỷ trong chính bản thân anh và thú nhận chứng nghiện rượu với các đồng đội, những người chẳng lấy làm ngạc nhiên trước sự thật đó, cũng như những thay đổi từ người đội trưởng của họ. Một đồng đội của anh, Ian Wright đã bình luận một cách nghiêm túc: "Tony hẳn đã uống rất nhiều mới dám thú nhận mình là kẻ nghiện rượu."

Với nhiều sự thay đổi và những điềm báo đang hiển hiện, yêu cầu cấp thiết nhất đối với đội bóng là sự đồng tâm hiệp lực, điều khiến chiến lược gia mới bị ảnh hưởng khi các cầu thủ đề nghị ông giữ nguyên sơ đồ cũ. Nếu ông kiên định với đội hình ra sân 4-4-2 của mình, có lẽ kết quả đã khá hơn vị trí thứ 3 chung cuộc,

mất suất tham dự Champions League do kém Newcastle về hiệu số bàn thắng, và để Manchester United bỏ xa đến 7 điểm. Đó là lần cuối cùng Arsenal kết thúc mùa giải ngoài hai thứ hạng đầu tiên cho đến năm 2006, và cũng là lần cuối Arsène Wenger nhân nhượng về đấu pháp của ông.

Bên cạnh đó, nhiều hạt giống được Wenger gieo trong những tháng đầu tiên của nhiệm kỳ tại Arsenal đã mang lại quả ngọt trong mùa bóng kế tiếp, bất chấp thái độ thù địch ban đầu của các cầu thủ. Điển hình cho thái độ này chính là Tony Adams. “Ban đầu tôi nghĩ, ‘Tay người Pháp này thì biết gì về bóng đá. Với cặp kính dày cộm, trông ông ta giống một

giáo viên trung học hơn. Ông ta sẽ chẳng bao giờ được như George [Graham]. Và ông ta có nói sõi tiếng Anh không đấy?’” Nhưng sau khi trả giá vì chỉ thuận theo lối chơi ưa thích, họ đã thừa nhận cách bố trí đấu pháp vô tiền khoáng hậu của Wenger. Với hạt nhân trong lối chơi phụ thuộc hầu hết vào các cầu thủ Anh, ông đã tập trung cải thiện thể chất của họ, thay đổi chế độ ăn uống và tập luyện dựa trên yêu cầu cải thiện nhiều hơn là chỉ kiểm tra thể lực.

Các bài luyện tập ngắn hơn hiện nay rất nhiều và bao gồm nhiều bài tập cơ bản – như co duỗi hoặc chạy bộ – nhằm làm giảm khả năng chấn thương. Các bài kiểm tra tâm lý và thể chất cũng được

thực hiện thường xuyên nhằm xác định tính hiệu quả của phương pháp mới. Trong tuần, huấn luyện viên phải tin tưởng rằng các cầu thủ sẽ uống thật nhiều nước thay vì thức uống có cồn khi để họ tự do lựa chọn. Ian Wright nhiều khả năng sẽ bước thẳng đến một quầy thức ăn nhanh và xem đó là phương thuốc giải cứu khỏi "thực đơn bổ dưỡng" được cung cấp tại sân tập. "Ông ấy bày ra nào là cá nướng, bông cải nướng… hết thảy toàn món nướng. Thật kinh khủng!" Một thời gian ngắn sau khi tiếp quản đội bóng, Wenger đã lên tiếng bào chữa về phương pháp cải cách của mình. "Thật ngớ ngẩn nếu làm việc chăm chỉ cả tuần rồi lại làm hỏng tất cả vì anh không chuẩn bị kỹ trước trận đấu. Anh có thể

chỉ ra những điểm sai ở đây. Sai vì họ không đủ mạnh mẽ để chiến thắng cám dỗ; sai vì bản thân họ cũng không nhận thức được điều đó. Với tư cách một huấn luyện viên, tôi phải chỉ ra cho cầu thủ những lỗi sai mà chính họ cũng không tự nhận thức được."

Có thể chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên khi các cầu thủ rời đội trong mùa bóng đầu tiên của Wenger tại Arsenal chính là hai người khó thích nghi nhất. Tính khí thất thường của John Hartson là hình tượng tiêu biểu cho thái cực đối lập với bản tính điềm tĩnh của vị chiến lược gia (trong khi thể hình đồ sộ của anh lại đại diện cho chế độ ăn uống bị ông phản đối kịch liệt). Trận đấu mừng năm mới đã trở

thành giọt nước tràn ly đối với Wenger, khi Hartson – vốn xuất phát từ băng ghế dự bị – lãnh thẻ vàng thứ hai do chơi xấu, phản đối trọng tài và có lời lẽ thô tục, khiến các đồng đội của anh phải lâm vào cảnh thiếu người. Lễ Tình Nhân năm đó, Wenger đã bán Hartson đến West Ham không chút luyến tiếc.

Ngược lại, Paul Merson là điển hình cho mẫu cầu thủ được cảm hóa. Chính những quy định khắt khe đã tiếp thêm cho anh nghị lực và quyết định từ bỏ chất kích thích, rượu bia cùng thói nghiện cờ bạc. Nói về những lợi ích anh nhận được từ các liệu pháp tâm lý, Merson cảm khái, "Huấn luyện viên mới đã mang đến cho chúng tôi một niềm tin đáng kinh ngạc."

Tuy nhiên, những lời có cánh của anh đã không được đền đáp, dù Wenger có lẽ cũng nhận thấy Merson đã có mùa giải tuyệt vời nhất dưới sự dẫn dắt của ông. Trước sự bất ngờ của chàng cầu thủ và bất chấp những gì anh đã thể hiện, anh được thông báo vào mùa hè năm 1997 rằng lời đề nghị trị giá 5 triệu bảng của Middlesbrough đã được chấp thuận, và Merson đành phải miễn cưỡng rời xa đội bóng đã gắn bó với anh suốt 13 năm. Thật không may, môi trường tại câu lạc bộ mới đã khiến anh quay lại những thói quen cũ. Nhưng dù sao, việc Glenn Hoddle quyết định triệu tập anh vào đội hình tuyển Anh tham dự World Cup 1998 cũng là phần thưởng cho cá nhân anh, sau những nỗ lực trong quãng thời gian phục

vụ dưới quyền Wenger.

Dư luận nước ngoài cũng không khỏi tỏ ra bất ngờ khi biết rằng cách đưa ra quyết định của Wenger cũng bao hàm yếu tố nhẫn tâm, rằng ông là mẫu huấn luyện viên sau cùng sẽ có những quyết định mà bản thân ông cho rằng sẽ phục vụ cho lợi ích của câu lạc bộ. Dù ông chẳng khi nào thể hiện những mặt tiêu cực ấy, thì các vụ chuyển nhượng bất thình lình và các hợp đồng cho mượn đã nói thay tất cả, đặc biệt đối với những ai cảm thấy hoang mang về sự dư thừa của chính mình trong đội hình. Các trường hợp nổi bật sau này chính là các cầu thủ được Wenger dự đoán đã bước sang bên kia sườn dốc sự nghiệp – như Patrick Vieira và Thierry

Henry. Ông đã chứng minh họ cũng không phải ngoại lệ, bất chấp danh tiếng và những cống hiến của họ trong quá khứ.

Bẵng đi hơn một thập kỷ, vấn đề đày đọa chính cơ thể của mình trong giới cầu thủ mới bị lên án là lố bịch, ngớ ngẩn; và lúc này, tư duy tiến bộ của Wenger mới được công nhận. Là một trong số các tuyển thủ người Scandinavi thích nghi tốt với sự khắc nghiệt của bóng đá Anh, thủ thành Erik Thorstvedt đã hồi tưởng lại tình trạng phổ biến trước thời Wenger: "Các cầu thủ Anh ăn những thức ăn có hại, uống rượu quá nhiều và không luyện tập đầy đủ, nên không thể rèn được ý chí quyết thắng sắt đá." Trong khi những

huấn luyện viên người Anh khác chỉ lo giấu nhẹm đi thực trạng này, thì đối với Wenger, như thế vẫn chưa đủ. Chế độ dinh dưỡng và tập luyện đúng đắn là tất cả những gì ông nhắm đến, nhằm mang lại điều kiện tốt nhất giúp khuyến khích các học trò bộc lộ kỹ năng. Khi tiếp xúc với những gì Wenger vẫn thường gọi là "niềm khao khát" [chiến thắng], thì dù sớm hay muộn, bạn cũng cảm thấy thành công của ông là điều đã được ấn định.

Mặc dù thực chất nhiều đội bóng tại Giải Ngoại hạng Anh vẫn chưa đạt đủ tiêu chuẩn của châu lục, thì phía sau hậu trường, vô số các chuyên gia – bao gồm các nhà tâm lý học, các chuyên gia dinh dưỡng, chuyên viên xoa bóp hay nắn

xương – thuộc mọi câu lạc bộ hàng đầu đều tìm cách tiếp thu phương pháp và tư tưởng của Wenger. Tất nhiên, họ chỉ chấp nhận tiếp thu nếu đạt được thành quả. Tại sao một cầu thủ bóng đá cần phải trông khác với một vận động viên Olympic? Anh ta có cần thiết phải chứng tỏ tiềm năng của mình bằng một suất ăn hoành tráng hay vài vại bia trong buổi tối trước trận đấu hay không? Về sau, Merson đã chia sẻ: “Không cần biết Henry xuất sắc đến đâu, nhưng nếu ngày đó cậu ấy bắt đầu làm những việc tôi đã làm khi còn chơi cho Arsenal [dưới thời Graham], thì cậu ấy đừng mong ghi thêm bất kỳ bàn thắng nào nữa. Khi chúng ta làm thế, những người khác cũng sẽ làm theo, và mọi người trở nên bình đẳng với nhau.

Nhưng anh không thể tiếp tục làm thế nữa, không thể tiếp tục ở Giải Ngoại hạng Anh.”

Tuy nhiên, sự chống đối ban đầu của dư luận đối với tư tưởng khá kỳ quặc của một chiến lược gia – nhằm xây dựng nét văn hóa cho môn thể thao vua tại nước Anh – đã dần gắn liền với tâm lý bài ngoại. Hiển nhiên, những câu chuyện thêu dệt về đời tư của Wenger đã buộc ông phải dẹp yên cuộc loạn đả của cánh phóng viên trên các bậc cấp phía ngoài sân Highbury trong tuần đầu tiên tại nhiệm, và góp phần làm giảm uy tín của ông, khiến ông trở thành kẻ không được chào đón (persona non grata) khi nắm trong tay cơ hội đầu tiên của mình. Alex

Ferguson cũng chẳng khiến tình hình sáng sủa hơn với những lời bình luận như, "Ông ta chỉ là một kẻ học việc và nên giữ mớ lý thuyết ấy cho bóng đá Nhật Bản thì hơn." Như trực tiếp chống lại quan điểm hẹp hòi đang dần lan rộng mà Wenger phải đối mặt – cần có thời gian để tất cả cùng nhận ra – chính những đóng góp cởi mở và nhận thức đúng đắn về sự cần thiết của điều kiện dinh dưỡng và tập luyện từ các quốc gia bên ngoài Vương quốc Anh, đã giải thích chính xác vì sao Wenger có thể đem về những cầu thủ chất lượng với giá phải chăng từ thị trường chuyển nhượng quốc tế (không chỉ riêng ở Pháp), trước khi những huấn luyện viên khác buộc phải mở to mắt để chứng kiến thành tựu của "kẻ học việc".

Những trải nghiệm thực tế về bóng đá châu lục đã mang đến cho huấn luyện viên Arsenal lợi thế tương tự như những gì Graham nhận được trong triều đại trước kia của ông ta, khi rút ruột các đội bóng hạng thấp hơn nhằm xây dựng tuyến phòng vệ cho riêng mình.

Lợi ích đã được đảm bảo lâu dài, và yếu tố then chốt trong giai đoạn khởi đầu tốt đẹp của Wenger chính là sự hồi sinh ông đã đem lại cho tượng đài bảo thủ của nước Anh, đội bóng đã bị giết chết 'khao khát' dưới thời Graham. Hàng phòng thủ Wenger kế thừa – gồm những David Seaman, Lee Dixon, Nigel Winterburn, Tony Adams, Steve Bould và Martin Keown – đều dày dạn kinh nghiệm trận

mạc, nhưng người hâm mộ và giới chuyên gia đều nhất trí rằng ‘thời gian sẽ không chờ đợi một ai,’ rằng những dấu hiệu sa sút về thể chất cũng như phong độ sẽ dần bộc lộ. Họ có thể chiến thắng dễ dàng chính vì thể trạng của họ đã được cải thiện đáng kể cùng với phong độ. Tony Adams đã phát biểu về chế độ tập luyện sinh lý này như sau: “Không ai khác ngoài ông ấy có thể chuẩn bị cho thể lực của cầu thủ tốt đến như vậy, cũng như chỉ có ông mới hiểu rõ chúng tôi cần gì để có được phong độ tốt nhất.” Steve Bould nhấn mạnh rằng anh đã “cảm thấy khỏe khoắn hơn dưới sự chỉ dẫn của Wenger. Tôi không còn gặp chấn thương thường xuyên nữa. Tôi cảm thấy dẻo dai hơn rất nhiều. Tôi đã không thể kéo dài

sự nghiệp lâu đến thế nếu không có phương pháp đặc biệt của ông.” Hội cổ động viên Những Người Anh Bé Nhỏ vốn đã tan rã vì phải chứng kiến các mùa bóng nhàm chán cũng được tái lập. Hàng phòng thủ như được tái sinh và đã sẵn sàng đối mặt với những thử thách mới – khi đã ngấp nghé độ tuổi 30 – ít nhất cũng để một lần nữa được tranh đấu vì danh hiệu.

Và chính các học trò đã mở mắt cho ân sư của họ. Lee Dixon kể lại rằng Wenger “đã rất ngạc nhiên khi biết chúng tôi là dàn cầu thủ tài năng và khôn ngoan như thế nào. Ông ấy vẫn nghĩ rằng chúng tôi chỉ là đám robot sẵn sàng tuân lệnh. Vì thế, khi ông ấy quyết định mở rộng lối

chơi và trao cho chúng tôi cơ hội thể hiện bản thân, chúng tôi đã sẵn sàng thực hiện việc đó. Lần đầu tiên gặp mặt, tôi đã biết người đàn ông này có thể dẫn dắt chúng tôi." Steve Bould đồng tình: "Ông ấy để yên cho chúng tôi trong suốt mùa bóng đầu tiên vì chỉ mới gia nhập từ tháng Chín. Nhưng tôi nghĩ ông ấy đã dự tính sẽ thay thế chúng tôi vào mùa hè năm sau." Hiển nhiên, tinh thần cống hiến cao độ và phong độ tăng tiến nhanh chóng chính là kết quả từ sự tận tụy của hàng phòng thủ đối với nhiệm vụ của họ, một khi đã xác định được mục tiêu cao hơn việc loại bỏ đối thủ như George Graham từng yêu cầu. "Bạn được phép làm những gì bạn muốn bằng cách này hay cách khác," Nigel Winterburn hồi

tưởng. “Không có giới hạn nào cả. Ông ấy còn cho phép chúng tôi quyết định có nên hỗ trợ tấn công hay không. Ông ấy tin vào trực giác của chúng tôi.”

Nhận xét của Winterburn đã khái quát nên phương pháp huấn luyện khác thường của Wenger: Rất ít chỉ dẫn! Thậm chí cả đội hình thiếu niên cũng không nhận được chỉ thị, không được hướng dẫn hay cho biết phải làm gì. Sau khi đảm bảo đội quân của ông đã đạt được điều kiện tốt nhất về cả thể lực lẫn trí lực, huấn luyện viên đã đặt trọn lòng tin ở kỹ năng và sự khôn ngoan của họ để viết nên công thức chiến thắng. Như huấn luyện viên cấp UEFA và cũng là cựu binh của Arsenal, Stewart Robson từng đánh giá,

“ông ấy không phát triển cầu thủ từ những phương pháp huấn luyện xuất chúng, nhưng đã tạo cho họ môi trường tự do thể hiện và trải nghiệm. Ông ấy đã xóa tan nỗi lo của họ bằng cách khích lệ họ trở nên sắc sảo hơn, chính xác hơn và sáng tạo hơn.” Wenger cũng tự kết luận, “Tôi chỉ có thể nói rằng các chuỗi trận thắng liên tục là thành quả từ lối chơi hiệu quả cao chúng tôi đã vận dụng thành công.” (Mặc dù lối chơi sắc sảo thể hiện trong giai đoạn trước và sau những mùa giải bất bại của Arsenal đã chứng tỏ lý thuyết trên vẫn chưa hoàn thiện.)

Các bài tập huấn luyện Wenger triển khai không chỉ giúp cải thiện kỹ xảo, mà còn nhằm truyền đạt không ngừng quan điểm

của ông, khiến tất cả cầu thủ đều rèn luyện được thói quen đưa ra những lựa chọn chính xác và đọc được ý định của đồng đội trong những tình huống xử lý thiên về bản năng. Khi mọi thứ đã diễn ra đúng như dự kiến, chính lối chơi "một chạm – hai chạm" đầy tính chủ động và sắc bén sẽ trở thành bản năng thứ hai; và với phong độ đạt đến đỉnh cao, những trận cầu đối kháng quyết liệt sẽ diễn biến giống như những tình huống trên sân tập, và ngược lại (vice versa). Các yếu tố then chốt của lối chơi cũng được bộc lộ: đó là tầm nhìn, cách di chuyển, tốc độ và sự linh hoạt.

20 phút mỗi ngày từ Totteridge đến London Colney cũng là khoảng thời gian

Wenger lập kế hoạch cho ngày mới. Tuy các bài luyện tập thực tế sẽ tập trung vào các yếu tố trên, Wenger vẫn lưu ý, "để giữ được sự hăng hái của mình, các cầu thủ phải biết được chính xác những gì đang xảy đến." Ông cũng nói thêm, "Hai tiêu chí quan trọng nhất của một bài tập luyện hiệu quả chính là phải kết hợp được tinh thần sung mãn cùng với cảm giác toại nguyện xuất phát từ sự cống hiến toàn tâm toàn ý." Thời gian tập luyện là mốc son trong một ngày làm việc của Wenger. Không gì khiến ông thỏa mãn hơn là được cùng chạy nhảy với các học trò ngoài sân cỏ. Buổi tập chỉ kéo dài một tiếng rưỡi, và ông sẽ khó lòng hiểu được, cũng như sẽ không thể tha thứ nếu có cầu thủ nào không cố gắng

hết mình với bài tập. Không gì là ngẫu nhiên khi không cầu thủ nào ở Arsenal trốn tránh việc luyện tập. Tuy ông luôn tạo cảm giác có mặt trên sân với hai hồi còi báo hiệu bắt đầu và kết thúc buổi tập, Wenger cũng không gắn phong cách huấn luyện của ông với sự giám sát khắt khe như các đội bóng khác. Thông điệp duy nhất từ mỗi buổi lập là làm rõ những gì mỗi cầu thủ đang kỳ vọng.

Do lịch thi đấu của đội chủ yếu rơi vào giữa tuần, nên sẽ chỉ có hai buổi tập nặng mỗi tuần và lặp lại cho đến hết mùa giải. Toàn bộ đều bắt đầu bằng các bài tập khởi động và chạy bộ, thường được Wenger tin tưởng chuyển giao cho phụ tá kỹ thuật Boro Primorac và huấn luyện

viên phó Pat Rice, tiếp nối bằng các bài đấu tập với thời lượng 20 phút mỗi bài, và được Wenger đích thân giám sát. Mở đầu luôn là phần kiểm tra giữ-bóng-và-chuyền-bóng để đánh giá khả năng và độ tự tin khi sử dụng kỹ xảo trong các tình huống thực tế. Nhằm khuyến khích các học trò tập trung hơn vào vai trò của mình – các cầu thủ không cách nào biết được những gì sẽ xảy đến với mình hòng "bắt bài" đối phương – một trận đấu quy mô nhỏ sẽ được tiến hành. Trận đấu khó lòng kết thúc với 4 bàn thắng, khi tiếng còi của Wenger dọc đường biên cứ liên tục hối thúc các cầu thủ nhanh chóng quyết định và dứt điểm chính xác về phía mục tiêu định sẵn. Tiếp theo là bài tập một-đối-một. Từ khoảng cách 10m, tiền

đạo sẽ tìm cách loại bỏ người kèm và ghi bàn trong thời gian hạn định. Theo Bob Wilson, Wenger có lòng tin rất mạnh mẽ vào chiếc đồng hồ bấm giờ của ông, "đến mức tôi nghĩ sự tin tưởng này chỉ có y học mới lý giải được. Nếu ông ấy nói rằng bài tập kéo dài trong 8 phút 20 giây, thì nó đã diễn ra chính xác như thế."

Trong lúc bài tập đang tiếp diễn, các thủ môn sẽ bắt đầu tham gia và tìm cách tiếp cận bóng với những bước di chuyển thích hợp. Sau đó, họ sẽ phối hợp cùng với đồng đội trong nội dung cuối cùng: trận đấu tập với 11 cầu thủ mỗi bên, và bên nào cũng cố gắng hết sức mình để giành chiến thắng. Chính trong những tình

huống trên, chàng tiền đạo mới gia nhập đội Thierry Henry đã được học về các hình phạt anh có thể phải nhận lấy từ các hậu vệ của Giải Ngoại hạng, khi trao đổi với Tony Adams và Martin Keown trong buổi tiệc hào hứng chào đón anh vào câu lạc bộ, diễn ra tại sân sau căn hộ anh đang sống.

Khả năng tiếp thu nhanh chóng những gì hai đồng đội truyền đạt mà không cần họ cầm tay hướng dẫn chính là yếu tố then chốt khiến Wenger quyết định xếp anh vào danh sách ưu tiên trong đội hình “top 30” của ông – bao gồm những cầu thủ đội một xuất sắc nhất ông từng dẫn dắt. Kolo Toure (người đã chấp nhận lời đề nghị 16,5 triệu bảng của Manchester City

vào năm 2009, sau hơn 300 lần ra sân trong màu áo Arsenal – một kết thúc thật sự có hậu) cũng thừa nhận: "Thành thật mà nói, tài năng bẩm sinh của Henry vẫn còn thua kém lứa đàn em của anh (ý nói đến trung tâm huấn luyện ASEC Mimosas tại Bờ Biển Ngà), nhưng chính tinh thần thi đấu đầy lôi cuốn của Henry đã tạo nên sự khác biệt." Nó có thể định nghĩa chính xác từ việc đủ khôn ngoan để vận dụng mọi khả năng vốn có, đến biến lòng khao khát chiến thắng vô bờ trở thành động lực. Toure còn nhớ, chính học viện bóng đá tại Bờ Biển Ngà đã đem đến cho anh một cơ hội thật sự, một cơ hội đầu tiên: "Tôi không phải cầu thủ xuất sắc nhất trong đội hình này, nhưng tôi là người sáng suốt nhất… Trong bóng

đá cũng như trong cuộc sống, bạn phải thật sáng suốt. Hiện nay, mỗi khi gọi điện cho ai đó, tôi đều để lại cho họ lời khuyên về những việc họ nên làm tiếp theo, cùng lời chúc họ sẽ thành công. Nếu họ biết sử dụng đầu óc, họ sẽ khá hơn tôi rất nhiều." Tuy nhiên, Toure vẫn chưa đủ sáng suốt để hiểu được những gì Wenger đang suy tính. Dù sớm hay muộn, anh cũng sẽ nhận ra mình đã bị kiểm soát một cách khôn khéo. "Khi vừa gia nhập, điều đầu tiên tôi chấp nhận là luyện tập thêm mỗi ngày," anh nhớ lại, "Khi đó, ông ấy [Wenger] vẫn thường trao đổi với tôi vào mỗi bữa sáng và bữa trưa. Ban huấn luyện hiểu rõ tố chất của tôi, nhưng vẫn luôn thôi thúc tôi tìm kiếm sự khác biệt. Họ không bao giờ tiết lộ điều họ

đang nghĩ. Họ chỉ yêu cầu tôi ngồi ngoài theo dõi và phổ biến thêm những lời khuyên và hướng dẫn bổ ích – khiến tôi cũng bắt đầu mường tượng được những gì đang diễn ra [đó là khi anh được sắp xếp một vị trí quan trọng trong hàng phòng ngự].”

Và chuỗi diễn biến bất ngờ gây nên chấn động lớn. Trong những năm gần đây, bộ óc ham tìm tòi của Wenger đã phát hiện ra rằng: bằng cách tính toán thời gian từ chạm bóng đến dừng bóng của cầu thủ, ông có thể cải thiện bước di chuyển và cách phối hợp xen kẽ giữa họ. Đặc biệt hơn, các số liệu còn chứng minh hoặc bác bỏ tính đúng đắn của những quyết định của ông ngoài đường biên. Mặc dù

cánh báo chí đã nhất trí rằng Fàbregas đang phô diễn một lối chơi ấn tượng, ông vẫn có thể nhắc nhở anh rằng: đôi khi anh thường dừng bóng quá lâu, và việc đó sẽ ảnh hưởng xấu đến khâu kiểm soát và chuyền bóng. Cầu thủ có thể tranh cãi, nhưng các con số sẽ đảm bảo cho huấn luyện viên chốt lời cuối cùng. “Về mặt kỹ thuật, tính ưu việt vẫn có thể đo đếm,” ông khẳng định.

Vai trò vất vả của Kolo Toure khi phải liên tục chuyển đổi từ tiền vệ đến hậu vệ trung tâm sau cùng cũng được hoàn thiện trong lịch đấu giao hữu trước mùa giải – thời gian chuẩn bị quan trọng nhất trong năm đối với Wenger. Nhờ đó, chắc chắn không phải ngẫu nhiên mà Arsenal liên

tục giành danh hiệu trong các năm 1998, 2002 và 2004 – các mùa bóng tiếp nối những tháng mùa hè vốn không có vòng chung kết World Cup hay Euro nào diễn ra. Với một đội hình chất lượng bao gồm các cầu thủ đến từ khắp nơi trên thế giới, Arsenal đã cung cấp ngày càng nhiều tuyển thủ quốc gia cho các giải đấu trên. Do đó, sau khi mùa giải của họ bất đắc dĩ phải mở rộng đến tháng Sáu hoặc giữa tháng Bảy, thì giai đoạn đầu của lịch chuẩn bị quan trọng trước mùa giải mới buộc phải diễn ra mà thiếu đi sự phục vụ của họ. Từ kinh nghiệm của mình, "giáo sư" hiểu rằng tốt nhất ông nên dành cho họ thời gian nghỉ ngơi trọn vẹn và triệu tập họ khi cần thiết. Tuy nhiên, dường như sự mệt mỏi kéo dài cùng với thời

gian chuẩn bị trước mùa giải chưa đạt đến điều kiện tốt nhất đã bộc lộ tác hại của chúng, khiến đội bóng vuột mất mục tiêu – một lần vào năm 1999 và lần kế tiếp vào năm 2003, khi họ duy trì một lối đá sắc sảo nhưng chỉ kết thúc mùa giải ở vị trí thứ 2.

Khi huấn luyện viên thảo luận với cả đội, "Ông ấy nói một cách nhẹ nhàng nhưng vẫn khiến anh muốn lắng nghe," Toure chia sẻ. Như vậy, không có lời kêu gọi khoa trương nào, mà chỉ có một thông điệp được truyền đạt với chất giọng điềm tĩnh, đầy quyền lực của huấn luyện viên, nhằm khích lệ và thuyết phục các học trò nhận thức được một sự thật rằng (như các cổ động viên thường nói):

“Arsène biết hết.” “Ông ấy tin rằng,” Bob Wilson chia sẻ, “anh chỉ có thể lên tinh thần cho toàn đội và xuất phát cùng họ ba đến bốn lần trong một mùa bóng. Nếu không, sức ảnh hưởng sẽ biến mất. Tương tự, vào giờ nghỉ giữa hai hiệp, ông ấy tin rằng những lời ông nói ra chỉ có thể được tiếp thu tốt nhất nếu toàn đội đều bình tĩnh lại. Và sau đó, ông ấy có thể đảm bảo những mục tiêu của mình một cách thầm lặng, có kiểm soát và biết còn nhiều cơ hội để ông đạt được chúng.” Và đôi khi ông nhận ra rằng mình không cần thiết phải lên tiếng – các cầu thủ sẽ tự nhận thức được việc họ cần làm. Đội hình chính hiểu rõ cách suy nghĩ của ông đến mức trong tình thế khó khăn có thể khiến họ đánh rơi kỷ lục bất

bại vào tay Liverpool vào tháng Tư năm 2004, Vieira và Henry đã thay mặt cả đội trao đổi với ông. Và trong hiệp đấu thứ 2, họ đã hiện thực hóa tất cả những gì ông mong muốn, lật ngược tình thế với một chiến thắng vang dội. Từ bị dẫn trước 2-1, họ đã thể hiện đấu pháp tinh tế và giành thắng lợi chung cuộc 4-2, với 3 bàn thắng từ Thierry Henry và một bàn từ Robert Pires.

Wenger tạo cảm giác đội bóng thi đấu dựa trên chiến thuật chứ không phải sức mạnh. Nhiệt huyết không thể lấn át tính hợp lý, vì sẽ khiến toàn đội không được đảm bảo tốt nhất về cả thể lực lẫn trí lực để tự mình quyết định những bước di chuyển tốt nhất. Những ai còn nghi ngờ

tính sáng suốt của chiến lược này có thể xem lại thất bại trên chấm luân lưu năm 2005, khi Robert Pires và Thierry Henry vụng về sút hỏng vì cố gắng tái hiện lại pha dàn xếp giữa Johan Cruyff và Jesper Olsen từ thập niên 1980 – hai huyền thoại đã có pha phối hợp một-hai trước khi dứt điểm. Với lợi thế chỉ một bàn trước Manchester City, đó là một quyết định mạo hiểm, dù huấn luyện viên đã quyết định không chê trách họ sau trận đấu – có thể vì họ đã kết thúc trận đấu mà không có bàn thắng nào được ghi thêm (1-0).

Với những kẻ mới vào nghề, sẽ là một câu hỏi hóc búa nếu muốn biết làm thế nào Wenger có thể đạt được nhiều thành

công đến vậy, thậm chí còn vượt mặt những huấn luyện viên khác có điều kiện tốt hơn. Dù bí quyết của ông có là gì, thì vẫn luôn có những lời yêu cầu đều đặn đến từ ban huấn luyện các tuyển quốc gia và cả mạng lưới của UEFA (nơi Wenger luôn giữ vai trò mấu chốt trong các chương trình huấn luyện) xin được ghé thăm sân tập của Arsenal nhằm cố gắng khám phá xem phương pháp “kì diệu” tại đây. Tháng Hai năm 2008, ngay đến Diego Maradona cũng muốn tham gia vào dòng người đang đổ xô đến London Colney. Khi nghe về yêu cầu của huyền thoại người Argentina, Wenger đã lập tức phản ứng: “Sao ông ấy lại muốn đến gặp tôi?” và nhanh chóng được chuyển lời: “Vì ông là Arsène Wenger.” Một

tượng đài bóng đá khác, Marco Van Basten , huấn luyện viên tương lai của tuyển Hà Lan cũng đã dành thời gian ghé thăm London trước khi quay lại công việc huấn luyện. Vốn được khai sáng từ sự truyền dạy của huấn luyện viên huyền thoại người Hà Lan, Rinus Michels và huấn luyện viên phá cách của Milan, Arrigo Sacchi, đó thật sự là một vinh dự đối với Van Basten khi có thể mở mang tầm hiểu biết của ông từ việc theo dõi cách Wenger điều hành công việc.

Tuy nhiên, đấu pháp bậc thầy của Wenger không thể tóm gọn trong những sáng kiến đổi mới về chiến thuật. Ông hiếm khi thay đổi đấu pháp của đội bóng theo cách các huấn luyện viên khác, như José

Mourinho, thường nhanh chóng tiến hành khi thấy trước những khó khăn cần vượt qua. "Đội bóng cần một đấu pháp cụ thể", Wenger khẳng định, "một triết lý chúng tôi sẽ theo đuổi với bất kỳ cầu thủ nào chúng tôi có trong tay"; dù với tính linh hoạt của những tiền vệ tổ chức mà ông không ngại tống khứ, như Samir Nasri – người có thể tung hoành ở khu trung tuyến cũng như khi chơi dạt sang cánh – "giáo sư" sẽ có trong tay vô số lựa chọn khi bố trí đội hình. Ngay khi quyết định áp dụng sơ đồ 4-3-3 với hai tiền đạo mũi nhọn cùng một tiền vệ hộ công phía sau, ông đã tự nhủ sẽ không bao giờ quay lại sơ đồ 4-4-2 vốn đã mang lại cho ông vô số danh hiệu trong thập kỷ trước. Arsenal luôn kiên định

với một đấu pháp duy nhất dù phải đối đầu với Barcelona hay Bolton, đặt trọng tâm vào những pha phối hợp dàn xếp để tạo cơ hội thay vì tuân thủ nghiêm ngặt theo cách sắp xếp từng vị trí trên sân.

Khi những lời chỉ trích nổi lên cho rằng Wenger không thể tác động ngược lại lối chơi của đối phương, ông đã nổi giận: "Các anh thật sự nghĩ rằng," ông đáp trả, "tôi có thể làm huấn viên bóng đá suốt bao năm nay mà không quan tâm đến lối chơi của đối phương ư? Sao mọi người có thể nghĩ như vậy? Như thế tôi còn ngu ngốc hơn một lũ xuẩn ngốc. Tất nhiên chúng tôi phải thay đổi cục diện trận đấu. Chúng tôi luôn cố gắng thể hiện thế mạnh của mình. Nhưng không có nghĩa là

chúng tôi không quan tâm đến đối phương. Thật khó có thể hiểu được vẫn có những người còn suy nghĩ như thế, rằng chúng tôi đã đi khắp châu Âu chơi bóng mà không hề xem xét lối chơi của những đội bóng chúng tôi phải đối mặt." Thực chất, dù ông sử dụng đội hình nào thì cũng có thể linh động dựa trên những cầu thủ tham gia thi đấu. Tuyến giữa hoạt động rộng khắp có quyền rời vị trí hoặc đổi vai mà không cần chỉ thị cụ thể từ ông, và được phép toàn lực công kích khi toàn đội đã vào guồng.

Ngược lại, chiến thuật thay người của Wenger lại thiếu đi tính linh hoạt. Ngoài lý do kéo dài thời gian vào phút thi đấu thứ 90, quyết định thường được đưa ra vì

lý do thể lực của cầu thủ hơn là tính toán chiến thuật. Một quan sát viên đã bắt được lời của Wenger khi ông chia sẻ: “Không ai hoàn hảo cả, ít nhất là với tôi”, và đánh bạo đi thẳng vào một câu hỏi then chốt: “Tại sao ông luôn quan sát trận đấu từ ngoài đường biên?”

“Vì công việc của tôi xuất phát tại đó. Tôi cảm giác được một tầm nhìn tốt, và biến nó thành thói quen. Tôi ghét việc chia tách với các cầu thủ dù là về khoảng cách vật lý”, ông trả lời.

“Nhưng liệu tôi có hiểu đúng không khi cho rằng đôi khi quyết định thay người là sai lầm – vì ông không thể nắm rõ cục diện trận đấu?”

“Không, quan điểm của anh sai rồi. Tôi có thể nhận được 50.000 ý kiến khác nhau từ đám đông, nhưng họ lại bỏ qua rất nhiều điều chỉ tôi hiểu rõ.”

“Ví dụ như?”

“Ví dụ như,” Wenger trả lời, “tôi biết cầu thủ nào sẽ ‘gục’ sau một giờ thi đấu vì thông số trong 3 trận đấu gần nhất cho thấy sức bền của cậu ta đã giảm sút từ 30 đến 40%, và cậu ta không thể chạy thêm được nữa.” (Tuy vậy, Wenger không phải luôn hành động theo những gì ông nói. Ông vẫn luôn dằn vặt bản thân vì đã không hành động theo bản năng và rút Robert Pires ra khỏi sân trước khi anh bị đứt dây chằng đầu gối trong trận đấu với

Newcastle năm 2004. Pires về sau đã thừa nhận, “Chấn thương của tôi chủ yếu do quá mệt mỏi về tinh thần; đó là lỗi của tôi vì đã không đủ tập trung.”)

“Đó chính xác là nguyên tắc của tôi,” Wenger tranh luận với người chất vấn. “Anh chỉ nên thay người vì lý do thể lực, chứ không vì tính toán chiến thuật.”

Như vậy, các tiền vệ hoạt động rộng đã được thay ra mà không chịu sứt mẻ gì trong khoảng những phút thứ 70 và, tùy theo cục diện trận đấu, một tiền vệ trung tâm (nếu đội đang dẫn trước) hoặc một tiền đạo (nếu không) sẽ vào sân thay thế, và thường sẽ đóng vai trò tương tự. Hiếm khi khán giả cảm thấy bất ngờ về

việc ai sẽ được thay ra hay trong khoảng thời gian nào. Việc ứng biến chỉ xảy đến nếu cầu thủ sở hữu khả năng thực hiện những pha bóng không tưởng, với những bước di chuyển có bóng và không bóng điêu luyện của anh ta. Wenger nên được ca ngợi như một kẻ lật đổ với những phát hiện, những bước chuẩn bị và sự tiến bộ ông mang đến các thế hệ học trò của mình, nhưng ông không phải một phù thủy thiên về chiến thuật. Mặc dù vậy, ông vẫn đủ sáng suốt để nhận ra Arsenal sẽ thi đấu tốt hơn với sơ đồ 4-4-2 trong mùa bóng đầu tiên.

Song song với sự thay đổi đơn giản về đấu pháp vào năm 1997, Wenger đã giành được ngôi vị đầu tiên tại Giải

Ngoại hạng, vốn được cho là chiến công trực tiếp từ ý chí của những hậu vệ nội binh vạm vỡ. Một nhân vật đã rẽ sang hướng khác là Ray Parlour, người đã xuất hiện thường xuyên trong đội hình chính suốt 7 mùa bóng trước khi theo chân Paul Merson sang Middlesbrough. Thỏa mãn với những lựa chọn trong nhiều vị trí chủ chốt, "giáo sư" đã có thể sử dụng ngân sách chuyển nhượng nhằm gia cố hàng tiền vệ. Không bất ngờ khi trong mùa bóng đầu tiên, Wenger đã giải phóng Eddie McGoldrick, David Hillier, Andy Linighan và Ian Selley cùng với Hartson và Merson, đồng thời mang về một số lựa chọn thay thế, trong đó chỉ bao gồm duy nhất một người Anh (Matthew Upson). Trong số những cái

tên mới gia nhập, có thể kể đến Marc Overmars, Emmanuel Petit và Gilles Grimandi. Hai cầu thủ đầu tiên đều thích nghi khá tốt với sơ đồ 4-4-2. Overmars là một tiền vệ cánh tốc độ đến từ Ajax. Với khả năng đóng góp ít ỏi trong khâu phòng ngự, anh có thể không phù hợp với sơ đồ 3-5-2 mùa giải trước, và chỉ được mang về với mục đích kế thừa đội hình chính đã quá tuổi. Petit vốn theo dưới trướng Wenger từ Monaco, và được dành sẵn vị trí tiền vệ trung tâm.

Đó cũng là kết thúc cho bộ ba Platt, Vieira và Merson – đội hình từng bị đe dọa đánh bọc sườn với một trung phong và hai hộ công bên cánh của đối phương, và dẫn đến sự ra đời của bộ tứ Parlour,

Vieira, Petit và Overmars. Grimandi là một hậu vệ linh hoạt chuyển về cùng Petit từ Monaco, và đã lấp chỗ trống của Platt như một sự thay thế đắt giá. Wenger đánh giá các tiền vệ trung tâm của ông là nhân tố phòng ngự then chốt cho sơ đồ 4-4-2, với một tiền vệ trụ bắt cặp với hai hậu vệ giữa. Thế trận tỏ ra khá khả quan với Petit và Vieira chắn trước Adams và Keown, và sau cuộc họp diễn ra vào giữa mùa giải 1997/98 – khi các hậu vệ trung tâm phản ánh rằng họ cần thêm sự hỗ trợ từ khu trung tuyến nhằm ngăn chặn các đợt tấn công của đối phương – Arsenal đã đi liền một mạch trận bất bại, với đỉnh cao là cú ăn hai cuối mùa bóng. (Đồng thời, chất lượng của tuyến phòng ngự vẫn được đảm bảo suốt mùa giải sau

đó, với Gilles Grimandi thường xuyên đóng thay vai cho Petit lẫn Vieira, khẳng định sự ưu tiên của huấn luyện viên người Pháp đối với sự vững chắc tại khu trung tuyến, hay vì tính linh động dọc đường biên). Cái giá phải trả cho Arsenal là tai tiếng về lối đá bất chấp luật lệ, với tổng số thẻ vàng và thẻ đỏ cao ngất ngưởng. Chất thép từ các Pháo Thủ tuy đã hòa hợp với tính mềm mỏng trong lối chơi, nhưng rắc rối phát sinh từ các cá nhân chủ chốt đã dẫn đến hậu quả, đến nỗi điệp khúc 'hậu vệ sau tường chắn' cứ mãi gắn liền với đội hình kiệt xuất này trong suốt lịch sử câu lạc bộ.

Các cầu thủ với phạm vi hoạt động rộng khắp như Overmars và Parlour tất nhiên

sẽ dễ giành quyền kiểm soát bóng hơn Dixon và Winterburn, do có thể đá lùi hai bên cánh để tạo điều kiện giúp đồng đội dâng cao đội hình và áp đặt lối chơi lên đối phương trên toàn sân. Đó sẽ là bước tiến lớn trong việc giành quyền kiểm soát trận đấu nếu Arsenal qua mặt đối phương về cả quyền kiểm soát bóng lẫn lối chơi. Với một tiền vệ đã quá thành thạo triển khai tấn công và chủ động áp sát, hàng phòng thủ sẽ dễ châm bóng hơn, hoặc tự mình dẫn bóng bứt phá, thay vì thi đấu co cụm trong suốt thời gian dài chỉ để giải tỏa áp lực và chiếm thế thượng phong. Khán giả cũng cảm thấy thỏa mãn hơn và đội bóng có thể nâng cao danh tiếng của mình như những vũ công trên sân cỏ. Chưa dừng

lại ở đó, trong giai đoạn sau của mùa giải, Overmars cùng với khuynh hướng đá cao của anh đã biến sơ đồ trở thành 4-3-3 thực tế (de facto). Giờ đây, câu khẩu hiệu "Arsenal nhàm chán, cực nhàm chán" vốn bắt nguồn từ các cổ động viên đối thủ đã được người hâm mộ Pháo Thủ giành lại và hát vang với niềm thích thú mỉa mai. Và khán giả cũng ngày càng ít cơ hội được thưởng thức lại niềm hạnh phúc xưa cũ dưới thời Graham, khi bình luận viên hô lớn: "1-0 cho Arsenal," vì các bàn thắng giờ đây đã đến quá nhanh và quá liên tục, khiến chúng cũng trở nên dư thừa.

Điều quan trọng là khi từng mùa giải trôi qua, Arsenal đã ngày càng cải thiện khả

năng giữ bóng của họ trên sân cỏ. Vì nhiều lý do, hiện tại họ đã đạt đến khả năng kiểm soát bóng khá dễ dàng với tỷ lệ tương tự như đội hình cũ của Graham, với lối đá co cụm trước kia. Ưu tiên những đường chuyền ngắn, thỉnh thoảng lại tạo đột phá với những đường bóng dài chính xác và thận trọng, Arsenal đã tận dụng được những chuyên gia tấn công với kỹ thuật điêu luyện và tốc độ dũng mãnh, cùng khả năng phản công nhằm nắm bắt cơ hội từ những đường bật bóng tại khu cấm địa đông đúc. Hàng phòng thủ đã có thêm đồng đội hỗ trợ kiểm soát bóng, mớm bóng từ tuyến hậu vệ lên khu trung tuyến khiến đối thủ nhiều lúc phải đầu hàng từ khoảng cách 10m tính đến vạch vôi vòng cấm địa Arsenal, do phải

đối diện với quá nhiều cầu thủ áo đỏ trắng bên phần sân nhà. Đây có thể ví như một trong hai cách phản ứng được Pavlov khám phá; cách còn lại họ buộc phải chiến đấu đến cùng, buộc phải ‘đè bẹp đối phương’. Sau cùng, mục tiêu ưu tiên bao giờ cũng là cố gắng tận dụng càng nhiều khoảng trống càng tốt, nhằm đa dạng hóa các phương án tấn công đồng thời làm chủ các pha phối hợp phức tạp.

Nhưng tất cả đã bắt đầu từ hơn một thập kỷ trước, với 4 hậu vệ người Anh tìm cách đưa bóng khỏi tuyến phòng ngự và quyết không để mất bóng dễ dàng. Phát súng ân huệ (coup de grâce) đã được bắn ra trong trận chung kết sớm trên sân nhà,

trong mùa giải trọn vẹn đầu tiên của Wenger. Với 3 vòng đấu còn lại trước mắt, Arsenal cần phải đánh bại Everton để lần đầu tiên đăng quang ngay tại thánh địa của họ, kể từ năm 1991. Dẫn trước 3-0 khi đồng hồ chỉ còn điểm từng phút, dải ruy-băng trắng đỏ đã được cột sẵn trên chiếc cúp vô địch. Arsène Wenger bất ngờ xin đổi người một cách cảm tính, và thay thế tiền đạo Christopher Wreh (một món hời khác từ Monaco) bằng Steve Bould. Lão tướng này đã chơi như một tiền vệ trung tâm thực thụ và kiến tạo bàn thắng thứ tư, cũng là bàn ấn định kết quả trận đấu, sau khi tạo điều kiện để trung vệ đội trưởng Tony Adams đột kích vào giữa hai hậu vệ Everton, phá bẫy việt vị và tung cú sút demi vô-lê tuyệt

đẹp vào khung thành bằng chân trái, chân không thuận của anh. Đó chính là hình tượng điển hình cho thứ bóng đá tổng lực mà Wenger hằng khao khát. Bould, với danh hiệu "kẻ hủy diệt hàng thủ" vốn không mong gì hơn một cú chuồi chân tàn nhẫn từ phía sau, đã thực hiện pha phối hợp tuyệt vời nhất cùng thủ quân của mình – người từng bị tờ Daily Mirror gắn mác độc địa là "con lừa" trong những năm đầu anh chơi bóng.

Tuy nhiên, khi niềm vui chiến thắng tột độ còn chưa lắng xuống, thì rạn nứt đã bắt đầu xuất hiện cùng với những tấm huy chương của họ vào cuối mùa giải. Từ những tranh cãi thẳng thắn về món bông cải xanh trước đây, mâu thuẫn về cá tính

giữa vị huấn luyện viên cùng tiền đạo ngôi sao của ông ngày càng lớn, đến mức vang vọng khắp phòng thay đồ. Vào giai đoạn đầu của mùa giải, giới truyền thông đã tập trung vào Ian Wright với cơ hội xô đổ kỷ lục 178 bàn thắng được Cliff Bastin xác lập trước đây. Sau khi hoàn thành chiến tích trên, Wright đã tuyên bố anh muốn gia nhập đội bóng Bồ Đào Nha, Benfica – câu lạc bộ đã ướm hỏi về khả năng ra đi của anh từ tháng Mười Hai. Với cậu thiếu niên Nicolas Anelka và tài năng chưa được khẳng định Christopher Wreh là những lựa chọn duy nhất nhằm thay thế anh, Wenger vốn không có ý định rao bán anh và đã tỏ ra bất bình với lời tuyên bố công khai của Wright trong chương trình Trận cầu Tâm

điểm (do đài BBC sản xuất). Không những thế, sự kiện này còn dẫn đến sự sa sút tệ hại trong loạt trận tại Giải Ngoại hạng, khi Arsenal đánh rơi 16 điểm sau 8 vòng đấu, đồng thời bị Blackburn đánh bại 3-1 ngay trên sân nhà. Wright sau đó còn làm trầm trọng thêm tình thế của mình khi tỏ thái độ chỉ trích người hâm mộ vì sự ủng hộ yếu kém của họ trong thất bại trước Blackburn, ngay từ cửa sổ phòng thay đồ đối diện với đường Avenell. Anh cũng gây đủ rắc rối với cảnh sát đến mức bị triệu tập và bị cảnh cáo về hành vi của mình.

Tuy nhiên, Arsenal đã được trải nghiệm một tương lai không có Wright khoảng một tháng sau đó, khi cầu thủ này bị chấn

thương gân kheo trong trận hòa thuộc khuôn khổ FA Cup tại Port Vale. Từ đó, Nicolas Anelka đã trở thành sự thay thế thường xuyên mỗi khi Wright vắng mặt, đúng thời điểm đội bóng khởi đầu một loạt trận bất bại, và chỉ kết thúc khi đã bảo toàn danh hiệu trước hai vòng đấu. Phong độ ổn định này còn tiếp tục thể hiện trong FA Cup, và đội bóng đã giành được cú ăn hai thứ hai. Khả năng của Anelka hứa hẹn sẽ bùng nổ trong thời gian tới, trong khi Wright đã trở thành một gánh nặng lố bịch, nhức nhối kể từ đầu mùa bóng. Niềm tin tưởng của vị huấn luyện viên người Pháp đối với cậu thiếu niên non kinh nghiệm này cũng thể hiện một lựa chọn an toàn hơn, bảo thủ hơn đối với những lão tướng dạn dày

trận mạc vốn thường xuyên xuất hiện trong đội hình chính; trong khi đó, những tài năng hiếm có và giàu sức trẻ đang trở nên cần thiết. Sự ra đi của Patrick Vieira và Thierry Henry nhiều năm về sau cũng xảy ra trong bối cảnh tương tự.

Wright vắng mặt nhiều tuần liền, nhưng sau khi hồi phục, huấn luyện viên vẫn cố tránh triệu tập anh cho đến khi đã nắm chắc danh hiệu trong tay. Đó là thời điểm vô cùng khó khăn đối với Wright – anh luôn lo lắng về thể trạng của mình, trong khi tiến trình lựa chọn thành viên cho đội tuyển Anh trước thềm World Cup 1998 đã đến gần. Anh có mặt trong đội hình xuất phát ở hai vòng đấu cuối, nhưng chính Christopher Wreh mới được chọn

bắt cặp cùng Anelka trong trận cầu quyết định của mùa giải – trận chung kết FA Cup với Newcastle United.

Arsenal đã vươn lên dẫn trước 2 bàn, trong khi chỉ 20 phút nữa sẽ kết thúc trận đấu trên sân Wembley. Quyết định thay người đầu tiên được đưa ra: David Platt vào thay Wreh. Với những tiếng hô vang khắp khán đài gọi tên Ian Wright, vẫn còn cơ hội cho một hành động cảm tính. (Wenger đã rất vui lòng đưa ra quyết định đó vào năm 2004 nhằm cho phép Martin Keown nhận huy chương vô địch Giải Ngoại hạng.) Khi hồi còi kết thúc trận đấu sắp nổi lên, đã có một động thái từ băng ghế dự bị khi một cầu thủ cởi phăng chiếc áo tập. Nhưng anh ta cũng

không kịp đứng dậy trước khi tiếng còi làm hụt hẫng toàn bộ khán đài, và thậm chí người dự kiến sẽ vào sân cũng không phải Wright, mà là Gilles Grimandi. Đó là quyết định làm mất lòng người hâm mộ, sự từ chối đối với cơ hội xuất hiện sau cùng; nói ngắn gọn, đó là nhát dao kết liễu xuyên vào tim người cầu thủ đã nguyện sẽ hy sinh vì Arsenal. Mọi chuyện còn tồi tệ hơn đối với Wright khi anh lỡ chuyến bay đến France ’98, và buộc phải theo dõi kỳ World Cup sôi động đó qua truyền hình. Quả thực, Wright đã mang trên mình màu áo đỏ trắng cho đến cuối mùa giải, trước khi được bán sang West Ham.

Chương 4. Trái tim tươi trẻ

Nicolas Anelka chỉ mới bước sang tuổi 19 vào thời điểm Wright chia tay đội bóng. Anh chính là hình mẫu đầu tiên tại Highbury về một tài năng trẻ hứa hẹn, được Arsène Wenger khai quật và trở thành một siêu sao lớn sau này. Bất đắc dĩ phải rời Paris St Germain sau những vụ lùm xùm gây tranh cãi vào năm 1997, với một khoản phí tự nguyện ex-gratia) 500.000 bảng trên danh nghĩa, anh đã lập tức gây tiếng vang trong khoảng thời gian ngắn thi đấu tại Highbury (trước đó, Arsenal đã khai thác hệ thống cầu thủ trẻ

từ Pháp và yêu cầu mỗi tài năng trẻ phải ký kết hợp đồng thi đấu chuyên nghiệp đầu tiên với câu lạc bộ để được đào tạo bài bản; họ cũng không được phép ký hợp đồng với các đội bóng Pháp khác, tuy nhiên, không có điều khoản nào ngăn cấm họ thi đấu tại nước ngoài). Chủ yếu nhờ Anelka và Vieira mà Wenger đã được công nhận như bậc thầy chuyên khai phá nên những ngôi sao non trẻ xuất chúng; nhưng kể từ khi Fàbregas gia nhập đội vào năm 2004, không một tài năng trẻ đáng chú ý nào nổi lên tại Arsenal nữa. Rất nhiều cầu thủ đã đến sân tập với niềm hy vọng sẽ trở nên đủ xuất sắc trong đội hình một, nhưng những gì họ nhận được chỉ là lời chúc may mắn do không để lại được ấn tượng. Trường

hợp điển hình nhất chính là người đồng hương của Anelka, Jérémie Aliadière. Gia nhập từ năm 1999 khi mới 16 tuổi, anh đã phục vụ đội bóng cho đến năm 2007, với chỉ 2 năm thi đấu chuyên nghiệp được chứng thực. Trong suốt thời gian đó, anh chỉ có 29 lần ra sân tại Giải Ngoại hạng và chỉ ghi đúng một bàn thắng.

Trên thực tế, có thể nói rằng những tài năng trẻ hàng đầu trong mắt Wenger đều xuất thân từ Monaco. Ông luôn tự hào đã "tìm thấy Petit và [Lillian] Thuram khi họ mới 18 tuổi" và để lại một xuất phát điểm mạnh mẽ, nơi từ đó nổi lên Thierry Henry và David Trezeguet. Tuy nhiên, tại Anh, chiến lược khai thác của Wenger lại

vấp phải thành kiến không tốt từ dư luận, không phải về chính sách tất thắng nhằm nuôi dưỡng những hạt giống tốt khi chúng vẫn còn non trẻ, mà về các cầu thủ đã trải qua thời kỳ học việc lâu dài nhưng vẫn chưa bộc lộ hết tiềm năng của họ (trong mắt ông). Bằng phương pháp đó ông đã đưa George Weah từ Tonnerre Yaoundé (Cameroon) về Monaco ở tuổi 21, và Patrick Vieira cũng đã từng thi đấu cho Cannes lẫn Milan trước khi được Arsenal mua lại từ đề xuất của Wenger; khi ấy, anh chỉ mới 20 tuổi. Do đó, không thể chối cãi sự tăng tiến kỳ lạ họ nhận được cùng với những Thierry Henry, Gaël Clichy hay Mathieu Flamini, đều mang dấu ấn của ông. Có thể tại Pháp, Wenger đã may mắn có

được một thế hệ tài năng non trẻ hơn đang chờ đợi được thể hiện (như những gì Alex Ferguson sở hữu vào những năm đầu thập niên 1990) hoặc những huấn luyện viên khác không thể chia sẻ những bí quyết quan trọng như ông đã làm khi phổ biến đấu pháp, nhằm kết hợp sự già dơ cùng sức trẻ để đẩy phong độ lên mức cao nhất.

Việc tin rằng đội bóng của ông là thành quả tạo nên từ chính sách phát triển nhanh các tài năng trẻ vẫn chưa nói lên được tất cả vấn đề, đặc biệt nếu vẫn còn liên quan đến lứa cầu thủ trẻ nước Anh. Cựu danh thủ Arsenal, Jay Bothroyd, đã bình luận về sự ra đi của anh vào năm 2001 để gia nhập Coventry như sau:

"Arsenal chỉ muốn mua thành công, nếu một số cầu thủ trẻ thể hiện tốt, đó là phần thưởng, nhưng họ thật sự chẳng hứng thú với việc đó." Có lẽ anh đang nói về trường hợp của Jermaine Pennant, Steve Sidwell, David Bentley và Matthew Upson (tất cả đều giành được thành công tại Giải Ngoại hạng sau khi rời Arsenal, trong đó Bentley, Upson và chính bản thân Bothroyd còn được lựa chọn vào đội hình tuyển quốc gia Anh; dù trong thời điểm đó, không ai trong số họ được ghi nhận là cầu thủ ra sân thường xuyên trong đội hình 4 đội bóng đầu bảng – hay "nhóm Big Four").

Cho đến những năm gần đây, việc một tài năng trẻ của Arsenal được cho mượn

hoặc bán cho đội bóng khác vẫn được xem là điềm báo cho ngày tàn của họ. Những cái tên xuất sắc nhất được Wenger xếp riêng thường sẽ được giữ lại, với cơ hội được thỉnh thoảng góp mặt trên băng ghế dự bị hoặc đội hình ra sân trong các giải đấu quốc nội, nhằm trải nghiệm trước những thử thách trong tương lai. Có thể ông nghĩ sẽ là tốt nhất nếu họ được cách ly khỏi các huấn luyện viên khác, bất chấp sự thật rằng các cầu thủ trẻ hầu hết đều cải thiện được khả năng khi được thi đấu chung với đội hình chính.

Trong lời phê phán đối với chính sách "nội binh" và điều luật giới hạn đội hình – từ mùa giải 2010-2011, 8 trong số tối

đa 25 cầu thủ phải được đăng ký với FA trong vòng 3 năm trước sinh nhật lần thứ 21 của họ – Arsène Wenger đã cương quyết rằng chúng chỉ gây trở ngại cho quá trình phát triển của các hạt giống còn non trẻ. “Nếu anh là một nhạc công tài năng, anh sẽ muốn chơi trong dàn nhạc quy tụ những nhạc công xuất sắc nhất,” ông cứng rắn. “Nếu anh yêu cầu một tài năng có tố chất phải đứng cùng những nhạc công kém cỏi, cậu ta sẽ không hài lòng.” Quan điểm của “giáo sư” khá thuyết phục, nhưng chỉ đúng khi kẻ học việc được trao cơ hội trình diễn cùng người nhạc trưởng, nhằm bộc lộ mọi kỹ năng, kỹ xảo của anh ta dưới áp lực khắc nghiệt nhất của dư luận và không còn cảm thấy thiếu thỏa mãn. Dù luyện tập

nhiều đến đâu, chỉ có buổi biểu diễn thật sự mới khẳng định được tài năng. Nguyệt san chính thức của Arsenal, tuy không chủ tâm, đã đưa ra những bằng chứng khiến giả thuyết của Wenger bị đặt nghi vấn.

Francis Coquelin chuyển đến đội bóng Lorient thuộc Giải Hạng Nhất Pháp qua một hợp đồng cho mượn vào năm 2010. Huấn luyện viên Christian Gourcuff của anh (cha của tiền vệ Johan Gourcuff có chân trong đội tuyển quốc gia Pháp) đã tỏ ra ngạc nhiên: “Với khả năng tiến bộ và sự bứt phá… việc cậu ấy chuyển đến đây đã là một sai lầm… giờ cậu ấy đã chơi chính xác và hợp lý hơn… điều quan trọng là cậu ấy có tài và một huấn

luyện viên như tôi sẽ rất vui lòng được có cậu ấy trong đội hình.” Tuy Coquelin không được bậc thầy nào kèm cặp, nhưng anh đã giữ được vị trí trong một dàn nhạc danh tiếng vì lợi ích cao nhất của chính mình. “Tôi đã cải thiện toàn bộ các kỹ năng,” anh khẳng định, “đó là do tôi đang được thi đấu thường xuyên hơn trong đội hình chính so với thời còn ở Arsenal, nơi tôi dành hầu hết thời gian trên băng ghế dự bị.”

Arsène Wenger có thể trả lời, “Chính xác, đó là lý do tôi chuyển cậu đến đó,” nhưng liệu Coquelin và các đồng đội có sở hữu tố chất cần thiết mà Wenger không nhận ra khi họ còn ở London Colney? Và Christian Gourcuff có lẽ đã

nhân cơ hội này để đóng vai trò bồi dưỡng theo cách Arsène Wenger, chiến lược gia đẳng cấp thế giới đã làm khi hợp đồng cho mượn hết hạn. Như vậy, với quy mô đội hình bị giới hạn, số cầu thủ bị câu lạc bộ thải hồi đã khiến dư luận choáng váng: tháng Ba năm 2011, 16 cầu thủ tiềm năng của Arsenal đã nhận được quyết định chuyển nhượng từ sự cân nhắc của Wenger và “dàn nhạc công xuất sắc nhất” của ông.

Các tài năng được đem cho mượn khoảng vài tháng hoặc một mùa bóng sẽ bị gạch tên khỏi danh sách cầu thủ nhận lương “khủng” của Arsenal, và ít nhất một phần chi phí dành cho họ sẽ được một câu lạc bộ khác đảm nhận. Đổi lại,

khoảng thời gian thi đấu của họ cùng quá trình trải nghiệm – dù thấp hơn đẳng cấp của Giải Ngoại hạng Anh – sẽ giúp nâng cao giá trị của họ trên thị trường chuyển nhượng. Một thành viên kỳ cựu trong nhóm tuyển trạch viên của Wenger, Tony Banfield, cha ruột của huấn luyện viên đội hình hai Neil Banfield, đã giải thích: "Tại Arsenal, các thiếu niên trong khoảng 15 tuổi sẽ được đề nghị một hợp đồng 3 năm. Đến năm 18 tuổi, nếu chơi đủ hay, họ sẽ nhận thêm một hợp đồng 3 năm nữa. Ngược lại, nếu bị đánh giá là chưa đủ tiến bộ, họ sẽ được đem cho mượn để có thêm cơ hội xuất hiện trong đội hình chính, với mục đích cải thiện khả năng thi đấu của họ. Khi trở về, nếu tiến bộ hơn họ có thể ở lại; nếu không,

câu lạc bộ sẽ tìm cách bán họ đi.

Thông thường hợp đồng cho mượn sẽ biến thành một cuộc sang nhượng chính thức, như trường hợp của David Bentley khi chuyển sang Blackburn thi đấu; trong khi đó, Birmingham cũng quyết định mua đứt Jermaine Pennant, Sebastian Larsson và Fabrice Muamba. Và các vụ thương lượng này không chỉ giới hạn ở các cầu thủ học việc. Matthew Upson đã 20 tuổi khi có tên trong hợp đồng cho mượn kéo dài từ năm 2000 đến 2002 tại Nottingham Forest, Crystal Palace và Reading, trước khi một lần nữa được Birmingham mua đứt vào năm 2003 (từ đó đã phát sinh một câu hỏi: vốn đã gia nhập Luton khi còn trẻ, liệu anh có thi

đấu tốt hơn nếu chấp nhận ở lại Kenilworth Road thêm một hay hai mùa giải?). Arsenal, cũng như các câu lạc bộ khác, thường bổ sung thêm một điều khoản đối với những vụ chuyển nhượng như Upson, đảm bảo cho họ một khoản lợi tức từ giá bán nếu cầu thủ thi đấu thành công hoặc dần tiến bộ hơn so với giá trị ban đầu của họ, và cho phép câu lạc bộ tiếp tục hưởng lợi từ thỏa thuận trước đó. Trong trường hợp của David Bentley, khi anh này tỏ ra xuất sắc dưới màu áo Blackburn, tổng giá trị chuyển nhượng đã lên đến hàng triệu bảng.

Đôi khi, món hàng cho đi lại được gọi về. Upson đã chơi đủ số trận tại Giải Ngoại hạng trong mùa bóng 2001-2002

và trở thành nhà vô địch. Nhưng tương lai phía trước lại thật ảm đạm với những thành viên mong muốn trở thành một nhân tố thiết yếu trong đội hình chính. Thậm chí dù Jérémie Aliadière đã trải qua 8 mùa bóng, anh vẫn bị đem cho mượn ba lần trước khi thỉnh thoảng được xuất hiện trong đội hình một suốt những tháng ngày cuối cùng tại Arsenal. Nhưng điều bất ngờ chính là anh có thể trụ được lâu đến thế. Về phần Aliadière, do kiên trì tranh đấu trong một cuộc chiến đã quá thừa thãi các tiền đạo, anh đã giành được cơ hội, trước khi chấn thương ập đến trong trận tranh Siêu Cúp nước Anh năm 2004 khiến anh phải ngồi ngoài trong phần lớn mùa giải. Sau khi bình phục, anh đã rơi xuống cuối danh sách lựa chọn, và cuối

cùng Wenger đã chấp nhận lời đề nghị 2 triệu bảng từ Middlesbrough và để anh ra đi vào năm 2007. Ba cầu thủ trở về trong mùa giải 2007-2008 sau khi kết thúc hợp đồng mượn gồm có Alexandre Song, Nicklas Bendtner và Justin Hoyte. Tuy nhiên, điềm báo từ những người tiền nhiệm lại không ủng hộ Hoyte, và không cần chờ đến lúc được trao cho số áo lớn hơn 30, cầu thủ này mới cảm giác được huấn luyện viên đang nghiêm túc cân nhắc về việc giữ lại anh. (Aliadière mang áo số 30 trong mùa bóng cuối cùng. Hoyte mang áo 31 và hiển nhiên cũng được bán sang Middlesbrough.)

Thường được xem là một nhân tố được ưa chuộng cả trong hệ thống huấn luyện

và cho mượn, quá trình thăng tiến mạnh mẽ của Ashley Cole trong danh sách đội hình nhất định là một ngoại lệ. Với quyết định rút hậu vệ trái tốt nhất người Brazil, Silvinho, khỏi đội hình chính vì tránh hình phạt từ liên đoàn (do trong quá trình đăng ký thi đấu, anh này đã mập mờ sử dụng hộ chiếu Bồ Đào Nha), Cole đã chính thức phục vụ Pháo Thủ vào đầu năm 2001. Anh bắt đầu với một hợp đồng cho mượn với Crystal Palace, và ngay trước khi Silvinho được ấn định mức phí chuyển nhượng 200.000 bảng, anh đã được đôn lên đá chính.

Như vậy, việc thanh lọc đối với vị trí ưng ý nhất trong đội hình một của Wenger (Silvinho cuối cùng đã lặng lẽ

chuyển đến Celta Vigo) đã mở ra cánh cửa đối với một tài năng chính cống, vốn xuất thân từ lò đào tạo trẻ của Arsenal. Chàng hậu vệ trẻ đã nắm lấy cơ hội, nhanh chóng khẳng định tài năng trong các trận đấu chính thức và nổi lên như một trong những hậu vệ trái xuất sắc nhất của bóng đá thế giới. Chủ tịch học viện đào tạo trẻ Liam Brady đã bày tỏ sự ngưỡng mộ đối với hai học trò cũ của ông, khi họ giành danh hiệu vào năm 2002; mặc dù thủ thành Stuart Taylor, bất chấp sự tiến cử của huấn luyện viên Bob Wilson, đã không bao giờ được trao cơ hội kế nhiệm David Seaman, và chỉ được góp mặt 10 lần trong tình huống cấp thiết, do hai người đồng nghiệp xếp trên anh dính chấn thương, cùng một lần

ra sân cuối cùng trước khi được chuyển nhượng.

Không như Barcelona hay các đội bóng hàng đầu châu Âu khác luôn tự hào về học viện đào tạo với lịch sử hơn 30 năm của họ, lò đào tạo của Arsenal – nơi phụ trách phát triển các tài năng từ 9 đến 21 tuổi – chỉ mới thành lập vào năm 1998. Tuy nhiên, cho đến hai năm gần đây khi Johan Djourou, Kieran Gibbs và Jack Wilshere bất ngờ nổi lên, chưa một cầu thủ nào đủ sức tiếp bước Cole và Taylor. Trang web của câu lạc bộ là nơi liệt kê danh sách các cầu thủ được học viện bồi dưỡng. Trong đó, Fabrice Muamba, Sebastian Larsson, Arturo Lupoli và Nicklas Bendtner là những cái tên tốt

nghiệp gần đây nhất. Tuy nhiên, toàn bộ câu chuyện lại tiết lộ rằng tất cả những chàng trai trên đều gia nhập từ các đội bóng chuyên nghiệp khác, khi hầu hết trong số họ đang ở giữa hoặc cuối giai đoạn dậy thì. Trở lại cách đây vài năm, Jermaine Pennant, David Bentley, Steve Sidwell, Justin Hoyte, Jérémie Aliadière và Ryan Smith đều có tên trong danh sách. "Với các cầu thủ từ học viện thường xuyên đột phá lên đội hình dự bị của Arsenal cùng quá trình thăng tiến đều đặn của các cầu thủ được chuyển sang cấp độ thi đấu cao hơn," theo arsenal.com, "hệ thống đào tạo của học viện vẫn đang tiếp tục trau dồi các lứa cầu thủ trẻ, nhằm làm rạng danh sân vận động mới Emirates trong tương lai sắp

tới.” Nếu họ thành công, đó sẽ là bước đột phá thật sự.

Không thể không nhắc đến Cesc Fàbregas, Gaël Clichy, Abou Diaby, Denílson hay Philippe Senderos, những tài năng đã gia nhập Arsenal từ thời niên thiếu. Theo Walcott đã gây chấn động dư luận khi chuyển đến từ Southampton ở tuổi 16. Học viện đã đóng góp gì cho quá trình phát triển của họ? Chỉ có thể kết luận rằng những tài năng ấy đã lập tức được trù bị cho đội hình chính từ sự tin tưởng của Arsène Wenger, không như những đồng môn khác, họ có khả năng bẩm sinh để trở nên đặc biệt. (Điển hình như ấn tượng đầu tiên của ông về Fàbregas, “Ở tuổi 16, cậu ấy đã nói

‘không’ với Barcelona và nói ‘có’ với Arsenal, thật lạ lùng. Tôi thật sự tò mò và không hiểu nổi lại có một thiếu niên dám trả lời như thế với Barcelona, ‘Các ông không nhìn nhận tôi đủ tốt; tôi đành phải ra đi thôi.’”) Hoặc có lẽ ông cũng cho rằng những bài huấn luyện kéo dài cùng sự xuất sắc của ban huấn luyện vẫn có thể bỏ qua những tố chất của họ, nếu không có sự coi sóc của chính ông.

Những kẻ hoài nghi vẫn cho rằng tầm quan trọng gắn liền với học viện hôm nay là kết quả của những quy định ưu tiên cho các tài năng trong nước phát triển, vốn rất cần thiết cho những giải đấu của UEFA. Do họ chỉ vừa đến 18 tuổi khi gia nhập, Cesc Fàbregas và Theo Walcott đã

đáp ứng tiêu chuẩn, mặc dù theo thông lệ, họ hiếm khi được tiếp xúc với Liam Brady và đội ngũ của ông. Do đó, Arsenal chưa bao giờ gặp khó khăn trong việc lên danh sách đội hình đủ điều kiện thi đấu Champions League; dù thời điểm đó, chỉ vài người trong số họ là người Anh.

Trong thời gian nghỉ ngơi tại nhà riêng ở khu Bắc London, Wenger đã sẵn sàng cho một buổi chất vấn thân thiện về xu hướng sử dụng các tài năng trẻ ngoại quốc của ông.

“Đó là sự thật [rằng Arsenal có nhiều tài năng trẻ quốc tế] – nhưng điều anh cần xem xét là phương pháp anh sẽ đào tạo

họ. Nếu anh muốn phát triển toàn diện một cầu thủ, lý tưởng nhất là anh phải phát hiện ra cậu ta từ tuổi lên 5 và đưa ngay vào đội hình chính. Nhưng thực tế, cậu ta chỉ gia nhập đội khi đã 16 hoặc 17 tuổi [hoặc lớn hơn]. Nếu so sánh với các câu lạc bộ hàng đầu châu Âu, Arsenal chắc chắn đang sản sinh ra nhiều cầu thủ trẻ hơn bất cứ đội bóng nào." Không đúng. Đội hình chủ chốt đưa Barcelona lên ngôi Champions League và giúp Tây Ban Nha đăng quang Cúp Thế giới – gồm những cái tên như Puyol, Xavi, Iniesta, Busquets, Valdés hay Piqué, cùng với Quả Bóng Vàng Lionel Messi, đều xuất thân từ La Masia – học viện đào tạo của Barcelona. Và đến Wenger cũng phải quay lại nơi đó để chiêu dụ tiền vệ

Jon Miquel Toral Harper.

Ông tỏ ra khá dè chừng khi người chất vấn cho rằng trong số tất cả các ông lớn tại châu Âu, Arsenal là đội bóng có nhiều ngoại binh nhất; và rồi ông đáp trả: "Đúng thế, nhưng tôi thật không hiểu vì sao đó lại được xem là một lời kết tội – vì sao?"

"Vì sẽ có sự gắn bó mật thiết hơn giữa khán giả và câu lạc bộ nếu trong đội có nhiều cầu thủ nội địa hơn, đó chính là lý do."

"Có thể anh nói đúng," ông đáp lại, "nhưng tôi phản đối quan điểm đó. Tôi cho rằng sự gắn bó phải xuất phát từ chất lượng trong lối chơi, với những pha bóng

anh phô diễn và những giá trị anh đại diện. Chứ không phải tấm hộ chiếu của anh. Có thể cách suy nghĩ của tôi không phù hợp với truyền thống, nhưng tôi tin thể thao sẽ kết nối thế giới và trở thành hệ tư tưởng của xã hội hiện đại trong tương lai. Nhưng nếu chúng ta chùn bước và tuyên bố rằng: 'Được thôi, chúng tôi sẽ cho tất cả ngoại binh lẫn các huấn luyện viên ngoại ra rìa,' tôi sẽ chẳng phản đối việc đó, vì tôi có thể trở về nhà và làm việc tại gia. Nhưng tôi tin rằng ngay cả đối với những người như thế, nếu một ngày nào đó họ phải xem Giải Ngoại hạng với toàn các nội binh, họ sẽ mất hết hứng thú. Vì thế, câu trả lời nên là: 'Được thôi, chúng tôi thích cách anh chơi, chúng tôi thích những gì anh đã làm

nhưng vẫn muốn những cầu thủ Anh thực hiện chúng hơn.' Xin thứ lỗi vì tôi không thể diễn đạt tất cả những điều đó trong một lúc. Tôi mong tôi có thể làm thế vào một ngày nào đó, nhưng hiện thời tôi không thể. Có lẽ tôi sẽ cảm thấy tội lỗi, nhưng mặt khác, tôi sẽ vẫn an lòng vì đã phục vụ công lý trong thể thao; để một ngày nào đó nếu anh lớn lên tại châu Phi, và cố gắng luyện tập với mơ ước thi đấu cho những giải đấu hàng đầu thế giới, thì anh xứng đáng có được cơ hội đó. Tôi nghĩ đó là điều tốt đẹp nhất. Nếu ai đó nói rằng: 'Xin lỗi anh bạn, cậu không thể chơi với những cầu thủ siêu sao vì hộ chiếu của cậu không phù hợp,' đối với tôi đó không phải là thể thao."

Bất chấp lý tưởng cao đẹp, triết lý của Wenger vẫn vấp phải rào cản của những kẻ bảo thủ. Không như những giải đấu hàng đầu khác tại châu Âu luôn ngập tràn các tài năng nội địa (vì nhiều lý do, như nguyên nhân chủ yếu là hệ thống đào tạo với thâm niên lâu đời đã tập trung sản sinh ra những cầu thủ thực thụ, chứ không chỉ các vận động viên), cuộc cạnh tranh giữa các mầm non của nước Anh lại tàn khốc hơn, nghiệt ngã hơn, vì thực tế luôn có những câu lạc bộ đầu bảng tranh nhau sở hữu họ – những đội bóng thuộc 6 trong 15 giải đấu sinh lời nhiều nhất theo báo cáo của Deloitte. Tại Tây Ban Nha, chỉ có hai thế lực lớn nhất có đủ tiềm lực để bồi dưỡng và vun xới tài năng, và cũng không có ý định rao bán họ rộng rãi

trên thị trường chuyển nhượng.

Wenger có thể thoát khỏi dư luận với lập trường quốc tế hóa của ông chính là nhờ đấu pháp ông xây dựng đã gặt hái thành quả, và từ đó đã vượt qua được thói bảo thủ và hẹp hòi của giới mộ điệu. Ông cũng tỏ ra lạc quan hơn về bản chất của con người, chứ không chỉ quanh quẩn với những trải nghiệm trong các trận đấu. Ông chia sẻ, “Cổ động viên cũng có thể được khai sáng. 5% trong số những kẻ gay gắt nhất đôi khi sẽ thể hiện quan điểm lạc hậu của họ, nhưng đó không phải là đa số. Sẽ cần nhiều thời gian, nhưng tôi tin các cổ động viên rồi sẽ tỉnh ngộ. Tôi đồng ý rằng chúng ta phải trả giá, nhưng hiện tại tình thế vẫn chưa

công bằng và hợp lý; vì tuy chúng ta nên phát triển nhiều tài năng nội địa, nhưng tại sao hiện nay các đội bóng lớn đều gặp vấn đề vì vừa buộc phải thắng, vừa phải sản sinh ra cầu thủ chất lượng? Tại sao? Vì các anh chỉ có thể sàng lọc trong một ao cá nhỏ (chỉ mất một tiếng rưỡi di chuyển từ câu lạc bộ), nhưng một đội bóng lớn không thể chỉ làm được như thế." Vì vậy, bất chấp việc Wenger đã chấm Wayne Rooney khi anh này còn là mầm non tại Merseyside, ông vẫn bị đánh bật theo đúng nghĩa đen. Và tình thế cạnh tranh ngày càng trở nên khắc nghiệt hơn với những người hàng xóm tại London, gồm nhiều đại gia đang thi đấu tại Giải Ngoại hạng. Do đó, chiến lược gia người Pháp bất đắc dĩ phải săn lùng

tài năng từ nước ngoài.

Tuyển trạch viên Tony Banfield cương quyết, “Giới cầu thủ châu Âu không thể tiếp tục bị chia tách thành người Anh, người Pháp hay người Đức như trước kia – họ đều là người châu Âu. Chúng ta không thể thụt lùi. Và nếu những thiếu niên Anh không đạt đủ trình độ, chúng ta sẽ tận dung tài năng từ các quốc gia khác.” Tuy nhiên, ông vẫn lạc quan rằng tiến trình đó vẫn có thể thực hiện tại quê nhà. “Dựa trên năng lực của học viện đào tạo Arsenal nhằm sản sinh ra các nhân tố cho đội hình chính, tình hình sẽ khả quan hơn. Chúng ta sẽ có những danh thủ xuất chúng trong tương lai.”

Là một cựu hậu vệ đã rút về hậu trường với vị trí huấn luyện viên đội trẻ, Steve Bould dự đoán rằng: Trong năm 2008, sẽ xuất hiện nhiều hơn những tài năng chính cống hứa hẹn, điển hình như Kieran Gibbs, Mark Randall và Henri Lansbury với đủ khả năng làm nên chuyện, và cho phép Bould cân nhắc: "Có lẽ chu kỳ 8 năm đã bắt đầu đến mùa thu hoạch. Có lẽ những gì học viện vun trồng đã đơm hoa kết trái. Trong thời gian ngắn sắp tới, chúng tôi sẽ có một nhóm mạnh từ lứa cầu thủ này gia nhập đội hình chính." Hiển nhiên, Bould là người thẩm định xuất sắc. Cùng với Jack Wilshere, những Gibbs, Randall hay Lansbury đều hội đủ điều kiện tham gia đội hình một (và Gibbs cũng giành được một suất thi đấu

quốc tế, dù ra sân không đều đặn do chấn thương dai dẳng và do sự ổn định của Gaël Clichy) vào năm 2009 với sự xuất hiện của Jay Emmanuel-Thomas và Craig Eastmond.

Những tài năng trẻ này là mẻ bánh thơm ngon đầu tiên thoát khỏi tình trạng suy nhược của hệ thống huấn luyện nước Anh trong giai đoạn định hình tố chất, và sẽ trưởng thành với khả năng sử dụng thuần thục cả hai chân. Tuy nhiên, Steve Bould cũng bị cám dỗ bởi những suy nghĩ đầy hứa hẹn rằng: một hoặc hai trong số họ sẽ giành được vị trí chính thức tại Arsenal. Kết quả đã cho thấy nhiều cầu thủ trong đội hình hiện nay sẽ chỉ trở thành cựu-tài-năng-trẻ trong tương lai.

Tuy là một chứng nhân nhiều thành kiến, bản thân Wenger cũng bảo vệ chính sách này: "Tôi đã cố gắng xây dựng một học viện nhằm thu hút tài năng trẻ tại địa phương. Hiện tại, chúng tôi đã có những gương mặt xuất chúng dưới 14 tuổi. Họ thật sự phi thường."

Sự chuyển hướng đáng chú ý từ chính sách cho mượn thường xuyên đến các đội bóng khác tại Anh đã giúp Arsenal khám phá ra hai cái tên đến từ Tây Ban Nha. Fran Merida, vốn chuyển sang Arsenal từ lò đào tạo của Barcelona như trường hợp của Fàbregas, đã được Real Sociedad mượn về thi đấu ở Giải Hạng Nhì, trong khi Carlos Vela cũng từng dành thời gian phục vụ đội bóng hạng hai

Salamanca trước khi sang La Liga thi đấu cho Osasuna. Wenger cảm thấy rằng các cầu thủ có thể học hỏi thêm thông qua việc tiết lộ thân thế và phong cách thi đấu của họ đến thế giới, thay vì quanh quẩn tại nước Anh hòng tìm kiếm thành công cao hơn. Tiếc thay, việc thử nghiệm chỉ dừng lại ở đó khi Merida được bán cho Atlético Madrid và Carlos Vela, dù được chào đón trở lại, vẫn tiếp tục được West Bromwich Albion mượn về trong phần còn lại của mùa giải.

Ít nhất thì hai chàng trai, cùng với các đồng đội người Anh, đã chứng thực được lời tuyên bố của Bould rằng việc tập trung kỹ vào công tác tuyển trạch sẽ mang lại kết quả. “Trước hết, chúng tôi

phải nắm trong tay những cầu thủ tốt," Bould nói. "Đó có vẻ là một khởi đầu đơn giản – tuyển mộ những tài năng xuất sắc nhất – nhưng không hề dễ dàng khi mọi câu lạc bộ đều nhắm đến điều tương tự… dù ở nước ngoài hay xung quanh London.

"Các thiếu niên Anh có được phép thi đấu cho một đội bóng Anh không?" Tony Banfield tự hỏi. "Họ phải tự giành lấy quyền lợi." Ông cảm thấy văn hóa thay đổi trong một xã hội lắm tiền nhiều của đã ngăn cản những bước xoay chuyển của họ, điển hình như: "Hiện nay, giữa một London đầy rẫy kẻ làm công, những đứa trẻ không thể chơi bóng ngoài phố và tự do phát triển như tôi trước kia. Từ hành

trình của mình, tôi đã viết nên một công thức P – số đông và sự thèm khát sẽ làm nên cầu thủ chất lượng (population plus poverty produces players).” Câu nói trên có thể phải thay đổi đôi chút để giải thích về trường hợp ngoại lệ của một cầu thủ Anh, Wayne Rooney, người từ nhỏ đã chơi bóng trên những con đường thuộc xóm lao động nghèo Croxteth tại Liverpool, nơi phần lớn dân cư không thể tìm thấy một công việc tốt. Banfield đã xác nhận lại như một quy luật, “những thiếu niên Anh phải tự chăm sóc bản thân theo một quy trình bài bản, và chúng sẽ không thể chơi bóng trên đường phố. Thế nhưng, vật chất không làm nên cầu thủ. Tại châu Phi họ đá bóng bằng chân trần, nhưng chất lượng bóng đá tại đây còn

cao hơn những quốc gia phát triển khác.” Quan điểm này không đến mức phải dẫn đến tranh cãi quá nghiêm túc – vì kỳ World Cup tổ chức tại châu lục này đã chứng kiến ba đội bóng mạnh nhất đều đến từ châu Âu – hoặc ngăn cản Arsenal ký hợp đồng với các tài năng người Thụy Sĩ và Scandinavi. Trong cuộc tranh giành các hạt giống chuyên nghiệp, ông đã tỏ ra không hứng thú với các tài năng nội địa và tuyên bố: “Đây là một thị trường mở. Nếu các anh muốn đầu quân cho Manchester United, các anh phải chơi tốt hơn những chú nhóc đến từ Pháp, Đức hay Tây Ban Nha.

Nhằm phản kích lại những đối thủ lớn đang chiêu dụ những cầu thủ tốt nhất,

nhóm tuyển trạch tại Arsenal đã mở rộng quy mô mục tiêu của họ. Brazil vốn không phải là nguồn cung cấp thường xuyên những cầu thủ dày dạn kinh nghiệm (Silvinho, Edu và Gilberto đều được mua về từ 4 năm trước, trong khi Edmilson của Barcelona lẽ ra đã gia nhập đội nếu không vướng mắc giấy phép hành nghề), nhưng giờ đây các tuyển trạch viên phải làm việc cật lực để nắm trong tay các thiếu niên từ Trung và Nam Mỹ, như Denílson hay Vela người Mexico. David Dein phát biểu: “Arsenal tin rằng tương lai sẽ nằm trong tay các cầu thủ đến từ Nam Mỹ và Trung Mỹ,” dù bản thân Wenger không đi xa đến mức công khai thừa nhận việc đó, và tất nhiên ông tin rằng Barcelona là đội đang dẫn

đầu. Huấn luyện viên tại học viện, Carlos Rexach đã hé lộ một phần lý do. “Trên hết, chúng tôi theo đuổi những cầu thủ chơi bóng tốt,” ông nhấn mạnh, “và sau đó hy vọng thể lực của họ sẽ cải thiện. Nhiều học viện khác có khuynh hướng thu nạp các vận động viên và biến họ thành cầu thủ. Rất nhiều huấn luyện viên khi nhìn thấy một cầu thủ dẫn bóng quá lâu đều bảo cậu ta dừng lại và chuyền bóng. Tại đây, họ sẽ làm ngược lại. Chúng tôi khuyến khích cầu thủ tiếp tục và nhờ vậy họ sẽ dẫn bóng tốt hơn. Chỉ khi khả năng của các cầu thủ trẻ này được cải thiện, chúng tôi mới hướng dẫn họ cách chuyền bóng.”

Rõ ràng những lời tuyên bố của Wenger

đều xuất phát từ quá trình quan sát kỹ thuật vượt trội của các tài năng Nam Mỹ và thể lực tuyệt hảo của các mầm non châu Phi. Trong bóng đá Anh, hiển nhiên chính khả năng không chiến và sức mạnh tiềm tàng trong khâu phòng ngự mới là tiền đề của thành công, dù tại Arsenal kỹ thuật được chú trọng nhiều hơn. Hơn thế, nhịp độ và khả năng cầm bóng cũng vô cùng quan trọng trong khâu phối hợp.

Sau khi thấu suốt mọi thông tin khảo sát – ông đã hoàn thành tốt vai trò một giám đốc kỹ thuật, một huấn luyện viên cũng như một chân chạy việc ngoài sân cỏ – Wenger đã xây dựng nên một đội ngũ tuyển trạch viên dưới sự dẫn dắt của Steve Rowley và Dave Holden, những

người đã đào xới khắp thế giới. Đặt trụ sở tại Ý, nhưng với phạm vi phụ trách bao quát cả dãy An-pơ, Tony Banfield giải thích: “Tuyển trạch viên là những tay săn đầu người chuyên tìm kiếm những cầu thủ tốt hơn đội ngũ chúng tôi có trong tay. Vào cuối mỗi mùa bóng, mục tiêu của chúng tôi là cải thiện đấu pháp của cả đội, về cả thể lực, chiến thuật và kỹ thuật.” Những nhân vật này là tấm gương phản chiếu ngược lại hình ảnh các cầu thủ. “Các tuyển trạch viên người Anh này,” Wenger chia sẻ, “được tập hợp tại đây [Arsenal] nhưng rồi đã trở thành tai mắt của tôi khắp thế giới.”

Một trong những ngoại lệ mang quốc tịch nước ngoài trong hệ thống tuyển trạch

viên của Wenger chính là Gilles Grimandi, người chính thức nhận nhiệm vụ tại nước Pháp và các vùng nói tiếng Pháp trên lãnh thổ quốc tế. Anh phát biểu ngắn gọn: "Chúng tôi có thể chiêu dụ những tài năng hứa hẹn nhất vì có trong tay tấm danh thiếp mang tên 'Arsène Wenger'." Grimandi bổ sung, "Một giá trị [khác] nhằm thu hút các cầu thủ, đó là chúng tôi sẽ đảm bảo cho họ cơ hội thi đấu… đây cũng là một trong những chủ đề bàn luận then chốt của chúng tôi."

Đó chính xác là cách Arsène Wenger áp dụng với ông bà Clichy, khi ông ghé thăm nhà họ vài ngày trước trận chung kết FA Cup năm 2003, nhằm thuyết phục họ tin tưởng ông trong vai trò người bồi dưỡng

tài năng cho cậu con trai đang tuổi ăn tuổi lớn của họ. Đội bóng của Gaël Clichy, Cannes, đã bị giáng xuống Giải Hạng Ba, đồng nghĩa sẽ mất đi danh hiệu chuyên nghiệp và cậu đã trở thành cầu thủ tự do với những yêu cầu riêng. Đối mặt với sự cạnh tranh lớn từ vô số đội bóng Pháp, Damien Comolli, một thành viên thiết yếu trong trong nhóm phụ tá của Arsène, đã thôi thúc Wenger phải ra mặt. Clichy nhớ lại, "Ông ấy [Wenger] nói với tôi rằng Giovanni van Bronckhorst sẽ ra đi theo hợp đồng cho mượn tại Barcelona và tôi sẽ là người đóng thế cho Ashley Cole. Đó chính xác là những gì đã xảy ra… tại Pháp, không có nhiều cơ hội cho những cầu thủ trẻ… không đâu có thể sánh bằng nước Anh."

Luôn có một tiêu chí đồng thuận chung xuyên suốt những mảng công việc rối rắm của mạng lưới tuyển trạch viên. Như Wenger giải thích, “Các tuyển trạch viên và chính tôi sẽ thảo luận thường xuyên về cách chúng tôi tiếp cận các cầu thủ. Chúng tôi cũng tập hợp các thông số thường niên để tất cả cùng nhận xét về cách huấn luyện đối với đội một. Sau đó, chúng tôi phải đảm bảo họ sẽ tìm kiếm tất cả những nhân tố tiềm năng chúng tôi yêu cầu, để trong những buổi luyện tập có thể đưa ra so sánh trực tiếp. Dữ liệu quan trọng nhất nằm ở chính những thông tin thu thập được qua việc quan sát khâu chuẩn bị của các tài năng trẻ đó.” Tiếp đó, ông nói vui về trường hợp José Antonio Reyes. “Chúng tôi thậm chí đã

theo dõi cậu ta tập luyện. Bằng cách nào ư? Với một chiếc nón và bộ râu giả.” Có lẽ biệt hiệu ‘Clousseau’ tầm thường được các cầu thủ Anh trao tặng ông ngày mới gia nhập đội cuối cùng cũng tỏ ra ứng nghiệm.

Phương thức triệt để này còn có thể mở rộng nhằm theo đuổi ‘con mồi’ của ông trong nhiều năm. Wenger nói thêm về Reyes rằng, anh ấy “đã bị do thám suốt hai năm trời, trong mỗi phút thi đấu của mỗi trận đấu.” Theo lời Gilles Grimandi, không như các câu lạc bộ khác “có khuynh hướng theo đuổi hàng tá lựa chọn khi họ mất đi một vị trí then chốt… chúng tôi sẽ hạn chế lại tiêu chí và theo dõi sát sao một số lựa chọn cụ

thể. Chúng tôi sẽ bắt đầu khi họ 16 hoặc 17 tuổi hoặc nếu cần thiết, sẽ theo sát họ cho đến năm 20 tuổi… và một ngày nọ có thể họ sẽ muốn gia nhập [với chúng tôi].” Lưu ý chi tiết này đã được Tony Banfield xác nhận vào năm 2008: “Chỉ có 3 cầu thủ trẻ ký kết với câu lạc bộ qua sự đề cử của tôi trong suốt 11 năm qua, nhưng kết quả đầy hứa hẹn các anh chứng kiến đã chứng thực cho công sức của tôi.”

Tuy nhiên, vẫn có một số vụ mua bán khá phức tạp, điển hình như ba trường hợp chuyển nhượng từ Đức. Bất chấp thất bại hao tiền tốn của với Alberto Mendez và Stefan Malz, năm 2008, đội bóng đã chấp nhận chi 1,2 triệu bảng cho chữ ký

của tiền vệ trẻ Amaury Bischoff. Sau khi được trao số áo trong đội hình chính và xuất hiện tổng cộng bốn lần từ băng ghế dự bị, hợp đồng của anh này đã được thanh lý vào cuối mùa giải. Rốt cuộc, có lẽ Wenger buộc phải sử dụng đến cặp đôi với những màn phô diễn màu mè đã chiêu mộ trước đó, khi mang về Mendez và Malz.

Mặt khác, trong một trường hợp thể hiện thói quen xem trọng tiểu tiết của Wenger, Grimandi đã tiết lộ: "Tôi đã xem Bacary Sagna thi đấu hơn 30 lần. Tôi thẩm định cậu ấy một lần, 10 lần, rồi 20 lần trước khi quyết định cậu ấy là mẫu cầu thủ chúng tôi cần đến." Quả thực, Grimandi đã rất khó nhọc mới chiêu dụ được anh

từ Auxerre năm 2007, và Sagna cũng là một trường hợp không điển hình, khi gia nhập vào cuối độ tuổi được cho phép. “Thật khó để tính trước việc chiêu mộ một cầu thủ ở tuổi 23,” Grimandi cho biết. “Quá trễ, và không đáng để chúng tôi mở rộng số lượng hạn định [đối với các cầu thủ lớn tuổi]”. Ngược lại, Wenger lại khá thoải mái khi bẻ cong quy định trong trường hợp này. Ông nói một cách xã giao rằng “tôi là một trong những người cảm thấy hài lòng nhất” khi Sagna trở thành lựa chọn số một cho vị trí hậu vệ phải. Có lẽ ông nên có nhiều phát biểu tương tự hơn khi Overmars, Sagna rồi Vermaelen đều là mẫu cầu thủ “cứng tuổi” với thời kỳ đỉnh cao còn đang rộng mở phía trước.

Một kết luận có thể rút ra từ thập kỷ hoạt động đầu tiên của học viện đào tạo Arsenal, đó là chức năng chính của nó (trừ hai trường hợp ngoại lệ của ngoại lệ gồm Cole và Wilshere) chỉ nhằm đưa các cầu thủ dự bị lên đội hình chính, với khả năng bị bán tháo vào cuối mùa do thất bại khi cố gắng chen chân vào 11 vị trí chính thức. Liam Brady – người mang dòng máu Pháo Thủ trong huyết quản – đã không ít lần tự hỏi liệu ông có được trả công xứng đáng, và lật tẩy lời ngoa ngôn của David Dein rằng ông [Brady] "là người đóng vai trò quan trọng nhất câu lạc bộ". Wenger vốn đã quá quen thuộc với vai trò của Brady, và tỏ ra cảm thông hơn từ những kinh nghiệm cay đắng của ông. "Thời gian đầu, tôi cố gắng

huấn luyện những đứa trẻ từ 5 đến 7 tuổi tại trường dạy bóng đá, sau đó là từ 7 đến 10 tuổi tại một câu lạc bộ [Strasbourg]," ông kể lại, "sau đó, tôi phụ trách học viện và chính tại nơi ấy, tôi đã hiểu ra rằng vẫn còn những cầu thủ trẻ chưa được trao cơ hội. Khi ấy, tôi phải đưa ra những quyết định quan trọng. Tôi phải quyết định ai đủ khả năng thi đấu chuyên nghiệp và ai không thể".

Nếu cầu thủ đó đạt tiêu chuẩn của Wenger, "thì một quá trình hòa nhập khốc liệt vào đội hình chính sẽ tiếp nối. Anh phải dành sẵn chỗ cho người mới, và đó thường là nhược điểm chí mạng có thể dẫn đến thất bại của toàn đội." Đôi khi, chính thời gian – chứ không phải năng

lực – mới quyết định sự nghiệp của những cậu học trò của Wenger. “Đôi lúc tôi buộc phải ra quyết định, và khi thực hiện điều đó anh không thể chỉ xem xét một cá nhân – mà phải đánh giá toàn đội hình. Ai chắn phía trước cậu ta? Cậu ta phải tranh chấp với ai? Cậu ta có thể vượt lên trước hay không? Cậu ta đã chờ đợi đến mức không thể chịu đựng nổi hay chưa? – nếu anh không lưu tâm, cậu ta sẽ hoàn toàn bị chôn vùi và anh sẽ phải đánh cược vào vị trí đó. Nhưng sau cùng, điều quan trọng nhất là anh chàng đã có một trải nghiệm tuyệt vời.

Hiển nhiên phần thưởng dành cho các học trò của Brady chính là cơ hội đột phá lên sân đấu chuyên nghiệp; tuy nhiên,

phải còn rất lâu câu lạc bộ mới thu hoạch được thành quả từ các hạt giống tiềm năng này, ngoại trừ các cầu thủ trong danh sách chuyển nhượng nhằm cân bằng ngân sách. (Tuy nhiều người có thể tranh luận rằng nghĩa vụ của các "ông lớn" là đào tạo cầu thủ cho sân đấu chuyên nghiệp, và nếu chỉ một số trong họ làm nên thành tựu ở cấp độ thấp hơn, đó sẽ là hiệu ứng xấu đối với câu lạc bộ chủ quản đã thu nhận họ từ ban đầu.) Thậm chí đã có những trường hợp chứng thực rằng các tuyển thủ Anh với kỹ thuật yếu kém thường bị khắc chế hoặc chậm tiến bộ hơn làn sóng các tài năng trẻ được phát hiện trên khắp thế giới, như Larsson hay tiền đạo mang quốc tịch nửa Ghana – nửa Hà Lan Quincy Owusu-Abeyie. Việc

Arsenal có thu lợi nhiều nhất từ phương thức của họ hay không vẫn còn là điều gây tranh cãi, nhưng chính sách của Arsène Wenger với lòng tin đặt trọn ở mọi cầu thủ đến từ mọi quốc gia – những tài năng ông nắm rõ trong lòng bàn tay – vẫn còn giữ nguyên giá trị. “Tôi luôn động viên các ngoại binh của mình, ‘Đừng chỉ đinh ninh rằng các cậu phải luôn nỗ lực; mà các cậu còn phải làm tốt hơn những đồng đội xuất thân từ đây. Một khi xuất ngoại, các cậu phải lưu lại điều gì đó. Nếu các cậu chỉ làm được như các cầu thủ nội binh, sẽ chẳng ai cần đến các cậu. Vì vậy, áp lực duy nhất chính là các cậu phải cố gắng nhiều hơn nữa.”

Tất nhiên, các chàng trai mang quốc tịch Anh cũng phải chịu áp lực tương tự. Tuy nhiên, đã có một tài năng phá vỡ mọi tiền lệ, khi trở thành sản phẩm Anh duy nhất tại học viện không phải lo lắng về nguy cơ bị chuyển nhượng – đó là Jack Wilshere. Arsène Wenger đã nói về anh (khi Wilshere mới 17 tuổi) như sau: "Vấn đề đối với một huấn luyện viên chính là anh không muốn một tài năng trở thành siêu sao quá sớm. Rất khó khăn, thậm chí khó hơn bất kỳ vấn đề nào khác." Là một tiền vệ nhỏ con nhưng rắn rỏi, tài năng của Wilshere đã nhanh chóng nở rộ từ thuở thiếu thời. Tham gia học viện khi mới lên 9, chàng cầu thủ sinh tại Stevenage đã chiếm được một vị trí trong đội hình chính khi chưa đến tuổi

20. Sau những lời hứa hẹn có cánh rằng sẽ xây dựng nên một đội hình của tương lai, học viện cuối cùng đã chắp cánh thành công cho một tài năng – với vô số đột phá từ thời thơ ấu. Là một học trò xuất chúng, anh đã "tốt nghiệp" vào đội hình chính một cách hiển nhiên. "Tôi vẫn còn nhớ khi chưa đến 10 tuổi, tôi đã học đến những bài tập chuyền bóng," Wilshere hồi tưởng. "Chúng tôi thi đấu như Ajax, với cùng thứ triết lý bóng đá. 'Sếp' muốn tôi liên tục chơi như tiền đạo và tôi rất hợp với đấu pháp đó. Khi nhận bóng, điều đầu tiên thoáng qua trong tôi là, 'chuyền cho tiền đạo được không?' Nếu không, tôi sẽ tự mình dẫn bóng. Nếu vẫn không thể, tôi sẽ dạt sang cánh." Nhờ tài xử lý khéo léo của mình, năm 16 tuổi

anh đã được tập luyện với đội hình chính, và được tặng chiếc áo đấu số 19 vào đúng sinh nhật năm đó của mình; trong khi các đồng đội vẫn đang cố bứt phá khỏi băng ghế dự bị, thì anh đã chiếm trọn lòng tin của Wenger. "Cậu ấy là mẫu cầu thủ với cá tính riêng," huấn luyện viên chia sẻ. "Cậu ấy không hề lo sợ khi đứng trước thử thách và rất thích lối đá va chạm. Không gì đe dọa được cậu ấy. Cậu ấy có thể đoạt bóng từ bất kỳ đâu và từ bất kỳ ai cậu ấy tranh chấp. Đó là bản năng của cậu ấy. Wilshere vừa có thể bọc cánh, vừa có thể hỗ trợ sau tiền đạo. Cậu ấy cũng có thể chơi ở khu trung tuyến và dâng cao nếu cần."

Wilshere đã phá kỷ lục cầu thủ trẻ nhất

gia nhập đội hình chính của Pháo Thủ chỉ 100 ngày sau sinh nhật lần thứ 17 (vào tháng Chín năm 2008 khi anh xuất hiện như cầu thủ dự bị trong trận đối đầu với Blackburn). 15 tháng sau đó, khi các cơ hội ra sân tiếp theo bị giới hạn, Bolton Wanderers đã hỏi mượn anh vào tháng Một năm 2010 cho đến hết mùa giải. Tuy nổi danh với lối đá va chạm dưới thời Sam Allardyce và Gary Megson, Owen Coyle còn rất tinh tế khi di chuyển và chuyền bóng. Đối với một Wilshere đang tiến bộ từng ngày, Coyle đúng là hình mẫu hoàn hảo để học hỏi; kết hợp với các kỹ thuật được truyền thụ tại London Colney cộng với sự gan lì, Wilshere đã có quyết định dứt khoát cho bản thân. (Trước khi hết hạn cho mượn, anh đã

nói, "Bảo vệ bản thân trên sân là điều rất quan trọng. Đối phương có thể nhằm vào anh vì anh trẻ và nhỏ bé hơn họ, do đó, anh phải cứng rắn lên vì lợi ích của chính mình.")

"Ban đầu khi biết chúng tôi đã mang được cậu ấy về từ Arsenal," thủ quân Kevin Davies của Bolton cho biết, "tôi đã nghĩ cậu ấy chỉ là một gã yếu đuối muốn đem bóng ra sân và học cách chơi. Nhưng cậu ấy đã khiến tôi ấn tượng vì khao khát giành bóng của mình. Cậu ấy không hề e ngại hay tránh né, hoàn toàn không." Các cổ động viên hay ngờ vực của Arsenal ban đầu đã nghĩ rằng Wilshere chỉ đóng vai trò như một món đồ chơi trang trí ở cửa hàng, nhưng thành

quả của anh tại Reebok – với 14 lần ra sân tại Giải Ngoại hạng – đã chứng minh anh cũng đáng giá như Alex Song tại Charlton năm 2007, và mở màn cho những chiến công dưới thời Arsène Wenger khi trở về.

Cùng với Song, Wilshere đã được trao cơ hội xuất hiện thường xuyên trong đội hình chính thức mùa bóng 2010-2011. Đảm nhận một trong hai vị trí tiền vệ trụ, Song đã khởi đầu mùa giải với nhiều trận góp mặt hơn Wenger dự tính, do quyết bắt kịp các đồng đội cạnh tranh cùng vị trí – như Abou Diaby, Denílson hay Aaron Ramsey, người đã vắng bóng trong thời gian dài. Nhờ kỹ năng điêu luyện trong khâu cản phá, Song được

phép dâng bóng cao hơn và tham gia tấn công với hiệu suất tốt hơn hẳn so với những mùa giải trước. Với phong độ cực tốt, anh đã mặc định trở thành lựa chọn thay thế đầu tiên của Diaby lẫn Denílson khi họ cần hồi phục thể lực. Những khán giả trung thành của Arsenal sẽ có cảm giác anh đã làm sống lại hình ảnh một tiền vệ lừng lẫy khác với chiếc chân trái huyền thoại – giám đốc học viện Liam Brady.

Thái độ thi đấu năng nổ của Wilshere đã lập tức chiếm được cảm tình của công chúng, và chỉ vài tháng sau mùa giải đầu tiên với vai trò cầu thủ chính thức, anh đã được người hâm mộ ca ngợi như hình tượng tiêu biểu cho sự tận tụy của các

Pháo Thủ mà họ kỳ vọng sẽ được chứng kiến trên sân cỏ. Anh sở hữu tinh thần của một người Anh chính cống, một giá trị đang dần mất đi trong mắt giới mộ điệu khi họ lần lượt chứng kiến Tony Adams, Martin Keown và Ray Parlour giải nghệ hoặc chuyển sang đội bóng khác.

Có ý kiến cho rằng: do phụ thuộc quá nhiều vào các ngôi sao ngoại quốc, văn hóa của câu lạc bộ tại Giải Ngoại hạng Anh đã dần giảm sút. Nhưng tại sao những tài năng đến từ các quốc gia khác lại trung thành với đội bóng hơn những kẻ sinh trưởng và khôn lớn tại đây? Nói đơn giản, họ có thật sự quan tâm không? Một số mầm non người Anh tham gia học

viện với mong muốn khai phá tiềm năng đích thực trong họ, và câu hỏi đặt ra là: Liệu họ chia tay Arsenal vì không thể tiến bộ, hay cho rằng chỉ có vây quanh và tham gia cùng những cầu thủ xuất sắc hơn mới cải thiện được khả năng của họ? “Giáo sư” đã đáp trả rằng việc chiêu mộ dựa trên kinh nghiệm sẽ giết chết những mầm non như trường hợp của Song và Denílson; tuy nhiên, ông cũng rất vui lòng mang về những cầu thủ trẻ từ nước ngoài nhằm chọn lọc ra những tài năng – về lâu dài – có thể phục vụ câu lạc bộ tốt hơn cả Matthieu Flamini hay Carlos Vela. Wilshere là ví dụ điển hình cho những gì một người Anh trẻ tuổi giành được khi họ được trao cơ hội.

Lọt vào danh sách chính thức của đội tuyển U21 Anh (dưới sự dẫn dắt của Stuart Pearce) khi mới 17 tuổi, anh đã có trận đấu quốc tế đầu tiên vào tháng Tám năm 2010 khi bước sang tuổi 18, và đã hai lần ra sân trong màu áo câu lạc bộ tại Giải Ngoại hạng Anh; trong khi đó, Theo Walcott dù được chọn vào đội hình tuyển Anh tham dự World Cup 2006 nhưng vẫn chưa một lần được ra sân chính thức cho Arsenal. Sự thán phục của khán giả quốc tế dành cho Wilshere là điều đã được đoán trước, sau khi anh gây được ấn tượng với huấn luyện viên Fabio Capello trong đội hình U21. "Cậu ta thi đấu với lòng tự tin và không chút sợ hãi," Capello cho biết, "Các cầu thủ khác cứ liên tục châm bóng cho cậu ta. Quả đúng

là tuổi trẻ tài cao, thật phi thường!"
Wilshere là niềm hi vọng lớn, và cũng là sản phẩm thành công không thể chối cãi của học viện đào tạo Arsenal.

Tuy nhiên, Jack Wilshere hiện nay còn hơn cả một ngoại lệ, bất chấp việc Arsène Wenger thường hay nói quá về các tài năng trẻ của ông. Sau thất bại 3-0 trước Wigan tại Carling Cup mùa thu năm 2008 do sử dụng đội hình trẻ, ông đã chia sẻ: "Nếu Fabio Capello muốn có thêm lựa chọn, ông ấy phải đến xem Carling Cup của chúng tôi. Chúng tôi có trong tay những hạt giống tương lai đầy tiềm năng – như Gavin Hoyte, Kieran Gibbs, Mark Randall và Jack Wilshere – bốn cái tên đứng đầu, và tất nhiên cả Jay

Simpson nữa. Đội hình dự bị gồm có Emmanuel Frimpong và Henri Lansbury. Họ đều là tuyển thủ hàng đầu. Nếu cho tôi thêm thời gian, tôi sẽ chắp cánh cho một vài cái tên trong số họ.”

Ngoài Wilshere đã đảm bảo được vị trí và Gibbs đã được xếp trong đội hình chính ngay từ ban đầu, Simpson giờ đã bị bán sang Hull City, thì đối với các tài năng khác, tương lai của họ dường như ngày càng cách xa Bắc London – Hoyte, Randall và Lansbury phải chịu đày ải tại những hạng đấu thấp hơn khi lần lượt đầu quân cho Lincoln, Rotherham và Norwich, và thậm chí còn không nằm trong kế hoạch lâu dài của huấn luyện viên các đội bóng này; riêng Frimpong,

anh cũng chỉ có thể lấy chấn thương để tự xoa dịu mình, dù thực tế anh cũng chẳng được trao cơ hội.

Cuối cùng, liệu xu hướng có đang quay ngược lại nhằm đề cao những tài năng trẻ người Anh đã tạo được bước đột phá từ học viện đào tạo – như Ashley Cole và Wilshere hiện nay – và khiến họ trở thành những lựa chọn hiển nhiên cho đội hình chính thức hay không? Liệu Wilshere chỉ là một ngoại lệ, hay anh chính là người mở đường cho lứa cầu thủ mới? Nếu mỗi năm đều có một tài năng nhất định nổi lên từ đội trẻ và được đặc cách vào thẳng đội một, đó sẽ là điềm báo cho một bước thay đổi to lớn. Tuy nhiên, theo Johan Cruyff, thiên tài bóng

đá và là cựu huấn luyện viên Barcelona, thì các đội bóng còn đối diện với một bước ngoặt ghê gớm hơn nữa. “Anh phải có từ 5 đến 7 nội binh,” ông nói, “Những đội bóng hàng đầu như Madrid, Ajax, Milan, Barcelona đều hiểu rõ điều đó. Nó nói lên một sự thật: ‘Anh có thể thành công, nhưng sau cùng thành công đó vẫn phải xuất phát từ lòng khao khát, từ chính con tim.’” Tất nhiên, cần có thời gian để những lời hứa hẹn của Liam Brady trở thành sự thật; nhưng qua những gì học viện Arsenal để lại sau 13 năm thành lập, thì số cầu thủ thành danh có thể vươn đến đỉnh cao sau này thật sự quá ít ỏi.

Chương 5. Cao hơn và xa hơn

Thời kỳ đỉnh cao của Arsène Wenger tại Arsenal diễn ra trong giai đoạn từ mùa giải 2001-2002 đến 2004-2005, khi câu lạc bộ giành được 5 danh hiệu quan trọng chỉ trong bốn năm. Nổi bật nhất là kỳ tích tại Giải Ngoại hạng Anh mùa giải 2003-2004, khi Arsenal liên tục giành chiến thắng từ vòng đấu này đến vòng đấu khác cho đến hết giải đấu, mà không phải nếm chịu một thất bại nào; đây cũng là điều chưa một đội bóng nào trong lịch sử bóng đá Anh tái lập được kể từ sau chiến tích phi thường của Preston North

End vào thế kỷ XIX; thời đó, họ chỉ phải trải qua 22 trận đấu, còn với Arsenal là 38 trận.

"Đội hình bất bại" trên còn có sự góp mặt của bộ tứ siêu đẳng vốn trưởng thành từ mùa giải 1997-1998 – gồm Patrick Vieira, Dennis Bergkamp, Ray Parlour và Martin Keown (dù anh chỉ đóng vai trò hỗ trợ bóng) – tuy nhiên, hầu hết nhân tố trong đội hình mới đã được thay máu, chủ yếu qua con đường chuyển nhượng dù huấn luyện viên của họ không phải mẫu người hoang phí. Trong 9 mùa giải đầu tiên của Wenger tại câu lạc bộ, lợi nhuận từ các danh hiệu và FA Cup được ước tính vào khoảng 44 triệu bảng (với tổng chi phí 136 triệu bảng). Ông có thể

duy trì giá trị ngân sách nhờ đánh giá đúng tiềm lực các cầu thủ, và danh tiếng của họ sau này luôn gắn liền với nỗ lực bồi dưỡng của ông. Đáng chú ý nhất là Anelka và Marc Overmars với khoản thu khổng lồ khi họ lần lượt chuyển đến Real Madrid và Barcelona (23 triệu bảng và 25 triệu bảng), chiếm hơn nửa lợi nhuận từ hoạt động chuyển nhượng thời điểm đó. Thu nhập từ những thương vụ như thế đã giúp đội bóng khẳng định vị thế hàng đầu của mình tại châu Âu, dù không phải vung tiền như ông lớn khác. Nếu phẩm chất của một huấn luyện viên xuất sắc được định nghĩa dựa trên cách đánh giá đúng giá trị cầu thủ, cộng với khả năng bồi dưỡng nhân tài, thì Wenger cùng với sự tinh tường của ông trên thị trường

chuyển nhượng nhất định sẽ đứng đầu danh sách đề cử. Hơn thế nữa, cảm quan tinh tế của ông đối với thời điểm cần giải phóng một ngôi sao vẫn luôn được dư luận đánh giá cao. Dù không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc bán Anelka, nhưng việc giữ lại Thierry Henry như một lựa chọn thay thế với chi phí chỉ bằng một phần ba mức giá Real Madrid đề nghị vẫn là một nước cờ xuất sắc (và ngay đến kẻ ra đi cũng đảm bảo cho tiến độ xây dựng một trung tâm huấn luyện nguy nga mới tại London Colney, mà Bob Wilson vẫn hay gọi đùa là "Sân tập Nicolas Anelka"). Mặt khác, không thể phủ nhận chính Wenger đã tận dụng hết những năm tháng vinh quang nhất trong sự nghiệp thi đấu của Overmars, khiến

danh thủ này buộc phải giải nghệ sau 4 năm rời Highbury, chưa kể khoản lợi tức 18 triệu Bảng từ thương vụ của anh.

Tiếp đó, sau khi lường trước sự sa sút phong độ của các thành viên trong Đội hình Bất bại, Wenger đã tiến hành phân tán họ − điển hình như cuộc chia tay trị giá 13,5 triệu bảng của Patrick Vieira vào năm 2005, hay cuộc đấu giá từ biệt Henry với phần thắng thuộc về Barcelona – và rồi anh cũng chia tay đội bóng này sau hai năm lận đận. Ngoài việc mở đường cho những tài năng trẻ thay thế vị trí của họ, cả hai danh thủ đều dần đánh mất cơ hội thi đấu thường xuyên tại bến đỗ mới do những chấn thương dai dẳng. Ngược lại, Wenger đã

hoàn thành rất tốt những gì ông phải làm, dù khi đó một số cổ động viên đã chỉ trích ông là kẻ thực dụng, sau những thành quả Henry và Vieira đã cống hiến cho câu lạc bộ. Dù hiểu rằng người hâm mộ sẽ thất vọng khi chứng kiến người hùng của họ ra đi, Wenger vẫn không chút nương tay khi kết quả đã chứng minh quyết định của ông là đúng đắn – ngay đến những tài năng bị loại bỏ và các danh thủ quốc tế dày dạn kinh nghiệm cũng buộc phải thừa nhận điều đó, trước khoản lợi nhuận dồi dào Wenger đã mang về cho đội bóng (dù một số cá nhân với sự nghiệp thăng tiến sau khi ra đi, như Matthew Upson, Jermaine Pennant, David Bentley và Lassana Diarra, có thể phản đối rằng

hành động của Wenger quá xảo quyệt).

Như vậy, từ khoản tiền thu được trong các thương vụ chuyển nhượng, cùng với doanh thu từ Champions League, Wenger đã xây dựng thành công đội hình “thứ hai” của ông. Mùa hè năm 2000 đã chứng kiến những khoản chi quan trọng trước khi mùa bóng khởi tranh. Nổi bật trong tính cách của những danh thủ mới gia nhập (bao gồm Robert Pires, Lauren và Sylvain Wiltord) chính là sự bỡ ngỡ của họ đối với bóng đá Anh. Thực tế, trong trận đối đầu với Crystal Palace vào Lễ Tình nhân năm 2005, lần đầu tiên trong lịch sử Giải Ngoại hạng, Arsenal đã ra sân với 16 cầu thủ hoàn toàn là người ngoại quốc.

Tuy nhiên, đó vẫn chưa phải tất cả tin xấu đối với những nhà ái quốc xứ sở sương mù. Ashley Cole và Sol Campbell đã không thể ra sân trong cuộc đọ sức với Palace vì vấn đề sức khỏe và chấn thương, dù cả hai danh thủ của đội tuyển Anh đều là nhân tố quan trọng trong kế hoạch hoàn thiện hàng thủ của Wenger. Trong khi Cole phải chật vật giữ vị trí, thì Campbell đã ra đi theo dạng chuyển nhượng tự do (và thu lợi sau đó từ một điều khoản cá nhân hậu hĩnh do Tottenham đã ngu ngốc để hợp đồng của anh hết hạn).

Tuy nhiên, hai gương mặt mới tiếp theo đã chứng minh rằng: dù nhạy bén đến đâu trên thị trường chuyển nhượng,

Wenger cũng có lúc mắc sai lầm. Thủ thành Richard Wright – chuyển đến từ Ipswich nhằm cạnh tranh vị trí với David Seaman – đã góp mặt đủ số trận để giành danh hiệu ngoại hạng và được chỉ định bắt chính trong mọi vòng đấu FA Cup, nhưng cuối cùng vẫn phải nhường chỗ cho lựa chọn số một, David Seaman trong trận chung kết. Không ai dám tin Wright sẽ phải ra đi ngoài người đồng nghiệp lớn tuổi của anh, nhưng điều đó đã trở thành sự thật – đội bóng đã chấp nhận lỗ 2,5 triệu bảng và bán anh sang Everton. Một thất bại đáng chú ý khác là Francis Jeffers, tiền đạo trị giá 8 triệu bảng với phong độ cực kỳ tệ hại như nhấn mạnh sự lãng phí của đội bóng đối với anh, đã buộc phải chuyển đi với

khoản lỗ 5 triệu bảng; bản thân anh cũng chỉ góp mặt trong vài trận đấu với số bàn thắng ít ỏi. Wenger phải đợi đến 5 năm trước khi ông có thể tin tưởng bồi đắp một tài năng người Anh khác: cậu thiếu niên Theo Walcott.

Dù vậy, những thương vụ chuyển nhượng thất bại chỉ là hạt cát so với lịch sử đầy những chiến công phi thường của câu lạc bộ. Henry và Pires đã ghi tên mình vào phòng truyền thống với những tên tuổi khác như Freddie Ljungberg, Lauren, Gilberto và Kolo Toure, cùng một đội hình dự bị chất lượng gồm Kanu, Sylvain Wiltord hay Edu với tài năng chưa nở rộ dưới thời Wenger. Hành trình chinh phục không còn là trở ngại đối với một đội

quân gồm toàn những siêu sao ngoại binh hàng đầu, và số danh hiệu cũng theo đó không ngừng tăng lên. Một chiến binh kỳ cựu ra đi, một tân binh nhiệt huyết sẽ tiếp bước; và quá trình chuyển tiếp liên tục này trong lứa cầu thủ mới đã mở ra thời kỳ đỉnh cao của đội bóng, khiến Johan Cruyff cũng phải thèm thuồng: "Tôi đã luôn dõi theo Arsenal và vô cùng ngưỡng mộ phong cách của họ. Nếu họ giành chiến thắng với thứ bóng đá chỉ họ hiểu rõ, thì châu Âu có thể tự hào vì đã sở hữu những nhà vô địch thật sự."

Mốc son trong thời kỳ hoàng kim này chính là việc bảo vệ thành công hai kỷ lục của Giải Ngoại hạng Anh. Đầu tiên, họ đã lập nên thành tích 23 trận bất bại

trên sân khách (song song với kỷ lục bất bại trên sân nhà kể từ sau tháng Mười Hai năm 2001) và xây chắc ngôi đầu bảng mùa bóng 2001-2002. Chiến tích này chỉ chấm dứt vào tháng Mười năm 2002, với bàn ấn định tỉ số muộn màng của một tiền đạo 16 tuổi vào thay người bên phía Everton, Wayne Rooney. Song, các học trò của Wenger thậm chí còn tiếp tục vượt qua chính kỷ lục cũ, với 49 trận bất bại liên tiếp kể từ tháng Năm năm 2003 và kéo dài suốt 17 tháng sau đó – tháng Mười năm 2004, "khắc tinh của Arsenal", Wayne Rooney, đã một lần nữa khuất phục họ dưới màu áo Manchester United. Anh đã có bàn thắng thứ hai trong mùa, đồng thời thực hiện thành công quả phạt đền gây tranh cãi nhằm ấn

định chiến thắng 2-0 cho đội chủ sân Old Trafford. Sau hai lần đứt mạch thắng lợi, đội bóng cần thời gian để phục hồi, đồng thời đánh rơi những điểm số khiến họ phải trả giá bằng cơ hội bảo vệ chức vô địch khi cuộc đua danh hiệu đang đến hồi gay cấn.

Thất bại năm 2002 trước Everton đã khởi đầu chuỗi 4 trận thua trong 8 vòng đấu ngoại hạng. Chỉ nếm chịu 6 thất bại cho đến hết mùa giải, nhưng Arsenal vẫn phải ngậm ngùi đứng sau Manchester United với 5 điểm kém hơn, và luôn tự dằn vặt về 'cú sẩy chân chết người'. Hai năm sau đó, cũng với kịch bản tương tự, họ đã đánh rơi 9 trong tổng số 15 điểm quan trọng, sau khi đã có bước chạy đà

thần tốc vốn đã mang về cho họ một mùa giải bất bại trước đó. Những cơ hội bứt tốc bị bỏ lỡ liên tiếp đã tạo điều kiện cho Chelsea qua mặt họ và trở thành đội bóng thống trị nước Anh, còn Arsenal một lần nữa ấm ức với ngôi á quân.

Trong cả hai mùa bóng tự biến mình thành cựu vương, Arsenal dường như đã tìm cách góp nhặt lại những giá trị họ đã đánh rơi trước kỳ nghỉ. Chiến thắng áp đảo 4-1 trước Leeds tại Elland Road đầu mùa bóng 2002-2003 đã nhận được lời khen ngợi và cổ vũ thái quá từ người hâm mộ, giới truyền thông, các chuyên gia và cả các kình địch. Wenger đã mô tả đội bóng của ông là “mối nguy hiểm đến từ mọi nơi, một ý chí bất khuất đáng để

chiêm ngưỡng. Đó là thứ bóng đá toàn diện.” “Họ khiến anh thoái chí. Họ cứ đi bóng và chuyền, đi bóng và chuyền. Và anh nhận ra mình chẳng thể làm gì để ngăn cản họ,” Olivier Dacourt của Leeds cho biết. “Họ chơi hay hơn Manchester United – đội đã có cú ăn ba – và thậm chí còn hay hơn Real Madrid. Tôi chắc chắn Arsenal sẽ đánh bại tất cả.” Real Madrid thời điểm đó đang là đương kim vô địch Champions League, với đội hình toàn sao gồm Zinedine Zidane, Ronaldo, Luis Figo cùng các tên tuổi khác; đó quả là một lời tán dương hiếm hoi từ một bại tướng của Pháo Thủ.

Sức mạnh của đội bóng được phô trương rầm rộ nhất trên các mặt báo – với giọng

điệu la liếm của cánh phóng viên – khi Wenger trả lời phỏng vấn về khả năng đội bóng sẽ lập kỷ lục bất bại trong cả mùa giải: “Sẽ rất khó khăn, nhưng chúng tôi có thể làm được” – một phản hồi khá bất ngờ. “Milan đã từng thành công và tôi không nghĩ chúng tôi sẽ thất bại trong mùa giải này. Các đội bóng khác chắc hẳn cũng suy nghĩ như tôi, nhưng họ không dám nói ra vì lo sợ sẽ trở thành trò cười.” Một phát biểu thể hiện sự ngông cuồng thái quá, dù phút cuối Wenger đã cố chống chế và cười lớn rằng đội bóng của ông cũng đã từng bại trận vào tháng Năm 2004. Hồi tưởng lại sự kiện này nhiều năm sau đó, ông thừa nhận, “Khi bất ngờ thất bại [sau] một chuỗi trận thắng, anh sẽ nghĩ rằng, ‘Lẽ ra

chúng ta phải làm tốt hơn,' Nhưng nếu không thua bất kỳ trận nào, anh sẽ không đặt ra những câu hỏi như vậy. Vào kỳ nghỉ cuối mùa, tôi đã chất vấn các cầu thủ rốt cuộc điều gì đã xảy ra. Họ đã đáp trả, 'Đó là do ông, Sếp.' Tôi nói, 'Đúng thế thật. Nhưng tại sao các cậu nghĩ mình sẽ thua.' Và họ trả lời, 'Không, thưa Sếp, vẫn do chính ông thôi. Ông đã tạo quá nhiều áp lực lên chúng tôi và tuyên bố rằng chúng ta sẽ bất bại cả mùa giải.' Tôi lại phân trần, 'Thôi được, nhưng cho phép tôi nói lại. Các cậu sẽ vượt qua mùa giải mà không phải thua trận nào. Tôi tin các cậu.' Anh giành được danh hiệu nhưng đội bóng lại thua ngay trận kế tiếp, đó là chuyện bình thường. Chuyện như thế năm nào cũng xảy ra. Nhưng mùa

bóng đó [2004] chúng tôi đã giành ngôi vị trước vài vòng đấu; và khi thi đấu như những nhà vô địch, các cầu thủ luôn đinh ninh rằng họ sẽ không thể thua. Chính suy nghĩ này đã bám rễ trong tâm trí họ. Chỉ còn vài bước nữa, nhưng cuối cùng họ đã lập nên thành tích khiến bản thân họ cũng không dám tin là sự thật."

"Tôi nhớ vào thời gian đó, mỗi khi ra sân chúng tôi luôn tin chắc mình sẽ chiến thắng," Patrick Vieira hồi tưởng. "Tôi nghĩ khi đó Arsène đã khiến chúng tôi tin rằng Arsenal là đội bóng xuất sắc nhất, đến mức dù bị dẫn 1-0 hay 2-0, chúng tôi luôn tin cả đội sẽ lật ngược thế cờ hoặc ít nhất cũng giành được một điểm. Chúng tôi đã thật sự tin mình là những

nhà vô địch. Cách chúng tôi thi đấu, cách chúng tôi tin tưởng lẫn nhau đều ‘không thể tin nổi.’”

Thế nhưng, cú sốc sau chuỗi bất bại liên tiếp đã dội một gáo nước lạnh vào niềm tự hào của đội bóng, và dấy lên câu hỏi ‘vì sao một đội bóng đầy vẻ kiên cường và bất khuất như thế lại sụp đổ một cách nhanh chóng và hỗn loạn chỉ sau một trận thua?’ Tất nhiên, Arsène Wenger có trách nhiệm phải trả lời. Có thể lý do nằm ở chính phong cách huấn luyện của ông hơn là khi thiếu vắng phong cách đó. Ông luôn tập trung tối ưu hóa mọi khả năng, cải thiện kỹ thuật và phát triển cầu thủ dựa trên tố chất ưu việt nhất của họ. “Ông ấy biến một cầu thủ trung bình

thành một cầu thủ giỏi, biến một cầu thủ giỏi thành cầu thủ xuất sắc, và từ cầu thủ xuất sắc trở thành siêu sao; nhưng ông ấy lại không dạy họ cách phải chiến thắng như thế nào", David Dein chia sẻ. Từ việc bồi dưỡng những tố chất cần thiết – như nhịp độ thi đấu, sức mạnh, kỹ thuật, lối đá sáng tạo và khát khao chiến thắng – Wenger đã thu về những thắng lợi ngọt ngào vốn là thành quả hiển nhiên, là thành phẩm cuối cùng. Và qua một chuỗi các kết quả tích cực, chiến thắng đối với Arsenal đã được chấp nhận như một quy luật. Thất bại là điều không ai dám nghĩ đến và do đó mọi người – từ cầu thủ đến huấn luyện viên – đều bàng hoàng khi chúng xảy ra. "Niềm tin bất biến" Paul Merson đã nhắc đến trước đây sau cùng

cũng phơi bày mặt trái của nó, khi lòng tin bị sứt mẻ. Vết thương dần lan ra và khoét sâu vào tập thể. Nếu họ biết cách quên đi thất bại, hoặc ít nhất cũng biết cách đứng dậy sau khi vấp ngã, thì sự sụp đổ đã không choáng váng đến như vậy.

Wenger có thể là một huấn luyện viên bậc thầy, nhưng dường như ông chẳng có giải pháp nào khả thi cho những khó khăn ngoài dự kiến, và không thể ngăn chặn mối hoài nghi dần lan rộng khi lời tuyên bố bị bác bỏ. Lời nói của ông có thể rất thuyết phục, nhưng chỉ nhằm tự lừa dối bản thân ("Tôi tin các bạn sẽ bất ngờ với đòn phản kích của chúng tôi. Arsenal sẽ trở lại mạnh mẽ hơn vào thứ Ba tới", ông

đã tuyên bố như thế sau thất bại trước Everton, để rồi tự mình chứng kiến các học trò thúc thủ trước Auxerre ngay tại sân nhà trong khuôn khổ Champions League); ít nhất câu trả lời của các cầu thủ cũng tỏ ra khả quan hơn. Khác thường ở chỗ, dù nếm chịu rất ít thất bại, nhưng họ như luôn phơi bày một gót chân Achilles, một nhược điểm chí mạng khiến tinh thần toàn đội lập tức sụp đổ nếu để đối phương công phá – Alex Ferguson luôn lật lại vấn đề này, ngụ ý rằng đội bóng của ông không bao giờ mắc phải chứng bệnh thâm căn như thế. Một huấn luyện viên 'thực dụng hơn' hẳn đã nhanh chóng lấy lại cân bằng cho tinh thần toàn đội vào mùa thu các năm 2002 và 2004, và mang đến một đội hình thật

sự chất lượng với mục tiêu mạnh mẽ là chức vô địch Giải Ngoại hạng, thay vì chỉ một FA Cup nhỏ bé cuối tháng Năm sau đó. Đó là chưa kể đến sự sa sút kéo dài từ đội hình trẻ của ông; và dù đội bóng luôn nhắm đến chiến thắng, họ chỉ lập thêm một kỷ lục “trắng tay” đáng hổ thẹn kể từ năm 2005.

Phát biểu về quan điểm này, Wenger có thể tranh luận một cách chính đáng rằng: một huấn luyện viên thực dụng hơn sẽ không thể xây dựng nên một đội bóng bất bại và giữ vững ngôi đầu trong suốt thời gian dài. Tuy nhiên, đối với người hâm mộ và các huấn luyện viên đồng nghiệp, họ khó lòng kết lại câu chuyện với một luận điểm né tránh như vậy.

Wenger tự thừa nhận: “Tôi rất khắt khe với bản thân. Tôi tin rằng 49 trận đấu bất bại của đội bóng là một chiến công trường kỳ, vì anh luôn tạo áp lực cho họ. Khi họ ra sân và bất ngờ thất bại, họ sẽ nghĩ rằng: ‘Chà, 49 trận đấu, chúng ta sẽ không thể lặp lại điều đó.’ Và anh buộc phải trấn an họ: ‘Này các bạn của tôi, chúng ta sẽ chiến đấu một lần nữa và nhắm đến con số 50.’ Và rồi họ than thở, ‘Thôi nào, làm ơn để chúng tôi thở một chút, đã 49 trận rồi còn gì.’ Đó là lý do tôi nói rằng thất bại là điều khó chấp nhận. Khi còn trẻ, tôi đã nếm trải thất bại và hiểu rằng đó quả thực là nỗi thất vọng lớn. Và rồi anh sẽ trở nên căm ghét thất bại. Khi dày dạn hơn, anh sẽ lường trước được những vấn đề và khó khăn gặp

phải, vì anh đã biết rõ hậu quả. Anh sẽ lường trước được lòng tin sụt giảm, động lực suy yếu, sự đồng cảm trong tập thể không còn sâu sắc và tự nguyện như trước, và anh sẽ phải đối phó với tất cả những điều đó. Thời gian càng dài, khó khăn sẽ càng chồng chất nếu không có giải pháp nào khả thi. Chúng còn phụ thuộc vào chu kỳ thắng lợi của đội bóng. Nếu chu kỳ kết thúc với một trận thua sau 49 trận bất bại liên tiếp, họ sẽ tự nhủ rằng. 'chúng ta đã cố gắng hết sức.' Nếu họ còn trẻ, họ sẽ gượng dậy và tiếp tục chiến đấu cho trận kế tiếp."

Mùa giải 2002-2003, khi Wenger đang tìm kiếm chốt chặn cuối cùng cho bộ tứ của hàng phòng ngự của ông (Kolo Toure

sau đó đã được bổ sung vào mắt xích còn thiếu), đội bóng dường như đã bị tước đi hình ảnh điềm tĩnh và uy thế vốn có trong mắt khán giả, khi Tony Adams quyết định giải nghệ. Martin Keown đã ở cuối sườn dốc của sự nghiệp, còn Pascal Cygan, cầu thủ mua về từ Lille, lại thể hiện phong độ chập chờn đáng thất vọng. Với thể lực trượt dốc, cả David Seaman lẫn Sol Campbell đều dần trở thành điểm yếu trong hàng thủ. Bàn thắng muộn màng của Wayne Rooney chính là một tiền lệ đầy rủi ro. Qua những chuyến làm khách trên sân Liverpool, Newcastle, Aston Villa và Bolton, họ đã lần lượt thất bại và mất đi những điểm số quý giá. Thậm chí ngay tại Highbury, Manchester United còn nhấn mạnh thêm điềm báo

thua cuộc cho Pháo Thủ sau khi lội ngược dòng giành trận hòa 2-2. Trận cầu đó còn đánh dấu sự ra đi của Sol Campbell, khiến anh bỏ lỡ bước ngoặt của mùa giải, bao gồm trận thua của Arsenal trước Leeds và xác định chiếc cúp đã được dành sẵn cho Manchester United trong vòng đấu kế tiếp của họ. Trận thua đã tước đi niềm tin của toàn đội vào khả năng dẫn đầu của mình; và trong trận chung kết FA Cup với Southampton diễn ra 15 ngày sau khi nhường lại danh hiệu ngoại hạng, cả khán đài đã chứng kiến pha bóng hèn kém của Robert Pires nhằm câu giờ cho đội nhà, khi anh phá bóng ra tít chấm phạt góc vào những phút cuối trận. Đó chắc chắn không phải thứ bóng đá toàn diện. Đó là

sự thật đáng buồn sau những kỳ vọng bị thổi phồng vào đầu mùa giải, khiến đội bóng chỉ nhận ra vào cuối ngày rằng có lẽ họ sẽ phải ra về tay trắng. Bất chấp triết lý của huấn luyện viên, các cầu thủ đều hiểu cuộc chơi đã kết thúc. Họ chỉ muốn đảm bảo những lợi ích vật chất xứng đáng với công sức họ bỏ ra.

Kỳ nghỉ hè và bước chạy đà khả quan năm 2003 đã giúp Arsenal trở lại cuộc đua. Không chỉ tìm lại được vị thế của mình, câu lạc bộ còn nhắm đến phá vỡ kỷ lục 49 trận bất bại và giành thêm một danh hiệu nữa trong lịch sử. “Tham vọng của tôi vẫn là kết thúc mùa giải mà không có một trận thua nào”, Wenger cho biết. Với ông và các học trò, danh hiệu

ngoại hạng vẫn là mục tiêu cao nhất. Chỉ có một đáp án duy nhất cho câu hỏi “đội bóng nào xuất sắc nhất?” – đó là đội vô địch Giải Ngoại hạng Anh. Chỉ duy nhất Giải Ngoại hạng mới phản ánh đúng sức mạnh và chiều sâu của nền bóng đá quốc nội. Đó là giải đấu với bản chất thuần túy nhất và công bằng nhất. Mỗi đội bóng phải đối đầu với mọi đội bóng, từ sân nhà đến sân khách; thắng được ba điểm, hòa được một điểm và thua không điểm nào. Không có điểm thưởng. Bàn thắng trên sân khách không giá trị cao hơn. Không hiệp phụ, không đấu lại, không sút luân lưu, không bàn thắng vàng hay bạc. Mùa bóng 2003-2004 cũng là mùa giải ấn tượng nhất đối với Arsenal: 38 trận – thắng 26, hòa 12 và thua 0. Đến nay, vẫn

có nhiều người xem đó là mùa bóng xuất sắc nhất của một câu lạc bộ nước Anh.

Điều khiến chiến công trên trở thành kỳ tích, chính là các Pháo Thủ đã chinh phục được nó với một lối đá ‘chướng tai gai mắt’. Arsenal ra sân với một đấu pháp duy nhất là khuất phục đối phương bằng lối chơi phối hợp nhuần nhuyễn của họ. Chỉ có kỹ thuật điêu luyện mới cho phép các cầu thủ khai chiến một cách trâng tráo, thậm chí lố lăng nếu cần thiết – điển hình là khả năng rà soát của Gilberto trong vai trò tiền vệ trung tâm đã cho phép đồng đội của anh dâng cao từ hai cánh, đồng thời anh cũng sẵn sàng bọc lót cho hậu vệ lỗi vị trí nếu đợt tấn công trước bất ngờ bị bẻ gẫy. Anh đã thể

hiện đúng vai trò của mình trong kỳ World Cup 2002 (giải đấu chứng kiến đội tuyển Brazil đăng quang), và nếu anh không cần thời gian hồi phục thể lực, Arsenal có lẽ đã bảo toàn danh hiệu ngoại hạng ba mùa liên tiếp. Không bất ngờ khi trong cả hai lượt đấu khiến Arsenal đánh rơi hai mục tiêu hàng đầu vào tay hai đối thủ sừng sỏ (Manchester United ở FA Cup và Chelsea ở Champions League), Pháo Thủ đều thiếu vắng sự phục vụ của Gilberto vì vấn đề sức khỏe. Cách ứng xử điềm tĩnh của anh đã được trả công xứng đáng bằng một vị trí quan trọng trong khâu phòng ngự, vốn vẫn bỏ trống sau khi Tony Adams về hưu.

Nhờ vậy, cuộc chơi đã chứng tỏ sự hiệu quả của đấu pháp ưu việt nhất – chuyền bóng và di chuyển liên tục – vốn được khán giả ủng hộ và loại bỏ mọi lối chơi thừa thãi khác. Thậm chí, khán đài sân khách cũng thường xuyên rộ lên những tiếng reo hò, vì cổ động viên đối phương cũng ý thức được rằng họ đang chứng kiến một lối đá phi thường. Chiến thắng hủy diệt 5-1 trước Portsmouth tại vòng sáu FA Cup đã nhận được tiếng reo hò cổ vũ từ khắp bốn phía khán đài sân Fratton Park. Tiếp đó là sự ngưỡng mộ thể hiện trong những tràng pháo tay khi họ bảo vệ thành công danh hiệu, như thể hàng nghìn cổ động viên ‘phi Arsenal’ (tất nhiên ngoại trừ khán giả tại Manchester và phần còn lại của London) đều mong

muốn họ tiến lên và lập nên chiến tích. Đó cũng là giây phút hiếm hoi khi những màn trình diễn đích thực đã vượt qua khỏi thứ thành kiến hạn hẹp, thủ cựu vốn ăn sâu trong suy nghĩ các cổ động viên bóng đá. Sau khi chứng kiến kỷ lục 42 trận bất bại của Nottingham Forest bị phá vỡ, Brian Clough đã phát biểu: “Arsenal quả thực rất phi thường,” và lấy lại niềm kiêu hãnh vốn có, “Họ gần như đã có thể sánh ngang chúng tôi.” Ít nhất thì ông cũng thừa nhận “Họ đã mơn trớn bóng đá như cách tôi vẫn thầm ao ước trong vòng tay Marilyn Monroe.” Người mang nặng thành kiến như Dennis Bergkamp cũng chia sẻ: “Đây là đấu pháp gần nhất đối với triết lý bóng đá tổng lực của tuyển Hà Lan”, và khẳng

định giá trị thực chất của chiến công trên. Và những lời tán thưởng hoa mỹ nhất không chỉ xuất phát từ nước Anh. "Khi đến những quốc gia khác," Wenger chia sẻ, "thắng lợi của chúng tôi còn gây ảnh hưởng to lớn hơn vì mọi người đều hiểu duy trì một mùa giải bất bại là khó khăn đến nhường nào."

Đối với người hâm mộ bóng đá thuần túy, thắng lợi này còn giúp hoàn thiện thành tích của Arsenal mùa bóng 1990-1991 trên cả hai phương diện. Các học trò của George Graham chỉ nếm một trận thua duy nhất trong 38 vòng đấu, và đội hình của Wenger thậm chí còn được biết đến nhiều hơn vì hàng tấn công mạnh mẽ hơn là một hàng thủ kiên cố. Tréo ngoe

thay, dù đã bảo toàn ngôi vị vô địch, họ lại nhấc chân khỏi bàn đạp vào phút cuối và kết thúc mùa giải với chỉ 73 bàn thắng, thấp hơn cả đội hình của Graham năm đó.

Hiển nhiên, nhiều cổ động viên sẽ cảm thấy bất công khi chuỗi thành tính vô tiền khoáng hậu này lại bị chặn đứng tại sân Old Trafford vào ngày 24 tháng Mười năm 2004, điểm đến thường xuyên đánh dấu những bước ngoặt then chốt trong hành trình chinh phục của Arsenal. Họ đã bất bình một cách chính đáng đối với quả phạt đền không rõ ràng của Wayne Rooney (tình huống xoay chuyển cả trận đấu, dẫn đến bàn thua thứ hai vào những phút cuối trận) và hành vi gây hấn trắng

trọn của đối phương. Sự yếu kém của trọng tài đã dung túng cho Gary Neville, Ruud van Nistelrooy (lẽ ra phải ngồi ngoài ba trận sau pha chơi xấu bị trọng tài bỏ qua) và Rio Ferdinand, và khiến sự hiện diện của họ như che lấp cả những tình huống trên sân. Thái độ thù địch này vốn là vết tích từ mùa giải trước, diễn ra trên cùng một võ đài; khi đó, đội khách đã chặn đứng van Nistelrooy ngay giây thi đấu cuối cùng, nhưng màn tiểu xảo và hành vi phi thể thao của anh đã gây nên một vụ xáo trộn, dẫn đến quả phạt đền phút chót do chính anh bỏ lỡ. Tuy nhiên, qua các hình phạt và lệnh cấm thi đấu đối với Arsenal, FA đã xác định United là nạn nhân thay vì là thủ phạm.

Với chuỗi bất bại bị đứt mạch, một lần nữa trong đường hầm Arsenal đã chứng tỏ cho đối phương biết họ cảm thấy bất mãn ra sao với cách họ bị đối xử, và dẫn đến cuộc tranh cãi nảy lửa giữa hai huấn luyện viên. Ngay trước cửa phòng thay đồ đội khách, Ferguson đã yêu cầu Wenger phải biết kiềm chế cầu thủ của ông, trước khi những món ăn nhẹ sau trận đấu trút về phía huấn luyện viên United, dù theo những tin lá cải gần đây là cả 'bát súp' hay cả 'hộp bánh pizza'. Điều duy nhất đáng tin đó là: để ngăn chặn nguy cơ hỗn loạn, các nhân viên an ninh của sân Old Trafford buộc phải can thiệp và tách riêng các thành viên thuộc hai câu lạc bộ. Wenger có cảm giác ông đã mắc bẫy của kẻ đối địch (bête noire), vì

thế, ông không bao giờ có ý định thừa nhận rằng ông đã phải tự dằn vặt hay tố cáo ngược lại đối phương. Tiếc thay, thái độ trịch thượng này đã khiến dư luận chuyển sang đồng tình với Ferguson – người có quyền đòi hỏi được bào chữa, và đã quy kết tư cách của Wenger không hơn gì một kẻ thua cuộc thảm hại, "Không một lời xin lỗi về hành vi của học trò ông ta – thật không thể tưởng tượng nổi, thật đáng hổ thẹn. Nhưng tôi cũng chẳng mong ông ta sẽ xin lỗi." Trước sự công kích dữ dội của dư luận, Arsenal đã không thể thanh minh rằng họ thực ra chỉ là nạn nhân của công tác điều hành yếu kém và chịu vận rủi rành rành, nên đành chấp nhận 'im lặng là vàng'. Không những thế, đội bóng chỉ vừa mới

(hai năm trước) được ca ngợi là câu lạc bộ xuất sắc nhất thế giới đã phải bất lực chứng kiến tai tiếng trên đánh gục họ, và ngậm ngùi để một Chelsea bền bỉ hơn tận dụng thời cơ chiếm lĩnh vị trí và khẳng định ngôi đầu bảng.

Các cầu thủ cũng hiểu rõ hàm ý từ huấn luyện viên. Arsène Wenger là một triết gia khiêm tốn, nhún nhường luôn biết cách vươn lên từ vinh quang, và không bao giờ tự thỏa mãn hay chìm đắm trong thành công quá khứ. Chính điều đó đã lý giải vì sao ông luôn tự dằn vặt mỗi khi thất bại, và đào xới lại trong tâm trí những yếu tố khiến mọi thứ thay đổi đến ngỡ ngàng. Ông không cần đến cái uy cứng rắn. Quá trình hồi phục diễn ra khá

lâu, và các học trò lại bắt đầu tuân theo sự dẫt dắt của ông. Dù ý thức được mối nguy hiểm – “bộ mặt của huấn luyện viên,” ông thừa nhận, “là nơi phản ánh tình trạng sức khỏe của cả đội bóng” – thì Arsenal cũng đã lãng phí quá nhiều thời gian và công sức vào việc tự trách mình. Ngay cả bước tiến của Đội hình Bất bại dường như cũng bị chặn lại sau khi Pháo Thủ bị lần lượt loại khỏi FA Cup và Champions League chỉ trong bốn ngày. Trong vòng đấu tiếp theo gặp Liverpool tại Giải Ngoại hạng, họ đã bị dẫn trước 2-1 sau giờ nghỉ. Chỉ có phong độ tỏa sáng của Thierry Henry trong màu áo đỏ trắng mới giúp đội nhà cân bằng lại thế trận, và tiếp tục cuộc đua đến chiếc cúp bạc với chiến thắng chung

cuộc 4-2.

Hàng phòng ngự mùa giải năm ấy đã được cải thiện với hai sự thay đổi, giúp họ che lấp nhược điểm chí mạng từng khiến danh hiệu mùa bóng 2002-2003 vuột khỏi tầm tay. Thủ thành quốc tế người Đức Jens Lehmann thay thế một David Seaman đã nhạt nhòa, trong khi Kolo Toure, từng là một cầu thủ hiệu quả trong vai trò trung vệ cũng như tiền vệ, cũng được mua về nhằm hỗ trợ Sol Campbell củng cố trung tâm hàng phòng ngự. Khả năng xử lý linh hoạt của anh đã lọt vào mắt xanh của 'giáo sư' – "Tôi thường sắp xếp cậu ấy vào vị trí trung vệ hay hậu vệ phải, nhưng đôi khi tôi nghĩ chàng trai ấy cũng có thể trở thành một

trung phong. Khi Toure áp sát khung thành với hàng tiền vệ dâng lên phía sau, cậu ấy bao giờ cũng kiến tạo được cơ hội. Điều đó khiến tôi phải băn khoăn rất nhiều." Được Wenger tin tưởng giao trọng trách kiểm soát và xử lý bóng, không bất ngờ khi cả Lauren và Ashley Cole đều từng khởi đầu sự nghiệp như một tiền đạo, trước khi được bố trí hẳn vào hàng thủ. Nếu so sánh với Lee Dixon và Nigel Winterburn, bộ đôi này sẽ khiến đồng đội tin tưởng hơn khi rời bỏ khu cấm địa và tham gia tấn công, tuy bản năng phòng ngự gan lỳ của họ không thể sánh với những người tiền nhiệm; mặc dù vậy, Cole đã từng bước mở rộng khả năng của mình và cho đến nay anh vẫn được công nhận là một trong những hậu

vệ trái xuất sắc nhất thế giới.

Tony Banfield tiết lộ, "Kỹ thuật và thể hình là hai yếu tố then chốt trong toàn bộ đội hình của Arsène. Ông ấy cần những hậu vệ thực thụ có khả năng đánh chặn, và khi tham gia tấn công có thể đan bóng như một tiền vệ cánh. Ông ấy không thích gò ép cầu thủ theo vị trí." Đó là phương pháp của Wenger nhằm đánh giá hiệu quả tối ưu nhất mà những thay đổi trong sơ đồ bố trí có thể mang lại. Các trường hợp tiêu biểu khác là Thierry Henry – cầu thủ chạy cánh bọc vào như một trung phong, Emmanuel Petit – chàng trung vệ có thể dâng cao thành tiền vệ và Freddie Ljungberg – người chuyển đổi nhuần nhuyễn giữa hai vị trí tiền đạo và tiền vệ

cánh. Mặt trái duy nhất của đấu pháp này chính là sự ưu tiên dành cho tỷ lệ kiểm soát bóng, khiến những đường chuyền trong vòng cấm địa của đội nhà đều mang ý nghĩa tự sát, và đôi lúc khiến cho hàng vạn khán giả ngồi chật cứng khán đài lo sợ rằng: họ thà chứng kiến bản sao của lối đá an toàn gắn liền với đội hình già cỗi dưới thời George Graham còn hơn. May mắn thay, tập thể hiện đại này đã chứng tỏ họ đủ tinh quái để không bị bắt bài quá thường xuyên.

Thời điểm đó, có lẽ Arsenal của Wenger còn thi đấu tốt hơn Pháo Thủ của 15 mùa bóng Champions League liên tiếp trước kia. Hai mùa đầu tiên xem như không tính đến vì họ phải thi đấu những trận sân

nhà tại Wembley. Đám đông gian trá khẳng định rằng Arsenal đã từ bỏ sân nhà Highbury của họ; nhưng các khán giả trung lập cũng không lấy làm bối rối, thậm chí còn lấy đó làm động lực dù đối thủ luôn phao tin rằng họ rồi sẽ không sống sót nổi qua vòng bảng (ít nhất trong lần thứ hai góp mặt, vị trí thứ ba của họ cũng tác động đến ban tổ chức Cúp châu Âu (UEFA), và sân Highbury một lần nữa được phép tổ chức các trận cầu đêm tại châu Âu, trong mùa bóng Arsenal đi một mạch đến trận chung kết và chỉ chịu thúc thủ trước Galatasaray).

Sự bỡ ngỡ với sân vận động tạm thời với quy mô lớn hơn và phạm vi thi đấu rộng hơn đã phản lại chức danh "sân nhà" của

nó. Quả nhiên, Wembley đã làm chùn bước đội bóng trong cuộc chinh phục đỉnh cao châu Âu, và thậm chí còn khiến huấn luyện viên bất an với công tác chuẩn bị trước trận đấu, do phải liên tục nhắc nhở học trò tập trung hết sức vào nhiệm vụ và không để các yếu tố bên ngoài làm gián đoạn. Cụ thể là những bộ phim khiêu dâm chắc chắn sẽ bị cấm cửa (mỗi đêm trước trận đấu, dù ở sân nhà hay sân khách, tại Giải Ngoại hạng hay Champions League, đều được xem như một đêm nghỉ tại khách sạn). "Phim ảnh sẽ gây mất tập trung," Wenger khẳng định. "Tôi tin một khi các anh sinh hoạt cùng nhau, anh sẽ muốn đồng đội của mình tập trung vào trận đấu chứ không phải bất cứ việc gì khác." Về phim ảnh

khiêu dâm, ông nhắc lại, “Tôi nói không và thế có nghĩa là không, không một ai dám lên tiếng. Mọi thứ đã thay đổi. Trước đây họ chỉ có mỗi cái ti-vi cho cả khách sạn.”

Thời điểm quyết định sử dụng sân Wembley, Wenger chỉ mới tại nhiệm được gần 2 năm và tiếng nói của ông cũng chưa đủ sức nặng như hiện nay. Hiện tại, công việc của ông đã tiến triển theo ý muốn. Sự quan tâm đặc biệt tất nhiên sẽ dành cho những tình huống đặc biệt tại giải châu Âu. Dù trên sân nhà hay sân khách, công tác chuẩn bị vẫn diễn ra như nhau. Các cầu thủ sẽ tập luyện tại London Colney một ngày trước trận đấu và lên đường di chuyển đến sân vận động

sau bữa ăn nhẹ – diễn ra ít nhất ba tiếng trước giờ bóng lăn – cùng huấn luyện viên. Đối với các trận đấu sân khách, sai khác duy nhất là thời gian di chuyển bằng máy bay (thời gian di chuyển là cơn ác mộng thật sự, đến mức những trận đấu trong nước cũng ưu tiên các chuyến bay để tiết kiệm thời gian cho cuộc hành trình). Đội bóng sẽ đáp chuyến bay từ Luton vào buổi trưa sau một bài tập nhẹ vào buổi sáng, nghỉ ngơi vào buổi tối và quay về nước càng sớm càng tốt sau trận đấu diễn ra vào ngày tiếp theo. Cơ hội tập luyện tại một sân tập chính thức cũng không được lên sẵn, nên đấu pháp được Wenger chuẩn bị cũng khó lòng sao chép. Bất kể có lợi hay bất lợi từ việc đang thi đấu tại một địa điểm quen thuộc, lại phải

đóng quân tại một sân vận động xa lạ, thì huấn luyện viên cũng không muốn học trò của ông sao nhãng việc tập luyện. Trong thời gian chuẩn bị cho trận đấu – buổi trưa hoặc buổi tối ngày hôm trước – ông chỉ sắp xếp những bài tập nhẹ như tản bộ hay chạy bộ.

Tuy vậy, với một chương trình quy củ như thế, liệu có sự linh động nào tương xứng với cá tính riêng của mỗi cầu thủ? Dennis Bergkamp, một nhân tố không thể thiếu, sẽ không đi đến bất cứ đâu bằng máy bay; và cho dù BA Barracus trong bộ phim Biệt đội Hành động(The A-Team) có thể khắc phục chứng sợ bay bằng thuốc an thần, thì cũng không thể áp dụng biện pháp viển vông đó trong thực

tế. Ban đầu, Bergkamp đã được sắp xếp di chuyển trên mặt đất bằng xe hơi, tàu thủy hoặc tàu hỏa, và đôi khi bằng cả ba loại phương tiện trên cho một cuộc hành trình. Chuyến đi dài nhất của anh kể từ ngày gia nhập Arsenal có lẽ là lần đối đầu với Fiorentina tại Florence vào năm 1999. Lần đó, anh đã không kịp xuất hiện do hành trình bị chậm trễ, còn Arsenal buộc phải thắng trong tình huống mất đi chân sút chủ lực. Tuy nhiên, thời gian đã hết và do lo ngại thể lực của chàng tiền đạo sẽ không kịp ổn định ngay trước trận đấu, Wenger bất đắc dĩ phải khai cuộc mà không có anh. Kết quả dù sao cũng tốt hơn mất đi tiền đạo chủ lực này do bị cấm thi đấu hay chấn thương trong mỗi chuyến du đấu còn lại, và nhiều khả năng

sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch bố trí đội hình và chiến thuật của toàn đội.

Vì nhiều lý do, vai trò kết nối của Bergkamp luôn được ưu tiên hàng đầu, và cả đội nhất định sẽ rối loạn nếu anh không có mặt trên sân. Cống hiến của anh đối với các danh hiệu quốc nội nhiều đến mức đã có người thắc mắc rằng: liệu Arsène Wenger có ký hợp đồng với anh nếu biết về chứng bệnh của Dennis khi du đấu châu Âu? Tất nhiên, khi Bergkamp cập bến London và gia nhập đội hình Arsenal của Bruce Rioch, thể thức thi đấu của Champions League vẫn chỉ mới được khai sinh và chưa phát triển thành một giải đấu uy tín với lợi nhuận dồi dào như hiện nay. Rất ít câu

lạc bộ với tham vọng chinh phục châu Âu ngày nay sẽ chấp nhận ký kết với một danh thủ không-thể-bay-được.

Có lẽ điều đó cũng giải thích cho danh tiếng nhạt nhòa trong sự nghiệp phục vụ của tiền đạo người Hà Lan khi anh dần lớn tuổi, và anh buộc phải chấp nhận việc gia hạn mỗi-năm-một-lần theo chính sách của Wenger cho đến tuổi 30. Từ đó, tất cả những bản hợp đồng tương tự đều nhận được cùng một cách giải thích từ "giáo sư": "Cậu có thể còn hữu ích với tôi thêm một mùa bóng nữa; nhưng nếu cần thiết tôi vẫn có thể tồn tại mà không cần có cậu; và tôi cũng sẽ không cản đường cậu nếu cậu muốn ra đi." Hầu hết các cầu thủ đều chọn được giải phóng,

tìm kiếm một bến đỗ mới cùng một mức lương tốt cho những năm tháng sau này của họ; thậm chí, họ còn có cơ hội được xuất hiện trong đội hình chính thức. Nhưng với Bergkamp, anh rất hạnh phúc tại Arsenal; gia đình anh đã định cư ổn định tại Hadley Wood, quận Hertfordshire, và bản thân anh cũng đủ khá giả để chăm sóc cho bản thân dù danh tiếng sau này có giảm sút. Mặt khác, không như các đồng đội trong cùng tình huống, anh không phải mẫu người xem trọng vật chất. Khi mới đến Highbury, anh từng nói: “Tôi chưa bao giờ tin vào danh hiệu siêu sao”, và nhanh chóng chấp nhận vai trò như một diễn viên đóng thế. Dù vậy sau khi giải nghệ anh cũng đã thú nhận: anh luôn cảm thấy

mình không được trọng dụng thường xuyên trong mùa giải cuối cùng. Thật trớ trêu, Arsenal đã tiến rất gần đến chức vô địch Champions League trong lần góp mặt cuối cùng của anh tại câu lạc bộ; thời điểm đó, Bergkamp đã bị gạch tên khỏi đội hình ra sân, với người đồng hương Robin van Persie, José Antonio Reyes và Emmanuel Adebayor luôn xếp trên anh trong danh sách lựa chọn cho vị trí tiền đạo cắm.

Tại châu Âu mùa giải 2005-2006, Wenger thường xuyên sử dụng sơ đồ 4-5-1, với Thierry Henry lẻ loi trên hàng công và rút hẳn tiền đạo thứ hai về khu trung tuyến. Đó là cải cách quan trọng trong lối chơi của chiến lược gia người

Pháp, giúp đội bóng liên kết chặt chẽ hơn với tiền vệ trung tâm mỗi khi không có bóng. Vai trò hộ công của tiền đạo "ảo" đứng ngay sau cầu thủ trung phong mà Bergkamp vốn đảm nhận đã không còn được ưu ái; sơ đồ 4-4-1-1 theo đó cũng không còn xuất hiện. Chiến thuật này đã từng được sử dụng trong trận chung kết FA Cup mùa trước (với Bergkamp ở vị trí trung phong) một cách tuyệt vọng, do trước đó Wenger đã kết tội các học trò rằng họ quá 'hao phí sức lực' và cũng do ông không còn sự lựa chọn nào khác. Trong trận cầu đó, Nữ thần May mắn đã đứng về phía Arsenal khi giúp họ đánh bại Manchester United trong loạt sút luân lưu, sau 120 phút thi đấu mệt mỏi trên sân. Do vậy, dù Wenger

không bao giờ tốn công vạch ra một kế hoạch khắc chế những đối thủ tương tự, thì bản chất khốc liệt của Champions League cũng buộc ông phải đưa ra một đấu pháp cẩn trọng hơn, nhượng bộ hơn. Hiển nhiên, việc lựa chọn sử dụng Bergkamp lúc nào và ở đâu đã là chuyện quá khứ, do anh đã trải qua thời hoàng kim và chỉ đóng vai phụ trên hàng công; chính điều này đã dẫn đến quyết định bố trí một hàng tiền vệ 5 người. Cuộc tranh chấp tại khu trung tuyến nhiều khả năng sẽ ấn định kết quả cho những vòng đối đầu tại châu Âu. Trong các mùa giải trước, Arsenal đã phụ thuộc quá nhiều vào Patrick Vieira và thật khó để một tiền vệ trụ duy nhất đảm bảo được thắng lợi trong những pha bóng đơn độc. Bất

chấp sự gan lỳ của Vieira, một mình anh cũng khó lòng chống đỡ hết các đợt phản công. Tương tự, chất lượng hàng thủ cũng không đủ mạnh để hỗ trợ tích cực cho Sol Campbell. Vì vậy, khi Henry và Pires tỏa sáng, họ chỉ có thể trông cậy vào khả năng của bản thân chứ không thể phụ thuộc vào đồng đội – dàn cầu thủ được bố trí với vai trò chữa cháy hơn là một hậu phương vững chắc giúp họ bộc lộ hết tài năng.

Sơ đồ 4-5-1 không thiếu những pha xử lý thiên bẩm, nhưng một vị trí thêm vào ở khu trung tuyến đã giúp gia cố hàng thủ, và giúp Arsenal lập kỷ lục sạch lưới suốt 12 trận đấu Champions League, như thể vị chiến lược gia người Pháp – người

từng dẫn dắt Monaco vào đến bán kết năm 1994 – đã nhớ ra cách đối phó với những tình huống khẩn cấp. Arsenal đã thử nghiệm và thất bại rất nhiều lần trước khi lọt vào vòng bốn đội mạnh nhất; còn Wenger, tuy ông không được gắn tên với chiến thuật tài tình trong suốt những vòng đấu đó, nhưng cũng đã nỗ lực xây dựng nên một lối chơi ít mạo hiểm, khiến Henry – dù không ưa vai trò của anh trong sơ đồ đó – cũng phải thừa nhận: "[Tại Champions League] chúng tôi luôn được thi đấu với những đội bóng có lối đá tích cực, ngoại trừ Juventus. Chúng tôi đã kiên nhẫn với sơ đồ 4-5-1 và nó đã tỏ ra hiệu quả."

Do không cần thiết phải phân tán đội

hình giữa các trận sân nhà và sân khách, Arsenal đã xây dựng được mối đoàn kết sâu sắc hơn và tiến thẳng đến trận chung kết, sau khi hất cẳng Real Madrid lẫn Juventus khỏi cuộc hành trình. Trận cầu đỉnh cao cuối cùng của Bergkamp tại câu lạc bộ chính là trận chung kết gặp Barcelona tại Paris. Với thời gian dưỡng sức dư dả sau hành trình ngắn đến Eurostar, anh đã lọt vào danh sách lựa chọn. Tuy nhiên, không bất ngờ khi anh chỉ xuất hiện trên băng ghế dự bị. Do Jens Lehmann bị truất quyền thi đấu chỉ sau 18 phút, thể lực bền bỉ đã lập tức trở thành mức ưu tiên cao nhất đối với đội hình 10 người (chưa kể đến việc hi sinh Robert Pires để Manuel Almunia vào giữ khung gỗ), và cơ hội ra sân từ biệt

cũng dần biến mất trước mắt Bergkamp. Arsenal thua chung cuộc 2-1, và anh chỉ ngồi đó chứng kiến như một khán giả. Thật đáng buồn khi chỉ có Pires chia sẻ cùng anh 72 phút thi đấu còn lại – Pires về sau cũng nhanh chóng ra đi, đánh dấu những trận đấu cuối cùng trong màu áo Arsenal.

Trận đấu năm ấy đã đánh dấu một bước ngoặt. Không chỉ đội bóng sẽ không bao giờ còn được ăn mừng vinh quang tại Highbury, mà ít nhất ba cầu thủ nữa sẽ cùng Pires nói lời từ biệt. Sol Campbell, Ashley Cole và José Antonio Reyes sẽ không còn thi đấu cho Arsenal nữa. Tiếp nối sự ra đi của Patrick Vieira và Ray Parlour ngày trước, phải chăng phòng

thay đồ của đội bóng sẽ luôn gắn liền với sự thiếu vắng các vị trí trụ cột? Liệu Arsène Wenger có tái hiện kỳ tích một lần nữa? Và ông sẽ thực hiện điều đó như thế nào nếu mất đi thủ quân và các ngôi sao?

Chương 6. Bước chuyển giao

Ngày 17 tháng Năm năm 2006, trong phòng thay đồ của những bại tướng sau trận chung kết Champions League, Thierry Henry bước về phía Arsène Wenger. “Tôi nhìn thẳng vào mắt ông ấy và nói đơn giản, ‘Tôi sẽ ở lại,’” Henry thuật lại. Arsène Wenger nắm chặt tay anh và trả lời, “Tôi biết. Tất nhiên là thế.” Khi đó, Henry chỉ vừa mới đưa ra quyết định sau những khoảnh khắc đã trải qua. (Ngay đến vợ anh, Claire và bạn anh, David Dein cũng chỉ biết về việc này trong chuyến bay trở về Anh).

Nếu 90 phút kịch chiến trên sân diễn ra theo chiều hướng khác, có lẽ anh đã quyết định đó là lần cuối cùng anh xuất hiện trong màu áo Arsenal. Sau khi vượt qua tình huống tiến thoái lưỡng nan, Henry đã dễ dàng phủ nhận khả năng trên. "Đó là quyết định xuất phát từ con tim," về sau anh chia sẻ, "và nếu tôi quyết định ở lại dù đã thua cuộc, sẽ thế nào nếu chúng tôi chiến thắng?" Anh tiếp tục giải thích, "Bất chấp những điều tuyệt vời mở ra cho tôi [tại Barcelona], mối liên hệ giữa tôi với câu lạc bộ vẫn là mạnh mẽ nhất. Tôi muốn được công nhận như [Paolo] Maldini. Khi mọi người nói về Arsenal, họ sẽ nói về tôi và khi họ nói về tôi, đồng nghĩa họ đang nói về Arsenal." Quyết định ở lại chớp nhoáng

cũng có thể xuất phát từ phần thưởng hào phóng dành cho các cựu binh trung thành, vốn được xác nhận công khai khi câu lạc bộ tổng hợp kế hoạch tài chính vào cuối mùa bóng.

Đội hình trận chung kết đã không thi đấu với tinh thần tốt nhất. Cụ thể như Henry, người đã bị các cầu thủ đối phương cô lập và theo sát – mà theo hầu hết khán giả theo dõi, những cầu thủ này sẽ sớm trở thành đồng đội của anh. Anh đã rất bất ngờ và vỡ mộng trước lối chơi của họ. Robert Pires cũng không giấu nổi sự thất vọng. Theo chia sẻ của anh, chính quyết định hi sinh anh nhằm tung Almunia vào sân thế chỗ Jens Lehmann bị truất quyền thi đấu đã khiến anh quyết

định ra đi và gia nhập Villarreal tại La Liga. Sau này, anh hồi tưởng: “Tôi luôn cố gắng sống để không hối tiếc. Khi ấy, tôi buộc phải đưa ra quyết định; dù rất đau đớn, nhưng tôi cảm nhận được rằng dù trận chung kết có diễn biến thế nào, thì tôi cũng đã mất đi lòng tin của Arsène Wenger. Tôi chưa từng nghĩ đến việc này trước đây, nhưng với tôi, đó chính là nguyên nhân. Chính trận chung kết Champions League tại Pháp, ngay trước mắt toàn thể gia đình của tôi tại Pháp, đã đánh dấu sự ra đi của tôi. Ông ấy [Wenger] có vô số lựa chọn. Tôi không biết ai sẽ thay thế mình; nhưng với tôi, đó là một hồi còi tử thần”.

Nếu Arsenal được chơi với đủ quân số

trên sân, họ chắn chắn đã có thể tạo áp lực lớn hơn với Barcelona và đã có thể mơ đến một chiến thắng lẫy lừng. Sự tự tin của họ khi khai chiến chứng tỏ họ không hề e ngại đối phương; và nếu hai đội vẫn tiếp tục chơi đôi cộng, kết quả chung cuộc sẽ khó lòng đoán trước. Nếu Henry được chạm tay vào chiếc cúp, anh đã có thể an tâm ra đi vì tin rằng mình đã đóng góp nhiều thành công nhất có thể; nhưng sau cùng, anh vẫn không nỡ rời bỏ đội bóng khi họ đang chao đảo trong thời điểm chuyển giao. Và Pires nhiều khả năng cũng sẽ hài lòng với vai trò thay thế mà Dennis Bergkamp từng đảm nhận trong những mùa bóng sau cùng của anh. Anh muốn cảm thấy được công nhận, thậm chí nếu anh không thể bắt đầu mỗi

trận đấu trong đội hình chính thức (tình huống xảy ra do cạnh tranh vị trí và cũng bởi Pires đã quá lớn tuổi).

Mất Pires là một đòn nặng, nhưng quyết định ở lại của Henry mới là thiết yếu. Khi lên lịch trình chuyển đến sân vận động mới vào mùa hè năm 2006, Arsenal hiểu rằng họ phải mang đến thêm nhiều giá trị hơn nhằm thỏa mãn một lượng khán giả đông đảo hơn – 60.000 người – trong đó có 9.000 người phải bỏ tiền – hai tuần một lần – cho các hàng ghế phục vụ vòng chung kết World Cup. Nói ngắn gọn, những ngôi sao đắt đỏ nhất phải có những màn trình diễn xuất sắc và đảm bảo các trận đấu của đội bóng là phần thưởng lớn dành cho khán giả, đặc biệt

khi họ không thể khánh thành sân đấu mới trên tư cách những nhà vô địch châu Âu.

Hai ngày sau thất bại tại Paris, Thierry Henry, Arsène Wenger và David Dein đã được triệu tập đến một buổi họp báo; cả ba đều tỏ ra hài lòng với bản thân, và tuyên bố rằng chiếc áo số 14 vẫn tiếp tục thuộc về người chủ hiện tại. Với một năm duy nhất còn lại trong hợp đồng, Arsenal không thể giương mắt nhìn thời cơ này trôi qua và cho không anh vào năm 2007. Điều này khiến Henry chỉ còn hai lựa chọn duy nhất: hoặc ký kết hợp đồng mới, hoặc ra đi để đội bóng nhận lại một khoản bù đắp thỏa đáng cho công sức đầu tư họ bỏ ra.

Sau này, David Dein đã tiết lộ: “Chúng tôi đã viết nên hai thương vụ kỷ lục với các đội bóng Tây Ban Nha; anh không cần phải là chuyên gia nghiên cứu tên lửa mới đoán ra họ là ai.” (Thời điểm đó, giá trị chuyển nhượng cao nhất thuộc về Zinedine Zidane, với 47 triệu bảng Real Madrid phải bỏ ra để đưa anh về từ Juventus năm 2001.) Dein còn bổ sung: “Thông điệp của chúng tôi rất rõ ràng – cậu ấy không phải để bán. Tôi mong cậu ấy cũng hiểu điều đó.” Nhiều người hoài nghi rằng ông chẳng qua đang nhắc lại chuyện quá khứ, do Henry đã ngấp nghé thị trường chuyển nhượng năm 2006 trước khi mọi thủ tục được hoàn thành để đảm bảo sự phục vụ của anh cho đến năm 2010.

Henry quyết định ở lại là một tin sửng sốt đối với cả ban lãnh đạo câu lạc bộ và người hâm mộ. “Tôi có hai mục tiêu lớn khi khởi đầu tuần mới,” giáo sư cho biết, “một là chiến thắng Cúp châu Âu, hai là thuyết phục Henry ở lại. Tôi chỉ hoàn thành được một, nhưng đó thật sự là thành quả tuyệt vời nhất đối với tương lai câu lạc bộ. Tôi tin tưởng mùa bóng này các cầu thủ sẽ hình thành mối liên kết chặt chẽ hơn trước, mở đường cho niềm hy vọng mới đến với đội bóng. Đêm thứ Tư vừa rồi đã thổi bừng lên cảm xúc đó trong lòng họ, và anh có thể trông đợi một bước đột phá sau quyết định của Henry. Đây là sự đảm bảo quan trọng nhất cho tương lai.” Sau này, Wenger cũng thừa nhận: “Không khó để biết

trước [rằng phong độ cậu ấy sẽ giảm sút khi trở nên già cỗi], nhưng tôi vẫn quyết định ký hợp đồng lâu dài với cậu ấy vì trong Thierry có rất nhiều tố chất giúp cậu giữ vững vai trò một tiền đạo hộ công, hay một mũi nhọn bên cánh.”

Cũng dễ hiểu vì sao Wenger lại tỏ ra phấn khích như vậy, dù trong ông đã bắt đầu hình thành một quan điểm mới. Thực chất, bất chấp Henry là một danh thủ tuyệt vời, sự tồn tại của anh vẫn bao trùm một bóng đen lên câu lạc bộ – một tượng đài vô tình đã hạn chế bước phát triển của vô số đàn em trẻ tuổi. Những cống hiến của anh trong mùa bóng cuối cùng tại Highbury, hay chức vị thủ quân anh đảm nhận từ sau thương vụ Patrick

Vieira chuyển đến Juventus năm 2005, đều gây tiếng vang. Không chỉ dẫn dắt toàn đội đi đến trận chung kết Champions League, các bàn thắng của anh tại Giải Ngoại hạng (27 bàn sau 32 trận ra sân) đã đảm bảo cho Pháo Thủ vị trí thứ tư và quyền tham gia Cúp châu Âu mùa bóng tiếp theo. Quả thực, đó sẽ là một trải nghiệm cay đắng nếu họ bị loại khỏi đấu trường châu lục ngay trong mùa đầu tiên chuyển đến ngôi nhà mới – Tottenham nhiều khả năng đã thế chỗ họ nếu vòng đấu cuối cùng diễn ra theo đúng kỳ vọng của đội bóng áo trắng. "Nếu chuyển đến Barcelona hay Real Madrid, Henry sẽ được chào đón như một hoàng tử," David Dein chia sẻ, "Nhưng tại đây, anh ấy đã là một vị

vua.” Chính câu nói đó đã châm ngòi cho tình trạng bất ổn.

Cuộc sống tại ngôi nhà mới khởi đầu với sự ra đi của vô số trụ cột; và cùng với Jens Lehmann, Gilberto Silva và sau đó là William Gallas, Henry cũng bị áp đảo bởi đội ngũ các tài năng trẻ với nhiệt huyết bừng bừng trong độ tuổi thiếu niên của họ. Anh đã cố truyền đạt kinh nghiệm một cách tích cực với vai trò một đàn anh đi trước, nhưng cách ứng xử của anh lại thường xuyên làm sai lệch đi ý nghĩa của thông điệp. Nếu một đường chuyền đi không đúng ý, hoặc không ăn khớp với hướng di chuyển của anh, anh sẽ liếc nhìn giận dữ các đồng đội phạm sai lầm với ánh mắt coi thường của bề trên. Cesc

Fàbregas sau này thừa nhận: “Henry đã hăm dọa chúng tôi. Anh ấy là một cầu thủ lớn, nhưng thật khó để thi đấu cùng anh.” Hay đến một người ít lời như José Antonio Reyes, người xem quyền lực của những cầu thủ Anh chẳng ra gì, cũng cảm nhận rõ thái độ khinh miệt thái quá của Henry. Chẳng mấy chốc anh đã không thể chờ đợi để quay về quê hương và – mỉa mai thay – đội bóng sẵn sàng giải phóng anh lại chính là Real Madrid của Fabio Capello. Đối với Reyes, như thế vẫn chưa phải quá trễ; nhưng buộc phải chơi phía sau Henry, đến Fàbregas cũng phải cảm thán, “Giờ mọi thứ đã khác.”

Từng tuần trôi qua tại sân Emirates, các đối thủ đã nhanh chóng dự đoán rằng nếu

họ có thể dập tắt khí thế đội chủ nhà với quân số áp đảo, thì ngay tại khu cấm địa đội nhà, họ cũng có thể tạo nên mối đe dọa. Mục tiêu giữ bóng của Arsenal cho đến khi kiến tạo được một cơ hội rõ ràng đã khiến lối chơi của họ thiếu đi sự sắc bén. Thay vì xem trọng việc kiểm soát bóng và ưu tiên tạo cơ hội cho Henry, đồng đội của anh nên tiếp tục dẫn bóng và chuyền cho cầu thủ ở vị trí thích hợp hơn.

Nếu Henry ra đi còn Pires ở lại, đội bóng đã có thể chơi với sự đoàn kết cao hơn và nhuần nhuyễn hơn, với số lượng lớn các cầu thủ có khả năng kiến tạo và trực tiếp ghi bàn. Chứng kiến Henry liên tục gặp chấn thương trong suốt mùa giải,

như thường lệ, các cổ động viên lại làm quen với một Arsenal vắng bóng anh. Mặt khác, một số cầu thủ lại thể hiện phong độ tốt nhất khi Henry ngồi ngoài đường biên. Đỉnh cao là thất bại trước Chelsea trong trận chung kết Carling Cup đã chứng tỏ đội bóng cần tập trung vào những tài năng trẻ thật sự đã sẵn sàng được cất nhắc. Trận cầu đó – đánh dấu lần ghé thăm thứ 10 và cũng là cuối cùng của Arsenal tại sân vận động Millennium (Thiên Niên Kỷ) của Cardiff, sau 7 năm liền Wembley không được sử dụng – cũng đồng thời khởi đầu cho chuỗi chinh chiến 11 ngày của họ tại ba đấu trường – cả ba sau này đều mang lại thất bại chua xót. Trận đá lại vòng năm FA Cup với Blackburn phải cần đến hiệp phụ. PSV

ghé thăm London vào trung tuần kế tiếp và tiếp tục duy trì bước tiến của họ tại châu Âu, bất chấp việc tung Henry vào sân trong hiệp hai dù phong độ của anh chưa đạt trạng thái tốt nhất.

Công bằng mà nói, Henry chưa bao giờ đạt đến đỉnh cao phong độ tại bất kỳ vòng đấu nào của mùa giải; và đầu tháng Mười Hai, Wenger đã quyết định cho anh nghỉ ngơi trong trận derby Bắc London đầu tiên tại Emirates. Các dòng tít trên báo khẳng định rằng Henry đã đón nhận quyết định này trong tâm trạng cực kỳ tồi tệ; sau đó, anh đã tranh cãi nảy lửa với huấn luyện viên trước khi đùng đùng rời khỏi sân tập. Chàng tiền đạo đã kịch liệt phủ nhận những lời thêu dệt trên: “Không

ai thật sự hiểu rõ những gì chúng tôi nói với nhau và họ vẫn còn đang phỏng đoán," Henry nói. "Tất cả tin tức trên báo đều là bịa đặt. Tôi đã thất vọng rời sân tập hồi thứ Sáu vì tôi muốn thi đấu với Spurs. Không ai buộc tôi phải ngồi ngoài. Chúng tôi chẳng qua chỉ trao đổi với nhau và tôi ghét việc phải ngồi ngoài. Tôi muốn được ra sân. Nhưng đôi lúc anh phải thành thật với bản thân và lắng nghe cơ thể của mình."

Wenger vẫn cáo buộc rằng, "Ngày 15 tháng Tám đã kết liễu Henry," nhằm ám chỉ việc huấn luyện viên đội tuyển Pháp, Raymond Domenech đã kiên quyết ép buộc anh thi đấu trọn vẹn 90 phút trong trận giao hữu với Bosnia-Herzegovina.

“Cậu ấy đã kết thúc một mùa giải mệt mỏi với hai trận chung kết tại Champions League và World Cup và đều thất bại; nhưng trên hết, cậu ấy đã vuột mất danh hiệu Cầu thủ Xuất sắc Nhất Năm của FIFA. Thật khó để nuốt trôi cú sốc này, vì cậu ấy cũng đã ngấp nghé tuổi 30 và đang tạm biệt thời hoàng kim của mình. Henry vẫn chưa được tưởng thưởng xứng đáng và điều đó đang giết chết cậu ấy, khiến cậu kiệt quệ cả về thể chất lẫn tinh thần”.

Sau một mùa hè không có đến một ngày nghỉ tử tế, Wenger hiểu rằng điều quan trọng sống còn chính là không nên thúc ép tiền đạo ngôi sao của ông thêm nữa. Henry thậm chí còn không được xem xét

đưa vào đội hình trong trận lượt đi tối quan trọng với Dinamo Zagreb trong khuôn khổ vòng loại Champions League, dù đã bốn tuần trôi qua sau ngày anh nhận huy chương bạc thế giới tại Berlin. “Chúng tôi sẽ không thi đấu với những cầu thủ chưa đạt đến sự chuẩn bị tốt nhất,” Wenger khẳng định – một nguyên tắc mà Domenech đã cố tình lờ đi.

Đầu tháng Mười Hai, Wenger buộc phải thừa nhận thủ quân của ông đã sa sút phong độ rõ rệt. Anh vẫn tiếp tục ghi bàn và kiến tạo những đường chuyền, nhưng các pha bóng xuất thần trước kia đã không còn xuất hiện. Tuy nhiên, bất chấp đánh giá hợp lý của mình, ông vẫn tiếp tục trọng dụng anh cho đến khi cuộc cãi

vã giữa họ dẫn đến sự rạn nứt sâu sắc. Wenger đã quyết định nổ súng trước và thừa nhận rằng chân sút hàng đầu của câu lạc bộ, dù chưa bước qua tuổi 30, cũng đã trở thành nạn nhân của một quy luật bất biến, vốn vẫn luôn xảy với những danh thủ có sự trở lại nhạt nhòa. Và khán giả cũng khó lòng kỳ vọng anh sẽ lặp lại thành tích 25 bàn thắng và 20 đường kiến tạo (chiến công được cổ động viên Arsenal công nhận như một kỷ lục) của mùa bóng trước một lần nữa.

Henry cũng chẳng cảm thấy khá hơn khi theo dõi cột báo có tên anh trên tờ The Sun vào ngày diễn ra trận cầu với Tottenham – trận đấu buộc anh phải nghỉ dưỡng sức. Anh nói: “Tình thế của chúng

tôi tại Arsenal cũng giống như người võ sĩ đứng giữa bốn hàng dây văng trên võ đài, như đang đối mặt với địch thủ ở hạng cân nặng hơn. Đôi lúc anh sẽ cảm thấy ngạc nhiên, nhưng sự thật là đấu thủ nặng hơn thường sẽ là người trụ vững sau 12 hiệp. Sức mạnh bên trong của đội hình hiện tại là thứ không phải ở đâu cũng có được. Tôi không ra đi vì bất mãn với ban lãnh đạo hay huấn luyện viên. Đó là sự thật. Luôn có những đội bóng giàu có hơn anh; nhưng anh có thể cam đoan rằng Arsène Wenger sẽ tiếp tục cố gắng – một lần nữa – mang về sân Highbury những tên tuổi với giá hời vào tháng Một. Không cần nhờ đến hợp đồng cho mượn, các cầu thủ hàng đầu vẫn biết trân trọng cơ hội gia nhập một đội bóng

hàng đầu. Một cầu thủ từng lọt vào danh sách là Shaun Wright-Phillips của Chelsea. Nếu có thể mượn được anh ấy, tôi tin anh sẽ tỏa sáng, dù chỉ được trao một cơ hội duy nhất.” Nhưng lời tiến cử của Henry lại không khiến Wenger mảy may quan tâm. Khi được hỏi về lời bình luận của anh, ông đã trả lời: “Tôi không biết, các anh nên hỏi cậu ta” – hàm ý rằng chàng thủ quân đang vượt quá quyền hạn của mình. Một đồng đội trong tuyển quốc gia Pháp với lời lẽ thô lỗ hơn đã phát biểu với cánh báo chí rằng: Henry chỉ là “một gã cứng đầu to xác không biết đón nhận lời phê bình”.

Thực chất, sau những gì thể hiện trong lần góp mặt cuối cùng dưới màu áo

Arsenal trong trận cầu với PSV, Henry vốn đã có thể được chấp nhận phục vụ trở lại đến hết những tuần cuối cùng của mùa bóng, nhưng điều đó bỗng chốc trở nên khó khăn khi Arsenal bị đánh bật khỏi nhóm 4 đội dẫn đầu tại đấu trường Champions League, đồng thời thất bại trong cuộc chinh phục hai danh hiệu khác. Wenger đã nhân dịp thử nghiệm những tài năng trẻ nhằm chuẩn bị cho mùa giải mới, thay vì tiếp tục trọng dụng một chân sút ông tin chắc đã hết thời. Mùa hè năm đó, Barcelona đã bất ngờ mua lại Henry với mức giá 16,1 triệu bảng, khiến các cổ động viên kinh ngạc không kém việc chứng kiến Vieira chuyển đến Juventus hai năm trước – không chỉ bởi Henry đã tham gia hợp

đồng quảng cáo của Arsenal với hãng đồng hồ Ebel ngay trước khi tin tức được công bố, mà còn vì anh đã ra đi trong thời điểm hết sức khó hiểu.

Quyết định rời nước Anh của Henry nhiều khả năng đã bị ảnh hưởng từ cuộc hôn nhân đổ vỡ – thông tin chỉ được tiết lộ sau thời điểm chuyển nhượng. Anh thuật lại với bạn bè mình: "Nhiều vấn đề xảy ra gần đây khiến tôi buộc phải rời xa tất cả những gì liên quan đến nước Anh, không may là vợ tôi cũng nằm trong số đó." Người hâm mộ có cảm giác rằng dường như anh đã quá hấp tấp khi từ chối những điều khoản từ Barcelona trước đây. Thực chất, một năm về trước, gã khổng lồ xứ Catalan đã tin chắc họ

nhất định sẽ có được chữ ký của Henry, một nhân tố giúp họ củng cố thêm niềm tin bảo toàn các danh hiệu – sau một mùa giải bội thu với hai chiếc cúp Champions League và La Liga. Và rồi họ đã vô cùng phật lòng trước quyết định của anh. Một năm nữa trôi qua, Barcelona với vị phó chủ tịch mới, Ferran Sorriano đảm nhận các hoạt động tài chính, đã sẵn sàng mở lại thương vụ nhưng cũng chỉ thành công nhờ Henry đã thay đổi lòng tin. Sự ra đi của David Dein – người bạn thân của anh – cùng với mối quan hệ sự nghiệp ràng buộc với các thành viên trong gia đình Dein – con trai cả của Dein, Darren là cố vấn thương mại của Henry, còn cô con gái Sascha lại đóng vai trò trung gian từ

Barcelona – đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa hai phía. Arsène Wenger nhớ lại, "Cậu ấy là người rất khôn ngoan. Cậu ấy đã nói với tôi, 'Nghe này, tôi đã có hai hoặc ba năm hạnh phúc trên đỉnh cao, đỉnh cao thật sự, nhưng tôi không thể chờ đợi thành công. Thế nên, tôi muốn chuyển đến một bến đỗ khác nơi tôi có thể đạt đến thành công ngay lập tức, vì hai hay ba năm đối với tôi vẫn chưa đủ.'" Barcelona đã nhận được những điều khoản đảm bảo kỳ vọng của họ và thương vụ chuyển nhượng nhanh chóng được xúc tiến. Tuy nhiên, Wenger cũng nhấn mạnh: "Đây là quyết định của cậu ta. Cũng như quyết định ở lại trước đây. Nhưng nếu đó là ý muốn của cậu ấy, tôi sẽ không ngăn cản, vì nếu cậu ấy đã

ra quyết định trên tư cách một thủ quân, tôi sẽ rất vui lòng chấp nhận.

Liệu có phải tình cờ khi hầu hết những cầu thủ trụ cột rời Arsenal những năm gần đây đều gặp phải nạn chấn thương tại câu lạc bộ mới? Dù sao đi nữa, thực trạng này cũng đã xảy đến với Vieira và Hnery (người đầu tiên đã đánh mất phong độ do chấn thương tại Juventus, và sau đó tại Internazionale, còn người sau đã trải qua mùa giải đầu tiên tại Barcelona với các chấn thương liên tục). Tệ hơn, Edu và Robert Pires còn bỏ lỡ gần hết mùa bóng đầu tiên tại các bến đỗ mới ở xứ sở bò tót – nguyên nhân vẫn do chấn thương từ mùa giải trước. Xa hơn về quá khứ, cả Overmars lẫn Emmanuel

Petit đều gặp vấn đề khi cố hòa nhập với Barcelona. Wenger chỉ có thể nói rằng ông đã dự đoán được phong độ sa sút của họ, hoặc đó chẳng qua chỉ là những trường hợp không may. Mặc dù vậy, đánh giá của ông về thời điểm cần bán đi một số trụ cột thường hiếm khi sai lầm, dù các điều khoản trong hợp đồng của họ vẫn tỏ ra khá khả quan.

Hiển nhiên từ kinh nghiệm cầm quân của mình, càng tại vị lâu bao nhiêu, Wenger càng tin dùng những cầu thủ trẻ (và tài năng) do chính ông bồi dưỡng bấy nhiêu, dù ông cũng nhận thức sự non nớt trong tâm lý thi đấu sẽ để lộ ra những khiếm khuyết trong khâu phòng thủ. Câu hỏi đặt ra là, liệu chính sách của ông có xuất

phát từ biện pháp của Hobson (nhằm kiểm soát ngân sách hạn hẹp), hay đó là minh chứng quả quyết rằng chỉ có phương pháp đó mới đem lại cho đội bóng những kết quả thiết thực nhất, trong bối cảnh cuộc chơi đang từng bước đòi hỏi người tham gia phải bắt nhịp nhanh hơn, cùng điều kiện thể lực và trí lực tốt hơn?

Bất chấp những dòng tít cho rằng công tác chuyển nhượng của Arsène Wenger đã không thể làm động lòng ban lãnh đạo hiện đang dốc sức gây quỹ xây sân vận động mới, thì sự thật đã phơi bày một câu chuyện khác. Mùa hè năm 2001 là thời điểm đánh dấu khoản chi đáng kể cuối cùng được bỏ ra (22,5 triệu bảng

cho ba cầu thủ mới, cùng với một khoản phí hậu hĩnh nhằm giữ chân Sol Campbell trước khi anh trở thành cầu thủ tự do) trong một mùa giải. Kể từ đó, tổng chi phí trong ba mùa hè kế tiếp đều chỉ xấp xỉ mức 15 triệu bảng – chỉ riêng thương vụ của Vieira cũng đủ bù đắp chi phí này. Wenger đã mang José Antonio Reyes về từ Sevilla với mức giá 10,5 triệu bảng, dù khoản phí đó đã khiến Arsenal khó lòng chiêu mộ Robin van Persie từ Feyenoord (lúc này Robin chỉ có giá 2,75 triệu bảng), chưa kể còn bị trì hoãn đến 6 tháng. Có lẽ nếu van Persie gia nhập sớm hơn, Đội hình Bất bại đã có thể kéo dài cuộc hành trình của họ trên cả hai mặt trận – FA Cup và Champions League – nơi họ bị hành hạ

khổ sở. Đó là vấn đề giữa việc giữ con thuyền luôn nổi trên mặt nước hay cố gắng cầm cự với những trụ cột mất dần trong đội hình ra sân – chính sách đã từng nhấn chìm Leeds United.

Như vậy, chiến lược gia người Pháp đã quyết định đánh cược vào tiềm năng tương lai thay vì bám trụ với danh tiếng trong quá khứ, dù các tài năng trẻ khó lòng đạt đến đẳng cấp của Vieira, Henry hay Pires trong thời gian ngắn. Và hiển nhiên, dù đội bóng đã giữ vững vị trí trong nhóm đầu bảng Giải Ngoại hạng suốt 2 mùa bóng liên tiếp, Wenger vẫn phải đối mặt với những lời chỉ trích về những lỗ hổng trong đội hình chính thức. Highbury không phải lo ngại trước nguy

cơ không đáp ứng đủ sức chứa trong mùa giải cuối cùng được sử dụng; đồng thời, sự hoa lệ của sân Emirates mới cũng thu hút đông đủ cổ động viên đến theo dõi. Do đó, bất chấp việc đã bổ sung thêm 22.000 chỗ ngồi (một phương án thích hợp trong tình trạng giá vé hạng trung đã tăng khá cao), vẫn có hàng vạn người đổ về lối vào cầu trường, nếu đội bóng chứng tỏ được những gì họ kế thừa từ Đội hình Bất bại.

Sự đòi hỏi quá đáng duy nhất đối với ‘giáo sư’ trong quá trình bổ sung nhân lực chính là việc buộc phải góp mặt trên đấu trường Champions League, do những lợi ích tài chính khổng lồ giải đấu này mang lại. Ông đã vượt qua trở ngại đó –

dù phải đối mặt với nguy cơ các trận đấu sân nhà tại Highbury trong vòng loại có thể bị trì hoãn – khi Arsenal chỉ chạm đích nhanh hơn Tottenham một chút và bảo toàn vị trí nhóm 4 ngay vòng đấu cuối cùng. Các điểm số đã thật sự bị lãng phí khi ngày càng nhiều tài năng có tên trong chiến lược lâu dài của ông bị các đội bóng khác bòn rút: điển hình như hàng phòng ngự đã khuyết mất một mảng lớn, khi hậu vệ 24 tuổi được trọng dụng thường xuyên, Kolo Toure quyết định ra đi.

Trong những mùa giải đánh dấu sự thống trị của Đội hình Bất bại, Wenger đã được chất vấn về độ tuổi tối đa của các cầu thủ.

“Tôi có thể nói rằng trước đây anh phải có độ tuổi thật trẻ,” ông bắt đầu.

Người phỏng vấn thắc mắc: “Trước đây? Tôi còn nhớ năm ngoái ông đã từng nhắc đến độ tuổi tối đa của các cầu thủ trong đội. Ông nghĩ sao về điều đó? Một thủ môn có thể phục vụ lâu đến đâu?”

“Từ 30 đến 35 tuổi.”

“Còn một trung vệ?”

“Tôi phải nói rằng độ tuổi thích hợp nhất là từ 26 đến 34. Đối với tiền vệ là từ 26 đến 32; còn tiền đạo: khoảng giữa 24 đến 30 tuổi. Đó là độ tuổi thi đấu cao nhất của họ.”

“Nhưng chẳng phải ông đã phá luật khi sử dụng những cầu thủ trẻ sao?”

“Những tài năng đặc biệt đáng để tôi phá luật – đồng nghĩa họ đều phát triển sớm – và họ có thể tự tạo ra luật lệ. Tôi không nói rằng những cầu thủ đó không được thi đấu từ trước [khi họ đạt đến độ tuổi tối đa], nhưng họ đã bộc lộ khả năng của mình sớm hơn người thường. Tuy nhiên, với những tài năng hiếm có như vậy, họ nhất định đã từng ra sân thi đấu.”

“Thế còn những tố chất then chốt khác đối với mỗi cầu thủ tại từng vị trí như thế trong đội?”

“Tôi chắc rằng đối với hậu vệ, đó là khả năng tập trung, bên cạnh tất cả những tố

chất anh cần ở…”

“Một vận động viên?”

“Anh cần phải là một vận động viên mọi lúc mọi nơi, nhưng tôi phải nói rằng: với tôi, tố chất quan trọng nhất ở một hậu vệ là khả năng tập trung.”

“Ông nhận ra điều đó nhờ kinh nghiệm cầm quân của mình?”

“Tất nhiên, vì nhờ kinh nghiệm anh sẽ thận trọng hơn; còn với một hậu vệ, hãy nhìn xem, cậu ta là một anh lính cứu hỏa, một ‘người bảo vệ’. Cậu ta luôn phán đoán được tình huống tồi tệ nhất và xuất hiện đúng vị trí nhằm hóa giải nguy cơ. Khi anh càng dày dạn, mọi thứ đối với

anh sẽ dễ dàng hơn. Khi còn trẻ anh sẽ bất chấp tất cả. Riêng đối với tiền vệ – đó là kỹ thuật và khả năng đánh chặn.”

“Và ông chắn chắn rằng ông đã quy tụ tất cả những điều đó trong đội hình của mình hiện tại?”

“Nói chung, chúng tôi đã tập hợp được những tố chất theo tôi là vô cùng hiệu quả và toàn diện, cả trên phương diện kỹ thuật hay thể lực. Hơn nữa, tôi nghĩ chúng tôi cũng sở hữu một tinh thần đồng đội tuyệt vời trong đội bóng.”

Với các điều kiện tài chính hạn hẹp vào thời điểm xây dựng và khánh thành sân vận động Emirates, phương thức mua sắm của Wenger cũng trở nên khôn ngoan

hơn; đồng nghĩa ông sẽ lựa chọn những cầu thủ ít danh tiếng hơn giai đoạn dư dả trước đây. Tiêu chí để ký kết với họ trong thời điểm này là sự kín tiếng, dù nhiều người đã từng thi đấu cho tuyển quốc gia. Vì vậy, thay vì lựa chọn Kanu, người từng sở hữu danh hiệu vô địch Champions League, năm 2006, Wenger đã quyết định chiêu mộ Emmanuel Adebayor từ Monaco – cầu thủ dự bị vốn không được trọng dụng trong đội hình đội bóng Pháp năm 2004, và đã phải bất lực chứng kiến đội nhà bị Porto đánh bại trong trận chung kết. Chuyển sang hàng thủ, liệu có cầu thủ nào trong hệ thống các giải bóng đá Anh sở hữu tố chất tương đồng với Abou Diaby hay Bacary Sagna từ Auxerre? Ngay đến cổ

động viên của các tuyển thủ quốc tế như Alex Hleb (Belarus) và Eduardo (Croatia) cũng tỏ ra hoài nghi khi nhắc đến xuất thân của họ. Chỉ có một ngoại lệ duy nhất là William Gallas, một thương vụ bất thường đối với sách lược của Wenger, khi ông quyết định chiêu mộ chàng hậu vệ này thay vì bổ sung một thủ môn mới. Tuy nhiên, David Dein đã bị thuyết phục rằng, nếu Ashley Cole đã chuyển đến Chelsea, thì ít nhất Arsenal cũng phải tìm cách làm suy yếu đội hình của đối thủ, thay vì chỉ xén đi một góc nhỏ trong ngân sách khổng lồ của họ. Một bản hợp đồng khá "chất" nữa được hoàn tất cùng thời điểm với Gallas nhưng ít ầm ĩ hơn, chính là việc đưa về Emirates tài năng 18 tuổi người Brazil từ

São Paulo, Denílson.

Tất nhiên, các quyết định gây tranh cãi với khuynh hướng xem nhẹ kinh nghiệm thi đấu hoàn toàn xuất phát từ cách lựa chọn của Wenger. Chính sách chỉ gia hạn hợp đồng một năm đối với các cầu thủ trên 30 tuổi đã được áp dụng, với Dennis Bergkamp là người tiên phong. Do đó, mỗi cầu thủ đang ngấp nghé giai đoạn cuối của độ tuổi 'băm' đều hiểu rằng bất kỳ thỏa thuận nào họ chốt được với đội bóng đều có thể là cơ hội cuối cùng giúp đảm bảo tương lai của họ tại Arsenal. Kể cả nếu chính sách mới có dẫn đến sự ra đi của các danh thủ như Robert Pires hay Sylvain Wiltord (người đã được đề nghị một hợp đồng hai năm ở tuổi 29,

nhưng đã từ chối để trở thành cầu thủ tự do), thì Wenger vẫn phải chấp nhận. Chiến lược gia người Pháp đã sẵn sàng rút ví cho những tài năng trẻ, thay vì tốn thời gian chu cấp cho những tên tuổi mà ông cảm giác đã bỏ lại thời hoàng kim phía sau họ.

Đôi lúc, bản tính không khoan nhượng của Wenger cũng khiến tình hình trở nên căng thẳng. Trong khi Dennis Bergkamp đã sẵn sàng chấp nhận đề nghị gia hạn và tiếp tục ký kết thỏa thuận mới sau mỗi mùa bóng, thì có những kẻ lại cảm thấy rằng họ xứng đáng với những quyền lợi cao hơn. Điển hình nhất là trường hợp của Wiltord vào tháng Một năm 2004, khi anh vừa bình phục chấn thương và tự

cách ly mình khỏi xu hướng mới, và khiến nhiều người liên tưởng đến vụ bê bối của Ian Wright vài năm trước (Wiltord sau cùng đã ra đi vào mùa hè năm đó). Tuy nhiên, nếu tính đến ba danh hiệu Wiltord đã giành được trong màu áo Lyon, thì ít ra cũng hợp lý nếu chỉ trích rằng lẽ ra Wenger nên đối đãi với anh tốt hơn thay vì chỉ đánh giá trên độ tuổi, chứ không nên dồn hết tâm sức bồi dưỡng cho chân sút trẻ nhằm thay thế anh, José Antonio Reyes, người sau cùng đã chứng tỏ bản thân chỉ có hư danh.

Mặc dù vậy, Wenger vẫn còn những ưu tiên khác. Ông nhất định phải đảm bảo rằng, nếu tài lực không thể cải thiện tình hình, ông vẫn có thể trông cậy vào đội

ngũ cầu thủ trẻ với điều kiện phát triển như một tập thể đoàn kết trong tương lai; hoặc trong tình huống xấu nhất, họ vẫn có giá trị chuyển nhượng. “Tôi luôn ưu tiên nắm chắc những cầu thủ tôi đang sở hữu,” ông nói, “vì trên hết, tôi tin vào sức mạnh của tinh thần đồng đội. Và một huấn luyện viên chỉ có thể bồi dưỡng và phát triển tốt cầu thủ của anh ta nếu truyền đạt hiệu quả văn hóa của câu lạc bộ, thứ văn hóa luôn tồn tại từ lứa cầu thủ này đến lứa cầu thủ khác.” Trong ngắn hạn, các danh hiệu chỉ đóng vai trò như phần thưởng. Đó thật sự là nỗ lực mong manh từ Wenger nhằm ổn định tình hình, với vốn ngân sách eo hẹp trong mắt các đối thủ sừng sỏ, trong khi vẫn phải động viên các học trò nhắm đến suất

tham dự Champions League, đồng thời đảm bảo nguồn thu nhập ổn định then chốt.

Như một hệ quả tất yếu, Arsenal đã khởi đầu mùa bóng 2006-2007 với một đội hình chắp vá. Các cuộc giao tranh nhỏ tại Emirates đã đánh dấu sự xuất hiện của Henry và Ljungberg trong đội hình ra sân, với chấn thương vẫn đang đeo đẳng họ và khiến cổ động viên ngày càng hoang mang về tương lai đội bóng. Hỗ trợ Gilberto Silva và William Gallas, hai cầu thủ lớn tuổi nhất đội hình chính thức, là tiền vệ 25 tuổi Tomas Rosicky cùng Kolo Toure. Quả là thách thức lớn đối với giới hạn tuổi tác của Wenger. Theo đánh giá của ông, chỉ có Gallas

mới thi đấu đúng sức và giữ vững phong độ cao nhất. Nhận định của ông về chất lượng của chàng hậu vệ này, “vì cậu ấy sở hữu tài năng phi thường mỗi khi ra sân,” vẫn tỏ ra chính xác.

So với mùa giải trước, đội bóng đã nhận về một số lượng lớn các trận hòa trong giai đoạn nửa đầu Giải Ngoại hạng Anh – 5 lần chia điểm trong 9 vòng đấu đầu tiên. Kết quả xuất phát một phần từ lối thi đấu trong sạch, và một phần từ thể lực và sức bền phi thường của các cầu thủ. Dù Arsenal có ghi bàn dẫn trước và giành chiến thắng dễ dàng, hay dẫn điểm suốt trận đấu nhưng phải kết thúc với kết quả hòa, thì đối thủ của họ chỉ có thể thở phào vào phút cuối, với thể lực hao mòn

do áp lực của đội chủ nhà. Thế nhưng, họ lại thường xuyên tỏ ra bối rối – hay nghiêm trọng hơn là mất đi sự tập trung – mỗi khi bị dẫn điểm. Mặc dù vậy, vận may vẫn đứng về phía họ. Kết quả thi đấu đã được cải thiện khi đội bóng trở nên gắn kết hơn trong những vòng đấu mới. Suốt 10 trận liên tiếp tại Giải Ngoại hạng, họ chỉ đánh rơi năm điểm, so với tổn thất gấp đôi trong chín vòng đấu đầu tiên. Họ thậm chí đã vượt qua và đánh bại những con quỷ đỏ thành Manchester, đồng thời ăn mừng cả hai chiến tích trên ngay tại sân Old Trafford. Niềm tin đã trở lại – vững chắc hơn, kiên định hơn – đối với đội hình trẻ của Pháo Thủ, những tài năng đang dần trở thành chướng ngại lớn đối với những đối thủ

sừng sỏ nhất của họ – những đội bóng vốn quen thói tiêu tiền như nước.

Wenger tin rằng "sự tăng trưởng đối với thể lực trung bình của thế hệ cầu thủ mới đã đẩy nhanh nhịp độ trận đấu, và tất nhiên đòi hỏi anh phải duy trì điều kiện thể chất tối thiểu để tồn tại, bất kể anh tự tin ra sao với kỹ năng và kinh nghiệm thi đấu của mình. Do đó, thay vì 160 km như trước đây, bóng đá hiện đại đang đòi hỏi mỗi cầu thủ phải chạy liên tục 200 km trong một giờ. Tiêu chuẩn thể lực của Giải Ngoại hạng Anh đã tăng khá cao so với 10 năm trước, vì mỗi lứa cầu thủ mới đều được bồi dưỡng và phát triển toàn diện hơn. Đồng thời, tiêu chuẩn đánh giá phong độ thi đấu dựa trên điều

kiện thể lực cũng sẽ tự động đào thải các cầu thủ không đạt tiêu chuẩn.”

Hiển nhiên, đội hình của Arsenal trong các mùa giải đầu tiên tại Emirates, với ít nhất hai cầu thủ cho mỗi vị trí, cũng không hề thua kém các câu lạc bộ khác về số lượng. Tuy nhiên, do thiếu kinh nghiệm, chất lượng của họ vẫn sa sút về chiều sâu. Vì vậy, nhằm lật ngược thế trận sau thất bại 1-0 trước PSV ngay trên sân nhà tại vòng 1/16 Champions League, Wenger đã quyết định xếp Gilberto ra sân ở vị trí trung vệ, đồng thời giữ Johan Djourou trên băng ghế dự bị. Phía trên Gilberto là hai tài năng trẻ phụ trách khu trung tuyến. Không ai thắc mắc về sự hiện diện của thần đồng

Fàbregas, nhưng liệu Denílson có thật sự là một trợ thủ tốt? Hai mũi nhọn trên cùng là Emmanuel Adebayor – tiền đạo vẫn đang tìm kiếm bàn thắng đầu tiên tại Champions League – và người đá cặp Julio Baptista – chân sút đã có tổng cộng hai bàn thắng ở Carling Cup, sau khi gia nhập theo hợp đồng cho mượn từ Real Madrid. Và Arsenal đã ghi bàn? Không, chính một cầu thủ PSV đã tự đưa bóng vào lưới nhà. Nhưng như thế là chưa đủ. Trong cơn tuyệt vọng, Wenger đã buộc phải tung vào sân một Henry đang sa sút phong độ với hy vọng vớt vát bàn thắng thứ hai – đồng thời đánh dấu lần xuất hiện cuối cùng của anh trong màu áo Arsenal. Sau cùng, PSV đã đi tiếp nhờ bàn gỡ hòa vào cuối trận.

Chứng kiến từng danh thủ ra đi theo các thương vụ chuyển nhượng kể từ khi Wenger mạnh dạn vung tiền cho Theo Walcott, Adebayor và Abou Diaby vào tháng Một năm 2006, người hâm mộ Arsenal ngày càng tỏ ra bi quan về hoạt động tài chính tằn tiện của đội bóng, không chỉ vì câu lạc bộ đã trở nên khắt khe hơn đối với các khoản chi trong ngân sách – qua tuyên bố chính thức của họ về các nguồn quỹ hiện tại – mà còn bởi huấn luyện viên đã tự giới hạn mình trong chính sách tiết kiệm của chính ông. Rất nhiều cổ động viên lo rằng đội hình vẫn chưa đủ mạnh, vẫn còn hoài nghi niềm tin tuyệt đối của Wenger đối với các cầu thủ trẻ, và khẳng định những lão tướng ông đã cất công mang về (như Sebastien

Squillaci) vẫn đủ xuất sắc để đảm nhiệm vị trí trong đội hình chính thức.

Về phương thức khai thác các tài năng trẻ, mặc dù không phải bỏ ra một khoản phí đáng kể hòng chiêu dụ họ, bảng lương cầu thủ tại Arsenal vẫn đứng đầu với 100 triệu bảng – ngang ngửa với Manchester United – dù đội bóng chỉ đạt 50% so với doanh thu trung bình của Giải Ngoại hạng (Chelsea và Manchester City đã tự đặt ra chính sách bù đắp chi phí nhân sự từ lợi nhuận thu được). Thông điệp từ thực trạng này đã phản ánh lý do khiến Wenger quyết định không tiếp tục mua sắm thường xuyên, và đành tạm hài lòng với những mục tiêu ông đủ sức theo đuổi, dù ông vẫn giữ

nguyên ưu tiên đối với các tài năng trẻ thay vì những tên tuổi đã thành danh.

Với nguồn ngân sách được chia đều cho hoạt động chuyển nhượng và lương bổng cầu thủ, huấn luyện viên Arsenal hiểu rõ các giới hạn của ông, dù sau này ông đã nới lỏng chúng đáng kể do lợi nhuận tăng đột biến từ hiệu ứng Emirates. Trái với bình luận về ông từ cựu giám đốc quản trị Keith Edelman ("Arsène dư sức ký kết với bất kỳ danh thủ nào hợp ý ông ấy") Wenger đã lựa chọn không phung phí tất cả những gì ông có trong tay. Không những thế, nếu ngân sách một năm có thâm hụt, thì những khoản dành dụm vẫn đủ bù đắp và đảm bảo cho kinh phí chuyển nhượng năm tới.

Sau khi mùa bóng 2006-2007 hạ màn, Perter Hill-Wood, Danny Fiszman và Arsène Wenger đã cùng nhau dùng bữa tối tại Wiltons, một nhà hàng danh tiếng tại khu Tây London. Hill-Wood nhớ lại: “Sau bữa tối, chúng tôi đã bàn về hợp đồng mới của ông ấy. Danny mở lời, ‘Arsène, nếu chúng tôi đưa anh 100 triệu bảng để mua sắm, anh sẽ làm gì?’ Và ông ấy đã đáp lại chính xác như sau: ‘Tôi sẽ trả lại.’ Thật tốt khi nghe thấy điều đó.”

Rõ ràng chiến lược gia người Pháp luôn xem trọng việc làm hài lòng những học trò ông đã bỏ thời gian tâm sức nhằm phát hiện và bồi dưỡng hơn là theo đuổi cơ hội bổ sung thêm những cái tên đắt giá. “Tôi luôn trung thành với phương

châm của mình," Wenger giải thích, "nhưng một ngày nào đó nếu tôi phát hiện một chàng trai đã đột phá đến đẳng cấp khác và xứng đáng cho tương lai tại Arsenal, chúng tôi sẽ không ngần ngại tóm lấy cậu ấy." Tuy nói rằng Wenger thường ký kết với những tên tuổi đã thành danh là không chính xác, thì vẫn có số ít các danh thủ cập bến Emirates với tiếng tăm lừng lẫy nhưng lại không nhận được từ Wenger bước cải thiện rõ rệt nào trong chuyên môn. Nhưng có thể khẳng định một cách nghiêm túc rằng dường như Arsenal thường đạt được nhiều thành quả hơn trong tình cảnh khó khăn, với các lão tướng dày dạn kinh nghiệm khó lòng đảm bảo một khởi đầu như ý. Và sự nghiệp của họ tại câu lạc bộ cũng khó

lòng kết thúc nhanh chóng như Kanu, Sylvain Wiltord, Edu, Gilles Grimandi hay Oleg Luzhny – những cầu thủ luôn mạnh miệng tuyên bố rằng họ đã cầm chắc suất trong đội hình chính thức. Sau cùng, khoản ngân sách khổng lồ này đã ra đi cùng với việc chuyển sân vận động, và những tiếng ca thán kêu gào sự trở lại của nó cũng rơi vào khoảng không.

Nhằm đáp trả động thái ông xem là "gói kích thích tài chính" (ám chỉ đợt công kích vào chính sách tiêu pha phung phí thời đó của câu lạc bộ), liệu Wenger có thể quyết định xây dựng lại đội bóng theo cách hoàn toàn khác mà không phải tham gia vào bất kỳ cuộc giành giật nào? Liệu ông có buộc phải rút hầu bao nhằm

chứng minh quan điểm của mình? Và liệu phương châm này có đại diện cho lòng khao khát và sách lược đúng đắn dưới triều đại mới của Stan Kroenke?

Mỗi chiến lược gia đều có thể bỏ tiền để thu về thành quả, nhưng họ vẫn còn một phương án khác: gây dựng một đội hình bao gồm các cầu thủ thấm nhuần triết lý huấn luyện của riêng họ. "Anh có thể đã quên rằng một trong các niềm vui của môn thể thao đồng đội chính là phát triển một đội ngũ đã chinh chiến cùng nhau trong thời gian dài," Wenger hồi tưởng. "Lấy ví dụ đội hình trẻ Arsenal [mùa bóng 2007-2008]. Họ đã cùng nhau tiến bộ, cùng trải qua bao niềm vui nỗi buồn cũng như san sẻ khó khăn với nhau. Mỗi

khi nhớ lại kết quả đáng thất vọng từ mùa giải trước, tôi luôn cảm thấy dù có chuyện gì xảy ra, chúng tôi cũng đã tạo nên một bước ngoặt. Chúng tôi đã cố gắng. Chúng tôi đã không ngừng chiến đấu và không bao giờ đầu hàng. Tôi tự nhủ lòng: 'Trong chúng ta có một điều đặc biệt, một thứ sức mạnh tinh thần sẽ khiến tất cả ngỡ ngàng mỗi khi bộc phát.'" Nhưng ba năm nữa trôi qua, cũng những lời lẽ ủy mị đó đã tiếp tục chứng tỏ đội bóng đã mất đi sự gia cố vững chắc từ cốt lõi, vốn là thế mạnh của biết bao đối thủ sừng sỏ khác trong nước và trên khắp châu Âu.

Như vậy, phương án trên hầu như là hệ quả trực tiếp của thực trạng (tài chính)

với nhu cầu khai thác những tài năng mới (trẻ tuổi), nhưng liệu có bao nhiêu huấn luyện viên khác ngoài Wenger đủ khả năng xây dựng nên một đội hình tầm cỡ với nguồn vốn ít ỏi thu được từ 60.000 khán giả theo dõi thường xuyên. Và không những thế, dù thi đấu tại bất cứ đâu trên thế giới, Arsenal đều tạo được sự lôi cuốn đầy mê hoặc các cổ động viên đối phương, mà thành quả là cơ hội lên sóng thường xuyên trong các chương trình đồng hành cùng Giải Ngoại hạng Anh, cũng như chất lượng giải trí tuyệt đối họ mang lại. Do đó, dù hành quân đến Milan hay Madrid, thì các sân vận động với sức chứa hơn 80.000 chỗ ngồi tại đây cũng trở thành một lễ hội sống động, đồng thời thu hút hàng triệu người

trên thế giới dõi theo họ qua màn ảnh nhỏ. Thực tế, trận cầu lượt đi giữa Arsenal và Milan tháng Hai năm 2008 đã kéo theo các bài viết và sự kiện bình luận nhiều hơn hẳn bất kỳ vòng đấu nào diễn ra trước đó trong lịch sử giải đấu lớn nhất châu Âu, ngoại trừ các trận chung kết. Đội hình trẻ của Wenger cũng nhanh chóng trở thành tâm điểm; ông bày tỏ: “Tôi tin chúng tôi đã được cả châu Âu nể trọng nhờ thành quả từ các mùa giải liên tiếp tham dự Champions League. Mỗi nơi chúng tôi đặt chân đến đều trở thành một lễ hội rất lớn. Chúng tôi phải gây dựng được danh tiếng trong châu lục và hướng đến những lợi ích to lớn hơn.” (Cổ động viên Pháo Thủ vẫn còn nén cười trước câu trả lời của

Zinedine Zidane, khi một phóng viên hỏi về việc anh gần như đã gia nhập Tottenham vào giai đoạn đầu của sự nghiệp. Câu đáp trả – "Ai cơ?" – chắc chắn không bao giờ dành cho Arsenal.)

Tầm quan trọng của đấu trường châu Âu tất nhiên được Wenger đặt lên hàng đầu. Thứ nhất, việc tham dự Champions League thường xuyên sẽ mang lại nguồn hỗ trợ vững chắc và lâu dài cho ngân sách đội bóng. Thứ hai, theo quan điểm của riêng ông, việc đánh rơi chức vô địch Champions League đã làm khuyết đi một mảng lớn trong hồ sơ huấn luyện của ông, khiến ông luôn tâm niệm bằng mọi giá phải lấp đầy nó trước khi nhiệm kỳ tại Arsenal kết thúc. "Tôi khao khát danh

hiệu Champions League, nhưng sẽ từng bước chinh phục nó,” ông chia sẻ. “Không chỉ một, mà phải từ hai đến ba lần, và ghi tên mình vào lịch sử bóng đá châu Âu.” Và nếu ông thành công cùng với lứa học trò “thứ ba” của mình tại Arsenal, đó sẽ là chiến công phi thường đập tan mọi kỳ tích.

Chương 7. Tiến lên tứng bước

Mùa hè năm 1998, Arsenal được thông báo rằng các trận đấu sắp tới trong khuôn khổ Champions League sẽ không diễn ra tại sân nhà của họ. Với tư cách nhà đương kim vô địch Giải Ngoại hạng Anh, lần đầu tiên kể từ năm 1991, câu lạc bộ đã giành quyền tham dự Cúp châu Âu (với tên gọi mới). 7 năm chuyển giao đã chứng kiến cuộc chơi trải qua những thay đổi lớn lao về diện mạo. Ngoài mặt, Arsenal hiển nhiên không ủng hộ các tiêu chí thương mại được ấn định theo yêu cầu của UEFA. Do các hãng truyền thông

và doanh nghiệp tài trợ đã cam kết gắn bó với giải đấu và hứa hẹn những giải thưởng kếch sù; nên đổi lại, họ muốn sở hữu hàng trăm chỗ ngồi khắp cầu trường, khu vực khán đài danh dự và chỗ gửi xe ưu tiên. Highbury có thể không phải là lựa chọn lý tưởng, nhưng chỉ cần nỗ lực và sáng tạo hơn một chút, họ vẫn đủ sức đáp ứng mọi yêu cầu. Nhưng vì lý do nào đó, sân vận động vốn không thể đảm bảo sức chứa trong hai năm 1998 và 1999 rốt cuộc vẫn phải phục vụ 6 mặt trận khác nhau, do lựa chọn thay thế ban đầu của họ – sân vận động Wembley – đang bước vào công đoạn tái thiết. Đội bóng đành nhẫn nhịn và buộc phải chuyển dời khoảng 200 ghế ngồi [đăng ký trọn mùa] từ khán đài phía Tây. Đồng

thời, họ phải bỏ trống hàng ghế đầu bốn phía khán đài, với ý định khuyến khích thêm nhiều cổ động viên đến theo dõi; có như vậy, họ mới gây được ấn tượng với ban đánh giá hiệu quả quảng cáo từ các nhà tài trợ lớn của giải đấu. Thế rồi, sức chứa đã giảm xuống còn 35.500 chỗ ngồi.

Nhưng lý do cốt yếu phía sau quyết định hi sinh lợi thế to lớn từ sân nhà Highbury và chuyển đến Wembley vào năm 1998, chính là sự tường tận của ban lãnh đạo về nguồn lợi nhuận đang mất dần đi sau mỗi vòng đấu liên tiếp trên sân nhà. Chuyển các trận cầu Champions League đến địa điểm mới (có khả năng đáp ứng 70.000 khán giả) sẽ giúp họ hình dung rõ

hơn về số lượng khán giả sẵn sàng rút ví để xem đội nhà thi đấu, một khi số lượng vé tồn tăng thêm. Và tất nhiên, họ cũng sẽ sinh lời nhiều hơn nếu dự cảm đó là chính xác.

Ba đối thủ Arsenal sẽ đối mặt trong vòng bảng – gồm Dynamo Kiev, Panathinaikos và Lens – khó có thể lập nên kỳ tích và đánh đổ niềm tin của số đông cổ động viên Pháo Thủ; do đó, nhằm đảm bảo đội bóng sẽ không phải chịu nỗi hổ thẹn từ những hàng ghế trống trên khán đài, giá vé đã được chiết khấu đáng kể, với hàng nghìn chỗ ngồi được treo giá 10 bảng. Và họ đã thành công: cả ba trận đấu trên sân nhà đều hết sạch vé. Tuy nhiên, mặt trái của phương án trên lại phát sinh từ

việc Arsenal bị loại, do kết thúc vòng bảng với vị trí thứ ba bất chấp phong độ đáng ngờ của đối phương, điển hình như đội đầu bảng Dinamo Kiev. Ít nhất trong mùa giải tiếp theo, nỗi hổ thẹn cũng bớt phần chua chát khi Arsenal thất bại dưới tay Barcelona và Fiorentina, dù việc phải về nước sớm vẫn để lại nỗi thất vọng khủng khiếp sau những trận hòa ấn tượng trước hai đấu thủ trên ngay tại sân khách. Nhưng trái lại, Arsenal đã không thể hiện được quyết tâm chiến đấu trên sân nhà: không đột phá, không điểm nhấn, không một pha bóng ấn tượng nào từ đội hình tài năng với lối đá nổi danh của họ. Tuy tất cả những yếu tố trên đều được ghi nhận trong các bộ sách kỷ lục của câu lạc bộ, vẫn không có thắc mắc

nào được nêu ra khi so sánh chúng với phong độ hiệu quả của Pháo Thủ trên sân đấu trung lập.

Ít nhất cuộc đối đầu thứ ba tại vòng bảng với đối thủ vô danh đến từ Thụy Điển cũng chứng tỏ Arsenal luôn có khả năng đạt đến phong độ cao nhất dù đối mặt với bất kỳ đội bóng nào. Sau này, Arsène Wenger phát biểu: “Điều thật sự mở mang cho tôi chính là chúng tôi đã bán được 74.000 chỗ ngồi trong trận đấu với [AIK] Solna tại Champions League, dù đối phương không phải một thế lực đáng gờm.” “Nhờ đâu?” David Dein vờ hỏi lại. “Nhờ chúng tôi đã bán 20.000 chỗ ngồi với giá 10 bảng. Đơn giản là chúng tôi được thi đấu trên một sân vận động

lớn hơn. [Tại Highbury], chúng tôi luôn gặp bất lợi. Anh có thể ghé thăm Old Trafford và cảm nhận 60.000 cổ động viên của họ reo hò trên khán đài. Người hâm mộ muốn nhìn thấy chúng tôi. Do vậy, chúng tôi buộc phải hành động". Sau cùng, quyết định trên đã trở thành bước thử nghiệm vô giá trên phương diện marketing.

Nhằm thỏa mãn các khán giả tiềm năng của họ, ban lãnh đạo đã xem xét rời bỏ sân Highbury vì lợi ích lớn hơn. Chủ tịch Peter Hill-Wood nhớ lại, chính thời gian thi đấu tại Wembley đã thay đổi quyết định của ban điều hành. "Chúng tôi họp lại và dự tính sẽ xây dựng một sân vận động mới; ban đầu, chúng tôi đều nhất trí

sẽ không chuyển đi, nhưng rồi mọi người đã thay đổi ý định. Tôi nghĩ tất cả đều đã chuẩn bị cho tình huống đó.” Đối với David Dein, các đại sảnh lát cẩm thạch đã trôi vào dĩ vãng, ông nói: “Chúng tôi đang đứng trước,” ông nói. “Những gì chúng tôi đang làm [tại Highbury] chỉ là tiếp tục nâng giá vé để bù lỗ dù đang có trong tay những nguồn hỗ trợ hoàn toàn khác. Và đó chính là sai lầm trong quan điểm của tôi”.

Lo lắng về nguy cơ thất thoát tài lực do công tác xây dựng sân vận động mới đòi hỏi và ảnh hưởng của hoạt động này trên nhiều phương diện khác nhau, Dein buộc phải tiếp tục xúc tiến những phương án khác, với Wembley là lựa chọn đầu tiên

trong danh sách. Ông muốn Arsenal cân nhắc trở lại sân Wembley khi mùa bóng 2003 khởi tranh. Ông cảm giác rằng nếu Wembley chính thức trở thành ngôi nhà mới của Arsenal, đó sẽ là một thành lũy thật sự đối với đội bóng – như cách sân vận động này đã bao bọc đội tuyển Anh suốt bao thập kỷ qua. Tất nhiên, FA mới là chủ sở hữu của Wembley; sân đấu này vẫn là lựa chọn lý tưởng nhất cho vòng chung kết thuộc các giải đấu quốc nội và các trận cầu quốc tế của đội tuyển Anh; theo đó, Arsenal sẽ trở thành đối tác của Liên đoàn nếu đảm bảo được lợi nhuận thu về. Đó là một quan điểm khác thường – do lợi nhuận từ các trận cầu và sự kiện thường không chỉ nhằm bù đắp cho kinh phí cố định và phát sinh từ hoạt động xây

dựng và quản lý, mà còn giúp hạn chế mọi khả năng xuống cấp có thể xảy ra.

Tuy nhiên, khi tiến hành biểu quyết cho phương án Wembley, Dein đã nhanh chóng tự biến mình thành thiểu số trong mắt ban lãnh đạo. “Tôi tin tất cả các thành viên còn lại trong hội đồng đều cho rằng quyết định đó [của Dein] là sai lầm,” Peter Hill-Wood phát biểu. “Dù sao đi nữa, vấn đề đang thảo luận vẫn còn trong vòng tranh cãi. Chúng tôi đã nhất trí rằng đội bóng phải có riêng một sân vận động. Và việc trở thành khách thuê của FA tại Wembley với chi phí mặt bằng không ngừng tăng cao cũng chẳng mang lại lợi ích tài chính nào. Anh không thể tìm thấy một đội bóng hàng đầu nào

lại không sỡ hữu sân vận động riêng của họ; dù tại Ý, họ đã quen với quan điểm rằng chính quyền địa phương mới là cơ quan sở hữu các sân vận động, và mỗi sân đều có thể trở thành sân nhà của nhiều đội khác nhau (điển hình như Roma và Lazio cùng chia sân Stadio Olimpico, hay sân San Siro được dành chung cho AC Milan và Inter Milan). Ý tưởng của vị Phó chủ tịch xuất phát từ niềm tin rằng nếu ban lãnh đạo chấp nhận đề xuất đó ngay lập tức, thì tương lai đội bóng nhất định sẽ được đảm bảo nếu họ thành công.

Các đồng sự của ông còn nhắm đến việc mua đứt sân Wembley. “Chúng tôi thật ra đã từng đặt giá trước khi FA mua lại nó,”

Hill-Wood xác nhận. "Có thể đó không phải quyết định chính xác, nhưng chúng tôi đã thật sự nghiêm túc về việc đó". Đó là quan điểm khá dị thường nếu xem xét cụ thể phong độ thi đấu mờ nhạt của đội bóng trên sân vận động quốc gia này. Arsenal đã sẵn sàng từ bỏ phương châm "kinh doanh hiệu quả nhờ đội hình thi đấu hiệu quả". Bất chấp số lượng khán giả đông đảo đến xem, Wembley vẫn chứng tỏ nó chưa đủ sức thay thế thành lũy kiên cố đã từng tồn tại ở Highbury. Tuy nhiên, phương án này đã sớm chìm vào quên lãng. Sân Wembley cũ đã tổ chức trận đấu cuối cùng vào mùa thu năm 2000, do FA quyết định tái thiết toàn bộ cấu trúc công trình thời đó và sẽ mở cửa phục vụ trở lại trong vòng ba năm.

Các vấn đề phát sinh không ngừng trong tiến trình xây dựng, tài chính và pháp lý đã khiến cho ngày ra mắt sân Wembley mới bị dời đến tận năm 2007, vài tháng sau khi sân Emirates hoàn công và chính thức đi vào hoạt động.

Một phương án khác dành cho Arsenal là bố trí sân đấu mới của họ gần đường cao tốc M25, Hertfordshire – địa điểm cho phép xe hơi dễ dàng ra vào và ít bị cản trở, ùn tắc bởi các công trình 'NIMBY' xung quanh. Tuy nhiên, với sức chứa của bãi đỗ xe cần được cải thiện, địa điểm này lại bị cô lập khỏi các đầu mối giao thông công cộng và do đó mất đi mối liên kết với khu Tây cũng như toàn bộ thành phố – nơi tập trung các khu mua

sắm trọng điểm của thủ đô. Đó là chưa kể đến các trận đấu giữa tuần cũng mất đi sức hấp dẫn.

Antony Spencer – một đồng sự của hai chuyên gia môi giới đất đai Anthony Green và Spencer – đã thuyết phục được đội bóng tránh xa các khu vực hẻo lánh. Do ban đầu từng cộng tác cùng ban lãnh đạo nhằm đánh giá tiềm năng phát triển của Eurostar tại khu King's Cross – Eurostar rất mong muốn hợp tác với Arsenal trong dự án sân vận động mới nhằm xúc tiến kế hoạch xây dựng cơ sở mới của họ – Spencer đã nhanh chóng nhận ra những vấn đề không giải quyết được đối với phương án này và chuyển sự chú ý của ông đến một địa điểm khác

gần sân vận động cũ. Vốn ưu tiên mặt bằng với quy mô tương đương sân Wembley tại khu London N5, Spencer đã đánh giá Ashburton Grove là một lựa chọn tiềm năng nhất. Khu đất tam giác được định hình bởi tuyến đường sắt London-Glasgow và hai con đường Hornsey, Queensland, tọa lạc gần kho xử lý rác của hội đồng thành phố cùng vài trụ sở doanh nghiệp nhỏ, đã đáp ứng được quy mô cần thiết của sân vận động, dù Spencer hiểu rằng kế hoạch khởi công vẫn có thể phát sinh những vấn đề không ngờ đến.

Sau khi so sánh với hàng loạt lựa chọn khác, bao gồm cả khu Finsbury Park, Spencer ngày càng chắc chắn rằng

phương án Ashburton Grove là khả thi nhất – dù đã được ban giám đốc cảnh báo rằng đó là khu vực nhà cửa chen chúc nhau, và ‘đừng tỏ ra quá lố bịch như thế’. Ông thậm chí còn thuyết phục được họ cho phép ông trình bày đề xuất của mình. Điểm nhấn trong bài thuyết trình này chính là lời tuyên bố, “Arsenal phải chuyển đến Arsenal” – địa điểm cách mặt đường khoảng 200m. Như Spencer sau này giải thích, “Nếu các nguyên tắc thi công khắt khe hơn được yêu cầu, mặt bằng này sẽ không bao giờ được lựa chọn vì nó vốn chỉ là một khu công nghiệp [với khả năng phát triển lâu dài bị hạn chế].” Nhưng ông cũng hiểu rằng hội đồng quận Islington đã không còn hy vọng níu kéo câu lạc bộ tại khu

nội đô, và 80% quyền sở hữu mảnh đất họ nắm trong tay sẽ giúp ông biến giấc mơ thành sự thật.

Do Arsenal chỉ quan tâm tìm kiếm một bến đỗ mới, Spencer buộc phải lưu ý họ về yêu cầu tái phục hồi vốn đầu tư như mục tiêu nền tảng của dự án này, nếu họ được cho phép xây dựng sân vận động tại nội đô London. Về việc này, ban lãnh đạo cần thời gian để thống nhất ý kiến. Ông thậm chí còn cảnh tỉnh họ rằng việc lựa chọn khu Finsbury Park chẳng khác nào “dạo chơi trong công viên khi đang xem thi đấu (một người quen của Spencer tại Văn phòng Chính phủ London đã nói với ông: “họa có điên mới đặt sân vận động trong công viên”).

Sức mạnh Spencer thể hiện trước ban giám đốc chính là khả năng hùng biện và cam kết hỗ trợ hết mình, cùng với khả năng chuyên môn của ông trong lĩnh vực bất động sản. Ông đã thuyết phục tất cả rằng ông cũng là một kẻ thực dụng, rằng ông chỉ tin vào thành công từ các khả năng. Một thời gian dài sau đó, khi sân Emirates đã xây cất xong xuôi và đi vào hoạt động, quyền giám đốc điều hành Ken Friar mới dành cho Spencer những lời hào phóng: “Chúng tôi sẽ không bao giờ làm được điều đó [di chuyển đến Ashburton Grove] nếu thiếu đi tầm nhìn của ông ấy. Sự thật nằm ngay trước mắt nhưng chúng tôi không thể nhìn thấy. Ông ấy không chỉ giúp chúng tôi tìm thấy nó, mà còn tiếp tục hỗ trợ suốt những năm

sau đó để đảm bảo mọi thứ đi vào khuôn khổ.

Sau khi ổn định tại Ashburton Grove, đội bóng đã ấn định ngày khánh thành sân vận động mới vào bốn năm sau – tháng Tám năm 2004, với niềm lạc quan vô vọng khi lựa chọn một mặt bằng chưa đủ chứng từ nhằm hoạch định và thi công một sân vận động bóng đá với sức chứa 60.000 chỗ ngồi ngay tại nội đô London, đó là chưa tính đến trạm xử lý rác xung quanh.

Trong lúc tiến độ thi công được tiến hành nhanh chóng, Danny Fiszman đã tỏ ra rất ấn tượng trước cách thuyết phục tài tình của Spencer nhằm mua lại khu đất từ các

doanh nghiệp nhỏ xung quanh mặt bằng chính. Ông đã nài nỉ Spencer cho phép ông tham gia một cuộc đàm phán như thế. Khi họ vừa bước ra khỏi xe, Fiszman nhắc: “Antony, anh có quên gì không?” như lưu ý ‘nhân vật chính’ về chiếc cặp hồ sơ chứa đựng các tài liệu quan trọng. “Ồ vâng”, Spencer trả lời, sau đó mở cốp xe và lấy ra chiếc nón bóng chày của ông. Fiszman tái mặt đi, và tức khắc nhớ lại sự việc mới xảy ra tuần trước, khi Spencer tặng ông chiếc đĩa DVD Bố già Soprano. Spencer bật cười, để lại chiếc gậy đánh bóng vào chỗ cũ – vốn thuộc về con trai ông và chỉ mới xuất hiện trên xe sáng hôm ấy – cầm lấy cặp hồ sơ và đi đến điểm hẹn. Một lúc sau, khi đáp lại phản ứng của đối tác, có người đã nói

rằng: “Không phải ngày nào cũng có người đến đây và đề nghị mua lại của anh khu đất nằm giữa hai bãi rác bốc mùi kinh khủng và gián chuột lộng hành khắp nơi. Các anh [chỉ bộ đôi Arsenal] tốt nhất hãy ngồi xuống và dùng tách trà đã”, Spencer đã tiết lộ với Fiszman phương pháp tiếp cận (modus operandi) của ông chính là kiên trì một cách lịch thiệp. Và không để áp lực nào chi phối.

Tiếc thay, thời điểm đó mối quan hệ giữa Danny Fiszman và David Dein lại không mấy mặn mà. Fiszman đã có ý mua lại cổ phần đội bóng vào năm 1992, trong khi Dein, do cần vốn đầu tư vào công ty kinh doanh riêng của ông, đã cất công tìm kiếm người chấp nhận mua lại một phần

đáng kể từ 42% cổ phần ông nắm giữ, đồng thời sẵn sàng bỏ phiếu cho ông tham gia những quyết định quan trọng. Sau một thập kỷ, Dein lại cần nhiều kinh phí hơn nhằm duy trì sự nghiệp vô vọng của ông, với chi phí pháp lý tràn ngập và nợ nần chồng chất, dù việc kinh doanh này chẳng đóng góp được gì cho Arsenal. Trên thực tế, Fiszman đã trở thành cái máy in tiền cho vị phó chủ tịch, do ông đã tiếp tục mua lại ngày càng nhiều cổ phần từng góp chung với Dein trước đó. Quan trọng nhất, việc kiểm soát số cổ phần giao dịch từ năm 1996 đã giúp Fiszman qua mặt Dein và trở thành cổ đông lớn nhất tại Arsenal. Tháng Mười Hai năm 1999, Dein đã bán nốt phần còn lại của khoản góp chung

cho Fizman, và chỉ giữ lại cho bản thân 16,2% cổ phần (so với 28% của Dein).

Như vậy, giữa hai người đã xảy ra bất hòa. Nguyên nhân cốt yếu dẫn đến sự rạn nứt giữa hai người đàn ông quyền lực bậc nhất Arsenal đến nay vẫn là chủ đề được bàn tán sôi nổi – thậm chí đối với chủ tịch Hill-Wood, người từng khẳng định: "Tôi không hiểu vì sao [họ xảy ra rạn nứt], nhưng tôi rất quan tâm. Danny không nói gì với tôi về chuyện này. Ông ấy quá kín đáo". Sau khi Dein bị quy trách nhiệm rằng số tiền đó chính là nguyên nhân phá vỡ mối quan hệ giữa ông với Fiszman, ông đã bị loại khỏi cuộc chiến. Thực tế, ta có thể tin rằng họ đã bất mãn quá sâu sắc về công tác xây

dựng sân vận động mới, đến mức mối tâm giao hòa thuận trước kia khó có thể vãn hồi. Đó cũng là quyết định quan trọng nhất đội bóng từng đưa ra kể từ khi nhất trí chuyển đến Bắc London năm 1913. Bên cạnh đó, Fiszman còn nhận được sự ủng hộ từ các thành viên khác trong ban giám đốc, do Ashburton Grove vô tình cũng là thương vụ khiến Dein hổ thẹn trên phương diện cá nhân.

Thời gian quý báu đã trôi qua, tất cả đã quá muộn màng. Nếu David Dein tiến cử Antony Spencer cho Fiszman vào thời điểm nhà môi giới bất động sản có đề xuất đầu tiên và nếu ban giám đốc sớm nhận ra họ đã gần với bậc thềm ngôi nhà mới đến mức nào, thì sân vận động đã có

thể hoàn công từ trước đó một năm (trước khi kinh tế suy thoái và gây tác động xấu đến Quảng trường Highbury, đánh dấu tham vọng biến sân vận động cũ của đội bóng thành một dự án căn hộ cao cấp), đồng thời, ngân sách cũng sẽ được tiết kiệm và dành thêm cho kế hoạch phát triển đội bóng.

Dein đã tỏ ra ngần ngại trước khoản kinh phí khổng lồ do câu lạc bộ yêu cầu cho sân vận động mới. Đề xuất tiết kiệm ngân sách và dồn tài lực cho đội bóng (nguyên văn là ‘xây dựng một đội hình tất thắng’) hiển nhiên đã giành được sử ủng hộ của những cái đầu nông cạn, thế nhưng Danny Fiszman đã lý giải theo một phương hướng khác và muốn mở ra cho câu lạc

bộ một thế kỷ mới đầy những tài năng, thay vì mãi lưu luyến hào quang quá khứ. Theo Fiszman, đội bóng phải chấp nhận vắt óc suy nghĩ và chịu tổn thương tài chính trong thời gian đầu. Và với Arsène Wenger sau bánh lái, câu lạc bộ có thể an tâm về một vị thuyền trưởng đúng nghĩa, với khả năng chắt chiu và tận dụng triệt để từng đồng xu trên sân cỏ.

Do ảnh hưởng bởi kế hoạch xây dựng sân vận động mới, cùng yêu cầu ưu tiên đồng thời đối với các vấn đề thương mại và tài chính, thẩm quyền của David Dein trong đội bóng đã bị hạn chế (dù trách nhiệm đối với đội bóng luôn là ưu tiên hàng đầu với ông trong suốt những năm qua). Chỉ đóng vai trò hỗ trợ trong dự án

then chốt, Dein đã bất lực chứng kiến tình hình ngày càng trở nên tồi tệ hơn đối với ông, khi Keith Edelman dự kiến sẽ thay thế Ken Friar trong vai trò giám đốc điều hành.

Với nguồn vốn hạn hẹp, Arsenal buộc phải khắt khe hơn trong các hoạt động tài chính, và Edelman đã trở thành một mảnh ghép hoàn hảo. Trên danh nghĩa, Edelman đã tiếp quản thành công trách nhiệm Friar để lại, và đồng thời, ông cũng trở thành giám đốc điều hành ‘toàn thời gian’ đầu tiên của Arsenal. Ông là hình mẫu đối lập với Dein, với dáng dấp một doanh nhân hơn là một người làm bóng đá. Nghe có vẻ khả quan; tiếc rằng trong thời buổi hiện nay, các hợp đồng

với nhà thầu xây dựng và ngân hàng dường như đang chiếm chỗ các thỏa thuận với hàng ngũ quan chức trong giới túc cầu giáo.

Keith Edelman chính thức tiếp nhiệm chức vụ vào tháng Năm năm 2000, đồng nghĩa David Dein giờ đây đã chính thức ra rìa, dù cuối năm 2001 ông đã kỳ vọng quay trở lại cuộc chơi và hào hứng xác nhận thông tin “Arsène Wenger đã được Hội đồng quận Islington chấp thuận” từ bên ngoài Nhà nguyện Cộng đồng trên đường Upper, khi tuyên bố chính thức được đưa ra. “Arsène? Chúng ta có ông ấy!” ông thét lớn vào chiếc di động của mình.

Nhìn lại sự kiện đó, Peter Hill-Wood đã diễn tả bước ngoặt ‘biến ước mơ thành sự thật’ như một “chiến tích phi thường. Có vô số người chỉ trích chúng tôi từ các nhà hoạch định địa phương cho đến toàn bộ hội đồng. Chúng tôi đã nhận được rất nhiều sự hỗ trợ từ quận Islington, và tại đó luôn có những thành viên biết nhìn xa trông rộng và tin tưởng rằng công cuộc tái thiết sẽ mang lại lợi ích to lớn cho Islington. Chúng tôi làm điều đó vì quyền lợi của Arsenal, nhưng anh phải cân nhắc đến lợi ích đóng góp cho cộng đồng địa phương nếu anh muốn dự án nhanh chóng được phê duyệt.” Cuối cùng, ban lãnh đạo đã thuận theo phương án đổi mới của Antony Spencer. Theo một phần của thỏa thuận, mảnh đất sẽ

được tái thiết cùng với 2.500 hộ dân cư mới, đồng thời trạm xử lý rác cũng sẽ được di dời, và vị trí của nó trước đây sẽ là nơi sân đấu chính được dựng nên. Bên cạnh đó, cầu vượt và lối đi dành cho người đi bộ cũng được xây cất nhằm giải tỏa ách tắc trong những ngày diễn ra trận đấu. Arsenal đã dành quyền sở hữu khu đất với cái giá không hề nhỏ, và buộc phải di dời hơn 50 doanh nghiệp lân cận – không ai phản đối việc chuyển đi – nhằm phục vụ cho tiến trình thi công. Chuyên gia xây dựng sân vận động Simon Inglis đã bình luận: “Với tất cả lòng can đảm của một đội ngũ, 20 năm trước, ý tưởng tiên phong của Arsenal về một cầu trường được tái thiết ngay tại Islington đã bị đánh giá là điên rồ.

Nhưng hôm nay, chúng ta phải thừa nhận câu lạc bộ này đã thành công khi trở thành hệ thống tư nhân phát triển dân cư lớn nhất tại khu nội đô. Đó là một bước ngoặt phi thường". Chi phí xây dựng thực tế của sân vận động mới – theo lời nhà thầu danh tiếng, Ngài Robert McAlpine – là 225 triệu bảng – một con số được nói giảm khá nhiều so với tổng chi phí 430 triệu bảng của toàn bộ dự án. Đội bóng sẽ mua được bao nhiêu Thierry Henry với số tiền như thế?

Thực tế, con số sẽ là 8,5 triệu bảng cho mỗi Henry với phong độ cao nhất của anh, nếu lời ướm hỏi của Chelsea dành cho anh thời còn thi đấu tại Arsenal được xem xét trên giá trị danh nghĩa – sự

kiện này như khơi lại lời tuyên bố của Dein: “những gã chủ người Nga phải đáp xe tăng trước sân nhà của chúng tôi và nã súng lần lượt vào từng đồng 50 bảng.” Khi một động thái tương tự diễn ra vào giờ nghỉ giữa trận đấu giữa Arsenal và Chelsea cuối năm 2004, Dein đã thông báo sự việc đó với Danny Fiszman; ông bực dọc: “Cứ bảo chúng biến đi!” “Tôi đã bảo rồi”, Dein trả lời. Một lần khác, Dein được cho là đã bắt đầu cuộc họp với các quan chức của Chelsea ngay khi bước vào văn phòng, và nói thẳng: “Thierry Henry không phải để bán”. Chính thái độ ngang tàng đó đã giúp ông giành được lòng mến phục của các cổ động viên, tuy rằng khi đó ông chỉ phát biểu thay mặt ban giám đốc, gồm những

thành viên không phải lúc cũng đồng quan điểm với ông – đặc biệt nếu xét đến mức giá của lời đề nghị, trong thời điểm các ràng buộc tài chính phát sinh từ công trình tại Ashburton Grove đang bao trùm lên mọi thứ và mọi người.

Ban lãnh đạo đang tính đến thời điểm xa hơn nhiệm kỳ của Arsène Wenger, hay thực tế là của bất kỳ ai trong số họ. Về cơ bản, huấn luyện viên người Pháp được phép chi tiêu trong các mùa hè 2000 và 2001, và những hợp đồng ông mang về đã làm nên tên tuổi của ông trong bối cảnh ví tiền của đội bóng ngày càng bị thắt chặt: Arsenal đã thi đấu bùng nổ và giành 5 danh hiệu quan trọng trong 4 mùa giải từ 2002 đến 2005, với

lương bổng cầu thủ là khoản chi chiếm tỷ lệ cao hơn so với chi phí chuyển nhượng. Trong quá trình đưa ra quyết định xúc tiến dự án tại Ashburton Grove, ban lãnh đạo đã chấp nhận mạo hiểm vì lợi ích tương lai; thế nhưng, tình thế khi đó của họ chẳng khác gì "chỉ mành treo chuông", và họ chỉ được động viên khi Wenger tuyên bố sẽ tiếp tục phát triển, tu bổ đội bóng và tiếp tục mang về vinh quang cho Pháo Thủ. Hill-Wood đã dành hết lòng tin đối với quan điểm thực tế của Wenger trong bối cảnh tài chính khắt khe, và khẳng định: "Ông ấy lúc nào cũng tỏ ra hài lòng [với ngân sách hiện có]. Ông ấy không bao giờ đến gặp chúng tôi và nói: 'Tôi muốn mua X, cậu ta đáng giá 50 triệu bảng,' vì ông ấy hiểu

rõ tình hình đủ để biết rằng 50 triệu bảng là con số chúng tôi không thể kham nổi.”

Đôi khi, nhiều người lo ngại rằng đội bóng sẽ rơi vào tình cảnh tiến thoái lưỡng nan nếu dự án sân vận động mới không được tiến hành ổn thỏa như dự kiến. Một khu đất tọa lạc phía đông đường Caledonian hóa ra lại trở thành một mảnh ghép quan trọng trong toàn bộ bức tranh. Việc Sainsbury mua lại khu đất đó (công ty này ban đầu dự định xây dựng một cửa hàng tại đây, nhưng sau đó đã lâm vào bế tắc trong kế hoạch thi công của chính họ), đã khiến dự án đi vào ngõ cụt do thỏa thuận này đã tiến hành xong xuôi. Trong lúc bộ ba Fiszman, Edelman và Friar đang mải lo

giữ chiếc ghế của họ tại Arsenal, thì bỗng rộ lên tin đồn rằng có một số phe cánh khác muốn nhảy vào thương vụ này.

Một lần nữa, Antony Spencer đã trở thành vị cứu tinh. Nắm rõ tâm lý của những kẻ đầu cơ, Spencer, với tất cả lòng trung thành đối với phương châm nghề nghiệp bản thân – bền bỉ, bền bỉ và bền bỉ – đã theo dõi liên tục điểm nóng trên từ chiếc Mercedes của ông (với biển số cá nhân chính hiệu). Sau hai đêm thức trắng, nỗ lực của ông đã đem lại thành quả. Ông tiếp cận con mồi, bắt tay nhanh gọn và tự giới thiệu mình là người phụ trách dự án này. Thông tin thu thập được đã truy ra cái tên Paul Kemsley – kẻ đôi khi được biết đến như một doanh

nhân bất động sản, và đôi khi như giám đốc của Câu lạc bộ Bóng đá Tottenham Hotspur.

Khi bị chất vấn, Tottenham đã phủ nhận mọi cáo buộc liên quan. Tuy nhiên, Sainsbury lại tiếp tục gây khó dễ cho tiến trình đàm phán, khi thông báo với Arsenal rằng miếng đất đang trong vòng tranh chấp và nhiều khả năng thỏa thuận sẽ đổ vỡ. Vào thời hạn cuối để chốt hạ hợp đồng, Spencer đã thuyết phục được câu lạc bộ đặt trọn niềm tin vào tài hùng biện của ông. Phút cuối, ông đã đến gặp Sainsbury với ba gói thầu được niêm phong kín, trong đó mức giá cao nhất với sáu con số nhất định sẽ đánh bại tất cả các phương án khác. Gói thầu thấp nhất

đã được chấp thuận và Arsenal có được thứ họ muốn, nhưng chỉ trong ít phút trước khi một mức giá cao hơn được ném lên bàn đấu giá. Sau khi trực tiếp đàm phán với Kemsley, thỏa ước đã được thông qua. Kẻ phá bĩnh chỉ chấp nhận rút lui nếu Arsenal đồng ý thảo luận về các khoản chia chác sân vận động. Một cuộc trao đổi đã diễn ra, nhưng theo lời của Peter Hill-Wood: "Tôi không nghĩ họ (Tottenham) sẽ muốn ngồi dự khán trên sân vận động với đồng phục đỏ trắng". Chướng ngại sau cùng đã được giải quyết, dù đã tốn của câu lạc bộ không ít thời gian và chi phí.

Tuy nhiên, các diễn biến tiếp theo chẳng khác nào đổ thêm dầu vào lửa. Sainsbury

chỉ là một trong 254 doanh nghiệp cần mua lại, và trong một số trường hợp di dời, có không ít doanh nghiệp chẳng được lợi lộc gì từ vụ mua bán. Antony Spencer đã cố gắng gặp mặt tất cả bọn họ. Với hợp đồng đã được ký kết và mức giá nói giảm, đích đến đã trong tầm ngắm, nếu không tính đến một thái độ cương quyết phản đối mọi đề nghị. Arsenal đánh giá tình huống này chỉ như một trường hợp cố chèo kéo nhằm bòn rút thêm ngân sách của họ để đổi lấy mảnh đất. Nhưng họ đã lầm.

Jimmy Damianos yêu công việc của mình và rất coi trọng chiếc ga-ra của anh – nơi anh nhiều lần chăm sóc dàn xế hộp của David Dein, cũng như từng đích thân tu

sửa chiếc Mercedes của Arsène Wenger khi có kẻ cố ý nhảy lên nó. Anh đã gây dựng sự nghiệp từ hai bàn tay trắng, buộc phải xa rời quê hương Đảo Sip, và đã tự hứa sẽ không từ bỏ nơi chốn của mình thêm lần nữa. Tuy nhiên, trừ khi anh quyết định bán nó, thì cây cầu vượt dẫn đến cổng nam của sân vận động – nơi duy nhất có thể tiếp nhận dòng người lưu thông từ hướng đó – sẽ không thể tiến hành thi công mà không phá hỏng toàn bộ dự án.

Danny Fiszman và Antony Spencer đã ghé thăm chiếc ga-ra nhằm chốt hạ một trong các thương vụ phát sinh cuối cùng [2,75 triệu bảng cho khu đất chỉ là hàng trăm trong số hàng nghìn trường hợp]

một lần nữa bị cự tuyệt. Khi cuộc gặp kết thúc, Fiszman đã rầu rĩ thốt lên: “Thế đấy, sân vận động đã chết rồi”. Spencer thì tỏ ra phân vân, và linh cảm thấy vấn đề không chỉ là tiền. Khi chợt nhớ lại câu châm ngôn: ‘Toàn bộ trí khôn trên thế gian đều có thể truyền bá khắp nơi dù ngươi chỉ đứng trên một chân’, ông đã quyết định quay lại, làm một điệu bộ kỳ quặc và vẫy vẫy quyển sách Kabbalah – một danh tác ghi lại những bài học của người Do Thái – trước mặt Damianos, rồi nói thẳng: “Chuyện quái gì vậy, Jimmy? Anh muốn thế nào mới vừa lòng đây?” Đó là lúc cả hai người đàn ông, bất chấp sự khác biệt về tôn giáo và tín ngưỡng của họ, bắt đầu cảm nhận được sự huyền bí. Damianos lặp lại: “Thế tôi

nên làm gì?”

“Đưa họ thứ họ muốn,” Spencer nói “chấp nhận di dời và anh vẫn có cơ hội phát triển thứ thuộc về anh.” Được Arsenal hỗ trợ, Damianos đã mua được một mảnh đất thuộc khu phụ cận Hội đồng thành phố, nhưng đặc biệt là không gây ảnh hưởng đến tiến trình thi công sân vận động.

Mảnh ghép cuối cùng đã thuộc về Fiszman với mức giá chưa đến một nửa lời đề nghị của ông. Sau này, khi Spencer hỏi anh về lý do quyết định nhượng bộ, ông chủ ga-ra đã trả lời rằng: “Tôi nhìn thấy dấu hiệu. Tôi cảm nhận được thứ năng lượng liên kết giữa chúng ta. Trong

thâm tâm tôi hiểu rõ chúng ta phải làm ăn cùng nhau.”

Một năm sau, sân vận động đã bước vào giai đoạn hoàn thành, và mảnh đất Damianos mua về đã được Spencer đại diện anh bán đi, nhằm xây dựng một khu ký túc cho sinh viên và các khu văn phòng. Không những thế, anh còn phát triển công việc kinh doanh tại ga-ra của mình cách đó không xa.

Cuối buổi trò chuyện, khi Spencer thông báo với Damianos rằng Nữ Hoàng sẽ tham gia lễ khánh thành sân vận động mới, Damianos đã cười bảo rằng Phu nhân sẽ không đến. “Tất nhiên Phu nhân sẽ đến,” Spencer ngạc nhiên, “Mọi thứ

đã được chuẩn bị. Tôi đã trông thấy tấm bảng đồng kỷ niệm." "Không đâu," anh vẫn khăng khăng, "một người đàn ông cao lớn sẽ đi thay Phu nhân." Thế là, vào giây phút cuối cùng, nữ hoàng đã rút lui và chồng Phu nhân đã đến dự thay, khiến cho các công tác điều phối phải bố trí lại để thay đổi phần phát biểu cho thích hợp.

Công đoạn phá dỡ được triển khai vào năm 2002. Tuy nhiên, khi tiến trình thi công đang được xúc tiến, thì vào tháng Tư năm 2003, trang thiết bị bỗng trở nên cạn kiệt do ảnh hưởng bởi các khó khăn trong khâu hoạch định và pháp lý, khiến Arsenal phải đối mặt với thử thách lớn về dòng tiền. MacAlpine buộc phải cắt giảm nhân công mà không thể thông báo

về thời gian họ có thể quay lại. Thời gian hoàn công cũng được sửa đổi và dự kiến sẽ khánh thành sân đấu vào tháng Tám năm 2005, nhưng rồi tiến độ lại bị trì hoãn một lần nữa đến đầu mùa bóng 2006-2007. Sau này, Hill-Wood đã thừa nhận: "Tiền bạc không phải thế mạnh của chúng tôi tại Highbury trong suốt nhiều năm qua. Chúng tôi chưa từng thật sự trăn trở về tiền bạc và phụ thuộc vào dòng tiền để nuôi sống câu lạc bộ." Các 'ông chủ' đã phải dành hàng giờ trong các phiên họp cấp cao nhằm tìm cách cứu vãn dự án, và tất nhiên bộ ba quyền lực nhất cũng phải ra mặt; tuy vậy, tình hình vẫn chẳng tỏ ra khả quan hơn, đến mức vị chủ tịch đã thốt lên rằng câu lạc bộ chẳng khác gì "một mớ tài chính hỗn

loạn”.

Các cuộc đàm phán nhằm tưởng thưởng cho Dennis Bergkamp thêm một hợp đồng một năm cũng bị đội bóng trì hoãn vô thời hạn, khiến chàng cầu thủ lẫn người đại diện của anh đều trở nên chán nản. Sau khi Wenger được tin rằng việc chậm trễ là do lỗi của cả hai phía, ông đã đích thân giải phóng cho tiền đạo người Hà Lan. “Tôi phải nói rằng, Dennis Bergkamp mãi mãi là một cầu thủ không tì vết. Cậu ấy luôn khao khát được ở lại cùng đội bóng và đã hi sinh rất nhiều (như chấp nhận giảm một khoản lương đáng kể) để đạt được nguyện vọng đó. Nhưng khi một cầu thủ bước sang tuổi 34, rồi 35, anh sẽ không chắc cậu ta

có thi đấu trọn vẹn một mùa giải hay không. Điều đó phụ thuộc ở câu lạc bộ. Chúng tôi không thể đảm bảo mình sẽ đi xa đến đâu với tình trạng tài chính như thế này vì chúng tôi không rõ mình sẽ phải chơi bao nhiêu trận nữa.” Wenger cũng thừa nhận đó là lỗi do tôi: “Tôi phải nói rằng cậu ấy đã cống hiến nhiều gấp bội trong mùa giải này [2003-2004], hơn cả những gì báo cáo sức khỏe của cậu ấy cho thấy. Đó là toàn bộ sự công nhận dành cho cậu ấy”. Từ đó, không còn khúc mắc tài chính nào có thể gây khó dễ cho Wenger được nữa. Chuyến du đấu trước mùa giải tại Áo đã được sắp xếp trên một chuyến bay giá rẻ (dù điều này vốn chẳng ý nghĩa gì đối với “Người Hà Lan Không-bay” Bergkamp).

Nghịch lý ở chỗ, bất chấp các vị trí buộc phải thay thế, Wenger đã hoàn thành mùa giải ngoại hạng tuyệt vời nhất trong sự nghiệp, sau những lời động viên học trò trong giai đoạn đầu và rũ bỏ mọi phương án gia cố đặc trưng của ông. Có lẽ, ông đã chẳng nghĩ đến việc phải hi sinh nhiều đến thế. Tháng Hai năm 2004, ông đã thú nhận nỗi thất vọng của mình khi được đặt câu hỏi về thực trạng của đội bóng.

“Đó là cách diễn đạt của người Anh – về công việc lặt vặt của kẻ ngốc – khi họ đẩy ông đến đâu đó và biết chắc ông không thể tìm thấy câu trả lời,” phóng viên đặt vấn đề. “Mùa hè năm ngoái David Dein đã đến đánh giá [José Antonio] Reyes, Harry Kewell và cả

[Cristiano] Ronaldo. Nhưng trong túi ông lại chẳng có xu nào dù chủ tịch luôn khẳng định việc thi công sân đấu mới sẽ không ảnh hưởng đến ngân sách của ông".

"Năm ngoái, tình hình có thay đổi đôi chút," Wenger trả lời. "Chúng tôi chưa thể thanh toán mọi khoản chi cho sân vận động mới nên chúng tôi phải cảnh giác. Chúng tôi muốn tiến lên theo từng bước, hoàn thành việc xây dựng sân vận động và bắt đầu hoạch định cho tương lai, vì chúng tôi đủ khả năng cải thiện và chuẩn bị cho đội bóng cho đến năm 2006 và đủ thu nhập cho các năm tiếp theo; vì thế, chúng tôi không muốn phải mạo hiểm thêm nữa, vì đã liều lĩnh quá đủ rồi."

"Ông rất trung thành, nhưng hãy để tôi diễn đạt theo cách khác. Liệu ông có dám lên tiếng, vào đúng lúc thích hợp, rằng 'các ông chủ' – tất nhiên trừ ông và David Dein – đang ưu tiên cho sân vận động hơn cầu thủ, và chứng tỏ cho họ thấy ông đang cố 'luyện gạch từ rơm'?"

"Dĩ nhiên, tôi biết câu lạc bộ đã từng trải qua thời kỳ phải tiến thêm một bước lớn nếu muốn trở thành đội bóng hùng mạnh nhất thế giới," Wenger chia sẻ. "Anh có thể mãi tranh cãi về 'bao nhiêu bước' hay 'không bao nhiêu bước' là đủ, nhưng nếu muốn tiến xa hơn, anh phải đánh giá lại tiềm năng của câu lạc bộ và nhu cầu về một sân vận động mới. Thậm chí trong ngắn hạn, anh cùng cả đội phải

càng cảnh giác hơn… ban giám đốc chỉ biết rằng chúng ta đã là một đội bóng lớn, chúng ta đang hoàn thành tốt nhiệm vụ và có thể cải thiện thành tích nhờ các cầu thủ trẻ tài năng”.

“Đó là những gì họ biết hay chính ông đã cho họ biết?”

“Tôi đã nói với họ rằng chúng tôi có những cầu thủ trẻ tài năng, và chúng tôi vẫn có thể đấu tranh cho danh hiệu vô địch mùa giải này [2003-2004]. Điều đó đã khích lệ toàn đội vì chúng tôi đều hiểu rằng: ‘Cứ tiến lên, chúng ta sẽ làm được’; vì tất cả những đội khác đều vung tiền nhưng chúng tôi thì không; do đó, có thể chúng tôi đã nhận thức thêm được

rằng phải tự mình trau dồi kỹ năng nhiều hơn nữa, và thi đấu gắn kết với nhau hơn nữa."

"Ông tôi luyện phẩm chất từ hoàn cảnh."

"Chính xác, vì tôi luôn tin tưởng rằng các cầu thủ vẫn còn trẻ và họ còn có thể thăng tiến xa hơn nữa."

Mùa hè năm 2003, Ronaldo đã gia nhập Manchester United, sau khi gây ấn tượng mạnh mẽ với Alex Ferguson trong trận giao hữu đầu mùa dưới màu áo Sporting Lisbon, trong khi Kewell rời Leeds để đến Liverpool. Tháng Một sau đó, Reyes cuối cùng đã cập bến Arsenal từ Sevilla, dù chi phí chuyển nhượng của anh phải trả góp dần dần. Dein đã diễn tả tình thế

đó như thể ‘đứng trên võ đài với cánh tay bị trói quặt sau lưng’. Ông đã rời phòng họp cấp cao với “tròng mắt láo liên” và không hề bất ngờ khi nghe được những lời tâm sự chán nản của Wenger.

Chương 8. Này ông bạn, có thể dành cho tôi 260 triệu bảng được không?

Làm cách nào một tổ chức với tổng doanh thu 91 triệu bảng, thua lỗ hơn 22 triệu bảng trước thuế, lại có thể huy động thêm 357 triệu bảng? Câu trả lời: với ba người đàn ông – Danny Fiszman, Ken Friar và Keith Edelman – họ đã làm việc không kể giờ giấc, thâu đêm suốt sáng

nhằm thuyết phục một nhóm các ngân hàng thân thiết chia sẻ gánh lo cùng họ. Danny Fiszman (như sau này ông tiết lộ với một nhóm cổ động viên) luôn thức dậy vào mỗi buổi sáng với tấm trải giường thấm đẫm mồ hôi. Và nếu trong năm 2008 chủ tịch Peter Hill-Wood lên tiếng thừa nhận: “Nếu có thể quay ngược lại thời gian, chúng tôi sẽ không đặt ra nhiều tham vọng đến như vậy,” (hàm ý rằng ông nhận thấy đội bóng nên tỏ ra bớt ngông cuồng về các trận đấu và phong độ của chính họ), thì liệu tất cả sẽ còn trăn trở đến đâu khi cùng nhau trải qua khoảng thời gian đen tối do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tiền mặt 5 năm về trước?

Thời điểm đó, Leeds United đã gây tai tiếng tại Giải Ngoại hạng Anh do họ luôn tỏ ra dương dương tự đắc về kế hoạch theo đuổi giấc mơ trở thành một siêu thế lực của bóng đá châu Âu. Hương vị cuồng nhiệt của vinh quang khi vào đến vòng bán kết Champions League năm 2001 mãnh liệt đến nỗi đã khiến họ không tiếc tay vung tiền cho các khoản lương cầu thủ cùng các thương vụ chuyển nhượng – chính sách này rốt cuộc đã hất văng họ khỏi Giải Ngoại hạng và rơi vào vòng kiểm soát của Liên đoàn. Nếu không đảm bảo cơ hội liên tục tham dự Champions League, Arsenal có lẽ đã sa vào lối mòn tương tự, đã sớm chìm sâu trong nợ nần giữa lúc nỗ lực xây dựng ngôi nhà mới. "Rất nhiều ngân hàng đã tỏ

ra ngần ngại vì tận mắt chứng kiến thảm trạng tài chính của Leeds," Edelman xác nhận. "Nói chung, khối ngân hàng chẳng mấy mặn mà trước cơ hội chúng tôi mang lại từ việc xây cất sân vận động mới".

Mặc dù vậy, sau cùng đội bóng cũng đủ khả năng huy động thành công nguồn vốn của riêng họ. Năm 2000, một đề nghị phân chia cổ phiếu đã mang lại cho tập đoàn truyền thông Granada (nay đã sát nhập vào ITV) một khoản lợi tức từ 9,99% cổ phần câu lạc bộ, ngang bằng với quyền lợi dành cho các đối tác trực thuộc Arsenal Broadband, một quỹ đầu tư mạo hiểm được thành lập nhằm khai thác các quyền lợi truyền thông. Đổi lại, đội bóng sẽ nhận được 77 triệu bảng

chia làm hai đợt: 47 triệu khi thỏa thuận được phê duyệt, và 30 triệu bảng khi kế hoạch thi công sân vận động mới được thông qua. “Về mặt cơ cấu, chúng tôi đã biến đổi từ một câu lạc bộ sang một doanh nghiệp,” Edelman nhận định – một lời cáo buộc không chủ tâm đối với triều đại quá khứ của David Dein khi ông này biến mọi thứ thành một mớ bòng bong. “Khi tôi gia nhập vào năm 2000, chúng tôi gần như không còn một xu dính túi. Arsenal đã bổ sung thêm 150 triệu bảng vào vốn điều lệ [dành cho ngân sách xây dựng sân vận động mới], nên chúng tôi phải thực hiện một số giao dịch thật chấn động. Thỏa thuận với Granada chính là đối sách nền tảng [giúp thúc đẩy tiến trình huy động vốn qua các hợp đồng lâu

dài].” Chính xác, nhưng liệu câu lạc bộ có đang chuyển giao quá nhiều quyền quyết định vào tay một tổ chức khác – những kẻ giờ đây đã sở hữu một phần lớn trong bản quyền phát sóng và giao thương của họ?

Năm 2004, một hợp đồng tài trợ áo đấu trị giá 55 triệu bảng đã được ký kết với Nike. Đặc biệt, toàn bộ khoản tiền này đều được ứng trước. Hai năm sau, Nike đã thanh toán đủ 5 lần góp theo hợp đồng tài trợ 13 năm với Manchester United. Hơn nữa, quyền lợi từ hợp đồng tài trợ áo đấu hiện tại giữa câu lạc bộ với hãng sản xuất điện thoại di động O2 hầu như chẳng bõ bèn gì so với tổng lợi nhuận Manchester United và Chelsea nhận

được từ các nhà tài trợ của họ. Trong giai đoạn chuyển giao, Arsenal đã chứng tỏ họ không những có thể mở rộng ngân sách, mà còn đủ khả năng cạnh tranh với Manchester United trên sân cỏ. Tuy nhiên, nhu cầu huy động tiền mặt không những buộc họ tự hạ giá thương hiệu, mà đồng thời còn khiến họ làm xói mòn giá trị lâu dài của tổ chức và trao cho đối thủ những lợi thế cạnh tranh không thể tốt hơn. Điểm nhấn của thực trạng này chính là hợp đồng tài trợ áo đấu mùa bóng 2012-2013 giữa Liverpool với nhà sản xuất Warrior Sports có trụ sở tại Boston, một phân nhánh của New Balance – đối tác liên doanh với các ông chủ của Liverpool, tập đoàn Fenway Sports. Với khoảng 25 triệu bảng mỗi năm, đây được

xem là khoản tài trợ hậu hĩnh nhất nước Anh tại thời điểm đó (nếu chưa tính đến hợp đồng mới dành cho Manchester United vài tháng sau đó). Trong lúc Arsenal đang cạnh tranh với Liverpool vị trí thứ tư trong nhóm các đội bóng bán được nhiều áo đấu nhất – chỉ xếp dưới Real Madrid, Manchester United và Barcelona – thì khoản thua lỗ của câu lạc bộ vẫn rất nặng nề và nguy hại.

Về sau, Keith Edelman thi thoảng lại hồi tưởng: “Chúng tôi đã cố gắng thay đổi bản sắc từ 4 đến 5 năm về trước, để giúp mọi người nghĩ xa hơn và theo thiên hướng kinh doanh nhiều hơn. Chúng tôi muốn họ phải suy nghĩ vì mục đích thương mại, và tập trung vào khách

hàng”. Một lời phát biểu ủy mị đáng khâm phục; nhưng không như các đội bóng khác, Arsenal thậm chí còn không hội đủ những nguyên lý cơ bản trong chủ nghĩa thị trường. Trở lại những năm 90, khi Edward Freedman cập bến Manchester United và xây dựng tại đây một đơn vị phụ trách thương mại, ông đã tiến hành bước thứ hai – bước thứ nhất là tăng gấp đôi số tiền trên hóa đơn và số hàng bán tại cửa hàng câu lạc bộ – nhằm chấm dứt thỏa thuận cấp phép kinh doanh tại bất kỳ đâu có thể, và giành lại quyền kiểm soát. Trong khi đó, hơn 20 năm trôi qua, Arsenal vẫn đang tìm cách thoát khỏi vòng kìm kẹp trong tình thế thua lỗ hàng nghìn, thậm chí hàng tỉ từ các khoản hoa hồng chia cho các doanh nghiệp nhỏ

lẻ bên ngoài nhằm đề nghị họ quảng bá cho sản phẩm và dịch vụ của Pháo Thủ. Và bao nhiêu lợi tức dành cho tương lai đã phải hi sinh nhằm cho phép Kroenke mua lại 50% cổ phần từ Arsenal Broadband? Như xát thêm muối vào vết thương, cách đó chỉ vài dặm đường, một đối thủ sừng sỏ khác của họ đang dần tạo nên mối đe dọa lớn đối với thế lưỡng lập Bắc/Nam London.

Nắm trong tay một Chelsea kiệt quệ về tài chính, tháng Bảy năm 2003, chủ tịch câu lạc bộ Ken Bates đã bán toàn bộ cổ phiếu, các khoản thế chấp và ngân sách trống rỗng của ông cho tỉ phú người Nga Roman Abramovich. Với các khoản chi khổng lồ, Stamford Bridge đã hóa thân

thành ngôi làng riêng của Chelsea, với khách sạn và các căn hộ chung cư như một phần của quá trình cải tạo sân vận động. Nhận thức được dòng chảy doanh thu mới đang đổ về, Chelsea đã không tiếc tiền đổ vào thị trường chuyển nhượng và lương bổng cầu thủ, và lần đầu tiên đã đem về vinh quang cho câu lạc bộ kể từ khi Osgood và các đồng đội trở thành tân vương của King's Road thập niên 1970, nhưng rồi đã nhanh chóng ngập trong nợ nần.

Arsenal có hai lượt đấu then chốt với Chelsea vào năm 2004. Tháng Hai, họ đã đánh bại The Blues 2-1 ngay tại Stamford Bridge. Và khi đối thủ trực tiếp kết thúc mùa giải ở vị trí á quân ngay

phía sau, đó quả thực là một chiến thắng sống còn. Tuy nhiên, vào tháng Tư tại Highbury, vận may của Abramovich đã đảo lộn thành công trật tự bảng đấu thuộc khuôn khổ Champions League. Đã từng có rất nhiều gã lắm tiền nhiều của thích chơi bóng đá, nhưng không ai có gan chi đậm và nhanh như Roman Abramovich để nhận về hiệu quả tức thời. Họ chính là đợt thủy triều xanh với nguồn tài chính dồi dào mà ban lãnh đạo Arsenal không thể lường trước, do đã dành toàn tâm toàn sức hòng bắt kịp Manchester United. Một cá nhân đơn lẻ sẽ cạnh tranh với một doanh nghiệp kiểu mẫu như thế nào, hay chính xác hơn: ai sẽ có can đảm chấp nhận khoản lỗ trung bình hàng chục triệu bảng cuối mỗi mùa bóng? Sau thời

kỳ hoàng kim với Đội hình Bất bại trong tay, Arsenal đã nhanh chóng nhận ra mục tiêu xa hơn trước mắt. Từ một Manchester United không ngại vung tiền khắp nơi mà vẫn thu lại lợi nhuận, giờ đây Quỷ Đỏ chỉ là nơi gánh nợ cho các ông chủ người Mỹ sau khi nhà Glazer đứng ra tiếp quản, nhưng rốt cuộc cũng đủ sức ngăn cản gã nhà giàu mới nổi từ Tây London chinh phục danh hiệu ngoại hạng lần thứ ba liên tiếp.

Mặt khác, tại Highbury, tất cả lại phụ thuộc quá nhiều vào một người đàn ông nhằm tạo nên thành quả. Dù sao đi nữa, ông cũng chỉ là kẻ làm công và không có gì đảm bảo ông sẽ trung thành với đội bóng cho đến cuối sự nghiệp. Hợp đồng

Arsène Wenger tái ký năm 2001 sẽ mãn hạn vào cuối mùa bóng 2004-2005. Mùa thu 2004, khi thời gian gia hạn đã cận kề, ông đã trở thành một trong những huấn luyện viên được săn đón nhiều nhất từ mọi giải đấu trên thế giới, và có thể ra giá với bất kỳ bến đỗ mới nào nếu ông quyết định ra đi vào mùa hè tiếp theo. "Chúng tôi nói với ông ấy rằng chúng tôi muốn ông tiếp tục đảm nhiệm cương vị cho đến khi sân vận động mới được khánh thành," Peter Hill-Wood chia sẻ. "Tất nhiên, chúng tôi muốn ông ấy tại vị lâu hơn. Chúng tôi không cần che giấu sự thật rằng tất cả đều nhìn nhận vai trò của ông trong công tác phát triển cầu thủ cũng quan trọng tương đương tiến trình thi công sân vận động mới." Không bất ngờ

khi Arsène đã quyết định đặt bút ký vào bản hợp đồng năm 2001, không lâu sau khi kế hoạch xây dựng sân đấu mới được triển khai. Và nó đã được ký kết trong bối cảnh người thủ bút hiểu rõ những tháng ngày chi tiêu vô tội vạ đã qua đi, chí ít là trong ngắn hạn, và mọi thứ chỉ tươi sáng hơn nếu ông biết bù đắp những khoản mua bằng những khoản bán – chính sách lược đã mang lại cho ông cương vị này suốt những năm qua.

May mắn là Wenger, vốn đã nhận thức đầy đủ về những cam go đang khuấy đảo sân Highbury và những bất cập trong quá trình thực thi những kế hoạch của ông, vẫn có khả năng thăng tiến cao hơn như bao người khác. “Trái tim tôi muốn ở lại

Highbury," ông thừa nhận, "nhưng trí óc lại muốn tìm kiếm một bến đỗ mới." Ban lãnh đạo có thể lạc quan về lòng trung thành của ông, nhưng sẽ ra sao nếu kết quả thi đấu dẫn đến sự tuột dốc nghiêm trọng về tài chính và thậm chí khiến chiếc ghế của ông cũng lung lay theo? Hay tệ hơn, nếu ông gặp vấn đề về sức khỏe thì thế nào? Lòng tin quả thực vô cùng lớn, nhưng vị chiến lược gia phải tạo ra thành quả ngay tức khắc. Ai dám nói rằng niềm phấn khích sẽ phủ khắp câu lạc bộ nếu phép màu của Wenger cùng với chuỗi thành tích bất bại không thể thuyết phục những kẻ hoài nghi, khi Arsenal chẳng qua chỉ là một ngoại lệ nhỏ trong ngành công nghiệp bóng đá đầy nhiễu nhương, và vẫn cần những khoản

viện trợ từ ngân hàng?

Tháng Hai năm 2004, đội bóng đang dẫn đầu cuộc đua tại Giải Ngoại Hạng Anh đã tự hào tuyên bố họ đã vay được 260 triệu bảng từ một hiệp hội ngân hàng (được đăng ký tại Scotland, Ireland, Bồ Đào Nha, Đức và Bỉ, nguồn vốn đa quốc gia từ hiệp hội này đã chứng minh cho thương hiệu quốc tế của câu lạc bộ). McAlpine đã quay lại công việc với mục tiêu hoàn thành toàn bộ dự án vào năm 2006. "Điều quan trọng trong hợp đồng này," giám đốc điều hành Keith Edelman giải thích, "chính là những rủi ro khi thi công sân vận động đã có các ngân hàng gánh vác, chứ không phải chính Câu lạc bộ Bóng đá Arsenal. Sân vận động được

đăng ký sở hữu dưới tên công ty Ashburton Properties Ltd, và ngân hàng sẽ tiếp nhận rủi ro từ đó; nên nếu sân đấu không thể hoàn công, công ty chủ quản sẽ bị truy cứu trách nhiệm chứ không phải Arsenal. Tuy nhiên, tôi không nghĩ những ai đã đặt bút ký vào hợp đồng này lại tính đến khả năng đó." "Công ty chủ quản sân vận động sẽ gánh vác rủi ro," Peter Hill-Wood đồng tình, "nên nếu có vấn đề xấu xảy ra ngân hàng sẽ nắm quyền sở hữu mảnh đất [thay vì câu lạc bộ]. Nhưng mọi chuyện sẽ không diễn ra theo hướng đó".

Hợp đồng vay được thống nhất sẽ chi trả toàn bộ cho đến năm 2018, với lãi suất hàng triệu bảng vào thời điểm đó. Hill-

Wood vẫn tỏ ra lạc quan dù đang đối mặt với những cam kết tài chính. “Anh không phải lo về việc mắc nợ khi xây sân vận động mới nếu tin rằng mô thức tài chính anh đang theo đuổi sẽ cho anh cơ hội chi trả toàn bộ vào một thời điểm nhất định,” ông quả quyết. “Chúng tôi sẽ thành công và ngân hàng sẽ chấp nhận mô thức tài chính đó, và chúng tôi sẽ đủ sức thanh toán mọi khoản vay trong thời gian dài.”

Ban lãnh đạo đã thấm dần các vấn đề và từng bước trở thành những chuyên gia về bất động sản, vấn đề mà Peter Hill-Wood có thể vô tình diễn giải là “kinh doanh sẽ thu lời nhiều hơn làm bóng đá,” với thanh âm phát ra chưa tròn câu. “Có rất nhiều vấn đề dân sinh mà chúng tôi

có thể giải quyết, tất nhiên, điển hình như sân vận động hiện tại sẽ được chuyển thành các khu nhà ở.” Sẽ có khoảng 655 căn hộ (trong đó sân đấu chính sẽ trở thành khu vườn chung cho cả khuôn viên), với giá khởi điểm khoảng 250.000 bảng cho mỗi phòng đơn. Sau khi ước tính lợi nhuận tiềm năng, ban giám đốc đã quyết định họ có thể tự mình thực hiện kế hoạch cải tổ, thay vì phải bán đi mảnh đất với một số kiến nghị hoạch định, như họ đã làm với các khu đất thuộc hai phía mặt bằng đang trong quá trình tái thiết. Như vậy, “các công việc chủ yếu” của công ty trách nhiệm hữu hạn Arsenal Holdings sẽ được mô tả là “sự kết hợp giữa bóng đá chuyên nghiệp và đầu tư bất động sản”. Việc ban lãnh đạo đội

bóng nhanh chóng trở thành các chuyên gia bất động sản đã dấy lên những lời chất vấn rằng ‘tại sao họ không thể học hỏi nhanh như vậy để tối đa hóa doanh thu cho sự nghiệp cốt lõi của họ’, chẳng hạn như quyền đặt tên sân vận động mới.

Trong lúc tiến độ thi công đang vào guồng, thì năm 2004 đã đánh dấu sự thèm muốn không thể cưỡng lại của ban giám đốc trước lời đề nghị ‘dát vàng’ của hãng hàng không Emirates Airline: tổng cộng 100 triệu bảng – theo tuyên bố ban đầu (sau này giảm xuống còn 90 triệu bảng) – cho quyền đặt tên tại sân vận động mới trong 15 năm và cam kết tài trợ áo đấu trong 8 năm kể từ 2006.

Trong ngày hợp đồng được ký kết, theo lời Peter Hill-Wood: “Tôi rất bất ngờ khi được tin ông ta [David Dein] đang lang thang ngoài khách sạn trong lúc chúng tôi tổ chức một buổi họp kín, dù chẳng có gì bí mật như chúng tôi nghĩ. Tôi không biết ông ta có ở gần đấy [cuộc đàm phán đặt tên sân đấu mới] hay không. Nhưng tôi tin chắc ông ta cũng có liên quan trong chuyện này.” Tất nhiên là thế. Con trai của vị phó chủ tịch, với tư cách người đại diện cho Thierry Henry đã có một cuộc gặp ngắn tại Dubai thay mặt thân chủ của anh. Do chia sẻ cùng quan điểm với người cha về tầm quan trọng của quyền đặt tên (và trong mọi khả năng tìm kiếm những hợp đồng giá trị), anh đã tự tiến cử mình với hy vọng thúc

đẩy việc thương thảo với Emirates. Lời đề nghị đã bị từ chối một cách không rõ ràng. Tuy nhiên, hãng hàng không đã nghe về triển vọng hợp tác và tỏ ra rất sốt sắng đối với thương vụ này. Đối diện với lời mời chào hấp dẫn nhất trên bàn đàm phán, Arsenal buộc phải nhượng bộ trước những lời ngon ngọt của Emirates.

Tuy nhiên, sân vận động mới hóa ra đã từng có tên trước khi Emirates nhảy vào cuộc. Bản thân đội bóng muốn gọi ngôi nhà mới của họ là Ashburton Grove, tên của một con đường đã bị xóa khỏi bản đồ do những thay đổi về cảnh quan xung quanh, vốn xuất phát từ yêu cầu mua lại cưỡng bách của hội đồng quận trên danh nghĩa đội bóng. Chỉ đến khi họ nhận ra

rằng việc sử dụng cái tên Ashburton Grove sẽ dẫn đến mối đe dọa thật sự đối với giá trị ngầm của quyền đặt tên họ đã bán đi, đội bóng mới bất ngờ nhẫn nhịn trước mọi lời tuyên bố của dư luận nhắm về phía họ. Thế nhưng, “con mèo đã nhảy ra khỏi miệng túi”, và rất nhiều cổ động viên bóng đá thuần túy đã cảm nhận rằng: sau những năm tháng đẹp đẽ tại Highbury, dòng chữ ‘ngôi nhà bóng đá’ được viết lên cổng North Road gần đường Gillespie sẽ tố cáo rằng: Arsenal đã bán đứng linh hồn của họ. Chưa hết, họ còn dự kiến sẽ gọi tên ngôi nhà mới theo tên của hãng máy bay và tiếp tục sử dụng cái tên Ashburton Grove, hay thậm chí rút bớt còn Ashburton hoặc Grove khi nhắc đến sân đấu. Tạp chí người hâm

mộ The Gooner – tờ tạp chí ăn khách nhất của câu lạc bộ, vốn được các cổ động viên tự do và nhiệt huyết sáng lập, đã đưa ra một sách lược chẳng liên quan gì đến sân động mới và đặt tên là “Chữ E”. “Hiển nhiên, cổ động viên sẽ có cái tên chính xác và phù hợp nhất cho sân vận động,” Brian Dawes, một người hâm mộ đăng ký vé trọn mùa cho biết – anh đã viết lại chữ ký của mình trong hộp thư e-mail với dòng chữ: “Một cuộc đời, một trận đấu, một đội bóng, ba cú ăn hai, một mùa giải bất bại và hơn 1.000 bàn thắng tại Highbury.” “Đã có người nói rằng đội bóng sẽ phải nhờ cậy chúng tôi tìm một cái tên mới khi sân vận động cần đặt lại tên vào năm 2021. Chúng tôi sẽ trở thành bàn đạp để danh tiếng đội bóng

vang xa ngoài châu lục, chứ không chỉ mang tầm cỡ quốc gia. Và lời thanh minh của Edelman rằng "chữ 'Arsenal' không nên được viết trên băng ghế ngồi vì sẽ gây bất công với các nhà tài trợ" thật sự khiến tôi phát ốm." Người hâm mộ đã trải qua cuộc tranh đấu lâu dài, nhưng rồi họ đã thất bại. Đến khi tất cả các hãng truyền thông ăn khách nhất chứng thực tên gọi mới của nhà tài trợ, thì mọi người đều hiểu rằng thỏa thuận đã hoàn tất.

Theo quan điểm của David Dein, việc các cổ động viên Arsenal bất đắc dĩ phải chấp nhận chuyện đã rồi là cách phản ứng không đúng nơi đúng chỗ. Với kinh nghiệm quảng bá cho các môn thể thao theo phong cách Mỹ, ông buộc phải cay

đẳng thừa nhận rằng quyền đặt tên vốn đã là một quy chuẩn. Thế nhưng thứ thịnh hành ở nước Mỹ lại là quan điểm ‘tư duy theo giải đấu’. Tại đó, các giải đấu là nơi khai sinh các đội bóng, chứ không như tại châu Âu – chính các đội bóng mới làm nên giải đấu. Tại Mỹ, những cái tên hàng đầu, những thương hiệu lớn, chính là NFL, NBA, MLB hay NHL. Còn các đội bóng chỉ đóng vai phụ. Thực tế, họ chưa phải là những đội bóng thật sự, mà chỉ là những cơ sở nhượng quyền với cơ sở vật chất đủ để du đấu từ nước này sang nước khác, thậm chí cả nghìn dặm đường nếu ‘ông chủ’ của họ vẫn đủ khả năng rót kinh phí. Các giải đấu thậm chí còn tự nhượng quyền cho những tổ chức vặt vãnh và bán cho kẻ trả giá cao nhất.

Thế nhưng, vai trò và giá trị mà Giải Ngoại hạng Anh tin tưởng, cũng như cả nền bóng đá Anh tin tưởng, đều xuất phát từ ‘tư duy theo câu lạc bộ’. Arsenal, Manchester United hay Liverpool sẽ mãi là những cái tên đình đám hơn chính cuộc chơi họ đang tham dự, và họ buộc phải nỗ lực không ngừng nhằm bảo toàn những giá trị cốt lõi, dưới cái tên chung là ‘bóng đá’. Trên tinh thần đó, nếu rao bán quyền đặt tên, chẳng khác nào họ đã rao bán chiếc vương miện nạm đầy châu báu cho một thế lực xa lạ chẳng mặn mà gì với bóng đá. Thật vô nghĩa! Phần lớn cổ động viên thà chấp nhận không nhận được khoản tài trợ nào; hiển nhiên, họ đã tự xem mình là những vệ binh trung thành nhằm gìn giữ di sản và truyền thống của

đội bóng, chứ không như ban lãnh đạo vốn đã lún quá sâu vào nghiệp kinh doanh.

Sân vận động là hình ảnh đại diện cho yếu tố cơ bản về cả vật chất lẫn tinh thần để cùng nhau làm nên – theo lối nói marketing – thương hiệu Arsenal. Thương hiệu mới làm nên sự nghiệp. Đó là quy luật trong bóng đá: từ Arsenal, Aston Villa cho đến Accrington Stanley, từ thương hiệu quốc tế, thương hiệu quốc gia cho đến thương hiệu địa phương. Và ở mọi cấp độ, lòng trung thành của người hâm mộ sẽ luôn ở trạng thái thuần khiết nhất và mạnh mẽ nhất, vì một cổ động viên bóng đá vốn khác xa một khách hàng doanh nghiệp. Tất nhiên, khách

hàng luôn dành sự ưu ái rõ rệt đối với các sản phẩm và dịch vụ nhất định, nhưng chúng ta không thể ngăn những người mua sắm ở Sainsbury chuyển sang mua hàng tại Tesco chỉ vì nơi đó có khuyến mãi đặc biệt trong tuần. Tương tự, một lời đề nghị gắn-với-tiền sẽ dễ dàng thuyết phục một khách hàng trung thành của một nhãn hàng cụ thể chấp nhận thay đổi lựa chọn, dù chỉ là dùng thử. Giá càng thấp, con người càng dễ thay lòng. Nhưng với bóng đá thì không! Một khách hàng có thể thử nghiệm nhiều lựa chọn, nhưng một cổ động viên thì không. Họ sẽ sống chết với câu lạc bộ họ yêu quý đến hết đời. Vì một cổ động viên thật sự không thể thức dậy mỗi ngày mà thôi nghĩ về niềm cảm hứng của họ trên

sân cỏ – về quá khứ, hiện tại và tương lai của đội bóng. Nhiều lúc cổ động viên có thể căm ghét ban lãnh đạo và cách đối xử tàn tệ của các ông chủ đối với cầu thủ; mặc dù vậy, trong thâm tâm, họ luôn có một sợi thừng thắt chặt vĩnh viễn bản thân với đội bóng. Và câu lạc bộ chính là nơi kết nối sợi thừng đó với mặt sân.

Như một tài sản quý giá, giá trị tối thượng của sân vận động đã vượt quá vai trò đem lại thu nhập cho đội bóng mỗi khi có trận đấu diễn ra. Liệu Marks & Spencer có cho phép British Airways quảng cáo trên biển hiệu cửa hàng và che lấp giá trị thương hiệu của họ? Đâu là thứ giá trị xa lạ của chính hãng tài trợ mà họ luôn mang theo bên mình? Suốt nhiều

năm qua, danh tiếng của Arsenal đã khước từ biết bao lời ve vãn từ các doanh nghiệp rượu hay tổ chức cá cược nhằm đưa tên của họ lên màu áo đỏ trắng. Nhưng gần đây, Emirates đã làm được điều đó với Chelsea (cho đến năm 2005). Chỉ sau một năm, "Fly Emirates" đã rời bỏ sắc xanh và chuyển sang sắc đỏ. Ít nhất, họ cũng chứng tỏ mình là hãng hàng không đẳng cấp thế giới. Không những thế, họ còn mang đến cơ hội kết nối với các chương trình giải trí phục vụ trên các chuyến bay và sự thịnh vượng kéo theo vô vàn cơ hội kinh doanh tiềm năng khác dành cho đối tác tại trụ sở Dubai của họ.

Ít nhất đây chỉ là lý thuyết. Sau một thời

gian cộng tác, Arsenal đã bắt đầu thất vọng khi nhận ra đối tác của họ không còn mặn mà khai thác thêm các cơ hội kinh doanh với lợi ích song phương nữa – trái ngược hoàn toàn với hãng tài trợ áo đấu O2 trước đây. Không những thế, bất chấp nắm trong tay thương hiệu ăn khách của một trong các đội bóng được tài trợ nhiều nhất Giải Ngoại hạng Anh, ban lãnh đạo Arsenal vẫn không tìm kiếm cơ hội đàm phán lại hợp đồng. Có thể Emirates chỉ tỏ ra nhượng bộ nếu hợp đồng được gia hạn, nhưng đó vẫn chưa phải những gì đội bóng mong muốn.

Tiếc thay, trong lúc tiền mặt vẫn còn kẹt cứng tại Bắc London, Manchester United lại một lần nữa chứng tỏ khả năng tối ưu

hóa mọi liên minh của họ. Từ Audi cho đến thành phố Seoul, họ đã quy tụ được khoảng 12 nhà cung cấp chính thức trên khắp thế giới. Trong khi Arsenal có không đến một nửa số đó. Aon, công ty bảo hiểm Hoa Kỳ – cũng là nhà tài trợ chính của United – đã vung tay rất hào phóng (khoảng 80 triệu bảng trong bốn năm) để đổi lấy không chỉ các đặc quyền hay logo của họ lên áo đấu, mà còn mở rộng cửa cho các dịch vụ tài chính của họ tiếp cận các đối tượng mục tiêu tiềm năng nhất.

Có một lần, Arsène Wenger đã tuyên bố rằng ông sẽ biến Arsenal thành một đội bóng hùng mạnh hơn cả Manchester United. Điều gây tranh cãi ở đây là thậm

chí nếu họ có vô địch Giải Ngoại hạng thường xuyên hơn đội bóng của Alex Ferguson, thì với quyền năng vô hạn của dòng chữ “Manchester United”, Arsenal cũng khó lòng vượt mặt Quỷ Đỏ. Trong khi Arsenal xuất hiện như những kẻ ở mướn tại chính ngôi nhà mới của họ – logo và khẩu hiệu lớn của Emirates trong phông chữ Ả Rập hoàn toàn đối chọi với bản sắc của Arsenal (được xoa dịu bớt trên 8 bức tranh tường khổng lồ công bố năm 2009, như một phần của chiến dịch được ban lãnh đạo đặt tên là “Arsenal hóa”) – thì United vẫn tự hào vì sân Old Trafford luôn là ‘Nhà hát Của Những Giấc mơ’, vẫn liên tục truyền tải thông điệp thuần nhất và đầy sức mạnh từ truyền thống thi đấu của họ, và sẽ tiếp tục

duy trì điều đó trong tương lai; đến mức họ có thể thoải mái từ chối tất cả những lời đề nghị bạc triệu từ những kẻ ngoài mặt luôn tìm kiếm cơ hội hợp tác ‘trong sáng’, nhưng thâm tâm chỉ muốn đổi quách cái tên Old Trafford.

Tất nhiên, sẽ có ý kiến cho rằng: trong kinh doanh, anh vẫn có thể tận dụng các khoản lợi tức cộng thêm khi rao bán quyền đặt tên sân vận động, mà vẫn thỏa mãn tâm lý người hâm mộ: đó là cam kết cải thiện chất lượng đội hình và cơ hội giành chiến thắng trên sân cỏ. Arsène Wenger sẽ làm gì với 42 triệu bảng đắp thêm vào tấm chiến giáp của ông? Nếu có! Thế nhưng, khoản tiền mang về cho Emirates cái tên họ mong muốn lại được

sử dụng nhằm giảm bớt gánh nặng nợ nần, hay ít nhất là một phần lãi của chúng. Tuy nhiên, nếu không có tham vọng, Arsenal đã chẳng mạo hiểm xây dựng nên một sân vận động nguy nga đến thế. Họ vẫn có sức chứa 60.000 chỗ ngồi trên sân nhà mà không lo phát sinh chi phí, bị giới hạn ngân sách chuyển nhượng hay hạn chế tiềm năng phát triển trong tương lai do thỏa thuận đổi tên đã làm giảm sức hút thương hiệu của họ trên thương trường.

Mặt khác, thỏa hiệp lẽ ra đã có thể bao gồm chữ "Highbury" trong tên sân vận động mới. Nhưng rốt cuộc, họ còn không giữ được cái tên Highbury cho ngôi nhà cũ (được đặt lại là Sân vận động

Arsenal, đường Avenell, khu N5) – cơ hội nhấn mạnh thêm những mối dây ràng buộc với một lịch sử vẻ vang. Bằng cách đó, bất kỳ nhà tài trợ nào tham gia vào cuộc chơi đều phải chấp nhận vai trò của một đối tác thứ cấp, và chỉ được phép gắn tên vào tiền tố chứ không phải toàn bộ danh xưng, chẳng hạn như: 'Sân vận động Emirates Highbury' – tên gọi này có thể bán được ít tiền hơn, nhưng thương hiệu cùng với sức sống nguyên vẹn bên trong sẽ vẫn được duy trì. Sân cricket Oval trước đây từng có tên là Foster's Oval, ANP Oval hay Brit Oval, và giờ đây được đổi thành Kia Oval (nhà tài trợ của họ là một hãng xe hơi); nhưng dù sao, nó vẫn mãi là Oval, và nó tượng trưng cho sự gắn kết giữa các cầu thủ

Surrey và cổ động viên của họ. Có một câu thành ngữ trong bóng đá: ‘Phong độ là nhất thời, đẳng cấp là mãi mãi” – hàm ý rằng các nhà tài trợ có thể đến rồi đi – Emirates chỉ gắn bó trong 15 năm – nhưng cái tên Highbury sẽ vẫn sống mãi trong tim mỗi Pháo Thủ.

Nắm trong tay một món tài sản như Highbury – dù chỉ là thương hiệu chứ không còn là sân bóng – và sẵn sàng từ bỏ nó! Điều đó chứng tỏ câu lạc bộ đang khát tiền đến mức nào, và chỉ mong thanh toán hết các khoản nợ. Dù đó là Ken Friar – người khởi nghiệp như một chú bé bưu tá và trở thành giám đốc điều hành một đội bóng 40 năm sau đó, đồng thời tiến một bước dài trong lịch sử câu

lạc bộ cũng như con đường sự nghiệp của ông – hay bất kỳ ai khác, cũng không khỏi luyến tiếc giá trị mà đội bóng đã đánh mất. Do vậy, thật mỉa mai khi chính Friar, ngay sau khi Emirates chính thức được khánh thành, đã trìu mến nói rằng: "Highbury sẽ mãi mãi được vinh danh là ngôi nhà bóng đá." Friar giải thích rằng danh hiệu này vốn đã được đội bóng trao tặng cho Highbury, cùng với nghi thức và cử chỉ tôn kính của các Pháo Thủ.

"Chúng tôi luôn tin tưởng rằng chúng tôi mãi là một gia đình lớn, và sẽ luôn tiếp đón đối thủ như những vị khách danh dự và mở rộng cửa chào đón họ đến với ngôi nhà của chúng tôi. Chúng tôi thậm chí còn sẵn sàng vẽ hoa bằng chính màu áo của đối thủ nếu chúng tôi không thể

mua được chúng, và sẵn sàng mời họ vào phòng họp cấp cao của đội bóng.” Những hành động kể trên đã giúp đội bóng ghi điểm trong mắt các đối thủ của họ. “Arsenal rất tử tế” là quan điểm chung của ban giám đốc thuộc các đội bóng còn lại trong Giải Ngoại hạng Anh, một hình ảnh đối lập sắc bén so với các đối thủ cùng thành phố. Chelsea trước thời Abramovich từng bị một đội bóng phía Bắc tẩy chay và gọi là ‘những gã khoác áo lông không quần chẽn’, trong khi Tottenham cũng đã bị một đội bóng phía Nam cảnh cáo rằng: ‘hẳn các anh chưa từng bị một đám du côn choai choai bao vây ở miền Bắc nhỉ.’ Tiếc thay, Arsenal của thời hiện đại cũng đã đánh mất phần nào truyền thống và phẩm chất

của họ.

Emirates đã chi trả tổng cộng 42 triệu bảng cho quyền đặt tên trong 15 năm, tương đương 2,8 triệu bảng một năm. Phần còn lại là 48 triệu bảng kinh phí tài trợ áo đấu. Nhằm thanh toán đầy đủ khoản vay 260 triệu bảng, ban lãnh đạo đã cam kết với ngân hàng sẽ trả góp đều đặn mỗi năm 2,5 triệu bảng qua thu nhập từ các quyền lợi trên. Như vậy, thực tế họ chỉ để dành được 300.000 bảng nhằm nuôi dưỡng tham vọng. Bán rẻ linh hồn đã là điều tồi tệ; đằng này, anh còn bán đứt cho một tập đoàn chẳng đếm xỉa gì đến bóng đá, lịch sử hay truyền thống câu lạc bộ. Và từ thực trạng tài chính khắt khe, thiếu thốn tiền bạc, ban lãnh đạo

mới đối diện với sự thật rằng họ đang thiếu đi những chuyên gia marketing thật sự.

Không những thế, 48 triệu bảng tiền tài trợ áo đấu trong 8 năm hóa ra chẳng là gì cho với lợi ích Manchester United nhận được từ Tập đoàn Bảo hiểm Hoa Kỳ AIG vào năm 2006: 56 triệu bảng trong 4 năm, bỏ lại Arsenal chạy dọc theo đường tàu với khoảng cách 8 triệu bảng mỗi mùa. Và khoảng cách đó giữa hai ông lớn còn được nới rộng theo từng năm. So với Manchester United và Liverpool, những đội bóng gần đây đã lần lượt giành được hợp đồng với Aon và Standard Chartered với lợi nhuận mỗi năm được cho vào khoảng 20 triệu bảng,

thì giá trị hợp đồng dài hạn với Emirates chỉ hơn 10 triệu bảng mỗi năm. Và không cần chờ đến năm 2014 Arsenal mới cần đến một cuộc cách tân. Sau thất bại trước Hamburg, đội bóng nước Đức đang thi đấu tại Bundesliga, một câu lạc bộ với tầm vóc thua kém Pháo Thủ rất nhiều – với lợi nhuận mỗi năm chỉ bằng một nửa Arsenal – Emirates đã đàm phán lại với Hamburg về hợp đồng tài trợ áo đấu, và kết quả là đội bóng Đức đã nhận được khoản thu nhập thường niên bằng với Pháo Thủ thành London. Tất nhiên, nhiều người sẽ bác bỏ luận điểm trên vì cho rằng Liverpool và Manchester United có nhiều nguồn hỗ trợ hơn, nhưng hãy nói đến Ajax Amsterdam, đội bóng nhận được nhiều tiền tài trợ áo đấu hơn

Arsenal vào mùa giải 2008-2009 mà không phải đảm bảo với nhà tài trợ AEGON của họ – một công ty bảo hiểm nhân thọ và tai nạn – rằng sẽ tiến sâu vào Champions League hay thu hút được nhiều ống kính truyền hình vây quanh đội bóng Hà Lan. Đó là chưa kể đến Chelsea, Tottenham và Manchester City, những đội bóng liên tục thu về nguồn lợi nhuận khổng lồ từ những tập đoàn danh tiếng có tên trên áo đấu của họ. Giá trị của Arsenal còn tiếp tục rơi rớt thảm hại trong Báo cáo Đánh giá Tài chính của Deloitte mùa bóng 2009-2010; theo đó, giá trị tài sản của Arsenal xếp thứ 5, nhưng khả năng phát triển doanh thu chỉ xếp thứ 13.

Giám đốc điều hành Keith Edelman giải thích về hai hợp đồng ký kết với Emirates và Nike đơn giản rằng: "Tiền mặt là nguồn thu nhập tối quan trọng đối với chúng tôi nên không thể đưa vào mô thức tài chính, và chúng sẽ giúp chúng tôi thanh toán khoản nợ hiện tại." Ông thừa nhận, "Chúng tôi đang gánh một số nợ lớn, nhưng doanh thu từ sân vận động mới sẽ không chỉ giúp trả dứt nợ, mà còn sinh lãi. Một đội bóng vừa phải gánh nợ, vừa phải tạo ra lợi nhuận là tình trạng không tốt. Nhưng chúng tôi đã chấp nhận mang nợ để gây dựng tài sản cố định. Nếu anh hoàn thành việc đó dù phải mang nợ thì mọi chuyện vẫn ổn, nhưng nếu anh vừa gánh nợ vừa muốn mua về các cầu thủ và trả lương cho họ, thì

không ổn chút nào” (tất nhiên trừ khi anh là Roman Abramovich hay Sheikh Mansour của Manchester City).

Nhưng sân vận động đã không giải quyết nổi chuyện nợ nần. Câu lạc bộ đã phải vay thêm 125 triệu bảng nhằm bù đắp cho những phát sinh về tài sản, đặc biệt là Quảng trường Highbury – không như sân vận động Emirates, bất động sản này đã đóng băng từ năm 2009. Chủ tịch Peter Hill-Wood thừa nhận: “Chúng tôi đã đánh cược rằng Arsène sẽ tiếp tục lập nên kỳ tích như ông ấy đã làm trong suốt bảy năm qua. Đội bóng sẽ nỗ lực hết mình và giành suất tham dự Champions League. Chúng tôi tin tưởng điều đó”.

Arsenal là một kế hoạch kinh doanh đáng giá hàng trăm triệu bảng, nhưng lại phụ thuộc hoàn toàn vào một lão tướng ở độ tuổi 60; và theo hợp đồng, ông chỉ còn gắn bó với câu lạc bộ thêm 15 tháng nữa. Và kỳ tích họ đòi hỏi là việc năm nào đội bóng cũng sẽ góp mặt trong giải vô địch 'ruy-băng xanh' của UEFA, với ngân sách chuyển nhượng ít ỏi bậc nhất Giải Ngoại hạng Anh. Ngược lại, Alex Ferguson không hề gặp những chướng ngại như thế. Nhưng trên một phương diện khác, hai huấn luyện viên kỳ phùng địch thủ lại chia sẻ cùng một gánh lo. Nhằm đảm bảo quyền sở hữu đối với United, nhà Glazer đã mua lại câu lạc bộ sinh lời bậc nhất thế giới và thẳng tay ném nó vào đống nợ nần. Đến nỗi hoạt

động của đội bóng giờ đây chỉ còn phụ thuộc vào thành công của họ trên sân cỏ. Arsenal chấp nhận ngập trong nợ vì tương lai đội bóng, còn với United, họ phải đón nhận hậu quả từ việc thay đổi chủ sở hữu. Lợi thế lâu dài của Arsenal đã được thể hiện, do sân vận động mới của họ đủ sức thách thức Manchester United trên phương diện tổng tài sản. Tuy nhiên, sự tăng trưởng lớn mạnh được dự đoán trước trong thu nhập của Arsenal qua mỗi vòng đấu chỉ cốt hạn chế mức lãi suất họ đang phải gánh chịu; trong khi mỗi lần đám người Mỹ nhúng tay vào, các cổ động viên Quỷ Đỏ lại không ngại tung ra hàng đống đô-la để xem tiếp trò tiêu khiển. Ban giám đốc chỉ còn trông cậy vào huấn luyện viên và đảm bảo ông

sẽ hiểu rõ nguồn cơn, chứ không còn mong đợi các danh hiệu; đã qua rồi những ngày bình luận viên thốt lên “1-0 cho Arsenal”; đây cũng là điềm báo hiệu sự thay đổi đáng ngạc nhiên cho hình ảnh của Wenger.

Cách giải thích của Edelman về ‘mô thức tài chính’ hay ‘dòng chảy doanh thu’ hoàn toàn không phù hợp với ngôn ngữ của cổ động viên; thế nhưng, vị giám đốc điều hành mới không hề được cất nhắc nhờ khả năng gắn kết với người hâm mộ, dù cá nhân ông luôn phản đối các quan điểm trái chiều. Ông không bao giờ tiếp xúc với cổ động viên một cách tự nhiên như David Dein vẫn làm, đơn giản bởi ông không thể thấu hiểu những thăng trầm họ

đã trải qua như những người đã dõi theo đội bóng trong suốt nhiều năm. Việc giới thiệu logo mới của câu lạc bộ vào năm 2002 (thiết kế chủ yếu dựa trên hình mẫu trước đó, do lo ngại các vấn đề phát sinh về vi phạm bản quyền từng xảy ra với các phiên bản cũ) đã chứng thực tất cả những điều đó với người hâm mộ. Phong cách thiết kế đã không toát lên được nhận thức sâu sắc đối với lịch sử và truyền thống của đội bóng, cũng như chỉ truyền tải được logo và biểu tượng rời rạc. Khi logo này được công bố lần đầu tiên, khắp bốn phía khán đài sân Highbury, nơi hàng nghìn người tụ tập đã rộ lên những tiếng la ó phản đối. Chưa hết, việc sân vận động mới phải để lại tên cho một hãng hàng không xa lạ đã trở thành ví dụ

điển hình nhất cho thất bại của ban lãnh đạo hòng chiếm lấy cảm tình người hâm mộ.

Nỗi băn khoăn của các cổ động viên sẽ còn thể hiện rõ ràng hơn nếu họ biết rằng Arsène Wenger chỉ nhận được một khoản ngân sách ít ỏi nhằm duy trì khả năng cạnh tranh của đội bóng, và cơn khát danh hiệu sẽ trở thành điều tất yếu. Huấn luyện viên đã có ngân sách, nhưng nguồn vốn chủ yếu dành cho các thương vụ chuyển nhượng sẽ phải phụ thuộc vào tài xoay sở của chính ông trong việc giải phóng các cầu thủ với giá tốt. Trong bối cảnh đó, thu nhập có được từ việc bán đi các tài năng trẻ triển vọng từ học viện – những mầm non không thể tìm được chỗ

đứng trong đội hình chính – sẽ đóng vai trò quan trọng tương đương các khoản phí kếch sù từ những thương vụ như Patrick Vieira hay Thierry Henry, một khi huấn luyện viên đã lựa chọn họ làm vật hi sinh.

Tài năng của Wenger trên thị trường chuyển nhượng còn trở nên thiết yếu hơn những thành quả ngọt ngào ông đã mang lại trước đây. Cùng với những viên ngọc thô được khai quật – David Dein ví von họ như "ngọc trong đá" khi nói về những phát hiện xuất sắc nhất của 'giáo sư' – đó là cách duy nhất giúp Wenger có thể bắt kịp các đồng nghiệp. Cách đánh giá của ông đối với các tài năng mới – và những người ông có thể bỏ qua mà không phải

bận tâm – đã thể hiện một vai trò đầy nghịch lý, đồng thời dấy lên một câu hỏi rằng mọi thứ sẽ ra sao nếu tuyển trạch viên tài năng nhất quyết định ra đi trước khi sân vận động mới được hoàn công. Hiển nhiên, ban lãnh đạo sẽ vẫn tiếp tục theo đuổi mục tiêu và mặc định rằng chiến lược gia người Pháp sẽ tiếp tục tại vị trong tương lai gần. "Chúng tôi hoàn toàn không có Kế hoạch dự phòng," Peter Hill-Wood thừa nhận, "nên chúng tôi cũng chẳng bận tâm về chuyện Wenger sẽ ra đi. Điều duy nhất từng khiến tôi trăn trở chính là phải tìm kiếm ai đó thế chỗ ông ấy nếu chúng tôi không thể giữ Wenger lại. Và tôi đã nhanh chóng loại bỏ tư tưởng đó khỏi tâm trí vì tôi không thể nghĩ ra lựa chọn thay thế

nào.”

Một trong những lý do khiến Wenger từ bỏ kinh nghiệm thi đấu và đánh cược vào tương lai của lứa cầu thủ trẻ đến nay đã được công nhận như nghệ thuật vận dụng các khả năng, trong bối cảnh đội bóng đang tiến gần đến kỷ nguyên mới tại sân vận động mới. Sách lược chỉ gia hạn hợp đồng một năm đối với các danh thủ quá 30 tuổi là cách đối phó với mức lương cao cùng giá trị bán ra đang sụt giảm của họ, như một cách thừa nhận rằng phong độ của các lão tướng sớm muộn cũng suy yếu. Như thế vẫn tốt hơn là đặt tất cả trứng của anh vào cùng một giỏ. Bất chấp mọi áp lực, Wenger vẫn tỏ ra lạc quan khi dự án Ashburton Grove được

triển khai. “Tôi đã nói với anh rằng chỉ có nửa tá cầu thủ có cơ hội [chứng tỏ khả năng trong đội hình chính thức]. Đó phải là những tài năng thật sự có triển vọng. Điều đó thôi thúc tôi chỉ vì một lý do duy nhất: khiến tôi cảm thấy tôi đã đến đây và mang đến cho đội bóng này không chỉ có chiến thắng. Tôi thích [suy nghĩ rằng tôi đã thành công] trong một kỷ nguyên mà chúng tôi đã nâng câu lạc bộ lên một tầm vóc mới. Với sân tập, với sân vận động mới, với đội hình trẻ sẽ nhanh chóng trở thành tuyển thủ quốc tế, chúng tôi nhất định sẽ đánh bại tất cả với một đội hình hàng đầu. Điều đó thật tuyệt vời. Nhưng nếu có thể an tâm rằng sẽ chẳng có điều gì nghiệm trọng xảy ra với đội bóng này, tôi mới có thể ăn ngon ngủ

yên. Và nếu câu lạc bộ thật sự lâm vào rắc rối tài chính, tôi có thể cam đoan với anh rằng điều đó sẽ không ảnh hưởng đến các cầu thủ của chúng ta.”

Chương 9. Đừng lên và cất bước

Bất chấp những gì dư luận vẫn gọi là ‘quá trình tái cư trú’, ngân sách đã được rót đúng hạn và ngôi nhà mới của Arsenal đã dần được hoàn thiện trong vòng hai năm rưỡi. Họ đã tránh được cơn ác mộng từ chi phí phát sinh ngoài dự kiến đã từng chặn đứng tiến trình thi công sân Wembley, và ban lãnh đạo cũng đã chốt được chi phí hợp đồng cố định, đồng nghĩa Ngài Robert McAlpine sẽ chịu trách nhiệm gánh vác bất cứ vấn đề phát sinh nào, với mức phạt đáng kể vào thời điểm bàn giao cuối cùng. Tất nhiên,

mức giá chỉ được chốt nếu Arsenal không trở thành con mồi của lòng tham thường gặp ở hầu hết khách hàng – vốn thường xuyên thay đổi ý định khi tiến trình đang diễn ra suôn sẻ. Cam kết này chính là lời chứng thực rõ ràng nhất cho tư duy tiến bộ của ban giám đốc ngay từ khâu hoạch định. Thực tế, sân vận động đã được bàn giao trước hai tháng vào tháng Bảy năm 2006, cho phép câu lạc bộ tổ chức ba sự kiện khởi đầu nhằm thu về chứng nhận an toàn công trình từ chính quyền địa phương trước khi vòng đấu đầu tiên diễn ra.

"Thiết kế và bàn giao một sân vận động nguy nga đến thế trên một mặt bằng giới hạn, với nhiều tầng đất khác nhau, với

đường ray bao bọc xung quanh và vô số trở ngại khác trong quá trình thi công – thú thực, tôi không nghĩ sẽ có một công trình phục vụ thi đấu nào mang nhiều thách thức hơn trong kỷ nguyên hiện đại này," Simon Inglis, chuyên gia xây dựng sân vận động và là tác giả của chuỗi hoạt động hội thảo Sân Bóng Đá Tại Vương Quốc Anh, cho biết. "Từ những năm 1930, Herbert Chapman và những người cùng thời với ông đã đặt ra tiêu chuẩn rất cao. Giờ đây, Arsenal lặp lại điều đó một lần nữa trước thềm thế kỷ mới. Emirates thật sự đã bỏ xa bất kỳ sân vận động nào khác tại Giải Ngoại hạng Anh, cũng như Highbury năm 1936. Khi tôi theo dõi trận cầu đầu tiên tại sân đấu mới, cảm xúc lớn nhất trong tôi chính là

được ở đây, ngay tại giờ phút này – với tất cả lòng tôn kính đối với Sân vận động Thành Manchester – đứng trên một cầu trường đúng nghĩa đầu tiên của thế kỷ XXI. Như thể tôi vừa giành chức vô địch World Cup tại một quốc gia khác vậy.”

Nguyên nhân đầu tiên và trước hết cho lời tán dương hết mực trên, chính là tất cả các tiêu chí đặt ra đối với sân vận động ‘kiệt tác’ này đều đã được đáp ứng. Dù ngồi tại vị trí nào, bạn cũng đều có một tầm nhìn tuyệt hảo; riêng những hàng ghế rộng rãi, êm ái cũng đã khiến cho khán đài tại các sân vận động khác trở nên gò bó và lỗi thời, và thật may phước, chúng đã không in tên nhà tài trợ. Nhưng đáng tiếc thay, như hầu hết các câu lạc

bộ thuộc Giải Ngoại hạng Anh, Arsenal cũng bị cám dỗ bởi ý tưởng lắp đặt hệ thống đèn LED, một thiết bị quảng cáo điện tử sinh động dùng thay thế những tấm bảng hiệu vòng ngoài truyền thống (sau này UEFA đã buộc đội bóng đặt lại chúng trong các vòng đấu Champions League). Chúng khiến các cổ động viên trên khán đài lẫn khán giả theo dõi qua truyền hình đều cảm thấy chướng mắt, và tréo ngoe nhất chính là những tấm bảng điện tử đó lại choán ngay trước tầm nhìn khu khán đài đẹp nhất trên toàn bộ cầu trường.

Các hàng ghế đều rất rộng rãi, đầy đủ ánh sáng, đáp ứng đủ sức chứa và được bố trí thêm các khu vực phục vụ bữa nhẹ,

với các xe đẩy bán thức ăn nhanh xuất hiện khắp nơi cùng đội ngũ phục vụ chuyên nghiệp từ Câu lạc bộ Kim Cương cho đến các quầy bar và nhà hàng thuộc khu vực dành riêng cho đội bóng.

"Chúng tôi kỳ vọng." Simon Inglis cho biết, "các kiến trúc sư sân vận động dày dạn kinh nghiệm như HOK Sport có thể rút ra những nguyên lý thiết kế cơ bản tại đây. Nhưng thật khó để tìm thấy một khách hàng phù hợp như Arsenal trong giới túc cầu – người sẵn sàng tiến xa hơn vì thành công của đội bóng qua các vòng đấu và phong độ của dàn cầu thủ."

(Không như các sân vận động khác, chỉ riêng các khu vực công cộng cùng biểu tượng nghệ thuật sừng sững trên cổng trước sân vận động – gồm hai khẩu pháo

và dòng chữ ‘ARSENAL’ khổng lồ nổi rõ – cũng đủ chứng minh tầm vóc của Emirates đã đạt đến một đẳng cấp khác.)

Không chỉ Herbert Chapman, mà chính Wenger cũng đã in dấu chân của ông lên nền móng của công trình này. Bên cạnh những chiếp cúp và danh hiệu giành được, Chapman còn là chất xúc tác trong quyết định đổi tên ‘Trạm xe Điện ngầm đường Gillespie’ thành ‘Arsenal’, và đề xuất ý tưởng lắp đặt thêm mái che và dàn đèn chiếu sáng cho các sân vận động. Còn với Wenger, di sản của ông chính là trung tâm huấn luyện hạng nhất tại London Colney, sân đấu Emirates (nơi ông đã trực tiếp tham gia vào tiến trình thi công nhằm đảm bảo quy mô của công

trình và chất lượng mặt sân thi đấu) cùng các hạng mục khác – nơi ghi dấu những đóng góp của ông trong quá trình thiết kế như dãy phòng thay đồ hay khu điều trị chấn thương, vốn sẽ trở thành đặc ân cho lứa cầu thủ tương lai. Đặc biệt, cấu trúc hình móng ngựa của phòng thay đồ đã được thiết kế một cách riêng biệt, tạo điều kiện cho huấn luyện viên bao quát cả phòng, chứ không như cách bố trí hình chữ nhật thông thường với các dãy ghế bao quanh bốn phía, khiến các cầu thủ dễ dàng né tránh ánh mắt của ông. Ngay lần đầu mục kích, Alam Smith đã thốt lên: "Phòng thay đồ thật đơn giản, chỉ có một băng gỗ dài và các tủ đựng đồ. Nhìn bề ngoài không cách gì nhận ra đây là phòng thay đồ của Arsenal, và tôi khá chắc rằng

chính Arsène đã yêu cầu như vậy.”

Không gì có thể gián đoạn sự tập trung của các cầu thủ. Nếu Wenger đã muốn thứ gì, ông sẽ có thứ đó. Và ông rất kiên quyết rằng sẽ không có đường tắt nào giúp các cầu thủ đạt được sự chuẩn bị tối ưu nhất trước trận đấu. Vì vậy, không gian rộng rãi cũng được áp dụng cho khu vực mát-xa và trị liệu, phòng tập thể hình, hồ thủy liệu, phòng tắm vòi sen, bồn tắm chung, và đặc biệt là khu khởi động thông thoáng dẫn thẳng đến đường hầm vào sân, với bề ngang rộng gấp 4 lần sân Highbury cũ. Ấn tượng toàn diện đối với công trình chính là sự tiện lợi từ các chức năng, trái ngược hẳn với không gian tù túng, lỗi thời ngày trước. So sánh

một cách công bằng, phòng thay đồ của các đội bóng đối thủ sẽ tạo cảm giác thiếu vắng tất cả những chi tiết thể hiện sự quan tâm, chăm chút kể trên.

Nhưng một sân vận động như thế vẫn chưa phải hoàn hảo. Dựa theo hình mẫu HOK đã xây dựng cho Benfica – Sân vận động Ánh sáng (Estadio da Luz) – nhằm phục vụ cho vòng chung kết Euro 2004, cầu trường tại Bắc London đã thoát khỏi kiến trúc lập phương mang phong cách truyền thống Anh Quốc – với các hàng ghế cách xa nhau và khu phạt góc trống trải, và bao quanh toàn bộ khuôn viên với thiết kế hình bầu dục kín. Do chính quyền địa phương đã đưa ra giới hạn chiều cao đối với sân đấu, họ buộc phải

tiến xa hơn mới có thể thỏa mãn yêu cầu sức chứa 60.000 chỗ ngồi, chứ không thể rập khuôn theo các thiết kế trước kia. Mọi chuyện còn tệ hơn khi các chủ nợ của ngân hàng North Bank đã đòi quyền ưu tiên chọn lựa các hàng ghế dọc đường biên và chắn trước chỗ ngồi tương đương với hàng ghế đầu tại Highbury. Tuy nhiên, rất nhiều cổ động viên thâm niên tại khu khán đài trên phía Đông và phía Tây đã tìm thấy các dãy ghế rộng rãi hơn cả mong đợi (hay hơn cả khoảng cách tuyệt vời nhất để mọi người cùng theo dõi trận đấu).

Nói đơn giản, cảm giác thân quen từ cầu trường cũ nay chỉ còn là ký ức, và mối quan hệ giữa người hâm mộ và các danh

thủ đã vĩnh viễn thay đổi, như hệ quả tất yếu trong xu thế đi lên của thị trường. Cảm giác hăm dọa từ cổ động viên nhà là thứ áp lực các đội bóng đối thủ phải cố gắng nuốt trôi khi đứng trên sân. Lòng mến khách của đội chủ sân Emirates bao giờ cũng gắn liền với tiếng reo hò từ số cổ động viên áp đảo. Trong nỗ lực nhằm tái hiện lại không khí bùng nổ như tại Anfield hay Celtic Park, câu lạc bộ đã quyết định tìm kiếm một 'bài hát truyền thống' nhằm tạo được hiệu ứng tương tự như You'll Never Walk Alone. Quyết định đã nhanh chóng gửi đến phòng truyền thông mà không cần thông qua khảo sát. Họ đã lựa chọn The Wonder of You của Elvis Presley, ca khúc sẽ khiến các cổ động viên ngang bướng vừa ngân

nga vừa ngượng chín mặt. Tuy vẫn nằm trong danh sách phát sóng, bản thu sẽ không bao giờ vươn đến vị trí đầu bảng, do những mối ác cảm phát sinh từ trước.

Thông thường, Arsène Wenger sẽ không hăm hở đưa ra đối sách tuyệt vời nhất trong các tình huống như thế này nhằm chăm chút cho trải nghiệm của khán giả, dù ông sẽ sẵn sàng ủng hộ phương án nới rộng thêm không gian giữa đường biên và khu khán đài chính. Nhờ vậy, ông sẽ có điều kiện hỗ trợ các cầu thủ dự bị khởi động hiệu quả hơn, và hạn chế được những chấn thương không đáng có khi các học trò đuổi theo quả bóng ra khỏi khu vực thi đấu và va chạm với biển quảng cáo. Nhưng nếu Arsène, vốn ưa

quan sát trận đấu từ góc nhìn của bộ phận kỹ thuật và đã không thể chịu đựng nổi việc đứt liên kết với các cầu thủ, thì cổ động viên sẽ cảm giác như thế nào, khi nhận thấy những người hùng của họ đang ngày càng khuất xa tầm mắt?

Sự thay đổi còn diễn ra ở không khí trên sân, trong đó, thiết kế thẳng dốc của cầu trường Emirates đã gây được hiệu ứng đặc biệt, góp phần khiến ảnh hưởng của đội bóng thêm phần hoành tráng. Có thể thiết kế này đã đi ngược lại cách bố trí thông thường: Bất ngờ, vươn lên từ lớp đất bùn rắn chắc của rừng rậm thủ đô, sân vận động vô song của Simon Inglis trong thế kỷ XXI đã tung cánh bay lên, như chú chim phượng hoàng hồi sinh từ

đống tro tàn của một thời hoàng kim đã qua. Hiển nhiên, bạn sẽ hi vọng tìm thấy các khối kiến trúc quen thuộc trên con đường chính dẫn quanh sân vận động và giao cắt với những lối đi bộ vô hồn. Với quan điểm thiết kế hòa hợp với kiến trúc châu lục, nơi tọa lạc của đấu trường đã hội tụ được nét truyền thống lẫn hiện đại của phong cách Anh. Bao quanh bởi những khu nhà liên tiếp, liền kề với các khu căn hộ cao cấp trong tiến trình thi công (một số chủ hộ đã tỏ ra rất lịch thiệp với công ty bất động sản Arsenal) và xung quanh là các siêu thị cùng quán ăn mang-đi luôn sẵn sàng phục vụ, sân vận động chính là ví dụ điển hình cho nét văn hóa bóng đá cộng đồng ngay tại nơi đô thị sầm uất của thủ đô London.

Tiếc thay, 60.000 chỗ ngồi vẫn chưa đủ sức thỏa mãn tất cả khán giả trong những ngày thi đấu. Chỉ các khán giả đặt mua vé trọn mùa và thành viên hội cổ động truyền thống mới đủ khả năng vào sân, và sẽ có hàng nghìn người khác chờ đợi được theo chân họ (mặc dù người dân địa phương và chủ các căn hộ mới được xây dựng tại Quảng trường Arsenal đều có cơ hội ghi tên mình vào danh sách ưu tiên).

Với hàng nghìn khán giả may mắn được chen chân vào từ tiếng còi khai cuộc, sẽ có 4 thứ hạng thành viên cụ thể dành cho họ: hạng bạch kim (dành cho những người đặt giá vé trọn mùa đắt đỏ cho khu vực Thành viên Câu lạc bộ ngay giữa

khán đài chính), hạng vàng (dành cho khán giả đặt vé trọn mùa thông thường), hạng bạc (gồm các thành viên được ưu tiên mua vé đơn từng trận trong hệ thống vé cả mùa giải) và hạng đỏ (gồm những khán giả được phép mua số vé còn lại một khi quyền ưu đãi bốn tuần dành cho thành viên hạng bạc kết thúc). Vào thời điểm khánh thành sân vận động, đã có 9.000 thành viên hạng bạch kim, 36.000 thành viên hạng vàng, 22.000 hạng bạc và 80.000 hạng đỏ ghi tên đăng ký (thứ hạng đỏ là cấp cuối cùng trong hệ thống phân loại thành viên – vốn dành cho các cổ động viên mới). Trong trường hợp các vòng đấu không thể bán hết vé, thì các khán giả chưa phải thành viên mới có cơ hội vào sân, và đã có ý kiến hoài

nghi rằng họ cũng khó lòng tụ tập với số lượng lớn. Với hơn 100.000 thành viên hạng bạc và hạng đỏ ban đầu chỉ phải ứng 25 đến 26 bảng cho cả mùa giải, họ vẫn có cơ hội mua được vé, và chứng minh tính phù hợp của hệ thống đối với câu lạc bộ.

Vốn dĩ, sân Emirates đã ẩn chứa những vấn đề tiềm tàng, chí ít là từ thời gian rời sân đấu sau khi hồi còi mãn cuộc vang lên. Trong các trận cầu đầu tiên, khi đồng hồ điểm đến phút cuối, khu vực khán đài hạng đỏ đã nhanh chóng trở thành phông nền cho cảnh tượng hàng nghìn người lũ lượt kéo về lối ra càng nhanh càng tốt, với hy vọng không bị đám đông phía ngoài nghiền nát. Trong lúc hội đồng địa

phương đang kỳ vọng đường Holloway và các trạm xe điện ngầm Drayton Park được nâng cấp, thì tình trạng giao thông tại London vẫn cần khoảng 70 triệu bảng nhằm giảm tải ùn tắc, và cũng không thể hoàn thành dưới 30 ngày, đồng thời tạo thêm áp dựng cho các trạm xe Arsenal, Finsbury Park và Highbury & Islington. Chính sách giới hạn nơi đỗ xe của chính quyền thành phố đã làm nản lòng các khán giả muốn đi xe đến xem trận đấu, do đó, nhiều khả năng những người sống xa sân vận động sẽ phải bắt xe lửa và gia nhập cả hàng dài khán giả đến sau, một tình trạng khiến bản thân chính quyền cũng cảm thấy khó chịu trong thời gian dài, do họ luôn phải liên tục kiểm soát đám đông sau mỗi trận đấu.

“Điểm mấu chốt”, Mark Woodward – người đã vượt một chặng đường dài bằng xe hơi và tàu hỏa đến sân vận động nhưng vẫn phải xếp sau trong vài tuần đầu tiên – cho biết, “đó là mỗi người đều có cách lựa chọn riêng để đến được sân bóng, và nếu cơ sở hạ tầng giao thông không được nâng cấp, thì với lượng khán giả tăng thêm 20.000 người, người hâm mộ sẽ phải đối diện với thực tế phũ phàng và số người bỏ xem thi đấu sẽ ngày càng tăng thêm.” Đội bóng, lực lượng cảnh sát và chính quyền cần khoảng vài tháng để ổn định lại nhằm thích nghi với điều kiện mới. Vào thời điểm Emirates mở cửa mùa thứ hai, họ đã hầu như kiểm soát được mọi vấn đề, bất chấp thói quen cũ đã ăn sâu vào tâm

trí những khán giả vốn đã quen với cảnh chen chúc sau mỗi trận đấu, và những hàng ghế trống trải tầm 10 phút cuối giờ đã dần trở thành cảnh tượng quen thuộc trên khán đài.

Đội bóng cũng dần rút ra thêm nhiều kinh nghiệm từ cấu trúc bên trong Emirates. Tình trạng tù túng xưa kia đã không còn, nhờ vậy, Pháo Thủ giờ đã có thể cân nhắc đầu tư thêm về các dịch vụ ăn uống; đồng thời điều kiện phục vụ cũng đã thuận lợi hơn, và các quầy thức ăn sẽ không chỉ hiện diện ở các tầng trên, nơi quy tụ đủ các thành phần khán giả từ thủ đô London. Tầm nhìn ở hàng ghế trên có thể bao quát cả sân Highbury cũ, công trình đã được chuyển dời thành công về

sân nhà như một kỳ tích, và tọa lạc ngay góc khu đấu trường. Hoặc ít nhất họ cũng đã làm được điều đó, cho đến khi hầu hết sân vận động cũ đều được phá dỡ nhằm phục vụ thi công khu căn hộ Drayton Park.

Thời điểm đó cũng phát sinh yêu cầu tăng thêm số lượng lối ra vào, do một số lượng lớn khán giả sẽ rời chỗ ngồi của họ sau 30 phút thi đấu để tránh đám đông xô bồ lúc nghỉ giữa hiệp, còn những người ở lại đến hết 45 phút đầu tiên chắc chắn sẽ mắc kẹt ở cuối hàng, và không thể thoát ra trước khi hiệp đấu thứ hai bắt đầu. Nhiều lúc, cảnh tượng đó trông khác hẳn một trận đấu bóng đá, mà như một trận bóng chày hay bóng bầu dục tại

giải NLF, nơi khán giả luôn tự do đi lại bất chấp những gì đang diễn ra trên sân. Không bất ngờ khi rất nhiều cổ động viên trung thành vẫn tỏ ra tiếc nuối sân Highbury cũ, đặc biệt với sự xuất hiện của lứa cổ động viên mới thô thiển – những kẻ chỉ mong nhanh chóng lấp đầy dạ dày và lên đường trở về nhà, chứ chẳng có chút hưởng ứng nào đối với trận đấu họ đã bỏ cả mớ tiền để theo dõi.

Tất nhiên, nếu so với nhóm khán giả đặt vé trọn mùa và thành viên thông thường, tính trên bình quân đầu người, doanh thu từ các thứ hạng khán giả VIP sẽ cao gấp bội. Một trong những lý do then chốt khiến ban giám đốc phải cay đắng rời bỏ sân Highbury chính là số hàng ghế hạng

nhất quá hạn chế – kể cả đối với các khán giả lắm tiền hay khán giả doanh nghiệp. Trong khi đó, sân vận động mới ngay từ ban đầu đã không khiến họ thất vọng, đồng thời còn đem về nguồn doanh thu hơn hẳn Highbury. Tầng giữa khán đài Emirates có khoảng 9.000 chỗ ngồi hạng nhất – trong đó gồm 7.000 Thành viên Câu lạc bộ (những người đã chi từ 2.500 đến 4.570 Bảng cho vé ngồi trọn mùa) và 2.000 người tại 150 khu ghế ngồi danh dự, với tổng doanh thu bán vé vào khoảng 65.000 đến 150.000 bảng một năm (gần bằng mức lương hai tuần của ít nhất hai danh thủ, Thierry Henry và Dennis Bergkamp). Toàn bộ giá vé đã giảm dần sau hai mùa giải, và tăng lên trở lại vào năm 2011.

Vành đai các dãy ghế ngồi đã bị ngắt quãng tại khu khán đài phía Tây, ngay sau hàng ghế dành cho các 'ông chủ' – hay Câu lạc bộ Kim Cương. Với mức phí gia nhập 25 nghìn Bảng, 84 thành viên (gồm các nhân vật ưu tú chỉ được phép tham gia khi có thư mời và phải nằm trong danh sách chờ đến ba năm) cũng được đặc cách mua trước vé cho hai mùa giải với mức phí ban đầu 12.500 bảng mỗi mùa, bao gồm cả chỗ gửi xe ưu tiên ngoài khuôn viên sân vận động, với hội đồng quận Islington trực tiếp giám sát. Khu vực phía sau khán đài đã được chuyển thành khu ghế ngồi sang trọng, đại diện cho tiêu chuẩn mà khó có câu lạc bộ nào có thể sánh bằng. Mặt sàn cẩm thạch chạm khắc các hoa văn gỗ – khiến quan

khách ghé thăm liên tưởng đến các thành tựu trong quá khứ – đã phô bày sự tráng lệ của dãy phòng truyền thống, với những chiếc cúp bóng loáng, những tấm ảnh kinh điển, mô hình chiếc đồng hồ huyền thoại trên khán đài Highbury, chiếc trường kỷ bọc da hay những chiếc bàn thủy tinh. Tất cả đều toát lên vẻ xa hoa tột bậc tại khu thưởng lãm nơi các quan khách danh dự được đặc cách thưởng thức những món ngon trong hoặc sau khi trận đấu diễn ra, vốn xếp theo đẳng cấp dành cho ngôi sao Michelin trước đây. “Tôi gần như không thể nhận ra chính mình đang nguyền rủa trọng tài thậm tệ, trong khi bản thân đang thả mình trên cỗ ghế bành bọc nhung,” Brian Dawes chia sẻ – ông là người đã có cơ hội thơ thẩn

thăm quan xung quanh Câu lạc bộ Kim cương vào một ngày không thi đấu, “đôi lúc thật tuyệt vời khi biết rằng chúng tôi đang sở hữu một ‘dinh thự’ như thế này ngay trong khuôn viên sân vận động, thậm chí ngay cả ý tưởng giơ hai ngón tay khích lệ đám đông cuồng nhiệt phía dưới khán đài – những cổ động viên đang hớp từng ngụm bia thượng hạng – cũng thôi thúc tôi không ngớt.”

Hay phía dưới Câu lạc bộ Kim cương là khu vực dành cho ban lãnh đạo đội bóng. Kiến trúc hoành tráng tại đây khác xa một trời một vực so với phòng họp cấp cao chật chội của sân Highbury trước kia, vốn phải nới rộng gấp đôi để dành chỗ cho bàn tiếp tân, và chỉ có thể dùng

phục vụ tiệc buffet – đồng nghĩa bạn sẽ không tài nào tránh được việc chạm mặt các quan chức đối thủ cùng khách khứa của họ. Thời nay, thật khó kết thân với những quan chức tại các câu lạc bộ mà quan hệ giữa hai phía đã căng thẳng từ trước. Riêng tại Emirates, với khán phòng vốn thừa sức đáp ứng 120 thực khách, nơi bố trí các dãy bàn theo phong cách đón tiếp dành cho hôn lễ (và thực chất có rất ít ý kiến cho rằng khán phòng còn có thể phục vụ đối tượng nào khác ngoài giai cấp thượng lưu, và bất ngờ là hoàn toàn không có sự hiện diện của những chi tiết trang hoàng đậm chất Arsenal như tại Câu lạc bộ Kim cương), do đó, Peter Hill-Wood không nhất thiết phải dùng bữa tối với Daniel Levy nếu

ông không muốn.

Tại Câu lạc bộ Kim cương lúc này, rượu đang thánh thót chảy trong lúc bữa tối thượng hạng với đầy đủ ba món lần lượt được bày lên, và thực khách chỉ phải lựa chọn giữa thưởng thức món tráng miệng hay theo dõi quả bóng đang bắt đầu lăn. Sao phải vội vàng nếu bạn có thể nhấp hết ngụm cà phê hoặc brandy và chứng kiến trọng tài nổi còi khai cuộc từ dàn ti-vi plasma đặt khắp phòng? Nhưng tất nhiên, sau cùng thì bạn cũng phải bước ra ngoài và bắt tay với ban giám đốc cùng hàng khách VIP đang chờ sẵn, những người đã yên vị trên các bộ ghế sang trọng nhất ta có thể tưởng tượng được (cả về tầm nhìn lẫn sự thoải mái).

Có lẽ bạn đang hy vọng những bộ ghế đó cũng có chức năng sưởi ấm như các thiết bị hiện đại, nhưng thực tế, ngay cả trong những ngày giá lạnh nhất, khí trời cũng phải bất lực trước sức nóng của cổ động viên Arsenal trên khán đài. (Nước sơn của phòng họp cấp cao trước kia đã được sử dụng lại nhằm trang trí cho văn phòng mới, tọa lạc tại tòa nhà màu ngọc lam phía trên Cầu North Bank – mang tên Ngôi nhà Highbury. Thiết kế này đã phối hợp được với bản sắc truyền thống, dù không phù hợp chút nào với khung cảnh mới.)

Dãy ghế ngồi của Câu lạc bộ Thành viên cũng được bố trí cùng cao độ với khu khán đài dành cho ban lãnh đạo, cộng

thêm quyền lợi dùng thức uống miễn phí vào giờ giải lao; từ góc độ đó, họ có thể chứng kiến toàn bộ vành đai khán đài trung tâm hầu như trống vắng sau 45 phút thi đấu. Do thiếu quy định giới hạn về lượng thức uống có cồn đối với mỗi khán giả, nhiều cổ động viên đã mang về đến hơn 1,5 lít bia sóng sánh và buộc phải uống hết khi còn tụ tập phía sau khán đài. Hậu quả là các hàng ghế vẫn được để trống từng khoảng lớn cho đến khi hiệp hai bắt đầu, với vô số 'tiên tửu' vẫn còn bám trụ lại khu bậc thềm sân vận động và hào hứng theo dõi trận đấu qua màn hình lớn, trong tiếng chạm ly côm cốp.

Nếu phần lớn cổ động viên đều cảm thấy thỏa mãn khi thưởng thức những pha

bóng hấp dẫn nhất qua sóng truyền hình, vậy lý do nào khiến họ không chấp nhận ngồi nhà xem thi đấu, với hàng tá kênh phát sóng trực tiếp từ Emirates? Trên thực tế, với số lượng các hãng truyền hình giành giật tối đa cơ hội lên sóng, chất lượng dịch vụ tất nhiên sẽ giảm sút, thế nhưng suy nghĩ sẽ tình cờ bỏ lỡ dù chỉ một phút thi đấu, với các pha bóng đỉnh cao liên tiếp được phô diễn cũng khiến dân ‘nghiền’ bóng đá cảm thấy thất vọng, và có cảm giác họ đã lựa chọn một chỗ ngồi ‘rẻ mạt’. Là một trong số ít những tín đồ coi bóng đá như mục đích sống, Stuart Singer, một khán giả đặt vé trọn mùa đã chia sẻ về nỗi thất vọng của họ: “Tôi những tưởng thái độ lãnh đạm này từ số đông khán giả sẽ dẫn đến kết

thúc thật sự dành cho những ai muốn chung tay vì một tương lai sáng lạn hơn. Bất chấp vị trí nổi bật của khu khán đài dành cho Câu lạc bộ Thành viên, hẳn nhiều cầu thủ cũng cảm thấy lo lắng khi nhìn lên cầu trường vắng vẻ, và khó lòng tự động viên mình đánh đổi mồ hôi và tâm huyết cho mục tiêu chung của Arsenal."

Alan Smith cũng đồng tình rằng tình trạng trên đã "khiến tất cả lo lắng. Họ sẽ tự hỏi: đây có còn là sân khấu? Lẽ ra, anh phải cảm nhận được rằng tất cả cổ động viên đều muốn 'sống chết' cho đến hết hiệp hai, đến cuối trận cầu và luôn hiện diện phía sau anh. Đối với một cầu thủ, không gì đau xót hơn phải chứng kiến

những hàng ghế trống, và anh sẽ tiếp tục lưu giữ thành kiến này đối với những người theo dõi một cách uể oải. Tôi tin các cầu thủ sẽ bị tác động.” Phẩm chất của họ chính là minh chứng cho chân lý: ‘nếu anh phụ thuộc vào đồng tiền, anh phải chơi theo cách của đồng tiền.’ Không bất ngờ khi phần lớn thành viên trong Câu lạc bộ Thành viên không phải là tín đồ thật sự của Arsenal, thậm chí vài người còn chẳng hứng thú gì đối với thể thao. Mặc dù vậy, các băng ghế ngồi Emirates vẫn là những món hàng được săn đón nhiều nhất tại thủ đô.

Các khách mời doanh nghiệp danh dự được ưu tiên nhất hiển nhiên cũng ảnh hưởng đến không khí trận đấu, nhưng về

mặt tài chính, khán đài trung tâm vẫn là nguồn thu thiết yếu, với lượng khán giả đặt vé trọn mùa gấp khoảng 3, 4 lần so với mức tiêu chuẩn tại các khán đài phía trên và dưới. Chưa hết, chỉ tính riêng doanh thu vé bán từ khu ghế ngồi dành cho ban lãnh đạo, Câu lạc bộ Kim cương và Câu lạc bộ Thành viên, con số đã vượt mặt doanh thu của cả sân Highbury: ít hơn 10.000 người, nhưng mang lại thu nhập lên đến 35 triệu bảng mỗi năm. Như vậy, nếu tính cả doanh thu cộng thêm từ 50.000 khán giả thông thường (xấp xỉ 55 triệu bảng mỗi năm), ngân sách từ sân vận động đã được cải thiện gấp bội so với trước kia.

Nổi lên như một tân binh, Emirates đã

nhanh chóng trở thành một ứng cử viên cạnh tranh ngôi vị ‘sân vận động bóng đá thu lời nhiều nhất thế giới’ cùng Old Trafford và Bernabéu – giá cả tại London và thương hiệu câu lạc bộ đã giúp họ bù đắp cho sức chứa vượt trội từ các đối thủ, điển hình như Barcelona và Milan. Arsenal FC hiện đang đều đặn thu về 3,5 triệu bảng sau mỗi vòng đấu, cao gấp đôi so với doanh thu tương ứng tại Highbury, và đã vượt mặt lợi nhuận phát sóng để trở thành nguồn thu chủ chốt, đồng thời cán mốc 100 triệu bảng lần đầu tiên vào năm 2009. Ngoài hỗ trợ thanh toán các khoản lãi và mức tăng cố định từ chi phí hoạt động, thật bất ngờ nếu câu lạc bộ không kết thúc mùa giải với một báo cáo tài chính khả quan

chừng nào họ còn có thể lấp đầy mọi khoảng trống trên sân vận động.

Bất chấp mức giá vé cắt cổ cùng chiếc cúp FA năm 2005 – vốn là thành quả duy nhất cho hai năm nỗ lực gần đây, toàn bộ khán đài trung tâm, với những hàng ghế đầy quyền uy, vẫn hết sạch vé trong mùa giải đầu tiên. Kết quả này thật sự có ý nghĩa do đội bóng đã chứng tỏ được tiềm năng lợi nhuận, đồng thời vạch trần mức thua lỗ khủng khiếp tại Highbury những năm về trước. Tuy nhiên, câu hỏi then chốt vẫn là: ‘liệu khán giả có đang trả thêm tiền cho các giá trị mới lạ hay đã chấp nhận mua vé như một thông lệ?’ Và ‘liệu có ai khác sẵn sàng thế chỗ nếu họ bỏ ngang giữa chừng?’

Ban đầu, các sản phẩm cao cấp đã được xét cung cấp trong thời hạn 4 năm với mức giá đủ đảm bảo sẽ lường trước mọi khả năng tăng giá có thể. Tuy nhiên, với mức doanh thu thấp hơn kỳ vọng, ban lãnh đạo đã buộc phải xem xét lại chính sách của họ và chỉ ra giá cho các khu khán đài danh dự và các hàng ghế trong thời hạn một năm. Tuy nhiên, thị trường luôn biến đổi. So với Wembley – một địch thủ đáng gờm trong cuộc chiến thể thao, các doanh nghiệp có thể an tâm và tiếp tục đầu tư vào Arsenal, và nhanh chóng thu lợi từ các thành quả không nhỏ Arsène Wenger đã mang về cùng với khoản chi tiêu khiêm tốn của ông.

Gắn liền với không khí cuồng nhiệt đến

từ các danh hiệu, các danh thủ và từ chính cuộc chơi, Highbury đã kháng cự mọi khả năng suy giảm số lượng khán giả xem thi đấu, bất chấp giá vé cứ tăng vùn vụt. Mặc dù vậy, chính sách giá vé của Arsenal chỉ là bước đột phá xét trên những gì người hâm mộ Pháo Thủ đã trải qua, đặc biệt đối với các khán giả không đến sân thường xuyên. 15.000 chỗ ngồi, tính cả 3.000 chỗ dành cho cổ động viên đội khách, đã trở thành lượng khán giả trung bình trong mỗi trận đấu. Về 12.000 chỗ trống còn lại, nguyên nhân chính hiển nhiên sẽ đến từ hàng ghế trên đắt đỏ hơn (hầu hết các hàng ghế dưới giá rẻ đã được bù đắp nhờ lượng khán giả đặt vé trọn mùa đông đảo). Trong hai mùa bóng đầu tiên, các trận cầu kém hấp dẫn với

các đội bóng Hạng B đều chốt được mức giá vé tầng trên từ 38 bảng đến 66 bảng, trong khi các trận cầu Hạng A (năm trong số những trận cầu được trông đợi nhiều nhất ở Giải Ngoại hạng và có khả năng quyết định danh hiệu cuối mùa) giá vé tương ứng là 55 bảng đến 94 bảng (tháng Một năm 2011, do biến động của thuế giá trị gia tăng [VAT], giá vé thấp nhất của hàng ghế trên là 40 bảng, và cao nhất là 96 bảng). Năm 2004, Peter Hill-Wood đã gọi các mức giá trên là "kinh khủng. Và chúng sẽ không hạ nhiệt như mong đợi." (Peter đã đúng, thậm chí giá vé tầng trên còn tiếp tục tăng trên ba con số vào năm 2011.) "Chúng tôi đang cố gắng đưa giá vé về mức ổn định do các hàng ghế hạng thấp vẫn còn quá đắt đỏ –

khoảng 30 bảng, và phấn đấu cân bằng với giá vé trước đây tại Highbury," Hill-Wood cam kết. Nhưng đến năm 2008, ông đã buộc phải đưa ra một quan điểm thực dụng hơn. "Giải trí là một ngành kinh doanh tốn kém. Nhưng chúng tôi vẫn có hàng dài người đang xếp hàng mua vé [trên 40.000 người], nên có lẽ chúng tôi sẽ chưa tự đá văng mình ra khỏi cuộc chơi." Điều xảy ra khi các thành viên hạng bạc bắt đầu đăng ký chính là tất cả các chỗ ngồi giá thấp hơn đều đã hết nhẵn vé. Vì thế, chỉ một tháng sau, số vé trên đã được bán tháo cho các thành viên hạng đỏ, những khán giả nằm cuối danh sách vốn không thể lựa chọn mua vé, bất chấp mức giá cắt cổ dành cho số vé còn lại.

Ngày càng nhiều các trận đấu hạng B được bán vé đại trà do tâm lý ‘sính của lạ’ đã dần lắng xuống, và đội bóng chỉ còn biết cầu nguyện rằng đây không phải dấu hiệu cho một chuỗi doanh thu thất bại, đồng thời ban lãnh đạo buộc phải suy ngẫm về đám đông khán giả không lấp đầy sân vận động. Tuy nhiên, nếu được lựa chọn, họ vẫn muốn thuyết phục 50.000 khán giả chấp nhận trả giá cao nhất thay vì giảm giá đầu vào nhằm đảm bảo vé được bán hết, nhưng lại gây nguy hại đến lợi nhuận ròng. Giám đốc điều hành Keith Edelman đã phát biểu trong cuộc gặp gỡ giữa các quản lý kiệt xuất vào tháng Bảy năm 2008 (nhằm thông qua việc thanh lọc các khoản vay của câu lạc bộ) rằng đội bóng cần duy trì lượng

khán giả trung bình khoảng 22.000 người để đảm bảo hòa vốn và trả dứt điểm mọi khoản lãi phát sinh. Ba tháng sau, khi ông được chất vấn tại AGM nhằm làm rõ con số 9.000 khán giả ở khán đài trung tâm và 13.000 ở những khu vực khác, Edelman đã chối rằng ông chưa bao giờ đưa ra con số tối thiểu, và tuyên bố 32.000 mới là mức hòa vốn, và được chia đều cho ba khu vực khán đài. Ông cũng tỏ ra coi thường lưu ý rằng mỗi tiêu chí đều phải đòi hỏi được kiểm chứng thật kỹ lưỡng – nhằm đảm bảo đây là hình mẫu câu lạc bộ được các ngân hàng nhắm đến, nhưng cuối cùng lại tự làm chính mình bẽ mặt do không thể dự tính trước lượng khán giả đến sân ít ỏi. Và nếu phương thức hiện tại cứ liên tục ghi

nhận 60.000 người xem trong khi rất nhiều khán giả chỉ trả tiền mà không đến sân thì chúng ta có thể hiểu cách suy nghĩ của ông ta.

Trận cầu đầu tiên tại sân vận động mới (ngày 22 tháng Bảy năm 2006) là lần thử nghiệm thứ ba và cũng là cuối cùng. Đây cũng là trận đấu tri ân đối với Dennis Bergkamp, với lượng khán giả giới hạn trong khoảng 55.000 người. Arsène Wenger sút quả bóng bơm căng phồng về đường biên phía Bắc của sân vận động. Nếu không phải được dây neo giữ lại, quả bóng đã có thể bay vào lưới. Tuy nhiên, huấn luyện viên đã chệch mục tiêu và cú sút của ông đã bị gió cuốn phớt trên xà ngang. Nhưng cảnh tượng này vẫn

còn xa so với cam kết của ban lãnh đạo rằng Wenger có thể mua về bất kỳ cầu thủ mục tiêu nào ông mong muốn.

Các con số thể hiện rất ấn tượng trên mặt báo, nhưng Arsenal thực chất lại chẳng có nổi một xu tiền mặt trong tay. Tình trạng thâm hụt có khởi sắc đôi chút khi câu lạc bộ nhận được khoản tài trợ của Nike, từ Emirates và lợi nhuận từ khán đài danh dự cùng vé đặt trọn mùa; đồng thời thanh toán bớt chi phí sân vận động. Các khoản phí gia hạn từ Câu lạc bộ Thành viên cũng nhanh chóng được thu về và chi trả cho lãi suất phát sinh từ hai khoản vay 210 triệu và 50 triệu bảng ban đầu. Tiếp theo đó là cuộc tái đàm phán về hợp đồng vay 25 năm, nhưng vẫn để

lại cho câu lạc bộ 20 triệu bảng lãi vay thường niên cùng khoảng một nửa giá trị tài sản vay đầu tiên.

Năm 2008 – ngay thời điểm cam go trong thị trường vay vốn, các khoản thanh toán lãi suất (chiếm khoảng 10% doanh thu hàng năm) đã minh chứng cho sách lược tài chính sáng suốt của câu lạc bộ. Thêm vào đó, các hợp đồng mua như trường hợp Theo Walcott cũng được đàm phán lại và câu lạc bộ có thể trả góp theo tổng giá trị, và vài triệu bảng cũng có thể trở nên thiết yếu bất kỳ lúc nào. Các khoản tiền mặt tốt cũng buộc phải giữ kín nhằm phục vụ thanh toán – vốn theo thông lệ sẽ bị phá bung mỗi khi đội bóng đón chào gương mặt mới.

Thời điểm mở màn mùa giải 2007-2008, tuy đội bóng đã quen với lượng khán giả đông đảo trong bối cảnh sân Emirates đang tiến vào kỷ nguyên mới, thì mọi thứ xung quanh lại hầu như chẳng có gì thay đổi. Người hâm mộ Arsenal vẫn trông đợi Wenger lập thêm những kỳ tích mới – một khả năng phi thường vốn đã được công chúng thừa nhận. Thế nhưng, vẻ hào nhoáng từ những thành tựu trước đó chẳng qua chỉ nhằm che giấu một sự thật rằng: vị chiến lược gia đang dần nhận thức được cuộc chiến của ông sẽ ngày càng khó khăn hơn.

Chương 10. Chẳng đi đến đâu

Khoảng một tiếng rưỡi trước các trận đấu tại Highbury thường là thời điểm các cầu thủ Arsenal cập bến Cảng Chelsea, nơi huấn luyện viên lựa chọn để cả đội dùng bữa trước khi thi đấu, và làm một chuyến hành trình ngắn ngang qua khu trung tâm. Dừng xe trước lối vào đường Avenell, các học trò bước chậm rãi theo ông thầy của họ trên hành lang cẩm thạch, trong sự đón chào của đám đông cổ động viên đã kiên nhẫn chờ đợi phía sau rào chắn. Đặc biệt, những cô bé cậu bé còn không diễn tả hết sự vui sướng khi được

gặp mặt các người hùng của chúng. Chúng sẵn sàng hò hét khản cổ chỉ để nhận được những cái gật đầu hay vẫy tay đáp lại của một danh thủ nào đó trên đường. Tại Emirates, chiếc xe buýt của đội bóng với hàng cửa sổ chắn kính đen đã có mặt tại lối vào đường Hornsey. Vào những ngày âm u, khán giả chỉ có thể nhìn thấy những chiếc bóng của hành khách bên trong hắt lên ô cửa, trước khi cánh cổng điện mở ra và dẫn đường cho chiếc xe buýt vào trung tâm sân vận động. Họ dừng ngay trước lối vào dành cho cầu thủ và phòng thay đồ với không một bóng cổ động viên nào xung quanh. Đội hình 'Không Thể Đánh Bại' năm 2004 đã trở thành đội hình 'Không Thể Chạm Đến' ngày hôm nay.

Trong cuộc di dời đến ngôi nhà mới, khoảng cách giữa cổ động viên và các cầu thủ đã bị nới rộng thêm. Trong đó, khoảng cách vật lý giữa hai nhóm đối tượng, sự chênh lệch thái quá giữa khoản lương trả cho giới cầu thủ và thu nhập của những người làm công đã chứng tỏ một điều: nhiệt huyết gắn liền với bản sắc chiếc áo đấu đã không còn như xưa. Những ngày Charlie George – người đã là tín đồ của đội bóng từ khi còn là một cậu bé ở khu North Bank – còn khoác lên chiếc áo đấu Arsenal với vẻ tự hào, thể hiện mối giao kết mật thiết giữa số đông cầu thủ và người hâm mộ nay đã chìm sâu vào quá khứ.

Tiếc thay, Arsène Wenger lại ủng hộ thực

trạng này, và quyết tránh xa mọi phiền nhiễu có thể ảnh hưởng đến chất lượng trận đấu. Ông chỉ có một mục tiêu duy nhất – trong quá trình tôi luyện hình ảnh mới cho Arsenal, là lợi dụng mối ràng buộc để làm dịu bớt âm thanh huyên náo của đám đông cổ động viên trên khán đài. Bản thân Wenger cũng là hình ảnh phản ánh không khí đặc biệt trên sân cỏ nước Anh. "Lần đầu tiên đến Anh," ông nhớ lại, "tôi đã xem một trận đấu tại Anfield [giữa Liverpool và Manchester United] và thật sự bị sốc. Tôi đã không biết bóng đá có thể đem lại nhiều cảm xúc đam mê đến thế." Tiếc thay, chính ông lại vô tình làm xói mòn thứ nhiệt huyết gắn kết ấy giữa khán giả và cầu thủ, bằng cách duy trì sách lược nghiêm cấm

mọi tác động bên ngoài đến các học trò. Tất nhiên, ông không chủ tâm đào sâu hố ngăn cách giữa hai phía, nhưng với mong muốn kiểm soát tất cả, ông đã lờ đi mọi giá trị quảng bá có lợi từ lối chơi của các cầu thủ. Có lẽ đến khi nào dòng người hâm mộ vẫn còn tràn vào cổng sân vận động, thì mối dây liên kết trung thành vẫn có thể được tháo rời và tạm gác sang một bên.

Thứ Năm, ngày 20 tháng Bảy năm 2006, câu lạc bộ đã tổ chức sự kiện được gọi là ‘Ngày hội thành viên’ tại Emirates. Đó là trận đấu thứ hai trong ba trận thử nghiệm được sắp xếp trước vòng đấu chính thức đầu tiên. Do không phải trả tiền vé, nên dù số lượng đã được giới

hạn thông qua thể thức đăng ký phức tạp, vẫn có hàng nghìn cổ động viên được chào đón đến sân vận động, và được chứng kiến các cầu thủ tập luyện trên mặt sân còn thơm mùi cỏ mới. Tuy nhiên, do các quy định về tiêu chuẩn an toàn, đội bóng chỉ sử dụng khu khán đài ở tầng trên, do vậy đã cách ly khán giả khỏi chỗ ngồi ưa thích của họ. (Hai buổi đấu tập khác từng được sắp xếp tại Highbury cũng giới hạn khán giả ở tầng khán đài phía trên.) Thêm vào đó, do gần ba tuần nữa vòng chung kết World Cup tại Đức mới kết thúc, nên chỉ có 4 trong số 16 gương mặt hàng đầu của Arsenal xuất hiện trên sân (bao gồm hợp đồng mới Tomas Rosicky, Kolo Toure, Emmanuel Eboué và Emmanuel Adebayor), và họ

cũng tách riêng phần tập luyện với các đồng đội khác, bao gồm các cầu thủ dự bị trong đội hình một và các tài năng trẻ, gồm cả những chàng trai còn nhiều bỡ ngỡ chỉ mới vào sân lần đầu. Vẫn còn hai lối vào khác được bổ sung qua cửa hàng lưu niệm của câu lạc bộ, do chính giám đốc điều hành Keith Edelman sắp đặt – dù không nhận được lời cảm kích nào từ các cầu thủ trẻ – sau khi dính vào một vụ rắc rối với đội bảo vệ trên sân. May mắn cho Edelman, toàn bộ khán giả đều không nhận ra hai lối đi khi họ xếp hàng mua sắm tại quầy lưu niệm, và cũng không bất ngờ khi chẳng có ai nhận ra chúng từ phía trong, do mọi ánh mắt đều bị các tình huống nảy lửa trên sân thu hút.

Buổi tập luyện kết thúc với một pha sút bóng yếu ớt về phía khu khán đài tầng trên, như muốn tặng cho số đông cổ động viên trên đó một món quà. Cùng với sự chán nản khi phải chứng kiến chiến thuật chiếm lĩnh sân đấu thiếu hẳn đi những pha tranh chấp nhằm giành quyền kiểm soát bóng, Wenger cũng không khỏi phật lòng khi hầu hết các vị trí của ông đều không qua được mức 'khá', với đa số các đường bóng đều chệch mục tiêu và lao thẳng vào khu khán đài phía dưới. Tuy màn trình diễn nhạt nhòa đã khiến hàng nghìn khán giả thất vọng rời sân mà chẳng xem được gì, nhưng chính thất bại trong mục tiêu luyện lập đã chỉ rõ sự khác biệt giữa đội hình Arsenal 2006 với hàng thủ quét 'hình chữ chi' vốn là

‘đặc sản’ trong thời hoàng kim của George Graham. Mặc dù vậy, mục tiêu quảng bá đã thất bại thảm hại. ‘Ngày đặc biệt’ đã phô diễn bộ mặt không tốt của đội bóng, khác xa những gì đối thủ của họ nhận được. Tại Stamford Bridge hay White Hart Lane, cổ động viên không những tràn ngập khán đài, mà các cầu thủ còn sẵn sàng chụp ảnh và ký tặng với người hâm mộ dọc đường biên. Vào ‘ngày hội thành viên’ thứ hai, khu khán dài dưới cuối cùng cũng mở cửa để công chúng có thể tiếp cận trận đấu gần hơn. Thế nhưng, vẫn không có sự tương tác nào. Thậm chí trong một ngày thứ Hai tháng Mười hai đẹp trời, khi đội hình chính thức vừa dưỡng sức sau kỳ nghỉ cuối tuần tập hợp lại và ngồi quanh vòng

tròn trung tâm, họ cũng chỉ hướng mắt đến các nhân công đang chuẩn bị cho Carling Cup, chứ chẳng đoái hoài đến khán giả đang trông ngóng. Tất nhiên, họ chỉ đơn giản tuân theo mệnh lệnh của huấn luyện viên: Không tỏ ra thân mật! Đó dường như là một buổi tập được truyền trực tiếp từ London Colney, chứ chẳng có chút tương tác nào với khán giả trên sân cả.

Nếu tập luyện là cách làm nóng nhằm chuẩn bị cho phong độ tốt nhất của toàn đội vào mọi thời điểm, thì sân tập chính là nơi làm việc của Wenger, và các thiết bị chính là công cụ của ông. Là một người cầu toàn trong công tác chuẩn bị, hiển nhiên, ông nhất định sẽ bàng hoàng

trước chất lượng yếu kém của toàn đội hình khi vừa tiếp quản đội bóng. Arsenal dường như chưa bao giờ thật sự làm chủ khu tập luyện của họ. Một mặt bằng thuê từ Đại học Cao đẳng London tất nhiên sẽ khác xa sân tập được đầu tư chu đáo của Monaco tại La Turbie trên những ngọn đồi xứ Nice quen thuộc; sau 18 tháng dẫn dắt tại Grampus Eight, chẳng có gì khiến ông tiếc nuối.

Huấn luyện viên đã nâng cấp cơ sở vật chất tại Arsenal một cách thuận lợi, khiến học trò của ông bắt đầu đùa cợt rằng chính 'Arsène Wenger' phải chịu trách nhiệm cho ngọn lửa thiêu rụi phòng thay đồ cũ. Trong một cuộc phỏng vấn với Remi Garde, một trong những hợp

đồng đầu tiên của ông tại London nhân dịp một hãng truyền hình Pháp kỷ niệm 10 năm phục vụ của ông tại Highbury, danh thủ một thời đã đặt câu hỏi với giọng nói ấp úng trong miệng: "Ông còn nhớ đã từng thiêu cháy một công trình cũ để dựng nên cái mới không?" "Hôm nay tôi có thể cam đoan với anh", Wenger trả lời, "đó hoàn toàn là một tai nạn. Chính vụ cháy đó đã đem lại vận may và giúp xúc tiến công cuộc xây dựng trung tâm tập luyện mới và phát triển đội bóng." Điều chưa được tiết lộ chính là Wenger đã xây dựng thành công một đế chế bí mật cho riêng mình, tránh xa những cặp mắt tọc mạch và những kẻ ngoài cuộc chỉ tỏ ra nhã nhặn khi có điều cần cầu xin.

Ông còn nắm được một vận may khác khi tiếp nhận một món quà hào phóng hiếm hoi từ Real Madrid – với trị giá 23 triệu bảng nhằm đổi lấy sự phục vụ của Nicolas Anelka vào năm 1999. Không ai biết chính xác số tiền đó đã đi đâu, nhưng đội thi công đã ngay lập tức vào cuộc. Một năm sau, nhờ sự hỗ trợ của một cổ động viên Arsenal, bộ trưởng thể thao Kate Hoey, bộ phận kỹ thuật đã sắm được một phòng nghiên cứu vô giá cho riêng họ.

Trước hết, sẽ có 10 sân đấu đúng chuẩn có thể khiến mọi sân tập tại Giải Ngoại hạng phải ghen ty; trong đó, có 2 sân được trang bị hệ thống làm ấm dưới mặt cỏ và được đảm bảo ở mức 17° C. Nhờ

thế, sẽ không còn buổi tập nào bị trì hoãn, thậm chí trong điều kiện thời tiết cắt da cắt thịt. Mỗi sân đấu chỉ được sử dụng tối đa 5 ngày liên tiếp, và cần dành thêm 10 ngày để bảo dưỡng. Các sân tập còn được bổ sung thêm phòng tập thể hình, một hồ thủy liệu và trung tâm y tế, một nhà hàng thượng hạng, phòng thay đồ và khu hành chính. Mỉa mai thay, nơi tọa lạc của một trung tâm tráng lệ như thế lại chẳng khác nào một tảng đá xấu xí còn sót lại của sân tập cũ, nhưng đã được đổi mới từ phong cách hiện đại đến quy mô toàn diện.

Với một khu phức hợp được thiết kế nhằm đáp ứng toàn bộ nhu cầu của đội hình một, của đội dự bị và đội trẻ, đồng

thời để đơn giản hóa trách nhiệm của ban huấn luyện và các cầu thủ ở nhiều cấp độ khác nhau, Arsène đã “gần như chết cứng”. Không có nhiều điều phải bận tâm đối với thứ nghi thức kiểu cách này, ngoại trừ việc các tay pha trà truyền thống cứ thêm đường vô tội vạ theo cách uống ưa chuộng của người Anh, còn phong cách hiện đại thì luôn hạn chế tối đa chất ngọt khỏi thực đơn. Các chuyên gia dinh dưỡng và đầu bếp cũng gia nhập đội ngũ chuyên gia y tế và rèn luyện thể chất, nhằm đưa ra các chế độ ăn uống lành mạnh được đích thân Wenger giám sát.

Tuy nhiên, trong lúc mọi nhu cầu của cầu thủ đều được ưu tiên – họ còn được phép

sử dụng các phòng thay đồ riêng tư, rộng rãi và thoải mái – thì văn phòng của ‘giáo sư’ chỉ vừa đủ rộng để đáp ứng các chức năng cần thiết. Khi một vị khách ghé thăm tỏ ra ái ngại về nơi chốn xoàng xĩnh của ông, Wenger đã bật cười: “Tại sân vận động tôi còn sống khiêm tốn hơn thế này.” Năm 2003, ông đã chia sẻ: “Tôi chỉ biết rõ ba nơi ở London: Nhà tôi, sân Highbury và sân tập luyện.” Và chính sân tập luyện là nơi tiêu tốn của ông nhiều thời gian nhất. Để lại các vật dụng thường ngày, ông trải qua hàng giờ nghiền ngẫm trong không gian buồn tẻ trông ra bãi đỗ xe, với những tấm ảnh của “những chàng thủ quân nhiệt huyết” – theo lời ông chia sẻ – Adams, Vieira và Henry treo trên tường. Căn phòng được

chia làm hai, với một bàn làm việc lớn và chiếc sô-pha ba chỗ ngồi là điểm nhấn của mỗi phần. “Chiếc ghế dành cho việc thỏa thuận, còn chiếc bàn dành cho việc chấp thuận [các hợp đồng]”, Wenger giải thích.

Cho đến ngày chuyển đến ngôi nhà mới vào tháng Mười hai năm 2010, ông đã có văn phòng thứ ba tại nơi ở cũ Totteridge, nơi thậm chí còn bé hơn hai văn phòng trước đó, và còn là căn phòng ưa thích của vợ và con gái ông khi họ cần dùng máy tính. Món đồ duy nhất liên quan đến bóng đá tại đây là một chiếc áo đấu với chi chít chữ ký của các cầu thủ cùng dòng chữ đề tặng ‘Arsène 50’, món quà từ các học trò nhân ngày sinh nhật của

ông. Từ phía bên ngoài, nơi duy nhất có thể nhận ra người chủ của ngôi nhà xinh xắn này, mà không bị mặt đường rộng rãi chắn ngang, chính là ba chiếc chảo vệ tinh cùng dòng chữ dè dặt ‘Vì Arsenal’ như hô hào đặt trước cửa sổ phòng ngủ tầng trên. Tuy nhiên, ngay khi sự thật này được công chúng phát hiện, chủ nhân ngôi nhà đã vội vàng gỡ bỏ dòng chữ đó.

Perter Hill-Wood một lần đã nhấn mạnh, “Tôi không biết ông ấy làm gì với tiền của mình, dù chỉ có Chúa mới biết chúng tôi luôn trả đủ cho ông ấy.” Giờ đây, ít nhất Hill-Wood cũng biết một phần số tiền đó đi về đâu. Sau khi được một số tờ báo lá cải đưa từ trang cuối lên trang nhất do hệ lụy của vụ việc họ gọi là bê

bối tình ái, nhà Wenger nhận ra chốn riêng tư của họ đã bị xâm phạm. Do vậy, họ đã chuyển nhà xuống khoảng 1km và gia nhập khu dân cư cao cấp được bảo hộ riêng, nhờ vào những tấm séc bạc triệu của Wenger.

Dù sống tại đâu, thì chính sự khác biệt trong sinh hoạt gia đình đã mang đến cho người đàn ông trụ cột cơ hội thoát khỏi những trầm uất và căng thẳng của công việc huấn luyện nhiều áp lực, gắn liền với vẻ hào nhoáng quá sức chịu đựng của ánh đèn truyền thông. Thứ Wenger đánh mất sau một chuỗi tháng ngày căng thẳng và mệt mỏi chính là thái độ điềm tĩnh ông vẫn thường thể hiện trong những năm tháng tươi trẻ tại Nhật Bản, cùng sự

thanh thản ông cảm nhận từ quốc gia này. Giờ đây, những cử chỉ của ông chỉ phản ánh một nhân vật đã chịu đựng quá nhiều áp lực phải mang về biết bao thành tựu tốt đẹp, đồng thời phải thỏa mãn kỳ vọng của bao người. Thế nhưng, ông không mang những rắc rối ấy về nhà. Chính sự hiện diện của con gái ông, Laura, thiên thần bé nhỏ chẳng hề ái ngại trước tính khí thất thường của cha mình, đã mang lại hơi thở trong lành giúp cân bằng lại nhịp sống của ông, giúp ông thư giãn và tận hưởng thời gian cùng gia đình. Khi xao lãng, ông có thể đọc tiểu sử các danh nhân và tự thách mình ném quả bóng cam vào chiếc rổ lắp sau vườn, đồng thời cũng tự mình hoàn thiện các cú ném và tự giải tỏa căng thẳng. Thế nhưng, chiếc

màn hình khổng lồ đặt tại trung tâm khu nhà được mở sẵn ở các kênh Canal+ hay Sky Sports, đã chứng minh bóng đá không chỉ là công việc, mà còn là niềm đam mê của ‘ngài giáo sư’. Gia đình cũng thấu hiểu và chấp nhận việc ông dành hàng giờ trước màn hình lớn, mà chẳng màng chuyển kênh lấy một lần.

Gần 24 giờ sau trận tứ kết Champions League khốc liệt với Liverpool và bị loại khỏi cuộc chơi năm 2008 – một trong những thất bại lớn nhất trong sự nghiệp cầm quân của ông, Wenger vẫn xuất hiện một cách bình thản như chưa có chuyện gì xảy ra khi về nhà nghỉ ngơi cùng gia đình. Mặc dù vậy, khi được hỏi về việc lựa chọn các cầu thủ cho trận cầu

quyết định danh hiệu vô địch tại Old Trafford 4 ngày sau đó, ông đã trả lời, "Tôi không có ý kiến." Với ông, đó là công việc của ngày mai và ngày mai có thể chờ đợi. Vợ ông, Annie chính là người đóng vai trò to lớn trong việc gìn giữ không khí ấm cúng trong gia đình – thứ tài sản quý giá mà vật chất không thể mua được. Các mối quan hệ đều được dàn xếp ổn thỏa, và Wenger vẫn chuộng cách sống kín đáo ít va chạm với bên ngoài hơn.

Annie Wenger là một phụ nữ quyến rũ và duyên dáng, một hình ảnh mẫu mực cho nét thanh lịch đến từ nước Pháp. Bà đã chứng tỏ mình là mảnh ghép hoàn hảo của đức lang quân khi nhận lời mời từ

ban giam đốc đến tham dự buổi tiệc khánh thành bức tượng bán thân của ông tại AGM năm 2007. Nhằm nhấn mạnh những cống hiến lớn lao ông đã đóng góp cho Arsenal, nhà điêu khắc đã giữ lại những đường nét biểu trưng vốn được dùng để vinh danh một huyền thoại huấn luyện khác của Arsenal, Herbert Chapman – một tác phẩm dành cho quan khách chiêm ngưỡng từ đại sảnh sân Highbury. Wenger đã vô cùng ngạc nhiên khi chứng kiến sự hiện diện của vợ mình khi bà được chào đón bằng những tràng pháo tay nồng nhiệt. Chỉ trong chốc lát, bà đã chiếm được cảm tình của các cổ đông khi tiếp chuyện họ trong buổi tiệc nhẹ, sau những nghi thức rườm rà của sự kiện chính. Khi đó, chồng bà còn đang

mải làm dáng chụp ảnh và ký tặng cho vô số cổ động viên như một thông lệ tại AGM.

Trở về nhà, Wenger đã thấy mình xuất hiện trên The Daily Mail và L'Equipe. – hai tạp chí tiếng Pháp ra hàng tuần. Dù không ngại chất vấn với báo giới trong các buổi họp báo hàng tuần, ông cũng không rõ và không quan tâm những gì họ nói về ông, ngoại trừ chấp nhận một sự thật rằng mọi điều ông nói sẽ trở thành miếng mồi ngon cho những dòng tít cơ hội.

Dù cố ý hay không, ông cũng đã tự bôi xấu hình ảnh của mình trước công chúng. "Vâng – tôi là kẻ thua cuộc thảm hại,"

ông nói, “Tôi đã nghe thấy điều đó. Tôi thậm chí nghĩ vợ tôi cũng sẽ đồng tình với các anh rằng tôi là kẻ thua cuộc thảm hại. Nhưng tôi luôn tranh đấu vì công bằng. Điển hình như trận thua 4-0 của chúng tôi trước Manchester United [trong khuôn khổ Cúp FA – tháng Hai năm 2008], tôi đã không có lời bình luận nào. Nhưng khi chúng tôi thua cuộc sau chuỗi 49 trận [bất bại], tôi không thể đồng tình với cách trận đấu diễn ra. Hiện nay, điều khó khăn đối với một môn thể thao hiện đại đó chính là anh không thể đưa ra quá nhiều lựa chọn; chỉ một lựa chọn duy nhất được quyết định và các dòng tít sẽ xoay quanh lựa chọn đó. Ví dụ trong trận đấu với Wigan [hồi tháng Ba năm 2008], chúng tôi đã không thể

chiến thắng. Tôi phải thừa nhận rằng chúng tôi đã không chơi đúng sức trong tất cả các trận đấu, đã bỏ lỡ nhiều cơ hội, đã thiếu đi những pha bóng tỏa sáng và khiến thế trận trở nên tồi tệ. Tôi đã cố gắng chứng tỏ phẩm chất của đội bóng với Wigan nhưng điều đó đã không thể xảy ra. Và điều tồi tệ nhất đối với anh chính là anh đã rơi vào tình thế khiến anh không thể tiếp tục đưa ra những tuyên bố công bằng. Vì họ [báo chí] sẽ vắt kiệt từ lời tuyên bố của anh với những yếu tố có thể thỏa mãn khán giả.

Khi David Dein vẫn còn tại vị, ông và phòng truyền thông sẽ sẵn sàng chỉ dẫn tường tận cho Wenger nếu cảm thấy cần thiết. Không như đồng nghiệp cũ, Dein sẽ

đọc ngấu nghiến tất cả những gì báo giới cung cấp, do đó, không gì có thể thoát khỏi cặp mắt diều hâu của ông, và thường những tay kí giả viết sai sự thật sẽ phải chịu trách nhiệm cho sai phạm bị vạch trần của họ. Theo quan điểm của ông, danh tiếng của Arsenal quá trong sạch đến mức không thể chất chứa nỗi phẫn uất nào. Khi tờ Newsnight đặt câu hỏi về bản chất mối quan hệ giữa Arsenal và đội bóng Bỉ Beveren, Dein đã tiến hành một cuộc điều tra vì một lời lăng mạ mang tính cá nhân phản đối cách làm việc của câu lạc bộ, mà hầu như quên sạch những bản hợp đồng "giá hời" với Anelka và Fàbregas. Sau cùng, hãng BBC Sports cũng tỏ ra lạnh nhạt, như thể họ chẳng có gì phải làm với vụ việc của

Newsnight. Trong tâm trí ông, vị phó chủ tịch vẫn luôn cho rằng ông có thể phát biểu một cách thoải mái và nhường lại tấm lá chắn dư luận cho ban truyền thông, những người tiếp quản công việc từ ông.

Nhận thức được vai trò của họ đối với hình ảnh câu lạc bộ, ban truyền thông của Arsenal đã xem mình như ‘tổ thẩm tra’ phụ trách những vấn đề điều tiếng của câu lạc bộ. Tại bất cứ đâu, những lời chỉ trích cũng không được dung thứ, và những kẻ cung cấp tin xui xẻo tội nghiệp từng đưa ra các bình luận không thể chấp nhận hay các phóng viên không thể chứng thực phát ngôn của họ một cách thuyết phục sẽ tự chôn vùi sự nghiệp của mình.

Những ai dám cả gan tiến xa hơn và trực tiếp phê bình ban truyền thông sẽ sớm nhận ra đó là cách nhanh nhất để bị kỷ luật. Kiến nghị lên UEFA cũng không thể giảm nhẹ án phạt của họ. Chỉ có những phóng viên bóng đá tầm cỡ ở các hãng thông tấn quốc gia mới phần nào thoát được bàn tay công lý. Và thậm chí, ngay cả một ‘đứa con cưng’ của đội bóng cũng không phải ngoại lệ. Khi Alan Smith, với vai trò chuyên gia thể thao của Sky, dám mạo hiểm quy kết trách nhiệm cho cả hai bên trong cuộc ẩu đả tại Old Trafford năm 2003, các hợp đồng đưa tin tiếp theo của anh đã lập tức bị hủy bỏ và anh cũng trở thành kẻ bị ghẻ lạnh trong nhiều tháng trời. Đối với nhiều cổ động viên, đây chỉ là tai tiếng nhỏ: “Anh ta đã bám

váy Sky và đánh mất lập trường," một người kết tội, "và thế là tội chồng thêm tội."

Sau cùng, khi vị chủ tịch đứng ra chịu trách nhiệm cho hình ảnh câu lạc bộ trước công chúng, David Dein vẫn đề xuất cho ban truyền thông tiếp tục vạch trần các vụ việc bất công xảy ra với Arsenal. Thế nhưng, ông cũng bất đắc dĩ phải trực tiếp nhúng tay nhằm ngăn chặn những lời chỉ trích về họ. Một lần, ông đã nhận được cuộc điện thoại từ trưởng ban truyền thông về một vụ việc có nguy cơ đổ vỡ, khi công chúng chứng kiến một trong các tiền đạo của đội bóng đánh đập bạn gái của anh ta. Nhằm nỗ lực xoa dịu tình hình, ông đã vặn ngược câu hỏi một

cách văn vẻ: “Thế các anh muốn tôi làm gì? Chẳng phải anh ta là một ‘chân sút’ sao?” Ngay đến Wenger cũng quyết định làm lơ những tai tiếng vụn vặt, không phải vì những vụ việc đó nằm ngoài thẩm quyền của ông, mà chúng sẽ làm gián đoạn công việc đang tiến triển tốt. Ông thừa nhận, “David đã nhận lãnh những trách nhiệm đê hèn [như thỏa thuận với các đại diện] giúp cho tôi.” Điều đó cũng phù hợp với mục tiêu của Dein tại ban truyền thông nhằm kiểm soát các sự kiện, thậm chí nếu ông lường trước được việc xử lý chúng sẽ rất khó khăn. Nhưng vận may rồi sẽ giúp họ nếu họ tận tâm vì câu lạc bộ.

Wenger, như mọi khi, là người quan tâm

nhất đến những gì xảy ra trên sân cỏ. Đôi khi, nếu ông có thể nhìn lướt qua dáng vẻ của chính ông ngoài đường biên, ông sẽ tự cảm thấy kinh ngạc. Khi xem lại những điểm nhấn hay những pha quay chậm trong các trận đấu của Arsenal qua truyền hình, ông sẽ nhận thấy một dáng người đang kích động ngoài đường biên, và quan sát trò hề của chính mình với vẻ 'không thể tin được'. Trong những thời điểm khó khăn, ông cũng ý thức được phải nỗ lực hơn để áp lực không thể đánh gục ông. Tuy nhiên, không phải lúc nào ông cũng thành công. "Tôi thường rất điềm tĩnh," ông chia sẻ, "nhưng tôi lo rằng với những người vốn điềm tĩnh như tôi, một khi cảm xúc đã bộc phát thì sẽ rất kinh khủng." Khi một trong những tình

huống hiếm hoi trên thật sự xảy ra, một thành viên trong ban truyền thông đã phải tiếp nhận những lời lẽ phản hồi cay độc khủng khiếp, sau khi một vụ việc ngoài mong đợi đã dẫn đến phong độ tồi tệ của đội bóng tại một đêm đấu sớm trên sân khách trong khuôn khổ Champions League. Wenger luôn cố gắng trở về nhà càng sớm càng tốt sau trận đấu, do vậy, ông đã vô cùng bực tức khi cả một bữa tiệc phải chờ đợi một cầu thủ duy nhất kết thúc bài phỏng vấn với một kênh truyền hình địa phương.

Các buổi họp báo trước trận đấu của Wenger thường được tổ chức ngay tại trung tâm tập luyện. Chúng thường được bố trí ngay sát bên phòng ăn của các cầu

thủ; nhưng với cách sắp xếp như thế, không thể tránh được việc những người tham gia trong cả hai sự kiện sẽ chạm mặt nhau. Và rủi ro từ những hành động thân mật khi đó sẽ vượt quá những gì ban truyền thông có thể đảm bảo. Do đó hiện nay, các sự kiện truyền thông của đội bóng đều được tổ chức tại một khu riêng biệt đối diện với bãi đỗ xe để tránh những nguy cơ có thể xảy đến với các cầu thủ.

Công bằng mà nói, thật khó cho ban truyền thông khi phải yêu cầu các siêu sao làm bất cứ điều gì mà không có chỉ thị trực tiếp từ huấn luyện viên. Các cuộc phỏng vấn lại thường xuyên gắn liền với các nghĩa vụ tài trợ cá nhân, và thật khó

khi phải thuyết phục các cầu thủ dành chút thời gian, dù là cho hoạt động truyền thông của chính câu lạc bộ.

Các Pháo Thủ còn dễ dàng lặn mất tăm khi nhắc đến các nghĩa vụ ‘thương mại và xã hội’. Một hợp đồng tiêu chuẩn của Giải Ngoại hạng Anh đã chỉ rõ các nhiệm vụ liên quan đến công tác phục vụ lại câu lạc bộ (như các buổi ký tặng tại quầy lưu niệm của đội bóng) hay xúc tiến các chiến dịch quảng bá liên quan (điển hình như ghé thăm các trường viện nhằm chứng nhận cho phong trào Chống Phân Biệt Chủng Tộc Trong Bóng Đá) phải được hoàn thành ít nhất 4 giờ trong tháng. Thế nhưng, cũng giống như hầu hết các câu lạc bộ khác, Arsenal thật sự

không quá khắt khe khi triển khai các quy định này. May ra họ mới có thể lấy được 4 tiếng mỗi mùa từ các danh thủ trong một vài hoạt động trên. Vì vậy, khi Trung tâm Hỗ trợ Cổ động viên được bổ sung trong cửa hàng All Arsenal – ngay phía dưới tòa nhà Highbury House – và chính thức hoạt động với sự hiện diện của vô số cổ động viên tên tuổi, đội trưởng Pháo Thủ những năm thập niên 80 – Kenny Sansom – và hậu vệ trái Justin Hoyte đã đích thân cắt băng khánh thành. Các ngôi sao dường như có nhiều việc thú vị hơn là gặp gỡ công chúng. Họ có thể tuyên bố tình yêu đối với câu lạc bộ và cổ động viên, sẵn sàng hôn lên chiếc phù hiệu để chứng tỏ lòng trung thành; thế nhưng, lời nói và cử chỉ của họ sớm

muộn cũng trở nên giả dối khi họ bị buộc phải trả lại những lợi ích mà các đại diện và lương tâm của họ cho rằng họ không đáng phải hàm ơn.

Khi đội bóng sắp xếp bữa tối thường niên cuối mùa giải để gây quỹ cho các hoạt động từ thiện được chỉ định trong năm, chỉ có các tấm vé hạng sang được bán ra, và Arsène Wenger cùng đội hình chính thức của ông sẽ xuất hiện như sự kiện chính. Mỗi khán giả sẽ phải trả mức giá tương đương 2.000 bảng nếu muốn nhận được lời chúc cá nhân từ Wenger và tham gia cuộc trò chuyện sau bữa tối với đội hình một. Tuy vậy, ban truyền thông vẫn phải tổ chức sự kiện trong lo sợ, rằng các cầu thủ sẽ không ngại ngần

giở thói kiêu căng. Chỉ có một số ít tên tuổi được cho là rộng lượng vào thời đại của họ – như Gaël Clichy, Johan Djourou hay Theo Walcott – một thực trạng đáng buồn khi xuất hiện ngày càng nhiều bằng chứng về vết nứt lan rộng giữa các 'đại diện' của câu lạc bộ cùng những nhân vật phải rút hầu bao để quảng bá cho đội bóng.

Tình hình ngày một trầm trọng khi họ bắt đầu xem truyền thông – cầu nối giữa các cầu thủ và người hâm mộ – như một nỗi phiền nhiễu cần dung thứ hơn là khuyến khích. Điều này đã được chứng tỏ ngay từ vị thế của báo chí tại Emirates, khi khu vực dành cho phóng viên chỉ được bố trí tại hàng ghế cuối ngay cạnh chấm

phạt góc. Tại Highbury, báo chí ít nhất cũng được ưu ái tại khán đài trên phía Đông, ngay sát bên khu khán đài dành cho ban lãnh đạo. Vai trò của họ tại Emirates đã sa sút rất nhiều, thế nhưng với những hàng ghế đắt đỏ tại khu khán đài trên không thể thỏa mãn mọi thành phần khán giả, thì cách đối đãi đó dù sao vẫn chấp nhận được. Trước khi Giải Ngoại hạng được thành lập, giới phóng viên vẫn được xem là ‘cổ động viên với chiếc máy đánh chữ’. Nhưng giờ đây, khi báo giới bị công chúng xem là loài quỷ dữ được dung túng, sẽ không đội bóng nào trong quá trình xây dựng sân vận động mới hay tái thiết khu khán đài cũ lại sẵn sàng ưu tiên cho họ những hàng ghế tốt nhất trên sân nhà. Tuy nhiên, nhờ sự

can thiệp của UEFA và FIFA, trong các giải đấu quốc tế hàng đầu, truyền thông vẫn được đảm bảo chỗ ngồi kế cận hàng ghế VIP – nếu có thể.

Cuối mỗi trận đấu của Arsenal, ban truyền thông sẽ quay lại nhiệm vụ của họ. Từ ‘thiên đường’ của kẻ chạy việc, được theo dõi sát sao công việc của các phóng viên báo đài, họ sẽ ý thức rõ ràng các vấn đề gây tranh cãi từ những gì được chứng kiến tận mắt hoặc qua màn ảnh truyền hình, và có thể soạn sẵn các câu hỏi để chuẩn bị cho các buổi phỏng vấn sau trận đấu. Bí quyết là phải luôn ‘nắm vững thông điệp’. Với vai trò ‘người làm công’, các cầu thủ sẽ dần chạm đến nỗi lo sợ của toàn đội khi bắt đầu bị dồn ép

– thứ áp lực đã được phổ biến cho họ qua các buổi tập dượt truyền thông vốn là một phần trong chương trình huấn luyện, kể từ khi ký kết hợp đồng thi đấu chuyên nghiệp từ năm 16 tuổi – một thứ áp lực có thể bào chữa do thói 'phàm ăn' của vô số hãng tin tức về bóng đá, vốn sẵn sàng lấp đầy các trang báo và thời lượng phát sóng bằng các câu chuyện bịa đặt do chính họ thêu dệt nên. Các thành viên kỳ cựu trong ban truyền thông đã hướng dẫn đội ngũ cầu thủ trẻ những chiêu thức nhằm đối phó với chúng.

Quy định của UEFA nhấn mạnh rằng các cầu thủ phải rời sân qua 'khu vực hỗn loạn' nơi các phóng viên đã chờ sẵn hòng bắt chuyện với họ từ trong đám

đông huyên náo. Tiếc thay, quy định lại không yêu cầu họ nhất định phải lên tiếng, do đó hầu hết đều lựa chọn cách im lặng sau kết quả thi đấu tồi tệ. Thậm chí nếu ai đó hạ cố nói ra suy nghĩ của họ, thì vẫn có một thành viên trong ban truyền thông theo sát bên, và sẵn sàng gạt đi những lời chất vấn nếu chúng tỏ ra bất lợi. Không ai tránh né máy quay, trừ khi huấn luyện viên cảm giác BBC đã vượt quá quyền hạn của họ và buộc phải bị tẩy chay, như Alex Ferguson đã làm, đồng thời khởi xướng một trào lưu tương tự giữa các huấn luyện viên với ‘da mặt mỏng’. Ngược lại, Sky thường chấp nhận trả giá với hàng triệu bảng bồi thường hòng đạt được mục đích của họ trong các buổi phỏng vấn sau trận đấu.

Sau hồi còi kết thúc trận đấu, đặc biệt nếu trận cầu không diễn ra như dự tính, cảm xúc sẽ bộc phát. Hiển nhiên, các bài bình luận chỉ rặt những lời hối tiếc đối với vụ việc đã xảy ra. Thật bất ngờ khi chính Arsène Wenger lại phạm một lỗi sơ đẳng trong các nghi thức khắt khe của Arsenal khi gây ra kết quả tai hại trong trận đối đầu với Birmingham, vốn bắt nguồn từ nỗi thống khổ của ông trong cuộc đua đến danh hiệu mùa giải 2007-2008. Chân của chàng tiền đạo Eduardo đã gẫy gập sau pha vào bóng khủng khiếp của Martin Taylor, người đã lập tức nhận thẻ đỏ cùng án phạt cấm thi đấu liên tiếp ba trận sau đó. “Cú chuồi thật tàn bạo và cậu ấy sẽ không bao giờ chơi bóng được nữa,” Wenger trả lời BBC sau trận đấu.

Ban truyền thông chắc hẳn đã phải chỉ thị cho mọi cầu thủ được báo giới nêu đích danh phải kín lời về vụ va chạm. Thế nhưng, người cuối cùng họ phổ biến lại chính là nhân vật chịu trách nhiệm cao nhất về hình ảnh câu lạc bộ. Chiến lược gia người Pháp rốt cuộc cũng nhận ra ông đã phản ứng thái quá và buộc phải đính chính lại sau đó.

Một tai ương khác xảy đến với ban truyền thông chính là hệ lụy từ mối quan hệ mật thiết giữa một số cầu thủ nước ngoài với các hãng thông tấn tại quốc gia họ. Việc xét duyệt các bản sao ghi chép từ các buổi phỏng vấn hiển nhiên phải được đảm bảo, nhưng nếu các cầu thủ trực tiếp phát biểu trước phóng viên với

lời lẽ riêng, thì điều tồi tệ nhất chờ đón họ chỉ là một lời trách cứ nhẹ nhàng; do vậy, họ vẫn tiếp tục hợp tác với các đồng hương nhằm chuyển đi thông điệp vốn sẽ chẳng bao giờ xuất hiện trên các kênh truyền hình Anh thông thường. Và một khi quá trớn, họ sẽ tỏ ra vô tội và đổ lỗi do sai sót trong khâu phiên dịch.

Do đó, khi Eduardo với chiếc chân bó bột trả lời phỏng vấn trên giường bệnh với một tờ báo Brazil – O Globo – và lên tiếng cáo buộc rằng: "Với một cú chuồi như của hắn ta [Martin Taylor], đó chắn chắn là một pha bóng hiểm độc có chủ đích," – câu chuyện đã lập tức tràn ngập các bản tin và được dịch sang tiếng Anh. Ban truyền thông không hài lòng

chút nào, và buổi phát lại về vụ việc đó trên Sky Sports News sau cùng đã bị hủy bỏ. Bất kể việc Eduardo có thật sự trả lời phỏng vấn qua điện thoại trong vòng 24 giờ sau khi dính chấn thương hay không, và dù cho trang web chính thức của Arsenal đã đăng tải phần còn lại của cuộc phỏng vấn gây sốt này, thì ngay cả những thông tin ít gay cấn nhất của câu chuyện cũng đủ làm nóng một buổi phát hình.

Arsène Wenger tất nhiên sẽ ra luật cho chính ông và được phép nói chuyện với bất kỳ ai ông muốn. Vì thế, ông đã trực tiếp liên hệ với bộ đôi ký giả ăn khách nhất tại Pháp trên các tờ L'Equipe và France Football (cũng như được kênh

truyền hình hàng đầu TF1 giữ lại với vai trò chuyên gia – chuyên đưa ra những lời bình luận đều đặn trong chương trình tin tức hàng tuần Telefoot cùng các buổi phát sóng trực tiếp các trận đấu của đội tuyển quốc gia). Một cách nhã nhặn, họ đã thông báo với ban truyền thông rằng họ đã trực tiếp làm việc với ‘sếp’. Thông tin trên đã được phía đối diện tiếp nhận một cách miễn cưỡng, đa phần bởi vì họ không thể làm gì nhằm ngăn cản việc đó, bất chấp sự thật rằng các phóng viên người Pháp thường ít rơi vào loại ký giả chuyên lợi dụng cơ hội khai thác sâu hơn vào câu chuyện.

Nhằm nâng cao nhận thức của toàn đội Arsenal về tầm vóc tương lai của họ,

Arsène Wenger đã quyết định ủng hộ chính sách ly khai. Do các vấn đề thuộc về kiểm soát đang tràn ngập tổ chức, huấn luyện viên tất nhiên sẽ có lý do nhằm đảm bảo các học trò của ông được kiểm soát cả về chế độ ăn uống và phương pháp luyện tập; song, ý tưởng trên đã lan rộng đến các đội bóng khác và truyền cảm hứng cho họ. Thường chỉ có chút ít thông tin được phơi bày đủ sức đánh động công chúng và giới truyền thông, ngoại trừ các tình huống cần theo dõi thường xuyên. Văn hóa của câu lạc bộ vốn vô cùng thận trọng và hướng nội. Sẽ có nhiều bất ngờ và biến cố phát sinh ngoài sân cỏ; nhưng ngoài ra, sẽ không còn nguồn cơn nào khác và đội bóng có thể an tâm rằng tình cảm ủng hộ của dư

luận sẽ gia tăng nhanh chóng, mà không phải lo về những phản ứng bất ngờ.

Cùng với nỗi e sợ đối với chính sách khủng bố từ truyền thông, các cầu thủ còn được khuyên không nên thực hiện các phóng sự về lối sống cá nhân hay các cuộc phỏng vấn được sắp xếp thông qua ghi chép phê duyệt – nơi sự quan tâm đối với tín ngưỡng của cầu thủ thường bị bỏ qua. Bạn sẽ thắc mắc rằng liệu siêu sao người Brazil, Kaka, có chuyển đến Bắc London thi đấu hay không, khi dòng chữ ‘Tôi thuộc về Chúa’ dưới tấm áo vest của anh còn kèm thêm một ghi chú nhỏ, ‘nhưng ban truyền thông còn hơn thế nữa, bạn không thể biết được’.

Việc danh thủ Real Madrid cân nhắc về cơ hội chuyển sang Arsenal không hoàn toàn là hão huyền, do Brazil vốn là quốc gia được Arsène Wenger ưu tiên viếng thăm vào những lúc rảnh rỗi. "Thật tiếc vì tôi vẫn chưa thể đến đó," ông tiết lộ, "tôi thích ngao du đây đó, tìm kiếm cầu thủ và gặp gỡ mọi người. Tôi đã tìm thấy Edu và Sylvinho chính từ những chuyến đi đó. Tôi biết Kolo Toure từ khi cậu ấy mới 16 tuổi. Tôi cũng từng giúp đỡ ngôi trường của Toure [tại Bờ Biển Ngà]." (Và vẫn còn rất nhiều trường hợp bỏ lỡ đáng tiếc khác. Claude Makelele và Petr Cech là hai ví dụ điển hình về các tố chất tiềm năng Wenger đã lưu ý từ khi họ còn thi đấu tại Pháp, nhưng ông đã để cho đối thủ đoạt lấy họ ngay trước mắt.)

Do các chiến lược gia khác đều để tâm theo dõi các chuyến xuất ngoại chấn động của Wenger và theo sau từng bước chân của ông, Arsenal buộc phải cơ cấu lại hoạt động một cách chặt chẽ hơn nhằm ngăn ngừa nguy cơ xâm phạm đang dần gia tăng tại các 'vườn ươm tài năng' dành cho các đội bóng Anh khác. Hiện nay, hệ thống tuyển trạch viên đã thay ông du ngoạn khắp nơi trong khi ông yên vị tại Totteridge và làm công việc mình giỏi nhất. Kaka đã bị đội bóng khác cướp lấy, nhưng biết đâu truyền hình toàn cầu sẽ cho ông cơ hội bắt gặp những hợp đồng tài năng khác do đội ngũ tuyển trạch viên cung cấp. Ông thật sự đã có dư cơ hội thẩm định các báo cáo xuất sắc về José Antonio Reyes và Bacary Sagna

trước khi quyết định mang họ về Bắc London. Tuy nhiên, với các hợp đồng mua tiềm năng trong tay, vị nội tướng Wenger lại dễ dàng thất bại trong việc chiêu mộ do vượt quá ngân sách có sẵn.

Tuy nhiên, đó lại là vấn đề khiến David Dein rất quan tâm. "Arsène buộc phải bán trước khi mua," ông đã phát biểu như thế trước kỳ chuyển nhượng tháng Một năm 2007. Nhìn lại thời điểm tương tự năm 2004, dường như đội bóng đang khiến tình thế này trở nên lỗi thời. "Điều tôi mong muốn là giúp đội bóng này lấy lại thế cạnh tranh trên phương diện tài chính, đặc biệt khi chúng tôi đã có sân vận động 60.000 chỗ ngồi; và nếu huấn luyện viên và ban lãnh đạo luôn đưa ra

các quyết định đúng đắn, chúng tôi có thể đương đầu với mọi đối thủ trên đấu trường quốc tế,” Wenger cho biết. “Thời điểm đó, tôi đang ngồi ngay đây – nếu Milan, Man United hay Real Madrid và tôi cùng theo đuổi một cầu thủ, tôi sẽ nói ‘cảm ơn cậu’ và lặng lẽ rút lui. Tôi chỉ mong muốn một ngày nào đó, huấn luyện viên của Arsenal – có thể là tôi hoặc một ai khác – dám lên tiếng rằng: ‘Thôi được, bao nhiêu nào? Chà, mình có thể cạnh tranh với họ.’ Câu nói đó sẽ cho anh một sự bảo đảm, nhưng thời điểm đó nếu chúng tôi có một quyết định mua sai lầm, chúng tôi sẽ không thể tranh đấu. Nếu anh mua sai một hoặc hai người, anh sẽ chết. Đối với các đội bóng hùng mạnh nhất mọi chuyện sẽ khác. Họ có thể nói:

‘Thôi được, năm nay chúng ta đã sai. Năm tới chúng ta sẽ bỏ thêm 50 triệu bảng và nhất định sẽ làm được.’”

Đến tháng Ba năm 2007, tình hình vẫn chưa có biến chuyển mới. Tuy đội bóng đã bị đánh bật khỏi cuộc đua đến danh hiệu Ngoại hạng Anh, nhưng họ vẫn có thể duy trì chính sách quản lý tiền bạc cẩn trọng tại ngôi nhà mới để đảm bảo cho một tương lai ganh đua quyết liệt với các đối thủ lắm tiền nhiều của. Thế nhưng, câu lạc bộ lại chịu quá nhiều gánh nặng tiền bạc từ việc kinh doanh bất động sản, cụ thể là Quảng trường Highbury. Và cho đến khi mọi khoản thu từ việc bán các căn hộ được bảo đảm, sẽ không còn hoạt động cắt giảm nào về

ngắn hạn – một viễn cảnh sẽ khiến tất cả cổ động viên, trong đó có David Dein, khó lòng cầm được niềm vui sướng. Hiện chính là thời điểm dành cho con người của hành động, người đã chấp nhận bán cả Terry Neill lẫn Don Howe nhằm chuẩn bị cho cuộc phục thù. Nếu Arsène cần đến 50 triệu bảng, ông phải nhất định có được số tiền đó; và theo quan điểm của vị phó chủ tịch, đó chính xác là những gì ông mong muốn và ông nhất định phải biến chúng thành sự thật.

Chương 11. Những tên tuổi một thời

Cuối tháng Một năm 2007, Arsenal gặp Tottenham trong trận lượt về vòng bán kết Carling Cup. Với điểm sáng trong chính sách bồi dưỡng cầu thủ trẻ qua thực chiến và sắp xếp các trận đấu tập cho đội hình dự bị, đội bóng đã bày tỏ mong muốn cắt giảm giá vé đã áp dụng trong các vòng trước. Tuy nhiên, đối thủ của họ lại chiếm đến 45% khán giả tham dự và cương quyết giá vé vào cửa cho một trận đấu hạng A phải được đáp ứng. Xích mích chỉ được dàn xếp với sự can thiệp của Liên đoàn, và một thỏa hiệp

chung đã được thống nhất: theo đó, Arsenal sẽ chấp nhận áp dụng giá vé hạng B – trong khoảng từ 33 đến 66 bảng đối với các hàng ghế hạng gia đình.

Carling Cup ngay từ đầu đã không phải là giải đấu được xem trọng, khi chỉ phân phát 36.000 tấm vé trọn mùa hạng tiêu chuẩn; nhờ vậy, lượng khán giả khổng lồ ở tầng trên lẫn tầng dưới đều có thể quan sát băng ghế dự bị của đội bóng đã thất bại thảm hại ở Giải Ngoại hạng Anh. Chắc chắn đây là một thương vụ khó khăn. Nhưng thật bất ngờ, đã có 59.872 khán giả đến sân ngày hôm đó, và chứng minh rằng sân vận động mới đắt giá của Arsenal vẫn có thể duy trì lợi tức tài chính phi thường ngay cả trong những

tình huống suy kiệt nhất.

Theo dõi trận đấu từ khu vực dành cho ban lãnh đạo, trong thâm tâm David Dein hẳn đang ngổn ngang những cảm xúc. Thật tuyệt vời khi lượng khán giả đến xem lại đột phá như vậy, và càng tuyệt vời hơn khi đội bóng đã vượt qua đội hình mạnh nhất của người hàng xóm trong hiệp phụ, để một lần nữa bước vào trận chung kết với Cardiff. Thế nhưng, ông đang cảm thấy gì sau cuộc tranh cãi nảy lửa với các đồng sự trong ban giám đốc về vấn nạn tài chính đang đè nặng Ashburton Grove, nhưng cũng từ đó đã mở ra tương lai tươi sáng hơn? Những người bạn của ông trong nhóm kỹ thuật vẫn buộc phải đánh cược vào tình thế

này. Đối với Dein, tương lai tốt đẹp chỉ được đảm bảo khi các khoản chi dư thừa vẫn có thể chấp nhận. Nhưng không Wenger có ở đó, những lời ông nói ra chẳng khác nào câu chữ bập bẹ từ một đứa trẻ con. Ông hoàn toàn tin rằng các đồng sự của ông đã quá tự mãn. Ông cam đoan rằng khát khao chiến thắng đã bị đẩy xuống quá sâu trong danh sách ưu tiên của họ. Ông nhận thấy rằng họ đã quá chú tâm vào công tác xây dựng khu căn hộ hơn là xây dựng một đội bóng thật sự.

Arsenal đã có sân vận động của riêng mình, nhưng lại hết nhẵn tiền mặt ở ngân hàng. Họ cần tiền mặt ngay bây giờ để chống đỡ. Thế nhưng, có vẻ như ban lãnh

đạo, với 4 người được xếp vào danh sách Những Nhân vật Giàu có Bậc nhất do tờ Sunday Times bình chọn với tổng số tài sản vào khoảng 500 triệu bảng, đã không sẵn sàng động đến hầu bao của chính họ để mang về Ronado hay Kaka, vì vậy, Dein buộc phải tự tìm lấy người phù hợp. Ấn tượng về Keith Edelman trong bảng cân đối tài sản đã chứng tỏ ông này không phải người Arsenal cần đến trên cương vị lãnh đạo – đây chính là vấn đề khiến David Dein bận tâm. Với ông, chỉ còn duy nhất một ứng cử viên sáng giá và phù hợp với vai trò này: gã đàn ông bảnh bao xuất hiện trong tấm gương phòng tắm khi ông vào đó cạo râu mỗi buổi sáng.

Chưa đến hai tuần kể từ trận bán kết với Tottenham, đội bóng đã công bố đối tác từ Giải Bóng đá Chuyên nghiệp Mỹ, câu lạc bộ Colorado Rapids, với mục tiêu "xây dựng thương hiệu Arsenal tại Hoa Kỳ; hỗ trợ cải thiện chất lượng thi đấu tại Colorado Rapids và vun đắp nền tảng bóng đá Mỹ." Thật thế ư? Còn vô số các lựa chọn quảng bá khác phù hợp hơn có sẵn trong ngăn kéo thì sao? Tại sao hàng nghìn người hâm mộ Arsenal tại Mĩ phải liên kết với một đội bóng tại Denver đang tìm cách lợi dụng họ?

Tuy nhiên, dù chưa thật sự xúc tiến việc kết giao, David Dein vẫn nhanh chóng nhận thức được cơ hội to lớn từ mối 'bang giao' này tại quê nhà. Stan

Kroenke, chủ sở hữu Colorado Rapids, là một thế lực thật sự trong giới thể thao với tổng số tài sản khổng lồ bên ngoài cùng tỷ lệ góp vốn quan trọng trong 5 thương hiệu nhượng quyền khác tại Mỹ, bao gồm các đội bóng St. Louis Rams thuộc giải NFL và Denver Nuggets thuộc NBA. Ông vô cùng giàu có, và vợ ông thậm chí còn ghê gớm hơn khi là một thành viên sáng lập chuỗi bán lẻ Wall-Mart. Các hợp đồng mới với Sky, Setanta và các thỏa thuận phát sóng quốc tế khác đều phải thông qua Dein, đồng nghĩa rằng đội bóng của ông đang cần thêm các thế lực tài chính chống lưng, và cũng nhằm trực tiếp thuyết phục Kroenke rằng cơ hội đầu tư vào một trong các đội bóng hàng đầu của Giải Ngoại hạng, điển

hình như Arsenal, sẽ là một quyết định sinh lời vô kể. Dù không chủ tâm, nhưng cổ đông lớn nhất tại Arsenal đã tạo điều kiện cho Kroenke đặt một chân vào chiến thuyền. Vừa chuyển đến từ Thụy Sĩ, Danny Fiszman đã từ bỏ một số lượng lớn cổ phần vào tháng Ba năm 2007. Nhiều ý kiến cho rằng ông chỉ cố ý làm thế nhằm kiểm tra tình trạng thuế vụ từ Bộ Tài chính Anh. Vụ mua bán đã hạ thấp tỷ lệ cổ phần của ông xuống còn 25%, nhưng cho đến nay vẫn đảm bảo cho ông quyền kiểm soát đối với bất kỳ chính sách quan trọng nào đội bóng dự định đề xuất. (Sau này, ông đã thú nhận với hội đồng cổ đông rằng lẽ ra ông đã không bán số cổ phần trên nếu lường trước những gì xảy ra sau đó và khuyên

mỗi cổ đông nên đảm bảo số vốn góp cho riêng mình, “Hãy cố trụ vững, giờ đây mọi người đều đã là trụ cột.”) Thời điểm đó, ban giám đốc đã sở hữu 60% cổ phần câu lạc bộ, nên việc tỷ lệ chiếm hữu của Fiszman giảm xuống quá 25% vẫn không phải là một tình huống rủi ro.

Người mua trong thương vụ này chính là Stan Kroenke. Một tháng sau, vụ thu mua tiếp theo của vị doanh nhân này còn gây tiếng vang rầm rộ hơn. Năm 2004, hai trong số các công ty của tập đoàn mẹ ITV, Granada và Carlton đã sát nhập thành một công ty mới (cũng được gọi bằng cái tên gây nhầm lẫn là ITV) và dự định sẽ phát hành 9,9% cổ phiếu của Arsenal như một phần trong chính sách

chào bán tài sản thứ yếu của họ. 50% quyền sở hữu Arsenal Broadband cũng được liệt kê trong thỏa thuận. Một trong những tình huống dẫn đến điều khoản trên chính là ITV có thể từ bỏ cổ phần nắm giữ bất cứ khi nào họ muốn mà không vướng bận bất kỳ nghĩa vụ nào với Arsenal. Kroenke đã chấp nhận mức giá 65 triệu bảng, trong đó cổ phiếu chiếm 42,3 triệu bảng, vốn được xem là mức giao dịch đỉnh điểm trong thị trường. Với những hoạt động thu mua nhỏ hơn, Kroenke đã nhanh chóng thâu tóm thêm 12% cổ phần của Công ty trách nhiệm hữu hạn Arsenal Holdings.

Cùng thời điểm đó, 152 cổ phiếu thuộc về Peter Will-Hood đã được đăng ký

dưới tên Ken Friar sau khi số cổ phần đó được chuyển giao lại cho vị chủ tịch từ những năm 80. Đó chỉ là động thái nhằm hệ thống lại cơ cấu tài chính, nhưng cùng với quyết định bán tháo của Fiszman, dư luận đã dấy lên những hoài nghi rằng ban lãnh đạo đang chuẩn bị cho một cuộc chuyển giao. Trên thực tế, cổ phần của Dein và Kroenke hợp lại còn cao hơn 16% do Fiszman và Phu nhân Nina Bracewell-Smith nắm giữ; và nếu hai cổ đông này muốn tham gia cuộc chơi, thì 43% do Dein và Kroenke cùng nắm giữ sẽ đảm bảo cho họ quyền kiểm soát, đồng thời tiến tới thay đổi đối tượng sở hữu.

Trong trường hợp này, Phu nhân

Bracewell-Smith là người gần nhất với vị trí phó chủ tịch. Nếu điều đó xảy ra, thì Dein đã sai lầm. Là con gái của một nhà ngoại giao người Ấn, bà đã gặp gỡ người sau này là đức lang quân của mình, Ngài Charles Bracewell-Smith khi làm việc tại Khách sạn Park Lane – tài sản đồng sở hữu của chồng bà cùng các anh em họ của ông – gia đình Carrs – đồng thời cũng là thành viên ban giám đốc của Arsenal. Sau khi kết hôn vào năm 1996, bà đã được chào đón vào ban quản trị của nhà hàng. Trong tám năm tiếp theo, do sức khỏe của chồng bà ngày càng suy yếu, toàn bộ cổ phần do ông đứng tên cùng các tài sản khác ông tin tưởng giao phó cho nhà Carrs đã được chuyển lại cho bà, đồng nghĩa đã trao

vào tay bà quyền sở hữu 16% cổ phần câu lạc bộ vào năm 2004.

Geoffrey Klass là một người bạn thân của Phu nhân Bracewell-Smith lẫn David Dein. Năm 2005, ông đã dự tính nhượng lại 4% cổ phần tại Arsenal (và sau này đã bán đi một nửa số đó) và đề nghị với Phu nhân Bracewell-Smith rằng nếu bà có suy nghĩ như một doanh nhân, thì Klass sẽ đảm bảo với bà một thỏa thuận có lợi cho đôi bên nếu họ hợp tác với nhau. Đề xuất trên đã tan thành mây khói khi cộng đồng nổi lên những lời xầm xì rằng Klass muốn mua lại cổ phần của bà nhằm trở thành người ủy thác cho Dein. Hai cộng hai có thể nhiều hơn bốn, và ban lãnh đạo cũng nhận ra rằng sở

hữu một cổ đông lớn trong công ty chỉ biến kẻ đó thành miếng mồi ngon cho họ. Tháng 4 năm 2005, bà đã được đề bạt làm giám đốc, nhưng không nằm trong cơ cấu ban lãnh đạo.

Lòng trung thành của Phu nhân đối với lịch sử 80 năm cống hiến vì Arsenal của gia đình chồng và đối với các đồng sự trong ban lãnh đạo, đã được kiểm chứng qua lời đề nghị của Dein rằng: nhằm phục vụ lợi ích cao hơn cho câu lạc bộ, số cổ phần của bà tốt nhất nên được chuyển giao cho người thích hợp hơn. Thế nhưng, Dein lại đánh giá quá thấp niềm vui sướng của bà đối với công việc mới cùng sự thấu cảm đối với định hướng ban lãnh đạo đã dành cho đội

bóng. Khi thuật lại sự kiện xảy ra hồi tháng Hai năm 2008, bà đã chia sẻ: "Ông ấy [Dein] nói với Kroenke về sáng kiến mới của ông; trong đó, Kroenke sẽ đóng vai trò một doanh nhân với các nhiệm vụ khác nhau. Cả ban giám đốc chỉ biết trơ mắt nhìn." Theo ý bà, bằng cách lôi kéo Kroenke vào ban lãnh đạo đội bóng, David Dein đang đi ngược lại lời tuyên bố được lặp đi lặp lại của ông về vai trò của 'đại diện cổ động viên' trong nội bộ cấp điều hành – "Một cổ động viên Arsenal, thế anh nghĩ chúng tôi [ban giám đốc] là ai?" Còn hiện nay, trong mắt của vị giám đốc mới, Dein chỉ đang thu nạp một kẻ lạ mặt – kẻ sẽ "lợi dụng đội bóng để kiếm lời". Bà đã thuật lại toàn bộ cuộc trao đổi với Dein trước mặt

các đồng sự – và tất cả đều nhất trí rằng thủ đoạn của ông không thể tiếp tục được dung thứ.

Một cuộc họp cấp cao đã được triệu tập và quyết định trừng phạt David Dein nhanh chóng được đưa ra. Peter Hill-Wood đã xác nhận rằng “có đủ 100% phiếu thuận”. Quyết định cũng nêu rõ rằng David Dein sẽ không bao giờ được đảm nhiệm chức vụ giám đốc tại Câu lạc bộ Bóng đá Arsenal nữa; tất cả các thành viên ban lãnh đạo đều ký vào đó, và đích thân chủ tịch Hill-Wood đã gửi đến cho đương sự tại khu văn phòng tòa nhà Highbury House – ngày thứ Tư, 18 tháng Tư năm 2007, buổi sáng hôm Arsenal đánh bại Manchester City ngay tại sân

nhà khi mùa giải đang dần đến hồi kết. "Chips Keswick đi cùng tôi," Hill-Wood giải thích. "Nếu anh dự kiến có một cuộc chạm trán, sẽ tốt hơn nếu đi hai người thay vì một người." Ngài Keswick là một trong hai giám đốc nằm ngoài ban điều hành được đề bạt vào hội đồng tháng Mười Một năm 2005; người còn lại chính là Quận công Harris xứ Peckham.

Trong quyết định của người phụ nữ duy nhất thuộc hội đồng, "sự non kém về kinh nghiệm chính trị trong bóng đá" đã gây bất lợi cho Dein; nhưng với lòng tận tụy đặt đúng chỗ, Câu lạc bộ Bóng đá Arsenal vẫn giữ nguyên bước tiến kể từ khi Danny Fiszman trở thành cổ đông

chính năm 1996 bất chấp ông có phải người thật sự phù hợp hay không.

Số phận của Dein đã được định đoạt qua một chuỗi các sự kiện mà không ai có thể dự đoán trước, kể từ khi ông đóng vai trò cầu nối trong việc đưa Arsène Wenger về câu lạc bộ năm 1996. Thành công trên sân cỏ đã cho phép ban lãnh đạo nghĩ đến cơ hội nâng tầm thương hiệu đội bóng; và khi các chính sách tài chính mũi nhọn được ban hành, Dein đã đi chệch hướng. Nếu ông vẫn tiếp tục tại vị, sân Emirates sẽ không bao giờ được hoàn công. Giờ đây, khi ban giám đốc có thể ước lượng sân vận động sẽ lấp đầy toàn bộ 60.000 chỗ ngồi ít nhất 25 lần trong mùa giải, họ nhất định sẽ cảm thấy tất cả

các lựa chọn đều tỏ ra đúng đắn. Thế nhưng trong mắt Dein, bức tranh lớn vẫn cần thêm tiền đầu tư để có thể hoàn thiện. Một sân vận động tuyệt vời sẽ đáng giá bao nhiêu nếu không có một đội hình mới kiệt xuất – một đội hình sẽ khiến tất cả đối thủ của họ phải ngậm ngùi ra về? Không có người đề xướng đứng về phía mình, Dein đã buộc phải dấn thân vào một canh bạc ghê gớm nhằm đạt đến mục đích bằng mọi giá. Và viễn cảnh sẽ quay lại vị trí với tầm ảnh hưởng to lớn trong ban lãnh đạo như ông đã từng đạt được sau khi Keith Edelman gia nhập câu lạc bộ dường như đã chiều theo ý muốn của ông.

Dein đã không nhận được sự ủng hộ nào

từ các đồng sự trong quyết định bổ nhiệm con trai ông – Darren – vào các hoạt động kinh doanh của câu lạc bộ. Từng làm việc cho chuyên gia Jerome Anderson, Darren đã nhanh chóng trở thành người đại diện cho nhiều cầu thủ Arsenal, trong đó có Thierry Henry. Các giám đốc khác đã cảnh cáo cha anh về nguy cơ mâu thuẫn lợi ích, nhưng vị phó chủ tịch đều gạt phăng tất cả. Nỗi lo sợ vẫn chưa kịp dịu xuống khi chủ tịch Hill-Wood bắt gặp anh tại khách sạn nơi Arsenal xúc tiến các thỏa thuận với Emirates năm 2004. Như một người trong cuộc sau này đã đưa ra nhận định, "Darren Dein đã bằng cách nào đó gây tác động đến Emirates, và chính điều đó đã khiến đội bóng phải trả giá vì khi hợp

đồng được ký kết, số tiền đã lên đến 100 triệu bảng, trong khi Arsenal chỉ có khoảng 90 triệu bảng. Và một số hoạt động cũng không thể diễn ra thuận lợi với sự hiện diện của Danny (Fiszman).” Nói chung, anh hầu như chẳng giúp được gì cho cha anh.

David Dein đã buộc phải ra đi không kèn trống. Quyết định không ký vào “bản án trục xuất”, vị phó chủ tịch đã buộc phải dọn dẹp văn phòng và để lại toàn bộ vật dụng của công ty – như chiếc điện thoại di động – và dàn xếp lại chuyện tiền bạc. Như ban giám đốc đã lo lắng, giờ đây ông đã trở thành kẻ bị ghẻ lạnh. Dein chia sẻ rằng việc bị sa thải khiến ông cảm thấy như “nỗi mất mát trong gia đình

vậy. Ban đầu, tôi chỉ cảm thấy sốc, sau mới thấy chua xót.” Thời điểm Arsenal có trận đấu tiếp theo trên sân nhà vào ngày 29 tháng Tư, chiếc bảng tên phía dưới mặt bàn của Dein trong phòng giám đốc đã bị gỡ bỏ, và các chỗ ngồi từng thuộc về ông và Barbara, vợ ông, nay đã được trao cho người khác. Ông đã tránh mặt mất vài ngày cho đến khi các tay săn ảnh từ bỏ việc phục kích trước cửa nhà ông tại Totteridge để chụp ảnh và lấy tin tức, khiến họ tin rằng ông đã bay sang nước ngoài, trong khi thực chất ông chẳng hề bước chân ra khỏi nhà.

Trong quá trình đàm phán với Kroenke, hẳn David đã cảm thấy ông đang hành động vì lợi ích cao nhất của Arsenal;

nhưng thực tế, ông chỉ đang hành động vì bản thân mình. Chủ tịch Peter Hill-Wood đã làm rõ bản án trục xuất đối với vị phó chủ tịch người Mỹ của ông (“Chúng tôi không thích kiểu cách của ông ta và không muốn tiền của ông ta”) khi chia sẻ: “Tôi không hiểu ông ta muốn làm gì. Tôi thật sự không hiểu. Chúng tôi đang kiểm soát việc mua bán theo thứ ‘phong cách Mĩ’ nào đó ư? Tôi không nghĩ đó là điều hay ho và đến giờ vẫn nghĩ như vậy.”

Với thái độ hòa nhã hơn, Arsène Wenger thật sự không vui khi phải chia tay một người bạn – đồng thời là đồng minh lớn nhất của ông trong ban giám đốc. Tuy nhiên, khi Peter Hill-Wood đến gặp ông tại sân tập buổi sáng hôm sau, ông đã –

sau khi thảo luận tình hình với Dein – quyết định ở lại. Mặc dù vậy, khi được hỏi về phản ứng của Wenger khi nhận tin xấu về bạn của ông, Hill-Wood đã tiết lộ: “Không ổn lắm. Tôi không mong đợi gì hơn. Tôi biết chắc ông ấy với Dein là bạn bè thân thiết và đến nay vẫn như vậy.” (Thực tế, cả hai đều tỏ ra xã giao với nhau và bị bắt gặp đã cùng nhau dùng bữa tại một nhà hàng địa phương, cùng các bà vợ của họ). Vị chủ tịch tin rằng huấn luyện viên người Pháp sẽ muốn ở lại vì ”ông ấy yêu những gì ông ấy đang làm”. Ken Friar sau đó đã tiếp quản trách nhiệm của Dein về công tác đàm phán hợp đồng và chuyển nhượng, đồng thời tích cực chuẩn bị cho mùa hè bận rộn sắp đến.

Vài tháng sau khi ra đi, Dein "vẫn cảm thấy đau xót". Cơn giận dữ đã thay thế nỗi đau và trở thành cảm xúc thật của ông. Ông cảm thấy mình chỉ là nạn nhân của một vụ thanh trừng cá nhân – "Họ [ban giám đốc] chỉ ghen tỵ với thành quả của tôi." – và lẽ ra ông đã có thể gây thêm ảnh hưởng ở chính trường bóng đá. Khi Keith Edelman lên thay thế ông trong vai trò đại diện của Arsenal tại G14 (một nhóm vận động hành lang gồm các đội bóng hùng mạnh nhất châu Âu – nay đã giải tán; mục tiêu hoạt động của họ là thuyết phục UEFA cải thiện quyền lợi tài chính cùng thể thức thi đấu của Champions League hiện tại), các thành viên còn lại đã rất thất vọng vì mất đi một quản lý kiệt xuất. Dein cảm giác

rằng ban giám đốc đã không hành động vì lợi ích cao nhất của Arsenal. Ông đã sắp xếp một cuộc họp trong nội bộ các đội bóng thuộc Giải Ngoại hạng mà chẳng đại diện nào của Arsenal thèm bận tâm tham dự. Hơn nữa, cũng không ai đáp máy bay đến hội nghị Diễn đàn Bóng đá UEFA tại Thụy Sĩ – nơi hội tụ rất nhiều đội bóng nước Anh khác. Thậm chí ngay đến Peter Kenyon – người thuộc biên chế Chelsea khi đó – kẻ cựu thù một thời của ông, cũng tỏ vẻ ngạc nhiên trước chính sách bàng quan mới của Arsenal.

Sau khi thành thật thừa nhận rằng ông đã mất đi "tiếng nói trong nội bộ tập thể" (đối với câu lạc bộ, quốc gia, UEFA và FIFA), Dein bắt đầu dựng nên vai trò

mới cho chính ông với tư cách người phát ngôn của hội nghị bàn tròn bóng đá; những quan điểm của ông về cuộc chơi cùng vẻ trang trọng trong phong thái vẫn chứng tỏ ông là một nhân tố quan trọng. Các đối thủ cũ của ông giờ đây cũng bắt đầu săn đón ông, cảm thấy vững dạ khi được ngồi cùng phía với ông trong các buổi họp cấp cao hay các hội nghị của Giải Ngoại hạng, và nhận thức được kinh nghiệm của ông sẽ là tài sản vô giá đối với đội bóng của họ. Tuy nhiên, vốn là người chỉ trung thành với một câu lạc bộ, nên dù đứng giữa những lời đề nghị tán dương, ông đã từ chối tất cả các vị trí quản lý hàng đầu tại Newcastle, Everton và Barcelona.

Ông cũng quyết định giữ kín những lời khuyên của mình. Ông vẫn còn nhớ phong thái tôn quý của nữ diễn viên Koo Stark hồi thập niên 1980, khi bà từ chối mọi lời thuyết phục ngọt ngào lẫn áp lực từ dư luận buộc bà phải tiết lộ về vụ bê bối với Hoàng tử Andrew. Ông đã dự định sẽ giữ khô lớp phấn trên mặt cho đến khi có cơ hội phản pháo về hành động được ông gọi là “sự trục xuất tàn bạo”. Trong khi đó, ông vẫn tỏ ra hờ hững khi nhắc lại những lợi ích Stan Kroenke đã có thể mang đến cho đội bóng: “Tất cả các nhà đầu tư bóng đá giàu có tôi từng gặp đều sẵn sàng đến với thể thao,” ông quả quyết. “Họ muốn cùng tham gia cuộc vui. Họ không mong đợi sẽ nhận lại kết quả từ số tiền đầu tư kếch sù. Tất nhiên, họ

không muốn chịu mất mát, họ muốn tiền của họ phải sinh lời; nhưng bao giờ cũng vậy, bóng đá chỉ tượng trưng cho một phần rất nhỏ trong tổng tài sản của họ. Đó là khoản đầu tư vào niềm đam mê. Họ có thể chất hàng núi tiền vào ngân hàng nhưng như thế lại quá nhàm chán.” Đó là quan điểm mà không một ai từ Old Trafford hay Anfield lên tiếng ủng hộ – nơi tiền bạc được vay về nhằm xúc tiến quá trình chuyển giao quyền sở hữu, và gánh nặng nợ nần sau cùng vẫn đè lên câu lạc bộ.

Bất chấp sự ra đi của Dein, câu chuyện về Kroenke vẫn chưa kết thúc. Trong cơn thịnh nộ, Peter Hill-Wood đã viết thư đến tất cả cổ đông và cam đoan rằng ban

lãnh đạo sẽ chặn đứng mọi âm mưu thâu tóm. Và chỉ riêng ‘kẻ ẩn dật’ Danny Fiszman được phép lên tiếng trước công chúng (cũng là lần đầu tiên của ông) và chấp nhận một buổi phỏng vấn với Sky Sports News. Một lần nữa, ông cương quyết rằng đội bóng không phải để bán. “Chúng tôi sẽ mở rộng cửa đối với bất cứ điều gì mang lợi đến câu lạc bộ, nhưng sẽ rất, rất khó cho tôi và các thành viên trong ban lãnh đạo để giải thích về cách các anh có thể lựa chọn một khoản đầu tư lâu dài thật sự – như 400 triệu, 500 triệu hay 600 triệu bảng – mà không kỳ vọng sẽ nhận lại được gì từ chúng. Lãi suất chỉ từ 8 đến 10%, đồng nghĩa anh đang nói đến 50 triệu bảng thu về hoặc hơn. Khoản tiền đó phải được sử

dụng bên ngoài câu lạc bộ, nếu không việc mua lại cổ phần cũng chẳng còn ý nghĩa gì. Tôi không hiểu họ đã làm thế nào để vực dậy tình trạng tài chính của đội bóng với ngân sách ít ỏi như vậy." Nhằm ngăn chặn những hướng phỏng đoán sâu xa hơn, toàn bộ ban lãnh đạo đã ký tên vào thỏa thuận bảo mật trong 12 tháng và khẳng định lại lời tuyên bố trên; đồng nghĩa họ không thể bán ra bất kỳ cổ phiếu nào ít nhất đến tháng Tư năm 2008.

Cùng thời điểm này, Hội Tín nhiệm Cổ động viên Arsenal (AST) đã dấy lên một quan điểm then chốt về vấn đề sở hữu câu lạc bộ. Được thành lập vào năm 2003 nhằm tập hợp các cổ đông nhỏ lẻ thành một tổ chức chung, ban quản trị

AST được phép đại diện cho thành viên của họ trong các buổi họp bàn với ban giám đốc Arsenal và các cổ đông quan trọng. Vốn đang sở hữu một đội ngũ chuyên gia cao cấp từ khắp các lĩnh vực ngân hàng, pháp lý và quan hệ công chúng, họ có thể thảo luận bình đẳng với ban giám đốc về các hoạt động vụn vặt của Arsenal và nhanh chóng giành được sự tôn trọng của bất kỳ ai đàm phán với họ. Họ nhận ra rằng, trong số cổ phiếu phát hành đến Granada năm 2005, có một cổ phiếu được ủy quyền đã kẹt lại do lỗi kỹ thuật. Từ việc dựng lại câu chuyện về ‘cổ phiếu mồ côi’, AST đã triển khai một chiến dịch nhằm thuyết phục câu lạc bộ quyên cho họ cổ phiếu đó để họ lưu giữ an toàn. Họ cũng chăm

lo chu đáo công tác hậu cần cho câu lạc bộ (và đảm bảo mọi hình thức hỗ trợ tài chính) nhằm xây dựng một lịch trình huy động cổ phiếu và cho phép các cổ động viên được tham gia vào hoạt động mua bán cổ phiếu của đội bóng. Khi AST lập trang web riêng, họ đã liên lạc với đội bóng và xin được đăng liên kết lên trang chủ arsenal.com. Kết quả, họ đã ngay lập tức được xếp đầu bảng trong danh sách các Fanzone (chuyên mục dành cho người hâm mộ) của trang chủ này, thậm chí đứng trên cả các trang web của chính câu lạc bộ do độ nhận biết cao các hội cổ động viên và Hiệp hội Pháo Thủ thiếu niên (Junior Gunners). Không bất ngờ khi họ đã nhanh chóng trở thành đứa con cưng của ban giám đốc giữa một rừng

các hội cổ động viên (bao gồm cả Hiệp hội Cổ động viên Arsenal Độc lập (AISA) và REDaction). Hơn thế nữa, giới truyền thông còn đánh giá họ là nguồn thông tin đáng tin cậy dựa trên thứ hạng trang web và đội ngũ nhân sự nhiệt huyết. Sau khi tham khảo ý kiến các bên, AST quyết định sẽ vẫn tiếp tục giữ quan hệ với David Dein, nhận thức rõ về số cổ phần khổng lồ của ông, đồng thời tỏ thái độ cởi mở với các lợi ích đến từ sức ảnh hưởng của Stan Kroenke (nhưng vẫn giữ nguyên lập trường không ủng hộ bất kỳ động thái chuyển giao nợ nần hay âm mưu thâu tóm thù địch nào).

Trước công chúng, Kroenke không bao giờ lên tiếng về mối quan hệ hợp tác

giữa ông với Dein. Ông đã từng hy vọng Dein sẽ thao túng được số cổ phần của Phu nhân Nina sau khi bỏ ra từng đồng đô-la cho 9,99% cổ phần của ITV. Sau thất bại đó, cộng thêm việc bế tắc trong thanh lý cổ phiếu chiếm hữu, tất cả những gì ông có thể làm là nhẫn nhịn chờ thời và đảm bảo tất cả các khoản đầu tư đều được lưu giữ an toàn. Trong lần ghé thăm Anh vào tháng 11 năm 2007 ngay dịp trận cầu NFL giữa New York Giants và Miami Dolphins được tổ chức trên sân Wembley, 'Stan Thầm Lặng' (biệt hiệu của ông do tính ít nói trước công chúng), đã được phỏng vấn về mối quan hệ giữa ông với ban lãnh đạo Arsenal. "Hiện tại, đó chỉ là quan hệ hợp tác," ông trả lời. "Mọi người đều có khuynh

hướng muốn tăng tốc, nhưng thật sự điều đó cần rất nhiều thời gian và nỗ lực trong nhiều năm để gây dựng nền tảng phát triển. Chúng tôi muốn nhìn về lâu dài. Là một nhà đầu tư trong ngành công nghiệp thể thao, nếu không biết nhìn xa, anh chỉ là một gã đầu cơ hạ cấp. Đó là chiến lược đầu tư của chúng tôi.” Cách trả lời đầy vẻ thận trọng của ông quả thực khác xa hình ảnh một kẻ ‘bạo chi’ mà Dein từng hình dung.

Có lẽ Dein cũng đã có kết luận cho riêng mình. Ngày 30 tháng Tám năm 2007, ông xuất hiện từ boong-ke của mình tại Totteridge và tuyên bố – trong một cuộc họp báo đặc biệt – rằng ông đã bán toàn bộ cổ phần cho Công ty Red and White

Holdings Ltd, một công ty được tỉ phú người Nga Alisher Usmanov cùng cánh tay phải đắc lực của ông, Farhad Moshiri, lập nên chỉ nhằm thâu tóm cổ phiếu của Arsenal. Một phần trong hợp đồng – điều khoản đã giúp Dein nhận về 75 triệu Bảng hào phóng cho số cổ phiếu bán ra – đã xác định ông chính là chủ tịch công ty mới. Và nếu cuối cùng Usmanov thành công trong phi vụ thâu tóm quyền lực tại Arsenal, thì Dein nhiều khả năng sẽ quay lại vòng chiến một lần nữa.

Lời tuyên bố đưa ra trong buổi họp báo đã xác nhận thương vụ mua bán cổ phần từ vị cựu phó chủ tịch, và hàm ý rằng Công ty trách nhiệm hữu hạn Red and

White Holdings sẽ "tiếp xúc với ban lãnh đạo Arsenal trong tương lai gần để thảo luận về các ý tưởng của họ, đồng thời cũng để hiểu rõ hơn định hướng tương lai của Arsenal, nhằm khai thác các cơ hội hợp tác tiềm năng". Tiếp theo, họ đã quả quyết rằng (hay lặp lại lời tuyên bố của Dein trước đây) "Red and White tin rằng để quay trở lại cuộc đua nhóm đầu của Giải Ngoại hạng, Arsenal sẽ phải yêu cầu được tiếp cận các nguồn quỹ hỗ trợ quan trọng." Suy đoán cho rằng Red and White đang quan tâm đến việc thâu tóm đã được Farhad Moshiri bào chữa và bình luận rằng: "Chúng tôi chỉ mong muốn bán thêm được cổ phần"; và không có tin bài nào đề cập đến việc họ đã huy động từ 14% cổ phần của Dein

lên 23%, đồng thời xúc tiến việc qua mặt Danny Fiszman và trở thành cổ đông lớn nhất của đội bóng. Ngay lập tức, giá mỗi cổ phiếu đã tăng vọt lên 10.000 bảng, khiến Red and White chỉ thâu tóm được một số cổ đông nhỏ lẻ như quỹ mạo hiểm Lansdowne Holdings hay Birol Nadir, con trai của nhà tài phiệt Asil Nadir, chủ nhân Polly Peck.

Dein giờ đã có thể quay lại theo dõi đội bóng của ông thi đấu từ hàng ghế danh dự của Usmanov. Ông cũng giữ lại các tấm vé đặt trọn mùa tại Câu lạc bộ Thành viên và các hàng ghế tầng trên; nhưng thật ngạc nhiên, lần đầu tiên trong suốt nhiều năm sân vận động đã hết sạch chỗ gửi xe đặt trước. Do vậy, ông đành phải

đỗ chiếc xế hộp của mình tại bãi gửi của ngôi trường gần đó, và cuốc bộ khoảng vài trăm mét đến sân đấu, thay vì sử dụng bãi đỗ xe phía dưới sân vận động – vốn được dành sẵn cho khán giả tại khán đài danh dự.

Tuy nhiên, chính từ việc hòa nhập vào quần chúng, Dein đã phát hiện ra rằng ông có rất nhiều cá nhân hỗ trợ. Một lần, khi đi bộ từ nơi đỗ xe đến sân vận động giữa trưa thứ Bảy, trong trận đối đầu với Birmingham hồi tháng Một năm 2008, ông đã băng qua quán rượu Tollington trên đường Hornsey, nơi các cổ động viên tụ tập trước vỉa hè khu nhà. Người bạn cùng đi với ông, dự cảm được tình huống éo le, đã tụt lại một quãng khá xa.

Dein quay đầu lại và hét lên: “Anh nghĩ họ sẽ ném bia vào tôi sao?” “Đúng thế”, bạn ông trả lời, nhưng ngay lập tức đã ngẩn người ra khi đám đông đến chào đón ông như một đứa con thất lạc từ lâu. Các chàng trai cố nhoài người ra trước để bắt tay ông. “Khi nào ông sẽ quay lại?” Họ hỏi. “Tôi đã ở đây rồi, thấy không?” Ông trả lời. Ông dừng lại bên ngoài sân vận động để chụp ảnh và ký tặng, với cùng những câu hỏi và câu trả lời. Bất chấp một số hãng tin phản đối trên blog hay các tạp chí người hâm mộ, cùng một băng-rôn khổng lồ do nhóm REDaction dựng lên với thông điệp xua đuổi Usmanov, không ai huýt sáo hay chế giễu Dein, ngoại trừ nhắc nhở ông rằng gã cự phú người Nga khó lòng rời sân

đấu một cách dễ dàng.

Arsène Wenger tỏ ra khá thận trọng trước động thái thâu tóm cổ phần vốn liên quan đến người bạn của ông, trong khi vị chủ tịch luôn quả quyết rằng 'giáo sư' không hề có ý định tham gia vào các quyết định mang tính chính trị thuộc ban giám đốc, đặc biệt đối với quyền sở hữu câu lạc bộ. Tuy nhiên, ông đã thừa nhận: "Mục đích của những kẻ mới đến khiến tôi khá lo lắng", mặc dù đã tự cách ly bản thân khỏi vụ việc khi khẳng định: "Những gì xảy ra phía trên đó [phòng họp cấp cao] không liên quan đến tôi. Tôi không phải cổ đông và tôi không muốn dính líu vào những cuộc chiến tranh giành cổ phiếu, vì đơn giản đó không phải vấn đề của

tôi. Khả năng tự cung tự cấp là mục tiêu của bất kỳ câu lạc bộ nào. Anh không thể đề ra một chính sách buộc ai đó phải góp vào 50 triệu hay 100 triệu bảng mỗi năm. Giá cả có thể tăng, nhưng liệu họ có khả năng góp thêm 40 triệu, 50 triệu hay 100 triệu bảng mỗi năm mà không được hỗ trợ các nguồn vốn tự nhiên hay không được chi trả cổ tức? Tôi cảm thấy không thuyết phục. Anh phải làm việc sâu sát hơn với những nguồn lực tự nhiên của câu lạc bộ."

Huấn luyện viên với tấm bằng kinh tế đã từng tỏ ra chán ghét chính sách tiêu xài phung phí được các đội bóng khác áp dụng, và những lời giải thích của Dein sau việc mang Usmanov về Arsenal cũng

không đủ sức thay đổi quan điểm đó của ông. "Liệu tôi có lo rằng những nguồn đầu tư khổng lồ từ nước ngoài sẽ ảnh hưởng đến công việc tại đây của chúng tôi?" Wenger nói, "Tất nhiên là có. Có rất nhiều cách để chiến thắng cuộc chơi. Anh có thể nói rằng anh hoàn toàn không cần đến lứa cầu thủ trẻ và tôi tôn trọng điều đó. Nếu có cầu thủ tốt ngoài thị trường, anh có thể theo đuổi họ. Nhưng ở đây, chúng tôi có những giải pháp khác và chúng tôi muốn tiếp tục điều đó. Chúng tôi sẽ theo hướng này. Tôi cảm thấy chúng tôi đã đủ mạnh mẽ để tranh đấu và đó là điều tôi muốn thể hiện." Ông nhấn mạnh một cách ngang bướng: "Hôm nay, nếu muốn mua một cầu thủ, tôi sẽ xoay đủ tiền. Điều đó không thành

vấn đề.” Mặc dù vậy, sổ sách của câu lạc bộ lại cho thấy ông còn không có đến một tập séc của ngân hàng.

Ngân sách chuyển nhượng và lương bổng của Wenger về sau được Ken Friar giải thích theo tình trạng không khác mấy những gì huấn luyện viên người Pháp đã tuyên bố: “Tôi muốn người này”, nhưng rồi lại tự hỏi: “Nhưng tôi có bao nhiêu?” Liệu có quan trọng không nếu Theo Walcott khoan hãy xuất hiện trong đội hình chính kể từ sau khi chuyển đến từ Southampton vào tháng Một năm 2006 cho đến cuối mùa giải, và trước khi được chọn vào đội hình tuyển Anh tham dự World Cup? Tuy đã có sẵn chỗ trên băng ghế dự bị, dư luận vẫn hoài nghi

rằng nếu anh chính thức bước lên mặt cỏ sân đấu của Arsenal, thì những điều khoản sau cùng liên quan đến chi phí chuyển nhượng của anh sẽ được kích hoạt. Trong tình hình mỗi xu bỏ ra đều phải tính toán, có lẽ quyết định này sẽ giúp anh thu thập được kinh nghiệm thi đấu từ đội hình chính khi được mục kích trực tiếp từ băng ghế dự bị.

Giờ đây, Wenger đã thoát khỏi tình thế khó khăn, và có thể tập trung phát triển cầu thủ trẻ mà không phải chịu áp lực từ nội bộ rằng ông phải mang về thêm những cái tên đắt giá. Đơn giản vì họ không có sự lựa chọn. Vì vậy, ông đã tự tin chấp nhận yêu cầu đó, và lao vào công việc yêu thích. Vị thế của ông giờ

đây đã khác xa thời còn được Dein chống lưng. Tuy nhiên, Wenger vẫn tỏ ra khá ổn trong công tác huấn luyện dù không được hỗ trợ một đồng tiền mặt nào; và nếu như có, ông cũng không nhất thiết phải dùng ngay. Ngược lại, Dein luôn yêu cầu phải "có thêm", và phải có thật nhanh. Ấy thế mà, chỉ cách đây không lâu, Dein và Wenger đã từng là "một đội". Đã có người từng hỏi Peter Hill-Wood rằng: "Ông đã từng thấy David Dein và Arsène Wenger bất đồng ý kiến chưa?" "Chưa từng," ông trả lời. Có lẽ Dein nghĩ rằng ông có quyền hành động như mồi nhử của Wenger. Hơn nữa, với xung quanh là vô số các triệu phú tự làm nên sự nghiệp, Dein tin tưởng tuyệt đối vào đánh giá của mình và nhận thấy

thật khó phải thay đổi các nguyên tắc hành động của ông từ trước đến nay.

Chỉ vài tháng trước, nếu tỏ ra yếu đuối trước con sóng mang tên Stan Kroenke, thì ban lãnh đạo đã gặp phải mối đe dọa lớn đối với vị trí của chính họ khi các cổ phiếu che chắn cuối cùng lẽ ra đã bị Red and White rút sạch. Ngược với ý kiến của nhiều người cho rằng David Dein đã không còn sức ảnh hưởng ở Emirates, vị cựu phó chủ tịch vẫn tin rằng ông thậm chí còn nắm giữ nhiều quyền lực hơn trước đây. Nay ông đã có thể thao túng cổ phần của Red and White, với giá trị thậm chí còn lớn hơn số cổ phần ngày trước của ông. Có rất nhiều tin đồn quái ác cho rằng, nhằm tiến hành kế hoạch

phục thù, ông có thể sẽ xuất hiện trong sự kiện AGM của đội bóng vào tháng Mười năm 2007; tin đồn này đã được chứng minh là bịa đặt. Đồng thời, ông cũng không hề hài lòng khi được tin rằng ban lãnh đạo đã nhắm đến việc theo đuổi lợi ích lâu dài khi mở rộng "điều khoản cách ly", vốn nhận được sự hưởng ứng nhiệt liệt của hàng trăm cổ đông (và sau cùng còn được ghi nhớ nhiều hơn cả vụ việc tại AGM). Theo thỏa thuận mới, sẽ không một thành viên ban giám đốc nào được bán ra cổ phiếu cho đến năm 2009. Điều khoản này thậm chí còn áp dụng cho người thân hoặc các đồng sự của họ. Keith Edelman sau này đã hào hứng thốt lên rằng ban lãnh đạo đã tự sắm cho mình một "tấm chống đạn". Đồng thời,

động thái này cũng nói lên một thông điệp rằng hiện trạng sẽ được giữ nguyên.

Bất chấp thỏa thuận được hưởng ứng nồng nhiệt, vẫn còn những vấn đề tồn đọng chưa được giải quyết trong thời gian tới. Nhà Hill-Wood và Bracewell-Smith đã trải qua ba thế hệ phục vụ Arsenal, nhưng vẫn chưa có ai được lựa chọn kế thừa vị trí giám đốc hiện tại. Khi Danny Fiszman qua đời vào tháng Tư năm 2011, không có dấu hiệu nào cho thấy thành viên của gia đình ông sẽ tham gia xây dựng triều đại thứ ba tại Arsenal.

Peter Hill-Wood tiết lộ rằng ông đã tổ chức những cuộc thảo luận về tương lai đội bóng. Khi được hỏi liệu câu lạc bộ

đã chọn được ai nhằm gánh vác cơ nghiệp trong 20 năm tới, Hill-Wood đã trả lời: “Nếu anh cho rằng ban lãnh đạo không đủ trẻ, đó là do họ quá dày dạn kinh nghiệm.” Nhưng khi được chất vấn rằng những chính sách quảng bá và truyền thông của đội bóng dường như không đúng đắn, ông đã đáp trả: “Nhưng liệu chúng tôi có nhận ra thế giới này đã thay đổi? Tất nhiên là có. Nếu câu trả lời hoàn hảo là “40 tuổi” như ở Google hay đâu đó, chúng tôi rất vui lòng chấp nhận. Chúng tôi không xem đó là ngoại lệ, nhưng chúng tôi thật sự đã nhìn nhận rõ vấn đề; và rủi ro duy nhất chỉ là chúng tôi đang già đi thôi.” Mỉa mai thay, sự thụ động của họ lại nói lên nhiều điều hơn những suy nghĩ đầy hứa hẹn. Tuy

nhiên, mối quan hệ ngày càng tốt đẹp với AST đã chứng tỏ ban lãnh đạo đang dần mở rộng phạm vi ảnh hưởng của họ.

Ban giám đốc đã cho phép AST sử dụng khuôn viên Câu lạc bộ Kim cương để tổ chức bữa tiệc Giáng Sinh thường niên của họ, với sự phối hợp của AISA. Bốn thành viên trong ban giám đốc, bao gồm Danny Fiszman, Keith Edelman, Ken Friar và Ngài Chips Keswick – đều đến tham dự. Tất nhiên ba người trong số họ không nhất thiết phải tham gia, nhưng do cuộc họp ban giám đốc đã diễn ra tại Highbury House vài tiếng trước, nên cũng chẳng hại gì nếu họ cùng xuất hiện chung vui. Ly đầu tiên do đại diện AST mời, nhưng Danny Fiszman không rõ vì

sao lại từ chối và phải đưa quầy rượu 3 bảng cho lon Coke của ông. Có lẽ vì chưa bao giờ gọi một món uống tại sân vận động, nên chính sách thắt chặt chi tiêu của ông đối với câu lạc bộ vẫn chưa lan đến những thú vui trần tục và chưa ảnh hưởng đến đội ngũ nhân viên bình thường. Khi được hỏi về các sự kiện diễn ra ngoài sân bóng trong những tháng gần đây, Fisman đã trả lời, "Tôi sẽ không dành đến 6 năm cuộc đời để chứng kiến thành quả rồi bỏ đi dễ dàng như thế."

Fisman hẳn đang nói đến áp lực từ trách nhiệm của ông đối với tình hình tài chính của câu lạc bộ – lĩnh vực được rất nhiều người quan tâm và trông cậy vào khả

năng của ông nhằm “xây dựng thành công sân vận động nhưng vẫn không gây nguy hại đến câu lạc bộ. Đó là điều bạn sẽ gặp phải nếu cứ cố gắng chịu đựng một mình,” ông giải thích, “nhưng mọi thứ sẽ thay đổi nếu họ trông cậy vào bạn.” Nếu quan điểm này được giữ vững, tất cả sẽ nỗ lực hành động mà không màng đến lợi ích cá nhân, nhưng mối lo lại đến từ việc đảm bảo chi phí sát giá tại mỗi thời điểm. Fiszman đã hứa hẹn với các thành viên cấp cao của AST rằng trong tương lai ông sẽ chăm lo xứng đáng cho hoạt động của hiệp hội. Cũng dễ hiểu khi ông dành ưu tiên cho họ sau việc xây dựng và triển khai sân vận động – một cam kết phi thường khác của ông. Bất chấp những lời hứa hẹn, nhiều người vẫn tin rằng ông

sẽ nghĩ đến việc bán tháo cổ phần khi thời cơ đến, một khi ông đã hoàn thành nghĩa vụ của người bạn cũ mà ông hiện đang thay thế vai trò.

Những sự việc trên cũng không dẫn đến nguy cơ tài chính nào về ngắn hạn trong thời điểm đội bóng đang buộc phải tạo nên một bước ngoặt, do hiệu ứng Emirates đã trở thành bệ phóng cho thương hiệu Arsenal, giúp đội bóng thẳng tiến vào hàng ngũ những đại gia bóng đá quyền lực bậc nhất. Sau mùa bóng đầu tiên tại sân vận động mới, câu lạc bộ thông báo doanh thu từ bóng đá của họ đã tăng thêm 34%, và đạt đến con số 177 triệu bảng, với hơn một nửa thu nhập đến từ các trận đấu (gồm tiền bán

vé trọn mùa, doanh thu từ khán đài danh dự cho đến vé vào cổng, các dịch vụ ăn uống và nhà hàng) – gấp đôi con số tương ứng tại Highbury. Tạp chí kinh doanh Mỹ Forbes đã đánh giá Arsenal là câu lạc bộ bóng đá sinh lời nhiều thứ ba trên thế giới, với giá trị tài sản vào khoảng 600 triệu bảng, dù 43% tổng số là các danh mục nợ.

Hiện nay, Arsenal đã nghiễm nhiên trở thành một câu lạc bộ khổng lồ. Và danh tiếng này vẫn giữ nguyên dù Wenger vẫn tiếp tục áp dụng chính sách chuyển nhượng sinh lời của ông – 'bán trước, mua sau' – một quan điểm mà Dein hẳn sẽ không thể chịu đựng nổi. Không những thế, ông còn trở thành một tay chào hàng

sắc sảo (với Dein hậu thuẫn phía sau) và đã đóng góp thành công cho mục tiêu chung của đội bóng. Peter Hill-Wood đã chia sẻ rằng, mùa hè năm 2007, Wenger có nói với ông khi cả hai đang thảo luận về hoạt động chuyển nhượng: "Năm nay ông phải thật vững tin. Tất cả các cầu thủ của chúng ta đều đạt đến sự tự tin cao nhất. Tôi không muốn bổ sung thêm ai cả và sẽ không rút ví chỉ để gây ấn tượng với mọi người."

Đến tháng Ba năm 2008, vị chủ tịch đã nhận được câu hỏi: "Có trường hợp nào tại câu lạc bộ mà Arsène dường như thâu tóm hơi nhiều quyền lực hay không?"

"Tôi chưa từng nghĩ đến chuyện đó," ông

đáp thẳng. "Nhưng tôi hoàn toàn có lý do khi tỏ ra tự phụ như thế. Và bên cạnh đó, tôi hoàn toàn hài lòng với cách huấn luyện viên đang điều hành và ông ấy thật sự là người am hiểu hơn tất cả những chiến lược gia tôi từng gặp. Và tất nhiên, ông ấy có thể chậm trễ đôi chút do đang triển khai những hoạt động mà ban lãnh đạo không thích chút nào…?"

"Vậy ông ấy đã từng…?"

"Không. Tôi tin những đóng góp của ông ấy, không chỉ đối với đội bóng mà với cả sân tập luyện, sân vận động cùng vô số những lợi ích khác, đều vì mục tiêu chính đáng của câu lạc bộ."

Nếu ngài chủ tịch ban đầu luôn tỏ ra

không hoan nghênh sự hiện diện của Stan Kroenke, thì ác cảm của ông đối với vị doanh nhân người Mỹ giờ đây đã chuyển thành nỗi hồ nghi đối với cổ phần do Alisher Usmanov – cự phú người Nga nắm giữ. “Ông ta hoàn toàn không phải một quyển sách mở,” Peter Hill-Wood cho biết. “Tôi không muốn ông ta trở thành chủ nhân của đội bóng.” Tỏ ra lưu tâm đến thông điệp trên, Usmanov đã đáp trả: “Những gì chúng tôi được nghe từ David Dein về ban lãnh đạo khi còn trên chuyến hành trình đến Arsenal và những gì chúng tôi chứng kiến tại đây là hai thái cực khác biệt. Nhưng tôi sẽ không trở thành con tốt thí cho bất kỳ mối hiềm khích nào giữa ông ta và ban lãnh đạo đội bóng.” Đúng như Peter Hill-

Wood và những thành viên còn lại của ban lãnh đạo đã lo lắng, sẽ không có chuyện Dein chấp nhận ra rìa. Tại AGM, ông đã xuất hiện một cách bất ngờ trên sàn diễn như để nhắc lại với các đồng sự cũ một chân lý: “nếu không có Dein, các vị đã không có Wenger; và nếu không có Wenger, Arsenal đừng mong giành được những thành quả tuyệt vời như ngày hôm nay.” Điều hổ thẹn nhất chính là bất chấp cuộc chia tay đầy cam go, họ đã không thể lường trước ông sẽ phản pháo nhanh đến như vậy. Những lời chỉ trích đã giành được sự đồng thuận và tán thành nhiệt liệt từ rất nhiều cổ đông. Arsène Wenger sau đó đã chuyển lời đến người bào chữa cho Dein rằng “anh đã làm rất tốt,” dù nếu mọi chuyện đã rắc rối đến

mức này, thì không một ai từ ông cho đến bất kỳ quan chức nào của câu lạc bộ có thể phát biểu một cách đường hoàng về những đóng góp của vị cựu phó chủ tịch nữa. Thực chất, họ đã đi đến quyết định viết lại lịch sử, và loại bỏ Dein khỏi Biên niên sử Arsenal (một bộ sách với ấn bản đặc biệt lên đến hàng nghìn trang viết về những thành tựu của Arsenal trên mọi khía cạnh), một quyết định nghiệt ngã đối với vị công thần đã phải chịu quá nhiều cay đắng như Dein. Dù vậy, với danh tiếng của Dein, chủ tịch Hill-Wood đã quyết định rằng ban giám đốc tốt hơn nên thừa nhận tất cả cống hiến của người đồng sự cũ trước công chúng.

Peter Hill-Wood và Keith Edelman đã

xúc tiến gặp gỡ Farhad Moshiri, nhưng mối ràng buộc với Kroenke mới chính là mục tiêu ban giám đốc muốn thắt chặt. Trớ trêu thay, Dein chắc hẳn đã nhận ra điều đó. Chính những cuộc đàm phán với Kroenke đã đẩy ông xuống vực sâu, nhưng nay, Hill-Wood và Kroenke lại muốn cùng nhau chia sẻ miếng bánh ngon lành đó. Tháng Tư năm 2008, Kroenke đến London và dành thời gian gặp gỡ ban giám đốc, và ông đã ngồi cạnh Keith Edelman trong suốt thời gian diễn ra trận hòa của Pháo Thủ với Liverpool trong khuôn khổ Giải Ngoại hạng Anh. Edelman tiếp chuyện vị khách một cách rời rạc. 'Stan Thầm Lặng' thì hành động đúng với biệt hiệu của ông và chủ yếu chỉ kiên nhẫn lắng nghe. Đó cũng là trận

đấu áp chót Edelman được chứng kiến từ khán đài dành cho ban lãnh đạo.

Hệt như cách David Dein bất ngờ bị trục xuất gần một năm về trước, ngày 1 tháng Năm năm 2008, Edelman cũng nối gót ra đi. Người thay thế vị trí phó chủ tịch của ông – vai trò của người hàng ngày ra quyết định tại câu lạc bộ – cũng chính là người đã gỡ bỏ bảng tên khỏi chỗ ngồi của ông trong phòng họp cấp cao, dù Edelman vẫn còn 12 tháng hợp đồng 'cố vấn'. Sự đột ngột trong quá trình ông tham gia ban điều hành và đóng góp ý kiến đã được tất cả những ai có mặt trong cuộc họp dẫn đến việc phế truất ông xác nhận. Lý do thực sự của quyết định trên vẫn trong vòng bí mật, mặc dù

có tin đồn rằng việc tái thiết Quảng trường Highbury chính là gốc rễ vấn đề. Đã có những bài báo thêu dệt rằng chính ban giám đốc đã xúc tiến tìm kiếm một giám đốc điều hành có ‘máu’ bóng đá hơn. Nhưng thực chất, đây là một vụ việc khác thường khi một nhân vật được mệnh danh là “máy đếm số” phải ra đi dù năm tài chính chưa kết thúc.

Lần xuất hiện sau cùng của Edelman tại Arsenal đã diễn ra một tuần ngay sau đó khi hai cổ đông khác – những người chỉ mới tham gia cuộc phỏng vấn hỏi đáp cùng chủ tịch – nhận ra ông. Họ đã thấy ông đi từ bến xe điện ngầm Arsenal đến tòa nhà Highbury House; như để gây ấn tượng, hôm đó ông đã mặc một chiếc

quần jeans bình thường cùng một chiếc áo thun đơn giản. Mọi người gần như không thể nhận ra ông, do đã quen với phong thái làm việc theo lối ‘comple, cà vạt’ thường ngày. Lần đầu tiên, ông đã xuất hiện như một người làm bóng đá, phẩm chất mà ông chưa bao giờ sở hữu. Việc ông phải cùng chung số phận với Dein – người hoàn toàn là một tín đồ bóng đá từ đầu đến cuối – là điều nghịch lý ghê gớm vì cả hai gần như ghét nhau ra mặt ngay từ lần đầu gặp gỡ.

Một trường hợp tình cờ nho nhỏ đã ghi dấu thành kiến giữa hai người đàn ông. Có một chỗ đỗ xe được xem là nơi hoàn hảo để dừng chân và dẫn thẳng đến quầy tiếp tân ngay dưới khán đài chính của sân

Highbury cũ. Nó đã được Dein trưng dụng trước khi Edelman gặp gỡ ban lãnh đạo câu lạc bộ. Edelman, người luôn đến văn phòng sớm hơn Dein, đã vô tình đỗ xe vào 'địa bàn' của ông ta. Vị phó giám đốc, tất nhiên chẳng hề hài lòng khi bị chiếm mất chỗ đỗ xe cũng như bị tẩy chay khỏi cuộc họp cấp cao. Một buổi tối nọ, do rời văn phòng sau Edelman, Dein đã đặt một chiếc 'nón' giao thông vào chỗ trống như để giành sẵn chỗ trong ngày tiếp theo. Khi lái xe đến, Edelman đã không chút ngập ngừng dừng xe ngay phía trên chiếc nón, và không hề bận tâm xem thử gầm chiếc xế hộp đắt tiền của ông có hư hại gì hay không. Sau đó, ông đã bước thẳng lên văn phòng. Người xem chỉ có thể tự hỏi nhân vật nào lại dám đặt

Dein vào tình thế đó.

Edelman đã cố gắng kết nối với cổ động viên bằng cách tham gia những bài phát biểu, và nói về Robert Pires như cầu thủ ông yêu thích nhất tại Arsenal. (Tất nhiên đó chỉ là một sự tình cờ đáng vui mừng khi Pires được dành sẵn một căn hộ tại Quảng trường Highbury.) Nhưng ông chưa bao giờ thuyết phục được họ. Khi đội bóng xúc tiến bảo vệ biệt danh 'Gooner' – một biệt hiệu do người hâm mộ tiếp nhận vào giữa thập niên 1970 sau khi bị chính đối thủ truyền kiếp của họ là cổ động viên Tottenham rêu rao khắp nơi – vị giám đốc điều hành đã giải thích rằng: "chúng ta [Arsenal] đã có nó [biệt hiệu] rồi." Theo như cách lý luận

của ông: nếu đội bóng không tồn tại, thì biệt hiệu trên cũng không tồn tại. Điều đó đã minh chứng rằng, dù nỗ lực đến đâu, thì bản tính ủy mị của ông cũng khó lòng bắt nhịp với cá tính mạnh mẽ của người hâm mộ.

Theo chân David Dein, Edelman đã ghi tên mình vào vị trí chủ tịch đội bóng đá nữ Arsenal, và tiếp nối nhiệm kỳ của chính Dein. Tuy nhiên, không giống với người tiền nhiệm của mình, ông ít khi đích thân xuất hiện trong các trận đấu. Một trong những động thái cuối cùng của ông là tiết lộ với Vic Akers rằng ông này có thể bị sa thải khỏi vị trí huấn luyện viên tuyển nữ; một quyết định khó hiểu sau khi họ đã giành đến 29 danh hiệu

trong 17 năm cầm quân của Akers, đặc biệt là ngôi vị vô địch cúp UEFA năm 2007. Theo ý Dein, nếu bị tước đi vai trò hiện tại, tim Akers sẽ tan nát, nhưng Edelman lại cho rằng sẽ tốt hơn nếu họ có một huấn luyện viên nữ. Sau ngày ra đi của vị giám đốc điều hành, Akers, một tượng đài danh tiếng tại câu lạc bộ, đã được thông báo rằng ông vẫn có thể tiếp tục vai trò của mình.

Edelman có thể không phải là người được yêu mến nhất trong ban giám đốc, thế nhưng ông lại không thể đưa ra những quyết định cứng rắn cần thiết nhằm giữ cho đội bóng vận hành trơn tru trong hoàn cảnh 'thắt lưng buộc bụng', do ảnh hưởng từ các biến động lớn lao trong

bóng đá khu vực. Tuy nhiên, quan trọng hơn, ông đã mở rộng được kỳ hạn vay 14 năm của khoản nợ 260 triệu bảng lên 25 năm, cùng với mức lãi suất cố định thấp hơn. Theo điều khoản của thỏa thuận, câu lạc bộ sẽ phải trả hết một lần 21 triệu bảng nhằm mua lại cam kết gốc, nhưng lãi suất thường niên sẽ giảm từ 32 triệu bảng xuống còn 20 triệu bảng một năm (ít hơn một nửa so với con số Manchester United phải gánh vác sau khi nhà Glazer mua lại đội bóng này). Với 3 triệu bảng cộng thêm vào ngân sách mỗi trận đấu, đó không chỉ là khoản tiền phục vụ công tác điều hành. Việc cơ cấu lại các điều khoản tài chính đã chứng tỏ đó là một quyết định khôn ngoan, khi chỉ một năm sau, cơn khủng hoảng xảy đến với nền

kinh tế Mỹ đã mang đến những thử thách còn khó khăn và đắt đỏ hơn rất nhiều.

Công bằng mà nói, Edelman vừa là người thụ hưởng, vừa là nạn nhân của điều kiện kinh tế liên tục thay đổi – hôm trước, ông vừa tái cơ cấu thành công tình hình tài chính và nợ nần của đội bóng; thì hôm sau, ông đã khiến ban lãnh đạo đội bóng lo ngại về khả năng xúc tiến công trình Quảng trường Highbury, và bị đánh giá là thiếu tầm nhìn về thực trạng kinh tế hiện thời. Có lẽ nhờ phán đoán được các xu hướng tài chính, ông đã tự biến mình thành một nhân vật được săn đón; và bất chấp sự ra đi của ông đã bỏ lại một Arsenal bơ vơ trong ngắn hạn, thì về cơ bản ông đã hoàn thành được những mục

tiêu đặt ra khi đến đây: bảo đảm khả năng tài chính khi xây dựng sân vận động, đồng thời viết lại tương lai cho câu lạc bộ.

Như vậy, chỉ hai năm sau khi khánh thành sân vận động Emirates, hai cái tên lỗi lạc đã bị loại khỏi bàn tròn hội nghị của ban lãnh đạo mới. Ken Friar, người vừa tiếp quản vị trí của Dein, nay phải tạm thời kiêm nhiệm thêm chức vị Edelman để lại: quyền giám đốc điều hành. Bốn tuần sau khi Edelman bị trục xuất, Danny Fiszman đã tuyên bố rằng câu lạc bộ cần gấp một giám đốc tài chính mới để thay thế vai trò của nguyên giám đốc điều hành. “CEO vẫn tiếp tục làm việc với huấn luyện viên, đàm phán về hoạt động

chuyển nhượng, lương bổng và hợp đồng với các cầu thủ,” Fiszman giải thích. Cho đến khi cuộc gặp diễn ra, Wenger vẫn tiếp tục tiến hành khai thác các tài năng mới khi thời gian cho phép, vì Dein đã không còn ở đây để nhận lãnh vai trò tiên phong. Nhưng có lẽ đội bóng đã phải trả giá: thần đồng người Brazil Alexandre Pato và tiền vệ người Pháp Frank Ribery lẽ ra đã dừng chân tại Bắc London thay vì lần lượt chuyển đến Milan và Munich mùa hè năm 2007, nếu Dein vẫn còn tại vị. Nhiều người có thể hoài nghi rằng chính Dein mới là người đảm nhận việc ‘làm trong sạch thế giới’ nhân danh Wenger.

Cuối mùa bóng 2007/08, Công ty trách

nhiệm hữu hạn Red and White Holdings vẫn đang rao bán cổ phiếu Arsenal trên thị trường. Tuy số lượng không nhiều, nhưng giá cổ phiếu đã giảm xuống còn 7.500 bảng do ảnh hưởng từ chính sách tự cô lập, làm giới hạn cả lượng mua và lượng bán. Đó là một hành trình dài nhằm đạt đến con số 25%, tỷ lệ sẽ cho phép Usmanov ngăn chặn mọi biện pháp đặc biệt mà ban giám đốc có thể chuyển yêu cầu đến EGM. Nhưng nếu một trong các cổ đông chủ chốt không chấp nhận rao bán hoặc Usmanov không thể thâu tóm đủ từ các cổ đông nhỏ lẻ, ông sẽ không bao giờ đạt đến con số 30%, tỷ lệ cổ phiếu sẽ cho phép ông đưa ra những yêu sách bắt buộc đối với công ty; thế nhưng, yêu sách đó sẽ không bao giờ

thành công, đến khi nào ban giám đốc còn giữ nguyên quan điểm về chính sách tự cô lập.

Tuy nhiên, mối lo từ một lượng lớn những người mua tiềm năng đặt giá thấp hơn 10% khi mua các căn hộ tại Quảng trường Highbury, có thể chia cắt và khiến giá bất động sản tại đây rơi tự do, sẽ biến khu vườn hồng mang tên Arsenal trở nên tan tác sau một đêm. Ban lãnh đạo hiểu rằng họ phải chắt lọc từng đồng tiền mặt, cho đến khi doanh thu từ Quảng trường Highbury đủ sức bù đắp. Đó sẽ là một quãng đường dài, nhưng họ sẽ nỗ lực hết mức có thể, bất chấp những rủi ro có thể xảy đến. Điều quan trọng chính là Wenger vẫn đứng sau bánh lái, toàn đội

vẫn hợp sức với nhau một lần nữa, và các hàng ghế trên sân vận động vẫn hết sạch vé.

Chương 12. Sóng gió

“Chúng tôi nghĩ bà nên ra đi,” tiếng chủ tịch Peter Hill-Wood vang lên trong điện thoại khi thông báo với Phu nhân Bracewell-Smith rằng các đồng sự trong ban giám đốc muốn bà từ nhiệm. Đó không phải là những gì Phu nhân muốn nghe thấy khi chỉ vài giờ trước, chính những nhân vật này đã đồng lòng đề cử bà tiếp tục tại nhiệm trong Hội nghị Tổng kết Thường niên của Arsenal Holdings, diễn ra vào tháng Mười năm 2008. Thực chất, việc tái bầu cử đã trở thành thông lệ chiếu theo các quy định của hội nghị,

do công ty mong muốn cuộc họp diễn ra một cách nghiêm túc và không có cổ đông nào tỏ ra thắc mắc về những diễn biến phía sau hậu trường. Nhưng cũng chính vì vậy mà hội nghị đã trở thành sân khấu đầy ắp những bất ngờ.

Tại AGM, Phu nhân Bracewell-Smith đã chọn chỗ ngồi sát bên Arsène Wenger và Stan Kroenke. Một số cổ đông rất mong muốn được gặp mặt thành viên mới nhất trong ban giám đốc, Kroenke – người chỉ mới gia nhập ban lãnh đạo đội bóng vài tuần trước – càng sớm càng tốt. Các tấm bảng tên trên bàn họp cũng thể hiện uy danh của ban giám đốc, đặc biệt là của cổ đông quan trọng nhất, Danny Fiszman. Thế nhưng, họ đã vội vàng gỡ bảng tên

của ông đi và xác nhận một sự thật rõ ràng rằng: ông sẽ không đến tham dự – nguyên nhân sau này được giải thích do những khó khăn trong hành trình di chuyển từ quê nhà Thụy Sĩ của ông. Tuy nhiên, một số người lại cho rằng sự vắng mặt của ông chính là dấu hiệu cho thấy câu lạc bộ đã không còn là ưu tiên lớn nhất của Fiszman, và ông sẽ nhanh chóng ra đi sau khi bán tháo cổ phiếu của mình, cùng thời điểm thỏa thuận tự cô lập sẽ chấm dứt vào tháng Tư năm 2009.

Trò hề gắn liền với việc Phu nhân Bracewell-Smith tái đắc cử và đứng lên trả lời chất vấn của mọi thành viên ban lãnh đạo không phải là nghịch lý duy nhất trong ngày hôm ấy. Các vị giám đốc

đã gửi lời chúc mừng – như họ vẫn thường làm trong các dịp tương tự – đến Hội Tín nhiệm Cổ động viên Arsenal (AST) vì đã tham gia cuộc họp này và hy vọng họ sẽ hội tụ thêm nhiều thành viên cùng chung lý tưởng. Nhằm khẳng định tuyên ngôn của mình, AST đã giới thiệu một tập sách ngắn mang tên Những Người Canh Giữ Tượng Đài Arsenal, với nội dung khơi gợi lại ký ức qua các đời chủ tịch và khả năng điều hành câu lạc bộ xuất sắc của họ qua nhiều thập kỷ. Gia đình Hill-Wood được giới thiệu khá chi tiết, và sau khi hội nghị AGM kết thúc, bức tượng bán thân do câu lạc bộ trao tặng Ngài Denis, thân sinh của chủ tịch Peter Hill-Wood hiện thời, cũng đã được tiết lộ. Một dòng họ danh tiếng

khác được đề cập đến trong tập sách chính là gia đình Bracewell-Smith, với Phu nhân Nina là đại diện cuối cùng còn đương nhiệm. AST đã trao tặng bản thảo tập sách đến ban giám đốc, và nhận về những lời cảm ơn động viên từ chủ tịch đội bóng. Điều duy nhất ông không nhắc đến trong cuộc họp chính là tương lai chông chênh của quý bà vừa đắc cử, Phu nhân Bracewell-Smith. Sự việc trên hứa hẹn sẽ tốn không ít giấy mực của giới truyền thông. Đó cũng là ngày chứng kiến sự ra đời của triều đại mới tại Arsenal, kéo theo sự sụp đổ của một thế lực xưa cũ.

Nhiệm kỳ của Phu nhân tại Arsenal sau cùng cũng kết thúc vài tuần sau đó, do

phản kháng quyết định trục xuất của ban lãnh đạo thất bại. Peter Hill-Wood thừa nhận: “Bà ấy đã gia nhập câu lạc bộ nhờ kế thừa cổ phiếu của người chồng quá cố, và tôi thật sự không muốn bà ấy phải ra đi theo cách như thế này; chúng tôi đã cố gắng thuyết phục bà ở lại trong khả năng của mình, nhưng Phu nhân đã nhất quyết từ chối.” Bà đã được đề nghị một vị trí danh dự, một vai trò mang tính biểu tượng, nhưng sẽ bị tước bỏ những đặc quyền tại khán đài dành cho ban giám đốc vào những ngày có trận đấu diễn ra. Nhưng tất nhiên, bà sẽ không bao giờ có thể che giấu tham vọng thôn tính quyền lực nữa. “Với tư cách một giám đốc, bà ấy đã sai lầm,” Hill-Wood tiết lộ, “nhưng sao không thể ngồi ở ngôi cao,

nơi sẽ giúp bà ấy tiếp nhận mọi danh hiệu khác? Rốt cuộc, bà ấy đã không làm thế.” Một cảm giác khuây khỏa đến mãnh liệt đã lan truyền giữa các thành viên ban giám đốc, sau khi Phu nhân tuyên bố rằng bà sẽ từ chức. “Bà ấy căn vặn và làm khổ tôi không dứt vì chúng tôi đã trao hết cho bà tất cả những nhành ô-liu,” Hill-Wood chia sẻ. “Tôi là người khá dễ dãi trong các quyết định, đến khi nào anh còn chưa phá hỏng hoàn toàn công việc của tôi; nhưng bà ấy quả thực rất khó đối phó.” Điều ông chưa vạch trần toàn bộ chính là một trong những nguyên nhân cốt yếu khiến ban giám đốc tin rằng bà đã chuẩn bị sẵn cho việc gia nhập công ty Red and White Holdings của Alisher Usmanov – một thỏa thuận bất chính và

nguy hiểm với một kẻ săn mồi lão luyện. Tuy nhiên, Phu nhân Bracewell-Smith đã phản đối dữ dội cáo buộc trên. “Tôi đã bị đối xử bất công ngay từ ngày gia nhập [ban lãnh đạo cấp cao],” bà chia sẻ, “Danny Fiszman luôn giữ khoảng cách với tôi, và anh sẽ cảm thấy rằng nếu anh không phạm sai lầm như những kẻ khác, anh sẽ bị cô lập.”

Lời mời Stan Kroenke tham gia cuộc chơi chính là sách lược then chốt nhằm chống lại khả năng thâu tóm câu lạc bộ của Red and White Holdings. Từ thái độ khinh ghét, Peter Hill-Wood đã hoàn toàn thay đổi cách nhìn đối với Stan Kroenke qua thời gian. “Stan Kroenke chính là mẫu cổ đông phù hợp nhất,” chủ

tịch Arsenal đã nhận xét như vậy sau khi doanh nhân người Mỹ được chấp thuận trở thành một thành viên trong ban giám đốc, “vì ông ấy là một người giàu có và không hề tự mãn như những gã người Nga khác. Ông ấy thật sự tận tâm với thể thao. Ông ấy rất say mê bóng đá và đang nỗ lực nhằm phát triển môn thể thao này ngay tại quê nhà. Ông ấy không đặt [Giải Bóng đá Nhà nghề Mỹ] và Giải Ngoại hạng Anh trên cùng một bàn cân, và ông ấy tin vào những gì chúng tôi đang làm tại Arsenal. “Ông ấy có vô số công ty nhượng quyền riêng và một danh mục đầu tư khổng lồ,” Ken Friar bổ sung. “Ông ấy có kiến thức chuyên sâu về bất động sản, và tạo cảm giác rằng ông sẽ mở mang cho chúng tôi nhiều điều cả về

bất động sản lẫn thể thao. Ông cũng bị ảnh hưởng bởi truyền thống buôn bán của gia đình, còn chúng ta thì bị ảnh hưởng bởi mọi lĩnh vực trên. Chúng ta luôn có cảm giác sẽ đạt đến thành công trong mọi lĩnh vực, nhưng ông ấy thì đã thành công từ trước."

Hill-Wood đã lý giải về lý do phía sau cơn thịnh nộ của ông – "Chúng tôi không cần tiền của ông ta và kiểu cách của ông ta" – đúng những lời ông đã tuyên bố sau những hệ lụy từ việc trục xuất Dein. "Tôi đã nói như thế vì khi ấy tôi không biết gì về ông ta [Kroenke]. Tôi đã chống đối ông ta vì David bảo với tôi rằng ông ta chưa từng lắng nghe David và điều đó hoàn toàn không thể chấp nhận. Tôi đã

gọi cho Dein và nói, ‘Tôi ngờ rằng gã người Mỹ này đang âm mưu mua lại cổ phiếu ITV và tôi nghĩ nên báo cho ông biết.’ Dein trả lời, ‘Ồ, thật vậy sao? Chà, tôi cũng nghe đồn có chuyện gì đó đang diễn ra.’ Khi đó tôi đã nghĩ: ‘Thật là…’ Thế đấy, mọi thứ bỗng làm tăng thêm cảm giác thù địch trong tôi và tôi hoàn toàn không biết Stan Kroenke là người như thế nào. Ngay lần đầu gặp gỡ tôi đã xin lỗi ông về những bình luận trước kia, dù [một số] không thật sự bắt nguồn từ tôi. Tôi không nên phát biểu như thế với báo giới. Họ đã ghi lại không ít những gì tôi nói và thêu dệt thêm khiến câu chuyện trở nên nghiêm trọng hơn. Tôi đã thú nhận với Stan, ‘Nghe này, tôi thành thật xin lỗi. Tôi không phải người mở đầu

cho tất cả những lời bình luận được đăng tải nhưng đúng là tôi đã từng nói một-hai câu trong số đó, và tôi xin rút lại tất cả ngay lập tức.' Ông ấy trả lời, 'Đừng bận tâm về điều đó, tôi không phiền đâu.'" Nói về vai trò của Dein trong vụ việc, Hill thở dài, "Tôi biết Dein đã gây tác động. Thật sai lầm."

Với việc Kroenke gia nhập ban giám đốc, nhiệm kỳ kế tiếp của Phu nhân Bracewell-Smith đã không còn cần thiết, và bà đã trở thành mục tiêu cần loại bỏ của Red and White Holdings. Chính bà cũng ý thức được thực tế nghiệt ngã. "Họ [ban giám đốc] không còn muốn có tôi; trong vụ sa thải Dein, tôi đã có 15% cổ phần và họ buộc phải đứng về phía tôi;

nhưng nay, khi đã có Stan Kroenke, họ sẽ không cần tôi nữa." Vị chủ tịch lại tỏ ra khá lạc quan về những nguy cơ chực chờ từ việc trục xuất bà: "Nếu bà ấy bán cổ phiếu ư? Thì đã sao?" Ông suy nghĩ. "Tình thế đã thay đổi đáng kể trong 5 hoặc 10 năm vừa qua. Nếu một người ngoài đến và đưa ra đề nghị với câu lạc bộ nhờ sự sáng suốt của ông ta và thật lòng muốn mua lại cổ phiếu, điều đó có thể kết thúc cả một triều đại. Tuy nhiên, anh vẫn có thể đấu tranh đến khi nào còn nắm trong tay 51% cổ phần; vì thế, chúng tôi đã nắm bắt cơ hội [từ Stan Kroenke]."

Phu nhân Bracewell-Smith sau cùng cũng hiểu rõ quyết định của Hobson khi

người anh họ Richard Carr của bà quyết định rút tên khỏi Ban lãnh đạo Arsenal. Điều này càng khẳng định rằng các thành viên còn lại đều nhất trí đẩy bà khỏi cuộc chơi như họ đã từng làm với Dein 18 tháng trước. Quyết định rút lui của Carr đã tránh cho ông khỏi bị bẽ mặt dù có được bầu lại trong nhiệm kỳ mới hay không. Ông vẫn y chức là giám đốc của Câu lạc bộ Bóng đá Arsenal, dù chỉ phụ trách công tác thi công sân vận động và các phân nhánh của hoạt động kinh doanh bất động sản, với quyền lực đã bị tước bỏ từ câu lạc bộ cho đến Công ty Arsenal Holdings – doanh nghiệp hiện đang kiểm soát tất cả hoạt động của câu lạc bộ, từ bóng đá đến mọi phương diện khác.

Sau thời điểm Red and White từng phải mua lại cổ phần đội bóng với mức giá 10.000 bảng một cổ phiếu, giá cổ phiếu Arsenal đã giảm sút 25% khi AGM 2008 được tổ chức. Nếu Phu nhân Bracewell-Smith bán đứt cho Red and White Holdings, cổ phần của họ chắc hẳn đã vượt quá 30%, và họ bắt buộc phải đưa ra yêu cầu nhằm đảm bảo giá cổ phiếu vẫn ở mức cao, nhằm che giấu giá trị thực của Arsenal. Không những thế, cũng giống như vô số các tỉ phú Nga khác, quy mô bành trướng của Usmanov đã suy yếu nhanh chóng, như thể đó là thứ rủi ro kinh tế ám ảnh họ trên khắp toàn cầu. Như vậy, nguy cơ của một cuộc lật đổ thù địch đã mờ đi đôi chút. Tháng Hai năm 2009, Red and White đã mua đủ cổ

phiếu và giúp họ nắm trong tay 25% cổ phần, tỷ lệ cho phép họ ngăn chặn bất kỳ quyết sách tối quan trọng nào ban giám đốc có thể đưa ra. Mối đe dọa duy nhất trong thời điểm đó chính là việc Usmanov sẽ xúc tiến hợp tác với Phu nhân Bracewell-Smith và tăng tổng số cổ phần lên 40,9% – một đám mây đen đã xuất hiện cuối đường chân trời, đang chực chờ đe dọa ban lãnh đạo hiện không có trong tay một lượng cổ phiếu đáng kể nào.

Đối với Danny Fiszman, Red and White cũng không khác gì David Dein, nên cũng chẳng cần thương tiếc gì họ. Đó là thông điệp cảnh báo rất rõ ràng và vang dội đối với những ai trước đó đã rộng rãi rút

hầu bao cho vị cựu phó chủ tịch vì số cổ phiếu của ông ta. Việc bổ nhiệm Dein làm chủ tịch Red and White – công ty với lý do tồn tại duy nhất là thâu tóm lợi ích từ Arsenal – có thể là nước cờ nhằm tranh thủ sự ủng hộ của người hâm mộ câu lạc bộ, đảm bảo lòng trung thành của Arsène Wenger và bổ sung một quản trị gia giàu kinh nghiệm đứng sau cuộc chơi mà họ muốn giành quyền kiểm soát. Nhưng cho dù Dein có thật sự là bạn tâm giao với huấn luyện viên hay là tượng đài được yêu mến trong lòng các cổ động viên đi chăng nữa, thì điều đó cũng chưa chắc sẽ đem lại lợi ích cho Alisher Usmanov, đồng thời đặt một dấu hỏi lớn lên sự hữu dụng của chính Dein. Ông đã thất bại trong việc huy động các nguồn

hỗ trợ quan trọng cho sự nghiệp kinh doanh mới, và đã trở thành chướng ngại không thể vượt qua đối với những ai có tầm ảnh hưởng sâu rộng và quan hệ mật thiết với ban lãnh đạo hiện tại. Khi được hỏi về vai trò vai trò thật sự của vị trí chủ tịch ông đang đảm nhận tại Red and White Holdings, Dein luôn tìm cách lảng tránh, mặc dù ông đã nắm trong tay các đầu mối quan trọng trong nội bộ FIFA và UEFA, và vẫn giữ được hình ảnh một nhân vật luôn được săn đón trong các hội nghị bóng đá.

Tháng Chín năm 2008, David Dein quyết định từ chức. Ông phủ nhận mình đã bị Red and White trục lợi và trở nên hết thời khi Arsenal từ chối thương lượng

với ông. Về cá nhân, ông giải thích: “Đó là lựa chọn của tôi. Tôi đã mang về hai tỉ phú [Stan Kroenke và Alisher Usmanov]. Nỗ lực của tôi đã đem lại thành quả. Kết thúc như thế này cũng không hẳn là xấu, tôi vẫn muốn giữ nguyên cá tính độc lập của mình và đón nhận sự thật như cách tôi chứng kiến.” Hiện thời, ông đã không còn là gương mặt thân quen trên khán đài danh dự của Red and White và đành phải theo dõi các trận đấu từ hàng ghế thuộc Câu lạc bộ Thành viên. (Ông có bốn chỗ ngồi liền kề và vài chỗ khác ở khán đài phía trên, nhưng hầu hết đã được quyên tặng cho khán giả và bạn bè đến xem thi đấu xen kẽ từng trận.) Sau đó, Red and White đã nhận lại 4 chỗ ngồi tại khán đài dành cho

ban giám đốc và một bàn đặt riêng tại phòng ăn của họ trong khuôn viên sân Emirates. Đó là những dấu hiệu rõ ràng nhất cho thấy Dein đã từ bỏ cuộc chơi, và các mối quan hệ bắt đầu gãy đổ.

Thế nhưng mọi chuyện đã quá trễ đối với Phu nhân Bracewell-Smith. Điều khoản tự cô lập chẳng khác nào một bản hôn ước và đã có những lời bàn tán trong ban điều hành rằng không sớm thì muộn nhiệm kỳ của bà cũng kết thúc. Bà than rằng mình bị tẩy chay sau khi thú nhận đã phạm một sai lầm nhỏ khi ghé thăm khu vực dành cho Red and White vào giờ nghỉ giữa hiệp. Lời mời này đến từ cộng sự của Usmanov, Farhad Moshiri, người mà Phu nhân quả quyết chỉ muốn giới

thiệu bà với em gái ông ta. Ngày bà ra đi chỉ còn là vấn đề thời gian. Nếu cuộc gặp mặt diễn ra khi Dein đã rời bỏ Red and White hay diễn ra tại khu khán đài dành cho ban giám đốc, có lẽ đã không có ảnh hưởng nào đáng kể. Lần xuất hiện cuối cùng của nhà Bracewell-Smith trên cương vị giám đốc đội bóng Arsenal đã để lại một dư vị cay đắng. "Sa thải một giám đốc chứng tỏ họ đã đẩy xung đột lên đến cao trào," bà cho biết, "và nó lại xảy ra theo cách thật nhẫn tâm [chỉ nửa giờ sau bữa trưa của ban giám đốc từ hội nghị AGM]. Họ lẽ ra không thể đối xử như thế với một phụ nữ."

Điều có thể nhận thấy chính là Phu nhân Bracewell-Smith không chỉ muốn có

thêm quyền lợi dựa trên số cổ phần đóng góp của bà, mà còn tự cảm thấy mình ngày càng xa cách với các quyết định của ban giám đốc. Bà thừa nhận rằng "chỉ có một yếu tố duy nhất [dẫn đến bất đồng]. Tôi đã không chấp nhận một số lượng lớn cổ phần." Tất nhiên, bà cũng cảm thấy mình có đóng góp tương đương các đồng sự cùng chức vị. Qua điện thoại, một người bạn lưu niên của bà là Geoffrey Klass đã nhận xét rằng bà đang đi theo một đối sách sai lầm. Klass nhẹ nhàng phân tích: "Bà nên giữ im lặng, thuận theo chiều gió và tự cảm thấy mình đã may mắn như thế nào. Tôi còn phải ghen tỵ với bà đấy," ông nói. "Bà đã là giám đốc của một đội bóng phi thường. Họ sẽ không bao giờ cho phép tôi ngồi

ngang hàng với họ”. (Khi còn nắm giữ 4% cổ phần câu lạc bộ, Klass đã đề nghị một chỗ ngồi trên khán đài danh dự và nhận được một lời từ chối lịch sự.) Trong cơn tức tối, bà đã thét lên, “Ông đã đánh giá tôi quá thấp”, và dập mạnh ống nghe.

Tuy trong thâm tâm Phu nhân Bracewell-Smith luôn hối tiếc: “Mình lẽ ra phải chủ động hơn nữa,” nhưng chính suy nghĩ đó đã khiến bà luôn phải chịu cảnh bất công. “Họ [ban giám đốc] muốn loại bỏ tôi; họ đã sắp sẵn kế hoạch cả rồi,” bà nói. Một trong số đó là việc bổ nhiệm – sau một quá trình phỏng vấn lâu dài – người thay thế Keith Edelman. Hai ứng cử viên nặng ký nhất gồm có khán giả đặt vé dài hạn,

Paul Donovan, đồng thời cũng là CEO của Vodafone, và người còn lại là CEO của Celtic, Peter Lawwell, một chuyên gia lão luyện trong lĩnh vực bất động sản. Lawwell vốn nhận được nhiều cảm tình hơn, nhưng ông lại muốn giữ nguyên vị thế hiện tại. Một số người quen biết Lawwell đã chia sẻ, "với một người tham vọng đã từng dẫn dắt Celtic như ông, có lẽ chính ông cũng không chắc chắn có thể ổn định lâu dài ở vị trí ông tiếp nhiệm. Thay vì quyết định chọn ngay Donovan, họ đã quyết định tiếp tục tìm kiếm ứng viên.

Như vậy, lão tướng ngoài thất tuần Ken Friar đành phải tiếp tục chỉ huy pháo đài thêm một thời gian, và nhận lãnh trách

nhiệm từ hai chức vụ tối quan trọng trong khi lẽ ra ông đã có thể nghỉ hưu và sống an nhàn khi về già. Chính Wenger sau này cũng thừa nhận: “Việc tìm kiếm đúng người rất quan trọng đối với câu lạc bộ, vì chúng tôi luôn phụ thuộc vào Ken, người gần như phải làm tất cả; và như thế là vượt quá khả năng của ông.” Với nhiệm kỳ tạm thời của vị trí quyền giám đốc điều hành chỉ còn tính theo từng tháng, Friar tất nhiên không thể phụ trách bất kỳ kế hoạch dài hạn nào tại câu lạc bộ thời điểm đó. Tất cả quyết định đúng đắn của ông đều nhằm hỗ trợ Wenger, thế nhưng, công việc của huấn luyện viên người Pháp còn chồng chất hơn gấp bội thời còn hợp tác với David Dein: bất kỳ tuần đấu nào không có trận cầu vào giữa

tuần đều được bố trí một chuyến săn tìm tài năng trẻ ở nước ngoài. (Sau "tuần lễ thất vọng nhất" [tháng Ba năm 2009] trong triều đại của ông tại Arsenal – bị Manchester United loại khỏi bán kết Champions League và đón nhận một trận thua đậm trước đối thủ truyền kiếp Chelsea (sau 20 năm) ngay tại sân nhà – ông chẳng còn thiết đáp máy bay đến Pháp với kế hoạch tuyển quân được ông ưu tiên cao nhất cho mùa giải tới.)

Tuy nhiên, công bằng mà nói, đội bóng cũng đã có sẵn kế hoạch dự trù dưới chức danh 'giám đốc bóng đá' trong mùa hè sau ngày ra đi của Dein. "David đã chuẩn bị tất cả trước khi ông rời bỏ chúng tôi," Friar nói. (Dein thường là

người đại diện cho huấn luyện viên và giúp Wenger cảm thấy khuây khỏa sau những chuyến đi, những buổi thử nghiệm đội hình liên quan đến hoạt động chuyển nhượng.) Sau đó, ông đã giải thích cách mọi thứ vận hành hiệu quả ra sao: “Khi ông ấy ra đi, ban lãnh đạo đã đề nghị tôi kế nhiệm ông ấy, và tôi đã đồng ý. Arsène luôn có mắt nhìn cầu thủ – và từ đó mọi thứ sẽ đi đúng hướng. Huấn luyện viên phải biết cách nhận biết cầu thủ. Tôi hoặc Arsène sẽ thực hiện cuộc gọi phụ thuộc cầu thủ đó là ai và cậu ta đang ở đâu. Nếu đó là Lyon và tại một câu lạc bộ nơi ông ấy quen biết mọi người, Arsène sẽ quay số. Sau đó, chúng tôi sẽ sắp xếp cuộc hẹn, và họ sẽ đến. Nói chung, các cuộc gặp thường diễn ra tại

London Colney, người tham dự gồm có Arsène, tôi và huấn luyện viên hoặc giám đốc của đội bóng chủ quản. Đôi khi mọi thứ còn tiến triển xa hơn một cuộc làm quen. Một lần, chúng tôi đã nhất trí toàn bộ các điều khoản quan trọng, và sau đó chúng tôi đã đến gặp cầu thủ và người đại diện để hoàn tất thương vụ, hoặc họ sẽ đến đây". (Cả Gilles Grimandi, học trò xuất sắc của Wenger tại Pháp lẫn Nicky Hammond, người đang công tác tại Reading đều được đề nghị vị trí giám đốc bóng đá. Dường như Grimandi đã bất đắc dĩ phải đồng ý cam kết do vẫn còn phân vân về tương lai lâu dài của Wenger tại đội bóng. Và lời đề nghị vẫn hờ hững nằm đó.)

“Arsène ôm đồm quá nhiều việc”, một người bạn phản ánh với Dein.

“Tôi đã nói rằng khi tôi ra đi,” Dein đáp lời, “tình thế đã thay đổi. Manchester City, Aston Villa, Everton và Tottenham đều đã xây chắc nền tảng, chứ đừng nói đến Manchester United, Chelsea hay Liverpool; và với chính sách thuế thay đổi, chi phí chỉ có thể tăng thêm và lương bổng cầu thủ sẽ là cả một vấn đề.”

“Vậy ra anh đang lặp lại triết lý của mình,” người bạn nói, “rằng muốn có một đội hình tất thắng, anh phải chi thêm tiền, thật nhiều tiền? Nhưng Arsène sẽ không bỏ ra đồng nào đâu, ngay cả nếu ông ta có sẵn.”

“Ông ấy chẳng biết xa xỉ là gì,” Dein trả lời, và đặt câu hỏi về tham vọng của đội bóng, “Liệu họ có đủ mạnh để đương đầu với Barcelona hay Milan? So với Manchester United, chúng ta [Arsenal] như đang sống ở thời đồ đá. Liệu họ đã bao giờ nói rằng: ‘Arsène, đừng quá bận tâm đến chi phí. Chúng ta sẽ vượt qua thời khắc này. Chúng ta phải thật can đảm và cứng rắn khi bước ra thương trường. Hãy cho chúng tôi biết, ông cần bao nhiêu để chiến thắng Champions League’”.

Có thể là không, nhưng một cuộc cách mạng không-tiến-hóa chính là định hướng Ban giám đốc muốn theo đuổi.

Các vật dụng cũ kỹ trong phòng họp cấp cao tại Highbury đã được chuyển từng món một sang tòa nhà Highbury House cách đó khoảng vài trăm thước (gồm cả những bộ ghế da màu xanh cũ kỹ hồi thập niên 1970 hoàn toàn đối chọi với bộ bàn làm việc tráng lệ của Ken Friar, vốn đã trải qua thời kỳ vàng son dưới thời Herbert Chapman, và tiếp tục được truyền lại qua bao vị giám đốc và thư ký của đội bóng), tuy nhiên, phòng họp cấp cao được bố trí lại đã trở nên hữu dụng và gần gũi hơn, và được bổ sung thêm một cánh cửa quay. Tính từ thời điểm chuyển dời, ba vị giám đốc đã bị phế truất, còn Richard Carr thì bị giáng cấp; cuối năm 2008, đội bóng đã chào đón hai người kế nhiệm ông đến từ Hoa Kỳ.

Ý kiến cho rằng ban lãnh đạo nên chấp nhận một tỉ phú người Mỹ như nền tảng cơ sở nhằm phát triển đội bóng đã bị xem là hão huyền suốt mùa hè năm 2007; nhưng với sự hiện diện thường xuyên của Usmanov, Stan Kroenke lại trở thành lựa chọn an toàn hơn nhiều. Mặt khác, ông còn được Hội Tín nhiệm Cổ động viên Arsenal (AST) ủng hộ – AST đã gặp Kroenke lẫn các trợ thủ đắc lực của ông tại London lẫn Denver, như một phần trong chiến dịch thắt chặt mối quan hệ của họ với các cổ đông chủ chốt, hòng nâng cao tầm ảnh hưởng và nhắm đến quyền sở hữu đối với cổ phần đội bóng. Mặc dù vậy, Kroenke đã gây bất ngờ khi hòa lẫn vào các thành viên của AST trong bữa tiệc Giáng Sinh năm 2008

được tổ chức tại Câu lạc bộ Kim cương. Sự kiện này đã được bố trí cùng với buổi họp cấp cao của câu lạc bộ, để ban giám đốc có thể cùng chung vui. Tuy nhiên, vẫn có nhiều người cho rằng Kroenke chỉ đến Anh để dự họp, chứ chẳng hề quan tâm đến các buổi họp mặt cộng đồng do AST tổ chức, như ông đã làm khi còn công tác tại công ty của Danny Fiszman.

Hiển nhiên, hai người đàn ông đã nhanh chóng kết thân với nhau (do Fiszman là một chuyên gia tài giỏi vốn luôn biết cách che giấu sự bất hòa của ông đối với David Dein trong vài tình huống, biết cách xuất hiện trước công chúng như một phần của tập thể, và thậm chí còn qua

mặt cả những đồng sự của ông). Nếu Fiszman, do bản tính dè dặt nên thường giao tiếp một cách phòng thủ, thì Kroenke lại rất nhiệt tình và cởi mở. Quyết định bổ nhiệm Ivan Gazidis – nguyên phó ủy viên hội đồng MLS – vào vị trí CEO mới cũng đã được công bố. Gazidis sẽ bắt đầu công việc sau năm mới, và tin tưởng một cách tuyệt đối rằng chính Kroenke là cầu nối đã đưa ông đến Arsenal. “Tôi chẳng phải làm gì,” ông trả lời các phóng viên của AST sau khi hớp một ngụm bia, “Nếu các đồng sự của tôi [tại Mỹ] nghĩ như thế, thì hẳn họ rất phật lòng về tôi; nhưng dù sao, ông ấy [Gazidis] vẫn là người tốt.” Và chính Gazidis đã xác nhận một vấn đề then chốt khiến nhiều người vẫn hoài nghi:

“Việc tôi được bổ nhiệm hoàn toàn không liên quan đến Kroenke,” ông chứng thực. “Tôi đã nói rất cụ thể rằng tôi không muốn ông ấy thông tin về việc này khi quyết định chưa chính thức được đưa ra.” Sự trùng hợp may mắn trên đã đem lại cho Kroenke sự tin tưởng từ cả hai phía, cùng lòng cảm kích ghi khắc trong tâm Gazidis khi ông trở về Mỹ.

Nhân vật tiếp quản trọng trách trên vốn xuất thân từ Nam Phi (không như Danny Fiszman, người thường xuyên bị báo chí nhận nhầm là người Nam Phi, dù quả thực ông đã sống tại Antwerp khi còn bé, trước khi chuyển đến sinh sống và trưởng thành tại khu Willesden Green, Bắc London – nơi ông bắt đầu nhận ra tình

yêu của mình dành cho Arsenal) và lớn lên tại Anh. Ông chơi bóng tốt đến nỗi đã giành được học bổng của Đại học Oxford, đảm nhận cánh phải ("tôi chỉ có tốc độ thôi, còn lại thì kém lắm", ông thú nhận) và thậm chí đã từng đặt chân đến Sân vận động Wembley, trong trận đối đầu với Cambridge giữa thập niên 1980. Ông đã lấy bằng luật sư, và chuyển đến Mỹ làm việc khoảng vài năm trước khi được chiêu mộ về phát triển một giải đấu non trẻ, vốn được khai sinh sau khi Vòng chung kết World Cup 1994 kết thúc.

Không như người tiền nhiệm Keith Edelman, Gazidis là mẫu người hội tụ tố chất của người làm bóng đá và tố chất của một doanh nhân. Peter Hill-Wood

thừa nhận, việc tối quan trọng hiện giờ là hướng đến tương lai của ban lãnh đạo đội bóng. “Ông ấy [Gazidis] chỉ mới 45 tuổi, và là đại diện của thế hệ trẻ – dù sao vẫn tốt hơn một lão tướng đã ngót nghét 70 tuổi. Chúng tôi đang tập trung chiêu mộ nhân lực trẻ vào ban quản lý cấp cao.” Tuy nhiên, giá trị của Gazidis không chỉ nằm ở độ tuổi của ông. “Hồi tháng Mười tôi đã tiếp xúc với ban giám đốc Arsenal và được đề nghị đảm nhận vị trí này,” ông kể lại, “Khi đó, tôi đã nhận ra đây là một triển vọng thực tế khi số phận gọi tên tôi, và tôi biết đây là cơ hội nghìn năm có một. Đó hoàn toàn là một quyết định dựa theo cảm tính và không hợp lý chút nào. Quyết định đó chỉ dựa trên một sự thật rằng tôi thích xem

Arsenal thi đấu. Lối chơi của Arsenal sở hữu thứ phẩm chất thuần khiết khiến tôi thật sự bị cuốn theo. Phẩm chất đó xuất phát từ chính câu lạc bộ này. Nó hội tụ các giá trị, truyền thống, sự kế thừa, sự xuất chúng…, nhưng họ không chỉ nhìn lại các thành tựu phía sau, mà luôn hướng đến một tầm nhìn đích thực trong tương lai.” Tiếp theo, ông nói chẳng đến vấn đề chính. “Những câu hỏi cơ bản của chúng tôi là: Liệu chúng tôi có đang hoạt động hiệu quả như chúng tôi có thể? Chúng tôi có đang chọn lựa những cầu thủ phù hợp? Chúng tôi có đang chi tiêu một cách đúng đắn? Chúng tôi có đang thu về đủ thu nhập như một doanh nghiệp để dành tiền cho các thương vụ chuyển nhượng? Và dựa trên những tham số đó,

anh có thể đưa ra một bài tranh luận hấp dẫn về hiệu suất hoạt động của chúng tôi. Câu lạc bộ này đang vận hành như một tập thể tự lực cánh sinh."

Với kinh nghiệm của Gazidis trong lĩnh vực marketing thời còn ở Giải Bóng đá Nhà nghề Mỹ, hiển nhiên ông có thể bổ sung giá trị cho hoạt động thương mại của câu lạc bộ, một mảng hoạt động rất cần được lưu tâm, như Hill-Wood đã thừa nhận trong ngày Gazidis nhậm chức. "Trên phương diện thương mại, chúng tôi đang hụt hơi và sẽ phải nỗ lực rất nhiều mới có thể đuổi kịp những Manchester United, Barcelona, Real hay thậm chí cả Liverpool, và có thể cả Chelsea. Có rất nhiều mặt cần cải thiện và nhiều thứ có

lẽ vẫn còn xa lạ đối với tôi, nhưng tôi tin tôi sẽ đủ thực tế để nhận thức được rằng chúng tôi đã không còn là một đội bóng nhỏ bé ở Bắc London nữa. Ivan sẽ hỗ trợ về mọi mặt trong hoạt động kinh doanh của câu lạc bộ – giờ đây đã mang ý nghĩa nhiều hơn một đội bóng – tất cả đều dựa trên những hoạt động thương mại. Đây là một thương hiệu lớn." Và ông cần những người hội tụ nhiều phẩm chất khác nhau để phục vụ mục tiêu trên. "Tôi chỉ tìm kiếm những ai thật sự, thật sự khôn ngoan," Gazidis nói, "những người tỏ ra thật sự hữu dụng trong việc thúc đẩy kế hoạch kinh doanh và đường lối chiến lược trong việc kiểm soát bộ máy của chúng ta trên tất cả mọi thứ. Không có nhiều câu lạc bộ sở hữu một kế

hoạch kinh doanh thật sự hoàn thiện như vậy.”

Tiếp đó, Gazidis đã trình bày chi tiết về phương pháp của ông: “Tôi rất hệ thống trong cách thức xử lý mọi việc,” ông giải thích. “Những hoạt động tôi tập trung cải thiện trong năm tháng đầu tiên sẽ trở thành cơ sở để đánh giá. Chúng ta hãy khoan bận tâm đến việc truyền đạt tầm nhìn, định hướng hay kế hoạch dài hạn, mà hãy tập trung vào những nhu cầu cấp thiết của câu lạc bộ – những phương diện có thể đem lại lợi ích nếu được bổ sung và điều chỉnh kịp thời. Độ tập trung có vẻ khá nhỏ và hướng đến nội bộ, và từ những thay đổi chúng tôi đã vượt qua như một tập thể, chúng tôi có thể tiến

hành bước tiếp theo. Và bước tiếp theo chính là bước tiến quan trọng chúng tôi phải đạt đến, đó là tiến xa hơn chính cái tên Emirates, và xác định được câu lạc bộ sẽ đi về đâu trong 5 đến 10 năm tới, đồng thời thật sự hiểu rõ chiến lược chúng tôi sẽ áp dụng cùng tiến trình các bước phải lần lượt thực hiện để đảm bảo thành công cho chiến lược đó. Để làm được điều đó, chúng tôi buộc phải nhìn lại những gì đã làm và xác định một kế hoạch kinh doanh mới cho cả câu lạc bộ."

CEO mới hoàn toàn ý thức được tầm quan trọng đặc biệt của nhóm quần chúng được trả công (những người nhận được phụ cấp từ bạn bè ông để gây tiếng vang

cho câu lạc bộ trong thời gian dài) và đã tiếp xúc với nhiều nhóm cổ động viên khác nhau chỉ trong vài tuần sau khi cập bến Arsenal. Ông cũng lập tức hòa nhịp với ngôn ngữ của họ. Trong cuộc phỏng vấn đầu tiên, ông đã nói về vai trò của ban lãnh đạo cùng trách nhiệm coi sóc của họ đối với câu lạc bộ – và sử dụng những thuật ngữ giúp báo cáo viên của AST có thể dễ dàng ghi chú lại. "Tôi tin mối quan hệ giữa đội bóng và người hâm mộ chính là yếu tố then chốt," ông nhấn mạnh. "Tôi tin người hâm mộ có quyền thể hiện chính kiến của họ tại sân vận động. Hiển nhiên, trên tư cách người đại diện đội bóng anh phải ủng hộ họ hết mình, và nhìn chung tôi tin người hâm mộ sẽ hiểu được điều đó; đặc biệt đối với

nhóm cầu thủ trẻ chúng tôi hiện đang có trong tay. Và nếu ý chí của họ chưa đủ vững vàng, thì nhiều khả năng anh đang làm trầm trọng thêm vấn đề thông qua việc thể hiện nỗi bất mãn của mình, hơn là giúp họ xử lý chúng. Tuy nhiên, tôi cũng chấp nhận rằng người hâm mộ đôi lúc sẽ cảm thấy đây chính là nơi họ có thể cất lên tiếng nói của mình, và điều đó hoàn toàn đúng đắn".

Ông luôn lưu ý đến những vấn đề then chốt liên quan đến việc thiếu vắng độ nhận dạng thương hiệu Arsenal tại Emirates – một vấn đề mà Keith Edelman lẫn Ken Friar đều hứa sẽ làm gì đó để thay đổi, bên cạnh việc trang trí lại vành đai bê-tông giữa khán đài tầng trên

và khán dài dành cho ban điều hành – và liệt kê trên đó những mùa bóng Pháo Thủ đoạt danh hiệu. “Một trong những việc tôi thật sự rất muốn làm,” Gazidis nói, “đó là thoát khỏi tầm nhìn kiến trúc hạn hẹp của chúng tôi đối với sân vận động. Tôi tin chính bản thân sân vận động đã có bản sắc Arsenal của riêng nó. Nó có thể mang nhiều ý nghĩa hơn một ngôi nhà. Tôi không dám mơ nó sẽ được như Highbury, anh không thể dựng lại biểu tượng lịch sử đó; nhưng tôi tin nó sẽ trở thành nơi chốn riêng của Pháo Thủ, ngôi nhà riêng của Pháo Thủ.” Khi được hỏi rằng liệu quyền đặt tên có khiến tiến trình này thêm khó khăn hay không, ông đã đáp lại một cách khôn khéo: “Tôi rất hạnh phúc khi có Emirates là nhà tài trợ.”

Cho đến nay, tất cả vẫn còn nhớ những lời đay nghiến của Antony Spencer, chuyên gia nhà đất đã tìm thấy địa điểm mới cho ngôi nhà của Arsenal. Ông cũng là người đã tạo áp lực lên ban lãnh đạo về kế hoạch "Arsenal hóa". Thất vọng về việc sân vận động đã đánh mất bản sắc về tay nhà tài trợ, Spencer sau cùng cũng tỏ ra nhượng bộ và đảm bảo sẽ tạo mối liên kết với ngôi nhà lịch sử xưa cũ, dù đó chỉ là cái tên dành cho tòa nhà văn phòng của công ty, Highbury House. Mặt khác, Danny Fiszman cũng muốn mở ra một triều đại hoàn hảo, và tập trung vào hiện tại lẫn tương lai. Spencer hồi tưởng, "Ông ấy cương quyết rằng chiếc đồng hồ cũ phía trên khán đài chính tại Highbury sẽ không được lắp ở bất kỳ đâu trong sân

vận động mới. (Cuối cùng, do nể mặt người hâm mộ, nó đã được lắp ráp phía sau một trong những tấm bảng điện tử, và đến năm 2010 thì được chuyển trở lại vị trí nổi bật nhất sân vận động). Nhưng vẫn cần một số yếu tố nho nhỏ khác – như một hoặc hai bức ảnh – để đội bóng ghi khắc rằng họ đã từng gắn bó với sân Highbury. Thậm chí nếu phải đặt tên cho một mảnh sân đấu theo danh pháp của môn khoa học nào đó. Cổ động viên sẽ không còn được vào sân theo bốn hướng đông, tây, nam và bắc nữa, mà thay vào đó là các cung phần tư khác. Thậm chí nếu sử dụng mã màu để đánh dấu các tuyến đường vào sân Emirates, đa số khán giả vẫn ngó lơ chúng và tiến vào theo hướng đường Gillespie, như họ vẫn

thường làm khi đến Highbury xem thi đấu.

Peter Hill-Wood đã giải thích lý do cần phải bổ sung một nét cá tính khác trong bộ máy lãnh đạo. “Keith [Edelman] đã hoàn thành rất tốt nhiệm vụ, nhưng để dẫn dắt chúng tôi tiến vào kỷ nguyên mới thì ông ấy không phải người phù hợp,” ông phản ánh. “Đó là quyết định của cả tập thể. Không chỉ cá nhân tôi, mà tất cả chúng tôi sau cùng đều đồng ý với phương án đó, tuy nhiên tôi vẫn toàn tâm hỗ trợ Keith như bất kỳ ai. Nhưng chúng tôi cảm thấy chúng tôi phải thay đổi. Ông ấy đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và giờ là lúc ông phải ra đi.” Câu lạc bộ đã đề nghị với Edelman một khoản trả trước

bảy-con-số cho ‘công việc tư vấn’ ông được bố trí một năm trước khi ra đi, mặc dù vị cựu giám đốc điều hành gần như mất hút trong câu lạc bộ kể từ ngày ông gói ghém lại vật dụng cá nhân, và làm dấy lên tin đồn về những âm mưu chỉ có trong tưởng tượng.

Trong suy nghĩ nhiều người, đội bóng đã tốn quá nhiều thời gian và công sức cho chuyện đất đai, tài sản hơn là bóng đá. Tệ hơn nữa, mọi chuyện ngày càng sáng tỏ rằng khoản dư khổng lồ – khoản lợi nhuận 100 triệu bảng được nhắc đến ban đầu – lại bị nhầm tưởng một cách hão huyền là sức mạnh của tiềm lực tài chính. “Keith suy nghĩ rất nhanh,” Antony Spencer nhớ lại, “nhưng đôi khi quá

nhanh để đảm bảo hiệu quả. Ông ấy làm mọi việc theo cách của riêng mình.” Điểm sáng trên chỉ là một phần trong tiến trình phát triển vốn đã trở nên bế tắc do Edelman luôn muốn phá vỡ truyền thống và thử nghiệm những phương hướng mới. Ông cương quyết rằng mọi việc phải thuận theo ý ông, đến nỗi Danny Fiszman phải ra tay can thiệp và lèo lái hoạt động trở về đúng với sách lược ‘đã thử nghiệm’ và ‘đáng tin cậy’ trước kia.

Danny Fiszman đã dành hết tâm huyết của mình nhằm biến giấc mơ Emirates trở thành sự thật, và ông chính là người thứ hai sau Arsène Wenger chịu trách nhiệm tái sinh Arsenal từ một câu lạc bộ bóng đá thi đấu kém hiệu quả mà ông

từng tiếp nhận khi mới gia nhập Pháo Thủ. Peter Hii-Wood đồng tình: “Tôi không thể diễn tả Danny đã bỏ ra nhiều thời gian và tâm sức đến mức nào. Bảy năm đã trôi qua và chúng tôi đã không thể làm nên chuyện nếu không có ông ấy, và ông ấy cũng không phải mẫu người chỉ biết đến cái tôi.” Ngay đến Ken Friar cũng hết lời khen ngợi: “Danny là một trong những điều tuyệt vời nhất từng xảy đến trong câu lạc bộ và là một cổ động viên đích thực của Arsenal. Ông ấy rất thông minh, hòa đồng với mọi người và là một nhà đàm phán cừ khôi. Và ông ấy cũng đã mang lại lợi ích rất, rất to lớn đối với chúng tôi. Ông ấy không phải mẫu người thích phô trương dù ở bất kỳ đâu và cũng không thích chạy theo danh

vọng.”

Bản tính khiêm tốn của Fiszman đã được thể hiện trong cuộc trò chuyện của ông với một người bạn khi họ cùng bước vào khán đài dành cho ban giám đốc.

“Một tầm nhìn tuyệt vời”, người bạn nói khi ngắm nhìn toàn cảnh sân vận động và hai đội bóng đang chờ hồi còi khai cuộc.

“Không tệ, đúng không?” Một lời đáp mộc mạc.

“Ông nên ngồi xuống và thưởng thức trận đấu.”

“Tôi định thế”, Fiszman trả lời đầy ẩn ý.

“Chừng nào ông còn tại nhiệm, Arsenal nhất định sẽ khởi sắc.”

“Thật tốt khi nghe ông nói thế”, Fiszman trả lời.

Nhưng mặc dù ông đã dự định lưu lại lâu hơn (vận mệnh sau đó đã đảo ngược mọi thứ), ông đã quyết định đây là thời điểm trút bớt gánh nặng và chia bớt cổ phần của mình. Tuy không ai biết sự thiếu chắc chắn về số cổ phiếu to lớn đang lưu hành bên ngoài có ảnh hưởng thế nào đến quyết định chuyển giao của Fiszman – một phần ba tổng cổ phần của ông đã được bán cho Stan Kroenke – vào năm 2009, nhưng kết quả chắc chắn chính là trong tương lai, vị doanh nhân người Mỹ

sẽ đóng vai trò chủ động hơn trong việc bảo toàn khoản đầu tư trị giá nhiều triệu bảng của mình. Sau khi trả đủ 43,5 triệu bảng – mỗi cổ phiếu trị giá 8.500 bảng – Kroenke đã lập tức trở thành cổ đông lớn nhất với 20% cổ phần. Dù trên thực tế, Kroenke vẫn còn nợ Fiszman 42,5 triệu bảng (Kroenke đủ sức chi trả cho Fiszman ngay lập tức, nhưng có lẽ ông muốn đảm bảo lợi ích tài chính cho người bán, và tránh được các khoản thuế vào cuối năm tài chính).

Nhiều người hiếu kỳ rằng việc chuyển giao quyền lực này đã phản ánh vụ dàn xếp giữa Fiszman và David Dein từ những năm 1990, chỉ khác là vị trí của hai người giờ đã thay đổi. Qua nhiều

năm, Fiszman đã chuyển hóa lợi ích từ Dein thông qua số cổ phần ban đầu họ cùng sở hữu, và huy động dần cổ phiếu cho chính ông. Nếu toàn bộ số cổ phiếu chuyển giao năm 2009 đều nằm trong tay Kroenke, thì chỉ có thể lý giải rằng Fiszman đã đặt trọn lòng tin ở người đồng sự, và khẳng định rằng "sự hiện diện đúng lúc của ông ấy đã mang lại lợi ích cao nhất cho tất cả thành viên trong câu lạc bộ." Gazidis cũng bình luận về sự kiện này: "Người đàn ông này [Kroenke] là người đã chia sẻ cùng triết lý với [những thành viên khác trong] ban lãnh đạo hiện tại", tuy lời nói của ông vẫn mang hàm ý rằng khả năng thay đổi vẫn còn đó, "và sẽ mang nhiều ảnh hưởng khi chúng tôi hướng đến tương

lai.”

Trước đây, dù chỉ sở hữu một phần tư giá trị đội bóng, vinh quang thuộc về dự án xây dựng sân vận động mới vẫn được trao cho Fiszman như thể ông chính là người cầm lái, và tạo cơ hội cho ông triển khai dự án một cách đường hoàng. Sau khi Geoffrey Klass trở thành cầu nối để mang về Antony Spencer và Fiszman dần nhận ra tiềm năng của khu đất mới, Klass đã phải đón nhận một lời tri ân sống sượng: “Cảm ơn ông, Geoffrey, nhưng ông không còn liên quan đến dự án nữa”, và nguyên nhân có lẽ xuất phát chính từ mối giao tình giữa Klass với David Dein. Chính sự phản đối từ Dein đối với khu đất tại Ashburton Grove đã

khiến ông lưu lại một điểm đen trên sổ tay của Fiszman, cũng như tham vọng của Phu nhân Bracewell-Smith đối vối quyền lực cao hơn trong ban lãnh đạo (đó là ngày bà hiểu rằng mình đã bị tẩy chay và được dung thứ hơn là ủng hộ). Đây chính là dấu hiệu tốt cho sự ổn định của câu lạc bộ, khi cả hai vị giám đốc với số cổ phần khổng lồ đều ăn ý với nhau trong mọi định hướng nhằm phát triển đội bóng.

Quan trọng hơn, trước khi thỏa thuận với Fiszman, Kroenke đã kịp thâu tóm các cổ phiếu nhỏ lẻ trên thị trường mở. Khi đó, dư luận không thể dám chắc liệu ông có tham vọng khuếch trương quyền lực của mình và hy vọng một ngày nào đó có thể

đoạt lại quyền kiểm soát đối với chính bản thân hay không, hoặc ông chỉ cảm thấy đội bóng sẽ có một khoản đầu tư tốt nếu ông có thể bù đắp cho những lợi ích bị hao hụt một khi khả năng thay đổi chủ sở hữu xảy đến trong tương lai.

Luận điểm trên đã rõ ràng hơn vào tháng Tư, một tháng sau thương vụ mang tên Fiszman, khi đội bóng tuyên bố Kroenke đã mua lại cổ phiếu của nhà Carr trong khoảng từ 8.500 đến 10.500 bảng một cổ phiếu – với mức giá cao hơn phản ánh sức mạnh kế thừa của gia tộc này. Vụ mua bán có sự tham gia của Richard Carr, Phu nhân Sarah Phipps-Bagge và Clive Carr, và nâng tổng số cổ phần của vị giám đốc người Mĩ lên con số 28,3%.

Tính cả thương vụ giữa Kroenke với Fiszman, không còn một xu cổ phiếu nào được giao dịch trong thời điểm đó nữa.

Kroenke và Fiszman giờ đây đã chia nhau nắm giữ 44% giá trị câu lạc bộ, nên thậm chí nếu công ty Red and White của Alisher Usmanov muốn hợp tác với một cổ đông thất sủng khác, Phu nhân Bracewell-Smith, thì họ cũng chỉ huy động được con số kém hơn – 41%. Nhà Carr đã chứng tỏ lòng trung thành của họ đối với bộ máy quản trị hiện tại, và để mặc Phu nhân Bracewell-Smith lẫn Usmanov – dù họ vẫn nuôi dưỡng tham vọng thâu tóm quyền lực – bất lực dù đang nắm trong tay giá trị khổng lồ từ câu lạc bộ.

Kroenke và Fiszman đã khôn khéo kiểm soát được tình thế, đồng thời vẫn đảm bảo quyền điều hành của ban lãnh đạo mà không phải lo ngại một thế lực nào khác có thể ép buộc họ nghị bàn về việc chuyển giao quyền lực với hơn 30% cổ phần trong tay. Cuộc thảo luận về việc tiếp quản quyền sở hữu diễn ra trên Thị trường Chứng khoán đòi hỏi đội bóng phải điều tra xem bộ đôi này có gây phương hại đến những cổ đông khác hay không, và sẽ diễn ra trên quy mô toàn bộ doanh nghiệp; dẫn đến hệ quả Usmanov và Phu nhân Bracewell-Smith có thể định giá cổ phiếu của họ ở mức 10.500 Bảng (mức giá kịch trần đối với mỗi cổ phiếu trong 12 tháng gần nhất, và buộc bất kỳ người mua nào có ý định tiếp quản

phải tuân theo luật chơi của Thị trường Chứng khoán). Nhờ mua lại cổ phần của Carr, Kroenke đã trở thành nhân vật thiết yếu nhất tại câu lạc bộ, và làm dấy lên suy đoán từ các chuyên gia bên ngoài rằng đây là hậu quả tất yếu phát sinh ngay từ ngày ông gia nhập ban lãnh đạo. Tuy không ai dám đưa ra cáo buộc về một âm mưu quỷ quyệt kiểu Machiavelli, nhưng những mảnh ghép còn lại của bức tranh đã được đặt đúng chỗ và phản ánh toàn cảnh cục diện (với sự trùng hợp may mắn khi Ivan Gazidis trở thành CEO mới), đồng thời đẩy hai cổ đông vô cùng trọng yếu – Alisher Usmanov và Phu nhân Bracewell-Smith – ra khỏi cuộc chơi.

Do ban đầu đã được chào đón vào ban điều hành cấp cao và tiếp cận với quyền lực cao nhất của đội bóng, nên nếu chuyển sang ủng hộ Kroenke nắm quyền kiểm soát tuyệt đối đối với cổ phần công ty, Phu nhân Bracewell-Smith có lẽ đã bị hất cẳng từ lâu, đặc biệt khi bà vẫn còn giao tình với gia tộc Carr. Việc Richard Carr ra đi ngay thời điểm bà bị trục xuất đã khiến Phu nhân tin rằng ông ấy chẳng hài lòng chút nào đối với vụ việc đó, và chỉ còn trung thành với chính bà. Do đó, khi biết rằng nhà Carr bán tháo cổ phiếu, bà đã cảm thấy như bị phản bội: "Thật không ngờ họ lại làm thế," bà chia sẻ, "Và sau cùng họ vẫn giữ được chỗ ngồi trên khán đài ban giám đốc, riêng tôi thì chẳng còn gì." Nhà Carr hiểu luật chơi

và đã chơi rất thành thạo, từ chuyện tiền nong đến bảo toàn những đặc ân trong ngày thi đấu. Nếu Phu nhân Bracewell-Smith chấp nhận tuyên chiến, bà sẽ thất bại thảm hại; nên bà đã chọn cách bảo toàn danh dự của mình.

Điều cốt yếu là tuy bà không còn giữ vai trò một giám đốc, nhưng vẫn tại vị đến hết nhiệm kỳ. Tuy nhiên, bà vẫn có lý do chính đáng cho thái độ gay gắt của mình. Khi ấy, bà vẫn tin tưởng rằng cả nhà Carr và ban giám đốc sẽ không chấp nhận bán cổ phần cho Kroenke lẫn Usmanov. Hai năm sau khi từ chối kết nạp vị doanh nhân người Mỹ, tình thế đã hoàn toàn thay đổi và không còn ai tỏ ra trung thành nữa. Cổ phiếu của bà đã từng là tài sản

then chốt cho những ai muốn nắm quyền, nhưng giờ đây nó chỉ còn giá trị tiền mặt. Bà cảm thấy mình đã bị gia đình chồng rời bỏ, khi họ bán tháo tất cả và biến Kroenke trở thành người quyền lực nhất tại Arsenal.

Vị thế của Danny Fiszman, ngược lại, vẫn được duy trì vững vàng, 16% cổ phần trong tay vẫn đảm bảo ông là người quan trọng theo cách ông muốn. Ông đã thay thế Phu nhân Bracewell-Smith và vươn lên nắm quyền lực then chốt, trong khi tiếp tục phối hợp cùng Kroenke xây dựng tương lai cho câu lạc bộ. Việc duy nhất Kroenke có thể tự làm mà không cần Fiszman hậu thuẫn, chính là tự mình giành lấy quyền sở hữu đội bóng. Có gì

không tốt khi hai người đàn ông này kết hợp cùng nhau? Điều mỉa mai chính là Fiszman đã đeo cương thành công cho cho kẻ đã gia nhập ban lãnh đạo qua sự tiến cử của David Dein. Chỉ mới 2 năm, mà đã có quá nhiều thay đổi.

Kroenke có lẽ đã được động viên rất nhiều từ quá trình phát triển bền vững của đội bóng trong từng hành động của ông, đặc biệt là doanh thu từ mỗi trận đấu; dù trong hoàn cảnh khó khăn, nhưng từng đồng thu nhập vẫn được đảm bảo trước khi cơn suy thoái kinh tế thật sự ập tới. Lợi nhuận từ hoạt động bóng đá (trước khi thanh toán các khoản nợ) cũng tăng lên nhờ khả năng của Arsène Wenger trong hoạt động chuyển nhượng

cầu thủ. Thương vụ bán Alex Hleb sang Barcelona và Justin Hoyte sang Middlesbrough, cũng như giá trị cộng thêm từ những cầu thủ rời đội và được chuyển nhượng một lần nữa, như David Bentley đã rời Blackburn sang Tottenham, đã mang lại cho Arsenal khoản thu hàng triệu bảng.

Chi phí bóng đá của Arsenal – chủ yếu là lương bổng cầu thủ – quá đắt đỏ, và sẽ thật ngạc nhiên nếu nhìn vào độ tuổi của các cầu thủ trong đội hình chính thức, dù tỷ lệ lương-trên-giá chuyển nhượng đã được đảm bảo an toàn ở mức 50%, đến khi nào họ vẫn còn tiếp tục thi đấu tại Champions League trước khi giá bán và phong độ bắt đầu giảm sút (thất bại trong

việc kiểm soát chi phí này có thể dẫn đến thiệt hại gần 40 triệu bảng từ việc đánh mất cơ hội lên sóng trong những ngày thi đấu). Thay vì thế, họ có thể cho mượn một phần tư đội hình để đảm bảo khả năng tiết kiệm chi phí trong ngắn hạn, và tiến tới thu gọn ngân sách về lâu dài. UEFA cảm thấy không hợp lý khi một đội bóng có trong đội hình gần 50 cầu thủ, trong khi chỉ có 25 người được chọn để thi đấu thường xuyên tại Champions League. Do quy mô lớn của đội hình cùng với mức lương tăng nhanh hơn lợi nhuận nhuận của câu lạc bộ (tổng mức lương cầu thủ tại Giải Ngoại hạng đã vượt một tỉ bảng trong mùa bóng 2007-2008), đồng nghĩa chi phí đã tăng vọt thêm 40% kể từ danh hiệu cuối cùng của

Arsenal – thời điểm Pháo Thủ vẫn còn sở hữu dàn anh tài trong đội hình, như Henry, Vieira, Pires, Campbell, Bergkamp và Ljungberg.

Trong khi cố gắng không thể hiện ra thực trạng được David Dein gọi là "hố đen tại quảng trường Highbury" – Dein từng quả quyết rằng đội bóng 'đã mắc kẹt trong mớ bòng bong họ đã liệu trước' (ám chỉ các vấn đề trong bóng đá), Arsenal vẫn tìm cách thu về lợi ích từ những công tác đang tiến triển. Việc thi công khu căn hộ tại Quảng trường Highbury vẫn được tiến hành mau chóng, và đã hoàn tất 90% công đoạn vào mùa thu năm 2008, đồng thời thu hút được người mua đến hỏi giá khoảng 10% số căn hộ. Thế nhưng, thị

trường thế chấp nhà đất đã sụp đổ. Rất nhiều bất động sản đã không thể tìm được người thuê hòng bù đắp chi phí; và đã có một số nhà thầu quyết định rút lui hoặc từ bỏ vốn đầu tư thay vì cố gắng hoàn tất công trình – chứng tỏ tình hình thị trường nhà đất đã thay đổi một cách chóng mặt. Cuối tháng Mười Một năm 2008, phần lớn các hạng mục của khu căn hộ đã tìm được người mua, nhưng chỉ gần một phần ba trong số đó được trả dứt điểm. Trong khi đó, Arsenal đang phải đối mặt khoản vay 140 triệu bảng dùng cho hoạt động thi công cần phải thanh toán dứt điểm vào tháng Tư năm 2010. Ít nhất thì mọi chi phí phát sinh trong tương lai đều đã được bù đắp, nên mỗi căn hộ bán được đều sẽ dành hết cho

việc trả nợ. Tiếc thay, lợi nhuận lại thu về không đủ nhanh để giải quyết tình hình.

Peter Hill-Wood không cách gì nhìn trước kết quả thuận lợi từ bối cảnh trên, ông thừa nhận: “Một năm trước tôi từng nói nếu chúng tôi thu được lợi nhuận từ bất động sản, đó sẽ là phép màu. Rất nhiều người tôi tham khảo ý kiến đã nhận thấy một số dự án tài chính của họ không mang lại hiệu quả như họ mong muốn, và chúng tôi là một trong số đó.” Ông nói tiếp, “Việc sở hữu bất động sản sẽ vui hơn nhiều nếu chúng tạo ra lợi nhuận. Chúng thật phiền hà. Chúng sẽ là mặt hàng kinh doanh tuyệt vời và đắt như tôm tươi một ngày nào đó; nhưng chúng tôi

đang ở năm 2009. Tình hình rất khó khăn và chúng tôi chỉ bán được một số ít căn hộ. Mọi chuyện sẽ khá hơn nếu chúng tôi kiếm được ít lợi nhuận từ chúng, nhưng chúng tôi không thể. Điều đó ảnh hưởng rất lớn đến cách chúng tôi điều hành câu lạc bộ và tạo cho chúng tôi rất nhiều áp lực." Thế nhưng, việc tạo ra nguồn lợi nhuận khổng lồ cho công ty dường như là viễn cảnh xa vời. Thực tế, mục tiêu kinh doanh do ban giám đốc đề ra năm 2008 với tổng doanh thu vào khoảng 350 triệu bảng (trong đó lợi nhuận chiếm khoảng 100 triệu bảng) là hoàn toàn không khả thi. "Ngẫm lại, nếu chúng tôi bán đi tất cả những thứ quái quỷ đó từ 3 hoặc 4 năm trước và tiến hành trả góp cho khoản vay X triệu bảng này, đó sẽ là quyết định

khôn ngoan. Và khi chúng tôi quyết định làm ngược lại, chúng tôi đã phân tâm khi mọi mảng hoạt động đều đi xuống, ngoại trừ chính tình trạng suy thoái chung này – một thử thách không chỉ đặt ra với chúng tôi mà còn khiến tất cả đều bất ngờ".

Và rồi, nền kinh tế bắt đầu suy sụp. David Dein vẫn một mực tin rằng Quảng trường Highbury sẽ đem lại nhiều bất lợi hơn chính Wenger đã thừa nhận; và tin rằng tiền mặt sẽ vẫn tiếp tục bị bòn rút từ ngân sách để ném vào hoạt động bất động sản. "Arsène có trong tay 18 triệu bảng để mua sắm hồi mùa hè năm 2008. Đến tháng Một, con số đó đã giảm còn 12 triệu bảng chỉ vì chuyện đất cát", ông ái ngại cho bạn của mình. "Chúng tôi cần

củng cố chất lượng cho dàn cầu thủ, nhưng tiền đã trôi về đâu? Ngân sách trống rỗng, còn Arsenal thì đang bị bòn rút đến tận xương tủy.”

Chương 13. Những kẻ hạch sách vĩ đại

Ngày Thierry Henry rời câu lạc bộ [mùa hè năm 2007] đã đánh dấu một giai đoạn mới – ít nhất là trên sân cỏ – như một điềm báo trước. Tuy Jens Lehmann, Gilberto Silva và Kolo Toure vẫn trụ lại trong Đội hình Bất bại, nhưng chỉ có cầu thủ người Bờ Biển Ngà mới được đánh giá là đầu tàu vào thời điểm đó. Những lời chia tay khác còn đến từ Freddie Ljungberg và José Antonio Reyes (sau hợp đồng cho mượn mùa bóng trước); nhưng các gương mặt mới – như hậu vệ Bacary Sagna từ Auxerre, tiền đạo

Eduardo từ Croatia Zagreb và tiền vệ Lassana Diarra từ Chelsea – đã kịp thời thế chỗ họ trong đội hình. Sau câu chuyện vui rằng chiếc băng đội trưởng sẽ được xoay vòng cho ba cầu thủ trụ cột (Gilberto, Toure và William Gallas), Gallas đã chính thức được lựa chọn thay thế Henry. Gần ba năm sau khi kỷ lục bất bại của họ tại Giải Ngoại hạng được xác lập, đội hình xuất sắc nhất của Arsenal mà giới hâm mộ từng biết tới sau cùng đã chính thức phân tán.

Sẽ là nói quá nếu cho rằng dư âm của toàn bộ mùa giải 2007-2008 đã được xác định từ vòng đấu đầu tiên – họ tin vào những lời bợ đỡ giả dối, và đôi lúc họ phải trả giá – nhưng đó là nhận định

của một số cổ động viên. Hành quân đến Fulham, nhận ra khó khăn thật sự khi tìm cách xuyên thủng hàng thủ đối phương, hai bàn thắng cực muộn của Pháo Thủ đã lật ngược thế cờ, và biến một thất bại đáng hổ thẹn thành chiến thắng; một khởi đầu thuận lợi cho những tuần thi đấu sắp đến, dù một hoặc hai biến cố nhỏ đã xảy ra, nhưng việc Lehmann mắc lỗi thường xuyên đã tạo điều kiện cho Manuel Almunia thay thế vị trí số một của thủ môn người Đức.

Đội bóng hiện đang sở hữu một hàng tiền vệ với công suất ghi bàn lớn nhất từ trước đến nay; cách họ cầm bóng cũng tinh tế hơn, và ít thiên về lối xử lý cầu kỳ. Việc bố trí chính thức một tiền đạo

cơ động như Adebayor đã mang lại nhiều lựa chọn hơn cho đội hình chính, và với chiều cao của ‘kẻ thay thế’ Nicklas Bendtner, đội bóng ngày càng tỏ ra hiệu quả hơn trong các tính toán chiến thuật, đặc biệt khi quả bóng được câu vào vòng cấm. Đó là yếu tố quan trọng trong đấu pháp mà họ đã đánh mất trong những năm gần đây, và được chứng thực từ số lượng các pha làm bàn bằng đầu ít ỏi, vốn thuộc về những tay săn bàn kỳ cựu đã ra đi. Từ đó, đã có nhiều trường hợp nhiệm vụ tập trung kiểm soát bóng của toàn đội cũng đồng nghĩa với việc hạn chế những pha không chiến. Và chất lượng yếu kém từ các pha sút phạt trực tiếp hay phạt góc đã thể hiện hiệu suất khiêm tốn so với các đối thủ của họ.

Các yếu tố khác cũng ghi nhận nhiều tiến bộ. Đội bóng đã bớt được tâm lý buông xuôi khi bị khí thế huyên náo của các cổ động viên đối phương như Bolton áp đảo, một vấn đề khiến họ phải khắc phục một cách khó khăn trong các mùa bóng gần đây. Thứ nhất, tốc độ chuyền bóng và di chuyển đã được cải thiện, khiến ngày càng nhiều cầu thủ đối phương không thể tiếp cận họ đủ gần để ngăn chặn những pha phối hợp nhuần nhuyễn bằng các đường vào bóng thô thiển. Thứ hai, khả năng co giãn của hai cánh cũng có những biến chuyển rõ rệt với sự hiện diện của Mathieu Flamini cùng với Cesc Fàbregas. Với lối áp sát rắn rỏi và cánh tay vung rộng, anh đã khiến các cổ động viên kỳ cựu liên tưởng đến Peter Storey,

một công thần lực lưỡng của Arsenal trong đội hình ăn hai mùa giải 1970-1971. Với tinh thần quả cảm vượt cả Gilberto, khi tình thế trở nên khó khăn, Flamini sẽ đáp lại. Trong hợp đồng cuối cùng của anh, Wenger đã hoàn toàn mở đường cho cầu thủ người Pháp được tự do ra đi sau khi lường trước được cơ hội xuất hiện ít ỏi của anh trong đội hình chính; thế nhưng, chàng tiền vệ đã quyết định ở lại và tranh đấu cho suất đá chính của mình, khiến cả hai phía đều hài lòng về thái độ thi đấu của anh. Fàbregas không chỉ là một cậu bé nhút nhát. Mới 20 tuổi, anh đã bắt đầu thể hiện chất thép của mình trong các trận cầu, cộng với bản năng sáng tạo và kỹ năng chuyền bóng. Thêm vào đó, những cú dứt điểm

của anh còn vô cùng sắc bén; nhờ vậy, nỗ lực của anh đã được đền đáp thường xuyên, hơn hẳn thành tích 4 bàn thắng nghèo nàn của mùa giải trước.

Với Fàbregas và Flamini bước vào cuộc chiến tranh giành vị trí ở tuyến giữa, đội bóng còn sở hữu vô số những thân hình lực lưỡng dàn đều từ hàng thủ đến hàng công, đó cũng là nguyên nhân khiến việc lựa chọn William Gallas đeo băng thủ quân trở nên hợp lý. Anh có thể tiếc nuối những màn đấu khẩu với Lehmann, nhưng ít nhất với một Almunia trách nhiệm hơn trong khung gỗ, anh có thể tập trung hơn vào những pha giao tranh với đối phương. Trên hàng công, Robin van Persie không thiếu khả năng thoát khỏi

vòng vây của hậu vệ, với cá tính hay gắt gỏng vốn là thương hiệu của người tiền nhiệm anh hằng ngưỡng mộ, Dennis Bergkamp, một tố chất không hiếm đối với các tiền đạo người Hà Lan.

Ban đầu, viễn cảnh mới đầy cảm hứng của Arsène Wenger dường như đã được chứng thực từ kết quả thi đấu, với 8 chiến thắng và một trận hòa sau 9 vòng đấu đầu tiên trong khuôn khổ Giải Ngoại hạng Anh. Wenger nói với bạn ông: “Tôi tin chúng tôi có thể vượt qua thử thách; vấn đề duy nhất là liệu các cầu thủ trẻ có thể trụ vững đến hết mùa giải hay không.” Với nguồn lực có hạn, ông đã tạo nên một đội ngũ gồm những họa sĩ và điêu khắc gia tài năng – gồm các cầu thủ

với tố chất vượt xa những gì họ được kỳ vọng sẽ đóng góp. Bạn sẽ giải thích ra sao đối với công cuộc xây dựng nên một đội hình hàng đầu với những cá nhân còn nhiều thiếu sót hiển nhiên (với Almunia, Senderos và Eboué là những ví dụ điển hình)? Wenger đã cơ cấu đội hình của ông như một tập thể cân bằng; nên việc thiếu vắng một nhân tố chủ chốt cũng sẽ không ảnh hưởng đến đấu pháp của toàn đội – như Gallas và Rosicky đã không thể góp mặt trong các vòng đấu đầu tiên.

Thị trường chuyển nhượng tháng Một đã đánh dấu một thương vụ đáng kinh ngạc khi Diarra chuyển đến Portsmouth. Bất chấp được lựa chọn vào đội hình tuyển Pháp, tiền vệ này chỉ xuất hiện vài lần

trong đội hình ra sân và buộc phải đóng thế vai cho Flamini. Wenger sau đó đã giải thích: "Anh phải cân bằng được giữa các tình huống có quá nhiều sự đấu đá hoặc một vị trí có quá nhiều cầu thủ. Đội bóng không thể tỏ ra yếu kém bất kỳ lúc nào." Quan điểm của ông đã chứng thực một sự thật rằng cơ hội cải thiện đội hình đã qua đi khi kỳ chuyển nhượng giữa mùa kết thúc, bất kể việc có thêm 20 triệu bảng chi tiêu, cộng với khoản thu 5 triệu bảng từ thương vụ Diarra.

Hai thất bại (với các tỉ số 5-1 và 4-0) với một đội hình yếu ớt lần lượt dưới tay Tottenham và Manchester United trong khuôn khổ Carling Cup và FA Cup đã vạch trần lời tuyên bố của Wenger rằng:

chúng tôi không ‘yếu kém’. Nếu ông chỉ nói đến số lượng, thì chất lượng chuyên sâu của dàn cầu thủ nhất định sẽ bị đặt câu hỏi. Tất nhiên, ông có thể bào chữa rằng ông ưu tiên về những phương diện khác, rằng các danh hiệu quốc nội chỉ là thứ thành tích phiền phức, nhưng phong độ của các cầu thủ đã chứng minh bản thân họ cũng chẳng quan tâm đến chiến thắng. Tác động tâm lý to lớn từ các thất bại khủng khiếp trên quả thực không thể xem thường, và có nhiều ý kiến đã cho rằng phải chăng chính những trận thua này đã khiến tinh thần cả đội suy sụp trong phần còn lại của mùa giải, và khiến họ ‘bật bãi’ khỏi Champions League ngay sau đó.

Khoảnh khắc then chốt khi các sự kiện bắt đầu được làm sáng tỏ chính là trận cầu tại St Andrews cuối tháng Hai. Chân Eduardo đã gẫy gập sau pha triệt hạ tàn bạo bên phía Birmingham City, và hậu vệ Martin Taylor đã bị truất quyền thi đấu ngay lập tức khi đồng hồ mới chỉ dừng ở phút thứ ba. Arsenal sau đó đã bảo toàn ưu thế dẫn điểm trước 10 cầu thủ đối phương cho đến phút 54, và đã thất bại trong nhiệm vụ đó. Vết sẹo tâm lý từ trận hòa nhọc nhằn đã ám ảnh cả đội suốt những mùa giải sau đó (đặc biệt là Gaël Clichy, người đã bỏ lỡ một quả phạt đền vào phút cuối trận, và từ đó vẫn luôn tự dằn vặt bản thân). Thất bại trong việc rời sân với 3 điểm trong tay đã tạo nên một lời nguyền cho Đội hình–Hậu–

Bất bại của Wenger. Nhát búa thứ 2 đã giáng xuống chỉ vài tuần sau đó, khi Arsenal bị đánh bật khỏi Champions League từ vòng tứ kết, sau một chiến thắng ấn tượng trước Milan ở vòng 1/16. Đến làm khách tại Anfield trong trận lượt về, Arsenal cần ít nhất một kết quả hòa với tỉ số cao hoặc một trận thắng trên sân khách để bước vào vòng đấu dành cho bốn đội mạnh nhất. Trong một đêm thi đấu nhiều cảm xúc, họ đã gần như đảm bảo được chiến thắng (theo luật bàn thắng trên sân khách) khi giữ vững được tỉ số 2-2 cho đến 7 phút cuối trận. Những gì xảy ra sau đó đã vạch trần sự non nớt của Pháo Thủ một cách tàn nhẫn. Kolo Toure – trận này anh phụ trách cánh trái nhằm thay thế Sagna đang dưỡng

thương – đã bị thổi phạt đền sau pha tranh chấp với đối thủ dù anh không cần thiết phải vào bóng. Với cú sút thành công, Liverpool thẳng tiến vào vòng sau.

Thi đấu khởi sắc để vươn lên dẫn trước rồi sau đó – với thành quả ngay trước mắt – thất bại vì chấn thương, sự kém cỏi của hàng thủ, sự thiếu kinh nghiệm lẫn may mắn, họ đã tự trừng phạt mình bằng một trận thua ngay trên đà chiến thắng, và thể hiện phong độ hoàn toàn trái ngược với vòng đấu đầu tiên.

Sau trận hòa với Birmingham, Arsenal vẫn bảo toàn được ngôi đầu bảng với 6 điểm dẫn trước và 11 vòng đấu trước mắt. Thế nhưng, lời cảnh báo của

Wenger đối với sự ngoan cường của toàn đội trước khi mùa giải khởi tranh tiếc thay đã trở thành hiện thực. Arsenal chỉ giành được 3 trong số 12 điểm sau bốn vòng đấu tiếp theo tại Giải Ngoại hạng, và cuối cùng phải ngậm ngùi trở về với vị trí thứ ba chung cuộc. Công bằng mà nói, chính những chấn thương đã tước đi của họ các nhân tố chủ chốt trong cuộc đua đường dài, điển hình như Flamini và Sagna (chưa kể sự vắng mặt thường xuyên của Rosicky kể từ tháng Một) và khiến họ hụt hơi. Tuy nhiên, thật khó để tưởng tượng những cựu binh như Tony Adams hay Patrick Vieira lại chấp nhận đánh mất lợi thế theo cách trên. Nguyên nhân chính bởi khả năng phục hồi yếu kém, sự bất lực trong việc bảo toàn thắng

lợi khi thế trận đảo chiều, các quyết định chỉ phụ thuộc vào dàn cầu thủ trẻ, trong khi hầu hết mọi điều kiện tiên quyết do Wenger yêu cầu về nhịp độ và thể lực đều hoàn toàn bị lãng quên. Liệu khi dày dạn hơn, những cái đầu xanh này có thể tự kiểm soát chính bản thân họ?

Bản thân Adams cũng xem việc thiếu kinh nghiệm là nhược điểm cơ bản. “Điều anh không có chính là sự bền bỉ từ toàn bộ dàn cựu binh. Chúng tôi đã lần lượt giải nghệ còn họ [đội hình trẻ] thì lại dần tuột dốc. Điểm khác biệt giữa Arsenal và Manchester United trong suốt 10 năm qua chính là họ bền bỉ hơn chúng tôi. Scholes, Giggs, Gary Neville, tất cả đều là những hình mẫu tiêu biểu. Thời

gian đã thay đổi mọi thứ. Ngày trước, luôn có những đàn anh trong đội chỉ dạy các tân binh. Còn nay, tôi chẳng thấy ai cả." Giá như huấn luyện viên người Pháp không giải tán Đội hình Bất bại một cách đường đột như vậy.

Mùa hè năm 2008 vẫn chứng kiến đội bóng thu về thêm thu nhập từ các thương vụ chuyển đi thay vì chi tiền mua vào – đúng thời điểm các danh thủ nòng cốt lần lượt ra đi và xuất hiện quá nhiều sai phạm hiển nhiên cần điều chỉnh – hàng thủ yếu ớt, tuyến giữa nhu nhược, sự thiếu vắng những đầu tàu như Tony Adams hay Patrick Vieira, một thủ thành đẳng cấp thế giới và chất lượng chuyên sâu trong cả đội hình.

Mathieu Flamini đã tự giải thoát mình khỏi tình trạng không-hợp-đồng bằng việc gia nhập Milan. “Tôi thật sự hy vọng cậu ấy sẽ ở lại,” Wenger thừa nhận, nhưng lòng tin của ông đã đặt không đúng người. Tuyển thủ người Pháp hiển nhiên sẽ tìm kiếm mức lương cao hơn, nhưng nếu yêu cầu của anh được đáp ứng, đó sẽ là tiền lệ dẫn đến những hệ lụy đầy rủi ro về tài chính. Chủ tịch Peter Hill-Wood đã diễn tả tình huống này là “sự phiền nhiễu không đáng kể. Nếu nhìn lại, anh sẽ thấy cậu ta đã có một năm thành công – trong mùa giải cuối cùng tại Arsenal. Hơn thế nữa, cậu ấy cũng không xuất chúng đến mức đó. Nên khi cậu ấy muốn ra đi (sau một mùa giải tuyệt vời), chúng tôi đã chấp nhận lời đề nghị, nhưng cũng

không khỏi cảm thấy tiếc nuối.” Tuy Flamini đã thật sự được thỏa mãn mọi nhu cầu vật chất, nhưng với mùa bóng đầu tiên ra mắt Milan trên băng ghế dự bị, sự nghiệp của anh đã lụi tàn (như hầu hết các cầu thủ từng rời bỏ Arsenal của Arsène Wenger).

Đầu tháng Chín năm 2007, Wenger đã tuyên bố: “Ưu tiên của tôi là tận dụng mọi cầu thủ tôi có trong tay. Nếu đội bóng chỉ là nơi để họ đến rồi đi, nó sẽ không còn là một đội bóng nữa.” Cuối mùa bóng năm đó, quan điểm của ông vẫn không suy chuyển, bất chấp thất bại, bất chấp chỉ một khoảng cách nhỏ đến vinh quang cuối cùng. Tuy nhiên, ông không thể tiếp tục phụ thuộc vào Flamini

hay Alexander Hleb. Bất chấp xuất thân khác biệt, cặp đôi này vẫn rất thân thiết, và cùng lập nên một nhóm đồng đội gắn bó khăng khít với Cesc Fàbregas và Rosicky. Bộ tứ gắn kết này chính là nhân tố quan trọng trong hành trình chinh phục ngôi vị ngoại hạng, cả trong lẫn ngoài sân cỏ. Có thể đó là điềm xấu khi lần cuối cùng Rosicky xuất hiện trên sân là vào cuối tháng Một, và từ đó kết quả khi đấu ngày càng tồi tệ hơn. Thực tế, cả ba cầu thủ còn lại trong nhóm đều cùng tỏ ra đuối sức, và mọi chuyện ngày càng rõ ràng khi Alex Hleb tuyên bố đã nhắm đến một bến đỗ khác. Sau cùng, Wenger đã chấp nhận sự thật hiển nhiên, và thông qua lời đề nghị trị giá 11,8 triệu bảng từ Barcelona; sau đó, ông đã tái đầu tư

khoản tiền trên vào một tài năng người Pháp khác – Samir Nasri của Marseille. Giống như Flamini, Hleb đã rơi từ hào quang Arsenal xuống băng ghế dự bị của Gã Khổng lồ Xứ Catalan.

Chính sách lưu giữ đội hình của ‘giáo sư’ đã được kiểm chứng một cách khắt khe. Ông tin rằng tất cả cầu thủ – kể cả những ai ông đưa về – sẽ trở nên trung thành nếu họ đón nhận văn hóa của câu lạc bộ. “Trên hết, tôi tin vào những phẩm chất của tập thể được chắt lọc này,” ông giải thích, “và tôi tin anh chỉ có thể duy trì và phát triển một tập thể nếu sở hữu thứ văn hóa chung, một thứ văn hóa có thể lưu giữ từ lứa cầu thủ này đến lứa cầu thủ khác.” Toàn những lời có cánh.

Tuy nhiên, báo cáo tài chính của đội bóng lại vẽ nên một bức tranh ảm đạm hơn rất nhiều – nó chứng tỏ huấn luyện viên đã mua chuộc lòng trung thành của các cầu thủ qua chính mức lương ‘khủng’ của họ. Hoặc cũng có thể lăng kính màu hồng trên mắt Wenger đã khiến tầm nhìn của ông trở nên hạn hẹp khi nhìn về phía các học trò. Ông hy vọng sẽ kiểm soát được một thế hệ vàng và khiến họ gắn kết với nhau, cùng chinh chiến trận mạc và tạo nên một thế hệ như những Giggs, Scholes, Beckham, anh em Neville và Butt như Manchester United đã sản sinh ra. Thế nhưng, quá khứ đã qua, thời hoàng kim đã qua khi những tên tuổi hàng đầu thế giới – như Vieira, Henry, Pires và Bergkamp – vẫn ngỏ ý ở lại thêm vài

mùa giải nữa, cho đến khi chính Wenger tiễn họ ra cửa. Tony Adams nhận thức rõ thời thế đã thay đổi theo chiều hướng xấu: “Arsenal ngày nay dường như chỉ thiếu một chút để chinh phục ngôi vương như trong mắt của nhiều người,” anh nói. “Nhưng khi anh mang về một cầu thủ từ ngoại quốc, cậu ta sẽ không có được cảm giác như ở câu lạc bộ cũ. Tại Real Madrid hay Bayern Munich, họ luôn xem đây là chướng ngại đầu tiên.”

Nếu những thiếu niên 16 tuổi sẵn sàng rời bỏ quê hương – thậm chí ngay cả ở những nơi có sẵn lò đào tạo như Barcelona – và tiến thân ở nước ngoài, làm cách nào Wenger có thể chắc chắn họ sẽ trung thành với ông, với câu lạc bộ

hay với điều gì khác? Một quản trị viên bóng đá, người vô cùng ngưỡng mộ và tiếp nhận ảnh hưởng rất lớn từ Wenger, đã buồn bã chia sẻ, "Arsène Wenger tin rằng tình yêu của họ đối với bóng đá sẽ gắn kết họ với nhau khi họ trưởng thành, nhưng ông lại quên rằng có rất ít người có thể yêu bóng đá từ sâu thẳm tâm can như chính ông. Chỉ một số người dành trọn con tim cho bóng đá mới đề cao nó hơn cả văn hóa, ngôn ngữ, tiền tài và tất cả sự khác biệt trong mỗi cầu thủ trẻ." Niềm đam mê và cam kết tuyệt đối của Wenger đối với túc cầu giáo là vô cùng hiếm có, thậm chí còn hoàn toàn trái ngược với các cầu thủ chuyên nghiệp ngày nay – những người còn chẳng thèm xem thi đấu vào thời gian rảnh của họ.

Nếu sự ra đi của Alexander Hleb vẫn chưa thức tỉnh ông thầy của anh về hiện thực khắc nghiệt của cuộc sống, thì mùa hè năm 2008, Emmanuel Adebayor đã khắc sâu điều này trong tâm trí ông. Những lời đề nghị hấp dẫn từ Milan và Barcelona đã thay đổi suy nghĩ của tuyển thủ người Togo, và nhắm đến việc trục lợi từ thành tích của anh trong mùa bóng 2007-2008 (24 bàn thắng trong Giải Ngoại hạng là một chiến công vang dội, dù tính phóng đãng của anh không khỏi khiến nhiều người phải lắc đầu); sau đó, anh đã đòi hỏi đội bóng phải trả lương anh ngang với những tiền đạo hàng đầu thế giới. Đáp lại, Arsenal tuyên bố rằng họ đã sẵn sàng để anh ra đi, nhưng sẽ với một cái giá rất cao để làm nản lòng

những đội bóng muốn có anh. Vì vậy, đến phút cuối, thương vụ này đã bùng nổ một cách ấn tượng. (Trích từ cuộc tranh cãi của anh với một người hâm mộ bất bình – “Anh nhận 80.000 bảng mỗi tuần mà thậm chí không thèm cố gắng.” Adebayor: “Thật ra, đó là 100.000” – tính phóng đãng của một tuyển thủ rốt cuộc cũng được phơi bày). Việc đội bóng nhượng bộ trước mức lương cao ngất ít nhất cũng đảm bảo Adebayor không được phép từ bỏ hợp đồng như Flamini đã làm, hơn nữa còn khiến Pháo Thủ tin chắc anh sẽ đòi hỏi một mức lương ngang ngửa sao cho tương xứng với ‘khả năng’ của anh khi rời đội. Qua việc khẳng định lòng trung thành có thể dễ dàng mua lại bằng tiền, anh đã khiến

người hâm mộ xa lánh và, hiển nhiên, ngày ra đi của anh sẽ phải hoãn lại.

Trong vòng 6 tháng, sự ra đi của Diarra, Flamini và Gilberto – Gilberto được phép tự do ra đi thay vì níu kéo mùa giải cuối cùng, và đã gia nhập câu lạc bộ Hy Lạp Olympiakos – đã hạn chế mọi lựa chọn của đội bóng cho tuyến giữa. Đầu mùa giải 2008-2009, người hâm mộ Arsenal đã xôn xao phỏng đoán về quyết định bổ sung một danh thủ nhằm hỗ trợ Cesc Fàbregas, và đã có rất nhiều bình luận nhắc đến cái tên Xabi Alonso. Thế nhưng, ngoài Nasri, hai sự bổ sung duy nhất cho tuyến giữa lại chính là cầu thủ không tên tuổi Amaury Bischoff đến từ Werder Bremen (Bischoff khi đó chỉ mới

21 tuổi) – câu lạc bộ nơi anh chỉ đóng góp đúng một trận ra sân trong suốt 3 mùa bóng – và Aaron Ramsey. Ở tuổi 17, tuyển thủ trẻ Xứ Wales đã khẳng định anh chính là lựa chọn cho tương lai, và thậm chí mức chuyển nhượng 5 triệu bảng cũng đủ nói lên tài năng của anh.

Tiêu chí tương tự cũng được đặt ra với hàng phòng ngự. Jens Lehmann đã trở lại Bundesliga dưới màu áo VfB Stuttgart, còn Philippe Sendersos thì chuyển đến Milan theo hợp đồng cho mượn dài hạn. Cả hai cầu thủ trên đã từng là cầu thủ đội một trong suốt 4 năm, đồng nghĩa Wenger dường như đang mở đường cho những tài năng mới xuất sắc hơn. Vì thế, khi ông mua lại hậu vệ dự bị 31 tuổi đang dưỡng

thương của Manchester United, Mikael Silvestre với cái giá gần như cho không, không ít kẻ đã phải kinh ngạc. Tuyển thủ người Pháp chỉ đủ sức góp mặt trong đội hình chính của United trong hai mùa bóng đầu, và hiện tại đã ‘quá hạn sử dụng’. Mặt khác, Silvestre dường như đã được nhắm trước cho vị trí hậu vệ trái (thay vì vị trí trung vệ sở trường của anh). Một quyết định vô cùng khó hiểu của Wenger, và ít nhất thì Willam Gallas cũng có một đồng hương trong hàng thủ để trò chuyện. Cuối tháng Tám, tạp chí người hâm mộ The Gooner đã nhắc đến sự kiện này trong bài xã luận với lời phỏng đoán đầy rủi ro: “Nếu ông ấy [Wenger] cho rằng đội hình hiện tại đã đạt đủ chất lượng để chiến thắng bất kỳ

trận đấu quan trọng nào, với các lựa chọn như ta đã thấy trong hàng phòng ngự, thì tôi e tuổi tác đã gõ cửa nhà ông ấy mất rồi."

Trong những ngày đầu của mùa giải, Wenger đã đón tiếp một kẻ dám bạo gan tuyên bố với ông: "Ông đang cần hai trung vệ đẳng cấp thế giới cao ít nhất 1m9, một thủ môn trong tuyển quốc tế, và một tiền vệ biết tranh chấp bóng để tối ưu hóa hai cánh."

"Tôi không thể có các trung vệ tôi đang theo đuổi", Wenger đáp.

"Còn thủ môn thì sao?"

"Nếu Almunia là người Anh, cậu ấy đã

là tuyển thủ quốc tế.”

“Điều đó phản ánh chất lượng kém cỏi của các thủ thành người Anh trong thời điểm hiện tại, và tất nhiên cậu ta không thể sánh với Schmeichel. Còn hàng công thì sao?

“Anh nói đúng.”

Thế nhưng, huấn luyện viên người Pháp vẫn lựa chọn bỏ qua công thức đã đem lại thành công cho ông trong những năm đầu đến Arsenal: các tuyển thủ người Anh chuyên nghiệp, rắn rỏi, trưởng thành ông kế thừa và các hợp đồng gia hạn ông trao tặng khi nhận ra giá trị của họ, cùng các tiền vệ cao lớn, gai góc ông mang về – Vieira và Petit. Từ cách xử lý bóng, họ

đã chứng minh tất cả quan niệm đúng đắn trước đây về phòng thủ đều sai lầm, và cam đoan khả năng co giãn phải đến từ tuyến giữa.

Không ngạc nhiên khi ‘giáo sư’ đã từng ưu tiên bổ sung một vị trí trung vệ nhằm hỗ trợ Gallas, Toure và Johan Djourou, nhưng đơn giản là ông không thể có được người ông muốn. Trong hội nghị AGM năm 2008, ông đã được chất vấn về lý do không mua về một trung vệ nào, dù đã tuyên bố đó là ưu tiên hàng đầu khi kỳ chuyển nhượng mùa hè mở ra. “Bóng đá không giống như cách anh mua sắm ở siêu thị,” ông trả lời. “Anh không thể bước đến và nói, ‘Tôi muốn một trung vệ cao ít nhất 1m9 với chân trái ngon lành,

và tôi muốn được giao đến tận nhà.’” Tiền có thể có sẵn – khoảng 18 triệu bảng – nhưng chỉ ngân sách là chưa đủ để ông suy xét về người ông đã định sẵn trong đầu. Điều đó càng tiến gần hơn đến sự thật rằng ông đơn giản không thể chi trả cho ham muốn của mình. Các cầu thủ ông muốn đang xếp hàng bên ngoài, nhưng huấn luyện viên lại nói, “Chúng tôi đã có giải pháp từ bên trong” – đồng nghĩa rằng ông thà mua về một cầu thủ không nằm trong nhóm đầu; cùng vì lý do đó, tiền vệ Alex Song đã được bổ sung khi các lựa chọn hiển nhiên khác cho khâu phòng ngự đã không còn. Wenger buộc phải thừa nhận: “Chúng tôi phải điều chỉnh lại cách đối phó với những đường bóng trực tiếp. Khi toàn đội vào

guồng, các đường bóng trực tiếp sẽ chống lại chúng tôi. Chúng tôi phải cải thiện chúng. Việc mua về Silvestre sẽ khắc phục tình trạng này như thế nào đến nay vẫn còn là một bí ẩn, và cứ mỗi khi hoạt động chuyển nhượng trở thành vấn đề được quan tâm, cái tên David Dein lại được nhắc đến.

Kết quả thi đấu mùa bóng 2008-2009 đã phản ánh thực trạng của một đội hình non kinh nghiệm, với sự thiếu ổn định về bản chất. Đủ sức đánh bại Manchester United và Chelsea trong tuần này, nhưng lại đầu hàng Fulham, Stoke và Hull trong tuần kế. Điều gì đã thay đổi ghê gớm đến vậy trong suốt một năm? Rốt cuộc, cơn khát danh hiệu của Arsenal vẫn tiếp tục giằng

xé cho đến những tuần cuối cùng của mùa giải, và cứ thế giữ nguyên khi các vòng đấu mùa thu bắt đầu khởi tranh, với 5 thất bại trong 14 trận cầu đầu tiên.

Dù đã có trong tay các hảo thủ giữa độ tuổi 20 và thậm chí lão luyện hơn, vấn đề thiếu kinh nghiệm vẫn là yếu tố then chốt. Các tài năng trẻ hơn và ít va chạm thực chiến hơn buộc phải thay thế lớp đàn anh già dặn và xuất sắc hơn. Không cần thiết phải đặt câu hỏi và Wenger thừa hiểu điều đó. “Thiếu kinh nghiệm, anh sẽ phải trả giá bằng điểm số”, ông thừa nhận với một người bạn. Nhiều lúc, đội bóng đã thật sự kiệt sức, và niềm tin cũng mất dần trong mắt các cầu thủ. Đó không phải vấn đề có thể xử lý trong ngày một ngày hai.

Tình trạng bất ổn đã lan rộng trong toàn bộ đội hình. Đã có những trận đấu khiến khán giả thật khó tin đây là đội hình của Arsène Wenger; vì thế, thật vô lý khi họ vẫn có thể đảm bảo được thứ hạng.

Wenger có thể đã xem những nhà vô địch mới của vòng chung kết Euro – đội tuyển Tây Ban Nha – là hình mẫu cho tương lai. Nhưng nếu đúng thế, thì ông đang thiếu trong tay những nhân tố như Senna, Xavi hay Iniesta để thi đấu bên cạnh Fàbregas (người thậm chí không thể giành nổi một suất trong đội hình ra sân của nhà đương kim vô địch). Đối với mỗi đội bóng thành công, họ phải sở hữu những nhân tố then chốt có thể đáp trả những pha va chạm cứng rắn từ đối

phương. Đội hình Bất bại tất nhiên đã có một Vieira hiếu thắng, nhưng toàn bộ những tố chất đó đang mất dần trong cả đội bóng. Wenger có thể yêu mến Dennis Bergkamp vì khả năng xuất chúng của anh, nhưng vẫn phải nhận thức được rằng nhạc trưởng người Hà Lan là một kẻ xấu tính, hay ủ rũ nhưng vẫn rất cao thượng. Bergkamp hiểu rằng anh phải mang đến những pha xử lý chính xác trên sân đấu. Những tình huống bất công sẽ không bao giờ được bỏ qua, cũng như những chiếc thẻ đỏ có thể trút xuống như mưa. Có lẽ để biện minh cho quyền được thể hiện khả năng của các cầu thủ, huấn luyện viên đã trở nên mù quáng trước những hành động thái quá của học trò trên sân cỏ. Nhưng đến mùa giải 2008-2009, lực

lượng của ông đã ngày càng thu nhỏ hơn và ít gây ấn tượng về chất lượng thể hình, và các lựa chọn ưu tiên của Wenger đã không còn là những vị trí khiến các chuyên gia, khán giả trung lập và người hâm mộ đánh giá là ‘dưới sức’ nữa – cả về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Thứ họ còn thiếu vẫn là lớp kế thừa những Tony Adams và Patrick Vieira, và quan trọng là câu lạc bộ vẫn trắng tay sau sự ra đi gần đây của các trụ cột.

Những thủ quân huyền thoại đó là hình mẫu cả về sức mạnh và niềm đam mê – các tố chất then chốt để thành công ở Giải Ngoại hạng – cùng với độ ổn định và kỹ thuật, vốn là nền tảng trong triết lý của Wenger. Nếu sự thiếu vắng cá tính

rắn rỏi, tố chất cơ bắp có thể bù đắp bằng lối thi đấu tấn công nhiệt huyết, thì có lẽ khuyết điểm trong khâu phòng ngự cũng có thể được che đậy; thế nhưng, ngoại trừ Fàbregas và Nasri, một tuyến giữa thiếu sáng tạo sẽ tạo điều kiện cho đối phương phán đoán và dễ bắt bài trong các pha triển khai tấn công. Một điểm yếu nữa là thi đấu thiếu nỗ lực và độ sắc sảo đang dần mất đi. Thông thường, cách phối hợp một chạm sẽ khiến họ lúng túng trước hàng phòng thủ dày đặc của đối phương, khi đội hình tìm cách xuyên thủng khu trung tuyến với rất ít khoảng trống, khiến các đợt tấn công dễ dàng bị chặn đứng (tình thế còn trầm trọng hơn khi các lựa chọn cho đấu pháp của Wenger – như Walcott hay Nasri –

đều có khuynh hướng thi đấu bọc vào trong). Thật dễ hiểu khi đội bóng chỉ đạt phong độ cao nhất khi thi đấu với những đối thủ hàng đầu với lối tấn công trải rộng, cho phép Arsenal chiếm lĩnh nhiều khoảng trống và có thêm thời gian kiểm soát bóng hoặc thay đổi lối chơi. Thế nhưng, xuyên suốt 38 vòng đấu, tất nhiên còn rất nhiều những trận đối đầu với các đối thủ dưới cơ, trong khi Arsenal lại thiếu đi các lão tướng dày dạn kinh nghiệm có thể khắc chế mọi đấu pháp của đối phương, mọi lời xúc xiểm của đám đông hoặc sự thiên vị rành rành của trọng tài, để đem về chiến thắng cho đội nhà. Như Tony Adams đã quả quyết: "Anh phải đánh bại vô số đối thủ. Anh có thể cầm hòa Manchester United hay

Liverpool, nhưng họ không liên quan. Nếu anh đánh bại 10 đội bóng ở nửa sau bảng xếp hạng cả trên sân nhà lẫn sân khách, anh sẽ vô địch Giải Ngoại hạng. Vì thế, nếu họ đến và chơi phòng ngự, hãy tấn công phủ đầu họ. Hãy cố gắng ghi bàn trong 20 phút đầu. Tôi đảm bảo anh sẽ vượt qua họ."

Bất lực trong việc kiến tạo cơ hội cộng với 4 trận hòa liên tiếp với cùng tỉ số 0-0 trong Giải Ngoại hạng đã sớm đưa Arsenal đến bước ngoặt của mùa giải. Đó là lần đầu tiên đội bóng phải trải qua một chuỗi kết quả thi đấu đáng tiếc như vậy kể từ giai đoạn thoái trào của triều đại George Graham, đến mức một số cổ động viên còn đặt ra câu hỏi: liệu đội

hình hiện tại có xuất sắc hơn những người tiền nhiệm của họ trong mùa giải nhọc nhằn 1994-1995 hay không? Tình thế đã trở nên nghiêm trọng hơn khi họ mất Cesc Fàbregas do dính chấn thương đầu gối vào tháng Mười Hai, và anh phải trải qua ba tháng xem thi đấu ngoài đường pít.

Như David Dein đã bình luận một cách thất vọng: “Đám đông đang quay lưng với Wenger.” Ngày càng nhiều cổ động viên cảm thấy huấn luyện viên sẽ không thể lèo lái đội bóng tiến về phía trước. Và thậm chí một dòng tít vô cảm trên mặt báo cũng đặt ra vấn đề: “Liệu Có Nên Thay Thế Arsène Wenger?” – câu hỏi từ tờ The Daily Telegraph.

Kiểm soát bóng vẫn là ưu tiên của huấn luyện viên, nhưng đã không còn là nhiệm vụ hàng đầu do có quá nhiều sai sót trong khâu phòng ngự, khiến họ chỉ kiếm được vài điểm. Không như các đối thủ trực tiếp, Arsenal không thể biến chiến thắng thành thói quen nếu họ cứ liên tục thi đấu dưới sức. Khi Aston Villa vượt mặt họ và bắt đầu bứt phá khi mùa giải 2008 hạ màn, đã có những lời nghi hoặc rằng có khi nào – lần đầu tiên trong một thập niên – họ sẽ văng khỏi nhóm 4 đội dẫn đầu và bỏ lỡ suất tham dự Champions Legaue trong mùa giải tiếp theo.

Arsenal đang rất cần một phát súng thức tỉnh, chứ không chỉ huy động khán giả đặt thêm vé ở khán đài Câu lạc bộ Thành

viên do đã sạch vé từ tháng Ba. Cơ hội đã đến cùng với một siêu sao kỳ cựu được ký kết vào cuối kỳ chuyển nhượng tháng Một; dù Arsenal đã cố trả một cái giá phải chăng, nhưng sau cùng họ vẫn chốt hớ và suýt để mất con mồi. Hợp đồng cuối cùng Andrey Arshavin từng ký kết là với Zenit St Petersburg, và cái tên của anh đã trở nên quen thuộc với người hâm mộ sau màn trình diễn ấn tượng trong màu áo tuyển Nga hồi Euro 2008. Câu lạc bộ đã cho phép thương vụ được tự do tiến hành, trong khi giới truyền thông vẫn cho rằng họ vẫn có thể chốt thêm nhiều hợp đồng nữa. Nhiều ý kiến đã dấy lên rằng Arsène Wenger đã trở nên ám ảnh với mục tiêu tài chính, và đánh mất đi sự linh động có thể khiến

ông bỏ lỡ những thương vụ đắt giá.

Arshavin ngay lập tức đã tạo được hiệu ứng. Sức hút của anh có thể sánh ngang Dennis Bergkamp. Đã có một thời gian dài anh dường như hòan toàn vắng bóng trên sân cỏ, nhưng cứ mỗi khoảnh khắc anh gây được ấn tượng trong trận đấu, ngay lập tức sẽ có hậu quả xấu xảy đến với toàn đội. Sự hiện diện của anh khiến đồng đội phấn chấn, và đã tạo sự chuyển biến đầy năng lượng, khiến cho những phóng viên đích thực phải liên tục nhắc đến những thông tin xung quanh anh. Tài năng được chứng minh của anh đã vô tình hạn chế những lời đánh giá sáng suốt vốn là tiêu chí rất quan trọng đối với các cầu thủ trẻ. Tony Adams đã nhấn mạnh

một khía cạnh bị bỏ qua: “Khi mới gia nhập đội, tôi đã được luyện tập với rất nhiều đàn anh dày dạn kinh nghiệm xung quanh. Họ liên tục nói với tôi: ‘Đừng làm thế, hãy làm thế này, hãy phá bóng ra.’ Tôi không nhận ra những điều đó trong đội hình Arsenal hiện tại. Tôi không thấy có ai đó lên tiếng. ‘Ồ, Cesc! Đừng làm thế, cậu sẽ chổng ngược mông lên đấy.’ Tôi không thấy những cầu thủ kinh nghiệm ở đây, hoặc có thể họ phải đến từ nơi nào khác.” Có lẽ chính Arshavin đã đóng đinh điều này trong tâm trí huấn luyện viên.

Tuy nhiên, bất chấp tài năng và kinh nghiệm của Arshavin, nhiều quan sát viên vẫn cho rằng khoản chuyển nhượng

của anh lẽ ra phải dành cho những người khác. Vì vài lý do, Wenger đã từ bỏ những tiêu chí về thể chất vốn đã làm nên thành công trong quá khứ. Còn đâu sự ổn định và thể lực tối quan trọng đối với các hậu vệ và tiền vệ như ngày trước? Trong phần bình luận trên tờ The Daily Telegraph sau trận hòa 0-0 thứ hai trong chuỗi 4 trận liên tiếp (từ tháng Một đến tháng Hai) – lần này với Tottenham, Alan Hansen đã cho rằng chính Wilson Palacios (cầu thủ Tottenham mua về từ Wigan) mới là người Arsenal thật sự cần, thay vì Arshavin. "Cậu ấy [Palacios] là mẫu cầu thủ 'không theo bóng', còn Arshavin thì không" – một lời cạnh khóe mỉa mai nhất trong bóng đá, nhưng có lẽ Hansen đang nhắc đến mẫu

cầu thủ thi đấu cần mẫn, tranh cướp bóng nỗ lực và hiếu chiến suốt 90 phút.

Người hâm mộ Arsenal thừa nhận Arshavin có thể không thi đấu thường xuyên, nhưng họ vẫn sẵn sàng tha thứ cho hiệu suất kém cỏi của anh nếu anh thể hiện được bản lĩnh và giành chiến thắng. Điều khiến mọi người hoang mang chính là, với mục tiêu đưa Arsenal lọt vào nhóm 4 trong khuôn khổ cúp FA lẫn Champions League, Wenger đã xây dựng một sơ đồ chắp vá trong cả hai trận bán kết lần lượt với Chelsea và Manchester United, khi đổi từ chiến thuật 4-4-2 sang 4-2-3-1. Với Arshavin vẫn còn bỡ ngỡ tại câu lạc bộ mới và lập tức được tham dự Champions League, Wenger đã khiến

tất cả kinh ngạc khi bố trí anh thi đấu trận bán kết FA với Chelsea. Chàng tân binh từng khiến toàn đội tìm lại được sinh khí đã bị đày ải trên băng ghế dự bị, và dẫn đến những kết quả có thể đoán trước; Chelsea thắng 2-1. Arshavin cũng góp mặt trong sân với bàn gỡ hòa 1-1, nhưng chỉ trong 15 phút. Tất cả những gì huấn luyện viên người Pháp có thể làm là biến trận bán kết Cúp FA thành một buổi tập dượt cho trận thư hùng trên vũ đài châu Âu 10 ngày tới, và chứng tỏ ông đánh giá thấp trận cầu này đến mức nào. Ngược lại, người hâm mộ buộc phải chứng kiến hy vọng lớn nhất về một danh hiệu của họ bị lãng phí.

Cuối mùa bóng, Wenger vẫn cố gắng

biện hộ cho đối sách của mình: "Tôi hiểu rằng với toàn đội, trận bán kết [cúp FA] là một bước tiến quan trọng [nhằm] vượt qua mọi chướng ngại tại Champions League, và tôi biết Arshavin vẫn chưa sẵn sàng [cho điều đó], theo tính toán của tôi." Ông lý giải: "Toàn đội sẽ tự tin hơn khi đánh bại Chelsea, và [tôi biết tôi có thể] đưa Arshavin vào sân nếu cần thiết. Cả đội sẽ tập trung vào mục tiêu Champions League và biết họ có thể thắng lớn. Nhưng rồi mọi thứ đã không diễn ra như vậy, và lý do duy nhất [chính là cậu ấy chưa sẵn sàng] không phải là cậu ấy chơi không đủ hay.

Arshavin đã đáp trả bằng 4 bàn thắng vào lưới Liverpool, trong khuôn khổ

Giải Ngoại hạng Anh 3 ngày sau đó. Tuy nhiên, đội chủ sân Anfield đã cân bằng mọi nỗ lực của anh, với một bàn gỡ hòa đẳng cấp và dứt khoát trong những phút đá bù giờ, đồng thời tái lập tỉ số 4-4 như khi Spurs đến làm khách tại Emirates – thời điểm vẫn chưa xảy ra bước ngoặt của mùa giải. Một năm đã qua đi sau thất bại của họ tại Champions League trên cùng một vũ đài; và cách họ phòng ngự đã chứng tỏ họ vẫn chưa rút ra được bài học, và vẫn tiếp tục buông xuôi vào phút cuối do áp lực từ bàn gỡ muộn màng.

Danh hiệu tại Champions League vẫn là một khoảng trống lớn trong hồ sơ huấn luyện đẳng cấp của Wenger, và chỉ có Ngài Alex Ferguson từ Manchester

United mới đủ sức chắn ngang cơ hội được góp mặt trong trận chung kết một lần nữa của ‘giáo sư’. Chưa hết, lợi thế từ lượt đi vẫn đang ủng hộ Arsenal. Trận thua 1-0 tại Old Trafford không phải là chướng ngại quá lớn để san lấp, và đám đông cuồng nhiệt trên khán đài vẫn tin vào khả năng lội ngược dòng của Arsenal. Đáng tiếc, mọi hy vọng đã tan thành bong bóng, khi các học trò của Wenger nhanh chóng để đối thủ gác trước 2-0 chỉ trong 11 phút đầu tiên, khiến không ít cổ động viên phải tức tưởi ra về vì không đủ can đảm chứng kiến hết 79 phút thi đấu còn lại. United thắng chung cuộc 3-1 đêm hôm đó, và mọi nỗ lực của Arsenal chỉ đủ đem lại một bàn thắng danh dự.

Arsène Wenger đã đặt mục tiêu rất cao ở sức mạnh tinh thần, trí lực, sự kiên cường, cá tính và khát khao ở đội hình trẻ, và thường xuyên dùng những ngôn từ bóng bẩy để nói về chúng. Nhưng các tố chất nhỏ bé đó đã không cách gì chứng minh được hiệu quả qua những trận thua nối tiếp nhau và khiến mùa bóng của họ bị xâu xé tan tác. Nếu trong năm 2008, trận hòa 2-2 trước Birmingham đã dẫn đến sự suy sụp từ Giải Ngoại hạng đến Champions League; thì một năm sau, nỗi thất vọng tại bán kết cúp FA cũng đã chấm dứt mọi tham vọng của họ tại Champions League. Điều may mắn là sau cùng họ vẫn bảo toàn được vị trí thứ 4, nhờ phong độ sa sút thảm hại của Aston Villa trong các vòng đấu cuối cùng.

Cuối mùa bóng, Arsenal đã ghi được số bàn thắng ngang ngửa đương kim vô địch Manchester United (68 bàn), nhưng lại để thủng lưới nhiều hơn đến 13 bàn (37 bàn). Chỉ một năm sau khi kết thúc mùa giải với 4 điểm ít hơn đội vô địch, họ đã tự nới rộng khoảng cách đó lên 18 điểm. Sự thật đã thể hiện đúng bản chất của vấn đề. "Đội bóng thiếu đi sự cân bằng," Tony Adams nhận xét. "Trên phương diện phòng thủ, họ phải cứng rắn hơn. Nếu Wenger muốn tấn công với toàn bộ hàng hậu vệ phi thường của mình, ông phải đảm bảo được sự ổn định ở khu trung tuyến, chứ không phải một hàng tiền vệ liên tục dội bom. Nếu anh sở hữu quá nhiều cầu thủ có thiên hướng tấn công, anh sẽ không bao giờ lái được họ sang

đấu pháp phòng ngự.” Frank McLintock bình luận súc tích: “Khi thi đấu cá nhân, họ chơi rất tốt, nhưng lại không thể hiện được điều đó trong thi đấu tập thể”. Adams nói tiếp: “Anh thử thách các cầu thủ [đối phương] và khi đã thấy họ chơi tốt đến thế nào, anh phải tạo áp lực lên họ. Một phần trong thứ sức mạnh tinh thần đó chưa được thể hiện ở đội hình hiện tại [của Wenger], và khi tôi nói đến sự cân bằng, nó không chỉ bao gồm phòng thủ hay tấn công, mà còn gồm cả chiều cao và thể hình. Người nào hay bọc trong, người nào thích nước rút, người nào cần phải phòng thủ – ông ấy phải biết chính xác những điều đó.” Nhưng Wenger không bao giờ thanh minh trước công chúng về những thất bại của

ông, và bản tính trầm lặng đó cũng chẳng khiến ông được quý mến, dù ông luôn có chủ ý tốt và luôn khuyến khích các học trò của mình phải tin vào bản thân.

Trong buổi thảo luận hỏi đáp với các cổ đông vào cuối mùa giải, Wenger hiểu rằng họ đã "thất vọng tột bậc" trước cách đội nhà thi đấu trong cuộc chạm trán với Manchester United, nhưng ông đã lý giải rằng: "Nhìn chung, với chính sách chúng ta đã áp dụng với đội hình trẻ, thì việc kết thúc mùa giải như cách chúng ta đã làm (ở vị trí thứ tư) không có gì đáng hổ thẹn." Ông nói thêm: "Hiện tại, tinh thần cả đội đang rất sa sút, nhưng tôi cảm giác rằng các cổ động viên Arsenal nên bớt lưu tâm về điều đó, và đừng để

những lời xuyên tạc làm ảnh hưởng.” Tuy nhiên, giới truyền thông đã đóng trọn vai của họ với những thông tin lan truyền trên các trang web và các chương trình đối thoại trực tiếp qua điện thoại; tuy nhiên, hầu hết những lời chỉ trích sắc bén không hề ảnh hưởng đến hoạt động hàng ngày của Wenger. Huấn luyện viên đã tự tạo nên tình huống giúp bản thân ông và các học trò được bao bọc trong một môi trường tích cực. Tại một Arsenal hiện đại, người hâm mộ khó lòng có cơ hội được gặp gỡ các cầu thủ, ngoại trừ những tình huống được kiểm soát gắt gao với sự hiện diện của nhóm vệ sĩ. Nhưng như thế vẫn chưa phải tất cả. Các câu hỏi thường không được đưa ra trực tiếp, và điều khiến người hâm mộ phật lòng chính

là bong bóng bảo vệ đã bị phá vỡ. Arsène Wenger buộc phải ngồi chết cứng và lắng nghe những gì dư luận nghĩ về các học trò của ông. Và, dù bị cáo buộc là vô trách nhiệm và hèn nhát, ông vẫn lập tức để yên cho họ tự chống trả.

“Các cầu thủ phải chịu trách nhiệm về những gì họ đã làm trên sân cỏ,” Wenger phản pháo. “Điều đó còn phụ thuộc anh định nghĩa trách nhiệm như thế nào. Chúng tôi đang thi đấu tại giải đấu tuyệt vời nhất hành tinh và, tôi sẽ nói rõ với anh: anh không thể bất bại liền 21 trận nếu không đứng dậy và chiến đấu. Người hâm mộ hiểu rõ điều gì là quan trọng nhất khi anh có trong tay một đội hình trẻ cần được hỗ trợ. Thật dễ khi ngồi yên

một chỗ và phán rằng họ thiếu ý chí chiến đấu. Những gì họ đã làm trong mùa giải này khi lâm vào tình thế khó khăn chứng tỏ họ đã biết đứng lên và nhận trách nhiệm. Nhiệm vụ của tôi là đón nhận mọi lời phê phán." Rất thực tế, nhưng điều ông không hiểu thấu chính là những khoản lương vô lý ông trả cho các cầu thủ trẻ chính là nguồn cơn của rắc rối. Chưa hết, ông còn vung roi sau lưng họ và chính bản thân ông khi đặt ra những mục tiêu quá cao – mà trước đây ông đã chinh phục một cách dễ dàng. Tuy nhiên, sau một hoặc hai năm, kết quả thu về đã ngày càng sút giảm. Trong nhiều tình huống cụ thể, sai lầm của các cầu thủ có thể đã không được người hâm mộ dung thứ nếu họ thi đấu dưới sức, đặc

biệt đối với các cựu binh giàu kinh nghiệm; và thậm chí còn tệ hơn nếu các đồng đội tài năng của họ cũng không dốc hết tâm huyết do đã nhận được quá nhiều sự nuông chiều từ huấn luyện viên.

Nói về tính chuyên nghiệp – một tố chất được mọi cầu thủ vui vẻ mô tả về bản thân họ (nếu họ tự xem mình ngang hàng với các bác sĩ, luật sư hay kế toán viên), và kèm theo những nghĩa vụ thực tế – như thể họ đã sẵn sàng chứng tỏ phong độ cao nhất về cả thể lực, trí lực và mẫn lực đối với công chúng. Đây là yêu cầu tối thiểu. Cho dù là tình yêu đích thực đối với câu lạc bộ, tinh thần đồng đội gắn kết hay trách nhiệm đối với đồng đội, đó đều là những điểm cộng. Dựa

trên chính chuẩn mực của họ, Arsenal hoàn toàn không chuyên nghiệp.

Như Wenger đã đề cập, điều ông nhấn mạnh trước công chúng đó là không ai lên tiếng chỉ trích các cầu thủ mà vẫn có thể tự gọi mình là cổ động viên. Do không bị ban giám đốc và cấp quản lý gây khó dễ, ông ngày càng tỏ ra thờ ơ trước một sự thật rằng: là một ‘nhân viên’ then chốt trong công ty, ông vẫn phải thi hành mệnh lệnh do các cổ đông đề ra. Sự lãnh đạm của ông đã thể hiện trong câu chuyện ông kể về cuộc chạm trán với một cổ động viên tại Stamford Bridge. “Chúng tôi đã thắng Chelsea sau trận đấu khủng khiếp với Manchester City,” ông thuật lại. “Tôi bước đến

phòng vệ sinh sau trận đấu, thì một gã lên tiếng: ‘Làm tốt lắm, Wenger; hôm nay chúng ta đã thắng, nhưng năm nay chúng ta sẽ không vô địch nổi đâu,’ khi đó chỉ mới là tháng Mười Một. Tôi đáp: ‘Xin lỗi, nhưng với tôi anh không phải cổ động viên Arsenal.’ ‘Tất nhiên tôi là cổ động viên Arsenal.’ Tôi lại nói: ‘Chúng tôi là một đội bóng với cầu thủ kinh nghiệm nhất ở hàng tiền vệ chỉ mới 21 tuổi, và chúng tôi đã đánh bại Chelsea – một đội bóng lớn với những khoản đầu tư khổng lồ – và tất cả những gì anh có thể nói là chúng tôi sẽ không vô địch; anh đừng mong thuyết phục tôi rằng anh là cổ động viên Arsenal khi còn nghi ngờ các học trò của tôi như vậy.’ Đó là trách nhiệm tất yếu, vì nhiều người vẫn nói

rằng: ‘Tôi là cổ động viên, nhưng chỉ khi nào các anh thi đấu tốt, toàn thắng cả 38 trận và giành lấy danh hiệu, thì tôi mới là cổ động viên.’ Tôi rất tiếc, nhưng chuyện là như thế.” Bất kể tay cổ động viên trong câu chuyện có thật đã trêu ngươi Wenger hay không, nhưng hắn đã nói đúng.

Những gì huấn luyện viên khẳng định rằng ông tin tưởng ở dàn cầu thủ trẻ đã đem lại cảm xúc cay đắng trong buổi họp báo. Tuy các câu hỏi được đưa ra một cách lịch sự, Wenger vẫn cảm thấy bị xúc phạm thay vì nắm bắt cơ hội để giải thích và khẳng định lại đối sách của ông. Về vấn đề ưu tiên giữa sức trẻ và kinh nghiệm, ông nói: “Anh không thể đứng

ngoài biên và nói: ‘Sao ông không dùng Walcott’ hay ‘Sao ông không dùng các cầu thủ kinh nghiệm hơn’. Anh không thể gầm lên rằng: ‘Fàbregas, ra ngoài,’ hay ‘Tại sao lại để một lão tướng 30 tuổi thế chỗ cậu ta?’ Tôi biết, tôi đã làm công việc này suốt 30 năm. Tôi cũng biết một cựu binh 30 tuổi sẽ thi đấu tốt hơn một tân binh 20 tuổi; nhưng nếu quyết định như vậy, anh phải chấp nhận để mất chàng trai trẻ đó. Chúng tôi mất Walcott. Chúng tôi mất Fàbregas. Khi đến đây, họ muốn được thi đấu. Nếu anh cho rằng họ vẫn còn quá trẻ, tôi chấp nhận. Tất cả mọi người đều có chính kiến đến khi họ bị đặt vào tình thế phải chứng tỏ chính kiến đó. Nhưng điều tôi không thể chấp nhận khi thoát khỏi tình thế này và đồng

tình với ban lãnh đạo, đó là nghe anh nói: 'Ông đã sai lầm khi tin tưởng những cầu thủ này. Các người rồi sẽ chẳng đi đến đâu.' Tôi vẫn nói rằng đó là cách anh tin tưởng, nhưng tôi thì không. Thế nhưng, mọi người chỉ biết chỉ trích các cầu thủ và nếu họ ra đi sau hai hoặc ba năm, các anh sẽ khơi lại: 'Sao ông lại để Diaby ra đi? Sao lại để Song hay Walcott ra đi? Họ đều là những cầu thủ tuyệt vời cơ mà.' Đừng oán trách, vì họ đã cố chứng tỏ với anh họ tuyệt vời như thế nào rồi."

Sau này, Wenger thuật lại: "Có những lời chỉ trích khiến tôi rất tôn trọng, nhưng tôi sẽ không chấp nhận nếu chúng mang hàm ý xúc phạm. Tôi tôn trọng ý kiến của mọi

người, nhưng điều khó chịu ở đây [buổi hỏi đáp] chính là một số cầu thủ không hề được tôn trọng, và tôi không chấp nhận điều đó. Dù thua cả 38 trận đấu tôi vẫn không chấp nhận điều đó. Kể từ khi tôi đến Arsenal, đội bóng luôn tiến lên, chứ không thụt lùi. Tôi rất thất vọng vì tin chắc rằng các cổ đông sẽ không có lời phàn nàn nào. Tháng Mười năm 1996, giá cổ phiếu chỉ có 400 bảng, còn hiện giờ là 10.000 bảng. Nếu cổ động viên phàn nàn, tôi có thể hiểu được, nhưng đây lại là các cổ đông. Tôi không thể tin nổi điều đó." Thế nhưng, tất cả các cổ đông có mặt trong phiên họp đều là những cổ động viên cuồng nhiệt (như một người đã khẳng định, 'chính Henry đã truyền cảm hứng cho tôi, chứ không

phải giá cổ phiếu') và lên tiếng vì những mối quan tâm xa hơn đối với cộng đồng, chứ không vì một cuộc họp với các nhân sự cốt cán – như cách Wenger lướt qua các trang web độc lập hay thoáng thấy một dòng tít trên tờ The Gooner. Thế nhưng, hành động cáo buộc thường xuyên của ông đối với người hâm mộ chỉ đem lại những lời chế giễu nhức nhối trong trận đấu sắp tới, nếu họ không có một kết quả khả quan.

Vì vậy, thật dễ hiểu khi nhiều người vẫn hoài nghi về những bước cải thiện trong mùa bóng 2009-2010, cụ thể do đội bóng chỉ chi tiêu tổng cộng 10 triệu bảng trong kỳ chuyển nhượng mùa hè (mua về đúng một hậu vệ từ Ajax, Thomas Vermaleen),

trong khi nhận về đến 41 triệu bảng từ Manchester City cho Emmanuel Adebayor và Kolo Toure. Tuy nhiên, thật bất ngờ khi chính sự yếm thế đó đã mang về cho họ ngôi đầu bảng vào giữa tháng Một. Một kết quả khả quan. Có lẽ đội bóng nên thừa thắng xông lên và đoạt lấy danh hiệu, cũng là ngôi vô địch đầu tiên họ giành được kể từ chiếc cúp FA năm 2005. Tuy nhiên, một lần nữa, những lựa chọn sai lầm đã lặp lại. Đội bóng đã đuối sức ở FA Cup và mất đi đà chiến thắng ở Giải Ngoại hạng – thất bại 3-1 trước Stoke tại vòng bốn đã kéo theo 3 trận thua liên tiếp – bao gồm những thất bại đau đớn trước những kẻ tranh chấp danh hiệu là Manchester United và Chelsea, và khiến họ phải trả giá bằng

các điểm số quan trọng. Chỉ trong 15 ngày, niềm hy vọng đã biến thành nỗi chua xót tột cùng. Chỉ là ngẫu nhiên thôi ư? Hay cái dớp sau một khởi đầu suôn sẻ lại tại diễn, kéo theo sự sụp đổ của đội bóng trên khắp các mặt trận.

Cảm xúc khi đó hoàn toàn trái ngược với thời điểm mùa giải bắt đầu khởi tranh. Sau khi quyết định sử dụng chính thức sơ đồ 4-2-3-1, Arsenal đã thẳng tiến như một đoàn tàu cao tốc. Màn trình diễn vô cùng ấn tượng và hiệu quả trước Celtic đã đảm bảo cho họ một suất trong vòng bảng Champions League (đi kèm khoản lợi nhuận khổng lồ). Đặc biệt, đội bóng còn áp dụng thứ đấu pháp kỷ luật và khuôn khổ, với mục đích kiểm soát hoàn

toàn thế trận với thể hình và sức mạnh cường tráng, và cụ thể hóa đối sách đó bằng chiến thắng hủy diệt Everton ngay tại Goodison Park, với tỉ số chung cuộc 6-1.

Câu lạc bộ còn được một số cổ động viên cuồng nhiệt đặt tên thánh, 'Arsenalona', khi họ tin tưởng danh hiệu Champions League và cú ăn hai ở giải quốc nội chính là mục tiêu Arsenal nhắm đến với một đội hình được trẻ hóa (tuy đấu pháp của Pep Guardiola vẫn mang thiên hướng tấn công nhiều hơn, vẫn tập trung tạo áp lực cũng như công phá đối thủ của họ nhiều hơn). Cơ hội để Arsenal chứng thực giả thuyết của mình đã đến cùng trận tứ kết Champions League mùa

xuân tiếp theo.

Sau thất bại trong việc đeo bám hai đối thủ của họ là Manchester United và Liverpool, có lẽ thử thách đến từ các đội bóng cùng châu lục sẽ thích hợp hơn với những thay đổi của Arsenal. Nhưng họ phải đối đầu với Barcelona, và ngay cả những cổ động viên vô tâm nhất cũng hiểu rằng, Gã Khổng lồ Xứ Catalan vượt trội hơn hẳn trong từng vị trí ra sân. Tuy vậy, ít nhất một trận hòa cũng hứa hẹn đem lại nhiều cảm xúc thú vị cho khán giả.

Trong lượt đi tại Emirates, Barcelona đã khiến đội chủ nhà phải thấm thía nhiều bài học ngay từ 45 phút đầu tiên – và thật

ngạc nhiên là không có bàn thắng nào được ghi. Phong độ đỉnh cao của Arsenal trong nửa đầu mùa giải đã dần suy giảm và trở thành ký ức nhạt nhòa, thể hiện rõ trong sự yếu kém từ khâu ra quyết định, nắm bắt nhịp độ trận đấu hay kỹ năng khống chế bóng. Hiển nhiên, sang hiệp hai, Barcelona đã vươn lên dẫn trước, tuy việc tung Theo Walcott vào sân trong 20 phút cuối trận đã giúp Arsenal giành lại một kết quả hòa (2-2) sau 90 phút thi đấu.

Bản chất khoảng cách giữa những kẻ hạch sách vĩ đại của Wenger và thế trận thực tế đã được chứng thực trong trận lượt về, tuy các bài báo sau lượt đi đều cho rằng thế trận đã hoàn toàn nghiêng

hẳn về Barcelona dựa trên những con số thống kê sau trận đấu. Với các lựa chọn hàng đầu như Gallas, Fàbregas, Song, van Persie và Arshavin đều vắng mặt do chấn thương, Wenger chỉ có thể than rằng đây không phải một cuộc đối đầu cân sức, dù đội chủ nhà cũng chịu tổn thất – Puyol, Piqué và Iniesta đều phải ngồi ngoài. Tuy chính những vị khách là đội có bàn mở tỉ số trước, nhưng Lionel Messi – cầu thủ hoàn toàn chơi dưới sức trong trận lượt đi – đã ghi tất cả các bàn thắng để mang về chiến thắng giòn giã 4-1 cho Barcelona – một kết quả xứng đáng cho nhà đương kim vô địch đến từ Tây Ban Nha.

Một lần nữa, việc bị loại khỏi vòng đấu

knock-out đã kéo theo một chuỗi kết quả tệ hại trong khuôn khổ Giải Ngoại hạng Anh – chỉ giành được một trong 12 điểm tối đa – sau thất bại toàn diện tại Camp Nou. Phong độ thiếu não đã lặp lại như một thói quen, và dẫn đến những tác hại tâm lý không thể khắc phục được. Khao khát có được một danh hiệu, bất kể là danh hiệu gì, đã trở thành ưu tiên hàng đầu, dù huấn luyện viên chỉ nhắm đến hai trong số 4 ngôi vị, nhưng rồi đều thất bại. Quả thực, lẽ ra ông nên tiếp thu lời khuyên của chàng cựu thủ quân ông từng dẫn dắt. "Giành một được danh hiệu, mọi thứ sẽ đổi khác," Tony Adams khẳng định. "Anh tự tin, anh sẽ chiến thắng. Đó chính là sức mạnh tinh thần."

Theo thời gian, hai danh hiệu quan trọng nhất ngày càng trở nên khó chinh phục. Họ phải giành được 78 điểm mới có thể đăng quang vào năm 1998. Nhưng trong 4 mùa giải đầu tiên diễn ra tại Emirates, con số đó chỉ đủ để đảm bảo vị trí thứ 3. Mức xà ngang đã được nâng lên và sự áp đảo về số lượng các đội bóng Anh trong những vòng đấu cuối của Champions League, đã chứng tỏ sức cạnh tranh của Giải Ngoại hạng Anh vốn đã bao trùm không chỉ nền bóng đá quốc nội, mà còn ảnh hưởng sâu rộng trên đấu trường quốc tế.

Trong suốt 4 mùa giải đó, Wenger đã nỗ lực đấu tranh cho danh hiệu ngoại hạng và Champions League, nhưng vẫn trắng

tay. Theo những quy luật khắc nghiệt trong bóng đá, ông đã thất bại. Nhưng với Wenger, chỉ có chiến thắng là chưa đủ. Do vậy, xét theo tiêu chí của ông – về phong cách thi đấu của đội bóng cùng sự cuồng nhiệt họ mang đến cho triệu triệu khán giả trên khắp thế giới – có thể nói ông đã thành công. Tuy nhiên, nếu quan điểm của ông đúng theo từng chữ, thì ông hẳn đang viện cớ cho các học trò của mình, sau thất bại thảm hại của họ do không giành được danh hiệu nào: 'Đừng bận tâm đến kết quả; trong mắt huấn luyện viên, các anh là những người chiến thắng'. Nhưng việc phải chứng kiến họ thi đấu với cảm giác sốt ruột ngoài đường biên khi những giây phút cuối cùng dần trôi qua, mà đội bóng của ông

vẫn không thể làm nên chuyện đã khiến triết lý trên sụp đổ; đồng thời chứng tỏ Wenger muốn thắng đến mức nào.

Nếu thành công của một đội bóng được đo đếm bằng những danh hiệu họ giành được, thì đội quân của ông vẫn còn một hành trình dài trước mắt để mang về vinh quang cho sân vận động mới. Không một lần nhìn lại quá khứ đã qua, ông chỉ tự hỏi, "Tiếp theo là gì?" và tự trả lời: "Vẫn như trước thôi, nhưng lần này nhất định phải có danh hiệu."

Wenger có thể sắp xếp cho cả đội Arsenal một bữa thịnh soạn tại khách sạn Ritz sau khi kỳ chuyển nhượng kết thúc, nhưng ngay sáng hôm sau vẫn sẽ dẫn họ

đến một quán ăn rẻ tiền. Và không đội bóng nào trong nhóm đầu từng đặt câu hỏi rằng liệu họ có quyền đến những nơi ấy hay không. Các câu lạc bộ như Liverpool, Tottenham, Everton và Aston Villa chỉ biết lo vắt óc và khui hầu bao hòng tranh đua với Arsenal, kể từ ngày 'Arsène à, ai thế?' cập bến London từ Nhật Bản năm 1996, thời điểm họ đã có thừa tham vọng hòng hạ bệ Manchester United. Trước cuộc thay máu vĩ đại trị giá hàng triệu bảng mà tỉ phú Abramovich đã tiến hành ở Chelsea, chính Arsenal là câu lạc bộ duy nhất đủ sức bám đuổi United. Năm 2009, tập đoàn Abu Dhabi United cũng mua lại thành công Manchester City, và trở thành một mối đe dọa tài chính khổng lồ khác

đối với Arsenal, về cả danh vọng lẫn cơ hội tham dự Champions League.

Chương 14. Tình yêu sẽ chia cắt chúng ta

Ca khúc Tình Yêu Sẽ Chia Cắt Chúng ta của Joy Division, một bài hát nói về sự tan vỡ trong mối quan hệ của một cặp tình nhân, đã viết lại những biến cố xảy đến trong cuộc đời của người nhạc sĩ, Ian Curtis. Tương tự, ca từ bài hát cũng nói lên bản chất đang dần thay đổi trong mối quan hệ ràng buộc giữa Arsène Wenger và số đông cổ động viên Arsenal giữa mùa bóng 2010-2011. Dự án Wenger đã được triển khai nhằm xây

dựng một đội hình thành công từ lứa cầu thủ trẻ, những tài năng hầu như không có kinh nghiệm thi đấu đỉnh cao thay vì các danh thủ quốc tế đã đem về cho ông các danh hiệu mùa bóng 1997-1998 và từ 2001 đến 2005; song, bất chấp dự án đã khai thác được các nhân tài xuất chúng trong tất cả các vị trí trên sân nhằm thâu tóm Carling Cup lẫn Giải Ngoại hạng, họ vẫn một lần nữa thất bại trong cuộc chinh phục danh hiệu dù chỉ cách vinh quang không xa. Đó là chưa kể việc bị loại khỏi Champions Leagues và FA Cup đã để lại nỗi thất vọng to lớn. Chỉ có cảm giác oán giận tràn ngập và chẳng ai quan tâm rút ra bài học từ những sai lầm họ đã mắc phải trong suốt ba mùa bóng vừa qua; và tất nhiên, câu lạc bộ cũng không

có thêm một bước tiến nào.

Như một cuộc hôn nhân nhàm chán, bạn sẽ trải qua những quãng thời gian hạnh phúc, nhưng cảm giác tuyệt vời ấy sẽ dần mất đi. Những ánh mắt đang dồn tới từ mọi phía, và những hình ảnh màu nhiệm về tình yêu mới đang tìm cách mê hoặc họ. (Nếu công chúng tin vào những câu chuyện về cuộc đời thực của Wenger được đăng trên tờ The Sun và The News of the World, thì có lẽ sự ủy mị sẽ là cách phản ánh chân thực nhất tình thế của ông tại nước Anh.) Thế nhưng, những ký ức tuyệt vời, cảm giác thoải mái từ môi trường thân thuộc cùng sự phân vân vì những điều chưa biết đã ngăn cản niềm tin của hầu hết khán giả. Nhưng giờ đây,

những cuộc tranh luận đang xảy ra ngày càng thường xuyên hơn. Xu hướng dần đi xuống trong giai đoạn suy thoái phức tạp đã khiến cảm giác nản chí lan khắp sân vận động. Tệ hơn nữa là những xung đột khi mùa bóng kết thúc – thật khó tin khi cổ động viên Pháo Thủ lại quay sang tranh cãi với nhau, phân thành hai nhóm với quan điểm khác biệt: ‘AKB’ (Arsène Biết Tất) và ‘AMG’ (Arsène Phải Ra Đi).

Tuy vậy, vẫn còn một số điểm nhấn cá biệt làm ấm lòng người xem, và suy nghĩ về một viễn cảnh ‘không Wenger’ sau 15 năm quả là một đề tài hóc búa. Sau cùng, liệu ai biết được điều gì sẽ xảy ra? Cùng thời điểm Arsenal rời sân Highbury,

Charlton Athletic cũng bắt đầu hối hận vì đã chấm dứt nhiệm kỳ của huấn luyện viên Alan Curbishley, sau khi tụt xuống hai hạng đấu trong ba mùa liên tiếp do ảnh hưởng từ quyết định sai lầm đó. Giờ đây, cổ động viên Charlton chỉ mong ước thời gian sẽ quay trở lại. "Hãy cẩn thận với mong ước của các người", nhóm AKB cảnh cáo.

Tuy nhiên, huấn luyện viên người Pháp đã đồng ý ký vào bản hợp đồng mới, và đảm bảo tình trạng hiện tại. Phải đến năm 2014 ban lãnh đạo may ra mới có cơ hội nói lời cám ơn và tạm biệt ông mà không phải bồi hoàn khoản phí nào do phá vỡ hợp đồng. Với mức lương mới được cho là 6 triệu bảng một năm, cơ may duy nhất

để Wenger chấp nhận lời khẩn cầu của nhóm AMG chỉ có thể xảy đến khi một câu lạc bộ hàng đầu khác tìm cách lôi kéo ông, với một lời đề nghị khiến ông không thể từ chối vào thời điểm đó. Nhưng với toàn bộ quyền chi phối ông đã tạo dựng được cho bản thân ở Arsenal, liệu Wenger có chấp nhận bị 'giáng cấp' nếu đồng ý một lời đề nghị từ đâu đó? Trong lịch sử, Wenger đã chứng minh ông không bao giờ vội vàng đặt bút vào cuối mảnh giấy, và thường trì hoãn quyết định đến giờ khắc cuối cùng – thường là cuối mùa bóng, và chứng tỏ rằng ông chỉ luôn tuân theo nguyên tắc của chính mình. Năm 2010, vừa vặn thời điểm các lời phỏng đoán bắt đầu rộ lên, một thỏa thuận đồng ý đã được công bố,

khiến tất cả những tin đồn vừa manh nha đã bị dập tắt. Ban lãnh đạo đã quyết định mạo hiểm khi giữ lại vị tướng người Pháp – bất chấp 5 năm đói khát danh hiệu – không những thế, họ còn khẳng định sự tôn sùng và lòng tri ân sâu sắc đến ông bằng một bức tượng bán thân đặt cạnh Herbert Chapman, trong ngôi đền của những huyền thoại Arsenal. Sau những đặc ân như vậy, liệu ông có cam kết tương lai tại Bắc London hay không?

Vào cuối kỳ chuyển nhượng mùa hè năm 2010, những lời phàn nàn bất mãn đã trở thành nguy cơ của sự chống đối. Vẫn còn một vài vấn đề quan trọng từ đội hình thi đấu mà cả cổ động viên lẫn cánh nhà báo đều cảm thấy cần xử lý ngay tức khắc,

như bổ sung vào đội hình độ trưởng thành cần thiết để cân đối với những vị trí cốt cán đang được trẻ hóa. Tình hình còn nghiêm trọng hơn khi hợp đồng của 4 trung vệ ra sân thường xuyên nhất đang chuẩn bị đáo hạn gần như cùng lúc – Gallas, Sol Campbell (người đã quay lại đội bóng từ tháng Một năm trước), Mikael Silvestre và Philippe Senderos đang gần trở thành cầu thủ tự do. Ngoại trừ Gallas và Senderos, những người đã để lại hào quang sự nghiệp phía sau, thì mọi cầu thủ còn lại đều đã từng nếm vị ngọt vinh quang trong màu áo Arsenal, Manchester United hay Chelsea, và không thể nói chắc họ đã trải qua thời hoàng kim hay chưa. Thêm vào đó, Eduardo (chuyển đến Shakhtar Donestsk

với giá 6 triệu bảng) và Fran Merida (chuyển nhượng tự do đến Atlético Madrid) cũng là những mất mát quan trọng.

Với chỉ duy nhất hai hậu vệ còn lại trong đội hình, Wenger cần gấp những lựa chọn củng cố. Một hình mẫu kinh nghiệm điển hình đã cập bến đội bóng trong cốt cách của tuyển thủ kỳ cựu người Pháp, Sebastien Squillaci, khi anh đã 30 tuổi. Trong khi đó, đại diện của lớp trẻ là Laurent Koscielny, người đã có một mùa giải thăng hoa tại Giải Hạng Nhất Pháp trong màu áo Lorient. Dù dày dạn hơn hầu hết phần còn lại của đội hình, thì khả năng thích nghi của họ đối với yêu cầu của Giải Ngoại hạng vẫn là điều cần

quan tâm.

Wenger đã lấp chỗ trống Eduardo để lại bằng Marouane Chamakh, tiền đạo cao lớn người Ma-rốc từng giành danh hiệu tại Pháp cùng với Bordeaux năm 2009. Anh đã nằm trong danh sách chiêu mộ từ mùa giải trước. Nhưng khi Emmanuel Adebayor chuyển đến Manchester City với giá 25 triệu bảng, Bordeaux đã trở mặt làm khó, tăng giá bán và khiến những người mua từ nước Anh phật lòng. Họ quyết định chờ thêm một mùa giải nữa để Chamakh đáo hạn hợp đồng và có thể tự do ra đi.

Do thất bại trong việc duy trì một đội hình tất thắng và ảnh hưởng từ các rủi ro

chấn thương liên tiếp, Arsenal đã bị bỏ xa trong cuộc đua tại Giải Ngoại hạng mùa xuân năm ngoái. Các lựa chọn thay thế vẫn chưa đạt đủ chất lượng, nhưng các gương mặt cũ sẽ vẫn ở lại, dựa trên bức ảnh kỷ yếu được chụp hàng năm. Một số cầu thủ vốn đã không được xếp vào vai trò đầu tàu – như Eboué, Denílson, Bendtner hay Rosicky – đều là những hợp đồng phải chăng, nhưng đã thất bại trong việc khẳng định khả năng của họ trên sân cỏ. Hiển nhiên, huấn luyện viên đã có thể làm tốt hơn nếu mạnh dạn dẹp bớt những khúc gỗ mục để đổi lấy tiền chuyển nhượng. Tuy nhiên, ông đã quyết định giữ họ lại. Dù sao đi nữa, cũng thật khó để họ ra đi với cơ hội ít ỏi được đề nghị một khoản lương hợp

lý như ở Arsenal, khi họ chấp nhận một bến đỗ mới; từ đó, lại dấy lên một câu hỏi: liệu ngân sách dành cho cầu thủ đã được hoạch định hiệu quả đến mức nào?

Trong lúc thời hạn chuyển nhượng đã gần kề (ngày 31 tháng Tám), vị trí thủ môn vẫn thiếu đi một tuyển thủ quốc tế: Manuel Almunia và Łukasz Fabiański đều đang chờ đợi, cùng với Wojciech Szczęsny – tuy sở hữu tài năng hiếm có, nhưng độ tuổi chưa đến 20 vẫn không thể bảo đảm cho thủ thành trẻ người Ba Lan một suất trong đội hình chính. Lời đề nghị đến Pepe Reina của Liverpool cũng bị cự tuyệt, nên mọi sự chú ý giờ đây đang chuyển sang lão tướng Mark Schwarzer từ Fulham, với ý định đề bạt

anh làm huấn luyện viên thủ môn sau một hoặc hai mùa bóng phục vụ ở đội hình một, đồng thời mở đường cho Szczęsny thay thế anh. Trong lúc nỗ lực chốt lại một thương vụ khó, Arsenal đã buộc phải rút lui vào phút cuối sau khi được tin David Stockdale, người được bố trí thay thế Schwarzer đã dính chấn thương. Hiển nhiên, đội bóng Tây London sẽ không bao giờ để tuyển thủ người Úc của họ ra đi trong tình cảnh này. Như vậy, Almunia vẫn là lựa chọn số một; và nỗ lực công cốc của Wenger nhằm tìm kiếm người thay thế anh đã khiến anh lấy lại tự tin.

Wenger đã tuyên bố vào năm ngoái rằng ông sẽ đảm bảo cho bản thân cơ hội thành công to lớn nhất bằng cách tận

dụng tất cả những nguồn lực ông có. Với những hợp đồng mới đã tạo được dấu ấn, ông đã cho qua thất bại trong nỗ lực củng cố đội hình cùng hàng triệu bảng vẫn đang ngủ yên trong ngân sách (70% lợi nhuận ròng từ hoạt động chuyển nhượng cầu thủ phải được đưa ngược vào ngân sách chuyển nhượng – nguồn tài chính vốn đã khá ổn định bất chấp các thương vụ Vermaleen, Koscielny hay Squillaci, nhờ hai hợp đồng mang tên Adebayor và Toure đã đem về 41 triệu bảng). Những lời tuyên bố của huấn luyện viên giờ đây chẳng khác gì những phát ngôn sáo rỗng, đặc biệt khi hậu vệ chủ chốt Thomas Vermaleen dính chấn thương chỉ sau 3 trận đầu của mùa giải, do tham gia thi đấu giao hữu cùng đội tuyển Bỉ – một tai

nạn không đáng có nhiều khả năng sẽ loại anh ra khỏi đội hình chính cho đến tháng Năm.

Một vị trí khác cần khá nhiều sự lựa chọn chính là vị trí tiền vệ phòng ngự. Alex Song đã ghi chắc tên cho mình trong đội hình chính, nhưng vẫn có nhiều ý kiến lo ngại rằng các lựa chọn nhằm thay thế và hỗ trợ anh, như Denílson và Abou Diaby, vẫn chưa đủ tiêu chuẩn – Diaby chỉ chứng tỏ khả năng ngày một ngày hai, trong khi Denílson, tuy chắc chắn hơn, nhưng vẫn chưa hội đủ các tố chất cần thiết – và nếu một ngày nào đó Song ra đi, hàng thủ sẽ trống rỗng. Nhằm đối phó với khó khăn trên, việc thăng cấp Wilshere một cách bất ngờ vào đội

hình chính dường như đã giải quyết được vấn đề. Nhưng nếu cả anh lẫn Song đều không thể vào sân, khu trung tuyến sẽ mất đi lá chắn kiên cố vốn có. Trong ánh hào quang của thời hoàng kim đã qua, Patrick Vieira có thể phối hợp với bất kỳ ai từ Petit, Palour, Edu và sau này là Gilberto Silva. Cá tính, sức mạnh, kỹ xảo và sức mạnh ý chí đều có thừa trong từng bước chạy của anh. Nếu phải so sánh, thì bộ máy phát động của Arsenal hiện nay thật non nớt và kém cỏi. Tất nhiên, sau 4 năm chuyển đến sân vận động mới, câu lạc bộ không thể cứ trông cậy vào một cậu thiếu niên, dù thừa tài năng để dẫn dắt họ đi lên. Nếu hàng thủ cần thêm hỗ trợ, thì chiều cao 1m77 của cậu trai chỉ mới góp mặt trong 14 trận cầu tại Giải Ngoại

hạng chắc chắn không phải đáp án tốt nhất. Wilshere đã tham gia bao nhiêu trận đấu then chốt? Nếu nhìn sang Alex Song, anh sẽ chỉ thấy một chàng đồng đội đang cố tự mình học hỏi. Gary Giessing, một thành viên trong nhóm tuyển trạch của Wenger đã chia sẻ rằng: “Khi chúng tôi quan sát một cầu thủ, chúng tôi sẽ muốn đánh dấu vào 4 tiêu chí: sự khôn ngoan, khả năng kỹ thuật, tài năng thiên phú và tố chất thể lực – gồm tốc độ, sức mạnh và chiều cao.” Các vị trí tiền vệ chính thức vẫn còn bỏ trống ở Arsenal suốt mùa bóng 2010-2011 đã chứng tỏ rằng: có người đã không làm tốt nhiệm vụ.

Arsenal sở hữu doanh thu của một đội

bóng lớn cùng thu nhập từ giá vé của một trong những sân vận động hoành tráng nhất thế giới, nhưng dường như chúng chỉ làm bật lên tầm nhìn ngắn hạn vốn chỉ dành cho những đội bóng nhỏ khi đến mùa chuyển nhượng. Manchester United, Manchester City, Chelsea và Liverpool đều sẵn sàng bỏ ra không dưới 30 triệu bảng cho một cầu thủ. Họ xác định mục tiêu, họ thương lượng gắt gao và họ ra quyết định. Nếu mức giá quá cao – dù hiếm khi như thế – họ sẽ nhanh chóng chuyển sang bảo vệ các lựa chọn khác mà không bận tâm đếm từng đồng đô-la hay euro. Riêng Arsenal, họ vẫn chưa phá bỏ mức trần 20 triệu bảng. Kể từ danh hiệu cuối cùng của Pháo Thủ, United đã giành 4 danh hiệu ngoại hạng,

góp mặt trong 3 trận chung kết Champions League và chiến thắng 2 giải đấu quốc nội. Trong khi đó, siêu sao duy nhất ký kết với Wenger chỉ có Andrey Arshavin, với mức giá ban đầu 12 triệu bảng. Không những thế, việc trì hoãn ký kết các hợp đồng cũng khiến họ thất bại trong việc bảo vệ chữ ký của các cầu thủ.

Đã có bao nhiêu danh thủ câu lạc bộ cố gắng đem về nhưng bất đắc dĩ phải từ bỏ do các chi phí phát sinh? Nếu Arsenal chấp nhận chi thêm vài triệu so với mức đề nghị ban đầu, Xabi Alonso có lẽ đã thuộc về họ từ mùa hè năm 2008 (Liverpool vẫn chờ đợi hòng bù đắp mức giá 18 triệu bảng Aston Villa đòi

hỏi họ cho thương vụ Gareth Barry). Cầu thủ người Tây Ban Nha đã trở thành nhân tố chính của đội bóng, với chỉ hai trận thua duy nhất trong mùa bóng tiếp theo ở Giải Ngoại hạng, và để vuột mất danh hiệu trong gang tấc. Alonso sau đó đã gia nhập Real Madrid, bỏ lại Liverpool bị đánh bật khỏi nhóm 4 đội dẫn đầu trong mùa giải đầu tiên vắng bóng anh. Dennis Bergkamp đã chỉ ra một vấn đề quan trọng trong việc củng cố đội hình dựa trên chất lượng cầu thủ: "Nếu nhìn lại, bạn sẽ thấy mỗi khi chúng tôi giành được một danh hiệu nào đó, thì mùa hè năm trước Wenger đều mua về một số cầu thủ," anh hồi tưởng. "Từ Petit, Grimandi, Overmars năm 1998, cho đến Campbell, van Bronckhorst năm 2001. Một sự thay

đổi, một nhóm cầu thủ tên tuổi sẽ giúp cải thiện đội hình – họ có chiến tích, họ có kinh nghiệm. Ba cầu thủ mới gia nhập sẽ khiến 17 người còn lại nhìn vào, và rồi họ sẽ thay đổi. Có điều gì đó đã xảy đến trong những mùa bóng tôi đề cập và khiến chúng tôi mạnh mẽ hơn. Đôi lúc anh phải bổ sung cầu thủ để khiến điều đó xảy ra." Ảnh hưởng do Messrs Chamakh, Koscielny và Squillaci mang lại không phải những gợn sóng lăn tăn, nhưng cũng không thể sánh với cơn sóng thần đã thay đổi toàn diện đội bóng vào năm 1995, khi Bergkamp cập bến cùng với David Platt.

Bên cạnh quyết định chưa từng có tiền lệ nhằm gia hạn hợp đồng huấn luyện của

chiến lược gia người Pháp vào phút chót, vẫn còn một thay đổi quan trọng khác trong lịch trình: đó là quyết định hoãn lại buổi điều trần thường niên giữa ông với hội đồng cổ đông. Vốn thường được tổ chức vào mùa xuân, nhưng do tình trạng xuống tinh thần khi mùa bóng 2009-2010 kết thúc, buổi họp kéo dài một giờ đồng hồ đã được dời sang tháng Chín – một cách để đội bóng tạo áp lực với huấn luyện viên. Như thế đã quá đủ với lời tuyên bố của Wenger: 'Hãy phán xét tôi vào tháng Năm'. Thật khó để nói rằng thời điểm đó ông đang quá tải, do đội bóng không còn hoạt động quan trọng nào ngoài việc các cầu thủ phải thực hiện nghĩa vụ trong một số trận đấu còn tồn đọng. Và khi sự kiện quan trọng diễn ra,

các cổ đông sẽ đưa ra những câu hỏi phức tạp và buộc phải tuân theo một thứ tự nghiêm khắc, nhằm đảm bảo tiến trình họp và tăng khả năng truyền đạt những chất vấn của họ đến huấn luyện viên. Cuộc họp không chính thức này là kết quả của buổi hỏi đáp đầy tai tiếng hồi tháng Năm năm 2009, khi Wenger hiểu sai không khí cuộc họp và lên tiếng chỉ trích khán giả vì dám cả gan chỉ trích các học trò của ông.

Rút kinh nghiệm từ lần đó, buổi tối hôm ấy đã diễn ra một cách trọn vẹn mà không xảy ra biến cố gì. 'Giáo sư' có vẻ thư thái hơn mọi khi, với đội hình của ông đang đứng thứ 2 với 10 điểm giành được trong bốn trận gần nhất; ông có thể

biện minh rằng kết quả thi đấu đã chứng thực cho chính sách của ông. Nhưng kết luận như thế liệu có quá hấp tấp? – khi trong 3 trận đấu tiếp theo tại Giải Ngoại hạng, Arsenal chỉ giành được một trong số 9 điểm tối đa. Kết quả đáng tiếc trên còn bao gồm một ngày thi đấu thiếu may mắn của Manuel Almunia trong trận cầu Pháo Thủ bị West Brom đánh bại ngay trên sân nhà; sau trận đấu đó, thủ thành này đã bị tước đi vị trí chính thức và chỉ xuất hiện trở lại trong vòng đấu thuộc FA Cup cuối tháng Một. Phong độ của anh đã gợi nhớ lại trận cầu tương tự với Manchester United, vốn đã giúp anh thăng tiến tại câu lạc bộ, trong bối cảnh vị trí thủ môn vẫn được dành sự ưu tiên cao nhất – như mọi khi. Điều này không

chỉ xảy ra ở Arsenal. Bạn sẽ lý giải thế nào nếu biết rằng Almunia – thủ thành bắt chính trong ba mùa giải liên tiếp – đã từng vắng bóng suốt ba mùa trong đội hình Celta Vigo trước khi chuyển đến London? Đội bóng Tây Ban Nha đã không đánh giá đúng khả năng của anh, nên cũng không thể giữ chân anh, và buộc phải viết tên anh vào hợp đồng cho mượn đến các đối thủ khác tại La Liga.

Trong khi vị trí của Almunia đã có thủ môn 'phó' Łukasz Fabiański đặt trước, thì ít nhất người đồng hương Ba Lan của anh, Wojciech Szczęsny dường như đã tìm được cách chứng tỏ khả năng của mình; khi chỉ sau một năm, anh đã khẳng định vị trí số một trước cầu môn, do

Fabiański không may dính chấn thương đến hết mùa giải. Và sau đó, khi Wenger tuyên bố ông đã có trong tay “ba ‘thủ môn’ đẳng cấp thế giới”, thì ông quả thực đáng bị chê trách vì đã nói ra điều ngớ ngẩn. Tuy Szczęny một ngày nào đó sẽ chứng tỏ được khả năng của mình, nhưng như Alan Smith đã bình luận: “Tôi không thể tin ông ấy lại cho rằng Almunia và Fabiański thi đấu đủ tốt đến mức ông ấy có thể công khai ủng hộ họ.” Thất bại do cố gắng bảo toàn thêm một thủ môn, theo ý Smith, “là hoàn toàn sai lầm”. Là người luôn nhìn thấy được mặt tốt từ nghịch cảnh, cựu đồng đội của anh, Paul Merson cũng phải đồng tình: “Một thủ môn xuất sắc sẽ giữ lại cho anh 10 điểm trong mỗi mùa bóng. Trong khi các thủ

thành của Arsenal lại tiêu tốn ít nhất tám điểm mỗi mùa. Như vậy, liệu có đội bóng nào sẵn sàng phung phí đến 18 điểm mà vẫn mơ đến chiếc cúp vô địch?” “Anh sẽ trở lại mẫu cầu thủ mà khán giả muốn ông ấy mua về,” Alan Smith cho biết. “Trung vệ và thủ môn – hai vị trí sống còn – hiện đang là điểm yếu chí mạng của họ, và [Wenger] đã không thể giải quyết triệt để khó khăn này. Ông ấy hoàn toàn hiểu rõ phải hành động như thế nào trong tình huống này, nhưng ông ấy vẫn chưa thật sự ra tay. Đó là mang về những cầu thủ phù hợp.”

Ảo tưởng tan vỡ càng trở nên sâu sắc hơn khi khoảng cách giữa họ và các đội xếp trên ngày càng được nới rộng qua vô

số trận đấu trên sân nhà. Sức hút mới lạ từ sân vận động mới đã phai nhạt dần, và với 45.000 chỗ ngồi được đặt trọn mùa, một phần lớn khán giả đã chứng tỏ họ không còn muốn trực tiếp theo dõi trận đấu với mức giá cắt cổ như thế nữa. ‘60.000 chỗ ngồi được lấp đầy’ hay ‘khán giả phải đứng chen chúc’ là những dòng tin vẫn thường xuyên được cập nhật trên mặt báo, dù trên thực tế có hàng nghìn chỗ ngồi trên khán đài bị bỏ trống, và lượng khán giả chính thức được công bố hóa ra chỉ dựa trên số lượng vé bán ra, chứ không phải số khán giả thực tế đến xem thi đấu. Điều này hoàn toàn ứng với các trận đấu thuộc vòng bảng Champions League (bao gồm cả vé đặt trọn mùa), do các đối thủ sừng sỏ ít khi

xuất hiện. Điều duy nhất cần bàn luận đó là liệu Arsenal sẽ kết thúc vòng bảng ở vị trí thứ nhất hay thứ nhì, và rất nhiều người đã từ chối đến sân trong thời tiết lạnh lẽo để chứng kiến một kết quả đã định trước, với một trận đấu được phát sóng ‘trực tiếp và độc quyền’ trên ITV và Sky. Tuy nhiên, thật không công bằng khi phê phán người hâm mộ Arsenal trong trường hợp này, nếu so sánh với số lượng đến sân ít ỏi tại các sân vận động khác; điển hình, sân Roma-Basel chỉ thu hút được 22.365 người đến sân, với phần lớn khán giả tập hợp ở các băng ghế hạng thấp phía sau cầu môn.

Trên sân cỏ, đội bóng đôi khi lại gây ấn tượng rằng họ đang lo sợ trước mục tiêu

đề ra – đòi hỏi họ phải giành thắng lợi trong những tình thế hết sức ngặt nghèo. “Mỗi khi họ gặp rắc rối, họ luôn để mất một bàn thắng,” Vieira nói (cả hai trận đấu với Tottenham đều là minh chứng hùng hồn cho lối chơi cẩu thả dẫn đến mất điểm). “Một đội bóng lớn, khi phải chịu áp lực, họ sẽ đoàn kết lại và hóa giải rắc rối.” Các cầu thủ không được khuyến khích trao đổi một cách hung hăng, và có lẽ do Wenger, sau khi kết thúc quãng thời gian dẫn dắt một danh thủ với cá tính mạnh như Vieira, giờ đây, ông có thể muốn quay lại với phong thái ung dung trước đây khi còn làm việc tại Nhật Bản (dù bản thân ông cũng phải kháng cự trước cảm xúc thất vọng và cáu kỉnh chỉ chực bộc phát khi bất lực chỉ

đạo ngoài đường biên).

Paul Merson, cùng với các đồng đội cũ của ông là Alan Smith, Michael Thomas và Steve Bould, đã gặp gỡ các cựu danh thủ khác trong một buổi chụp ảnh giữa mùa hè năm 2008. Ông đã mô tả buổi họp mặt bạn cũ như “không khác gì ngày xưa. Phòng thay đồ vẫn là đỉnh của đỉnh. Chúng tôi đã cười đùa, trêu chọc nhau ở đó.” Tuy nhiên, theo thời gian, đã có quá nhiều thứ thay đổi. “Những cậu trai chúng tôi gặp trong buổi chụp ảnh đều rất rụt rè. Tôi không nghĩ van Persie nói được đến hai câu với mỗi người chúng tôi. Các cầu thủ hầu như chẳng nói chuyện với nhau.” Trong cuộc trò chuyện với một người bạn, Andrey Arshavin đã

rất ngạc nhiên khi biết rằng đối với một cựu binh, họ có rất ít cơ hội được trao đổi mặt-đối-mặt với huấn luyện viên, chứ không như anh vẫn lầm tưởng. Trong một bữa tối từ thiện của Arsenal vào cuối mùa giải, khi các cầu thủ đang góp chung tiền trả với các khách mời vừa lúc món tráng miệng được dọn ra, Armand Traore đã nói với một cổ động viên ngồi kế anh rằng: điều khiến anh chán nản nhất khi chơi cho một đội bóng, đó là sau trận đấu không ai bước đến chỗ anh và cho biết những điều anh làm là đúng hay sai. Các cầu thủ chỉ muốn biết những gì họ cần phải làm. Đó là những góp ý nhỏ từ Pat Rice, Arsène Wenger hay bất kỳ ai trong ban huấn luyện. Việc giao tiếp rất hạn chế; thời gian nghỉ giữa hiệp thường

im lặng đến đáng sợ. Tình trạng hạn chế giao tiếp này còn diễn ra ngay trên sân đấu, do huấn luyện viên yêu cầu các học trò không được gọi tên nhau, vì sẽ khiến cầu thủ đối phương dễ dàng bắt bài vị trí của họ. Đoán chừng, có lẽ trong các buổi tập họ chỉ hiểu ý nhau nhờ thần giao cách cảm.

Bacary Sagna, khi phát biểu về nỗi thất vọng của toàn đội sau một mùa giải trắng tay đã chia sẻ rằng: “Chúng tôi phải nói chuyện với nhau nhiều hơn. Nếu ai đó có điều gì muốn nói, họ phải nói ra.” Hiện đang làm việc tại London Colney để chuẩn bị lấy chứng chỉ huấn luyện của UEFA vào mùa xuân năm 2011, Jens Lehmann đã ký hợp đồng đến hết mùa

giải – như Sol Campbell mùa trước – và đồng ý làm lá chắn cho các thủ môn trước vấn nạn chấn thương. Jack Wilshere đã lập tức bị ấn tượng mạnh trước sự xuất hiện của Lehmann. "Anh ấy chỉ được gọi đến trong vòng 10 phút trước khi trận đấu bắt đầu (với Blackpool vào tháng Tư) nhưng thật tuyệt khi vẫn thấy anh ấy quanh đây. Anh ấy đã từng ở đây, đã làm mọi việc và là một phần trong Đội hình Bất bại, do đó anh ấy hiểu rõ điều gì là cần thiết để chinh phục một danh hiệu. Anh ấy đóng vai trò như trợ lý huấn luyện viên trên sân. Anh ấy nói với chúng tôi trận đấu diễn ra như thế nào và trò chuyện cùng cả đội khi đến giờ giải lao. Anh ấy xứng đáng là một tấm gương để học tập." Đó

là những lời phát ra từ một cậu bé. Thế nhưng, Lehmann không phải đang tạo nên một tiền lệ.

Ashley Cole không phải một hậu vệ bẩm sinh; sự tiến bộ nhanh chóng của anh trong các kỹ năng thuộc vị trí này còn nhiều hơn những gì anh học được từ những lời chỉ dẫn của Tony Adams hay Sol Campbell ngày mới gia nhập đội. Hàng phòng ngự của Arsenal trong kỷ nguyên hiện đại đã thiếu hẳn khả năng thay đổi vị trí và kỹ năng ra quyết định từ những người tiền nhiệm, và tạo cảm giác rằng họ vẫn chưa đủ quan tâm và tập trung về yêu cầu phòng ngự của chính họ trong các buổi tập luyện. Vì vậy, các bàn thua cứ liên tiếp được ghi, do những

đường chuyền của đối phương không được khắc chế và khả năng kèm người hoàn toàn kém cỏi. Wenger đã khẳng định rằng nếu muốn giành danh hiệu, đội bóng không được để thủng lưới quá 28 bàn. Tính từ danh hiệu cuối cùng của ông, Arsenal đã lần lượt nhận 36, 31, 35, 31, 37, 41 rồi 43 bàn thua trong mùa giải 2010-2011, và hoàn toàn đi sai hướng. Với quan điểm của riêng ông về tầm quan trọng của chỉ số bàn thắng-bại, sẽ là hợp lý nếu đặt ra câu hỏi về việc thiếu chú trọng cải thiện khâu phòng ngự. Mùa giải 2010-2011 là thời điểm bộ đôi Clichy và Sagna đang dần trưởng thành trong đội hình chính thức, nhưng họ dường như vẫn chưa khắc phục được các sai sót cơ bản dẫn đến những bàn thua.

Trong đó, đáng lo ngại nhất là sự thiếu vắng thái độ điềm tĩnh cần thiết, và thay thế bằng nỗi hoảng loạn trong các tình huống tranh chấp bóng tại khu phạt bóng của Arsenal, đặc biệt trong các trận cầu quan trọng khi thời gian thi đấu gần kết thúc. Họ rất dễ cho không đối phương một quả phạt trực tiếp hay một quả phạt đền. Ví dụ điển hình nhất cho những trường hợp tự chuốc họa vào thân chính là quả phạt đền họ tặng cho Liverpool vào giờ đấu cộng thêm, giúp đối thương giành lấy một trận hòa từ móng vuốt chiến thắng của chính họ, đồng thời chấm dứt mọi tham vọng vô địch. "1-0 cho Arsenal" đã không còn là lời tuyên bố ngập tràn tự tin rằng 'thắng lợi đã nằm trong tay', mà đã trở thành dấu hiệu cho

sự rạn nứt trong khâu phòng ngự. Việc ban huấn luyện phải ‘cầm tay chỉ việc’ đã trở thành chuyện thường ngày, với sự hỗ trợ của các chuyên gia huấn luyện ngay trên sân tập. Tuy nhiên, ít có bằng chứng nào cho thấy những đối sách trên đều nằm trong kế hoạch của huấn luyện viên.

Tuy thói quen đánh rơi thất bại vào phút cuối của Arsenal không phải là hiện tượng mới của Pháo Thủ dưới thời Wenger – chúng đôi khi vẫn xảy ra trong thời kỳ họ thu về liên tiếp các danh hiệu (và thực tế cũng từng xảy đến trong công tác huấn luyện của ông trước khi chuyển đến Arsenal) – thì yếu tố đặc thù trong nguồn nhân lực hiện tại vẫn là vấn đề

được nhiều người truy cứu. Trong đó, không chỉ có Patrick Vieira: “Đôi khi anh biết mình đang trải qua những giai đoạn khó khăn nhất, dù đang thi đấu trong các đội hình hàng đầu,” anh nói. “Anh thừa nhận đối thủ mạnh hơn, anh phòng thủ, anh trở nên mạnh mẽ hơn, rắn chắc hơn, và anh chấp nhận chịu đựng.” Nhưng sẽ ra sao nếu anh không thể? Đồng đội một thời của Vieira, Dennis Bergkamp đã chia sẻ về hệ lụy đến từ những thất bại liên tiếp: “5 năm, không danh hiệu? Điều đó sẽ khiến tất cả cầu thủ lo lắng. Arsène đã giành được rất nhiều thứ, nhưng nếu anh không được nếm hương vị thành công, anh sẽ đánh mất ý chí.” Khi thời điểm then chốt của mùa giải đến gần, Arsenal lại mặc nhiên

đánh mất sự ganh đua. Như cổ động viên Mark Burman đã nói về những thu hoạch gần đây của đội nhà: “Chúng tôi chưa bao giờ phải ăn mừng ít thành quả như vậy kể từ khi khoác áo Arsenal (tuy các cổ động viên kỳ cựu sẽ không thể quên thời suy tàn của câu lạc bộ giữa thập niên 1950 và 1980).”

Arsène Wenger đã phát biểu với đầy vẻ khinh miệt về ‘sức mạnh tinh thần’ của các học trò của ông, và ông tiếp tục vẫn làm thế suốt mùa xuân năm 2011, dù mâu thuẫn rành rành với những gì đang diễn ra. Cổ đông và cũng là khán giả đặt vé trọn mùa Philip Andrews đã phải xin phép bày tỏ sự bất đồng; “Ý tưởng về sức mạnh tinh thần hoàn toàn là một trò

hề. Fàbregas đã viết trên ghi chú huấn luyện của cậu ấy trước trận đấu với Blackburn rằng thật tốt nếu có một người như Jens – người có tiếng nói trong phòng thay đồ. Trong khi đó, giống như Gallas, Wenger phải hứng chịu nhiều lời than phiền trong phòng thay đồ do những phát biểu của ông làm phật lòng mọi người. Tất cả đều nhằm mục đích duy trì sự hòa thuận trong đội, để không ai phải la lối, hay đòi hỏi gì ở người khác. Sau cùng, họ chỉ thi đấu trong thế giới quan nhỏ bé của riêng họ, và chẳng có nhiều tương tác giữa các đồng đội với nhau. Anh chỉ được chứng kiến họ ra sân khi mọi thứ vẫn ổn. Nhưng sau đó, họ lại quay về trạng thái trầm uất vốn có. Không ai than thở rằng anh phải làm tốt

hơn. Hòa thuận, Wenger muốn họ phải hòa thuận.” Jacques Crevoisier cũng chỉ ra bản chất trong thứ triết lý bóng đá của Wenger: “Vấn đề đối với Arsenal là họ không biết phải làm gì khi thi đấu tồi đi, khác hẳn Manchester United. Dường như họ không thường xuyên đạt được sự cân bằng giữa tấn công và phòng ngự, và nếu không đạt được phong độ tốt nhất, họ không thể chiến thắng. Chúng tôi đã chứng kiến đều này lặp lại trong trận cầu với Newcastle – họ đã để đối phương gỡ hòa 4-4 sau khi dẫn trước đến 4-0.” Thất bại trên sân St James Park ngày đó đã đúc kết hoàn hảo cho hình ảnh của toàn đội. Dẫn trước 4-0 từ cuối hiệp một, họ đã sụp đổ một cách ‘ngoạn mục’ trong hiệp hai, khi Abou Diaby bất cẩn để bị

đuổi khỏi sân và khiến đồng đội đánh rơi hai điểm trong nỗi hổ thẹn. Đó là nghịch lý đầy cay đắng đối với một đội bóng luôn đề cao tỉ lệ kiểm soát bóng, nhưng không thể giữ bóng nhằm giảm bớt nhịp độ, và ngăn cản đối phương lấy lại động lực thi đấu. Hơn nữa, họ hoàn toàn không có khả năng phòng ngự một cách điêu luyện.

Thất bại vẫn tiếp tục dù các bài học đã được rút ra. Nhưng để tưởng thưởng cho đội hình trẻ với các hợp đồng lâu dài và mức lương cao ngất (dù tỉ lệ nghịch với những đóng góp của họ), Arsène Wenger đã lập ra một nhóm triệu phú trẻ được nuông chiều – blogger Myles Plamer gọi họ là ‘nhà trẻ Colney’ – bao gồm những

cầu thủ hiểu rõ rằng nếu họ quyết gắn bó đến cuối bản hợp đồng hiện tại, họ sẽ không phải nai lưng làm việc một ngày nào nữa cho đến cuối đời. Thực tế, một trong những lý do khiến Pat Rice phân vân xem có nên giải nghệ hay không chính là ông đã dần cảm thấy sự xa cách đối với các cầu thủ. Văn hóa tự thỏa mãn chưa bao giờ ảnh hưởng đến lối chơi của ông trước đây, thậm chí hiện tại trên tư cách một thành viên ban huấn luyện.

Tuy nhiên, Arsène Wenger lại quyết định rằng việc giữ lại các cá nhân kinh nghiệm và mạnh mẽ sẽ 'giết chết' sự phát triển của dàn cầu thủ trẻ. Trên thực tế, tệ nhất thì họ chỉ phải ra sân ít hơn, nhưng huấn luyện viên đã loại bỏ tư tưởng này

như một cái cớ hợp lý cho sách lược của riêng ông – nhằm xây dựng một đội hình trẻ từ gốc và chứng tỏ rằng anh không phải bỏ tiền để mua thành công. Thế nhưng, các đồng sự của ông lại tỏ ra bất bình. Crevoisier cho rằng, Arsenal "cần một trung vệ hàng đầu, với những phẩm chất như Rio Ferdinand, người luôn chứng tỏ được sức mạnh trong các tình huống mặt đối mặt, và phần nào phản ánh hình ảnh của Tony Adams." Những danh thủ này đều là những thủ lĩnh và người chiến thắng, đều đã trải qua thời kỳ chinh chiến gian khổ, và học hỏi từ trong thử thách. Thời trẻ, họ đã từng sát cánh với những đồng đội nhiều kinh nghiệm, và ngay cả họ cũng chẳng phải tỏ ra ngượng ngùng hay khôn khéo nếu phải chỉ ra

những sai phạm của đồng đội. Tuy nhiên, ngay cả khi một cầu thủ giành được lòng tin của huấn luyện viên đủ để sở hữu tiếng nói như Adams hay Ferdinand, thì liệu những phẩm chất ấy còn được chấp nhận dưới thời Wenger hôm nay?

Wenger đã chấm dứt thời kỳ cống hiến của Martin Keown vào nửa cuối mùa giải 2006 nhằm xúc tiến ý tưởng rằng một chuyên gia huấn luyện phòng ngự sẽ giải quyết được tình trạng đội bóng thường bất ngờ bị thủng lưới. “Cậu ấy chỉ hoàn thành đúng trách nhiệm huấn luyện của mình,” huấn luyện viên chỉ trích một cách thô bạo. Tuy nhiên, khi đó, Kolo Toure đã tiết lộ: “Martin Keown có mặt trên sân tập hàng ngày và

chúng tôi vẫn luôn bàn luận về công tác phòng ngự. Tôi biết anh ấy sẽ nói ‘anh đã làm tốt nhưng vẫn chưa đạt đúng phong độ’. Anh ấy đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi cũng từng trò chuyện với Tony Adams trong năm đầu tiên đến câu lạc bộ và học hỏi được nhiều điều từ anh ấy. Cách anh ấy điều phối cả đội và tổ chức phòng ngự vẫn còn khiến tôi nhớ mãi. Anh ấy vẫn đến tham gia cùng đội trẻ và giúp đỡ chúng tôi.” Phẩm chất không bao giờ mất đi trong Martin Keown và Tony Adams chính là ý chí chiến thắng. Chắc chắn họ cùng các đồng đội cũ như Steve Bould, người cũng từng phục vụ trong ban huấn luyện một thời gian, đã tạo ảnh hưởng tốt đến những Eboué, Senderos, Toure và Flamini – những cầu thủ đã

cống hiến rất nhiều trong những thắng lợi trước Real Madrid, Juventus và Villareal để vào đến chung kết Champions League.

Ban huấn luyện vẫn cố gắng tác động đến ý thức các cầu thủ, bất chấp những quan điểm thứ yếu của huấn luyện viên. Các mùa giải trắng tay không thể cứ kéo dài mãi, dựa trên những gì ban huấn luyện đã nhắc nhở các cầu thủ, rằng họ sẽ tập trung nhiều hơn vào các giải đấu quốc nội; và sau cùng, đội hình của Arsenal được lựa chọn cho Carling Cup và FA Cup mùa giải 2010-2011 sẽ là đội hình mạnh nhất trong suốt những năm qua. Tuy nhiên, các cầu thủ lại gặp rắc rối khi chứng tỏ đẳng cấp của mình với các đối

thủ yếu hơn. Trong khuôn khổ FA Cup , họ phải tiến hành thêm hai trận đấu lại với Leeds và Leyton Orient, và chỉ nhẹ gánh khó khăn nhờ đánh bại Huddlesfield ngay trên sân nhà. Dường như chính họ cũng không hiểu được rằng, chính vì các danh hiệu quốc nội trên chỉ là thứ yếu so với hai mặt trận quan trọng khác, nên họ cũng khó lòng đẩy cao quyết tâm khi vào trận. Tại Carling Cup, bất chấp trận thua tại Ipswich Town hồi bán kết lượt đi, Arsenal vẫn khẳng định được cơ hội đoạt danh hiệu của mình khi bước vào trận đấu cuối cùng với Birmingham tại Wembley, chính đối thủ đã chặn bước họ năm 2008.

Đội bóng đã trình diễn một bộ mặt khác

so với lần xuất hiện cuối cùng trong trận chung kết giải đấu này năm 2007. Lần đó, chính Wenger là người đã cự tuyệt cơ hội giành danh hiệu một cách nghiêm túc, khi lựa chọn pha lẫn đội hình trẻ với các tuyển thủ dự bị dù phải đối mặt với đội hình chính hùng hậu của đương kim vô địch Giải Ngoại hạng năm đó, Chelsea. Bốn năm đã trôi qua và Arsenal giờ đây đã vững chắc hơn, ngoại trừ sự vắng mặt của Cesc Fàbregas và Theo Walcott. Tuy nhiên, với lối chơi thiếu sức sống, họ đã không thể vượt qua các cầu thủ kiên cường của đối phương. Tỉ số 1-1 được duy trì đến giờ đấu thêm, và hiệp phụ sẽ tạo cơ hội cho Wenger khai thác những khoảng trống không sớm thì muộn cũng lộ ra. Thế nhưng, mong muốn đó đã hoàn

toàn tan vỡ, sau tình huống hiểu lầm tai hại giữa Laurent Koscielny và thủ thành Wojciech Szczęsny, tạo điều kiện cho Obafemi Martins thoải mái đưa bóng vào khung thành trống. Koscielny khi đó vẫn đóng góp được một số pha xử lý tinh tế, nhưng anh vẫn không thoát khỏi những sai sót nghiêm trọng lặp lại hết lần này đến lần khác. Nhưng chẳng phải trung vệ phải luôn chứng tỏ được vai trò lãnh đạo, hay ít nhất cũng thể hiện được tinh thần quả cảm mạnh mẽ trước đồng đội hay sao? Alan Smith vẫn khẳng định rằng "rất nhiều cầu thủ Arsenal là những chàng trai tốt, những cậu bé tốt và có nền tảng vững vàng. Nhưng không nhiều người trong số họ có thể hiểu được sự âm hiểm trong bóng đá. Những hậu vệ

như [Nemanja] Vidić sẽ sẵn sàng ‘đá cả người lẫn bóng’ hòng bảo toàn khu cấm địa với bất cứ giá nào. Còn Koscielny, anh vẫn cứ để bóng trôi đi sau tiếng thét của Szczęsny vào phút cuối cùng… Nếu là Adams hay Bould, họ nhất định đã hóa giải được tình huống đó. Đôi khi chỉ vì một chút lịch thiệp. ‘Cậu hét lên thì tôi sẽ tránh ra.’”

Nỗi thất thần sau thất bại trên mặt trận vốn bị huấn luyện viên đánh giá thấp hóa ra còn tiếp tục bị khoét sâu vào cuối mùa bóng. Cơ hội để tháo bỏ gánh nặng ‘danh hiệu cuối cùng từ năm 2005’ đã tan thành mây khói, đặc biệt trước một đối thủ vốn chỉ là kẻ lót đường cho các đội bóng trong 4 thứ hạng đầu (Birmingham đã

xuống hạng vào cuối mùa giải). Và không chỉ thất bại mới gây sốc, mà còn ở chính cách họ thất bại. Đã quá muộn để lật ngược tình thế, nhất là với một sai lầm phòng ngự cơ bản theo kiểu 'ngay sau anh kìa, Claude'. Alan Smith khẳng định "họ đã khởi đầu không chính xác. Họ đã không đánh giá đúng cuộc chơi. Mọi người đều tin chắc họ sẽ chiến thắng, nhưng họ đã không thể thỏa mãn kỳ vọng đó. Họ đã chơi dưới sức, một điều tối kỵ trong trận cầu cuối cùng tại Wembley." Sự tập trung và khát khao chiến thắng của Birmingham so với họ hoàn toàn vượt trội, điển hình như trong cách vận dụng hàng tiền vệ với phẩm chất thua kém, nhưng đã khắc chế được hầu hết những pha lên bóng của Arsenal trong trận cầu

hôm đó.

Mùa giải vẫn còn một quãng đường dài. Nhưng những lời bàn tán từ những người ủng hộ Wenger nhiệt thành nhất về một vị trí trong ‘nhóm tứ cường’ đã không còn mạnh mẽ như trước. Quay ngược lại lịch sử, thất bại trong một danh hiệu thường sẽ là điềm báo cho sự sụp đổ trong đội hình chính. Vẫn còn cơ hội trên ba mặt trận khác, đây chính là cơ hội cho một Arsenal đang trưởng thành chứng tỏ khả năng vượt qua nỗi thất vọng từ trong nghịch cảnh. Chỉ hơn nửa tháng trước, họ đã đánh bại thế lực mạnh nhất thế giới khi đó – Barcelona – trong trận lượt đi vòng knock-out Champions League. Hành quân đến Camp Nou với một lợi

thế cần bảo toàn, với FA Cup và Giải Ngoại hạng Anh vẫn còn trong tầm mắt, Arsenal đang có thừa cơ hội xóa bỏ lời nguyền.

Chương 15. Barcelona thu nhỏ

Đó là khoảng khắc đáng nhớ đối với Michael Thomas, khi bình luận viên Brian Moore của đài ITV diễn tả lại pha nước rút của chàng tiền vệ tại Anfield năm 1989, trong phút thi đấu sống còn cuối cùng. Sau nhiều năm, với pha dắt bóng thẳng đến khung thành cùng chướng ngại duy nhất là thủ môn, Nicklas Bendtner – người tự phong mình là 'một trong những tiền đạo hàng đầu thế giới' – đã tái hiện lại kỹ thuật kinh điển trên,

khiến toàn bộ hàng hậu vệ đối phương phải thất thần. Giá mà như vậy. Với pha chạm bóng đầu tiên đầy đầy phi lý như thể anh đã quên bẵng đi những bài học do chính Arsène Wenger nhắc nhở, Bendtner đã khẳng định rằng cơ hội duy nhất nhằm bảo toàn lợi thế tại Camp Nou đã tiêu tan. Một bàn thắng vào lúc đó sẽ đưa tỉ số về lại thế cân bằng (4-4), với cơ hội đi tiếp thuộc về Arsenal theo luật bàn thắng trên sân khách.

Chiến công vang dội của Arsenal trong trận lượt đi cũng là một đòn đau đối với những nhà vô địch đến từ Tây Ban Nha. Tuy nắm quyền kiểm soát bóng ít hơn, nhưng Arsenal nhìn chung đã khai thác được những cơ hội hiếm hoi và tiến lên

theo cách của riêng họ. Nói một cách công bằng, trừ việc không có phẩm chất của Barcelona, mọi thứ khác là một sự nhại lại hoàn hảo. Các vị khách đã không tạo ra thêm một cơ hội ăn bàn rõ rệt nào trong trận lượt về (ngoại trừ một bàn thắng do Sergio Busquests đánh đầu thẳng vào lưới nhà), báo trước một kết cục không mong đợi trong cuộc đua đến danh hiệu Champions League. Họ dành cả trận đấu để đuổi theo cái bóng của chính mình, với những pha chuyền bóng đơn điệu và quyền kiểm soát bóng ít ỏi. Barcelona đơn giản là đã vượt trội hơn đối thủ của mình, với 69% thời gian có bóng trong chân. Internazionale của José Mourinho cũng đã trình diễn một đấu pháp tương tự như Arsenal ngay tại mặt

sân này một năm trước, nhưng họ phòng ngự tốt hơn nhiều, và chỉ để lọt lưới một bàn.

Có thể yếu tố then chốt chính là mức độ năng động của Barcelona trong cả hai lượt đấu, khi họ thể hiện được khát khao chiến thắng, một phẩm chất mà cổ động viên Arsenal mong ước được chứng kiến ở đội bóng con cưng của họ. Đó là màn trình diễn của tổng hòa những kỹ xảo và thái độ thi đấu hội tụ trong đội hình siêu sao đã chinh phục tất cả các danh hiệu, hưởng mức lương cao nhưng vẫn khát khao chiến thắng, chứ không thi đấu như phụ thuộc vào chúng. Như huấn luyện viên học viện Guillermo Amor đã lý giải những gì họ học hỏi được từ những kỳ

vọng ở họ những năm về trước: "Chúng tôi đánh giá rất cao cá tính từng cầu thủ. Những giá trị chúng tôi truyền đạt cho họ đều là thành quả của nỗ lực và sự khiêm nhường. Chúng tôi tin điều đó rất quan trọng, và anh sẽ được chứng kiến chúng ngoài sân cỏ. Các cầu thủ đều một lòng vì đồng đội của họ. Chẳng hạn, một cầu thủ sẽ không ngại làm tất cả mọi việc vì một đồng đội khác; bởi họ tin chắc rằng người đó nhất định sẽ đáp lại. Nếu một cầu thủ lên tấn công, người còn lại sẽ phụ trách phòng thủ." Đó là cách những cầu thủ Barça trưởng thành, vì đa số họ đều nổi lên từ học viện này. Một số người như Sergio Busquests còn chơi đùa khắp câu lạc bộ trước khi biết đứng vững (cha anh, Carlos Busquests là thủ

môn của đội trong những năm 90). Những người khác như Andrés Iniesta thì được chiêu mộ từ các đội bóng Tây Ban Nha khác, hoặc được phát hiện trong các giải đấu thiếu niên. Như một định mệnh, tất cả những người Catalan, như Carles Puyol, Xavi Hernández, Gerard Piqué và Víctor Valdés đều định sẵn sẽ đầu quân cho Camp Nou (một ngôi nhà dành cho những tài năng, một môi trường phát triển rộng lớn hơn tại Tây Ban Nha so với nước Anh, và sức cạnh tranh cũng bớt khắc nghiệt hơn – với chỉ hai đội bóng hàng đầu so với nhóm ‘tứ cường’ tại Giải Ngoại hạng). Trong tổ hợp các tài năng trẻ địa phương đó, đã nổi lên một ngôi sao sáng người Nam Mỹ, Lionel Messi – thần đồng đã gia nhập câu lạc bộ và

chuyển đến Barcelona sinh sống từ năm 12 tuổi. Đồng thời, kết quả tiến bộ của dàn cầu thủ trẻ này đều dựa trên những nguyên lý giống nhau, dựa theo những mô thức chung nhất và, tất nhiên, cũng chia sẻ những giá trị chung nhất.

Bất kỳ ai cũng đồng tình với Arsène Wenger rằng tình huống van Persie bị truất quyền thi đấu vào phút thứ 56 (do bị cảnh cáo lần thứ hai khi sút bóng sau tiếng còi của trọng tài) đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả trận đấu. Họ đều đinh ninh rằng, với 11 người trên sân, họ đã khó lòng tranh cướp bóng, huống hồ lúc này chỉ còn 10 người. Nhớ thất bại nhục nhã 4-1 mùa giải trước, đội bóng thành London dường như đã có ý muốn

thoái lui, mặc dù – ngoại trừ sự vắng mặt lâu dài của Thomas Vermaleen – đội hình của họ đã được bổ sung đầy đủ. Tuy nhiên, lời tuyên bố của Cesc Fàbregas rằng anh muốn thi đấu sau cùng cũng chỉ nhằm che đậy một sai phạm nghiêm trọng.

Ngay trước khi trận đấu diễn ra, các dự báo đã không tốt. Khi bước ra từ đường hầm dẫn đến sân đấu, Cesc đã bước sang hàng ngũ của đối thủ và đón nhận những cái ôm nồng nhiệt từ những người đồng hương. Thật kệch cỡm, đặc biệt nếu so sánh với thái độ đối đầu mạnh mẽ từ những thủ lĩnh trong quá khứ – như Vieira hay McLintock. Tất nhiên, không ai liên tưởng hành động của Fàbregas

với cách David Platt bị các đồng đội quở trách khi tỏ ra quá thân mật với đối thủ trong trận derby Bắc London. Với một huấn luyện viên chỉ muốn học trò của mình tập trung hoàn toàn vào trận đấu, người xem cũng có thể hiểu được cảm giác của Wenger. Alan Smith đã phát biểu rằng anh "rất thất vọng với quyết định tuyên bố rằng cậu ấy [Fàbregas] đã hoàn toàn hồi phục. Trong khi tất cả các cầu thủ đều quyết tâm vượt qua Barcelona, thì cậu ấy lại để tình cảm cá nhân lấn át. Nhưng cũng chính các cầu thủ sẽ quyết định hành động của cậu ấy có đúng hay không. Cậu ấy nói mình đúng. Nhưng [ngay sau đó] 15 phút, cậu ấy lại nói mình biết kết quả đã an bài. Rốt cuộc, cậu ấy đã rời sân như một lữ

khách trên sân cỏ.” (Fàbregas sau cùng cũng được thay ra sau 75 phút thi đấu.) “Như vậy, cậu ấy muốn thi đấu cho Arsenal hay cho chính bản thân mình?” Smith trầm tư.

Sau khi trải qua hiệp một khá khả quan với một bàn thắng (và nắm chắc lợi thế từ tổng tỉ số), Fàbregas đã thực hiện một cú giật gót thô thiển ngay trong vòng cấm của đội nhà. Bóng đến chân Xavi và Barcelona có bàn thắng đầu tiên. Lionel Messi cũng có thể phô diễn kỹ thuật thường xuyên hơn, nhưng chỉ khi các đồng đội của anh không bị đặt trong tình huống nguy hiểm, do đôi khi họ bất ngờ để mất quyền kiểm soát thế trận.

Sau thất bại, huấn luyện viên phát biểu: "Đội chúng tôi chỉ mới 23 tuổi [thực chất là 24 tuổi rưỡi], còn Barcelona đã 27 tuổi rưỡi", như thể họ là những chú bé con đối đầu với những người trưởng thành, và không có cơ may nào để chiến thắng. Thế nhưng, cũng chính ông là người quyết định sẽ dành 5 năm xây dựng nền tảng trên những cầu thủ trẻ, trong khi thực tế lại chứng minh rằng thành công của đội bóng vẫn phụ thuộc vào những cựu binh, với tuổi đời suýt soát 30. Hơn nữa, sẽ là ngụy biện nếu nói đội bóng chỉ gồm những tài năng trẻ – Arshavin và Rosicky đã 30, Sagna 28, van Persie và Chamakh 27 còn Vermaleen và Clichy 25 – độ tuổi và kinh nghiệm sẵn có đáng ra phải khiến họ

tự tin hơn chứ không phải tỏ ra non nớt, đồng thời phủ nhận mọi lời bào chữa của Wenger: “Điều quan trọng là chúng tôi đã nhận thấy đội bóng này thật sự tuyệt vời, nếu nhìn vào những gì họ đã làm được với độ tuổi của họ. Một ngày nào đó mọi người sẽ hiểu ra, nhưng hiện thời, tôi không dám chắc.”

Thực chất, việc kết thúc mùa giải với vị trí đủ để tham dự Champions League không thể xem là thành công, nhưng người hâm mộ vẫn muốn chứng kiến sự trưởng thành và tinh nhuệ của đội bóng. Khi các cầu thủ như Flamini, Hleb và Adebayor vẫn còn khoảng cách với các đồng đội, thì đội bóng nhất định sẽ còn mắc kẹt trong trạng thái ‘chết giả’. Các

cầu thủ ra đi một phần vì họ không đủ kiên nhẫn để chứng kiến thành quả sau cùng của Dự án Wenger, hoặc bởi với khả năng của họ, họ có thể tìm kiếm những thỏa thuận tài chính cao hơn và cơ hội giành danh hiệu lớn hơn từ các câu lạc bộ hàng đầu khác. Wenger thậm chí còn cho phép biến thương vụ một năm của Thierry Henry thành một hợp đồng kéo dài bốn năm (và để bị mua lại với một khoản phí bồi thường khó hiểu trị giá 5 triệu bảng) như ông đã tuyên bố với 'thần hộ mệnh' của mình – người không muốn đẳng cấp của anh bị hao mòn do phải chờ đợi lớp đàn em trưởng thành và chinh phục danh hiệu.

Chính sách của Wenger, thứ đã nói thay

cho tuyên bố của ông tại Catalan, (dường như) đã mở ra một lối tắt đi đến vinh quang. Trong khi đó, Barcelona đang xây dựng những chuẩn mực mới. Đội hình của họ có sự góp mặt của các tài năng trẻ, như Pedro Rodríguez, Sergio Busquests và thần đồng Lionel Messi, cùng các sản phẩm khác từ lò đào tạo La Masia – như Fontas, Bartra, Thiago – nhưng chính những cựu binh của quân đoàn Catalan – gồm Xavi Hernandez, Carles Puyol, Dani Alves, David Villa, Seydou Keita hay Éric Abidal – mới khẳng định đẳng cấp vượt trội của họ. Thành thực mà nói, Arsenal chính xác là "Barcelona Thu Nhỏ". Hai trận hòa chứng tỏ họ vẫn chưa đủ đẳng cấp để so găng với đối thủ, như Wenger vẫn hứa

hẹn vào một ngày nào đó.

Wenger đã phủ nhận rằng đội hình 4-3-3 mới điều chỉnh của ông là hình thức sao chép đấu pháp của Barcelona, và khẳng định ông chỉ dựa trên ý tưởng của Rinus Michels khi chiến lược gia này dẫn dắt Ajax và tuyển Hà Lan trong thập niên 1970, và hàm ý rằng Barcelona đã bắt chước họ. Một mẫu số chung khác chính là Johan Cruyff, đội trưởng của Michels và là huấn luyện viên Barcelona từ năm 1988 đến 1996, người đã kế thừa sơ đồ của tuyển Hà Lan và đặt dấu ấn đầu tiên cho đấu pháp thần thánh dưới thời Pep Guardiola. Phong cách này được gọi tên là ‘tiki-taka’, nhằm diễn tả các đường chuyền và bước di chuyển nhỏ, khống

chế bóng xuyên qua khu trung tuyến và hai cánh, đồng thời nắm giữ quyền kiểm soát bóng như ưu thế tuyệt đối trong toàn bộ chiến thuật. Mặt khác, thứ bóng đá của Arsenal có thể gọi là ‘tippy-tappy’, hay ‘tip-tap’. Khi được hỏi vì sao anh không sút ngay khi vượt qua đối thủ, Abou Diaby đã trả lời: “Sếp bảo chúng tôi phải chuyền tip-tap,” một đấu pháp sẽ rất thú vị, nếu nó không làm lãng phí biết bao cơ hội dứt điểm của đội nhà. Tuy cách đưa bóng của Arsenal dường như khá hấp dẫn, nhưng sự tỉ mỉ thái quá của họ lại thành ra đơn điệu. Đối thủ của họ có thể đứng nhìn Arsenal chuyền bóng với vẻ khinh miệt, và kết quả sau cùng vẫn không gắn liền với một chiến thắng dành cho Pháo Thủ – một phần thưởng

Pep Guardiola chắn chắn sẽ không chia sẻ cho ai.

“Tôi muốn giành thắng lợi bằng cách xây dựng một đội bóng với phong cách riêng, bí quyết riêng và thứ văn hóa riêng, với các cầu thủ trẻ để đáp lại tình cảm của người hâm mộ,” Wenger giải thích. “Mục đích của chúng tôi không phải là chứng minh chúng tôi có mạnh nhất hay không, mà là cố gắng để ngày càng tiến bộ hơn. Anh sẽ không muốn thử sao chép đấu pháp của người khác. Tôi đã luôn cố gắng bổ sung các hảo thủ cho đội bóng dựa trên kỹ thuật và khả năng di chuyển. Chúng tôi biết chúng tôi linh hoạt, và chúng tôi cũng biết chúng tôi thật sự xuất sắc.” Phải đối mặt với hình mẫu đẳng

cấp của chính bản thân họ, Arsenal trông thật nhỏ bé, và – tuy có khiến họ khuây khỏa đôi chút – ngay cả Manchester cũng hứng chịu chung cảm giác đó trong trận chung kết tại Wembley vài tháng sau. Đó là những trải nghiệm bị chế ngự, và chúng sẽ khiến tình huống đã xấu sẽ trở nên càng tồi tệ hơn.

Bốn ngày sau khi nếm chịu bài học cay đắng tại Tây Ban Nha, Arsenal phải hành quân đến Old Trafford trong khuôn khổ FA Cup , và đối đầu với đại kình địch Manchester United tại vòng bán kết. Với đội hình chính cần giữ sức cho trận Champions League lượt về vào giữa tuần, Alex Ferguson đã cho ra mắt một đội hình yếu ớt. Trong bối cảnh những vị

khách phô bày một lực lượng mạnh mẽ hơn gấp bội, với chiến thuật hợp lý, huấn luyện viên United đã giành thắng lợi chung cuộc, do đã vô hiệu hóa tính sáng tạo của Arsenal trong thế trận phòng thủ dày đặc của họ. Khác hẳn trận đấu với Barcelona, lần này, đội khách có thừa quyền kiểm soát bóng. Tuy nhiên, khi phải đối mặt với những hàng người tầng tầng lớp lớp, họ đã không tìm thấy cơ hội nào. Alan Smith chia sẻ rằng "Arsène chưa bao giờ đủ khôn ngoan trong chiến thuật, và thật bất ngờ khi ông có thể tiến xa như vậy, và truyền được niềm tin đến các học trò. Có những lúc anh nhận thấy họ cần phải điều chỉnh sao cho tương thích với từng đối thủ cụ thể, nhưng ông ấy đã không làm thế. Ông ấy sẽ không

bao giờ thực hiện việc thay người dựa trên các tính toán chiến thuật.”

Trước trận cầu tâm điểm, Wenger đã nhận ra một điều rằng, “Cả hai đội đều đã trải qua những trận đấu thất vọng gần đây, và đội nào không thể chứng tỏ họ xuất sắc hơn sẽ văng khỏi nhóm dẫn đầu. Manchester đã thua hai trận gần nhất [tại Giải Ngoại hạng] và chúng tôi cũng thua hai trận [Giải Ngoại hạng và Champions League]. Như vậy, chúng tôi đều hiểu rằng đây là cuộc quyết chiến sống còn.” Và như thể lặp lại những kết quả trong quá khứ, United đã kết thúc trận đấu với thắng lợi 2-0. Ít nhất thì ba bước lùi – trong khuôn khổ Cúp Liên đoàn, Cúp FA và Champions League – cũng mở đường

cho cả đội tập trung vào mục tiêu duy nhất còn lại – Giải Ngoại hạng Anh sẽ tiếp tục diễn ra nửa tháng sau đó. Tiếc thay, mùa bóng khá thành công của Arsenal lại đang có dấu hiệu suy chuyển do ảnh hưởng từ trận chung kết Carling Cup. Họ chỉ thắng 3 trong 14 trận sau thất bại tại Wembley, và một trong các trận thắng đó là trước đối thủ nhỏ bé từ Giải Hạng Nhất – Leyton Orient trong khuôn khổ Cúp FA. Một phong độ tồi tệ, như thể họ đang vật vờ ở một trong ba vị trí cuối bảng. Đội bóng vẫn chưa thể hồi phục sau cú sốc tâm lý từ trận chung kết mà họ đoán chắc sẽ chiến thắng, và sự tự tin chỉ kịp thời tái hiện sau những kết quả khả quan thu hoạch được trong mùa Giáng Sinh. Kém cỏi hơn Pep Guardiola

và non nớt hơn Alex Ferguson, liệu Wenger có đứng dậy được từ trong đống đổ nát với sự bình thản, và nhận ra những đồng bảng ông đang để mốc trong ngân sách sẽ giúp ông cải thiện được đội hình qua thị trường chuyển nhượng?

'Giáo sư' không thể củng cố cho mục tiêu của mình bằng cách ngoan cố đeo bám hình mẫu đầy khiếm khuyết của ông về một thứ bóng đá toàn diện. Đội hình tuyển Hà Lan thập niên 1970 đã sở hữu các cầu thủ có khả năng kiểm soát bóng dễ dàng từ bất kỳ vị trí nào trên sân cỏ; tuy nhiên, huấn luyện viên Rinus Michels vẫn muốn họ giữ nguyên vị trí sở trường của mình. Nhưng Arsène thì không. Andrey Arshavin, một tiền đạo hỗ trợ, đã

buộc phải chôn vùi gần như toàn bộ sự nghiệp tại Arsenal trên băng ghế dự bị. Tình cảnh tương tự cũng xảy đến với Nicklas Bendtner, người luôn cố gắng chuyển những đường chuyền lý tưởng dành cho chính anh, với tư cách một trung phong, thành những pha dứt điểm đúng mục tiêu. Trong những ngày đầu mới gia nhập, Theo Walcott đã chứng tỏ anh là người kế thừa tiềm năng cho vị trí của Thierry Henry, nhưng lại không được trao cơ hội chứng tỏ điều đó. Ngày trước, họ sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi hơn – điển hình như Henry và Petit; nhưng giờ đây, dường như đã có quá nhiều lựa chọn trong đội hình. Tình hình còn nghiêm trọng hơn khi huấn luyện viên vẫn ngang bướng giữ nguyên sơ đồ

4-3-3, và giao trọng trách cho hàng hậu vệ phải hóa giải mọi đường bóng xâm nhập khu cấm địa. Thế nhưng, sự bất lực của Gaël Clichy khi tìm cách kết nối với đồng đội chính là dấu hiệu rạn nứt đầu tiên đối với cả hệ thống.

Mùa giải đã kết thúc một cách cay đắng đối với Arsenal, khi họ đang từ vị thế giằng co ngôi vị với Manchester United, thì bị giáng xuống hàng bại tướng trước Machester City, trong cuộc đua tranh hạng ba, và phải đón nhận một kết quả không mong muốn: tham dự vòng đấu loại Champions League.

Và tin dữ cuối cùng của mùa bóng đã đến cùng một khoản thất thoát về ngân

sách. Quy định trao thưởng của Giải Ngoại hạng đã thống nhất khoảng cách lên đến 1,5 triệu bảng giữa đội á quân và đội hạng tư. Tệ hơn, thất bại này còn ảnh hưởng đến thu nhập từ Champions League. Một nửa doanh thu của giải đấu này đến từ phí bản quyền truyền hình, được phân phối cho các đội bóng lọt vào vòng bảng. Một nửa khoản phí này lại phụ thuộc vào khả năng đi tiếp của đội bóng trong giải đấu, nửa kia sẽ được xét dựa trên thứ hạng của họ từ mùa giải quốc nội trước. Do đó, khoản lợi nhuận cao nhất đương nhiên sẽ thuộc về nhà đương kim vô địch Giải Ngoại hạng; còn Arsenal, với vị trí thứ tư cuối mùa bóng 2010-2011, chỉ được chia 10%, và chênh lệch với đại kình địch của họ đến

7 triệu bảng. (Tất nhiên, vẫn chưa có gì đảm bảo họ sẽ vào đến vòng bảng; nhưng nếu có thể, phần thiệt thòi trong doanh thu của họ vẫn có thể bù đắp bằng tiền bán vé trong các vòng đấu tại sân nhà). Đó dù sao vẫn là một thành công nhỏ trong cuộc chơi, và nhiều khả năng họ sẽ tránh được quyết định bất đắc dĩ phải tăng tiền vé trong mùa giải 2011-2012.

Cựu tiền vệ Arsenal, Emmanuel Petit chia sẻ: "Wenger đã thay đổi hoàn toàn 180° kể từ năm 2005, đánh dấu với sự ra đi của Vieira, Pires cùng các đồng đội của họ; khi đó, ông sẵn sàng đầu tư vào các tài năng trẻ, dễ uốn nắn nhằm phục vụ cho các dự án tương lai. Cuộc chơi của Arsenal là một thương trường ngay

ngoài sân cỏ; chỉ có điều không có cầu thủ nào thật sự hội đủ tinh thần quyết thắng”. Cựu đồng đội của anh, Patrick Vieira chỉ bình luận ngắn gọn: “Arsenal không có tinh thần quyết tử như Manchester United.”

United cũng có những màn trình diễn kém thuyết phục, nhưng bù lại, họ luôn biết cách tỏa sáng vào giờ chót. Steve McClaren, cựu trợ lý của Alex Ferguson, và cũng là huấn luyện viên người Anh cuối cùng từng dẫn dắt đội tuyển quốc gia tại quê nhà, đã nhận xét: “Manchester United không bao giờ thua, họ chỉ đôi khi hết thời gian thôi.” McClaren cũng khẳng định rằng, Ferguson “không có gì cần thay đổi. Ông

ấy có thể dự tính trước những gì sẽ diễn ra trong 10 vòng đấu cuối [của mùa giải] mà vẫn đảm bảo cầu thủ cùng ban huấn luyện [hội] đủ nhiệt huyết và tham vọng." Wenger cũng từng đưa ra lời giải thích vì sao Arsenal không thể sánh ngang United. Sau 3 trận hòa liên tiếp với chỉ 2 bàn thắng, ông đã phát biểu về thất bại trong trận chung kết cúp Liên đoàn: "Khi những điều đó xảy ra với chúng tôi, anh sẽ cảm thấy chán nản và cảm xúc đó sẽ bộc phát trong từng trận đấu; đó là lý do khiến số bàn thắng của chúng tôi cứ thưa dần qua từng trận. Chúng tôi cần thời gian để hồi phục. Chúng tôi sẽ không đầu hàng, nhưng thành công sẽ không còn đến nhanh chóng và dễ dàng như trước."

Sự bất lực trong việc hồi phục sau bất trắc đã trở thành thói quen. Được Arsène Wenger mời đến hỗ trợ đội bóng, chuyên gia tâm lý Jacques Crevoisier đã vạch ra một bài kiểm tra gồm 117 câu hỏi nhằm đánh giá khía cạnh tinh thần của mỗi cầu thủ. Một trong những câu trả lời của các cầu thủ khi được hỏi về những phỏng đoán xuất hiện trong tâm trí họ khi khó khăn ập đến chính là: "Đôi khi, dù thời điểm bắt đầu trận đấu đã trôi qua, và dù tôi đã chuẩn bị kỹ, tôi vẫn không cảm nhận được mình đang thi đấu." Câu hỏi đặt ra là sẽ có bao nhiêu người đồng tình với sự yếu đuối đó khi căn cứ vào màn trình diễn của họ cuối mùa giải.

Emmanuel Petit dĩ nhiên đã nhận ra rằng

hiện đang có những bất ổn nghiêm trọng diễn ra trong cơ cấu độ tuổi của câu lạc bộ, và cho rằng ông thầy cũ của anh tại Monaco và Arsenal đã "xây dựng những thành tựu then chốt dựa trên kinh nghiệm của dàn cầu thủ ông đang sở hữu trong tay." Anh nhớ lại thời còn thi đấu ở Highbury: "Steve Bould, Adams, Keown, Winterburn, Dixon, Seaman – toàn các tuyển thủ người Anh. Số cầu thủ người Anh của chúng tôi chiếm khoảng 60 đến 65%, nhưng đều ở độ tuổi từ 27 đến 32 tuổi. Ông ấy [Wenger] đã đầu tư tất cả vào đội trẻ để bồi dưỡng cho mục tiêu đặt ra với toàn đội. Tôi nghĩ đó cũng chính là vấn đề lớn nhất đối với đội hình này, vì để đạt được mục tiêu, anh cần có tinh thần ganh đua thật quyết liệt.? Nghĩa

là dù trong hoàn cảnh thuận lợi hay khó khăn, anh đều phải đứng dậy để không bị bóp vụn. Khi trận đấu đến những phút cuối, họ đã hoảng loạn đôi chút. Tôi cho rằng, ngay trước khi bị Barcelona loại khỏi cuộc đua, trận chung kết Carling Cup với Birmingham đã gây rạn nứt thật sự, khi danh hiệu bị đối phương phỗng tay trên."

Sự đổ vỡ về tinh thần còn kéo theo sự sa sút rõ rệt về thể lực. Hơn một nửa các bàn thua Arsenal phải gánh chịu trong Giải Ngoại hạng đều xuất phát từ các tình huống cố định. Alan Smith đã rất hoang mang, và anh cũng không phải người duy nhất. "Khi trò chuyện với các đồng đội cũ," anh chia sẻ, "về những gì

tôi không thể hiểu được ở Arsenal, chúng tôi vẫn hay nhắc đến một đội bóng với đội hình mạnh mẽ, phẩm chất cao thượng, với một huấn luyện viên có khả năng bồi dưỡng và nâng cao thể lực cho họ. Nhưng chính ông ấy lại từ bỏ việc đó và tôi không thể hiểu tại sao. Đối thủ đã từng rất ấn tượng trước thể hình và vóc dáng của các cầu thủ Arsenal khi đứng cạnh họ trong đường hầm. Nhưng nay, họ đang được chứng kiến điều trái ngược." Một cố vấn cũ của câu lạc bộ, người từng quan sát Wenger trong một thời gian đã hồi tưởng: "Ông ấy có con mắt thẩm mỹ riêng, chính vì thế, ông ấy vẫn luôn hoài nghi mẫu trung vệ với thể hình lực lưỡng như Vidic hay Hangeland." Bộ đôi Koscielny – Squillaci của ông có thể đã

từng gây ấn tượng tại Pháp, nhưng dường như không thể chống chọi mẫu tiền đạo bền bỉ và chủ động càn lướt ở Giải Ngoại hạng, với các đại diện tiêu biểu như Didier Drogba và Andy Carroll. Cơ hội để khắc phục nhược điểm này, với chỉ 7 trận sạch lưới sau 28 vòng đấu (mọi thứ còn tệ hơn khi họ phải chịu mất Thomas Vermaleen 8 tháng do chấn thương) vào kỳ chuyển nhượng tháng Một đã trôi qua, khi Arsenal vẫn còn cơ hội vượt mặt Manchester United trên bảng xếp hạng. Vấn đề thủ môn bất ngờ đã được khắc phục, với sự thăng tiến chậm trễ của Szczęsny, do đã chứng tỏ được thực lực trong khung gỗ so với quãng thời gian kém cỏi trước đây.

Và cách tuyến tiền vệ thực hiện vai trò của họ cũng khiến tình trạng bấp bênh thêm phần nặng nề. Alam Smith nhận định: “Vấn đề của Arsenal và vị thuyền trưởng của họ chính là ông không muốn họ giậm chân tại chỗ. Ông muốn họ phải tiến lên. Song đã thoát khỏi xiềng xích và ghi bàn. Nếu anh có ai đó chỉ ngồi một chỗ và chẳng buồn tham gia [tấn công], nghĩa là anh đang có thêm một nhân tố trong phòng ngự. Nhưng với Arsenal, cách chơi hiện nay của họ lại tạo cảm giác họ muốn bao quát tất cả; và khi mất bóng, họ sẽ càng trở nên mỏng manh hơn nữa.”

Arsenal đã kết thúc Giải Ngoại hạng với 43 bàn thua sau 38 vòng đấu – quá nhiều

so với ý định cạnh tranh ngôi đầu bảng. Tuy nhiên, những ai từng quan sát Wenger từ khi ông bắt đầu sự nghiệp huấn luyện sẽ không thấy bất ngờ: “Một Monaco khác. Wenger đã ăn mừng thành công tại đó với dàn cầu thủ dày dạn kinh nghiệm – rồi để họ ra đi, đồng thời mang về những cậu trai tự phụ hòng thay thế họ. Campora, chủ tịch Monaco sẽ chẳng thấy ấn tượng chút nào. Đó là cách ông ấy đã kết thúc ở Nhật Bản.”

Khi mùa giải kết thúc trong không khí buồn thảm, Wenger đã ủ rũ thật sự, đồng thời thể hiện một hình dáng mệt mỏi ngoài đường biên, khi đội bóng của ông bỏ lỡ cơ hội vàng được trao đến tận tay, do cú sẩy chân của Manchester United,

khi không thể đánh bại Sunderland và Blackburn trên sân nhà, cùng West Brom trên sân khách trong 3 trận đấu ngoại hạng liên tiếp từ tháng Ba đến tháng Tư. Wenger vẫn thốt ra những lời vô vị về các cầu thủ của ông, rằng ý chí của họ mạnh mẽ thế nào, phẩm chất họ cao thượng ra sao, và cố gắng phân tán những lời chỉ trích đang bủa vây: “Đây chính là thời khắc quyết định. Chúng ta phải tin tưởng các cầu thủ và không thể nghe theo ý kiến của những kẻ làm bóng đá nửa mùa.” “Anh có biết những cống hiến và sức mạnh tinh thần đằng sau một đội bóng như chúng tôi sẽ mạnh mẽ thế nào không?,” ông chất vấn. “Chúng tôi không được dựng lên như thế này, chúng tôi phải trải qua cả một quá trình, một quá

trình tập luyện khắt khe – anh không thể chỉ bước vào siêu thị và chọn lấy một cầu thủ đáng giá X triệu bảng được. Xây dựng một đội bóng và tập luyện cùng các cầu thủ mỗi ngày là công việc rất khó khăn."

Khi sân vận động Emirates được hoạch định thi công, mục tiêu của họ là rút ngắn khoảng cách với Manchester United. Kể từ đó, Chelsea và Manchester City đã lần lượt gia nhập cuộc chơi của những gã nhà giàu và tăng vốn đầu tư. Bên cạnh đó, vẫn chính Manchester United là thế lực khẳng định quyền thống trị suốt nhiều năm gần đây. Trong khi đó, Arsenal chỉ có một khuôn mẫu tự-cung-tự-cấp của riêng họ và một chiến lược gia cách

mạng dám mạnh miệng tuyên bố: "Chừng nào Arsenal vẫn chưa thoát khỏi vị trí thứ hai, ông vẫn sẵn sàng ký thêm 20 năm hợp đồng nữa và tiếp tục chiến đấu." Lời chấp nhận thách thức mà Wenger ngầm đưa ra thay vì tuyên bố chinh phục danh hiệu cũng chính là quan điểm của chàng thủ quân hiện tại, Cesc Fàbregas, khi trả lời phỏng vấn một tạp chí Tây Ban Nha, Don Balon: "Nếu anh đến Tây Ban Nha và nói với Guardiola, Mourinho và Unai Emery rằng họ sẽ không thể giành thêm danh hiệu nào trong ba năm tới, rõ ràng, họ sẽ chấm dứt ngay nhiệm kỳ [tại câu lạc bộ của họ]. Nhưng ở đây thì không. Chúng tôi có một huấn luyện viên khôn ngoan và một đội bóng đánh giá cao những giá trị khác – đó là

lý do chúng tôi vẫn góp mặt ở Champions League, vẫn chiến đấu đến phút cuối cùng, vẫn sở hữu dàn cầu thủ trẻ và một nền tài chính ổn định. Đối với ban lãnh đạo, đó là điều quan trọng. Nhưng tôi tự hỏi liệu anh có bao giờ buộc phải quyết định: có chiến thắng hay không?" Anh nói tiếp: "Quả thực, Arsenal đang sở hữu danh tiếng của một câu lạc bộ với thứ bóng đá đẹp, nhưng vẫn trắng tay. Năm tôi đến đây, chúng tôi đã giành cúp FA và vào đến trận chung kết Champions League. Chúng tôi không thể thắng, nhưng Barcelona chỉ có thể đánh bại chúng tôi với lợi thế hơn người vào cuối trận đấu. Nhưng kể từ năm 2007, tôi đã bắt đầu tự nhủ: 'Chúng ta không thắng, nhưng chúng ta đã chơi rất

tốt.’ Sau đó, anh dần nhận ra mọi thứ vốn không tốt như anh nghĩ. Nhưng anh vẫn tận hưởng điều đó, vẫn phấn đấu trong suốt mùa giải, như mùa bóng này, khi chúng tôi vẫn có bốn mặt trận cần chinh phục. Và anh sẽ nói: ‘Giờ đây tôi đã có tất cả.’ Thế nhưng, anh đã đi đến bước cuối và buộc phải ra quyết định: ra đi để giành chiến thắng hay ở lại phát triển cầu thủ.”

Wenger đã phản ứng với những lời bình luận trên rằng phát biểu của Fàbregas đã vướng phải ‘lỗi dịch thuật’ và ‘hoàn toàn bị xuyên tạc’. Don Balon lập tức đáp trả bằng một đoạn thu âm bài phỏng vấn, khiến vị huấn luyện viên không còn ý kiến gì, ngoài việc từ chối mọi phát biểu

liên quan. Điều thật sự diễn ra là tờ tạp chí trên đã sắp xếp cuộc phỏng vấn về câu lạc bộ, nhưng rồi đã tự ý đăng tải chúng mà không được các bên liên quan thông qua – trong trường hợp này thường là ban truyền thông của Arsenal, những người sẽ loại bỏ mọi lời chỉ trích thực tế hoặc nghi vấn nhắm vào huấn luyện viên hoặc câu lạc bộ. Việc tiếp tục giành suất tham dự Champions League là phần thưởng xứng đáng mà hầu hết các câu lạc bộ khác đều thèm khát; nhưng một khi nó đã trở thành 'khẩu phần thường niên của đội bóng', sự thỏa mãn sẽ giảm dần theo từng mùa giải. Tuy không khỏi phiền lòng khi nghe được những phát biểu trên, người hâm mộ vẫn có thể khẳng định đó là nỗi băn khoăn do chính người đội

trưởng của họ chia sẻ.

Các danh thủ xuất sắc nhất đã không thể kiên nhẫn chờ đợi đội bóng mang về thành quả. Với một năm còn lại trong hợp đồng, mùa hè năm 2011, Samir Nasri và Gaël Clichy đã tuyên bố rằng họ muốn ra đi, và buộc đội bóng phải rao bán họ trước khi cả hai trở thành cầu thủ tự do vào mùa hè năm 2012. Thực tế, Clichy đã gia nhập Manchester City vào tháng Bảy năm 2011 với giá 7 triệu bảng.

Chấn thương đùi khiến Fàbregas bỏ lỡ bốn vòng đấu cuối của Giải Ngoại hạng đã được xem như động thái của câu lạc bộ nhằm bảo toàn tài sản của họ, và thương vụ của anh chỉ còn là vấn đề thời

gian trước khi mức giá Arsenal đưa ra được đáp ứng; thông tin đã được tiết lộ khi cố vấn thương mại của Fàbregas, trong phát biểu nhằm bảo vệ David Dein, đã lên tiếng: "Không đại diện nào có thể giữ chân Cesc tại Arsenal lâu hơn nữa." Nếu lần lượt mất đi ba ngôi sao trẻ của họ, liệu ai sẽ còn muốn ở lại Bắc London khi thời hoàng kim đã trôi qua, và Dự án Wenger sau cùng cũng đón nhận đòn kết liễu.

Với 3 năm còn lại trong hợp đồng, đây quả là thời điểm khó khăn cho huấn luyện viên lẫn ban lãnh đạo. Được đăng tải vào tháng Mười một năm 2010, mẩu tin dự báo trên onlinegooner.com đã chỉ rõ những gì thật sự diễn ra trong thời gian

gần đây: “Văn hóa tự thỏa mãn của Arsenal trong hoạt động bóng đá đang nhân rộng. Điều này đồng nghĩa sẽ không có gì thay đổi trong thời gian tới. Đội bóng sẽ vẫn kiếm đủ điểm để lọt vào nhóm 4 và tham dự Champions League mùa sau. Họ sẽ bị đánh bại ở vòng 1/16 hoặc tứ kết, bởi một đội bóng giành được lợi thế sau hai lượt hòa. Đó là thứ cảm giác như đã từng quen. Chẳng có gì ghê gớm trong những tuyên bố này. Ai cùng biết điều đó, kể cả những kẻ phụ trách chiêu mộ và sa thải các huấn luyện viên. Liệu ông có nên tiếp tục ở lại đào tạo tài năng, hay tự trao cho mình cơ hội thay đổi để tìm kiếm vinh quang? Hay ông sẽ để vật chất quyết định điều đó thay ông?

Chương 16. Tứ gốc…

Phiên họp cấp cao đầu năm 2011 của Arsenal đáng lẽ đã diễn ra trong bối cảnh hoàn toàn khác, so với thời điểm đội bóng vừa chuyển đến Emirates gần 5 năm về trước. Keith Edelman, David Dein, Phu nhân Bracewell-Smith và Richard Carr từ lâu đã không còn là thành viên trong ban giám đốc. Danny Fiszman vẫn còn đương nhiệm, nhưng ông đã mắc chứng ung thư vòm họng, đánh dấu khoảng thời gian phục vụ trong ban giám đốc cũng dần đi đến hồi kết. Dàn lãnh đạo ngoài 70 – gồm Peter Hill-

Wood, Chips Keswick và Ken Friar – vẫn tiếp tục tại vị, đồng thời đón chào thêm hai thành viên mới trong ban lãnh đạo: gồm Ivan Gazidis, người thay thế Edelman và cổ đông lớn nhất Stan Kroenke. Trước khi kết thúc nhiệm kỳ, Danny Fiszman đã qua đời; sự ra đi của ông đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong nội bộ ban lãnh đạo.

Không thể nói họ đã điều hành không tốt. Với cơ cấu đội bóng được củng cố và doanh thu phát triển, lợi nhuận thường niên cũng tăng vọt. Mức thặng dư 6 triệu bảng mùa bóng 2006-2007 đã trở thành 56 triệu bảng vào mùa bóng 2009-2010, đó là chưa kể đến khả năng của huấn luyện viên khi bán được ngày càng nhiều

với mức giá cao vượt trội so với chi phí mua về. Chiến lược trọng tâm – nhằm đối phó với những gã nhà giàu với ngân sách khổng lồ như Chelsea và Manchester City, cùng con nợ khét tiếng với doanh thu dạt dào Manchester United – vẫn là tự-cung-tự-cấp, tự-lực-tự-cường.

Mỉa mai thay, đội bóng cũng được một đại gia hậu thuẫn, với khả năng vung tiền hào phóng không kém các ông chủ ở Stamford Bridge hay Eastlands. Con cá mập to lớn nhất, dù không được xưng danh trong phòng họp cấp cao tại Highbury House, vẫn chính là Alisher Usmanov, với tổng tài sản 12,4 tỉ bảng, được ước tính lớn gấp 10 lần Stan

Kroenke (dù đa phần chúng đều bắt nguồn từ Phu nhân Kroenke). Tuy nhiên, số tài sản này cũng không thể đảm bảo cho ông một chiếc ghế trong ban lãnh đạo câu lạc bộ. Sau khi thâu tóm cổ phần của David Dein và tiếp tục huy động cổ phiếu đến con số 25%, tỉ phú gốc Mátx-cơ-va này đã có thẩm quyền ngăn chặn bất kỳ đối sách thay đổi quan trọng nào cần một Phiên họp Chung Khác thường thông qua. Tuy nhiên, mối liên hệ giữa ông với David Dein, tuy vẫn được xem là chính thức trong quá khứ, đã trở thành một trở ngại không thể khắc phục hòng nắm quyền đại diện trong ban giám đốc. Các thành viên khác trong hội đồng đều thừa nhận họ làm việc rất tốt khi không có ông, tuy ít nhất họ cũng đã ghép hai

chỗ ngồi thượng hạng của ông trên khán đài thành một khu vực ‘siêu cao cấp’.

Về bất động sản, đặc biệt là việc phát triển khu dân cư tại Quảng trường Highbury nơi sân vận động cũ tọa lạc, đã trở thành một nguồn lợi cốt yếu. Vào mùa cao điểm, lợi nhuận thu về có thể lên đến 100 triệu bảng, tuy sau đó cuộc suy thoái kinh tế đã dấy lên mối lo ngại rằng câu lạc bộ nhất định sẽ mất tiền với mặt bằng họ bán với 60 triệu bảng, nếu họ khước từ ý tưởng thay đổi mục đích thi công như một doanh nghiệp bất động sản. Cuối cùng, mức thu nhập khả quan (hơn 25 triệu bảng) còn gắn liền với 620 đến 655 căn hộ được bán ra cuối tháng Mười Một năm 2010 (khi kết quả kinh doanh bán

niên mùa bóng 2010-2011 được công bố). Phân khúc bất động sản giờ đây đã hoàn toàn sạch nợ; toàn bộ doanh số trong tương lai sẽ tạo ra một mức thặng dư, và đóng góp vào tổng ngân sách hơn 100 triệu Bảng. Bức tranh gần như hoàn mỹ chỉ còn một điểm tối duy nhất, đó là đoạn đường Queensland phía Nam sân vận động vẫn cần được cải thiện, với kế hoạch thi công dự kiến khoảng 375 căn hộ mới, và một tòa nhà cộng đồng có thể mang lại thu nhập 23 triệu bảng, đồng thời cho phép chủ tịch đưa ra dự đoán: "Chỉ vài năm sau, lượng tiền mặt thu về sẽ tăng với tốc độ chóng mặt." Mặt khác, kết quả kinh doanh tăng trưởng cao vẫn không xóa được trong tâm trí họ khoản vay bất động sản khổng lồ cùng thỏa

thuận tài trợ ít ỏi với Nike và Emirates.

Về mặt tài chính, đội bóng vẫn bình an vô sự dù con sóng có đảo chiều, còn hoạt động kinh doanh vẫn đơm hoa kết trái và tăng trưởng đều đặn. Trong bối cảnh UEFA đang dự thảo công bố các điều luật công bằng tài chính nhằm xây dựng một sân chơi bình đẳng hơn cho các câu lạc bộ, Tổng Thư ký Gianni Infantino đã có lời khen ngợi Arsenal như một bằng chứng sống về một đội bóng kinh doanh hiệu quả. “10 năm trước, thu nhập của Arsenal vẫn về sau Chelsea, Liverpool và Newscatsle,” ông cho biết. “Nhưng hiện nay, ho đã vượt mặt tất cả các đội bóng đó, và thậm chí còn lãi gấp đôi so với Newcastle. Đó là

tấm gương điển hình về một cơ chế quản lý hiệu quả cùng một quyết định đầu tư thận trọng.” Sau hai mùa bóng 2011-2012 và 2012-2013, chỉ có khoản lỗ 45 triệu euro (39 triệu bảng) được ghi nhận, với tiêu chí giảm về ‘0’ trong tương lai. Các quy định thực chất không áp đặt mức phạt trực tiếp lên các khoản nợ, đặc biệt nếu chúng liên quan đến hoạt động đầu tư các tài sản cố định – như việc thi công sân vận động mới. Chủ tịch UEFA, Michel Platini đã nhấn mạnh: “Tất cả các quy định công bằng tài chính của chúng ta đều dựa trên tổn thất… điều duy nhất tôi có thể nhắc nhở là các đội bóng không nên chi tiêu nhiều hơn những gì họ đang có.” Và ông cũng cảnh báo rằng mọi hành động cố tình không tuân thủ đều

sẽ bị trừng phạt. “Họ [các câu lạc bộ] biết luật. Họ đã tham gia soạn thảo các khái niệm này từ 2 năm trước. Họ mất thêm 2 năm chờ đợi chúng được kích hoạt và từ giờ, nếu họ lỗ quá nhiều, họ sẽ bị phạt”, với mức phạt tối đa là bị truất quyền tham dự Champions League và Europa League. Trong các ông lớn của châu Âu, Arsenal đã chứng tỏ họ là một trong các câu lạc bộ có khả năng cải thiện tình hình tài chính qua từng năm nhờ chính sách chuyển nhượng hợp lý. Họ cũng thừa sức đối mặt với những khó khăn trong thời gian tới một cách bình thản, trừ khi, họ lại muốn quay về lối chi tiêu hoang phí một lần nữa.

Tuy nhiên, tổng lợi nhuận lại giảm khi

các con số thống kê trong mùa giải 2010-2011 được công bố, phản ánh doanh số giảm từ hoạt động kinh doanh căn hộ, do trường hợp cá biệt khi không một cầu thủ hàng đầu nào ra đi vào đầu mùa giải, cùng chi phí lương bổng tăng dồn dập. Tổng thu nhập từ các trận đấu trong mùa giải 2009-2010 là 94 triệu bảng (so với 44 triệu bảng trong mùa giải cuối cùng tại Highbury), đồng thời đảm bảo câu lạc bộ không bị phụ thuộc vào thu nhập phát sóng từ truyền hình như hầu hết các đội bóng khác trong Giải Ngoại hạng. Tuy nhiên, con số đó chỉ chiếm 38% trong mức doanh thu 223 triệu bảng chỉ trong niên độ 2009-2010, trái ngược hoàn toàn với con số 70% từ các đội bóng nhỏ. (Mức chênh lệch trong doanh thu truyền

hình giữa các đội bóng đầu bảng và cuối bảng vào khoảng 60 triệu và 40 triệu (bảng), khiến Giải Ngoại hạng trở thành giải đấu gay cấn nhất, hơn cả Seria A, và đặc biệt là La Liga – nơi Real Madrid và Barcelona gần như thâu tóm mọi quyền lợi từ bản quyền truyền hình).

Tuy nhiên, khi thu nhập từ trận đấu và phát sóng đều tỏ ra khả quan, câu lạc bộ vẫn còn mắc kẹt trong các khoản lợi tức về thương mại. Di sản từ các hợp đồng với Emirates và Nike nhằm huy động vốn xây dựng sân vận động nay càng trở nên chua chát hơn, khi cứ mỗi mùa bóng trôi qua, mức chênh lệch từ các hợp đồng mới của đội bóng ngày càng bị kéo giãn. Chỉ khi hợp đồng của Nike và hợp

đồng tài trợ áo đấu của Emirates kết thúc vào tháng Sáu năm 2014 (năm 2021 mới đáo hạn quyền đặt tên sân vận động), thì câu lạc bộ mới có thể đàm phán một mức giá hợp lý hơn dựa trên những điều kiện từ thị trường hiện tại. Bất chấp Arsenal có là đội bóng lớn nhất trực thuộc thủ đô bóng đá lớn nhất châu Âu (với 5 đại diện tại Giải Ngoại hạng và 9 đội bóng thuộc các giải đấu khác), thì đối thủ kế cận của họ, Tottenham, với tổng doanh thu kém Arsenal đến 100 triệu Bảng, vẫn giành được hợp đồng tài trợ áo đấu tốt hơn với Autonomy (tuy đến mùa bóng 2011-2012, họ đã đổi tên sang Aurasma – một công ty phần mềm chuyên về các chương trình thực tế) tại Giải Ngoại hạng, và với Investic tại giải quốc nội và đấu trường

châu Âu (12,5 triệu bảng mỗi năm so với 5,5 triệu bảng của Arsenal). Giám đốc thương mại mới, Tom Fox cũng thừa nhận: “Dù biết đã chậm trễ; nhưng chúng tôi vẫn đang xử lý vấn đề đó. Chúng tôi đã thuyết phục Arsène rằng Arsenal sẽ đến du đấu tại Nhật Bản [trước mùa giải 2011-2012].” Tuy nhiên, thảm họa sóng thần tại Nhật Bản đã chuyển mục tiêu của họ đến Malaysia và Trung Quốc, song ý tưởng nhằm thuyết phục huấn luyện viên cố gắng vì một lợi ích tài chính thiết thực đã trao lại quá nhiều quyền lực vào tay một ‘nhân viên’ nòng cốt, bất kể vai trò của ông đối với tổ chức. Một khi bản quyền áo đấu và bản quyền truyền hình của họ trong khuôn khổ Giải Ngoại hạng (tất cả các đội bóng tại Giải Ngoại hạng

đều có cơ hội xuất khẩu các chương trình phát sóng muộn thuộc các trận đấu sân nhà hoặc sân khách) được bán trên hơn 100 quốc gia, thì chúng sẽ khiến cho quyết định mở rộng và thu hút số lượng khán giả đến xem du đấu tại phương Đông (khoảng vài nghìn người) trở nên dễ dàng hơn. Và với uy tín của ông, cộng với việc hiểu rõ các giá trị kèm theo, Arsène Wenger đã sẵn sàng đồng ý hủy bỏ chuyến du đấu thường niên tại Áo.

Bất kỳ ai cho rằng sự nhượng bộ của huấn luyện viên vốn là điềm báo cho thái độ thay lòng đổi dạ khi được sở hữu thêm 100 triệu bảng trong ngân sách chi tiêu, đều đã chưng hửng trước tuyên bố của ông vào mùa thu năm 2011: “Nhiệm

vụ của một huấn luyện viên không phải là chi tiêu càng nhiều càng tốt.” Phải mất một thời gian dài ông mới lý giải được đối sách của mình, và được Ivan Gazidis chứng thực: “Chúng tôi tin vào chính sách chuyển nhượng của mùa bóng vừa rồi. Đó là một vấn đề khá nhạy cảm. Các cầu thủ tái ký hợp đồng đã duy trì được một hệ thống hiệu quả hơn.” Cùng với các đội bóng khác tại Giải Ngoại hạng Anh, chi phí lương bổng tại Arsenal đã gia tăng chóng mặt (từ 66 triệu Bảng năm 2006 lên 111 triệu bảng năm 2010). Tuy không thể sánh ngang những chiếc hầu bao không đáy từ Chelsea, Manchester City hay Manchester United, họ cũng chi trả gấp đôi Tottenham Hotspur, đội bóng xếp ngay sau họ tại Giải Ngoại hạng. Tuy

nhiên, một trường hợp xảy ra vào mùa hè năm 2011 đã chỉ ra kẽ hở trong chính sách của họ. Các cầu thủ chủ chốt như Samir Nasri chẳng màng đến việc tái ký hợp đồng, trong khi các cầu thủ khác như Denílson lại được tưởng thưởng các hợp đồng dài hạn mới với mức lương hậu hĩnh, và khiến họ khó lòng quyết định chuyển đi.

Tuy nhiên, với tổng tiền mặt vào khoảng 110 triệu bảng (tháng 11 năm 2010), thậm chí đủ để dành sẵn một khoản dự trù cần thiết nhằm thanh toán lãi suất cho khoản vay thi công sân vận động, chi phí hoạt động hàng ngày, chi phí lương bổng và cùng mức chi phí ấn tượng từ các thương vụ chuyển nhượng (thông thường

chỉ chiếm một phần ba số tiền họ phải bỏ ra), ngân sách chuyển nhượng sẽ được cải thiện hàng năm cùng với thu nhập từ bất động sản, có thể cho phép Arsène Wenger chi tiêu đến 150 triệu bảng mỗi năm – cho lương bổng và chuyển nhượng. Các số liệu phân tích đã chứng minh mối liên hệ mật thiết giữa lương bổng và thành công. Càng chơi hay, hiển nhiên các cầu thủ càng kiếm được nhiều hơn; đồng thời, đội bóng cũng có nhiều tài năng ưu tú hơn và chiến thắng thường xuyên hơn. Tuy nhiên, Wenger đã lý giải điều này với hàm ý: ‘nếu tôi trả lương cao cho các cầu thủ trẻ, tôi sẽ thành công’. Thế nhưng, khoản lương khủng Arsenal bơm vào túi các cầu thủ trẻ tiềm năng cùng các tên tuổi hết thời như

Rosicky, Denílson và Diaby – những người từ lâu chỉ đem lại nỗi thất vọng – lại vốn là khoản ngân sách được các đội bóng sở hữu danh hiệu dành riêng cho các tuyển thủ quốc tế dày dạn kinh nghiệm. Đây chính xác là những gì Wenger đã làm trong những năm đầu tiếp quản Arsenal. Về sau, ông đã trở thành bậc thầy đầu tư trên thị trường chuyển nhượng. Ông đã mua về Patrick Vieira, Emmanuel Petit, Marc Overmars và Thierry Henry – những danh thủ cống hiến cho ông toàn bộ những năm tháng đỉnh cao của họ, và bán họ đi với mức lợi nhuận hàng triệu bảng sau khi đã rút hết tinh hoa của họ – họ không bao giờ đạt được phong độ đỉnh cao sau khi rời bỏ ông. (Tuy cả Henry và Vieira đều

giành được danh hiệu tại Ý và Tây Ban Nha – với Henry, đó là chiếc cúp Champions League – nhưng họ không bao giờ chiếm được vị trí trụ cột tại câu lạc bộ mới như thời còn ở Highbury.

Thực chất, ngoài một số ngoại lệ đặc biệt – cụ thể là Fàbregas, van Persie và Nasri – các cầu thủ hiện tại của Wenger vẫn chưa đạt đủ chất lượng để đi đến quyết định chuyển nhượng, cộng với đòi hỏi phải điền tên rất nhiều cầu thủ vào danh sách cho mượn. Hội Tín nhiệm Cổ động viên Arsenal (AST) đã khẳng định điều này với các thành viên kỳ cựu trong ban giám đốc, rằng vấn đề trên như "nhắc nhở câu lạc bộ phải đánh giá lại toàn bộ cơ cấu đội hình, nhằm đảm bảo

họ sẽ đầu tư những khoản lương thưởng hậu hĩnh càng hiệu quả càng tốt. Chúng ta cũng nên khuyến khích việc giải trình về chi phí hoạt động như một khoản dự trữ lâu dài, về đội hình trẻ và về những giá trị thu được từ họ." Họ đã dùng cách nhẹ nhàng nhất để chỉ ra rằng, thậm chí nếu các cầu thủ đang khẳng định giá trị tiền mặt qua các kết quả tài chính, thì cổ động viên vẫn đang phải trả giá vé cao ngất để chứng kiến họ cảm thấy bất bình vì bị đối xử bất công, hơn là chứng minh rằng họ đang 'đầu tư' vào một thử nghiệm thất bại.

Trong khi đó, việc phát triển nhân tài là yêu cầu tối quan trọng; như tại Barcelona, các cầu thủ trẻ thường được

xếp hắn vào một đội hình dày dạn kinh nghiệm. Dự án Wenger vẫn có thể thành công nếu huấn luyện viên quyết tâm theo gót thành tựu của Barcelona. Vì một đội hình nhỏ hơn sẽ giảm thiểu những chi phí ban đầu dành cho các danh thủ mới cập bến. Và đó cũng có thể là quyết định mua lại một hạt giống vẫn chưa hoàn toàn trưởng thành khi họ đã già dặn hơn, như ông đã thành công trước đây. Tài năng trẻ người Mexico, Javier Hernandez đã ký kết bản hợp đồng 7 triệu bảng với Manchester khi 21 tuổi. Còn Carlos Vela cũng chuyển về Arsenal năm 16 tuổi với mức giá tối đa 550.000 bảng, đồng thời đã có lần góp mặt thứ 50 trong đội hình chính thức. Chi phí và thành quả tương ứng (20 bàn thắng từ Hernandez trong

mùa bóng 2010-2011) đã phản ánh hiệu quả từ cách chi tiêu của hai chiến lược gia đối với ngân sách cầu thủ.

Câu hỏi từ quá khứ rằng, 'liệu Arsenal có đủ sức chi trả?' đã quay ngoắt 360°. Ngày nay, câu hỏi trị giá 64.000 bảng vẫn là: "Liệu Arsenal có đủ sức chi trả?" Tuy nhiên, Wenger bất đắc dĩ vẫn phải đối mặt với sự thật: "Điều tốt trong thế giới của chúng ta là mọi người đều phá sản, nhưng kẻ nào không chịu rút hầu bao chỉ là kẻ ngốc," hàm ý rằng ông được dự đoán sẽ trở thành một kẻ tiêu xài hoang phí. "Bất kể mọi người nói gì, anh đều phải biết cách chi tiêu. Chúng tôi phải thực tế. Chúng tôi không thể mua một cầu thủ với giá 50 triệu bảng. Đó là

sự thật.” Nhưng cả những người chỉ trích lẫn người hâm mộ đều không kỳ vọng huấn luyện viên dốc hết ngân sách cho một siêu sao, và ngay cả những tên tuổi lớn cũng không đắt giá đến thế. Rafael van der Vaart chỉ mất của Tottenham 8 triệu bảng, Real Madrid mất 16,6 triệu bảng cho Mesut Ozil, còn Barcelona chỉ trả 2 triệu bảng cho tuyển thủ quốc tế người Hà Lan Ibrahim Afellay.

Wenger cho rằng, thật “hoàn toàn ngu ngốc” khi khán giả hy vọng vào những đổi mới toàn diện trong đội hình của ông khi mùa hè đến. “Anh không thể kết luận rằng đội bóng này cần được thay máu triệt để”, ông khẳng định một cách bướng bỉnh. “Chúng tôi đã ở đây, nhưng vì

chúng tôi vẫn chưa có danh hiệu, họ sẽ tiêu diệt chúng tôi hoàn toàn,” ông phát biểu sau thất bại trước Bolton – trận cầu chấm dứt mọi nỗ lực của Arsenal trong cuộc đua vô địch. Có lẽ thất bại này đã làm dịu bớt những lời phủ nhận cứng nhắc của ông. Về sau, ông thừa nhận: “Thật thất vọng, đó lẽ ra là một chiến thắng dễ dàng cho chúng tôi.” Ông nói thêm, “Chúng tôi đã bỏ lỡ rất nhiều cơ hội trong mùa bóng này, bởi [tuy] hội đủ tiềm lực, chúng tôi vẫn thiếu thứ gì đó. Thứ đó gọi là sự trưởng thành, kinh nghiệm, và sự bình tĩnh trong các tình huống then chốt.” Điều đó chứng tỏ rằng, sau cùng, ông đã thừa nhận rằng đội bóng cần được củng cố bởi các nhân tố ưu tú.

Danny Fiszman (cùng với sự trợ giúp vô giá từ Ngài Friar và Spencer) đã chuyển câu lạc bộ từ đường Avenell đến Ashburton Grove, với mục tiêu chứng kiến Arsenal bắt kịp và thách thức Manchester United. Ông đã đưa ra tất cả các quyết định quan trọng nhất trong thời kỳ này dù chỉ sở hữu vỏn vẹn một phần tư cổ phần câu lạc bộ. Sự ra đi đầy tiếc thương của ông vào tháng Tư năm 2011, trước khi được chứng kiến tất cả tham vọng của ông trở thành hiện thực, mỉa mai thay, đã trao chiếc gậy chỉ huy của ông vào David Dein – người đàn ông vẫn lén lút quay lại câu lạc bộ từ mùa giải đầu tiên tại Emirates. Bốn năm sau đó, quyền kiểm soát câu lạc bộ đã nằm gọn trong tay Enos Stanley Kroenke.

Chương 17. Stan – kẻ được chọn?

“Chúng tôi không muốn ông ta ở đây,” chủ tịch Peter Hill-Wood nhớ lại lời phát biểu viển vông nhằm đáp trả lại việc Stan Kroenke mua lại phần lớn cổ phiếu của Arsenal năm 2007, và chứng tỏ vị thế của ban quản trị cấp cao có thể thay đổi bất ngờ và chóng vánh thế nào trong bóng đá. Bốn năm sau, nhà tài phiệt người Mỹ đã giành quyền kiểm soát Câu lạc bộ Bóng đá Arsenal, với lời chúc tụng từ người chỉ trích ông sâu sắc nhất trước đây. “Ban lãnh đạo và cá nhân tôi xem đây là trách nhiệm then chốt nhằm

gìn giữ nét văn hóa và tinh thần của câu lạc bộ," Hill-Wood phát biểu trong tuyên bố thông qua quyền tiếp quản của Kroenke. " Ngài Kroenke, tuy là thành viên mới nhất trong ngôi nhà Arsenal, đã chứng tỏ ông là người hội đủ các giá trị và sự kính trọng đối với lịch sử và truyền thống hào hùng của đội bóng này, một đội bóng vô cùng đặc biệt mà chúng ta yêu mến. Chúng tôi tin tưởng ông sẽ trở thành người nắm giữ tương lai câu lạc bộ."

Các động thái tạo đà cho sự lên ngôi của Kroenke, chính là ông đã xúc tiến mua lại cổ phần của Danny Fiszman và Phu nhân Bracewell-Smith vào tháng Tư năm 2011, đồng thời tăng gấp đôi tỉ lệ 29,9%

đang nắm giữ. Vài ngày sau đó, Fiszman cuối cùng đã buông xuôi trong cuộc chiến chống lại chứng ung thư vòm họng, và qua đời tại một bệnh viện Thụy Sĩ. Chúc thư muộn màng của ông đã xác nhận thời gian cho bài tuyên bố chuyển giao quyền sở hữu, một quyết định vốn sẽ phải dời lại đến cuối mùa giải trong những trường hợp thông thường. Hai ngày sau cái chết của Fiszman, một buổi lễ khánh thành đã diễn ra nhằm chúc mừng việc đổi tên hai chiếc cầu nối sân vận động với khu Drayton Park, với mục đích tưởng nhớ vị giám đốc quá cố, và Ken Friar dẫn đầu đoàn đại biểu như dự tính.

Động thái của Kroenke đã kích thích

thương vụ đối với số cổ phiếu còn lại của câu lạc bộ, vốn thuộc quyền sở hữu của các thành viên ban lãnh đạo, Alisher Usmanov cùng vô số các cổ đông nhỏ lẻ khác, với rất nhiều người trong số họ là đại diện cho Hội Tín nhiệm Cổ động viên Arsenal (AST). Tất cả thành viên ban giám đốc đều bán ra cùng một thời điểm, nhằm xác nhận lời đề nghị đến các cổ đông còn lại, đồng thời để lại một vấn đề duy nhất cần giải quyết . Liệu Usmanov có chấp nhận bán hết 27% cổ phần của ông ta, và để Kroenke nắm quyền kiểm soát tuyệt đối? Bất kể Kroenke đã thể hiện điều gì đối với những dự tính của Alisher Usmanov, ông cũng tuyên bố sẽ không đơn phương sở hữu câu lạc bộ, và các cổ đông khác vẫn

có thể tiếp tục giữ phần của mình, thậm chí nếu – đến khi nào cổ tức vẫn chưa được chi trả – chúng cho phép họ được tham dự Đại hội Cổ đông Thường niên (AGM) diễn ra tháng Mười hàng năm. Với tư cách một trong những người đứng sau kế hoạch cổ phần của cổ động viên AST (nhằm cho phép người hâm mộ Arsenal mua lại một phần cổ phiếu câu lạc bộ) chỉ vài tháng trước, đây là một kết quả tồi đối với ông chủ người Mỹ trong nhiệm vụ tháo bỏ bức màn che phủ công cuộc cải cách tại câu lạc bộ, vốn được các chính trị gia lẫn giới quan chức UEFA ca ngợi.

Usmanov không chỉ quyết định chống lại việc bán tháo cổ phiếu, mà còn phản

công với một lời đề nghị trị giá 13.000 bảng cho mỗi cổ phiếu của Phu nhân Bracewell-Smith. Tuy vậy, dù không rõ thỏa thuận giao dịch giữa bà với Kroenke ra sao, nhưng bà đã tôn trọng thỏa thuận. Vận may bất ngờ đối với bà cùng tài sản của Fizsman đã đảm bảo cho ban giám đốc, dù không phải trực tiếp bỏ tiền vào tổng giá trị câu lạc bộ – hơn 700 triệu Bảng và đã thay đổi quyền sở hữu cổ phần – thu được lợi nhuận khổng lồ từ cổ phần họ chiếm hữu. Nếu họ không được xem là người bảo tồn, thì nhất định cũng không thể xem là nhà hảo tâm. Usmanov vẫn tiếp tục thu mua cổ phiếu trong khi cơ hội từ Kroenke vẫn còn rộng mở. Ông đã viết cho mỗi cổ đông một lời đề nghị 14.000 bảng cho

mỗi cổ phiếu, hơn xa mức giá 11.750 bảng từ Kroenke. Và đến tháng Sáu năm 2011, đã có rất nhiều người chấp nhận đề nghị này của ông, và giúp tỉ lệ cổ phần của Usmanov leo lên con số 29%.

Tài sản khổng lồ của Usmanov đã khẳng định rõ ràng rằng ông không cần tiền của Kroenke. Với sự kháng cự ban đầu từ ban giám đốc đối với những động thái mưu đồ quyền lực của ông, thật mỉa mai khi giờ đây Usmanov – trên một phương diện nào đó – lại được xem là một 'hiệp sĩ áo trắng'. "Tôi yêu Arsenal và không có ý định bán số cổ phiếu tôi đang chiếm hữu," ông tuyên bố. "Thực chất, việc tôi từ chối bán cổ phiếu đều vì lợi ích của Arsenal. Nếu tôi bán, đội bóng lập tức

sẽ rơi vào tình trạng sở hữu độc quyền." Quan điểm của ông đã hạn chế khả năng tồn tại của Arsenal trước sức mạnh của Manchester United và Liverpool, những đội bóng có các ông chủ sẵn sàng đem thế chấp câu lạc bộ của họ, và để lại những món nợ tồn đọng sau mỗi thương vụ mua bán. Kroenke không thể cạnh tranh với các đồng hương của ông, trừ khi ông chi phối hoàn toàn Arsenal với ít nhất 75% cổ phần, một mục tiêu ông sẽ không bao giờ hoàn thành được khi Usmanov còn thành công với những lời đường mật của mình. Hơn thế nữa, Usmanov còn hy vọng sau cùng mọi thứ sẽ được phơi bày. "Dù đang sở hữu gần một phần ba đội bóng, tôi buộc phải thú nhận rằng mình đã từng bị tẩy chay trong

quá khứ. Tôi có quyền," ông công kích, "được tham gia vào quá trình ra quyết định đối với tương lai câu lạc bộ." Quả thực, không bình thường chút nào khi một cổ đông quan trọng lại không có tiếng nói trong ban lãnh đạo. Ban giám đốc thậm chí đã từ chối mong muốn đóng góp của ông cho đội bóng – một quan điểm ngang bướng, khiến Arsenal mất đi cơ hội mở rộng ngân sách chuyển nhượng của mình.

AST cũng hy vọng Kroenke xác nhận rằng ông sẽ không dùng tiền của câu lạc bộ nhằm huy động vốn cho các thương vụ của ông. Họ đã khá an tâm về điều này, nhưng rồi mối lo vẫn còn đó khi chi phí chuyển giao quyền sở hữu có thể phải bù đắp cho hoạt động chi trả cổ tức lẫn

thanh toán chi phí quản lý. Ít nhất, Kroenke phải huy động được 240 triệu bảng cùng 28 triệu bảng khác, mới có thể thuyết phục Usmanov (với 29% cổ phần) quyết định góp thêm một phần tư tài sản (được Tạp chí Forbes ước tính vào khoảng 1,1 tỉ bảng), thứ Kroenke không thể tìm thấy phía sau chiếc sô-pha của mình. Song, dòng tiền của Kroenke vẫn cần được Danny Fiszman và Phu nhân Bracewell-Smith quyết định thông qua trước khi xúc tiến một khoản vay với kỳ hạn 5 năm, nhằm đơn giản hóa gánh nặng về thuế.

Vài tháng sau khi mua lại cổ phần ITV với sự động viên của David Dein, Hội Tín nhiệm Cổ động viên Arsenal (AST)

đã tạo nên mối liên kết giúp ban lãnh đạo Arsenal và Kroenke đến gần nhau hơn. Bất chấp sự hưởng ứng của AST cùng các tổ chức khác đối với sự trở lại của Dein – Arsène Wenger nhất định sẽ làm tất cả để giúp đỡ ông bạn cũ, chừng nào Peter Hill-Wood và Ken Friar còn tiếp tục nhiệm kỳ của họ trong ban lãnh đạo, thì vị cựu phó giám đốc vẫn khó lòng quay về mái nhà xưa. Quan trọng hơn, một đề nghị bằng văn bản gửi đến các cổ đông đã hé lộ phương thức hoạt động Kroenke muốn xúc tiến tại đội bóng: "Họ [Stan Kroenke và Kroenke Sports Enterprises] sẽ tiếp tục ủng hộ và bám sát mô hình doanh nghiệp tự-cung-tự-cấp được Ban lãnh đạo Arsenal duy trì từ trước đến nay." Như vậy, cục diện vẫn

không thay đổi. Bỏ qua khối tài sản kếch sù của ông, có vẻ như nếu Kroenke vẫn tiếp tục chờ đợi những ràng buộc công bằng tài chính của UEFA có hiệu lực đối với chiến lược phát triển của Arsenal – tự sống sót – ông sẽ sở hữu một lợi thế cạnh tranh to lớn. Kroenke đã đầu tư rất nhiều vào các thương hiệu nhượng quyền NFL, NBA và NHL, nhưng với ngân sách dồi dào dành riêng cho công tác chuyển nhượng của Arsène Wenger, chúng ta vẫn có thể mơ về một núi tiền mặt đầy phô trương được rót xuống Bắc London.

Nhưng Alisher Usmanov thì không. Giải pháp của ông là tiếp tục nối gót Roman Abramovich và Sheikh Mansour. “Tôi

luôn sẵn sàng đầu tư nhiều hơn," ông nói. Và trong tương lai, ông có thể sẽ làm thế khi đứng ở vị thế cao hơn. Nếu công ty Red and White Holdings của ông có thể huy động cổ phiếu vượt mức 30%, thì thể theo quy định của Giải Ngoại hạng, Usmanov sẽ có quyền xem riêng các báo cáo quản lý như bao thành viên khác trong ban giám đốc. Ông sẽ biết chính xác ngân sách hoạt động được phân chia thế nào cho lương bổng, chuyển nhượng và phí đại diện, và có thể đảm bảo mong muốn của ông nhằm "chắc chắn mọi chuyện đều ổn thỏa".

Tương tự Kroenke, hình thức đầu tư của Usmanov vốn không được trù định sẵn. Ông rất vui khi được nắm quyền kiểm

soát vì ông xem Arsenal là một cái tên xuất sắc để bổ sung vào danh mục cổ phiếu thể thao của ông – một đội bóng trong khi vẫn thu về bộn tiền từ vé xem thi đấu (dù thật sự không đạt được danh hiệu gì) vẫn có thể tiếp tục đưa ra các đề nghị chào bán. Ai cùng tin rằng một khi đã thâu tóm được cổ phần của Danny Fiszman và Phu nhân Bracewell-Smith, Kroenke sẽ không bán cổ phần của ông trong 12 tháng tới. Thế nhưng, làm ăn vẫn là làm ăn, và ưu thế lớn nhất của Kroenke đang đặt tại nơi khác. Nếu Usmanov chấp nhận đưa ra đề nghị 14 triệu bảng, ông chủ người Mỹ sẽ rút lui với một khoản thu nhập an toàn. Đó là mức giá một người mua tiềm năng có thể đáp ứng, và vẫn có nhiều ý kiến tranh cãi

rằng câu lạc bộ vẫn đang bị đánh giá thấp.

Từ con số khổng lồ hơn 300 triệu bảng năm 2008, tổng nợ của Arsenal đã giảm còn 135,6 triệu bảng trong vòng hai năm. Nếu loại trừ tất cả, thì lãi suất cùng khoản trả góp 20 triệu bảng hàng năm của họ sẽ tan biến trong chớp mắt. Bên cạnh kết quả phi thường là hoàn toàn sạch nợ, quan trọng hơn, khoản vốn huy động sẽ trở thành chất xúc tác to lớn. Thành quả trên – với số tiền Usmanov đủ sức đảm đương – không chỉ bảo toàn được câu lạc bộ mà còn chiếm được tình cảm của các cổ động viên, đặc biệt khi nó còn đóng góp cho ngân sách đội bóng và chính sách đặt giá. Nhưng mọi thứ

vẫn chưa hoàn toàn suôn sẻ. Ngược với dự kiến, giá vé đề xuất cho mùa giải 2011-2012 đã tăng thêm.

Tuy nhiên, thay đổi là không thể tránh khỏi. Trái với những quyết định can đảm trong quá khứ, thời gian đã làm hao mòn ý chí của Ngài Hill-Wood, Friar, Keswick và Harris. Ban giám đốc [về hưu] sau cùng cũng bị thay thế do các quyết định từ Ivan Gazidis và nhóm phụ tá của ông. Tháng Hai năm 2011, ban lãnh đạo đã chấp nhận tăng giá vé Câu lạc bộ Thành viên thêm 6,5%. Khuyến nghị của phòng thương mại nhằm mở rộng mức tăng giá đó trên toàn bộ các khán đài sân vận động cũng đã được thông qua. Nhận được thông tin trước đó

với cảm giác bất an, cộng với màn trình diễn kém cỏi của đội bóng đang dấy lên sự phẫn nộ từ phía công chúng, người hâm mộ đã không thể kiềm chế cơn giận của mình. Và trong trận cầu gần nhất trên sân nhà trước Aston Villa, hàng nghìn người đã đồng thanh: “6%, đúng là một trò hề.”

Không bất ngờ khi khán đài dành cho Câu lạc bộ Thành viên ngày càng ế ẩm trước mùa bóng 2011-2012, quá đủ đối với các dòng tin chính thức rằng ‘có một danh sách dài đang chờ sẵn’, hay ‘các hàng ghế khu khán đài giữa đã bán hết từ tháng Năm’. Chiến dịch tăng giá đã thất bại, thậm chí nếu các hàng ghế có được rao bán theo từng trận; và liệu có bao

nhiêu người sẽ bỏ ra xấp tiền tổng cộng ba-con-số để xem các trận đấu với Wigan và Wolves? Câu lạc bộ vẫn chưa có thành viên nào chịu đặt vé, đồng nghĩa đây sẽ là cơ hội lớn để các vòng đấu trong tương lai được bán vé tự do. Tuy nhiên, các chỗ ngồi còn lại vẫn có giá rất cao, dù là vị trí khán đài nơi cầu môn – khu vực được UEFA và FIFA xếp vào hàng những chỗ ngồi có tầm nhìn tệ nhất trong các trận chung kết thuộc các giải đấu của họ.

Do các trận đầu 'tâm điểm' của Arsenal ngày càng giảm sút về số người xem – phần lớn bởi họ có quá ít lần chạm trán đỉnh cao tại Champions League và bất lực trong việc thâu tóm các danh hiệu

quốc nội – áp lực đã đè nặng thêm lên những người phụ trách tổ chức trận đấu. Hiểu rằng tiền đề của một doanh nghiệp thành công là một đội bóng thành công, nhiều dấu hiệu đã chứng tỏ Gazidis và đồng sự đã tạo được tác động. Các đội hình mạnh hơn đang dần được bố trí bất cứ khi nào có thể, dù ở cúp FA hay Giải Ngoại hạng. Lời bào chữa chắc nịch rằng họ chỉ cần chiến thắng một nửa số trận đấu trên mọi mặt trận dường như đã không còn được dung thứ. Ngay cả các trận du đấu trước mùa giải cũng thể hiện tầm quan trọng của chúng trong việc khắc phục những khó khăn, chậm trễ trong hiệu quả thương mại.

Khi thương vụ mua lại của Kroenke

được ban tổ chức Giải Ngoại hạng chính thức thông qua (có lẽ ông đã lách qua thành công yêu cầu 'lựa chọn người phù hợp' đối với những ông chủ mới), Kroenke Sports Enterprises đã lặp lại định hướng của ông chủ người Mỹ: "Chúng tôi sẽ tiếp tục quảng bá hình ảnh Câu lạc bộ đến khắp thế giới và tiếp tục duy trì mô hình doanh nghiệp kinh tế tự-lực-cánh sinh của đội bóng," họ tuyên bố. "Đội bóng có đủ nguồn quỹ đầu tư và sẽ sử dụng thật sáng suốt. Mục tiêu cuối cùng của chúng tôi vẫn là chiếc cúp bạc nước Anh và danh hiệu vô địch châu Âu."

Những lời phát biểu trên có thể đã dát vàng lên thương hiệu của họ. Thế nhưng,

bong bóng ảo tưởng Wenger đang tạo ra cho chính bản thân và ban huấn luyện của ông lại đang có nguy cơ bị đâm vỡ, nếu kết quả trên sân cỏ không thể tạo điều kiện cho ban lãnh đạo vừa bổ nhiệm của Arsenal chứng thực tuyên bố của mình.

Chương 18. Arsène biết

Ngày 12 tháng Hai năm 2011, sau chiến thắng 2-0 trước Wolverhampton Wanderers trên sân nhà và khẳng định vị trí thứ hai của Arsenal trên bảng xếp hạng, cùng cơ hội vô địch vẫn rộng mở trong cuộc đua song mã với Manchester United, Ivan Gazidis đã tỏ ra rất phấn khích, và không thể ngăn được niềm sung sướng trong phòng họp ban giám đốc.

Ba tháng tiếp theo, sau thất bại 2-1 trước Aston Villa trên sân nhà trong vòng đấu áp chót, kết quả giúp Arsenal mặc định

đạt suất tham dự Champions League trong nỗi hổ thẹn, do đã đánh rơi đến 16 điểm trong 9 vòng đấu gần nhất – dường như Arsenal chỉ muốn an phận ở vị trí thứ 4 trong cuộc đua ‘song mã’ – vị CEO đã biểu bộ một vẻ mặt hoàn toàn khác.

Ông còn phải nghe người khác than thở về hàng tá những kết quả bất công từ phán quyết tai hại của các trọng tài: “Họ phải bị trục xuất trong mùa sau.”

“Không đâu,” ông nạt lại. “Chúng ta không phản đối [các phán quyết] như Manchester United vẫn làm.”

“Đó là bởi chúng ta không có thủ lĩnh trong đội.”

“Anh nói hoàn toàn đúng,” Gazidis nói. “Và chúng ta phải giải quyết việc này.”

“Anh phải thử thách huấn luyện viên nhiều hơn nữa.”

Ý kiến tương tự cũng đến từ George Graham vài tuần trước đó. “Có thể anh đúng”, ông trả lời.

Những đôi mắt mở to hướng về phía đội bóng của Arsène Wenger kể từ khi họ chuyển đến Emirates, không phải để chứng kiến họ thất bại trong nhiệm vụ đập tan rào cản cuối cùng, mà để quan sát đấu pháp của họ trên bước chạy thẳng tắp đến các danh hiệu, dù sở hữu rất nhiều cầu thủ chưa đạt đẳng cấp quốc tế cùng các tài năng trẻ thiếu kinh nghiệm

trong đội hình. Việc xây dựng và duy trì nền tảng quá sớm đã dẫn đến sự ra đi của các cựu binh như Bergkamp, Vieira và Henry – những danh thủ nổi tiếng có ảnh hưởng to lớn trong đội hình cũ của ông. Nhưng tái lập thế cân bằng là nhiệm vụ khó khăn, bởi khi chấn thương và vận rủi ập đến, sự thiếu sót các phẩm chất mang tính bản năng sẽ lộ rõ.

Để nhấn mạnh thêm vấn đề, có bao nhiêu thành viên trong đội hình Arsenal năm 2004 đang phấn đấu để được xếp vào Đội hình Bất bại? Chỉ có Sagna, Fàbregas, van Persie và có thể là Nasri. Vị trí Sagna nhận lại từ Lauren cũng chính là mắt xích yếu nhất của toàn đội hình, bất chấp đẳng cấp quốc tế của anh.

Quan trọng hơn, làm thế nào trong mùa bóng 2010-2011 huấn luyện viên lại có thể tin tưởng mình đang có trong tay một đội hình tất thắng tiềm năng, khi ông chỉ dựa vào bộ khung Almunia, Squillaci và Denílson?

Ưu tiên đổi mới và tin tưởng rằng chiến thắng sẽ thuộc về họ như kết quả tất yếu vốn không hề xấu; thế nhưng, bản thân việc chinh phục danh hiệu là một kết quả đáng trân trọng, đặc biệt đối với một đội bóng phải đóng vai phụ trên sân đấu trong quá nhiều năm. Với từng đồng bảng, Arsène đã mang về cho các ông chủ của ông nhiều giá trị hơn hẳn bất kỳ huấn luyện viên nào trong lịch sử bóng đá Anh; nhưng tiếc thay, họ vẫn không

lấy được danh hiệu. Xét trên khả năng chinh phục các ngôi vị hàng đầu, ông đành phải ngậm ngùi xếp sau Ferguson, Mourinho, Hiddink, Benitez và Ancelotti.

Thực chất, Arsène Wenger vẫn có thể căn cứ vào số bàn thắng nhiều vô kể cùng sự thật rằng họ luôn tham gia đầy đủ các mặt trận, nhưng đã có bao nhiêu cơ hội bị lãng phí chỉ vì những quyết định trau chuốt không cần thiết? Và tổng số bàn thắng được ghi bởi tuyến tiền vệ của Arsenal mùa giải 2007-2008 chỉ hơn một nửa con số 42 bàn do Cristiano Ronaldo của Manchester United tự xác lập cho bản thân. Sau ba mùa bóng, Alexander Hleb cũng không thể san lấp

thành tích ghi bàn của Robert Pires trong một mùa. Tuy nhiên, bấy nhiêu bàn thắng lẽ ra cũng vừa đủ, nếu chúng không bị đối phương đoạt lại một cách dễ dàng. Việc thiếu vắng sức mạnh áp đảo từ hàng thủ cùng khả năng khắc phục các sai sót cơ bản đã để lộ ra các nhược điểm then chốt. Nhưng kể từ khi nào một thủ môn thiếu kinh nghiệm và chưa trưởng thành lại đứng chung hàng ngũ với một trung vệ chưa-đạt-đến-đẳng-cấp-thế-giới, và tự cho rằng sự kết hợp đó sẽ đem lại vinh quang?

Tiếc thay, cũng không có dấu hiệu nào cho thấy huấn luyện viên đã sẵn sàng đối diện với các nhược điểm này cũng như các vấn đề bất cập khác. Các cầu thủ trẻ

cần được trao cơ hội ra sân thi đấu và thể hiện khả năng họ đã trau dồi được dưới sự giám sát của ông, nhưng chúng thật sự rất hiếm. Những hợp đồng cho mượn rất có lợi cho từng cá nhân cũng như cả đội bóng. Wenger chỉ phải chắc chắn rằng nếu ông không thể dành chỗ cho các cầu thủ của mình tại Arsenal, thì ông nhất định phải gửi họ đến một đội bóng khác đảm bảo cho họ một suất đá chính. Và theo thời gian, những sự thay thế đúng đắn – dù xảy ra tại bất cứ đâu trong khuôn khổ Giải Ngoại hạng – cũng cần phải trả giá. Nếu không có quãng thời gian thi đấu tại Bolton, Jack Wilshere đã không thể hồi phục một cách vững vàng như vậy khi chấn thương hành hạ. Như chính Wilshere đã từng nhấn

mạnh, dù trải qua bao nhiêu lần xuất hiện trên băng ghế dự bị hay ra sân trong các trận đấu tranh giải, anh vẫn không nhận thấy có sự thay thế nào dành cho những cựu binh già dặn; vì khi chiến thắng được đặt lên hàng đầu, mọi thứ đều trở nên quan trọng.

Sai sót thể hiện rất rõ, nhưng ai sẽ nói Wenger biết điều gì sẽ diễn ra? Tất nhiên không phải Boro Primorac, đó không phải việc của ông. Cũng không phải Pat Rice, với vai trò như một trợ lý thay vì huấn luyện viên. Không như Manchester United, Chelsea, Liverpool hay Manchester City, nơi các ông chủ cũ sẽ rất vui lòng đóng vai trò cố vấn, Arsenal không dự phòng được cho mình những

phẩm chất quan trọng nhất. Tại các đội bóng trên, bất kể địa vị của mình, huấn luyện viên luôn sẵn sàng thừa nhận họ đã sai trong một số trường hợp. "Tôi không hề hoàn hảo," lời thừa nhận trên của Wenger chỉ khẳng định rõ hơn bản chất ngoan cố của ông.

Yêu cầu về những nguyên tắc tài chính chặt chẽ nhằm xúc tiến quá trình chuyển dời sân vận động cùng yêu cầu phải thận trọng hơn khi các khoản nợ đang được thanh toán hết, đã dẫn đến mức độ ngang bướng đáng báo động trong các quyết định của huấn luyện viên Arsenal. Thập kỷ vinh quang đầu tiên của ông bao hàm một triết lý – được ban giám đốc và giới truyền thông hưởng ứng, đặc biệt là

David Dein – liên quan đến khả năng ra quyết định không-thể-sai lầm. Sự chán ghét của ông đối với thứ thành công được mua bởi tiền bạc (“doping tài chính”) đã khiến ông tiếp nhận tính cẩn trọng như một phẩm chất cá nhân, và thể hiện một cách toàn diện trong công cuộc xây dựng một đội hình trẻ thành công, với lối đá thuần túy và không bị các tên tuổi lớn hay các thương vụ chuyển nhượng đình đám gây ảnh hưởng. Viễn cảnh cuối đường hầm trong tham vọng của ông cũng cho phép ông tránh khỏi việc bám vào các quyết định cụ thể, như bỏ qua cơ hội mang về các danh thủ then chốt cho các vị trí then chốt – như thủ thành Mark Schwarzer, Shay Given hay tiền vệ Xabi Alonso. Sẽ có nhiều ý kiến

chất vấn ông về sách lược này. Nếu không còn vấn đề gì, ông nhất định sẽ nhủ thầm rằng mình đã làm được nhiều thứ và để bị cuốn vào nhiệm vụ bồi dưỡng các tài năng quốc tế. Liệu sẽ còn những mặc cả gì nữa?

Tuy nhiên, do chưa gặp nhiều thử thách đáng kể trong và ngoài sân cỏ, không có dấu hiệu nào cho thấy Wenger sẽ từ bỏ hướng đi của mình. Như vậy, đến khi nào vẫn không ai nói với ông rằng trong một số trường hợp, những lựa chọn đội hình và chiến thuật của ông có thể chưa chắc chắn, sẽ không thành viên nào trong ban giám đốc buộc ông đối mặt với các vấn đề nền tảng có thể định hình tương lai cho câu lạc bộ, nhiệm vụ quan trọng nhất

trong công việc ông kế thừa. Những di sản của Wenger từ nền móng – như sân tập và sân vận động – là cơ sở hạ tầng có thể tạo ra môi trường làm việc dành cho bất kỳ ai theo chân ông. Kế hoạch đề ra cho tình huống bất ngờ này vốn đã được trù bị từ rất lâu, nhưng vẫn chưa nằm trong chương trình nghị bàn của các cuộc họp cấp cao.

Trước đây, khi bàn về khả năng ra đi của ông, nhiều người đã lo sợ rằng sự ra đi của ông sẽ kéo theo những phản ứng tương tự từ phía các cầu thủ. Giờ đây, nỗi lo sợ còn lớn hơn việc mất đi những học trò ưu tú theo bóng dáng người thầy vĩ đại. Giờ đây, hơn lúc nào hết ban giám đốc buộc phải cam kết rằng những

công việc chính của ông sẽ được đưa vào kế hoạch 3 năm dành cho người kế nhiệm ông.

Khi được chất vấn về vấn đề trên, Wenger đã được hỏi thẳng về quan điểm của ông. Cụ thể: "Do ông đang ở rất gần đích cuối trong cuộc hành trình của mình tại Anh, ông chắc hẳn đã trải qua một thời gian dài…"

"Phải rồi, anh muốn tôi ra đi!" Wenger nói xen vào.

"Không, tôi không muốn ông ra đi. Tôi nghĩ ông phải là kho báu quốc gia!" Phóng viên ra sức chữa cháy. "Thế nhưng tôi đã có thành kiến."

“Nghe này, tôi đã nói với anh rồi. Tôi có cảm hứng khi làm việc ở đây và tôi có thể thúc đẩy đội bóng đạt đến vị trí mà tôi cảm giác rằng: “Tốt thôi, mình đã đạt được thứ gì đó.” Tôi muốn tỏ ra tự hào về những gì mình đã làm và phát triển đội bóng càng tiến bộ càng tốt. Để khi người kế nhiệm tôi xuất hiện, họ sẽ thừa hưởng chúng từ một kẻ xuất sắc hơn.”

Bất kỳ ai tiếp quản chức vụ này cũng phải cố gắng hết sức nhằm thuyết phục Wenger tiếp tục tham gia ban huấn luyện. Người kế nhiệm ông chắc chắn sẽ có lợi nếu mời Wenger giữ chức giám đốc bóng đá, với nhiệm vụ chính là quyết định đấu pháp cho đội hình chính và xây dựng hệ thống đào tạo các tài năng trẻ. Tuy nhiên,

tìm kiếm tài năng chưa phải là tất cả đối với Wenger. Liệu ông có chấp nhận bàn giao tất cả cho người khác, đồng thời từ bỏ vĩnh viễn mọi công tác huấn luyện và quản lý? Và nếu sự hiện diện của ông không phải mối đe dọa đối với người kế nhiệm, thì liệu có sức ảnh hưởng nào từ Wenger như Matt Busby tại Manchester United khi ông này bàn giao lại chiếc ghế huấn luyện viên trưởng, hay lại như Bill Shankly, người không được chào đón trở lại Anfiled nhằm hỗ trợ cho Bob Paisley.

Với Wenger, để thích nghi với điều kiện mới, câu lạc bộ buộc phải thay đổi triệt để về cơ cấu. Tuy nhiên, cho đến khi triều đại của Kroenke thống nhất được chiến lược dài hạn, sẽ không có động lực

nào để ông tiến hành những bước cải tổ hà khắc cần thiết. Tất nhiên, trong trường hợp lý tưởng nhất, Arsenal sẽ bền vững hơn nếu trở thành câu lạc bộ được các thành viên sở hữu, và tạo cơ hội cho những cá nhân nhiệt huyết và dày dạn chuyên môn từ Hội Tín nhiệm Cổ động viên Arsenal (AST) trở thành đại diện trong ban lãnh đạo, dựa theo mô hình của Barcelona (nơi 150.000 thành viên – trong một hiệp hội – bầu lên chủ tịch ban lãnh đạo). Hệ quả từ việc thay đổi quyền sở hữu đã khiến Arsenal phụ thuộc vào xu hướng tài chính của riêng Stan Kroenke và quyền lực của thị trường tự do. Bám sát hay chuyển đổi, dù Alisher Usmanov có quyết định thế nào với cổ phần của ông, thì đó vẫn chưa phải một

sự phân rã. Liverpool, Chelsea và Blackburn là các đội bóng điển hình cho sự thiếu ổn định có thể xảy ra khi câu lạc bộ bán và mua bất cứ thứ gì như một doanh nghiệp chính hiệu. Còn Aston Villa, Fulham và Bilton, họ quả thực may mắn vì được các ông chủ cam kết và hỗ trợ về tài chính.

Tương tự, ban lãnh đạo Arsenal nên được ca ngợi vì những sứ mệnh quan trọng họ đã làm nhằm đảm bảo sự ổn định của đội hình. Chưa bao giờ xuất hiện tin đồn nào chứng tỏ công việc của huấn luyện viên đang bị đe dọa, thậm chí nếu tình trạng thiếu hiệu quả có tăng cao cộng với sự xuống dốc của toàn đội hồi mùa bóng 2010-2011. Arsène Wenger là

một trong hai huấn luyện viên đương thời tại Giải Ngoại hạng Anh từng phục vụ hơn một thập niên tại duy nhất một câu lạc bộ. Nhờ trọng dụng và tuyệt đối tin tưởng những chiến lược gia tài năng như thế, Arsenal và Manchester United mới kinh qua được những thăng trầm, nhưng cũng nhận thức được rằng họ sẽ không thể chinh phục được những thành tựu xứng đáng nếu mất đi niềm tin ở người thuyền trưởng đứng sau bánh lái. Đây chính là bài học Everton rút ra được với David Moyes. Nhưng Chelsea thì không. Avram Grant, với thất bại suýt soát trong chiến dịch chinh phục chức vô địch ngoại hạng cùng hai danh hiệu quan trọng khác trong năm 2008, đã phải trả giá bằng chính chiếc ghế của mình. Sau đó,

huấn luyện viên từng dẫn dắt tuyển Brazil vô địch World Cup, Luiz Felipe Scolari đã trở thành nhà cầm quân danh tiếng thứ ba cập bến Stamford Bridge trong vòng 12 tháng. Và sau chưa đến nửa mùa giải, ông đã phải nhường chỗ cho chiến lược gia tạm thời Gus Hiddink, rồi sau đó là Carlo Ancelotti – người tuy đã lập được cú đúp trong mùa giải đầu tiên dẫn dắt Chelsea và chức á quân Giải Ngoại hạng mùa thứ hai, nhưng rốt cuộc vẫn bị Roman Abramovich sa thải, với khoản bồi thường hợp đồng huấn luyện được cho là lên đến 40 triệu bảng.

“Arsène sở hữu một triết lý trong đấu pháp của ông,” tuyển trạch viên Arsenal, Tony Banfield nhận xét, tuy hơi thiên vị

do từng là chứng nhân qua các thành tựu của Wenger. “Ông ấy sống với giấc mơ của mình, và đem lại thứ bóng đá phóng khoáng, tươi trẻ, sung mãn, sắc bén và đầy sức mạnh; một thứ bóng đá đẹp khiến người xem mãn nhãn.” Trong kỷ nguyên này, tuy Arsenal đang khá chật vật trong nhiệm vụ thu thập các danh hiệu, nhưng với những màn trình diễn họ mang lại, sẽ thật phi lý nếu chúng ta không công nhận những đóng góp của họ đối với lịch sử bóng đá thế giới. Khi mọi người nói về Hungary của thập niên 50, Hà Lan của thập niên 70 hay Brazil thập niên 80, liệu họ có nói về các kỳ World Cup từng chứng kiến thất bại của những đội bóng này? Và liệu những đội bóng thật sự nâng cúp có nói về đối thủ của

mình với cùng niềm yêu mến và tôn kính dành cho những bại tướng thực thụ? Có lẽ điều đó chỉ xảy ra tại các quốc gia của họ. Tuy nhiên, Wenger dẫu sao cũng đã từng giành được danh hiệu, và ông sẽ tiếp tục thực hiện điều đó.

Mùa giải thứ hai tại Emirates chính là bằng chứng cho thấy đội bóng đã vượt qua giai đoạn chi tiêu kham khổ và bắt đầu hướng mục tiêu đến các đối thủ hùng mạnh một lần nữa. Nếu mọi chuyện diễn ra theo chiều hướng khác, Arsenal lẽ ra đã dễ dàng chinh phục hai chức vô địch sau trận chung kết Champions League giữa Chelsea và Man Utd năm 2008 tại Matx-cơ-va. Tuy nhiên, những lời huênh hoang sau cùng chỉ là giả dối, do nỗi đau

đang ngày càng lớn dần trong đội quân 'thứ ba' của ông – đội hình non trẻ nhất – khi họ buộc phải chứng kiến cơ hội vô địch tan thành mây khói hết lần này đến lần khác.

Tuy tổng chi phí phát sinh từ các đội bóng tham gia Giải Ngoại hạng Anh vẫn tiếp tục tăng vọt – tổng chi phí lương thưởng hàng năm của 20 câu lạc bộ đã vượt ngưỡng 1,5 tỉ bảng – nhưng Arsenal, cùng toàn bộ các đội khác (ngoại trừ Chelsea và Manchester City) vẫn phụ thuộc vào các thế lực hùng mạnh đến từ Tây Ban Nha – những kẻ có khả năng bán riêng bản quyền truyền hình và đem lại cho họ lợi thế về tài chính. (Do trong mùa bóng 2009-2010, tổng doanh

thu phát sóng của Barcelona là 146 triệu bảng, so với 85 triệu bảng của Arsenal.) Vì thế, khi Fàbregas rơi vào tầm ngắm của Barcelona, thì tiếng gọi của những đồng euro sau cùng cũng chiến thắng những lời van nài từ Arsène Wenger.

Tuy nhiên, những tên tuổi mới sẽ tiếp tục được chiêu mộ và sẽ sớm thành danh. Làm thế nào con mắt của huấn luyện viên lại có thể khiến ông thất vọng? Hệ thống tuyển trạch viên đã sẵn sàng và có rất nhiều cầu thủ trẻ mong muốn được gia nhập Arsenal, với niềm tin rằng họ sẽ trải qua một giai đoạn thử việc thành công, và biết rằng nếu tạo được ấn tượng, họ sẽ được gọi vào đội hình chính. Như để nhấn mạnh quan điểm trên,

tháng Sáu năm 2008, cầu thủ 17 tuổi Aaron Ramsey đã ký bản hợp đồng trị giá 5 triệu bảng từ Cardiff City. Chàng trai trẻ đã lựa chọn Bắc London thay vì Old Trafford. Thế nhưng, khi đối mặt với những đòi hỏi cao hơn, đặc biệt đối với những tài năng trẻ đã tiến xa trong sự nghiệp và hơn hẳn Ramsey, Arsenal lại thua thiệt. Tháng Sáu năm 2011, Phil Jones, mục tiêu 19 tuổi của Wenger tại Giải Ngoại hạng, đã chuyển từ Blackburn Rovers đến Manchester United với bản hợp đồng 16,6 triệu bảng.

Mặc dù đã thừa nhận rằng: "Tôi không nghĩ mình sẽ trở lại làm huấn luyện viên tại Pháp," ông và Annie sau cùng vẫn muốn trở về quê hương. Ông vẫn muốn

tiếp tục theo đuổi sự nghiệp, nhưng không phải với tư cách huấn luyện viên đội tuyển quốc gia. “Trong cuộc đời, tôi đã dành quá nhiều thời gian cho công việc thường ngày, và tôi lo mình sẽ lạc hướng. Nếu anh có một lứa cầu thủ chất lượng tại quê hương mình, anh sẽ thành công. Nếu không, anh sẽ chẳng làm nên chuyện gì. Với một câu lạc bộ, anh có thể phát hiện một tài năng tại Tây Ban Nha hay tại Nam Phi mà chưa ai để mắt đến, và có thể sắp xếp họ vào một đội hình tốt. Nhưng với đội tuyển quốc gia thì không.” Nhưng nếu Chủ tịch FIFA Sepp Blatter dự định thực thi chính sách của ông, thì khả năng này vẫn có thể là bất khả thi đối với Arsenal. Đề xuất ‘sáu cộng năm’ của Blatter, vốn được xem là

phương án thay thế cho quy định cũ – bắt buộc 9 trong số 18 cái tên ghi trên danh sách đội hình phải là cầu thủ nội, nhằm giới hạn số lượng các ngoại binh được nhập về hòng cải thiện chất lượng các câu lạc bộ trong nước. Và thậm chí nếu quy định này chưa có hiệu lực, thì Arsène Wenger – với lòng căm ghét cao độ – vẫn buộc phải tuân thủ nội quy của Giải Ngoại hạng, với yêu cầu 8 trên tối đa 25 cầu thủ phải là người Anh. Bất chấp việc ngoan ngoãn thi hành những yêu cầu đó, Wenger vẫn cảm thấy "các quy định trên là thảm họa đối với quốc gia này… Anh không thể nhắm tịt hai mắt và nói: 'Hãy tống tất cả những cầu thủ tài năng ra khỏi cửa và tự đào tạo nên lứa cầu thủ khác với chất lượng tương tự."

Do đó, nếu quy định trở nên khắt khe hơn, liệu ông có thể điềm tĩnh thay đổi các ưu tiên của mình, và chấp nhận đào tạo những chàng trai kém tài hơn, nhưng may mắn được sở hữu giấy khai sinh và quốc tịch Anh? Hay chấp nhận sự thật rằng các cầu thủ Anh sẽ trở thành món hàng hiếm và sẵn sàng rút hầu bao?

Kể từ khi mở ra cuộc cách mạng tại Arsenal, phương pháp huấn luyện của ông đã trở thành chuẩn mực mới về công tác chuẩn bị, tập luyện và thi đấu được toàn thể các đội bóng thuộc Giải Ngoại hạng noi gương học hỏi. Vẫn trung thành với quan điểm mang về các tài năng châu lục với mức giá bằng với các cầu thủ trẻ nội địa, Wenger đã mở ra một con đường

riêng, trong bối cảnh các đội bóng nước Anh đang ngày càng nổi tiếng và mạnh mẽ hơn trên trường quốc tế – song lại gây tác động ngược lại đối với tuyển quốc gia. Liên đoàn Bóng đá Anh (FA) đã không thể tìm ra một huấn luyện viên người Anh chính gốc hội đủ năng lực hòng dẫn đắt đội tuyển Anh chinh phục các đấu trường quan trọng. Wenger có thể trả lời rằng ông không bao giờ nhìn vào hộ chiếu của các cầu thủ khi được hỏi về số lượng các cầu thủ người Anh hạn chế trong đội, nhưng tại bất cứ nơi đâu ông được chứng kiến các tài năng bằng xương bằng thịt thi đấu, đó sẽ là cơ hội để ông cân nhắc quyết định của mình. Thực tế, quy định này cũng trợ giúp ông không ít, khi giá thành của các cầu thủ

Anh khiến các bản hợp đồng ngoại binh của ông ngày càng dễ thương lượng.

Tuy nhiên, nếu quan điểm của Johan Cruyff – rằng một đội bóng hàng đầu phải sở hữu các nhân tố nòng cốt là người địa phương – tỏ ra chính xác, thì Wenger nhất định phải thay đổi phương pháp của mình. Trở thành tuyển thủ quốc tế ở tuổi 19, Jack Wilshere đã biến mình thành một mốc son trong tương lai; nhưng nếu học viện câu lạc bộ không chỉ là nơi đào tạo nên các nội binh với đầy đủ phẩm chất, thì như cách Manchester United và Liverpool đã chứng thực với việc cho ra mắt Chris Smalling, Andy Carroll, Jordan Henderson và Phil Jones, các tài năng trẻ này sẽ trở thành

nguồn lợi nhuận tiềm năng với giá khởi điểm không dưới 10 triệu bảng khi họ góp mặt trên thị trường chuyển nhượng. Hơn nữa, theo lời Steve McLaren – một trong những nhân tố đứng sau thành công vang dội của Manchester United, thì các nội binh trẻ người Anh sẽ thi đấu với khát khao chiến thắng mãnh liệt hơn các ngoại binh ‘đánh thuê’: “Tôi tin rằng,” ông chia sẻ, “chính ý chí chiến đấu không phai nhạt suốt 90 phút vốn đã là tiền đề cho phong độ của các cầu thủ dưới trướng Alex Ferguson.” Họ dường như rất ít khi chịu dằn vặt bởi sự tiếc nuối do khao khát không được thỏa mãn.

Liệu có ai đủ thẩm quyền đặt câu hỏi cho Arsène Wenger về tuyên bố của ông

trong suốt những năm vừa qua? “Cuộc đời ông gắn bó với Arsenal,” ông chia sẻ khi gia hạn hợp đồng vào năm 2007. “Tôi đã được tin tưởng tuyệt đối, được tự do tuyệt đối trong nhiệm vụ hoạch định và thực thi mọi kế hoạch của mình nhằm đưa đội bóng đến vinh quang. Đồng nghĩa tôi phải chịu trách nhiệm với người hâm mộ về các danh hiệu, và chịu trách nhiệm với các cầu thủ về khả năng của họ trong công cuộc chinh phục các danh hiệu đó.”

Ông sẽ thực hiện theo cách của mình. Khi mọi việc hoàn thành, ông sẽ lui về phía sau đội bóng do chính ông tái thiết triệt để và thay đổi toàn diện về văn hóa lẫn đấu pháp – chiến công vốn chỉ dành

vinh danh một số ít chiến lược gia kỳ cựu trong lịch sử trăm năm của bóng đá Anh. Trong đó, Herbert Chapman, Ngài Matt Busby, Bill Nicholson, Bill Shankly, Bob Paisley, Don Revie và Brian Clough là những cái tên đình đám nhất. Nhưng gần như không ai trong số họ, ngoại trừ Chapman hay Shankly, có thể cạnh tranh với những tất cả những thành tựu Wenger chinh phục được. Bên cạnh những thay đổi về vị trí cũng như chất lượng tại sân vận động và trung tâm huấn luyện mới của Arsenal, ông còn hồi sinh danh tiếng của cả câu lạc bộ. Hàng phòng ngự vẫn luôn được nhắc đến nhờ sức mạnh vô địch của họ qua các danh hiệu thu thập được dưới thời các huấn luyện viên Herbert Chapman và George

Graham. Hiện tại, Arsenal đã sánh ngang tầm Real Madrid, Barcelona và Manchester United – những thế lực hùng mạnh nhất của bóng đá thế giới.

Là người góp công chính trong bước ngoặt trọng đại này, Arsène đã giúp câu lạc bộ thăng tiến vượt bậc cả về tiếng tăm trong giới túc cầu lẫn khả năng kiểm soát tài chính, nhất là trong thời điểm các nguồn lực kinh tế trở thành tài nguyên tối quan trọng để gắn kết toàn đội. Sau cùng, ông sẽ để lại cho người tiền nhiệm một di sản thịnh vượng nhất và giá trị nhất thế giới. Với mục tiêu biến Arsenal thành một trong số ít các siêu câu lạc bộ ưu tú hàng đầu thế giới, ban lãnh đạo đã chấp nhận đặt cược vào Wenger, với khả năng

tiếp tục đem lại những giá trị riêng nhất trong bóng đá – phẩm chất khiến ông trở thành một trong những chiến lược gia được săn đón nhiều nhất hành tinh. Bên cạnh những sai sót nhất thời, ông đã không khiến họ thất vọng.

“Tôi không phải Chúa,” ông nói đùa với một người bạn. “Ngài ấy có nhiều việc phải làm hơn tôi!” Có thể, nhưng Wenger đã không được công nhận là người đem lại phép màu nếu không có những lý do thuyết phục.

Trong tương lai, mối quan hệ giữa vị huấn luyện viên và CEO Ivan Gazidis – người đang ấp ủ nhiều ý tưởng và phương pháp mới – sẽ đóng vai trò then

chốt. Các tài năng trẻ đã bắt đầu nuôi hy vọng khi Wenger tiết lộ: "Tôi xem Ivan là người có thể giúp tôi chinh phục mục tiêu, và chúng tôi cũng chia sẻ cùng một tầm nhìn về phương hướng phát triển đội bóng trong tương lai. Ít nhất anh có thể nói rằng: 'Nếu chúng ta không thắng, đó là lỗi của tôi.' Còn tôi, tôi muốn nói rằng: 'Nếu chúng ta không thắng, đó là lỗi của ông ấy!'" Khi Gazidis gia nhập Arsenal, mọi người đều tin rằng kinh nghiệm mua bán hàng trăm tuyển thủ thuộc Giải Bóng đá Nhà nghề Mỹ (nơi các cầu thủ ngôi sao ngoài việc được ký kết hợp đồng dựa trên thứ hạng, họ còn được trực tiếp tham gia các thương vụ chuyển đến và chuyển đi giữa các câu lạc bộ) sẽ giúp huấn luyện viên vững tâm

hơn khi ông xác định mục tiêu, đồng thời đề xuất ‘mua về’ nhiều hơn và ‘bán ra’ ít hơn.

Tuy nhiên, mọi chuyện lại không suôn sẻ như thế. Gazidis dường như không phải người có tiếng nói tối cao. Một trong các phụ tá của ông, luật sư Dick Law (nghe tên biết người), đã phụ trách mọi hoạt động chuyển nhượng-hợp đồng, và tiến hành xem xét các tài năng trẻ được Wenger lựa chọn vào lúc rảnh rỗi. Do không có David Dein bên cạnh huấn luyện viên nhằm xử lý các ‘rắc rối bên lề’, không ngạc nhiên khi Arsenal không còn gắn kết sâu sát với các nhóm đại diện được tuyển chọn như Pini Zahavi hay Jorge Mendes – những người đủ sức

thay mặt các siêu sao hàng đầu thế giới trên bàn đàm phán.

Wenger có thể hơi cẩn trọng thái quá khi nhắc đến đội hình của mình, nhưng nhiều người vẫn hy vọng khả năng đánh giá của vị CEO sẽ xuyên thủng tấm khiên bảo vệ của ông đối với các học trò. Gazidis đã nói: “Mục tiêu ưu tiên của tôi là định hình một cách sắc bén, thật sắc bén chiến lược sắp tới của chúng tôi trong việc cải thiện phong độ đội bóng.” Một tuyên bố đầy cảm xúc; thế nhưng, hai năm đã trôi qua, và dù đã trải qua một hoặc hai thời khắc tươi sáng, đội bóng vẫn có vẻ như đang thụt lùi thay vì thăng tiến.

Tuy Wenger vẫn tiếp tục chứng tỏ ông là

bậc thầy về chiến lược, thì những gì ông từng khảo sát và tìm hiểu vẫn rất đáng xem. Gazidis, tuy vẫn tận lực hỗ trợ huấn luyện viên, nhưng cũng nhanh chóng phát hiện ra Wenger chưa chịu đủ sức ép từ ban huấn luyện và ban lãnh đạo. David Dein vẫn rất hào hứng khi nói đi nói lại rằng huấn luyện viên đã tìm được bến đỗ cuộc đời ngay tại chính câu lạc bộ Arsenal; nhưng dù muộn màng, ban nhân sự cuối cùng cũng được lập nên vì lý do "chúng tôi có đến 400 nhân viên, chúng tôi buộc phải làm thế", Gazidis phát biểu, và thừa nhận: "Tôi rất bất giờ khi gia nhập đội mà không nhận thấy bộ phận này. Đó là chức năng cơ bản của mọi tổ chức, dù hoạt động trên quy mô nào." Mặc dù vậy, với sự sáng suốt trong khâu

bố trí nhân sự hiện tại, Arsène Wenger vẫn có thể làm bất kỳ điều gì ông muốn với khoản ngân sách trên 100 triệu bảng, đồng thời đảm bảo doanh thu từ Champions League mỗi mùa bóng sẽ không bị ngắt mạch. Nhưng Gazidis còn đặt ra mục tiêu ngạo nghễ hơn khi tuyên bố rằng: “Đội bóng này có thể vươn xa hơn vị trí thứ tư. Nhưng chúng tôi không tin như thế là đã đủ; vì họ còn muốn chiến thắng.”

Tháng Sáu năm 2011, khi vị CEO nhấn mạnh điều này với các khán giả đang chán nản – vốn là thành viên của AST – trong buổi hỏi đáp thường niên, một người đã nêu ý kiến với Gazidis: “Chúng tôi rất trân trọng những nỗ lực của ông

cũng như của chúng tôi trong suốt các tuần qua; nhưng ông là Tổng giám đốc, và vị trí của ông cho thấy ông phải làm điều gì đó về việc này.” Tuy nhiên, nếu vị CEO đi đến kết luận rằng quan điểm này là đúng đắn, thì có lẽ định hướng phát triển của họ đã có bước đột phá. Vốn là người trong cuộc và nắm rõ các chính sách nội bộ, “Ông ấy [Gazidis] có thể cơ cấu lại tổ chức hay cơ sở hạ tầng; nhưng với nhiệm vụ trọng đại như sử dụng các cầu thủ để kiểm soát vấn đề thương mại và trực tiếp điều phối đội hình, đó phải là nhiệm vụ của huấn luyện viên.”

Trên thực tế, Wenger đã ngoài 60 còn Gazidis lại kém ông hơn 10 tuổi; như

vậy, tương lai của đội bóng rất có thể sẽ phụ thuộc vào khả năng của Tổng Giám đốc hơn là huấn luyện viên. Ít nhất, ông cũng tỏ ra xông xáo hơn hẳn tất cả các thành viên ban lãnh đạo khác mà Wenger đã từng làm việc cùng, kể từ ngày David Dein ra đi. Nhiệm vụ khẩn thiết nhất chính là phải lấp đầy các vị trí hiển nhiên trong ban huấn luyện, với một điều khoản duy nhất – như Gazidis từng chia sẻ: "Nếu Arsène không tin, làm thế nào anh có thể đưa một ai đó vào và đảm bảo mọi thứ vận hành suôn sẻ?" Và vị chiến lược gia dường như rất kiên định với những đối sách ông đã bố trí. Ông đã trông cậy rất nhiều ở Boro Primorac, người từng huấn luyện tại Giải Hạng Nhất Pháp trước khi theo chân Wenger

đến Anh và gia nhập Arsenal. Ken Friar đã tiết lộ về cách bộ đôi này làm việc cùng nhau: “Boro đóng vai trò [như chuyên gia phân tích] trong tất cả các trận đấu có đội hình chính tham gia, đồng thời ông cũng tiết lộ những kết quả thu thập được trong giờ nghỉ và cuối trận đấu. Và trong ngày tiếp theo, dù là Chủ Nhật, họ cũng xem lại cuốn băng và ngồi đó hàng giờ liền trao đổi về những đánh giá trong trận đấu. Nhờ vậy, mọi thứ đã diễn ra suôn sẻ. Họ bù đắp cho nhau. Tôi chưa từng phát hiện giữa họ có bất đồng nào. Tôi tin chắc đó là mối quan hệ hợp tác bền chặt.” Nhưng liệu ông có thể nói được điều tương tự về Pat Rice? Liệu ông có đạt được tiêu chí như người đóng vai trò quan trọng thứ hai sau khi

Gazidis tham gia vào hoạt động huấn luyện và thi đấu?

Có thể như Frank McLintock đã phát biểu: “Wenger nên giữ lại Don Howe.” Vị cựu huấn luyện viên đội tuyển Anh, một trong những hậu vệ tổ chức được sùng bái nhất trong giới túc cầu, đã tiếp nhận công tác tại học viện đào tạo cùng Liam Brady trong suốt nhiều năm, thay vì trở thành thành viên quan trọng thứ hai sau Wenger trong ban huấn luyện. Ông không hẳn là không đạt được thành tựu, nhưng giống như Wenger, Brady cũng khá thận trọng trong việc chi phối quyền lực tại học viện, nên tầm ảnh hưởng của Howe cũng bị giới hạn. Hơn nữa, sở trường của ông là làm việc cùng các cầu

thủ giàu kinh nghiệm trận mạc. Với vai trò một lãnh tụ kỳ cựu, ông không phải e ngại Wenger; tuy nhiên, như Bob Wilson cũng chỉ an phận với tư cách huấn luyện viên thủ môn, Howe chỉ có thể đưa ra lời khuyên như một cố vấn chuyên môn.

Có lẽ sau cùng Wenger cũng nhận ra sai sót trong sách lược phòng ngự của ông. “Hầu hết chúng [các bàn thua] đều được ghi trong các tình huống cố định theo cách anh không hề muốn bản thân trở thành nạn nhân. Chúng thật ra rất dễ điều chỉnh. Chúng tôi cần phải cải thiện đội hình [về mặt thể lực]. Chúng tôi cần phải lão luyện hơn nhằm khắc chế các tình huống chúng tôi đã gặp phải trong mùa này [2010/11].” Nếu hai ngài Keown và

Bould không quá xa cách đội hình chính, chắc hẳn họ đã góp sức khắc phục vấn đề này từ nhiều năm trước. “Steve Bould luôn chứng tỏ được khả năng trong các khâu phòng ngự,” đồng đội cũ của ông, Alan Smith nhận xét: “Arsène lắng nghe ý kiến của Bould, vì ông ấy không phải mẫu người chỉ biết gật đầu, và luôn nói rõ với Arsène những gì ông nghĩ. Nhưng ông lại không thích nghi được với môi trường tại đội một. Thật lạ lùng. Anh còn nhớ lần cuối đội bóng giành được những gì Wenger kỳ vọng mà không phải điều chỉnh về chiến thuật và hàng hậu vệ chứ? Chúng ta sẽ quay lại với triết lý của ông ấy về việc lựa chọn những cầu thủ xuất sắc và trao cho họ trách nhiệm. Nhưng nếu họ không làm được như anh kỳ vọng,

anh sẽ gặp rắc rối.”

Rất may, thủ thành số một, Wojciech Szczęsny đã chứng tỏ anh hội tụ đủ những phẩm chất từng thấy ở Jens Lehmann chỉ sau vài tuần gia nhập đội hình chính. Anh tiết lộ, “Sau mỗi trận đấu ông ấy đều phân tích với tôi rất cụ thể. Ông ấy cũng gọi riêng tôi khi tập luyện, hoặc khi đang khởi động, và cho tôi rất nhiều lời khuyên về những chi tiết nhỏ khi thi đấu. Điều đó chẳng có gì ghê gớm, vì tôi cũng chẳng phạm nhiều sai sót nghiêm trọng, nhưng ông ấy đã ghi lại từng vấn đề nhỏ và dùng hết kinh nghiệm để giúp đỡ tôi, Điều đó rất hữu ích và khiến tôi vô cùng cảm kích. Thật tuyệt vời, tôi mong có thể làm việc với ông ấy

nhiều hơn nữa và học hỏi từ ông nhiều hơn nữa. Ông ấy chắc chắn sẽ hội đủ phẩm chất của một huấn luyện viên hàng đầu – vì ông có khả năng truyền đạt thông tin một cách đơn giản nhất, nhờ đó, anh có thể hiểu rõ từng lời khuyên của ông.”

Trang web chính thức của câu lạc bộ đã tiết lộ rằng huấn luyện viên thủ môn Gerry Payton “đã trải qua 8 mùa giải cùng ban huấn luyện Arsenal” và “cựu thủ thành người Cộng hòa Ai-len sẽ tiếp tục phục vụ vì tương lai của lứa cầu thủ tài năng tiếp theo tại Arsenal”. Đó cũng là điều Szczęsny nhận thức được ở một tên tuổi lớn sau vài tuần gia nhập – bất chấp sự tự tin mạnh mẽ từ bản thân ông – người duy nhất tại câu lạc bộ nỗ lực trau

dồi cho anh về các nghiệp vụ của thủ môn, thay vì đóng vai một thủ thành lão làng từ hơn một thập niên trước, chỉ biết than vãn về những vận rủi anh có thể gặp phải để chưa sẵn sàng tại London Colney. Có thể nhận thấy rằng huấn luyện viên đã không lo lắng thái quá, vì mọi thành viên trong đội hình của ông đều thấm nhuần từng bài học đến từng câu từng chữ; họ sẽ nỗ lực vì toàn quyền kiểm soát bóng, và mọi mối đe dọa từ đối thủ cũng trở nên vô nghĩa. Vì vậy, vị huấn luyện viên thủ môn vẫn tiếp tục tại vị, nhờ đã nhận thức được bản chất số bàn thua khủng khiếp trong nhiệm kỳ của Wenger, khi đội bóng vẫn chưa có huấn luyện viên phòng ngự nào. Tương tự, dù đã thuê về vô số chuyên gia trị liệu, đội

bóng vẫn thiếu một bác sĩ công tác toàn thời gian – người có thể đưa ra các chẩn đoán và phác đồ điều trị chính xác trong các tình huống chấn thương. Song, Wenger lại muốn trông cậy vào sự hỗ trợ thời vụ của bạn ông, bác sĩ Philippe Boxall – người phải bay sang Pháp đều đặn hàng tuần khi cần thiết.

"Ông ấy không muốn trao quyền," một người bạn tâm giao của Wenger cho biết. "Nhưng chính bởi thế đội bóng mới ngày càng suy yếu, vì ông ấy không muốn có thêm người hỗ trợ. Ông ấy có thể là bất cứ ai ông muốn. Ai cũng biết điều đó, nhưng ông ấy dám làm bất kỳ điều gì chống lại mong muốn của ông, vì dù sao ông vẫn là nhân tố quan trọng nhất câu

lạc bộ. Còn họ [ban lãnh đạo] hầu như đã phải quỳ gối hòng van nài ông ký vào bản hợp đồng trị giá 6 triệu Bảng, và tiếp tục giao trọn cho ông quyền lực tuyệt đối của một huấn luyện viên… Tôi vẫn không hiểu làm cách nào anh có thể áp đặt một người đảm nhận chiếc ghế huấn luyện trái với nguyện vọng của họ, hoặc tước đi mọi thứ của một chiến lược gia mà bỏ qua mọi cảm giác của ông ta."

So sánh Wenger với Alex Ferguson là quyết định khá khắt khe, chân thực và ý nghĩa. Như cựu huấn luyện viên tuyển Anh, Steve McLaren chia sẻ, Ngài Alex đã phát biểu như sau khi ông vừa gia nhập sân Old Trafford: "Anh đến đây để làm huấn luyện viên, hãy quen với điều

đó.” “Ông ấy [Ferguson] tập hợp quanh mình một đội ngũ tài giỏi và để họ tự do làm việc của mình.”

Gazidis cũng từng được phỏng vấn về mối quan hệ tương tác giữa ông với Wenger.

“Tôi nói với Arsène về bất kỳ vấn đề nào tôi muốn và hỏi ông ấy rằng liệu điều tôi đang xem xét có phải là vấn đề khó khăn không. Tôi chưa bao giờ nhận thấy ông ấy tỏ ra phản kháng hay phòng thủ trước những câu hỏi đó. Tôi cũng chưa bao giờ cảm thấy ông ấy muốn giấu diếm phương pháp điều hành của mình; ngược lại, ông luôn trao đổi với thái độ cởi mở. Tôi nghĩ chúng tôi đã có những

cuộc trò chuyện vô cùng trọn vẹn, thẳng thắn và phóng khoáng”.

“Ông đã từng bất đồng ý kiến với Wenger?”

“Tất nhiên. Nhưng chúng đều xuất phát từ đánh giá cá nhân về những gì diễn ra trên sân cỏ; tôi thậm chí còn tin tưởng đánh giá của Wenger hơn chính bản thân tôi”.

“Nhưng ông có thể đề xuất ý kiến và khiến ông ấy rút lại ý kiến.”

“Chúng tôi có những cuộc thảo luận rất hào hứng về nhiều vấn đề khác nhau, nhưng ông ấy chưa bao giờ tỏ ra khó chịu về điều đó.”

Từ việc tìm hiểu kỹ về Wenger, Gazidis muốn tin chắc rằng ông đã chọn đúng người đúng việc. Tuy vậy, ông đã phải thừa nhận: “Tôi nghĩ ông ấy đã gánh vác quá nhiều. Ông ấy không điều hành theo cách dễ dàng, như chỉ tay năm ngón hay đổ lỗi cho người khác. Ông ấy gắn kết rất mật thiết với hoạt động tại câu lạc bộ và có ảnh hưởng rất lớn đối với chiến lược của chúng tôi, và ông ấy sẽ không phủ nhận điều đó. Chúng tôi đã mở ra một hành trình và định hướng mới mẻ, không ký kết với các siêu sao, khác hẳn so với mô hình đang được vận dụng Real Madrid, Chelsea hay Manchester United. Chiến lược chúng tôi lựa chọn còn rất nhiều câu hỏi cần lật mở. Đó là những gì chúng tôi đang nỗ lực thực hiện; và tôi

nghĩ rằng Wenger, với danh tiếng bất hủ của ông, sẽ không bao giờ từ bỏ lập trường của mình. Ngược lại, ông sẽ nỗ lực hết sức và theo đuổi đến cùng. Tôi tin rằng tại câu lạc bộ này, chúng tôi sẽ xây dựng nên một nền móng bền vững từ phương thức tự-lực-cánh-sinh. Chúng tôi sẽ không phụ thuộc vào các nguồn lực tài chính bên ngoài. Đó là hướng đi vô cùng thách thức đối với chúng tôi. Sẽ rất khó khăn, và chúng tôi sẽ phải đối mặt với vô số thử thách, cạnh tranh trước mắt. Nhưng về lâu dài, tôi tin tưởng câu lạc bộ sẽ trở nên mạnh mẽ hơn, và xứng đáng là một trong những đội bóng xuất sắc nhất nước Anh cũng như thế giới. Và chúng tôi cũng không tự thúc ép lao vào mô hình kinh doanh không bền vững”.

Do toàn cảnh nền bóng đá Anh đã thay đổi đáng kể từ sau sự xuất hiện của tỉ phú Roman Abramovich, và bước sang một giai đoạn mới sau thương vụ mua lại câu lạc bộ Manchester City của Tập đoàn Abu Dhabi United cùng thương vụ mua lại Liverpool của Tập đoàn Fenway Sports, Arsenal đã không còn giữ được lợi thế cạnh tranh như thời sân Emirates mới được lên thành dự án và các khoản vốn còn đang được huy động. Ban lãnh đạo và Wenger vẫn tiếp tục tranh cãi về các lợi ích lâu dài từ chính sách tài khóa tự-lực-cánh-sinh, nhưng với Chelsea, Manchester United và Manchester City liên tục tung hoành trên thị trường chuyển nhượng, gắn liền với các thương vụ đình đám và mức lương khổng lồ dành cho

các danh thủ (trong mùa bóng 2009-2010, Manchester City đã chi tổng cộng 145 triệu bảng trên thị trường chuyển nhượng cùng tổng lương cầu thủ lên đến 133 triệu bảng, vượt xa toàn bộ doanh thu năm đó của câu lạc bộ là 125 triệu bảng), hàng năm, mọi chuyện càng trở nên khó khăn hơn cho Wenger và các học trò trên hành trình bảo vệ vị thế tại nhóm dẫn đầu. "Arsenal không phải một đội bóng tồi, nhưng họ thi đấu chưa đủ hay để mang về dù chỉ một danh hiệu," một cổ động viên thâm niên rầu rĩ nói. "Không lẽ họ đã thỏa mãn với vị trí thứ tư và coi việc cân đối chi tiêu là mục tiêu hàng đầu rồi sao?"

Việc Wenger trở thành một trong những

huấn luyện viên được thèm muốn nhất trong giới túc cầu còn thể hiện sự tôn kính rộng rãi đối với 'giáo sư' từ các đồng sự của ông. Nhờ thành quả từ triết lý bóng đá của Wenger, người hâm mộ môn thể thao vua trên khắp thế giới giờ đây đã có thể theo dõi từng trận cầu qua màn ảnh nhỏ, với khao khát được chiêm ngưỡng đấu pháp mang đậm chất Wenger trong từng pha trình diễn của Pháo Thủ. Riêng 'giáo sư', do đã hiểu thấu tất cả những tình cảm ấy, đã xác nhận: "Tôi muốn giành danh hiệu, nhưng tôi cũng tin các anh sẽ không thể tồn tại như một câu lạc bộ, hoặc khẳng định được tên tuổi trên khắp năm châu mà thiếu đi phong cách thi đấu của riêng mình."

Cơ sở vật chất có thể đã sẵn sàng, nhưng đến khi nào ngân sách còn chưa được rót vào những tên tuổi đã thành danh thay vì những mầm non mới chớm, thì đội bóng vẫn còn phải đối mặt với nỗi lo bị đối phương bắt kịp và bỏ lại phía sau. Họ vừa phải đuổi theo những đối thủ nặng ký trong tốp đầu, vừa phải ngoái lại phía sau đề phòng kẻ khác bứt phá. Vì vậy, nếu Wenger cần thêm mắt phía sau lưng, trước hết ông phải chấp nhận nhìn rõ hoàn cảnh trước mắt, và đưa ra các đối sách thích hợp. Cũng có thể ông sẽ tìm được động lực từ Ivan Gazidis, người đã thú nhận rằng: “Tôi không quan sát vị thế hiện tại của Arsenal qua lăng kính màu hồng; ngay từ ban đầu, tôi đã tin tưởng rằng đội bóng này – dù tuổi đời còn trẻ –

đang dần trưởng thành. Có lẽ hiện thời chúng tôi không cần quá chú trọng về phẩm chất này; nhưng tôi tin tưởng trong tương lai gần, tên tuổi của chúng tôi sẽ được nhiều người nhắc đến. Vị CEO cũng bổ sung thêm một quan điển quan trọng: "Nếu chúng tôi không gặt hái được thành quả, thì Arsène sớm muộn gì cũng tự vùi mình trong vô số áp lực như bất kỳ ai nắm giữ vị trí này."

Và thành công cũng đồng nghĩa với danh hiệu: 6 mùa giải trắng tay liên tiếp và không có dấu hiệu gì về một cuộc 'hôn nhân' [mối dây ràng buộc] hạnh phúc và bền vững. Thái độ nôn nóng khác thường từ ban lãnh đạo khi Wenger gia hạn hợp đồng năm 2010 đã chỉ ra rằng: trừ khi có

sự thay đổi toàn diện về tình cảm của Wenger đối với câu lạc bộ, thì ‘hôn lễ’ sẽ mãi không bao giờ được cử hành. Tuy nhiên, nếu một vụ ‘li dị’ xảy ra, thì Arsène, tuy đau xót, nhưng vẫn sẽ chấp nhận sự thật. “Tôi luôn nói rằng mỗi huấn luyện viên đều sở hữu một câu chuyện tình với đội bóng của họ,” ông chia sẻ vào năm 2008, “và anh ta phải cư xử như thể đó là một câu chuyện tình vĩnh cửu, nhưng không ngu ngốc đến mức tin rằng niềm hạnh phúc đó sẽ không bao giờ kết thúc.”